

BEN OKRI

ĐOẠT GIẢI
BOOKER
1991

THE FAMISHED ROAD

CON ĐƯỜNG
ĐÓI KHỔ

 **v h** NXB Văn học

Linh Bacardi dịch

CON ĐƯỜNG ĐÓI KHỔ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Giới thiệu sách

Tác phẩm **Con Đường Đói Khổ** của tác giả Ben Okri người Nigeria, dựa trên huyền thoại dân gian Yoruba về Abiku (hay Spirit child), là câu chuyện của đứa con lộn (chết đi rồi cứ lại tái sinh vô số kiếp). Cuốn tiểu thuyết được kể qua cái nhìn của Azaro, một đứa trẻ con lộn luôn xoay xở để giữ một chân trong cõi giới những bóng ma, mặc dù đến cuối truyện, người đọc bị thấm đẫm bởi số lượng mệnh mỏng của mùi, vị và lối dẹt cảm xúc của đời thường...

Cuốn tiểu thuyết được thuật lại bằng ngôi thứ nhất. Người tường thuật duy trì mối liên lạc của cậu bé với cõi giới của bóng ma qua sự chết đi, không chỉ một lần mà nhiều lần. Với một chuỗi hình ảnh gây sửng sốt, **Con Đường Đói Khổ** được đọc như một tác phẩm thơ sử thi, và nó thực sự đã mang được phương diện thơ sử thi vào văn xuôi. Người đọc được dẫn dắt liên tục giữa cái hư và cái thực, giữa cõi tâm linh và cuộc sống đói khổ của những người nghèo trên một vùng thuộc đất nước Nigeria.

Cuốn sách đạt giải Booker năm 1991, được Jeremy Treglowan - Chủ tịch ban thẩm định giải nhận định như sau: *“Cách viết đẹp, kết hợp khả năng tưởng tượng gây cảm động lạ thường! Qua thị kiến của một đứa trẻ, Ben Okri đã dung sự điều nhiên và cái hiện thời để truyền đạt đời sống nông dân Nigeria trong một thế giới biến đổi. Đây là một trong những cuốn tiểu thuyết được thực hiện trọn vẹn nhất trong năm nay, nó mang cách viết đặc sắc và cách nhìn sự vật của châu Phi da đen thuộc dòng chủ lưu của tiểu thuyết châu Âu”*

Giới thiệu tác giả



Ben Okri (sinh năm 1959) là nhà văn, nhà thơ người Nigeria, sống tại London, Anh. Ông được coi là một trong những tác giả châu Phi lỗi lạc nhất trong nền văn chương hậu hiện đại và hậu thuộc địa. Ông tiêu biểu cho dòng văn chương đặc sắc của Nigeria.

Tuy trải qua phần lớn cuộc đời ở London, Okri thừa nhận rằng: “Châu Phi là nơi duy nhất tôi thực sự muốn viết về. Nó là tặng phẩm của nhà văn”. Chủ đề trung tâm của ông là về tổ tiên Nigeria. Qua ngòi bút của mình, ông phác họa cảnh tượng những linh hồn, những thị kiến, những giấc mộng, sự nghèo đói cùng với cuộc tranh đấu lao khổ của con người chống lại sự bóc lột và thối nát.

Ông xuất bản gần 20 tác phẩm và đoạt nhiều giải thưởng. Năm 1991, cuốn *Con đường đói khổ* (The famished road) giúp ông giành giải Booker. Một số tác phẩm nổi bật khác của ông: *Hoa và bóng* (Flowers and Shadows, 1980), *Phong cảnh bên trong* (The landscapes within), *Mối tình hiểm nghèo* (Dangerous love, 1996)...

Trích điểm sách

“Cách viết đẹp, kết hợp khả năng tưởng tượng gây cảm động lạ thường! Qua thị kiến của một đứa trẻ, Ben Okri đã dùng sự siêu nhiên và cái hiện thời để truyền đạt đời sống nông dân Nigeria trong một thế giới biến đổi. Đây là một trong những cuốn tiểu thuyết được thực hiện trọn vẹn nhất trong năm nay, nó mang cách viết đặc sắc và cách nhìn sự vật của châu Phi da đen thuộc dòng chủ lưu của tiểu thuyết châu Âu.”

Jeremy Treglowan,

Chủ tịch ban thẩm định giải Booker

“Nigeria của Okri hôm trước ngày độc lập là một đất nước nơi người ta thường hay mộng mơ kỳ lạ và đôi khi có những giấc mơ trọng đại. Azaro, người kể chuyện, là đứa con lộn (spirit child)[1] miễn cưỡng sinh ra và không bao giờ cắt đứt hoàn toàn ràng buộc của cậu với thế giới linh hồn. Các đứa con lộn không ưa “tính khắc nghiệt của sinh tồn, những khao khát không thỏa, những bất công bị che giấu của thế gian, những mê cung của tình yêu”, nhưng Azaro quyết định, lần này phó thác chính mình cho người mẹ buồn phiền và một ông bố công nhân, người luôn ước mơ rằng bằng nghề đấm bốc ông sẽ có đủ tiền để thoát khỏi thế giới của bất công.. Theo đó, chúng ta có thể thấy rõ quan điểm của Okri: Cả con đường thậm chí cũng không theo tuyến tính; Mỗi thế hệ khát khao sự hoàn hảo thì bị hủy diệt và công trình của nó cũng bị hủy diệt; thế hệ tiếp theo cần phải khởi đầu từ vết xước đó.

Với một chuỗi hình ảnh gây sửng sốt, *Con đường đời khổ* được đọc như một tác phẩm thơ sử thi, và nó thực sự đã mang được phương diện thơ sử thi vào văn xuôi, trong khi đa số tiểu thuyết Anh quốc hiện đại dường như bị mất gốc và bị lên án là tệ hại nhất theo nghĩa đen. Okri nhắc nhở chúng ta rằng những vấn đề chính trị không phải lúc nào cũng nhỏ nhen và thủ đoạn... Khi tôi đọc xong cuốn sách và đi ra ngoài, y như thể trên mọi cây cối của Nam London đều có những thiên thần đang ngồi trên đó vậy.”

Linda Gran, từ Independent on Sunday.

“Thủ pháp nghệ thuật của cuốn tiểu thuyết, một thủ pháp chưa từng có trong văn chương châu Phi trước đó, là thể hiện tính linh hoạt (*brio*) của sự chuyển động, thông qua chu kỳ của những sự cố thấy trước, tuy vậy, sự biến đổi và hóa thân này vẫn gây kinh ngạc không ngừng. Văn của Okri trong cuốn tiểu thuyết này không hoàn toàn giống bất cứ cuốn sách nào khác của ông, nó được kiểm soát hoặc đúng hơn là được trải nghiệm với sự cách tân. Đó là một loạt các chuyển động ngắt âm (*staccato*) sinh động giữa những gì nằm yên lặng và những nhịp hít thở. Đọc nó, khá giống lắng nghe giọng nữ cao với cách tiết chế thanh giọng hoàn hảo, tiếng rung trong trẻo như tiếng đàn violin trầm xuống, tạo hình những đoạn lên cao và giữ nhịp. Bút pháp của Okri có những mảng tối và sáng, nhưng tính phong phú và biên độ của nó xuyên suốt không thể làm lẫn. Ở đây, đôi khi là tính phong phú của bi kịch, nhưng bi kịch theo nghĩa cổ điển, bi kịch như niềm hoan hỉ.”

Robert Fraser, từ Independent

“Đây là câu chuyện của đứa con lộn (*spirit child*), một đứa trẻ luôn xoay sở để giữ một chân trong cõi giới những bóng ma, mặc dù đến cuối truyện, người đọc bị thắm đẫm bởi số lượng mệnh mông của mùi, vị và lỗi dẹt cảm xúc của đời thường... Cuốn tiểu thuyết được thuật lại bằng ngôi thứ nhất. Người tường thuật duy trì mối liên lạc của cậu bé với cõi giới của bóng ma qua sự chết đi, không chỉ một lần mà nhiều lần. Cha mẹ đặt cho cậu tên Lazaro để vang vọng lại tên Lazarus trong Kinh Thánh, kẻ trỗi dậy từ cõi chết và luôn làm cha mẹ bất an. Để may mắn, cái tên được làm dịu lại thành Azaro... Cuối cùng Azaro nói rằng, ‘dân tộc của cậu là đứa con lộn, kẻ cứ tiếp tục tái sinh và sau mỗi lần sinh hình thành máu và sự bội tín’. Trong đó có hào quang, nỗi sợ hãi, và sự kinh hoàng của Azaro. Tuổi thơ đầy ảo giác là một phần của sự phát minh khả năng chịu đựng, biến chuyển thành hào quang, trong nỗ lực của nó”.

Angela Carter, từ Sunday Times

PHẦN MỘT

MỘT

KHỞI ĐẦU có một con sông. Con sông trở thành con đường và con đường tỏa nhánh ra khắp thế giới. Và bởi ban đầu con đường từng là con sông, nên nó luôn đổi.

Trong xứ sở khởi nguyên đó, các tinh linh bị lẫn vào những thứ chưa được hoà thai. Chúng tôi khoác lấy nhiều hình hài. Nhiều người trong chúng tôi là loài chim. Chúng tôi không biết ranh giới. Có nhiều hội hè, vui chơi và cả sự buồn phiền trong thế giới của chúng tôi. Chúng tôi hội hè nhiều vì khiếp sợ cái đẹp của vĩnh hằng. Chúng tôi vui chơi nhiều vì chúng tôi tự do. Chúng tôi buồn phiền nhiều vì luôn có ai đó trong số chúng tôi vừa mới từ thế giới Đời sống trở về. Họ phải trở về mà lòng nào nguôi với tất cả tình yêu thương mà họ phải bỏ lại sau lưng, mọi đau khổ mà họ không bù đắp được, những điều họ không hiểu, và những điều họ vừa mới bắt đầu học trước khi bị kéo về lại xứ sở khởi nguyên.

Không ai trong chúng tôi mong mình được sinh ra. Chúng tôi không ưa tính khắc nghiệt của sinh tồn, những khao khát không thỏa, những bất công thể gian bị che giấu, những mê cung tình yêu, sự ngu muội của các bậc cha mẹ, thực tế về cái chết và sự thờ ơ đáng kinh ngạc của Đời sống giữa vẻ đẹp giản đơn trong vũ trụ. Chúng tôi khiếp sợ tính vô tâm của con người, tất cả sinh ra đều mù, chỉ một số ít chịu học để có được cái nhìn sáng suốt.

Đức vua của chúng tôi là một nhân vật phi thường. Thịnh thoảng, ngài đội lốt một con mèo to lớn. Ngài có bộ râu màu đỏ và đôi mắt ngọc xanh lục. Ngài đã tái sinh vô số lần và trở thành huyền thoại trong mọi thế giới, được biết đến bằng hàng trăm tên gọi khác nhau. Ngài luôn sống những kiếp dị thường nhất. Người ta có thể nghiền ngẫm những cuốn sách vĩ đại vô hình về các kiếp sống, và nhận ra kỳ tài của ngài thông qua sự việc mà các thời đại đã ghi lại hoặc không ghi lại. Đôi khi ngài là đàn ông, đôi khi là đàn bà, trong mọi kiếp ngài đều đạt được thành tựu vô song. Nếu có điểm gì chung trong các kiếp của ngài thì đó chính là cái tinh anh kỳ tài, là tình yêu trong sự chuyển hóa và sự chuyển hóa tình yêu thành thực tại cao cả hơn.

Là những tinh linh, chúng tôi có cùng mối tương đồng đặc biệt, hầu như lúc nào cũng vui vẻ vì được bồng bênh trong khí sắc xanh ngọc của tình yêu. Chúng tôi chơi đùa với những vị thần đồng áng, các tiên nga, và những sinh linh xinh đẹp. Những phù thủy dị
eBook by Đào Tiểu Vũ

dàng, những yêu tinh nhân từ, và các vị tổ tiên luôn hiện diện thầm lặng bên cạnh chúng tôi, tưới tắm chúng tôi trong ánh sáng cầu vồng rực rỡ. Có nhiều lý do khiến em bé khóc khi chào đời, một trong số đó là bỗng dưng bị tách khỏi thế giới của các giấc mơ thuần khiết, nơi mọi thứ đều được tạo bằng niềm mê hoặc, và là nơi không có khổ đau.

Càng hạnh phúc thì ngày chúng tôi bị sinh ra càng gần. Khi tiến dần đến lượt đầu thai khác, chúng tôi đã thỏa ước với nhau rằng sẽ quay về cõi giới tinh linh ngay khi có cơ hội đầu tiên. Chúng tôi lập lời thề này trên các cánh đồng hoa nồng nàn, trong hương vị ánh trăng ngọt ngào ở thế giới đó. Đứa nào lập lời thề như vậy đều được biết đến giữa Đời sống như là *abiku*, những đứa con ranh, con lộn. Không phải ai cũng nhận ra chúng tôi. Chúng tôi là kẻ chủ động chuyện đến và đi, không có thiện chí đến để đặt ra hạn định cho kiếp sống. Chúng tôi có khả năng chết theo ý muốn. Lời thỏa ước của chúng tôi bị ràng buộc.

Những kẻ phản bội thỏa ước sẽ bị ảo giác tấn công và bị chính đồng bạn mình ám. Họ chỉ tìm được niềm an ủi khi quay về cõi giới Chưa sinh, nơi suối nguồn mà những kẻ yêu thương họ đang lặng lẽ chờ đợi.

Những ai nấn ná ở lại thế gian, bị quyến rũ bởi lời loan báo về các sự kiện kỳ diệu, đi qua đời sống với đôi mắt thiên mệnh và đẹp đẽ, thì trong lòng họ sẽ luôn chất chứa nhạc điệu huyền bí đầy dấu yêu lẫn bi thương. Miệng họ sẽ thốt lời tiên tri mơ hồ. Trí óc họ bị hình ảnh tương lai xâm chiếm. Họ là kẻ khác thường, vì nửa kia của họ vẫn luôn ở thế giới Chưa sinh.

Chúng tôi thường bị nhận ra và thịt chúng tôi bị làm dấu bằng vết dao rạch. Khi chúng tôi tái sinh trùng cha mẹ[2], vết rạch đó còn lưu lại trên da thịt mới, linh hồn chúng tôi bị đánh dấu trước tiên. Và rồi thế giới sẽ giăng tấm mạng định mệnh lên đời sống chúng tôi. Những ai trong chúng tôi chết đi khi còn là trẻ nhỏ sẽ cố gắng xóa vết rạch bằng cách biến nó thành cái bớt đẹp, hoặc vết mờ ngò ngò. Nếu không thành công, chúng tôi sẽ bị chào đón bằng tiếng rú khiếp sợ và tiếng khóc nỉ non của các bà mẹ.

Vì không muốn ở lại, chúng tôi gây ra nỗi đau cho các bà mẹ. Nỗi đau của họ sâu nặng hơn sau mỗi lần chúng tôi trở lại. Nỗi khắc khoải của họ thêm vào thành gánh nặng tinh thần cho chúng tôi, làm chu trình đầu thai tiến triển nhanh hơn. Mỗi lần đầu thai cũng là mỗi lần chúng tôi ưu tư và bàng hoàng trước thế giới non sơ. Việc chúng tôi chống đối theo vòng chu trình khiến tổ tiên và các tinh linh khác phật ý. Bị ghét bỏ ở cõi giới tinh linh và lại bị đóng dấu giữa Đời sống, dù chúng tôi miễn cưỡng ở lại phía nào cũng làm ảnh hưởng đến mọi sự cân bằng.

Với những lễ vật cúng thành khẩn, các bậc cha mẹ luôn cố gắng níu giữ chúng tôi sống. Họ cũng cố làm sao để chúng tôi lộ ra chỗ giấu các dấu hiệu tinh linh vốn liên kết chúng tôi với thế giới khác. Chúng tôi khinh thường các lễ vật và giữ kín những dấu hiệu hết sức bí mật. Và chúng tôi cũng thờ ơ đối với cuộc vượt cạn kéo dài buồn bã của các bà mẹ.

Chúng tôi mong mỗi được trở về sớm để chơi gần con sông đó, trên những thảm cỏ hay trong các hang động kỳ ảo. Chúng tôi ao ước được trầm tư trong ánh mặt trời, trên những viên ngọc và hân hoan trong giọt sương vĩnh hằng của tinh linh. Sinh ra là đi vào thế gian nặng trĩu tặng vật xa lạ của linh hồn, với những ẩn ngữ và là cảm thức khôn nguôi của lưu đày. Vậy mà nó xảy đến với tôi.

Đã bao lần tôi đến và đi qua cánh cổng kinh sợ đó? Đã bao lần tôi được sinh ra rồi chết non? Và bao lần sinh trùng các bậc cha mẹ? Tôi chẳng biết nữa. Quá nhiều hình hài sự sống đã qua tôi. Nhưng lần này, nơi nào đó ở khoảng không gian giữa cõi giới tinh linh và đời sống, tôi chọn ở lại. Điều này có nghĩa là tôi đã phá vỡ thỏa ước và lừa dối đồng bạn. Không phải vì những vật cúng tế, những lễ vật cháy tàn với dầu, khoai mỡ và hạt cọ, hoặc những lời nịnh nọt, những lời hứa hẹn sẽ được đối đãi đặc biệt, hoặc thậm chí bởi nỗi đau buồn tôi từng gây nên. Cũng không vì nỗi kinh hoàng sợ bị nhận ra. Với cái dấu trong lòng tay, tôi cố tránh không bị phát hiện. Chỉ đơn giản tôi đâm ra mệt mỏi với những chuyến đến và đi. Thật tệ hại khi cứ mãi ở lại một nơi lưng chừng. Cũng có lẽ tôi muốn thử trải nghiệm thế giới này, cảm được nó, đau khổ với nó, hiểu nó, để yêu nó và góp phần giá trị cũng như để có được tâm thức cao cả về sự vĩnh hằng trong tôi mà tiếp tục sống vào kiếp tới. Nhưng đôi khi, tôi cho rằng chính vì một gương mặt mà tôi ở lại. Tôi muốn làm rạng rỡ gương mặt tím tái của người đàn bà sẽ là mẹ mình.

Khi tới thời điểm dành cho nghi lễ đầu thai, các cánh đồng ở những ngã rẽ bừng sáng rực rỡ với sự hiện diện dấu yêu của tổ tiên và tinh linh lóng lánh sắc màu. Nhà vua đưa chúng tôi lên đỉnh đầu tiên trong bảy trái núi. Ngài nói chuyện với chúng tôi thật lâu trong sự tĩnh lặng. Lời lẽ bí ẩn của ngài cháy nòng trong chúng tôi. Ngài thích diễn thuyết. Với vẻ hết sức nghiêm khắc cùng ánh nhìn sáng rực màu ngọc xanh lục, ngài nói với tôi:

“Mi là một kẻ phá phách. Mi sẽ gây ra bao nhiêu là rắc rối. Mi phải qua nhiều con đường trước khi tìm ra con sông định mệnh của mi. Kiếp này của mi chứa đầy bí ẩn. Mi sẽ được bảo vệ và không cô độc.”

Chúng tôi đi xuống thung lũng lớn. Đó là nơi diễn ra những ngày lễ hội xa xưa. Các tinh linh kỳ lạ nhảy múa quanh chúng tôi trong tiếng nhạc của thần linh, thốt lên các khúc ca như vàng và những câu thần chú như ngọc thiên thanh để che chở linh hồn chúng tôi khi băng qua khoảng chuyển tiếp giữa hai thế giới, và chuẩn bị cho chúng tôi đợt tiếp xúc đầu tiên với máu và trần gian. Mỗi đứa chúng

tôi thực hiện cuộc hành trình một mình: sống sót qua ngọn lửa và biển cả, rồi hiện vào trong những ảo ảnh. Cuộc lưu đày bắt đầu.

Có nhiều huyền thoại về khởi nguyên. Nhiều câu chuyện và nhiều cảm thức sâu nặng đối với ai được gieo vào vùng đất màu mỡ, những ai còn tin vào các phép màu.

Tôi được sinh ra không chỉ vì tôi manh nha ý tưởng ở lại, mà bởi giữa chuyển đến và đi, những chu trình lớn của thời gian cuối cùng đã vòng siết lấy cổ tôi. Tôi cầu xin cho được tiếng cười, sao cho kiếp sống không đói khát. Tôi được đáp trả ngược lại. Điều bí ẩn còn lại là, bằng cách nào mà tôi được ra đời với vẻ mặt tươi vui.

HAI

MỘT TRONG CÁC LÝ DO làm tôi không muốn sinh ra đã rõ rệt hơn sau khi bước vào thế giới này. Lúc còn rất nhỏ, tôi sửng sốt thấy ba bị cái hố trên đường nuốt vào mất hút. Lần khác, tôi thấy mẹ đu đưa trên nhánh cây màu xanh. Khi bảy tuổi, tôi nằm mơ thấy tay mình dính đầy máu màu vàng của một người lạ. Tôi không rõ hình ảnh đó là của kiếp này hay kiếp trước, hoặc của kiếp nào còn chưa đến, hoặc đơn thuần đó là những hình ảnh vẫn thường hay xâm chiếm đầu óc trẻ con.

Khi còn nhỏ ký ức tôi trong sáng, nhớ rõ chuyện kiếp này dính nhiều cuộc đời trong cùng lúc. Cuộc đời này liên hệ đến cuộc đời khác và tất cả cùng tràn vào tuổi thơ tôi. Thuở nhỏ, tôi cảm thấy mình làm cho mẹ phải nặng gánh ưu tư, giờ đến lượt tôi bị tính bí hiểm của đời sống đè nặng. Sinh ra là nổi bần hoạn không thể hồi phục. Thường xuyên, đêm và ngày nhiều giọng nói chuyện với tôi. Tôi bắt đầu nhận thức các giọng đó là của đồng bạn mình.

“Mày làm gì ở đây vậy?” một đứa hỏi.

“Sống,” tôi trả lời.

“Sống vì cái gì?”

“Tao không biết.”

“Sao mày không biết? Bộ mày không nhận ra điều giả dối phía trước à?”

“Không.”

Rồi chúng cho tôi xem những hình ảnh mà tôi chẳng hiểu được. Chúng chỉ tôi cái nhà tù, người đàn bà bị mụn nhọt màu vàng đầy người, con đường dài, ánh sáng mặt trời tàn bạo, trận lũ, động đất và cái chết.

“Về với tụi tao đi,” chúng nói. “Tụi tao lạc mày ở con sông. Mày đã bỏ rơi tụi tao. Nếu mày không về, tụi tao sẽ làm cho kiếp sống của mày khổ.”

Tôi bắt đầu hét lên, thách chúng làm chuyện xấu nhất. Trong một lần như thế mẹ vô tình vào phòng và đứng ngó tôi. Nhác thấy mẹ, tôi im miệng. Mắt mẹ sáng lên, bà tiến đến gõ lên đầu tôi, hỏi:

“Con nói chuyện với ai vậy?”

“Đâu có ai.”

Mẹ lườm tôi một cái dài sượt. Tôi chẳng nhớ lúc đó mình bao nhiêu tuổi. Rồi thì đồng bạn tinh linh lấy việc ám tôi làm niềm vui thích. Tôi thường thấy mình loay hoay giữa hai thế giới. Ngày nọ, tôi đang chơi trên đồng cát thì chúng ở phía con đường giả giọng mẹ gọi tôi. Khi tôi chạy về phía giọng nói thì suýt nữa bị xe hơi cán. Ngày khác, chúng dụ tôi đến cái nương bằng tiếng hát ngọt ngào. Tôi té xuống, may nhờ một người đi xe đạp phát hiện ra tôi đang bị xô dạt trong làn nước bắn và cứu tôi khỏi chết đuối.

Sau đó tôi bị bệnh và hầu như bỏ hết thời giờ trong cõi giới khác, cố gắng đưa ra lý lẽ giải thích với đồng bạn tinh linh và xin chúng để mình yên. Tôi không hiểu rằng càng giữ tôi ở lâu, thì chúng càng dễ dàng đẩy tôi đến cái chết. Nhiều lần sau đó, cố nhập vào thân thể mình mà không được, khi ấy tôi mới nhận ra rằng chúng đang tìm mọi cách dứt tôi khỏi đời sống. Tôi úp mặt vào cái khăn voan trắng khóc như mưa, cho đến khi nhà vua cao cả can thiệp và mở lại cửa thân xác cho tôi nhập hồn vào.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trong quan tài. Ba mẹ đã buông xuôi cái chết của tôi. Họ đang tiến hành việc mai táng thì bỗng nghe tiếng tôi kêu khóc dữ dội. Do sự hồi phục màu nhiệm đó nên họ đặt lại tên tôi và ăn mừng bữa tiệc quá tui tiền. Tên mới của tôi là Lazaro. Nhưng tôi nhanh chóng trở thành đối tượng cho chuyện chế nhạo, rồi còn nhiều chuyện khó chịu liên hệ giữa Lazaro và Lazarus. Mẹ gọi ngắn gọn tôi là Azaro.

Sau đó, tôi thấy mình lừng khừng dờ sống dờ chết trong vòng hai tuần. Tôi nhận ra mình đã làm cạn kiệt sức lực và cả tài sản của cha mẹ. Một thầy cúng được mời đến. Ông thú nhận không có khả năng làm được gì với trường hợp của tôi, nhưng sau khi gieo tiền đồng vó ốc và giải nghĩa ký hiệu của chúng, ông nói:

“Đứa trẻ này không muốn bị sinh ra, nhưng lại là kẻ đấu tranh với cái chết.”

Ông nói thêm, nếu tôi hồi phục ba mẹ tôi phải thi hành ngay nghi lễ giúp cắt đứt mối liên hệ của tôi với cõi giới tinh linh. Ông ta là người đầu tiên gọi tôi bằng cái tên đó giữa nỗi kinh sợ căng tràn của các bà mẹ. Ông nói với họ rằng tôi đã giấu những dấu hiệu đặc biệt của căn cước linh hồn trên thế gian này, đến khi họ tìm ra thì tôi sẽ ngã bệnh, sau đó đương nhiên tôi sẽ chết trước tuổi hai mươi mốt.

Khi tôi hồi phục, đầu sao, ba mẹ cũng phải tốn nhiều tiền chạy chữa. Họ vướng nợ nần. Và ba tôi, người đương nhiên bị lâm vào mọi khổ sở do tôi gây ra, đã dần dần phần nào hoài nghi những tuyên bố và tính chính xác của các ông thầy cúng. “Nếu em nghe theo lời mấy ông,” ba nói với mẹ, “thì mỗi lần bước ra ngõ em đều phải cúng vái các lễ bái ngớ ngẩn.” Ông cũng nghi ngờ rằng: “Kiểu bày ra mấy nghi lễ đất đỏ và cách mấy cha lang băm biết để ra các rắc rối của bệnh tật khiến em bỏ tiền của vào thuốc men.”

Cha mẹ tôi không có khả năng chi trả nghi lễ đó. Với lại, dù gì họ cũng không thật sự muốn tin tôi là đứa con lộn. Rồi thời gian trôi qua và nghi lễ đó không bao giờ thực hiện. Tôi mừng. Tôi không muốn nó được thực hiện. Tôi không muốn hoàn toàn mất liên lạc với thế giới của ánh sáng, các cầu vồng và những thứ khả thể. Tôi đã chôn giấu các bí mật của mình từ sớm. Tôi giấu chúng dưới ánh trăng, trong không trung sống động với những con ngài trắng. Tôi chôn những viên đá ma thuật, cái gương, lời hứa đặc biệt, những sợi chỉ vàng của mình, những vật đặc trưng vốn gắn bó tôi với cõi giới tinh linh. Tôi chôn giấu tất cả chúng ở nơi bí mật, nơi mà rồi tôi cũng chóng quên.

Những năm đầu, mẹ hết sức tự hào về tôi.

“Con là đứa bé của phép lạ,” mẹ nói. “Bao nhiêu là quyền năng ở cùng con.”

Chừng nào sợi dây kết nối tôi với thế giới khác vẫn còn, chừng nào các bí mật của tôi không bị tìm ra, thì quyền năng này tiếp tục thành sự thật.

Khi còn là một đứa trẻ, tôi đọc được ý nghĩ người ta. Tôi đoán trước tương lai của họ. Các tai nạn xảy ra ở nơi tôi vừa rời khỏi. Tối hôm nọ, tôi với mẹ đang đứng trên đường thì một giọng nói vang lên:

“Băng qua đi.”

Tôi kéo mạnh mẹ băng qua đường, chỉ vài khắc sau, một toa xe tải lao vào căn nhà mà chúng tôi vừa đứng khiến gia đình đó chết hết.

Vào tối khác, khi tôi đang ngủ thì thấy vị vua vĩ đại nhìn chòng chọc vào mình. Tôi tỉnh dậy, vùng chạy khỏi phòng và ra luôn ngoài đường. Cha mẹ chạy theo tôi. Trong lúc họ kéo tôi vào thì chúng tôi phát hiện khu nhà thuê đang bị cháy. Trong đêm đó, cuộc sống chúng tôi thay đổi.

Con đường tỉnh giấc. Đàn ông và đàn bà, ai nấy đều trùm áo choàng, gương mặt còn ngái ngủ, trong tay cầm những cái đèn tắt ngúm, họ tụ chặt ních bên ngoài. Khu chúng tôi ở không có điện. Trên cao, vài cái đèn thấp sáng những con ngai có đôi mắt kỳ dị, soi như hào quang ma quái lên những gương mặt lạc hồn làm tôi có cảm giác như mình đang ở giữa các linh hồn. Một thế giới chứa đựng cái nhìn thoáng qua của những kẻ khác.

Đó là đêm của lửa. Một con cú bay sà lên khu nhà đang cháy. Không gian dậy tiếng khóc. Mọi người tắt bật với các thùng nước lấy được chỗ nào gần nhất. Dần dần ngọn lửa cũng tắt. Các gia đình ở ngoài cả đêm giữa những mảnh quần áo cuối cùng và thảm chùi chân. Đây rẫy tiếng than van tiếc của. Không ai chết.

Khi trời bắt đầu tối đến nỗi người ta không thấy được các góc trời xa và cả khu rừng nhá nhem, thì chủ nhà đến, rồi ngay lập tức nổi cơn tam bành. Hắn nằm vật trên nền đất, lồng lộn và đánh đấm. Hắn buông lời nguyền rủa thô bỉ xối xả lên đầu chúng tôi. Hết hét rằng chúng tôi đã cố ý làm cháy khu nhà để khỏi phải trả tiền thuê đã tăng lên gần đây.

“Làm sao tôi kiếm ra tiền mà xây lại bây giờ!” Hắn tru lên, làm mình làm mẩy dữ tợn.

“Bọn mày phải bồi thường thiệt hại.” Hắn rít lên.

Chẳng ai buồn để ý đến hắn. Ưu tiên chính của chúng tôi giờ đây là tìm nơi ở mới. Chúng tôi gom đồ đạc của mình và chuẩn bị đi.

“Bọn mày phải ở lại!” Chủ nhà gào vào màn đêm.

Hắn vội vã đi rồi một giờ sau trở lại với ba cảnh sát. Chúng xô đẩy rồi quất roi lên người chúng tôi, nhiều người bị té cả đầu bởi dùi cui. Chúng tôi đánh lại chúng bằng củi với dây thừng. Chúng tôi xé rách đồng phục thực dân của chúng, trói lại rồi đuổi chúng đi. Chúng trở lại với quân tiếp viện. Ba như hai tên xuống bên đường rồi nện chúng vài cú dữ dội. Thêm vài gã nữa xông đến. Ba như một hung thần, phải có đến sáu tên cảnh sát mới khuất phục nổi, rồi chúng tống ông vào đồn.

Trong lúc đó, quân tiếp viện tấn công bất ngờ bất cứ thứ gì trong tầm mắt, mất kiểm chế với cuộc hỗn loạn đang trong cơn sốt say cuồng. Khi họ kết thúc thì mười lăm đàn ông, ba đứa trẻ, bốn phụ nữ, hai con dê và một con chó bị thương trên “chiến trường”. Đó là lý do đã khơi mào cuộc bạo loạn.

Trong đêm đen sâu thẳm trời bắt đầu mưa, trút xuống đều đặn trong khi những kẻ lang thang da đen nổi giận. Mưa không lâu nhưng đủ khiến đường sá trở nên lầy lội. Mưa tưới lên cơn thịnh nộ của chúng tôi. Ca vang các bài hát cũ thời chiến, khoa gậy và dao, các băng đảng xuất hiện trong bóng tối. Họ giẫm lên bùn lầy. Ở đường chính, họ chồm lên xe hơi và xe buýt. Họ tấn công xe cảnh sát và cướp bóc cửa hàng. Rồi tất cả mọi người đều bắt đầu cướp bóc, đốt phá, và làm đảo lộn mọi thứ. Mẹ ảm tôi, bị dồn đẩy theo đám đông điên cuồng. Dọc theo đường chính, mẹ đặt tôi xuống để buộc chặt lại túi đồ, chuẩn bị đầy đủ cho chuyện xấu nhất, bồng một đám người hỗn độn chạy thình thịch về phía chúng tôi. Họ chạy ngay vào giữa, tách tôi ra khỏi mẹ.

Tôi lang thang qua đám quân bạo động, tai nghe tiếng cười tinh quái của đám tinh linh. Bầu trời in hình con trăng lưỡi liềm, bóng tối bao phủ nhà cửa, chai lọ đổ bể và các mảnh ván trên đường. Tôi đi chân trần. Lửa nhen nhúm trên mấy đồng rác, những người đàn ông bị lôi khỏi xe hơi, khói dày đặc bốc cuồn cuộn trên các ngôi nhà. Cứ trượt theo con đường tìm mẹ, tôi nhận ra mình đang ở một con đường u ám. Một ánh nến lẻ loi đang cháy gần ngôi nhà hoang. Tôi nghe có tiếng kinh cầu sâu lắng làm con đường run rẩy. Những cái bóng dờn dập vọt qua, phát ra mùi thối của mồ hôi và cơn thịnh nộ. Tiếng trống rung lên trong không gian. Một con mèo gào lên như thể bị quăng vào đồng lửa. Rồi trên đường, một người nộm khổng lồ thình lình xuất hiện với cột khói cuồn cuộn trên đầu. Tôi sợ hãi khóc thét lên và trốn vào quày hàng sau lưng. Người nộm bốc lửa dữ dội. Tôi ngắm nó qua bóng một thân cây to lớn đang cháy, như thể nó đang khiêu vũ trên con đường vắng.

Rồi bóng đêm bao trùm những kẻ hộ vệ của nó. Đó là những người đàn ông kiên cường với gương mặt lấp lánh. Họ bám chặt vào những sợi dây thừng khổng lồ gắn dính với người nộm cao ngất ngưỡng. Nó nhảy múa hoang dại và kéo họ về phía bạo loạn. Khi nó

vụt qua tôi rồi biến vào không gian, tôi bò ra khỏi chỗ nấp. Quay cuồng trong ảo giác, tôi bắt đầu trở lại con đường chính. Rồi đột nhiên có vài phụ nữ tỏa mùi dược thảo đáng hiện ra trong bóng tối, họ bế thốc tôi lên, ôm tôi nhào vào màn đêm đặc quánh.

BA

ĐÁM PHỤ NỮ CHẠY XUỐNG ĐƯỜNG LỚN. Một người vác bao tải đen, người kia đeo kính, người thứ ba mang giày ống. Không ai chạm vào hoặc thậm chí chú ý họ. Họ chạy xuyên qua cuộc bạo động như cái bóng hoặc người khách đến từ địa hạt khác. Tôi không thốt lên tiếng nào.

Chỉ đến khi họ dừng lại ở ngã tư, rồi đặt các quả trứng trắng sáng xuống đất, tôi mới để ý tất cả họ đều mặc áo choàng trắng và đeo mạng che mặt. Mạng che có lỗ, qua đó tôi nhìn được rõ mắt họ. Sau khi dăng lễ vật ở ngã tư, họ đi qua các con đường, băng qua cuộc bạo loạn và đi vào rừng. Họ đi băng băng trong bóng tối dày đặc, xuyên qua tĩnh lặng và sương mù, đi vào một chốn thực tại khác, nơi mà người nộm khổng lồ đang cưỡi ngựa trắng. Con ngựa có khía răng cưa trắng, mắt sáng màu kim cương. Có tiếng gào nhức nhối không gian. Khi người nộm khổng lồ và con ngựa trắng biến mất, tôi mới chú ý khu rừng nhưng nhúc nhích những sinh vật siêu nhiên, trông giống một khu chợ đông đúc. Nhiều kẻ có ánh sáng đỏ trong mắt. Tai họ tỏa khói màu vàng nghệ. Ánh lửa màu xanh dịu cháy trên đầu. Một số kẻ cao, một số thấp, một số to lớn, số khác lại ốm. Họ di chuyển thật chậm rãi. Họ như quá đông đến độ đi xuyên qua nhau. Đám phụ nữ chạy băng qua các sinh vật này không chút sợ hãi.

Chúng tôi đi ngang qua các nhóm đàn ông đang mang của hồi được về nhà. Chúng tôi băng qua một bà đang ngồi dưới gốc cây, máu chảy một bên đầu. Đám phụ nữ mang bà theo. Tôi nghe tiếng bà rên rỉ quằn quại cho đến khi chúng tôi dừng lại ở một con sông, nơi có chiếc xuồng đang đợi. Tôi chưa kịp làm gì thì họ đã đẩy tôi xuống xuồng rồi leo lên và chèo đưa chúng tôi qua hòn đảo cách đó không xa. Họ chèo nhẹ nhàng trong khi tôi cố gắng kháng cự. Khi tôi bắt đầu làm lắc lư xuồng, họ ấn tôi xuống bằng bàn chân thô rồi lấy áo choàng rộng bọc tôi lại.

Đến đảo, bà đeo kính đỡ tôi xuống, dẫn tôi đến một túp lều, thật ra là nhà tắm. Bà tắm cho tôi. Lúc lau mình cho tôi bằng tấm khăn thô, bà bôi dầu khắp người tôi. Bà dẫn tôi đến gian nhà thờ, đặt tôi nằm xoải lên chiếu. Đêm đó tôi cố không ngủ mà cũng cố không động đậy, dù thậm chí trong bóng đêm các pho tượng dường như sống động. Các pho tượng đó dường như biết thở, đang quan sát mọi cử động và nghe được mọi ý nghĩ của tôi.

Vào buổi sáng, tôi nhận ra mình đang ở trong căn phòng trống. Tôi bật dậy và trước khi bước ra đến cửa thì đám phụ nữ đi vào. Họ có ánh mắt mạnh mẽ. Họ hoàn toàn im lặng và nhìn tôi một cách khẩn cầu, giống như quyền năng của tôi cứu được cuộc sống họ.

Với vẻ dịu dàng đáng kinh ngạc, họ đưa tôi đến một căn nhà để thương, mang cho tôi nhiều món ăn để chọn. Họ tụ xung quanh, nhìn tôi ăn. Khi xong bữa, họ thay cho tôi cái áo choàng sạch thơm bằng chất liệu mềm mại đến nỗi tôi thấy như mình được ủ trong mây. Họ vuốt ve tôi trùi mền rồi rời khỏi phòng. Tôi ra ngoài, đi lang thang quanh đảo trong niềm mê say tinh khiết.

Gió thổi từng đợt trên biển. Cát trắng mềm chứa đầy bí ẩn. Tôi đi ngang qua gian nhà thờ, nhìn chăm chú ra phía các ngọn sóng. Trên đường quay về, tôi tình cờ gặp nữ thần của đảo. Hình ảnh bà hiện lên với gương mặt xinh đẹp và đôi mắt ngọc thạch sáng rực trong ánh mặt trời. Quanh chân bà là chiêng bằng kim loại, quả cây côla, đất sét trắng, lông vũ đại bàng và chim công, xương thú vật và cả mấy khúc xương to lớn không biết của con thú nào. Lấp đầy vòng tròn dưới chân bà là các quả trứng trắng đựng trong mấy đĩa màu đen. Khí lực và sự thai nghén kỳ diệu của bà đối mặt với biển cả.

Ban đêm, ánh mắt nữ thần tỏa sáng như đá trắng. Gió biển lùa qua mái tóc sợi cọ tạo ra giai điệu ám ảnh. Tối đến, tôi nghe tiếng kêu nhức buốt ngậy ngắt của bà. Tôi khẽ khàng lên đi.

Sự thai nghén lộng lẫy của bà thật quá kinh ngạc, nổi bật trên biển cả mệnh mông đến độ bà có thể hạ sinh một vị thần hoặc một thế giới mới.

Tôi thiếp ngủ trong gian nhà thờ giữa các pho tượng có tri giác, đến khi tiếng cồng chiêng làm tôi tỉnh giấc. Tôi nhìn ra cửa, thấy đám phụ nữ đều mặc đồ trắng, đang nhảy điệu mê hoặc quanh nữ thần. Tôi đang ngắm họ trong bóng tối thì có thứ gì động đậy phía sau. Lặng lẽ, ở giữa các bức tượng, một con mèo chui ra đi về phía tôi. Nó ngồi dưới chân tôi, nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt ngọc. Tôi ve vuốt lông nó. Một tiếng nói vang lên:

“Cậu là thằng ngọc à?”

Tôi quay tìm, ngoài các pho tượng đáng ngờ thì không thấy ai hết. Tôi lại vuốt ve con mèo. Tiếng nói lại vang lên:

“Tại sao nữ thần vẫn chưa sinh?”

“Tôi không biết,” tôi trả lời mà không nhúc nhích.

“Tại vì nàng chưa tìm được đứa trẻ nào để sinh. Nếu không cẩn thận, đêm nay cậu sẽ bị sinh ra lần thứ hai.”

Khi phát giác ra thỉnh thoảng mình cũng hiểu được ngôn ngữ của động vật, tôi thức tỉnh khỏi niềm mê hoặc, ý thức được mối hiểm nguy. Rồi tôi nghe thấy tiếng rên nho nhỏ. Ở góc khác của căn phòng, bị lấp trong bóng tối, bàn chân của người đàn bà bị thương trong cuộc bạo loạn đang co rút theo giấc mơ trốn chạy. Tôi lay bà dậy. Bà mở mắt sững sốt nhìn tôi.

“Con trai tôi,” bà nói.

“Họ định làm gì đó với cháu,” tôi nói.

Bà liếc nhìn tôi về vô cảm.

“Mẹ cháu không chịu đâu,” tôi nói thêm.

Bà bắt đầu khóc thút thít. Bà cũng cố đưa con đã lạc trong bạo loạn.

“Mình trốn đi,” tôi đề nghị.

Bà ngưng khóc, chậm chạp đứng lên. Chúng tôi rón rén rời khỏi gian nhà thờ đi về hướng chiếc xuồng. Chúng tôi đang chèo qua dòng nước thì có tiếng kêu gào nghẹn ngào dậy lên ở phía gian nhà thờ và hợp lại thành âm lượng lớn vang khắp hòn đảo. Gió giăng xé tiếng kêu gào quanh mái tóc sợi cọ của nữ thần. Sóng đánh vào xuồng. Chúng tôi chèo trong nỗi tuyệt vọng cùng cực vượt qua dòng nước cuộn. Đám phụ nữ bỏ ngang buổi lễ, rượt theo khi chúng tôi đang lừng chùng giữa dòng.

Với gương mặt tím tái và đôi mắt ử dột dưới ánh trăng, người đàn bà bị thương lèo lái chiếc xuồng như một vị anh hùng. Nhưng sự cố gắng quá sức bà, khi con xuồng đến bờ, bà quy ngã hoàn toàn. Tôi cố làm bà tỉnh bằng nước biển, nhưng bà chỉ rên rỉ trong niềm cam chịu sâu sắc.

“Con trai tôi, con trai tôi,” bà chỉ nói được vậy.

Tôi không làm được gì hết. Máy chiếc xuống kia đang hung hãn cập bờ. Tôi lầm rầm cầu nguyện cho bà và chạy không ngừng cho đến khi tôi hoàn toàn thoát khỏi sự sùng bái của đám phụ nữ câm lặng.

BỐN

ĐÊM ĐÓ TÔI NGỦ DƯỚI GẦM XE TẢI. Sáng ra, tôi lang thang lên xuống các con phố. Nhà cửa to lớn, xe cộ ầm ầm khắp nơi và người ta nhìn tôi chằm chằm. Tôi bắt đầu biết đói khi đi ngang chợ và thấy bánh đậu, hoa quả chín mọng rồi cá khô, chuối lá chiên. Tôi đi từ gian này đến gian khác, ngó mấy người bán hàng. Nhiều người xua tôi đi chỗ khác, nhưng người đàn ông có gương mặt nghiêm khắc ở hàng thực phẩm lại để ý tôi, ông hỏi:

“Cháu đói hả?”

Tôi gật đầu. Ông cho tôi ổ bánh mì. Ông chỉ có bốn ngón tay, không có ngón cái. Tôi cảm ơn ông rồi đi tha thẩn trong chợ, đến khi thấy một cái thùng mới leo lên đó ngồi ăn bánh.

Tôi quan sát dòng người vào chợ, quan sát các chuyển động bát nháo, việc đổi chác hoang sơ và những kẻ mang vác nặng lão đảo dưới mấy bao tải. Có vẻ nơi đây là toàn thể thế giới này. Tôi thấy người ta đủ mọi hình dáng và kích cỡ, các bà to con gương mặt giống iroko, hay người nhỏ con thì gương mặt giống hòn đá, phụ nữ mảnh khảnh đeo dây da đôi sau lưng, đàn ông chắc mập gương mặt phồng đôi vai cơ bắp. Sau một lúc, tôi cảm thấy một cơn chóng mặt khiến mọi thứ đều đảo lộn. Chó hoang, gà què vỡ cánh phần phật trong chuồng, mấy con dê với đôi mắt hờ hững đã gây tác hại cho tôi khi nhìn chúng. Tôi nhắm mắt rồi lại mở ra. Tôi thấy người ta đi lùi, một người lùn đi lại bằng hai ngón tay, mấy ông lộn ngược đội mấy rổ cá trên bàn chân, phụ nữ có đôi vú sau lưng, còn em bé được địu trước ngực và bọn trẻ xinh xắn có ba cánh tay. Tôi thấy một cô gái giữa bọn họ, cô có đôi mắt bên thái dương, mấy chiếc vòng bằng đồng xu đỏ quanh cổ và cô là người đáng yêu hơn cả hoa rừng. Tôi sợ hãi đến độ leo xuống đất và bắt đầu đi ra xa lúc cô gái chỉ vào tôi gào lên:

“Thằng nhóc thấy được mình kìa!”

Họ quay về phía tôi. Ngay lập tức tôi nhìn lảng chỗ khác và nhanh nhẹn rời xa khu chợ kỳ lạ, đi về hướng con đường.

Họ theo tôi. Trong số họ có một người đàn ông chân có đôi cánh màu đỏ, và một cô gái đeo mang cá quanh cổ. Tôi nghe được tiếng họ thì thầm bằng giọng mũi. Họ đi sát tôi để xem tôi có nhìn thấy họ thật không. Rồi khi tôi làm bộ không thấy và tập trung vào đồng ốt đỏ bị nhăn nheo do ánh nắng, thì họ xúm vào, chặn đường tôi. Tôi cứ đi xuyên qua họ như chẳng có. Tôi nhìn chăm chăm vào mấy con cua đang quạp lấy mép chậu kiếng. Một lát sau, họ để tôi yên. Đó là lần đầu tôi hiểu ra không chỉ có người sống đến các khu chợ của thế giới này. Tinh linh và sinh vật khác cũng đến đó. Họ mua bán, ngắm nghía và xem xét. Họ đi tha thẩn giữa hoa trái trần gian và biển cả.

Tôi hướng đến khu khác trong chợ. Tôi tránh nhìn mấy kẻ lơ lửng trên mặt đất, hoặc có gánh nặng là cái đầu hình củ hành, và mái tóc vàng, nhưng tôi tò mò không biết họ từ đâu đến. Sau khi đã xong mọi việc mua bán hoặc bắt đầu xem chán những vật thú công thú vị của thế gian, họ về nhà, tôi liền bám theo. Tôi theo họ ngang qua đường lớn, ngõ hẹp và các con đường mòn. Tôi luôn làm bộ không thấy họ.

Khi đến một nơi phát quang trong rừng, họ thốt lời tạm biệt kỳ quái rồi đi vào các ngã đường khác nhau. Nhiều người trông vô cùng đáng sợ, nhiều người lại hết sức xinh đẹp. Phần đông thì xấu xí, nhưng nhìn hồi lâu vẻ xấu xí đó lại trở nên bình thường. Tôi đi theo một tinh linh trẻ nhỏ có gương mặt con sóc, kéo lê cái bao tải lớn. Các bạn đồng hành của nó trò chuyện qua lại, cười bằng giọng trầm lúc đi bên nhau. Một đứa bàn chân có màng màu vàng, đứa khác có cái đuôi cá sấu bé tí, và điều thú vị nhất là có đôi mắt cá heo.

Chỗ đất phát quang là khởi điểm của một xa lộ. Các công ty xây dựng đã san bằng cây cối. Vài chỗ trên đất có màu đỏ. Chúng tôi băng qua một cái cây bị đốn ngã, chất đống trong gốc rỉ ra, tưởng như nó bị một con thú man rợ khổng lồ tấn công, máu không ngừng tuôn chảy. Mấy tinh linh sơ sinh đến rìa bãi đất trống, nơi có một vết rạch trong đất. Trong lúc nhìn chòng chọc vào vết rạch, tôi nghe thấy một âm thanh sắc cạnh, như có thứ gì đang phân ra. Tôi nhắm mắt lại trong nỗi hãi hùng, rồi lúc mở mắt thấy mình đang ở một nơi khác. Các tinh linh đã biến đâu mất. Tôi bắt đầu hét lên. Giọng tôi dội lại trong không gian âm u. Sau một lúc, tôi để ý có con rùa lớn bên cạnh. Nó nhấc cái đầu lười biếng, nhìn tôi chăm chăm cứ như tôi đã phá giấc ngủ của nó, rồi hỏi:

“Sao cậu lại la?”

“Tôi bị lạc.”

“Nghĩa là sao?”

“Tôi không biết đang ở đâu.”

“Cậu đang ở phía dưới con đường.”

“Là ở đâu?”

“Bộ con đường có dạ dày à?” “Vây biển có miệng à?”

“Tôi không biết.”

“Đó là chuyện của cậu.”

“Tôi muốn về nhà.”

“Tôi không biết nhà cậu ở đâu,” con rùa nói, “nên tôi không giúp được.”

Rồi nó lê đi mất. Tôi nằm trên mặt đất màu trắng của vùng đất đó, khóc rồi ngủ thiếp đi. Khi tỉnh giấc, tôi thấy mình nằm trong hầm khai thác cát làm đường. Tôi leo lên rồi băng chạy khỏi khu rừng.

Giữ chặt những gì còn lại của mẩu bánh mì, tôi đi ra đường. Đến ngã tư, tôi xin chủ quán nước uống. Bà đưa tôi nước trong cái tách xanh biển. Tôi ăn bánh, chậm rãi uống nước. Có gã đàn ông đứng gần tôi, tôi để ý hắn vì cái mùi tỏa ra từ người hắn. Hắn mặc áo sơ-mi tả tơi dơ dáy, tóc màu hung. Lũ ruồi reo bên tai hắn. Của quý hắn lộ ra khỏi quần lót, chân thì đầy vết thương. Ruồi bu quanh mặt làm hắn trông như có bốn con mắt. Tôi tò mò nhìn hắn. Hắn dữ dằn khoát tay đuổi ruồi, tôi để ý thấy hai mắt hắn đảo tròn như cố hết sức chau vào nhau. Tôi bắt đầu nhận ra hắn cũng đang nhìn lại mình, tôi liền uống hết nước, gói bánh lại rồi biến nhanh. Tôi không ngoái lại, nhưng biết chắc hắn đang theo sau. Tôi nghe được cuộc đối thoại đặc biệt của lũ ruồi quanh tai hắn. Tôi cũng nghe được sự điên rồ của hắn.

Khi tôi đi nhanh hơn, hắn tăng nhịp bước, nói búa xua. Tôi băng qua khu nhà thuê, rồi ra lại phía mặt tiền nhà thì thấy hắn đang

đứng đợi mình. Hắn cứ đeo theo tôi, nói sảng bằng thứ ngôn ngữ lố bịch. Tôi cắt đuôi hắn ở ngã tư đường, băng qua chợ và trốn sau đuôi xe tải. Hắn bám sát bóng tôi. Tôi cảm thấy hắn là thứ hiện diện tệ hại mà không sao thoát được. Trong trạng thái tuyệt vọng, tôi vọt qua con đường khác. Tiếng còi của toa xe tải khổng lồ làm tôi thất kinh, đánh rơi luôn mẩu bánh văng ra xa, tim tôi đập loạn xạ trong lồng ngực. Khi tôi vô sự băng qua được, quay lại nhìn thì thấy gã đàn ông đang đứng giữa đường. Hắn nhặt ổ bánh lên ăn rồi gói lại nhiều lớp và chỉ vậy thôi. Xe cộ rít lên chung quanh hắn. Tôi tiếp tục chạy mà lo lỡ hắn đột nhiên nhớ lại là đang rượt theo mình.

Lát sau, tôi ra đến con đường quen. Tôi đã chặn được ma lực ám ảnh của gã đàn ông. Trong không khí bức bối hoang mang, tôi cố xem nơi đây có gì quen thuộc. Trong không gian có giọng trẻ con ngọt ngào. Tôi ngửi thấy mùi hoa hồng nở ở đồng rác. Rãnh nước phát ra mùi trầm thơm. Sương mù che phủ nhà cửa. Và lúc này trong không gian tối tăm, những con chim trắng bay lên cành. Tôi vẫn hi vọng nhận ra được thứ gì đó. Rồi khi các không gian ở con đường mở rộng, như thể ánh mặt trời phát ra từ các sự vật, biến khu vực này thành dải đất mệnh mông trong các cánh đồng thiêng liêng. Tôi sửng sốt nhận ra đó là điều kỳ quặc mà lại quá quen thuộc. Rồi với nhịp thở nhanh hơn và với ánh trắng hiện ra trên đường, tôi nhận ra quanh mình có giọng trẻ con đang hát đoạn đồng ca sôi nổi. Đó là âm giọng của đồng bạn tinh linh, mê hoặc tôi vào cõi giới những giấc mơ, xa cách cái thế gian mà chẳng ai quan tâm đến tôi, dụ dỗ tôi vào cõi giới nơi chẳng bao giờ bị lạc.

Dưới ánh trăng, âm giọng của chúng càng trở nên đa dạng và ngọt ngào khó mà cưỡng lại nổi. Tôi thấy chính mình bị chặn lại, rồi rẽ qua con đường khác. Ở mọi nơi, tôi đều thấy tinh linh xâm lấn mình bằng kiểu biểu lộ của chúng. Mùi hoa chế ngự tôi. Các bài hát làm tổn thương tôi bởi vẻ đẹp tàn nhẫn. Bông rât với giai điệu đau thương, tôi trượt chân qua bên kia đường rồi thành linh thấy tất cả chúng, các tinh linh tràn đầy sức sống trên cánh đồng cầu vồng, tắm trong ngày ngất tình yêu bất diệt. Điều gì đó nhói lên xé ngang óc tôi. Tôi ngã quy xuống đường, trong khi xe tải ầm ào quanh mình.

NĂM

TÔI ĐƯỢC ĐƯA VÀO ĐỒN CẢNH SÁT. Sau đó, tôi được đưa đến bệnh viện chữa vết thương. Khi xuất viện, một cảnh sát tình nguyện chăm sóc tôi cho đến khi tìm thấy ba mẹ. Ông có vàng trán lớn và cái mũi rậm lông. Ông đưa tôi về nhà bằng chiếc xe trắng. Vợ ông gầy và cao vớ vể bề ngoài như ở buổi xế bóng, gọi cho tôi nhớ đến đám phụ nữ ở đảo lúc trước. Bà tắm rồi mặc quần áo con trai bà cho tôi. Chúng tôi ăn món hầm thơm ngon gồm tôm và thịt. Cơm ngát hương quế. Chuối lá chiên tỏa mùi được thảo. Gà chiên có vị bùa mê ngon lành.

Phòng ăn rất rộng và ấm cúng. Những tấm thảm dày, các bệ cấp lồng khung trên bức tường xanh biển. Bên trên là bức tranh Jêsu với trái tim lớn lộ ra, đôi tay dang rộng và lời ghi chú:

CHÚA LÀ VỊ KHÁCH ẨN MẶT TRONG MỌI NHÀ

Có các bức ảnh viên cảnh sát, vợ và cậu con đẹp trai có đôi mắt buồn. Cậu nhìn khi tôi ăn. Sau một lúc, tôi bắt đầu nhìn bằng chính cặp mắt của cậu và căn nhà dò xét lại tôi. Tôi biết cậu đã chết, tôi cảm thấy mất ngon và không ăn nữa.

Sau bữa tối, người đàn bà đưa tôi đến phòng dành cho mình, tôi sợ ở một mình trong căn phòng này. Lúc bà đi ra đóng cửa lại, tôi nhận ra đây là phòng con trai bà. Đồ chơi, bài kiểm tra và thậm chí giày của cậu vẫn được gìn giữ ngăn nắp. Hình cậu chơi đùa treo trên tường. Tối đó tôi không ngủ được, có tiếng khác lạ khắp nơi trong nhà. Ở sân sau có tiếng mèo gào, sau đó trong đêm, có bóng ai đi vào phòng rồi sờ mó các tấm ảnh, kéo đẩy đồ chơi. Tôi không nhìn được là ai, nhưng khi họ đi rồi, tôi nghe có tiếng chuông leng keng. Chỉ đến khi hừng sáng tôi mới thiếp ngủ.

Tôi ở nhà viên cảnh sát vài ngày. Mắt vợ ông cứ sưng vì khóc hoài. Tôi cóp nhật lời thì thầm của họ trong đêm, biết rằng cậu con chết vì tai nạn giao thông. Bà luôn đối đãi tốt với tôi. Bà làm cho tôi bánh đậu xanh xắn và các món rau. Sau khi tắm rửa, bà chải đầu, xoa dầu lên mặt tôi. Bà hát cho tôi nghe trong khi dọn dẹp phòng khách hoặc lúc giặt giũ. Thỉnh thoảng, tôi giúp bà lau chùi. Chúng tôi lau bụi bàn ăn lớn, cất mấy con voi thủy tinh, rửa đất, đĩa sứ vào tủ chè và đánh bóng cái mặt nạ lớn trên tường. Bà luôn mặc cho tôi mấy

bộ đồ xịn nhất của cậu con. Tôi chỉ thấy sợ khi bà bắt đầu gọi tôi bằng tên cậu ấy.

Tiếng ồn trong căn nhà càng tệ hơn mấy đêm sau đó. Tôi nghe tiếng ai đó đi quanh quẩn như bị cầm tù. Tủ chè đổi chỗ, chuông kêu vang, chim chóc bật hót gần cửa sổ phòng tôi. Vào buổi sáng, viên cảnh sát cho tôi ít tiền. Vợ ông nói chuyện với tôi trừu mến, dọn món rồi ngắm tôi ăn. Vào buổi trưa căn nhà im ắng, vợ viên cảnh sát không có nhà. Cửa nẻo đều đóng hết. Tôi ngủ trên ghế nệm ở phòng khách, rồi tỉnh giấc với cảm giác căn nhà không chỉ có mình tôi. Tôi đói, thấy hoa mắt. Khi đi quanh nhà tìm xem có cửa nào còn mở không, thì có cái gì đó kỳ lạ nhập vào tôi, không sao trục ra nổi. Nó rong chơi trong tôi, nói với tôi những điều không hiểu nổi. Chẳng mấy chốc, tôi hiểu ra mình đã hoàn toàn bị một linh hồn bất hạnh nhập vào.

Tôi làm mọi cách tống khứ nó khỏi mình. Tôi đấm, đá, la hét và tông mình vào các bức tường. Lát sau tôi thấy mình nằm trên sàn, miệng chảy máu. Một thứ gì đó thoát ra khỏi tôi và nó bắt đầu nói chuyện với căn phòng. Vợ viên cảnh sát đứng trước mặt tôi. Linh hồn vừa thoát khỏi tôi đang nói với bà, nhưng bà không nghe được.

Bà bồng tôi về phòng. Buổi chiều, khi thức dậy, tôi thấy mình yếu đi nhiều. Tôi không còn biết mình là ai, thậm chí đầu óc như thuộc về kẻ khác. Linh hồn phiền muộn đó thoát ra, để lại khoảng trống trong tôi. Tôi ngủ qua buổi chiều, buổi tối, rồi dậy vào trưa hôm sau. Tôi không ăn gì suốt hai ngày. Tôi không cảm thấy ngon miệng. Dầu chẳng làm việc gì nhưng tôi vẫn bị xô dạt trong các cơn sóng suy kiệt.

Tối đó khi tôi đang nằm trên giường thì cửa mở. Viên cảnh sát, vợ ông và một thầy cúng vào phòng. Tôi giả bộ đang ngủ. Ông thầy có con dao sáng loáng. Họ thềm thì về tôi. Lát sau họ bỏ đi. Cạnh giường tôi có tô cơm gà, tôi ăn ngẫu nhiên. Ăn xong, tôi thấy khỏe hơn một chút và bắt đầu âm mưu bỏ trốn.

Tôi nghe ngóng mọi động tĩnh trong nhà. Có giọng nói ở khắp mọi nơi. Tôi nghe không gian thềm thì, tường nói chuyện, ghế than thở, sàn nhà đi lại, côn trùng tán gẫu. Bóng đêm bao trùm căn nhà. Các bóng người di chuyển quanh quẩn trong đêm. Tôi thấy các sinh vật màu vàng đang khuấy động, các hình thể lơ lửng, mấy bóng màu xanh biển bay lửng lơ vòng vèo. Nhưng khi tôi nghe người ta nói chuyện, mọi thứ xung quanh trở nên yên ắng và ngưng đọng. Tôi chờ. Rồi tôi lên đi về phía phòng khách nghe ngóng.

SÁU

TĨNH LẶNG. Đèn bão mở nhỏ trên bàn ăn, ánh sáng xanh dịu tạo ra những cái bóng khắp nơi. Dưới thấp hơn, bảy bóng người đang ngồi quanh bàn. Một con ngài lượn quanh họ. Bóng người thứ tám đứng im. Chẳng mấy chốc, tôi khẳng định hẳn là viên cảnh sát. Hẳn đảm nhiệm tiến trình buổi họp. Tôi càng nhìn, thì bầu không khí âm u càng rõ hơn. Có tám cái ly giữa bàn, chúng chói sáng mỗi khi ánh sáng xanh quét qua. Tôi cố nhìn nửa trái bầu khô đang tròn trĩnh với chất lỏng bên trong. Cạnh trái bầu là đĩa trắng đựng hạt kola và các lóng đất sét trắng, và bên cạnh đĩa là bức tượng nữ thần nhỏ bé khoác lông vũ.

Với tiếng cầu kinh thâm trầm làm biến đổi không khí căn phòng, viên cảnh sát khiến các bóng người khác đứng dậy. Ánh sáng leo lét cho thấy họ là những cảnh sát mặc đồng phục. Họ hòa theo tiếng cầu kinh bằng giọng trầm. Rồi họ dang tay và nắm tay nhau ngang qua bàn. Khi mấy ông khác ngồi xuống lại, viên cảnh sát vẫn đứng.

Ruồi vo ve. Viên cảnh sát vung vẩy cái bùa trong không khí. Có những con mắt màu ngọc bích như rần lấp lánh trong ánh sáng mờ ảo. Viên cảnh sát nói gì đó và bóng người đầu tiên trong số bảy bóng đứng dậy. Nó biến thành một ông có cặp mắt nhỏ và bộ ria thưa. Gã căng thẳng rịn mồ hôi mũi. Run rẩy yếu ớt, gã cầm lấy tượng nữ thần. Rồi bất ngờ bằng giọng mãnh liệt, gã thề lời thề trung thành. Con ngài lượn vòng trên đầu gã. Gã thề rằng dưới cái nhìn gây khiếp sợ của nữ thần và dưới nỗi đe dọa của sự chết, thì gã trung thực về khoản tiền đã nộp được và giờ đây giao nộp.

Mấy bóng người đang ngồi bật ra một bài kinh để sợ. Khi họ ngưng, người đàn ông đầu tiên, lúc này đã đầm đìa mồ hôi trong căn phòng nóng bức, liền bẻ một mẩu đất sét trắng nhai một ít, còn lại thì làm dấu lên trán mình. Với giọng rung động, gã nói nếu mình phản bội lời thề bằng bất cứ lý do nào thì sẽ bị xe tải cán chết. Gã hắng một tiếng trong yết hầu. Gã thánh hóa lời tuyên bố bằng việc uống chất thuốc nước trong trái bầu. Gã lấy ra khoản tiền nộp được, đặt lên bàn, sau đó lui xuống ngồi vào chỗ sáng nhập nhòa và trở lại thành cái bóng.

Viên cảnh sát đếm tiền với vẻ kiên nhẫn vô hạn. Hẳn làm bầm, nhìn ông đầu tiên, đưa cho gã phần tiền chia, để một ít lên đĩa, hẳn lấy phần còn lại. Nghi thức đó lặp lại với những người khác. Con ngài lúc nào cũng lượn trên đầu họ. Ông thứ hai cũng tuyên thệ lời thề

của mình, giao tiền ra đây phần khởi rồi ngồi. Ông thứ ba có các phần thịt bụng bự chẳng, cùng giọng nói sắc buốt và cặp mắt dò dẫm rảo khắp phòng. Người thứ tư mập, hài hước, gã làm một hai trò hề nhưng chỉ nhận được vẻ im lặng nghiêm nghị. Gã hoàn tất lời thề bằng việc vung con dao đỏ lên. Sau đó, gã giao tiền ra một cách miễn cưỡng. Người đàn ông thứ năm nhỏ con và có giọng nói khoan khoái. Lời thề của gã là khúc ngẫu hứng tràng giang đại hải với đề tài là lòng trung thành. Thề với nhiều vị thần không đếm xuể, thốt ra tên của các đền thờ bí mật, gã gào lên rằng những thần này sẽ giết đứa con một của mình nếu gã dối trá. Viên cảnh sát do dự. Người đàn ông thứ năm ngồi xuống.

Người thứ sáu gầy, cao và nghiêm trang. Gã không rịn mồ hôi. Con ngài không lượn trên đầu lúc gã thực thi nghi thức và cái đèn bùng sáng rõ rệt khi gã kết thúc bài kinh. Khi bóng kể tiếp đứng dậy, chợt nghe tiếng động phát ra từ phía sau, tôi liềm trốn. Nhưng không có gì xảy ra. Tôi trở lại và tiếp tục theo dõi, rồi bị con ngài đậu lên trán người đàn ông thứ bảy cuốn hút. Suốt lời thề của mình, mồ hôi gã túa ra như tắm. Gã thề về lòng trung thành với vẻ căng thẳng. Và trong lúc gã uống chất thuốc nước, tuyên thệ lòng trung thực bất diệt của mình thì một tấm hình con trai viên cảnh sát rơi xuống sàn nhà. Kiếng trong khung không bể. Đèn bão đu đưa tăng dần ánh sáng, rồi tôi thấy con ngài đập cánh vào lớp kiếng nóng. Mấy bóng khác nhìn chăm chú người đàn ông thứ bảy. Bằng giọng chắc nịch, gã tiếp tục lời thề của mình trong khi đặt tiền lên bàn. Rồi thỉnh lình, còn chưa hoàn tất lời thề, gã đội nón vào và rời khỏi ngôi nhà.

Nghi thức vẫn diễn tiến như không có chuyện gì xảy ra. Họ uống nhiều, trò chuyện xì xào, ứng khẩu mấy bài hát và nhảy khí thế. Khi cuộc họp kết thúc, họ đội nón, chào hỏi nhau thân ái và xiêu vẹo rời khỏi ngôi nhà trong niềm vui ngày ngật.

Tôi trở lại phòng, đợi đến khi người cuối cùng đi khỏi, rồi chờ cho yên ắng. Khi đã yên ắng, tôi rón rén đến phòng khách. Viên cảnh sát nằm dài trên ghế bành, áo sơ-mi ướt đẫm mồ hôi. Có đốm nước dãi trên khoe miệng ông. Một con ruồi đậu trên vành môi dưới, bấu chặt mấy cái tay khẳng khiu của nó, uống lấy giắc ngủ của ông.

Căn phòng hôi mùi mồ hôi, vải kaki, máu, lông vũ, tro và nỗi sợ. Con ngài tự biến mình thành vật thiêu tế. Máu làm ố cái bàn. Một tập giấy các ghi chép lòi ra khỏi túi áo đồng phục của viên cảnh sát. Nữ thần lông vũ giờ đây treo trên cây đinh ở cửa, đối diện với hình ảnh Chúa Ki-tô và lời ghi chú.

Viên cảnh sát ngáy. Tôi rón rén đi ngang ông, nhẹ nhàng mở cửa, rồi bước ra trời đêm. Tôi bắt đầu đi ra xa cho đến khi chân vướng

phải thứ gì bù nhùi. Cố kềm tiếng thét lại, tôi nhận ra mình đang nhìn vào cặp mắt sáng rực của con chó trắng. Con chó nhìn trừng tôi hồi lâu như nó có đến hai trí khôn, một là canh tôi, hai là giật chuông báo. Tôi tỏ một cử chỉ thân thiện, trở lui vào nhà, rón rén đi qua gác ngủ viên cảnh sát, chuẩn về phòng.

Tôi nằm trên giường không ngủ. Tôi cố làm rõ mọi tiếng ồn trong nhà. Tôi nghe các giọng trong tường nói rằng một nạn nhân đang chờ buổi hiến tế của chính nó. Vào buổi sáng, viên cảnh sát dặn vợ phải luôn khóa mọi cửa néo lại. Buổi trưa, bà đi ra ngoài một lúc lâu. Khi bà về, tôi nghe tiếng bà dưới bếp. lát sau, bà bung đĩa ngũ cốc, chuối lá chiên đặt bên ngoài cửa phòng tôi. Tôi mang vào, nhưng không ăn dù đói đến nỗi xây xẩm mặt mày. Qua buổi trưa rồi buổi chiều, tôi chịu đựng đủ mọi trò chế nhạo day dứt của đồng bạn tinh linh. Khi không chịu nổi cơn đói nữa, tôi mang cái đĩa ra định ăn thì thức ăn đã hơi có mùi. Tôi tìm thấy tờ báo, gói đồ ăn lại đem giấu rồi để cái đĩa ngoài cửa.

Tối đó, trong đêm, với cặp mắt nhắm chặt và với tất cả cơn sôi sục trong cái dạ dày rỗng tuếch, tôi tập trung về hình ảnh mẹ. Khi thấy mẹ thật rõ, tôi nói với bà, xin bà đến cứu tôi. Xong, tôi thiếp ngủ, chắc rằng bà đã nghe được mình rồi.

BẢY

TÔI NGHE CÓ GÌ ĐÓ LÀM MÁI NHÀ KÊU RÀO RAO. Trời bắt đầu mưa. Gió đập vào cửa sổ. Tôi leo xuống giường, cuống lên với cơn đói. Tôi ngồi một đống trên sàn trong bóng tối, và khi có tiếng gõ cửa tôi chẳng buồn nhúc nhích. Cánh cửa mở ra, một bóng người khổng lồ nói:

“Ra ăn với cô chú.”

Bị cơn đói dẫn dắt, tôi theo người đàn ông ra bàn ăn. Tôi ngồi xuống ủ rũ, nhìn ruồi reo trên đồ ăn. Vợ viên cảnh sát trút đầy đĩa tôi một lượng dồi dào khoai mỡ nghiền, chọn ra mấy miếng dê ngon và món canh đặc rau củ. Mùi đồ ăn tuyệt ngon và hơi nước canh choán hết căn phòng với mùi cà chua và vị oregano[3]. Cơn đói khiến thế giới dường như thành màu xanh nhạt. Lần đầu tiên tôi hiểu ra bầu không khí của ngôi nhà, hiểu tại sao linh hồn đó nhập vô mình được. Lúc chớp mắt, tôi thấy mấy con ma quanh quẩn bên viên cảnh sát và vợ ông. Chúng ở khắp phòng. Mấy con cao và lạng lẽ, một số có bộ râu mỏng dính. Một con dâm yêu với đôi cánh trắng lảng vảng gần cửa sổ. Tôi chớp mắt tiếp thì thấy một tinh linh có tám ngón tay và một con mắt nhấp nháy. Con khác mặc đồng phục của viên cảnh sát, có một chân bị cưa mất. Nó ăn bằng đôi tay lấm máu một hồi trước khi viên cảnh sát ăn. Một con khác chỉ hiện hữu bằng cặp chân phù tái mét, nó giữ thăng bằng trên đầu vợ viên cảnh sát. Một người tí hon quái dị nhìn giống cái cây màu vàng nhầy nhót trên đồ ăn. Tôi nhìn chúng với vẻ kinh ngạc đến nỗi viên cảnh sát chột hỏi:

“Cháu đang nhìn gì vậy?”

Tôi lắc đầu. Rồi thấy ở góc phòng, phía bên kia chỗ họ ngồi ăn với niềm vui thú vô tội vạ, là bóng ma con trai họ đang ngồi điều hiu và bị ruồng bỏ. Cậu bị mất cả hai tay, một bên mặt nhũn móp với hai mắt bị lồi ra. Cậu có đôi cánh xanh nhạt. Cậu là con ma buồn bã nhất trong nhà này.

“Không có gì,” tôi trả lời.

Họ nhìn nhau rồi nhìn tôi. Tôi không làm mình tỉnh lại được để ăn sau khi thấy đám ma đùa nghịch đồ ăn bằng đôi tay lấm máu. Tôi

ngồi nhìn chăm chăm đám ruồi.

Khi ăn xong họ đứng dậy rời khỏi bàn. Người đàn ông ngồi xuống ghế bành, vợ ông mang đến chai bia Guinness lớn mà ông uống bằng hai bàn chân gác trên ghế đẩu. Vợ ông uống chung. Tôi nghe tiếng đồng hồ quả lắc gỗ trong căn nhà yên ắng. Đám ma bu quanh hai vợ chồng, nhìn họ với vẻ kinh ngạc âm thầm. Linh hồn có con mắt nháy uống bọt Guinness một hồi rồi ông mới uống. Viên cảnh sát uống đầy sáng khoái. Khi vợ ông đứng dậy đi lấy đồ uống nhẹ cho mình, con ma chân phù đi với bà. Khi viên cảnh sát đi vệ sinh, tinh linh mặc đồng phục đi cùng ông. Và khi họ ngồi yên thì đám ma đứng sát họ như sắp chạm mặt nhau. Đám ma lặng yên, không làm gì nữa.

Đồng hồ quả lắc gỗ đều. Tôi hiểu ra đám ma và các tinh linh ở nhà này vì viên cảnh sát có trách nhiệm, theo cách nào đó, về cái chết của chúng. Tôi vội về phòng, đóng cửa lại, nằm trong bóng tối nhìn lên trần nhà. Khi đồng hồ ngừng gõ, một ánh sáng màu cam thành linh sượt ngang óc tôi, bóng tối trở thành ánh sáng nhè nhẹ, rồi tôi thấy bóng ma phiền muộn của cậu con trong góc phòng. lát sau nó đứng lên lướt về phía tôi, cặp mắt lồi nhìn xuống rồi nó nằm luôn trên người tôi, đôi cánh nó khuấy động không gian. Tôi thấy nặng, không thở và không nhúc nhích nổi. Không sao ngủ được mà lúc tôi cố nhắm mắt thì có cảm giác khủng khiếp rằng một hình thù nặng nề đang đè mình xuống, gắn liền cơ thể mình với nó. Tôi không hét được, vùng vẫy cũng vô ích. Các bức tường bắt đầu xi xào về người đàn ông thứ bảy và về chuyện ông bị xe tải cán khi đang điều khiển giao thông.

Vừa lúc hình thù đó nhập vào tôi thì bên ngoài trời mưa, còn tôi cũng bình tĩnh lại. Mưa đều đều. Gió cứ va lách cách trên mái tôn dợn sóng và rỉ nước qua mấy khe cửa hở. Trời trở lạnh. Tôi xoay mình đối mặt với tường. Khi nhận ra mình nhúc nhích được, tôi dậy leo lên giường. Bóng ma cậu con ở trên trần nhà như một màn sương vĩnh hằng xanh nhạt. Sấm gầm gào trên ngôi nhà và ánh chớp nổ giòn. Mưa trút xuống, gió khế rít lên, va đập không ngừng vào cửa sổ. Tia chớp giật nữa, dường như nó nhắm ngay lên ngôi nhà này. Khắp nơi, từ cửa sổ cho đến căn phòng ngời lóa lên ánh sáng rực. lát sau, tôi ngủ thấy mùi khói luồn vào phía dưới cánh cửa.

Khói đầy phòng, tôi bắt đầu ho rồi khi chạy ra ngoài tôi mới nhìn rõ được. Khói dày đặc, lúc đi về phía bếp vừa ho vừa nhúc nhúc, tôi phát hiện nơi này đang bị cháy. Tôi đập các cửa, viên cảnh sát đi ra, bụng ông xệ xuống, mắt đỏ lên.

“Có lửa trong bếp,” tôi kêu lên.

Trong lúc chúng tôi vật vã với lửa cùng mấy thùng nước, thì đám ma đứng quanh đó ngó chúng tôi. Người phụ nữ thút thít. Người đàn ông thì rủa sả. Mưa dữ dội. Bếp ướt nhẹp. Mưa tạt qua khe cửa phòng khách ướt sũng tấm thảm. Gió làm cánh cửa sổ sập, rồi ốc sên và sâu róm chọt xuất hiện. Ốc sên nhỏ xuất hiện trên các bức tường. Sấm ầm vang bên ngoài. Bên trong, bóng ma cậu con tha thẩn quanh nhà. Đi xuyên qua lại người cha mẹ cậu, không nhận ra họ và chẳng động lòng vì tai họa của họ.

Sau khi dập tắt lửa và lau chùi sàn nhà đắm nước, chúng tôi về lại giường. Tôi nghe vợ chồng họ trần trọc và thì thào cả đêm. Tôi không ngủ. Vừa sớm, trước khi mặt trời mọc và khi đêm bắt đầu rút đi, thì có tiếng gõ cửa gấp gáp. Cánh cửa rung lên rồi tiếng đập cửa trở nên điên cuồng và bất thường, như thể gió và sấm đòi vào nhà vậy. Tôi vội ra khỏi phòng về hướng cửa, nhưng viên cảnh sát đã ra trước rồi. Tôi đến gần hơn. Có một người đàn bà đang đứng ở lối ra vào. Tóc bà vậy bùn và ướt, mắt lạc thần, cổ dài ra và đi chân không. Mưa trút xuống bà tàn nhẫn. Có mấy con gián chết quanh bàn chân bà. Tôi thấy một sợi dây thừng vòng quanh cổ bà, nối bà với bầu trời. Sợi dây hóa thành tia chớp. Một hồi, tôi nghĩ mình đã biết bà ở đời sống nào khác hoặc ở cõi giới tinh linh. Tôi chen qua viên cảnh sát. Tôi đứng trên ngưỡng cửa. Rồi với ánh sáng trong đầu mình cùng cơn đói trong giọng nói, tôi kêu lên: “Mẹ!”

Mới đầu, bà không động đậy gì. Có vẻ như bà không nhận ra tôi. Bà nhìn tôi với đôi mắt trống rỗng. Sau một hồi yên lặng, đột nhiên bà làm rớt hết các thứ trên tay rồi ôm tôi mà không thốt nổi lời nào. Sau đó bà nhấc bổng tôi lên không trung rồi ôm tôi thật chặt vào thân thể ấm áp và ẩm ướt.

TÁM

NHỮNG GIỌNG NÓI TRONG BÓNG TỐI LÀM TÔI THỨC GIẤC. Tôi đang ở trên bờ vai mẹ và trông thấy nhiều gương mặt phụ nữ trong mưa, các gương mặt được thắp sáng nhờ tia chớp. Họ bu vào chúng tôi, những cánh tay dang ra, những đôi mắt ấm áp. Chúng tôi bị bao quanh mọi phía. Đám phụ nữ sờ tôi, nhìn tôi như thể tôi là thứ tuyệt vời vừa trên trời rơi xuống. Họ vuốt tóc, xoa bóp làn da tôi và cảm nhận xương xẩu tôi như đã mất rồi tìm lại được. Tôi là của tất cả họ. Tôi mang theo mình niềm hi vọng mới. Họ cũng trở thành lý do để tôi sống ở thế gian này, để đôi khi nếm trải niềm vui sướng được trở về nhà.

Mẹ đặt tôi xuống. Chân tôi yếu. Mọi thứ có vẻ lạ lẫm. Khu nhà thuê mới của chúng tôi quá tồi tàn. Tôi đi từng bước run rẩy, lảo đảo, mẹ nắm tay tôi cho vững. Rồi bà dẫn tôi đến một căn phòng, mở cửa, chỉ tay nói:

“Ba đang đợi con đó.”

Một người đàn ông đang ngủ trên ghế. Tôi không nhận ra ông. Ông có băng quanh đầu và tay trái đeo cái ná sao su bắn. Ông không cạo râu và lồng ngực trần nhấp nhô khi ngáy. Căn phòng quá nhỏ, trần trề khí sắc giấc ngủ của ông, của sự đói khát, nỗi tuyệt vọng, những đêm thức trắng và cảnh u ám của khói nển. Trên bàn, trước mặt ông là chai ogogoro còn một nửa, cái gạt tàn và bao thuốc lá. Một khoanh nhang muỗi cũng ở trên bàn và cái mùi khói hăng hắc tràn ngập không trung. Người đàn ông ngủ trên ghế giống con quái vật trong cổ tích. Bàn chân to lớn gác lên bàn. Ông ngủ thật say, tôi thấy sợ bởi nhịp lên xuống của lồng ngực ông.

Khi tia chớp lóe ngoài trời, mưa trút xuống nhiều hơn, người đàn ông tỉnh dậy, đôi mắt vô cảm. Rồi đôi mắt ông thay đổi, chúng to ra và đỏ ngầu. Ngơ ngác, ông nhìn khắp phòng như vừa thức giấc ở thế giới xa lạ. Rồi ông thấy tôi ở lối ra vào. Ông cứ yên như vậy một lúc lâu, mắc kẹt trong cơn mê muội, đôi tay ông dang ra. Chợt ông nhảy xuống với sức mạnh có thể làm bay mất cái ghế dưới chân. Ông nhào đến tôi. Tôi chạy vòng quanh bàn. Ông bám theo tôi, nhưng tôi chạy qua chỗ khác sao cho cái bàn ở giữa hai người. Tôi cũng chẳng hiểu sao mình lại chạy và tại sao ông lại rượt mình. Khi tìm được cơ hội, tôi la hét trốn chạy ra hướng cửa, ra khỏi phòng nhưng ông bắt được tôi chỗ lối đi, giữa trời mưa như thác đổ. Ông hét lên, và cứ tung tôi lên không trung khiến tôi sợ hãi. Khi ông ôm cứng tôi vào lòng, tôi không chống nổi sinh lực dồi dào cứng cỏi và trái tim run rẩy của ông. Tôi bật khóc mà chẳng hiểu vì sao.

Khi hết mưa, mẹ cởi bộ đồ của thằng bé chết khỏi người tôi, đốt với dầu hôi và nước dược thảo. Bộ đồ cháy lâu hơn mong đợi. Mắt bà ngời lên niềm mê tín. Bà cứ tiếp dầu hôi cho ngọn lửa vàng đen đó cháy. Khi quần áo đã cháy sạch thành một đống tro quần queo, bà gom hết lại gói vào tờ báo rồi đi ra trời đêm về hướng khu rừng.

Lúc quay về, bà kéo tay tôi đẩy vào nhà tắm nơi có những con rết trên tường, và tắm cho tôi bằng thùng nước tắm trị liệu đặc biệt. Tôi phải dùng cục xà phòng nâu tiết ít bọt. Lúc tôi cố rửa ráy cho mình, mẹ đứng bên ngoài nhà tắm bắn thiu, kể tôi nghe mọi chuyện xảy ra từ cái đêm bạo loạn đó. Cách bà kể khiến tôi tràn trề kinh ngạc về bà.

Tối đó, khi đám đông tách chúng tôi ra, người nộm được thả đó đeo đẳng đám phụ nữ qua mấy con đường vì họ không muốn nhìn thấy bộ dạng đáng sợ của nó. Mẹ đã tìm tôi hết mọi góc ngách, dưới gầm mọi xe hơi, gọi tên tôi chỗ có nhà cửa đang cháy. Rồi khi quay về nhà, hi vọng tôi đang chờ bà ở đó thì chỉ nhận ra rằng ba cũng biến đâu mất.

“Trong một đêm,” bà nói, “tôi lạc mất đứa con duy nhất và luôn cả chồng mình.”

Bà thức trắng đêm bên ngoài khu nhà thuê bị cháy với tất cả gia sản rơi vãi trên phố. Vào buổi sáng, người trợ chuyển đến các khu nhà thuê mới, các khu ổ chuột. Mẹ cố phân loại đồ đạc chúng tôi với họ hàng. Rồi bà đến mọi bệnh viện và đồn cảnh sát mà bà tìm ra được. Bà đi hết cả thành phố, khôn nguôi với nỗi mất mát. Khi bà chịu thua nỗi tuyệt vọng, thì trong nỗ lực sau cùng bà đến đồn cảnh sát ở trung tâm thành phố, và được kể là ba đang ở đó, bị nhốt vì có tham dự trong cuộc bạo động. Bà xoay sở gặp ông. Ông bị cảnh sát đánh và một vết cắt xấu xí trên trán. Vết bầm khắp mặt ông, còn một tay lủng lẳng bên mình như một phần thừa bệnh hoạn. Hôm sau, sau khi van nài và thêm chút của hối lộ, ba được thả. Ngay hôm đó ba đi làm rồi nhận ra mình đã bị sa thải. Suốt thời gian đó, mẹ đã thành công khi tìm được một căn phòng cho cả nhà. Bà cũng có cách trả trước được tiền thuê tháng đầu. Ba về nhà mới với tâm trạng tồi tệ và trạng thái hung tợn. Tối đó ông bị bệnh, lâm nhảm về bọn lính điên rồ đã giết người da trắng trong các cuộc chiến bên kia đại dương.

Mẹ điên cuồng với sự mất tích của tôi. Ban đầu bà đề nghị đến hỏi ý thầy cúng. Ban đầu bà hồ nghi, nhưng sau khi mọi cách đều thất bại, từ việc đến các đồn cảnh sát, các bệnh viện đều vô vọng, bà đã xiêu lòng. Bà được đưa đến một thầy cúng. Có gò miếng chai ở trước căn chòi của bà ấy. Mẹ bước vào đây khó khăn. Thầy cúng là một phụ nữ có vẻ đáng sợ với một con mắt sáng hơn con còn lại,

nói rằng nhờ mấy vong hồn mà bà biết mục đích mẹ đến đó.

“Đi đi,” bà la lên với giọng khàn khàn, “đem cho tôi một con gà trống tơ trắng, một chai rượu gin, một bộ lông bò câu và ba mẫu phấn, rồi tôi giúp cho.”

Mẹ trở lại với các vật đó, và người phụ nữ mặc áo choàng đen nghiêm trang gieo những đồng tiền vỏ ốc của mình. Bà dâng các lễ vật lên nữ thần của bà, là người đang ngồi ở góc phòng trầm tư trong bóng tối với cái kính râm sáng chói. Rồi bà bảo mẹ về. Bà ấy muốn được nằm yên để bói. Mẹ trở lại vào sáng hôm sau và không cần lời chào đầu nào, bà thầy nói ngay với mẹ rằng phí sẽ rất mắc vì trường hợp này rất khó.

“Con trai bà đang bị giữ trong ngôi nhà ma,” bà ta nói.

Mẹ kinh hãi đến mức rời đó ngay lập tức, rồi gom góp tất cả tiền bán buôn, lấy cả của ba và đi mượn số còn thiếu. Bà thầy tiếp tục nói với mẹ rằng tôi bị một người đàn ông và một phụ nữ muốn giữ lại làm con của họ, hoặc hiến tế tôi để lấy tiền, và rằng tôi đang bị những lời thề nguyện dữ dội vây quanh, nếu mẹ không hành động nhanh chóng sẽ mất tôi vĩnh viễn. Mẹ trả tiền, ngồi trong bóng tối, lắng nghe trong lúc bà thầy có con mắt lạ thường bắt đầu các thuật gọi hồn tốn kém nhất mà bà mới thấy. Bà thầy vật lộn với các thế lực trong căn nhà, cố giải trừ các bùa ngải quanh tôi. Sau năm tiếng, suốt lúc mẹ ngồi cứng ngắc với nỗi sợ, người phụ nữ trong các căn buồng bí ẩn hiện ra, nói:

“Tôi đã giải trừ được hết, chỉ trừ một loại. Nó quá mạnh đối với tôi. Chỉ có tia chớp mới giải trừ được nó.”

Mẹ ngồi đó bối rối. Bà thầy đưa cho các chỉ dẫn. Mẹ về nhà, lòng nặng trĩu.

Tối đó bà đang than vãn cho hoàn cảnh mình, tự trách đã để lạc mất đứa con duy nhất, một đứa trẻ đã chọn sống, thì một người bà con xa đến thăm. Bà ấy nghe chuyện của mẹ nên đến để an ủi. Bà mang đến chút quà và chúc mẹ sớm tìm được tôi. Bà coi đó như điềm tốt, mẹ thì lấy làm khó xử. Rồi lại sinh ra chuyện bà đã từng thấy hình tôi trên báo sau một ngày tôi bị tai nạn. Vì thế, mẹ lần ra tôi ở đồn cảnh sát và thậm chí luôn cả căn nhà của viên cảnh sát.

Mẹ quay lại nhà bà thầy để nhận những lời chỉ dẫn cuối cùng. Mẹ phải đi đến căn nhà đó để kính cẩn cảm ơn viên cảnh sát và vợ ông đã cứu tôi, đem quà tặng họ, và liệng con gà trống tơ trắng vào căn phòng để họ có thể thể lễ vật của họ là tôi qua con gà. Sau đó bà chạy xa khỏi nơi đó sao cho thật lẹ. Nhưng trước khi bà hành động gì, thì phải chờ cho tia chớp đánh cú đầu tiên trên căn nhà. Bà phải đứng kiên nhẫn khi sấm gầm gào trên mình, theo dõi lúc tia chớp lóe lên ở những nơi khác nhau, trên nhiều ngôi nhà và cây cối. Và bà cứ ở yên như vậy, không được động đậy tẹo nào cho đến khi tia chớp đánh ngay trên ngôi nhà ma, nơi tôi bị cầm giữ.

CHÍN

SAU KHI TÔI ĐÃ TẮM VÀ ĂN NO, ba mẹ đặt tôi ngồi vào chiếc ghế mà ba thường ngồi và biểu tôi kể câu chuyện của mình. Tôi bắt đầu kể cho đến khi ánh sáng trong phòng biến đổi rồi đôi tay mạnh mẽ ấm tôi đặt lên giường. Tôi thấy nụ cười của ba dưới dải băng dính máu. Mẹ rời bàn ghế, rồi trải chiếu ngủ trên sàn. Ba tôi nằm trên cái ghế gỗ của ông, lặng lẽ hút thuốc và đốt một khoanh nhang muỗi. Tôi lắng nghe ông nói chuyện với căn phòng yên ắng, hỏi những điều bí ẩn mà chỉ có người chết mới trả lời được.

Tôi ngủ cả đêm rồi cả ngày. Khi tôi tỉnh dậy đã là buổi chiều. Căn phòng vắng vẻ. Cây đèn dầu sáng đều giữa bàn. Lúc mới mở mắt, mắt tôi tiếp xúc với thể giới mới của mái ấm mà mọi thứ đều khác lạ. Những cái bóng lớn khắp nơi làm không gian nhỏ đi. Nền nhà gồ ghề. Một hàng kiến bò dọc theo các bức tường. Có mấy tổ kiến gần tủ chè. Một con trùn bò qua giày ba. Tắc kè và thằn lằn bò nhanh qua lại trên tường. Ở sâu trong góc phòng là sợi dây phơi đồ bị chùng xuống do sức nặng của quá nhiều áo quần. Vật dụng bán hàng của mẹ khắp nơi. Các bao tải của bà dồn thành đống quanh tủ chè. Nồi niêu đen bẩn, chén bát sành và thau chậu lộn xộn khắp nơi. Giống như ba mẹ đã chuyển đến, vứt tài sản ở bất cứ chỗ nào trống và không có thời giờ sắp xếp thứ gì. Tôi nhận ra rằng khi tôi càng hiểu rõ tiếng rọt rẹt trong các bức tường, các lỗ hổng trên mái tôn, mạng nhện, mùi đất và garri[4], mùi thuốc lá, khói nhang muỗi, thì dường như chúng tôi càng không thể chuyển đi đâu được nữa. Mọi thứ thật đơn điệu. Khác biệt duy nhất là tôi không quen với tính đơn điệu.

Ánh sáng trong phòng lờ mờ vào buổi chiều. Muỗi và đom đóm bay vào. Một con ruồi sắp chết vo ve bài hát cuối cùng trên trần nhà, giữa mạng nhện. Ngọn lửa đèn vẫn rẫy khói đen phủ lên trần nhà. Mùi tim đèn cháy và khói dầu làm yên lòng tôi. Tôi đang ở nhà, và ở nhà khác hẳn được ở trong căn nhà tiện nghi của viên cảnh sát. Không tinh linh nào làm phiền tôi. Không có con ma nào ở mấy chỗ tối. Người nghèo cũng thuộc về một xứ sở. Môi trường quanh chúng tôi là sự nghèo nàn. Chúng tôi không có một phòng tắm đáng nói đến, còn nhà vệ sinh thì thô sơ. Nhưng ở căn phòng đó, trong mái ấm mới, tôi hạnh phúc vì cảm được sự hiện diện ấm áp và nơi nào cũng có sinh khí dịu dàng của ba mẹ.

Ở cây đinh xoắn trên tường là các khung hình ngà nâu của ba mẹ. Trong một tấm thì mẹ ngồi một bên ghế, mặt đầy phấn, và có nụ cười bên lên của một cô thôn nữ. Ba đứng cạnh mẹ. Ông mặc cái quần rộng thùng thình, áo sơ-mi trắng và cà-vạt xiên xẹo. Cái áo

eBook by Đào Tiểu Vũ

khóac quá nhỏ so với ông. Ông biểu lộ vẻ mạnh mẽ và hùng dũng trên khuôn mặt, đôi mắt khỏe khoắn và quai hàm rắn chắc thách thức ống kính. Ông trông có kiểu cách của mấy tay quyền anh trước khi họ trở nên nổi tiếng. Trong tấm khác thì tôi đang ngồi giữa họ, bé bỏng giữa hai vệ sĩ. Nụ cười dịu ngọt pha chút ngại ngùng trên gương mặt chúng tôi. Lúc tôi chăm chú vào bức hình trong căn phòng nhỏ nơi cái đèn tạo ra thêm khói đen hơn là việc chiếu sáng, thì tôi tự hỏi sự dịu ngọt đã biến đâu mất.

Tôi ra ngoài kiếm ba mẹ. Họ không có ở sân sau. Trong bếp, mấy phụ nữ ngồi trước đống lửa, mồ hôi nhỏ giọt trên mặt, những cánh tay đầy thịt và phần ngực hở trần trĩu lấp lánh. Tôi quan sát lúc họ đang chiên bánh đậu, gà, cá và lúc họ chuẩn bị các món hầm ngon lành. Khi nhìn thấy tôi họ reo lên chào đón rạng ngời, còn tôi lủi mất. Trước nhà, ba đang thuật lại kinh nghiệm ở tù cho đám đàn ông đang tụ tập om sòm. Mẹ ở bên kia đường, mặc cả với một bà già. Ba đi vào trọng tâm tường thuật của ông, đoạn mà ông cho rằng cần minh họa bằng hành động tường tận. Ông nhảy qua cái ghế, gồng người lên với vẻ hài hước và bắt đầu diễn hành lên xuống, dậm đều chân xuống đất, một tay phe phẩy mạnh còn tay kia đưa ngang trán, miệng hô chiến lệnh bằng bảy loại ngôn ngữ. Đó là ông đang đóng vai một tên lính điên rồ chiến đấu trong cuộc chiến Anh quốc ở Burma. Đầu óc ông dờn gần bên những tiếng nổ pháo xạ, những đêm ở bên xác chết, và với sự hoài nghi mê tín về chuyện đã giết quá nhiều người da trắng. Ông thành kẻ chỉ biết hai thứ, hành quân thế nào và tấn công ra sao. Ông đã hành quân cả ngày suốt lúc trong tù và tấn công cả đêm suốt lúc ngủ. Đám đàn ông cười sượng rợn xem trò đóng vai của ba, còn ông cười quá dữ đến nỗi miếng dán dính máu dãn ra trên dải băng quanh trán. Tôi vô ý gây ra một tiếng động. Ba quay lại thấy tôi, đột nhiên ông ngưng cười. Sau một lúc, ông bắt đầu đi đến bên tôi còn tôi thì chạy qua bên kia đường về hướng mẹ. Ngay giữa đường, tôi thấy một người đang hung hăng đập xe nhắm vào mình. Mẹ hét lên, tôi té xuống. Người lái xe lao đảo, sượt ngang đầu tôi, chửi rủa trong lúc vọt đi. Mẹ vội đến nâng tôi lên, mang tôi về lại phía trước nhà, rồi giao cho ba trông.

“Sao con cứ trốn ba hoài vậy?” Ba hỏi vẻ buồn bã.

Tôi không nói gì mà dòm gương mặt của những kẻ trợ, những gương mặt hẳn lên vẻ khắc khổ và hài hước. Màn đêm chậm rãi buông xuống và những ngọn đèn dầu sáng lên, từng cái một, dọc theo con đường.

Chiều đó, ba thành vệ sĩ khổng lồ dẫn tôi đi khám phá thế giới của chúng tôi. Vây quanh chúng tôi là một khu rừng lớn. Những bụi rậm và tán cây thấp xen giữa nhà cửa. Các bụi cây rền vang tiếng chim và dế. Ba dẫn tôi vào một lối mòn hẹp. Chúng tôi đi qua nhóm phụ nữ đội củi trên đầu, buộc củi dọc thắt lưng và trò chuyện bằng ngôn ngữ lạ. Rồi đi qua nhóm thiếu nữ mới từ con suối dâng xa về,

đội theo thùng nước trên đầu.

“Con thấy hết rồi chứ?” Ba nói, đưa tay chỉ khu rừng và các bụi lùm.

“Dạ”, tôi trả lời.

“Bây giờ nó là bụi cây, đúng không?”

“Dạ.”

“Nhưng không lâu nữa, sẽ chẳng còn cây nào đâu. Sẽ chẳng còn khu rừng nào sót lại, mà là những ngôi nhà tồi tàn ở khắp nơi. Đây là nơi cho người nghèo ở.”

Tôi ngạc nhiên nhìn lại, không thể hiểu thế nào mà một khu rừng sừng sững lại trở nên khác đi được. Ba cười thành tiếng rồi im lặng. Ông đưa tay xoa trán, rồi với giọng buồn bã của kẻ khổng lồ, ông nói:

“Đây cũng là nơi con sẽ ở. Nơi này sẽ có nhiều điều xảy đến cho mình. Lỡ lúc nào đó ba phải đi xa, lỡ bây giờ hay mai một ba có biến mất, thì hãy nhớ là linh hồn ba vẫn luôn ở đây để bảo vệ con.”

Giọng ba run run. Khi ông im lặng, tôi bắt đầu khóc. Ba nhắc tôi bằng đôi tay mạnh mẽ và công kênh tôi lên tảng vai săn chắc. Ông không cố dỗ tôi. Khi tôi ngưng khóc, ông cười khùng khục đầy bí ẩn. Chúng tôi dừng chân ở quán rượu cọ. Ông gọi bầu rượu cọ, ghẹo bà phục vụ mà bà vẫn đặt cái ly bé xíu của tôi xuống. Khi ba uống còn nửa bầu, tôi mới uống ly của mình. Điều đó làm ông vui. Ông nói:

“Con trai, học uống đi. Đàn ông phải biết uống rượu bởi kẻ say đôi khi cần thiết cho thế giới khốn khó này.”

Tôi ngồi cạnh ông trên ghế dài, uống lúc ông uống và để ý các mùi trong quán, mùi nồng rượu thiu, cháo tiêu và các bao tải cá. Ruồi hoan hí khắp nơi. Trong lúc nói chuyện, khách khứa cứ phải xua chúng khỏi mặt họ. Ở góc quán, trên ghế dài, trong ánh đèn lồng nhấp nhòe, một gã ngồi dựa lưng vào tường, đầu lắc lư ngủ gục trong cơn say. Ba gọi thêm bầu rượu, vể mặt rục lên niềm khoái trá. Ba trao đổi chuyện tếu, chuyện vặt với khách khứa, những người lạ hoàn toàn. Rồi ông bắt đầu trò chơi cờ đam.

Mới đầu ông chơi giỡn thôi, chọc đùa suốt. Ông chơi một ván với tinh thần như thế và thắng. Ông chơi ván khác và thua. Ông càng giỡn ít thì càng thua nhiều. Giọng ông trở nên khích động hơn, rồi cùi chỏ nhọn hoắt của ông đụng trúng đầu tôi mà ông chẳng biết. Hai gã loạn lên vì ván cờ và bắt đầu tố cáo người kia ăn gian. Nắm đấm của họ vung ra đầy đe dọa trên bàn cờ. Giọng họ thành ra hậm hực. Những khán giả đã đặt cược vào họ, thậm chí còn nóng máu hơn họ. Ba thua liên miên, chửi mắng đối thủ thật độc địa. Đối thủ của ông trả đũa cũng dữ dội đến khó tin. Tôi đâm ra lo lắng. Ba đặt một cược vô lý cho mình còn đối thủ thì đặt gấp đôi. Mọi chuyện trong quán trở nên hết sức tồi tệ, ba uống quá nhiều, vã cả mồ hôi. Ông gọi thêm hai bầu rượu nữa. Không khí căng thẳng đến nỗi khi khán giả nói bất cứ điều gì, ba và gã đối thủ cũng đều nhao lên chống lại. Mất cả hồi lâu mới xoa dịu được lòi qua tiếng lại đầy giận dữ. Ba tăng tiền cược lên và đầu ông lại rỉ máu. Đối thủ của ông là một gã to lớn nhưng cái đầu thì nhỏ, cứ nhìn ông chòng chọc với vẻ khinh miệt đến độ tôi muốn cắn ngón tay gã. Gã quay nhìn tôi với cặp mắt nhỏ như rượu và nói:

“Ba mày không biết chơi.”

“Câm đi,” tôi ngắt lời.

Một sự yên lặng đến thót tim.

“Mày nói cái gì?” Gã hỏi lại đầy ngờ vực.

“Không có gì.”

Ba nói:

“Đừng đụng đến con tôi. Chơi đi. Xài cái đầu chứ đừng xài cái miệng.”

Đối thủ của ba cắn phần tốt độ, nói:

“Ý ông là cho phép thằng nhỏ chưa ráo máu đầu này chửi tôi à?”

“Chơi đi, ông bạn,” ba nói về điềm tĩnh.

“Chỗ chúng tôi không dạy con nít kiểu này,” gã nói, quắc mắt nhìn tôi.

“Bạn ơi, chơi đi.”

Gã đàn ông tức tối trước thái độ thờ ơ của ba đến nỗi mất hết cả tập trung. Gã vẫn cúi sừng với tôi, văng tục đủ kiểu. Ba thắng gã liên miên, uống càng ít thì có vẻ càng gần chiến thắng hơn. Và rồi với một chiêu tàn khốc, ba thắng nước cờ cuối, rồi quơ hết số tiền khó ăn của đối thủ vào túi mình. Đối thủ của ông, với cơn ức cực độ trong tâm trạng tồi tệ, uống hết rượu cọ trong trái bầu của mình, rồi trút lời lăng mạ lên chúng tôi, cay đắng rên rỉ quanh quẩn chuyện giáo dục trẻ con tồi tệ ngày nay, rồi lão đảo ra ngoài bước vào bóng đêm đang xâm lấn.

Lại đến chuyện gã bỏ đi mà chưa trả tiền rượu và cháo tiêu. Bà chủ rượt theo và chúng tôi nghe họ cãi vã ầm ĩ. Ba uống cạn rượu trong ly nhỏ của tôi, trả tiền cho người phụ việc của bà chủ rồi chúng tôi đi.

Bên ngoài, đám đông tụ lại. Gã thua cuộc trong tâm trạng tồi tệ không chịu trả tiền cho bà chủ với lý do đơn giản rằng tôi đã nói ông ta cầm miệng.

“Tôi không trả chừng nào bà nói thẳng nhỏ xin lỗi tôi,” gã la lên.

“Đó chẳng phải việc của tôi,” bà gầm lên đáp lại, “Tôi chỉ muốn tiền của mình!”

“Thằng nhỏ lăng mạ tôi trong quán bà,” gã đáp lại.

Bà không thèm nghe nữa. Khi chúng tôi đi ngang đám đông, thì thấy bà đang kéo lê gã lòng vòng, nắm quanh quần gã giết. Gã cố vùng thoát khỏi gọng kìm tóm chặt cái quần mình, gọng kìm kẹp luôn chỗ kín của gã. Gã cố cạy các ngón tay bà ra, không được, gã đánh vào tay bà, la hét, lăng mạ mọi người. Rồi trước nỗi kinh ngạc của chúng tôi, bà chủ quán nắm cái quần nhấc người gã lên rồi ném xuống đất. Đám đông thét lên. Gã đàn ông bị té, ngồi dậy, la hét rồi nổi xung. Gã chộp lấy bà, đánh vào mặt bà. Ba bắt đầu đi về phía gã, nhưng nỗ lực giải cứu của ông bị gián đoạn, bởi bà chủ đã vồ lấy bộ hạ kẻ thua cuộc tệ hại, khiến gã la òm tòi đến nỗi đám đông im phắc. Rồi vừa cầu nhau, bà vừa nhấc gã qua vai, quay gã một vòng, trình diễn về “hùng tráng” của gã lên trời, rồi ném ầm gã xuống mặt đất cứng một cách man rợ. Gã bất tỉnh một hồi, miệng há hốc. Bà tiếp tục dốc ngược gã, dốc hết tiền trong mấy túi gã ra. Bà lấy đủ

tiền của mình, cỡi luôn quần dài gã ra, đi vô quán, rồi quay lại với trái bầu dơ dáy và trút cho gã uống rượu cọ thiú.

Gã tỉnh lại tức khắc. Khi thấy đủ cái nhục trước công cộng, gã hét lên không tin nổi rồi lủi mất vào rừng, cái quần gã ướt đẫm nổi nhục nhả của rượu cọ thiú. Chúng tôi chẳng bao giờ gặp lại gã nữa. Đám đông quá sùng sốt trước màn trình diễn của bà chủ, đến độ họ cứ há hốc miệng dòm bà. Bà chủ về lại quán, lau chùi bàn như chẳng có chuyện gì xảy ra. Và lúc chúng tôi nhìn vào, thấy bà bẻ gãy bàn cờ đam làm đôi, liệng ra ngoài. Khi bà nhìn ra ngoài, thấy đám đông đang nhìn mình trong vẻ yên lặng mê hoặc, bà bước dài đến chúng tôi. Lớn giọng, tay chống nạnh, bà nói:

“Mấy người muốn uống hay muốn dòm hả?”

Đám đông tỉnh khỏi bùa mê, nhao nhao giải tán. Một số đi vào quán để uống về huyền thoại của bà. Những người khác quay về những chỗ khác nhau, mang theo mình câu chuyện thêm thắt của vở kịch xúc động nhất mà họ được chứng kiến nầy giờ. Người đàn bà phục vụ khách hàng mới với vẻ lãnh đạm trang nghiêm. Buổi chiều hôm đó là khởi đầu cho tiếng thơm của bà. Mọi người nói về bà với giọng kính cẩn. Giai thoại của bà được thổi lên với hàng ngàn huyền ảo, được để ra ở giữa chúng tôi - bắt nguồn từ các câu chuyện và tiếng đồn, đúng lúc lại trở thành một số hiện thực ngoạn mục nhất về đời sống chúng tôi.

MƯỜI

KHI CHÚNG TÔI RẼ KHỎI ĐÁM ĐÔNG đang rộn rã truyền đi huyền thoại về bà, ba đưa tôi qua các lối mòn rậm rạp, vào trong rừng. Tôi đi bên ông trong màn sương mù ngày ngật. Chúng tôi đi qua cái cây có mấy cành thấp với lớp vỏ vàng. Một con mèo đen theo sau chúng tôi phía xa. Trong rừng tối đen cho đến khi chúng tôi gặp một chỗ phát quang. Giữa chỗ phát quang có một cột gỗ đơn độc cắm xuống đất. Bất chợt cây cột hiện ra nhành hoa. Các nụ nhỏ xíu trở ra dọc theo chiều dài, rồi vài chồi nở ra thành các cành non. Ba nói:

“Đây là điều con sẽ phải thích. Trưởng thành ở bất cứ đâu dù cuộc đời có đầy đọa.”

Tôi nhìn vào cây cột hoa. Khi ấy, ba âu yếm xoa đầu tôi đầy xúc cảm, dặn tôi ở đó đợi ông. Ba đi rồi, tôi lắng nghe tiếng chân ông xa dần vào rừng. Một làn gió nhút nhát xao động những chiếc lá. Các nhành cây rạn nứt. Một con thú gào lên. Con mèo đen có đôi mắt chói đỏ chạy ngang qua tôi về hướng ba đi lúc nãy. Nó quay lại nhìn tôi một lần. Tôi đợi. Âm thanh đổ dồn về khu rừng. Một con cú bay qua đầu tôi, rồi đậu trên cành nhìn tôi. Tôi nghe tiếng chân đang đến gần và chắc rằng đó là của một kẻ nặng nề, nhưng nhìn lại, tôi thấy đó là con linh dương. Nó đi đến phía tôi, dừng lại gần cây cột và nhìn tôi. Rồi nó đến gần hơn và liếm bàn chân tôi. Một nhánh cây gãy, con linh dương giật mình chạy mất. Tôi đợi. Bất động. Bắt đầu có mưa phùn. Nước chảy xuống các đường mòn vô hình của cánh rừng rồi tụ lại dưới chân tôi. Lại nữa, tôi nghe tiếng chân đang kéo về khắp xung quanh mình. Rồi tôi thấy thứ gì chuyển động. Không gian giãn ra. Một phụ nữ bước ra khỏi cái cây và đi cà nhắc về phía tôi. Đầu bà treo lỏng lẻo trên cần cổ. Khuôn mặt bén nhọn nhìn tôi, và bà đi nương cơ thể theo một hướng. Bà bị biến dạng theo cách tôi không miêu tả được. Bà mặc áo choàng trắng. Mắt bà tối và nhỏ. Khi đến khá gần tôi, bà dừng lại và bắt đầu cười to. Tôi không nhúc nhích. Gió lay động cành cây. Nước dưới chân làm tôi rung mình. Người phụ nữ cười có vẻ điên loạn, đi vòng quanh tôi. Gương mặt bà méo mó, ánh mắt tỏa rực trong ánh sáng âm u. Khi đến trước mặt tôi, bà từ từ vươn tay đến cổ tôi. Cùng lúc đó, một con cú phát ra tiếng rúc đêm, rồi từ trên cành bay sượt qua chúng tôi lượn tròn hai lần. Nó làm các con khác kêu và bay vút lên trên. Một tiếng kêu răng rắc như thân cây đang tách ra, rồi tôi thấy con cú rơi xuống như vừa bị bắn giữa không trung của giấc mơ. Nó đáp xuống mặt đất và gãy, đôi cánh vỡ bất lực, rồi nó biến thành vũng nước vàng nhỏ và bốc hơi vào không khí.

Người phụ nữ không cười nữa. Thay vì vươn đôi tay thô ráp đến cổ tôi, bà vồ lấy cột hoa rồi bắt đầu nhổ nó lên với vẻ hung bạo trên mặt. Bà nhổ mạnh cây cột, và vẫn phải kéo vì nó có bộ rễ vững chắc. Khi nhổ được cái cột với bộ rễ chắc khỏe của nó lên thành công, bà quay đi, kéo lê nó theo mình. Lúc tôi nhìn bà khập khiễng đi xa, thì để ý thấy giữa chùm rễ, một con rắn màu đen bóng phủ đầy đất. Nó trườn lên cây cột, hướng đến tay bà lúc bà kéo nó theo vào rừng. Sau một lát, tôi không thấy bà nữa. Rồi tôi nghe tiếng thét sắc buốt. Rồi tĩnh lặng. Tôi không nhúc nhích. Trời đã bắt đầu tối đen. Một con rắn leo lên chân tôi, tôi cũng không quấy rầy nó. Tôi lại thấy con mèo đen. Nó đi về phía tôi, lén qua, chạy mất về hướng lúc này chúng tôi đến đây. Không lâu sau, tôi thấy ba trong rừng hiện ra với bao tải to trên vai. Ông có vẻ kiệt sức như vừa đấu vật với bầy quỷ. Khi đến chỗ tôi đứng, ông hỏi:

“Con có đi đâu không?”

“Không.”

“Giỏi.”

Tôi cúi xuống phủi con rắn đi.

“Con có thấy chuyện gì không?”

“Một bà trong cái cây đi ra. Một con cú rơi xuống rồi tan biến vào không khí. Nước đọng dưới chân con.”

“Tuyệt!” Ba nói, “Mình về nhà thôi.”

Chúng tôi đi. Tôi không thấy con mèo đen nữa. Tôi hỏi ba:

“Sao bà đó nhổ cây cột lên?”

“Cột nào?”

“Cái cột chỗ đó.”

“Chỗ nào?”

“Đó.”

“Đâu có cái cột nào ở đó,” ông nói.

Tôi im lặng một lát. Rồi nói:

“Một con rắn chui ra từ bộ rễ rồi cắn bà.”

“Vậy tốt. Cuộc sống đầy rẫy bí ẩn mà chỉ có người chết mới trả lời được,” đó là lời đáp của ba.

Chúng tôi về nhà trong im lặng. Chúng tôi qua vô số lối mòn. Một con chó đi cà nhấc đằng trước, rồi nó đứng lại nhìn chúng tôi. Máu trong bao tải chảy ra ướt vai ba. Máu lan rộng và khô lại ở dải băng trên trán ông.

“Ba bắt được gì vậy?”

“Heo rừng.”

“Sao ba bị chảy máu?”

“Nó bị sập bẫy nhưng không chết. Nó còn giãy giụa lúc ba đến đó, ba phải dùng tay giết nó. Nó đá vô đầu ba.”

Tôi im lặng đi sau ba, lắng nghe âm thanh của rừng và tiếng thở của ông. Chuyển về dường như dài hơn chuyển đi. Khi chúng tôi đến quán rượu cọ, bà chủ quán đang treo bảng hiệu. Trong bóng tối tôi không đọc được lời ghi. Bà nhìn trừng trừng lúc chúng tôi đi ngang. Ba chào bà. Bà không đáp lại.

Khi về đến mái ấm mới, đám trẻ chạy ra đón chúng tôi. Đám đàn ông đến giúp ba đỡ bao tải, nhưng ba không cần giúp gì. Đám phụ nữ

chuyện trò rôm rả. Cửa nhà chúng tôi mở. Các ghế xếp đã được sắp đặt khắp không gian chật chội. Cái bàn chất đầy đồ uống. Có tô hạt kola và đất sét trắng trên sàn nhà, mùi món hầm mới thơm phức trong không khí. Căn phòng vắng. Chúng tôi ra sân sau và thấy mẹ ở nhà bếp. Bà đang thổi bếp, nước mắt chảy trên mặt bà, một cái nồi to kènh trên lò. Ba đặt bao tải xuống nền bếp. Ông nhìn tôi một hồi, rồi nói với mẹ:

“Anh đã giữ lời hứa.”

Ba ra khỏi bếp, vô phòng, quay lại với khăn tắm và xà phòng, kéo nước giếng và tắm thật lâu. Tôi ở cùng mẹ trong bếp, ho lúc mẹ ho. Nước trong nồi sôi. Đám phụ nữ trong khu nhà đến phụ mẹ lấy con heo ra khỏi bao tải. Họ đổ nước sôi lên da nó, xới xộp lông rồi cạo. Năm người đàn ông phụ họ mổ con vật khổng lồ. Họ chặt đầu nó, cắt ra làm nhiều mảnh và moi bộ ruột to tướng ra. Rồi đám phụ nữ bắt đầu nấu nướng con vật hoang dã mà ba bắt được trong rừng.

Khi thịt đang nấu, ở bếp khác, một cái chảo dầu to kêu xèo xèo. Cả khu nhà thuê nồng mùi món hầm thơm, tiêu, hành củ, được thảo đại và thịt chiên. Khi mọi người đang ứa nước miếng chờ đợi, mẹ đưa tôi đi tắm. Tôi mặc bộ đồ mới. Khách khứa và cư dân trong khu trọ lần lượt đến phòng chúng tôi. Họ chọn chỗ ngồi. Mẹ chải đầu tôi rồi đưa tôi một phần. Ba cũng có một phần. Mẹ đi tắm. Trong phòng tắm, mẹ thay bộ đồ đẹp nhất của mình. Bà chải tóc và trang điểm ở lối đi.

Chẳng mấy chốc căn phòng nhỏ đông nghịt người. Nhiều người ở tại khu chúng tôi, một hai người ở khu nhà trọ cũ, một số ít hoàn toàn xa lạ và nhiều con nít. Trong phòng nóng khiến mọi người đổ mồ hôi. Ghế hết sạch, sàn nhà cũng chật ních. Một phụ nữ cất giọng hát một bài. Một ông cất lên bài hát khí thế hơn. Bọn trẻ đứng coi. Mẹ bung một đĩa hạt tiêu cá sấu, đĩa thuốc lá và trái sakê vào. Chúng tôi nghe tiếng nhạc ngẫu hứng bên ngoài.

Đó là ba. Ông đang ở lối ra vào, một tay cầm cái chai không, tay kia cầm cái muống, ông đang gõ theo một giai điệu. Ông vận bộ vest Pháp màu đen và đã thay dải băng sạch. Cái lông đại bàng được cắm nhô lên sau đầu ông. Ông có vẻ vui sướng và hơi say. Ông vừa vào, vừa gõ giai điệu kim loại lên chai, nháy múa và hát hò theo giai điệu sáng chế của mình. Đám đông bắt đầu cười to, hoan hô cổ vũ. Mọi người bắt đầu tán gẫu, lớn giọng hơn. Lời đùa cợt tung hứng qua từng gương mặt đẫm mồ hôi. Tôi cảm giác mình là kẻ xa lạ ngồi giữa buổi ăn mừng sự trở về của mình.

Rồi trong niềm vui thú của chúng tôi, một phụ nữ xuất hiện ở cửa, vang lên bài hát truyền tin, và mẹ đi vô cùng ba phụ nữ khiêng nồi thịt hầm lớn bốc khói. Sau bà có thêm ba phụ nữ mang một thau lớn cơm jollof[5], khoai mỡ, ngũ cốc, eba[6] và chuối chiên. Bọn trẻ mang đĩa giấy và dao nhựa vào. Mùi thức ăn tuyệt hảo ngào ngạt khắp phòng. Mọi người ngồi sát lại. Những gương mặt ngời lên cơn thèm thường giục già. Không có cái miệng nào không lộ ra niềm trông mong tốt nhất về một bữa tiệc linh đình mà chắc hẳn mọi sự mong đợi sẽ được đáp ứng đầy đủ.

MƯỜI MỘT

ĐỒ ĂN ĐƯỢC MANG VÀO VÀ BÀY RA Ở MỘT GÓC. Mọi người chuyện trò để khóa lấp cơn thèm quá mức của mình. Người đàn ông già nhất trong khu nhà thuê đứng lên kêu gọi im lặng. Tiếng cười đùa, tán gẫu, các biệt danh sáng chế, và những tranh cãi gay gắt làm không khí hăng lên, tăng nhiệt độ căn phòng. Lời kêu gọi im lặng được lặp lại, nhưng nó tan loãng vào nhiều trò đùa. Ba phải lớn giọng và dọa đám đông bằng cánh tay lạnh trước khi tiếng ồn được kiềm chế.

Người già nhất thực hiện việc rẩy rượu vào cả hai cột cửa, cầu nguyện cho chúng tôi, cảm tạ tổ tiên đã tìm được tôi và khẩn cầu sao cho tôi không bao giờ bị lạc nữa. Khi rẩy rượu xong, ông bắt đầu dấn vào bài nói chuyện lan man, rằng ông chào đón chúng tôi đến khu nhà thuê với tư cách là kẻ trọ mới và nhắm vào một vài điều tốt lành mà trong thực tế đã là điều bị châm biếm, nhắm vào những kẻ thù chỉ có trong tưởng tượng, rồi ông tuôn ra một dòng lũ châm ngôn, tục ngữ và giai thoại như thể những viên sỏi gieo sâu tận vào cơn đói của chúng tôi. Bài diễn thuyết càng dài dòng, những gương mặt càng trở nên chán ngán. Các tục ngữ của ông làm chúng tôi thêm đói, bồn chồn, cáu kỉnh. Khi ông già đã thỏa mãn cơn đói diễn thuyết, ba đáp lại lời chúc của ông. Ba bày tỏ lòng biết ơn về sự an lành chung, sức khỏe tốt và cầu nguyện cho tất cả người có mặt. Ông già bẻ hạt kola, đưa ba cái thùy, ba ăn một chút rồi chuyển nó cùng với lời nguyện cầu, cho mẹ, rồi cho tôi.

Thức uống được phân phát cho đám đông. Một lượng lớn ogogoro^[7] và rượu cọ cho các ông, bia đen cho các bà, đồ uống nhẹ cho bọn trẻ. Trong lúc đồ uống rót ra, đưa cho những gương mặt trông chờ đang vã mồ hôi vì khát, thì một ông cất lên bài hát, và một bà nói:

“Chỉ lúc nào mấy ông bắt đầu hát hò thì thức ăn mới sẵn sàng thôi.”

Đám phụ nữ cười phá lên khiến bài hát của ông chìm chìm vào trò đùa. Đám phụ nữ bắt đầu bài hát dễ thương của mình với chất giọng hợp xướng thôn dã, nhưng rồi ba, lúc nào cũng tinh nghịch, nhặt cái chai không lên gõ bằng cái muỗng rồi làm lạc điệu đám phụ nữ luôn. Mọi người cùng hòa lên hát các bài khác nhau của mình, rồi một hồi sau không còn nhận ra giọng ai nữa.

Bữa tiệc thành ra hơi mất trật tự. Căn phòng quá nhỏ để chứa số người đông đúc chèn ép vào mọi không gian trống, thậm chí các bức tường kêu cột kẹt phản đối. Quần áo ở móc treo và dây rớt xuống. Mấy chiếc giày ống của ba bị chuyền từ tay người này qua người
eBook by Đào Tiểu Vũ

no, ném vào các trò đùa rồi thậm chí ném luôn ra cửa sổ. Căn phòng nóng đến nỗi mọi người mồ hôi ướt mồ hôi. Nhiệt độ làm họ trông có vẻ già đi. Con nít khóc, tăng thêm sự khó chịu và cơn đói. Nhưng “rượu vào lời ra”, hàng trăm cuộc cãi vã và chuyện trò làm hàng không khí. Đám phụ nữ hỏi mẹ làm sao tìm được tôi. Mẹ kể họ nghe chuyện bà đã kể với tôi, nhưng bà giữ lại chuyện về bà thầy. Nhóm người bắt đầu tranh nhau lớn giọng, đưa ra các dạng biến tấu về các câu chuyện quen thuộc họ nghe được. Một bà kể về một phù thủy giấu đứa trẻ trong cái chai màu xanh. Bà khác, có sự quan tâm rõ ràng đến ba, kể rằng làm thế nào mà chị của bà được tìm thấy đang lênh bênh trong suối, trên cổ đeo chuỗi hạt cứng tế.

“Xạo rồi!” Mẹ đột nhiên nói trong sự ngạc nhiên của mọi người.

“Chị chưa bao giờ nói với tụi tôi là có chị gái...”

Ba cất ngang, lượm chai và cái muỗng của mình lên, tạo ra tiếng kêu vang nhã nhặn. Ông đứng lên, hát rồi nhảy. Đám đàn ông hát theo ông giai điệu đời sống sang cả, để chế nhạo thói ganh đua muôn đời trong đám phụ nữ. Ba hứng thú với bài hát của mình và cố lôi kéo mọi người nhảy. Không có lấy khoảng trống nào để di chuyển, mà ba giờ đã tương đối say lại chửi kẻ nào không đáp lại mình. Đầu tiên, chỉ là chửi chung chung. Nhưng khi ba bực mình với người đàn ông no, thì sự lộn xộn xảy ra. Người đàn ông tấn công và một người ra can kêu ông ta về chỗ. Ông về chỗ, nhưng trước khi ngồi xuống chỗ trên sàn nhà, ông còn lên tiếng trả đũa:

“Đây là căn phòng tồi tàn mà ông tự hào sao?” Ông lớn giọng với ba. “To xác, nhỏ não!”

Ba cười về gương ngật. Sau đó, mẹ quay qua ba, yêu cầu ông lịch sự hơn với khách, rồi bà trở nên quá giận dữ với cơn giận không thể xoa dịu, đến độ bà dùng dùng bỏ đi, rời khỏi đám đông cũng đang phẫn nộ bối rối. Sau bà, không ai được cử ra nữa. Bối rối vì sự im lặng, ba rót thức uống mời mọi người và đề nghị cạn ly vì vợ mình. Nhưng hết đồ uống, mà ba cũng chẳng còn đồng nào, và tất cả chúng tôi ngồi nhìn những cái chai không. Trong khoảng yên lặng ngẩn ngui, mẹ trở lại, dẫn vào mấy người họ hàng đã lâu chúng tôi mới gặp, và đám đông hoan hô sự trở lại của bà. Còn ba, đầy cảm hứng bởi tiếng hoan hô, vội rời khỏi phòng (giả lơ với lời khuyên của mẹ về việc chúng tôi nên ăn mừng theo túi tiền mình), mà đi qua cửa hàng bên kia đường, rồi trở về với mấy thùng bia.

Bữa tiệc trở nên om sòm. Đám đàn ông tiếp tục kêu bia. Ông già, đã say hoàn toàn, bắt đầu dòng suối các tục ngữ mâu thuẫn. Một gã có bộ râu dày than phiền sao mà mùi thức ăn làm gã đói. Giữa mọi tiếng nói, sự dự đoán được đặt lên trên hết, nỗi đợi chờ kiên nhẫn

dai dẳng cuối cùng thỏa mãn cơn đói cho chính nó, lúc đó thức ăn mới được dọn lên. Các đĩa cơm và thịt chuyền qua trước những vẻ mặt háu ăn nhưng vì quá đông và con số vô tận đã bỏ xa tính toán của mẹ, mọi người được ít thức ăn hơn dự tính vì kích cỡ con heo. Người ta đã tự dõ dành cơn đói rằng rõ ràng đồ ăn đã được chuyền quanh. Như trái ngược với phép màu về lượng cá nhân tăng lên, thức ăn bị giảm đi trước khi đến với khách. Cơm được tiêu thụ nhanh chóng, con heo biến mất vào cái bao tử lớn của đám đông đói cồn cào, món hầm cạn sạch trong các nồi, và người ta nhìn đĩa mình với vẻ bối rối khó chịu. Gã đàn ông có râu cầu nhàu rằng miếng thịt gà ăn quá bé đến nỗi còn thấy đói hơn. Sự bất mãn lan tỏa, mùi thức ăn, sự xa xỉ và cuống cổ ngứa ngáy kéo dài trong không khí, nhắc nhở chúng tôi đã thất hứa về một bữa tiệc thừa mứa. Giữa nỗi bất mãn ấy, ba cố làm hài lòng mọi người. Ông làm trò, đố câu, thành kẻ pha trò. Ông nhảy múa và chế nhạc bằng cái chai của mình. Trong khi đó thì mọi người ăn, nhổ xương xuống sàn, làm đổ đồ uống rồi chùi tay vào rèm nhà chúng tôi. Ba tiếp thức uống cho đám đông, vay mượn nặng nề, vã mồ hôi trong niềm hoan hỉ kỳ dị. Gã đàn ông có râu, thế cơn đói bằng cơn xỉn, uống quá chừng đến độ khi gã cố diễn lại cảnh lần đầu gã chạm trán với một phụ nữ da trắng, thì gã loạng choạng rồi ngã vào ghế làm gãy lưng dựa. Một gã khác chạy ra ngoài, ói ở lối đi rồi trở vào nhìn như con thần lẩn. Ba có vẻ là kẻ say dễ thương hơn, ông kiểm chế bộc lộ tính bạo lực mà đáng lẽ ông đã xả ra lúc đến sở cảnh sát tìm tôi. Mẹ chop được khoảnh khắc tuyệt hảo để trả đũa.

“Sao anh không đi, hả?” Bà nói vẻ chua cay, “Vì anh say quá mà!”

Lại sự im lặng lúng túng khác. Ba đảo con mắt hơi lé trong cơn say nhìn mọi người. Rồi ông phò cánh tay băng bó đeo trước ngực ra. Và rồi không lý do gì rõ ràng, gần như là tranh thủ giành lấy vẻ bí ẩn, ông tuyên bố:

“Khi tôi chết, không ai thấy được thân thể tôi.”

Sự yên lặng trở nên trầm lắng. Mẹ òa khóc và vùng chạy khỏi phòng. Hai bà chạy theo mẹ. Ba nhập vào trạng thái dữ tợn, nốc rượu ào ào, và rồi đột nhiên bắt đầu hát thật hay. Lần đầu tôi nghe được âm điệu sâu thẳm nỗi buồn trong chất giọng mạnh mẽ của ông. Mắt ông hơi đỏ. Ông đưa tôi uống ly của ông và sau hai ngụm thì tôi say luôn. Ba đặt tôi vào ghế, đi ra ngoài, và trở lại với mẹ trong vòng tay. Mắt mẹ ướt. Ba ôm mẹ và họ nhảy với nhau, rồi đám đông bị động lòng bởi kiểu hòa giải ấy mà cất tiếng hát cho họ.

Khi căn phòng rung lên với tiếng vỗ bàn say bí tỉ, âm điệu đậm đặc, tiếng nhạc chai lọ và tiếng vui chơi tập thể, thì anh thợ ảnh bên kia đường qua. Anh đội cái nón trắng, tên anh là Jeremiah. Anh có bộ râu cứng, và dường như mọi người đều biết anh. Anh tức khắc trở thành tâm điểm cho các trò đùa. Vài người chế nhạo anh đã lỡ lộc ăn con heo ngon, con vật đã không còn cơ hội chạy điền dai trong rừng nữa. Số khác giục anh bỏ nón ra rồi tranh thủ mà xỉn cho lẹ. Còn đám phụ nữ thì thắc mắc sao anh không mang theo

máy ảnh. Anh đi khỏi, rồi mang máy đến và mọi người bỏ nhảy nhót để tổ chức chụp một tấm hình chung. Đám đàn ông giành giật vị trí nào để thấy mặt nhất. Ông già đòi hỏi quyền lợi của kẻ thâm niên, đứng ngay trước mọi người. Đám phụ nữ ra ngoài trang điểm rồi trở lại làm gián đoạn việc sắp xếp của anh thợ ảnh. Mẹ nhắc tôi lên đặt vào lòng ba, kế bên ông già. Anh thợ ảnh đưa ra nhiều hướng dẫn trong lúc cài đặt máy. Anh tới lui, chỉnh sửa đầu chúng tôi. Anh vắt chân chữ ngũ cho ba, chỉnh cổ cho mẹ đang trong tư thế vụng về, và hướng dẫn tôi nụ cười dài dại trên mặt. Sau nhiều lộn xộn, anh bắt tay vào các kiểu ảnh có tính dàn dựng của mình. Anh khom người, nhón chân, quỳ gối, leo lên ghế và thậm chí có vẻ bắt chước kiểu con đại bàng đang bay. Anh uống bia về khoan thai. Đu đưa, ngã người về phía sau, mắt anh sáng lên, anh biểu chúng tôi:

“Cười!”

Trong khi chúng tôi chọc giỡn chữ đó, bới tìm tính hài hước lạ của nó, thì anh chụp tấm đầu tiên. Khi máy lóe lên, kèm theo một tiếng nổ kỳ quặc, thì mấy con ma hiện ra trong ánh sáng rồi tan chảy, choáng váng dưới chân anh. Tôi thét lên. Đám đông cười lớn. Anh thợ ảnh chụp tất cả năm tấm, những con ma tiếp tục rơi xuống chân anh, mê mụ với ánh đèn chớp. Khi anh về lại phòng ảnh để cất máy, đám ma theo anh. Lúc anh trở lại, chúng không đi cùng nữa. Anh tham gia cuộc vui náo nhiệt rồi xin vớ về dễ thương.

Không lâu sau người chủ nhà trọ đến. Đám đông hoan hô ông. Mẹ vội mang lên ít đồ ăn. Ba phải mua chịu thêm đồ uống. Tôi được quan tâm quá đáng và được tung lên không cho đến khi xương sườn đau nhức, rồi tôi được cầu nguyện cho mọi thứ một lần nữa. Anh thợ ảnh phải về mang máy đến tiếp.

Sau về vênh vang và ra điêu bí mật, như thể mình là nhà phù thủy, anh thợ ảnh mới lấy máy ra. Anh được đám ma và các tinh linh vây lấy. Chúng leo cả lên nhau để được đến gần cái dụng cụ đó hơn. Chúng bị cái máy ảnh mê hoặc đến độ trèo luôn lên anh, đu trên cánh tay anh và đứng trên đầu anh. Anh ta đã quá say, và anh vui lòng chụp ba tấm cho người chủ nhà cùng bộ ria cá chốt của ông. Khi chụp xong, anh không sao tìm đường về phòng ảnh mà không bị quấy rầy, nên anh treo máy lên cây đình. Các tinh linh và bọn trẻ bu quanh nó, chỉ trỏ và bàn tán với giọng kinh ngạc.

Mấy ông đã xin bắt đầu dẫn vào cuộc tranh cãi hung dữ. Vài bà đưa con cái về giường. Đám đàn ông đang theo đà lớn giọng, bỗng tấm rèm cửa rẽ ra, sự im lặng bao trùm, và bà chủ ở quán rượu bước vào. Người chủ nhà trọ thấy bà liền la một tiếng kinh sợ. Mọi người

nhìn bà với vẻ lặng yên chệnh choáng. Đám tinh linh bỏ cái máy ảnh, đến vây quanh bà với khoảng cách nhất định. Người đàn bà cười và vẫy chào chúng tôi thân thiện. Bà đứng dậy, đón chào bà nồng nhiệt, kiểm chỗ cho bà và kể cho mọi người nghe khởi đầu lạ lùng về huyền thoại của bà. Mọi người đều đã biết chuyện đó, họ nhìn bà với vẻ khâm phục, cho rằng bà là vị khách bất ngờ. Mẹ vội lấy chút đồ ăn cho bà. Bà nhờ người mua chịu thêm đồ uống, nhưng không cần thiết nữa vì bà mang đến năm bầu rượu cọ để ăn mừng tôi trở về. Khi ogoro mà ba sai mua về tới, bà lấy một chai, đột nhiên đứng lên, rồi bằng sức ảnh hưởng đơn thuần về huyền thoại và vẻ mạnh khỏe của mình, bà vẫy tay xin mọi người yên lặng. Bà nắm tay tôi, nói:

“Chúng ta ăn mừng cho đứa trẻ này phải không?”

“Phải,” đám đông nói.

“Đứa trẻ này đã mất tích rồi tìm lại được đúng không?”

“Đúng!”

Rồi bà quay qua, bằng đôi mắt to bà nhìn tôi vẻ cứng cỏi, nói:

“Không bao giờ con đường nuốt được con. Con sông số phận của con sẽ luôn thắng những đềm dữ. Chắc là con hiểu định mệnh mình. Đau khổ không bao giờ hủy hoại được con, mà chỉ làm con mạnh thêm thôi. Thành công không bao giờ làm bối rối hoặc phân tán tinh thần con, mà chỉ làm con bay cao hơn vào ánh nắng tươi đẹp. Cuộc đời con luôn làm con bất ngờ.”

Lời cầu nguyện của bà quá tuyệt đến nỗi sau đó mọi người đều im lặng.

Họ nhìn bà kinh ngạc. Và ba, khi đã hết sửng sốt vì lời lẽ của bà, nói:

“AMEN!”

Đám đông lặp lại. Người đàn bà vẫn đứng, thực hiện việc rẩy rượu, cầu nguyện chung, rồi bà một mình uống một ngụm dài nửa chai ogoro, bộ ngực lớn của bà run lên trong căn phòng nóng bức. Xong rồi bà ngồi xuống, gương mặt nung núc thịt rịn mồ hôi. Các tinh
eBook by Đào Tiểu Vũ

linh vây quanh bà, bàn tán về bà với giọng kính ngạc.

Bà không ở chơi lâu. Rồi khi niềm thích thú của mọi người còn chưa kịp nóng (trong việc giải mã về huyền thoại bà) thì bà đứng lên, nói mình phải về lại quán. Tất cả đều cố nài bà ở lại nhưng không được. Ba cảm ơn bà đã đến chơi. Mẹ cảm ơn lời cầu nguyện của bà và rượu tặng. Lúc đến cửa, bà chao đảo như con tàu lớn, bà dừng lại nhìn kỹ tôi, rồi nói:

“Cô có được đứa con trai lạ thường. Tôi thích nó.” Rồi đến lượt tôi, bà nói thêm:

“Hôm nào đến thăm ta nhé!”

“Dạ,” tôi nói.

Khi bà rời khỏi phòng, các tinh linh theo bà. Tối đó, chúng tôi được biết tên bà. Bà được mệnh danh là Bà chủ Koto.

MƯỜI HAI

SAU CUỘC CHÈ CHÉN, bữa tiệc kết thúc với đám đàn ông ngủ trên ghế, bọn trẻ nằm xoải trên sàn, chai lọ khắp nơi, xương xẩu trên bậu cửa sổ. Anh thợ ảnh ngáy mũi nằm gần đôi giày ống của ba, ông chủ nhà chảy nước dãi cùng lũ ruồi bu quanh tai. Tôi đang ngồi dựa bức tường, gục gặc ngủ, xung quanh là thân người nằm lộn xộn, thì lại nghe các giọng ngọt ngào hát. Đồng bạn tinh linh cất giọng quyến rũ yêu cầu tôi tôn trọng lời thỏa ước, đừng để bị dối lừa vì buổi ăn mừng mau quên của con người, mà trở về với xứ sở của những lễ hội bất tận. Chúng giục tôi bằng chất giọng thiên thần, rồi tôi thấy mình lơ lửng trên thân thể đám đàn ông say và ra ngoài đi vào đêm. Tôi bước trên đôi cánh các bài hát đẹp đẽ, ra đường, không chút để ý xem các giọng dẫn dắt mình đi đâu. Tôi đi lơ lửng xuống một lối mòn um tùm, đến cái giếng có đậy tấm ván lớn. Trên tấm ván có hòn đá lớn. Tôi cố di chuyển hòn đá mà không được. Tôi lơ lửng quanh quần khu vực của chúng tôi. Bàn chân đau, tôi dừng lại, thấy ngón chân chảy máu. Tôi không sợ, không cảm thấy đau nữa. Chẳng bao lâu, tôi đã ở cạnh khu rừng lớn nơi bóng đêm là một vị thần. Tôi định đi vào rừng thì thấy con mèo đen, mắt nó rực lên như hai viên đá chói sáng. Rồi có tiếng chân kéo đến chỗ tôi. Tôi rẽ hướng, và chạy va vào dáng người đồ sộ của Bà chủ Koto.

Bà tóm lấy tôi, nhấc tôi lên bộ ngực nặng trĩu của bà, và lặng lẽ đưa tôi về nhà. Mẹ đang chạy tìm tôi khắp nơi. Khi thấy chúng tôi, bà vội đến, bế thốc tôi qua đám đàn ông còn ngủ trên ghế, bọn trẻ dựa vào tường gà gật, rồi bà đặt tôi lên giường. Bà chủ Koto thấp cây nhang, đóng cửa, rồi ra ngoài với mẹ.

Tôi nghe Bà chủ Koto kể với mẹ là đã gặp tôi ra sao. Tôi lắng nghe đám đàn ông ngáy, nghe mẹ cảm ơn Bà chủ Koto. Đồng bạn tinh linh khóc rấm rứt. Tôi ngủ rồi tỉnh dậy khi nghe tiếng động ở cửa. Ai đó cầm đèn đi vào. Tôi thấy cây đèn, nó rọi sáng nhưng tôi không thấy được ai cầm nó đi ngang qua phòng. Bóng tối phía sau cây đèn. Bóng tối đặt cây đèn lên bàn. Tấm rèm cửa chao động. Tôi nằm im chờ đợi. Một lát không có gì xảy ra. Khi tôi dậy, cái đèn không còn, chỗ đó có cây nến trong cái đĩa nhỏ. Tôi thấy ba lay hết hình thù say ngủ này đến hình thù khác, kêu họ dậy, giục họ về nhà. Đám đàn ông say đến độ chẳng buồn nhích. Đám trẻ phải được bồng về chỗ ngủ của chúng. Khi ba vòng đến chỗ anh thợ ảnh, đập vai anh, thì anh chàng tội nghiệp giật nảy lên, nói: “Bạo động ở đâu? Máy ảnh tôi đâu?”

Ba cười lớn. Anh thợ ảnh đụng phải đầu ông, dò dẫm tìm máy ảnh giữa đám giày của ba, không thấy, anh la lên. Cuối cùng anh tìm

eBook by Đào Tiểu Vũ

thấy nó trong nồi hầm cạn sạch, giữa đồng xương heo. Anh giật nó ra, lấy áo sơ-mi mình lau chùi và lảo đảo về lại phòng ảnh.

Khi chủ nhà tỉnh dậy, ông thỉnh linh hất mạnh đầu, nhìn quanh đầy hồ nghi, hỏi: “Tiền thuê của tôi đâu?”

Rồi ông trèo lên giường, vòng tay ôm tôi, làm như tôi là một phụ nữ. Ba kéo ông ra lối đi, bỏ ông ở đó với các thủ đoạn của ông. Trong phòng, ông râu ria thức dậy, tưởng bữa tiệc vẫn chưa bắt đầu và hỏi tại sao mình không được miếng thịt heo nào. Một đứa trong bọn trẻ bắt đầu khóc. Khi ba trở lại phòng, gã đàn ông râu ria hỏi xin chút bia. Ba tống gã ra. Chỉ sau khi họ đi hết, chúng tôi mới thấy sự đổ nát của bữa tiệc. Quần áo rơi vãi khắp nơi. Hai cái ghế gãy. Ly tách vỡ trên sàn mà tự hỏi không biết có làm ai bị thương. Ai đó ói nửa trong nửa ngoài cửa sổ. Nơi đây khai mùi con nít đái dầm.

Muối vo ve. Ba thấp nhang muối. Mẹ quét dọn sàn, xếp quần áo, dọn chén bát, dao kéo, xương xẩu. Rồi bà tẩy rửa căn phòng. Ba ngồi trên ghế, uống và lặng lẽ hút thuốc. Mẹ trải chiếu xuống sàn, thổi nển rồi ngủ thiếp đi.

Ba ngồi một mình trong bóng tối. Thỉnh thoảng ông nói: “Chúng ta đã giữ lời hứa.”

Chỉ còn các điểm sáng là đèn thuốc và khoanh nhang muối, khói xoắn lên trần nhà. Tôi chợt nghĩ ba cũng như đèn thuốc cháy tàn trong đêm.

Tôi quan sát ông tối đó như thể ông là nhân vật truyền thuyết. Thỉnh thoảng ông đứng lên, đi quanh phòng, tránh không đụng phải giắc ngủ của mẹ. Đèn thuốc ông tan mất rồi xuất hiện lại. Tôi quan sát ông đi tới đi lui. Trong lúc tôi quan sát ông, màn đêm mở rộng. Tôi thấy đèn thuốc ba ở đầu này phòng rồi tôi nghe tiếng ông bước ở đầu kia. Dường như ông đang phân thân. Tôi thấy khói thuốc nhân lên ở các góc phòng khác nhau. Tôi nhắm mắt. Khi tôi mở mắt ra đã là buổi sáng và ba đang ngủ trên ghế. Tôi trở mình, nghe tiếng ông đang bẻ khớp xương. Khi tôi trở mình lần nữa, thì mẹ đã dậy, cái chiếu không còn, căn phòng gọn sạch, khoanh nhang chỉ còn chân cắm bằng nhôm và tàn tro cuộn tròn ở bàn, và ba chẳng còn ngủ trên ghế nữa.

MƯỜI BA

TÔI HIỂU BA ĐÃ RA NGOÀI LÚC SỚM ĐỂ KIỂM VIỆC. Mẹ đã kiệt sức vì tìm tôi, vì bữa tiệc, mọi chuyến đi bộ, lo lắng, rồi nấu nướng. Sáng đó bà mang cái bàn nhỏ chất đồ tạp hóa ra trước nhà. Bà ngồi trên ghế đẩu với tôi và than vãn chán chường về hàng hóa. Bụi bay vào mắt, nắng nóng dữ dội trên da thịt. Chúng tôi không bán được món nào.

Đến trưa, mấy người cho ba vay tiền để mua đồ uống đến đòi nợ. Họ dọa xiết hàng của mẹ. Họ lảng vảng đến chiều. Mẹ xin họ đợi ba về, nhưng họ không chịu. Điều làm mẹ khó chịu là thực ra các chủ nợ đều là người trong khu nhà chúng tôi, kẻ có mặt trong bữa tiệc, kẻ đã say khướt với rượu của chúng tôi và đã ói ra bậu cửa sổ nhà chúng tôi. Kẻ to tiếng nhất trong họ thực ra phải có trách nhiệm vì đã làm gãy lưng ghế và làm bể nát hai cái ly. Còn chủ nợ khác mà chúng tôi biết sau này, là Bà chủ Koto. Bà là người duy nhất không đến rề rà về món nợ. Còn mấy kẻ khác thì lảng vảng gần quầy hàng của mẹ, chiếm đoạt hàng quà buôn bán của bà.

Buổi chiều mẹ bắt đầu ho. Mắt bà bị viêm vì bụi rồi cứ lảo đảo mỗi khi đứng dậy. Lúc ra sân sau bà hơi lắc lư, như việc không thu hút được khách hàng và việc không thoát được các chủ nợ làm bà xây xẩm. Rồi tôi để ý khi bà quay lại, mắt bà trở nên khác lạ. Hết sau khi than vãn tuyệt vọng với các vị khách tìm năng thờ ơ của thế giới, là cặp người bà đảo về phía đuôi. Khi chiều xuống, gió đổi hướng, rồi cơn ớn lạnh luồn lách vào mặt trời khuất dạng, thì mẹ bắt đầu run rẩy trên ghế đẩu, răng va vào nhau lập cập. Bà ngoan cố gắng sức tiếp tục bán tạp hóa, run rẩy trong cơn gió độc, mặt bà căng thẳng, mũi rịn mồ hôi, mắt hơi lạc thần. Người đàn bà cạnh đó để ý sự thay đổi của bà, khuyên bà đi nghỉ, nhưng bà không nhúc nhích. Chúng tôi ngồi đó cùng hàng hóa trên bàn, trong bóng tối, bụi phủ trùm. Cuối cùng, khi mẹ dọn hàng thì trời đã sẩm tối, gió bắt đầu rít trên cây cao. Run lập cập, kiên quyết và âm thầm, bà giật hết quần áo cả nhà ở sân sau. Bà chùi phòng, nấu một nồi hầm mới, nghiền khoai mỡ cho ba. Và rồi vì quá kiệt sức, bà đi ngủ. Nhưng các chủ nợ không để bà nghỉ. Lì lợm, họ cứ ở bên ngoài phòng. Họ xầm xì về số nợ, phóng đại số nợ vào mỗi lần buôn chuyện mới, và gõ cửa phòng. Khi quá mức chịu đựng, mẹ hét vào họ. Họ lớn giọng thề không bao giờ bán thiếu nữa. Họ cứ tiếp tục đòi tiền cho đến khi đêm xuống.

Chúng tôi bắt đầu thấy lo cho ba. Đêm chồng lên đêm, những con chim đêm đã bắt đầu bài ca của chúng mà ông chưa về. Khi chúng tôi mệt lả với nỗi lo, thì mẹ ngủ thiếp trên giường còn tôi nằm lẩn lóc ngủ dưới sàn. Ba bước vào phòng, mang theo những cái bóng

giận dữ. Tâm trạng tệ hại của ông nồng hơi rượu. Ông thấp nển, thấy mẹ đang ngủ trên giường liền bùng lên cơn tức tối.

“Tôi đi khắp nơi trên thế gian này để kiếm việc, lo cái ăn cho cả nhà, còn em thì ngủ hả? Cái thứ đàn bà hư đốn!”

Ba nổi cáu và la hét cả nửa tiếng mà không thềm nghe, không dùng mắt mà nhìn. Mẹ xuống giường, run rẩy dữ dội và đi vô bếp.

“Mẹ không khỏe,” tôi nói.

“Bả chẳng sao hết, bả chỉ hư đốn, vậy thôi.”

“Mẹ không được khỏe.” Tôi nói lại.

Ông không thềm nghe. Mẹ mang mâm cơm đến. Chén đĩa kêu rộn rạo vì cơn run rẩy mà bà đang cố kiềm chế. Trong cơn tức tối, ba chẳng thềm dòm bà. Ông ăn ngấu nghiến với vẻ đói khát dữ dội. Thậm chí ông không buồn cho tôi miếng cá hoặc kêu tôi ăn cùng như mọi khi. Sau khi ăn hết sạch, tâm trạng ông dịu lại, rồi ông kể chúng tôi nghe ông đã đi khắp thành phố như thế nào, đi dưới nhiệt độ bóng râm để kiếm việc mà không ra. Sau khi im lặng một hồi, mẹ kể về mấy chủ nợ và rồi ba có được lý do chính đáng để nổi đóa. Ông dọa sẽ đánh họ vì dám quấy nhiễu mẹ. Ông cảm rằm rằng sẽ bẻ răng hết tất cả họ ở khắp khu rừng này. Chỉ một đêm, ông nói sẽ đánh họ tanh bành cho họ biến thành mấy thằng già hết.

“Tao sẽ thổi bay óc tụi nó theo gió.” Ông hét lên.

Mẹ hết lời khuyên can ba đừng theo phương sách bạo lực đó. Nhưng con quý dữ đã nhập vào ba, ông nổi cơn và nguyên rửa cả đêm. Ông hút hết điếu này đến điếu khác, bẻ khớp xương răng rắc, bước tới bước lui, căn phòng tràn đầy tâm trạng bồn chồn của ông. Ông lấm bầm kể mình đã giúp đỡ người ta biết bao nhiêu, rồi họ đã làm ông thất vọng ra sao, về mấy tay chủ nợ đã tham dự bữa tiệc, quất sạch thịt lợn và bia rồi quay lại quấy nhiễu mẹ ngay khi có cơ hội. Ông than thở đầy cay đắng rằng người ta đã ăn mòn ông ra sao để rồi đâm sau lưng ông. Tôi được nghe chuyện than trách này suốt cả đời. Điếu thuốc cháy lên đầy giận dữ mỗi lúc ông nhớ ra điều mới mẻ gì. Mẹ đột nhiên tỉnh dậy. Tràng chửi rửa khoa trương của ông nhắm vào mọi thứ. Tôi thiếp ngủ mang theo lời nguyên rửa và sự giả tạo của nhân tình thế thái vào giấc mơ.

Khi tôi thức dậy, mẹ đang vã mồ hôi, run rẩy trên giường. Ba đã mua thuốc sốt rét và rể đắng ngâm trong chất cồn màu vàng. Răng mẹ va lập cập, con người đảo lộn, còn ba ngồi cạnh bà, cánh tay bị thương bó lại, máu khô ở dải băng trên đầu. Ông chườm miếng băng gạc ấm lên mặt và trán bà. Tôi dậy chào mẹ, nhưng bà nói thật khó khăn. Bà ôm chặt tôi vào cơ thể nóng hổi rồi chính tôi cũng bắt đầu run. Bà ôm chặt đến nỗi răng tôi cũng va vào nhau lập cập, rồi chẳng bao lâu, tôi nhận thấy mình đang bị lây sốt. Tròng mắt tôi nóng lên. Ba thấy vậy liền kéo tôi ra khỏi vòng tay hoảng loạn của mẹ, cho tôi uống dongoyaro[8] đắng để phòng ngừa. Ông bắt tôi tránh đi và tắm rửa. Tôi đánh răng, tắm xong, thì ba đã chuẩn bị ít đồ ăn. Chúng tôi ngồi ăn chung tô với nhau trong khi mẹ phập phồng với cơn bệnh trên giường.

Chúng tôi ăn xong, lúc ba chuẩn bị ra ngoài thì từng tay chủ nợ đến, như thể họ đã lên kế hoạch. Họ gõ cửa, đi vào, nói mập mờ vài câu tử tế gì đó về tôi, bày tỏ mối thông cảm vô vàn về mẹ, cầu cho mẹ mau hồi phục. Họ hỏi han y như các vết thương của ba đã được cải thiện, rồi không cần ba đáp lại, họ đi hết. Vài phút sau, bằng bộ điệu của kẻ đã quên bém điều gì đó ít quan trọng hơn sự sống còn, họ quay lại, từng người một nhắc ba đã nợ họ bao nhiêu, họ đã không hay cho vay tiền hoặc mua chịu ra sao, và rằng trường hợp của ba đặc biệt như thế nào, và các khốn khó ở cửa hàng họ không lâu nữa sẽ đến. Họ kết thúc bằng việc bày tỏ lòng cảm thông với mẹ rồi đi.

Vẻ ranh mãnh và kiểu đạo đức giả đó làm ba điên tiết. Ông tới lui trong phòng, sôi sục cơn giận. Rồi đột nhiên, không kiềm chế hơn được nữa, ông lao ra khỏi phòng. Tôi đi theo ông. Ra sân sau, chúng tôi thấy mấy chủ nợ đứng lộn xộn với nhau, nói chuyện bán buôn với giọng nhỏ như đang định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn vậy. Ba chen vào họ, làm buổi họp loạn lên. Họ cố chạy về phòng mình, nhưng ba kêu họ lại, kêu bằng từng cái tên tục của họ, rồi ông chửi rất mật họ trong mười lăm phút. Họ chịu sự xỉ vả của ông trong im lặng. Khi chửi xong, ông quay về phòng với vẻ khinh miệt đáo đả. Mọi người đều nhận thấy chúng tôi vừa mới gây thù với ba người trong khu nhà. Lúc ba bỏ đi, các chủ nợ họp lại và bàn tán còn sôi nổi hơn lúc nãy. Họ giống những kẻ mưu mô cuồng loạn.

Khi tôi về phòng, ba đã mặc bộ vest đen của Pháp. Ông thực hiện lễ rảy rượu cho tổ tiên và cầu nguyện cho mẹ hồi phục. Rồi ông mang đôi giày ống duy nhất nòng mùi chua của da, vớ dơ cùng mùi mồ hôi chân. Lúc ba ra khỏi cửa, mẹ tỉnh ngủ, thét lên. Bà cứ vậy nên ba ôm lấy bà rồi cho uống thêm dongoyaro, bà quần quai trên giường rồi đột nhiên im lìm, nước mắt chảy ra, lăn xuống hai bên

ta. Ba ở bên mẹ một lát, nhìn bà khật khừ trong giấc ngủ. Khi giấc ngủ bà yên rồi, ba dặn tôi ở cạnh bà, chăm sóc để ông đi kiểm ít tiền rồi sẽ về sớm. Ông đi, đầu cúi thấp như thể lần đầu tiên ông nhận ra các cú thốc.

Tôi ngồi trên chiếc ghế của ba và quan sát mẹ. Tôi quan sát bà cho đến khi mắt tôi bông rớt. Chợt mẹ ngồi dậy, nửa thân trên cứng lại, mắt lác thần và bắt đầu nói chuyện bằng ngôn ngữ lạ. Bà đứng dậy đi quanh phòng, lau chùi đồ đạc, sắp lại bàn, xếp quần áo, đánh giày cho ba, chộn rộn giữa nồi niêu và thau chậu, nói chuyện bằng ngôn ngữ khác thường đó hoai.

“Mẹ ơi!” Tôi kêu lên.

Bà không nghe mà cũng không nhìn tôi. Bà lượm nồi, chảo đen với mấy cái nắp mề ra khỏi phòng. Tôi đi theo, lôi kéo bà cho đến lúc một lớp áo khoác của bà tụt xuống tay tôi. Bà đi vào bếp, vẫn lẩm bẩm thứ ngôn ngữ mới có. Mắt bà trống rỗng, bà khơi lửa lò và bắt đầu nấu một nồi hầm tương tượng, rồi cứ trông cái nồi cho đến khi nó bắt đầu gát mùi kim loại cháy.

“Mẹ ơi!” Tôi kêu nữa.

Bà quay lại, nhìn xuyên qua tôi, đứng dậy, đi ra khỏi bếp rồi ngã quỵ xuống cạnh giếng. Tôi hét lên, đám phụ nữ vội đến khiêng bà về phòng. Bà nằm trên giường, thở nặng nhọc, đám phụ nữ đứng quanh tạo nên những cái bóng bí hiểm. Những cánh tay, những bộ ngực, những cái đầu cúi thấp đang đứng trong im lặng, y như bộ dạng của xác chết.

Tôi lại ngồi xuống ghế và trông chừng mẹ. Đám phụ nữ đi, rồi mang thứ thuốc gì đựng trong mấy cái lọ màu xanh lục đến, cùng mấy chai màu sẫm. Họ đưa ra các cách trị liệu mâu thuẫn nhau và cho bà uống chất thuốc nước lạ gồm thuốc phiện, dầu và nước chưng cất. Mẹ ngủ, thở khàn đặc còn đám đàn bà bỏ đi. Tôi trông chừng bà cho đến lúc thấy đau bụng và mí mắt nặng trĩu. Sau đó tôi giật mình thức dậy. Tôi lắng nghe, quan sát. Tôi để ý hầu như không nghe thấy tiếng thở của mẹ nữa. Căn phòng biến đổi, các giọng hát vang lên trong đầu tôi. Một con thằn lằn bò lên giường, chạy ngang tay mẹ rồi dường như mọi thứ đều ngưng lại. Một hồi sau dường như chính tiếng thở của tôi cũng ngưng hẳn. Tôi hít vào một hơi thì một con nhện ở trần nhà rớt xuống. Tôi hít hơi nữa thì bị té khỏi ghế. Tôi ngồi lại rồi hiểu ra rằng mẹ đã ngừng thở. Ruồi chơi đùa quanh miệng bà. Bà không động đậy. Trong lúc tôi quan sát, lắng nghe thì một cơn nhói đau xuyên qua tai, màu sắc và các mặt nạ hiện ra trong mắt tôi. Rồi lúc nín thở, tôi thấy màn sương xanh lục trong hình thể mẹ bốc lên. Tôi nghe một đứa trẻ khóc. Con thằn lằn chạy vụt qua bàn chân tôi. Tôi đánh thức mẹ nhưng bà vẫn không

động đậy. Tôi gọi mà bà không nhúc nhích. Màn sương xanh lục trở nên dày hơn trên khắp người bà như hơi nước trong vạc nước sôi, nó tụ lại rồi trở nên rõ hơn. Tôi thật sự sợ hãi khi màn sương nhanh chóng đổi qua màu xanh lam, rồi màu vàng, lại qua màu đỏ, bùng lên trong ánh sáng màu hoàng kim rồi trở lại màu xanh lam. Khi chắc rằng mình không tưởng tượng ra màn sương đó, rồi lúc nó chuyển thành màu đỏ bạc, rạn rỡ trong bóng đêm căn phòng thì tôi không chịu nổi nữa. Lúc mà mẹ không nhúc nhích, không còn thở, tôi tìm đường chạy đến quán rượu của Bà chủ Koto nói với bà là mẹ mình sắp chết.

Quán rượu đóng cửa. Bà chủ Koto ở sân sau mặc áo thụng xanh lam và áo khoác đỏ, cầm một đầu dây buộc bồn thiu đang cố vật lộn với con gà lớn.

“Bà chủ Koto!” Tôi gọi.

Bà trừng mắt nhìn tôi, làm tôi đờ cả người, còn con gà vùng thoát khỏi tay bà. Bà xua nó vào mấy bụi rậm, chắc tay chộp lấy nó, bà nhìn tôi khó chịu, rồi nói: “Ba mày còn nợ tiền ta đó.”

Rồi bà quên luôn sự có mặt của tôi. Con gà chống trả trong tay bà, bà khó nhọc nắm cái cổ đầy lông của nó. Mím môi lại, bà chúc ngược thân con gà xuống chân mình, rồi cắt cổ bằng khóa răng cưa của con dao. Máu con gà từ trong vết cắt phụt ra, nhuộm không khí, kêu lộp độp trên mặt tôi, làm màu áo của bà đậm màu hơn. Máu rót vào cái lỗ bà đào sẵn trên đất, còn con gà vẫn chống trả, mào nó dựng lên rồi lật xuống, mỏ nó há ra rồi khớp lại trong cơn vùng vẫy cuối cùng. Lúc chết, mắt nó cứ mở, nhìn tôi chằm chằm. Rồi Bà chủ Koto rửa dao, mờ hôi nhều xuống mặt và ngực. Bà nhìn tôi trừng trừng bằng cặp mắt to y như sắp nuốt sống tôi. Tôi khóc.

“Khóc tại con gà hả?” Bà hỏi, khẽ cắn môi.

Bà với cái ấm nước đang sôi. Tôi nắm áo bà, kéo, miệng tôi ướt không nói được. Bà đẩy tôi ra, tôi bật ngửa ra đất, rồi tôi cứ đứng đó, đá vào không khí, và cuối cùng tôi nói: “Mẹ cháu sắp chết.”

“Làm sao mày biết?” bà hỏi, nhìn tôi trừng trừng.

“Khó trong người mẹ bốc lên.”

“Khói?”

“Khói đỏ,” tôi nói.

Ngay lập tức bà đứng dậy, rửa tay rồi bắt đầu vội vã hướng đến khu nhà. Nhưng đến trước quán bà dừng lại, nói: “Về, về nấu ít nước sôi đi! Ta đến ngay.”

Tôi lúng túng. Bà đi về phòng, lấy một nắm thảo dược, rồi bước quanh mấy bụi cây, tưới lá. Sau đó bà lấy miếng bọt biển mịn, cục xà bông xanh lục và hộp đựng đồ màu đen bằng kim loại, nhìn xung quanh, bà thấy tôi liền nói: “Về đi, về nấu ít nước sôi! Ta đến ngay.”

Tôi vội về, nhóm lửa, nấu nước trong cái chảo mẹ đã làm cháy. Bà chủ Koto đến ngay sau đó. Bà rửa và nấu lá cây. Chúng tôi lên phòng. Mẹ vẫn trên giường. Màng sương trên người bà hầu như đã tan mất. Bà chủ Koto cố nhét lá vào miệng mẹ, nhưng chúng chỉ nằm ở môi. Sau đó bà đổ nước cất ra cái tách, thêm dầu đen với ogogoro, ngửa đầu mẹ lên cổ cho bà uống. Mẹ uất lên, Bà chủ Koto gọi giật giọng tên bà như phát nhát roi. Bà tiếp tục gọi giật tên mẹ, kêu hồn bà về với chất giọng như tiếng chim lạ thường.

Sau một lúc, mẹ mở mắt nhìn Bà chủ Koto, rồi đến tôi.

Bà nhìn chúng tôi và lẩm bầm vô thức. Mắt bà cứ mở, bất động, trống rỗng. Nỗi đau buồn làm tôi lăn ra sàn, đấm đá loạn xạ rồi than van vì tôi nghĩ mẹ chết rồi. Sau đó, từ một khoảng cách lớn, tôi nghe mẹ nói bằng giọng yếu ớt “Tôi thấy con mình ở cõi chết. Azaro?”

“Dạ?”

“Con làm gì ở đó vậy?”

“Con đây, mẹ,” tôi nói.

Mẹ nhìn tôi. Bà chủ Koto dứt thêm cho mẹ thảo dược hỗn hợp.

Sau đó, bà cho mẹ húp thêm cháo tiêu, rồi dựng mẹ ngồi thẳng dậy. Bà kêu tôi nói chuyện với mẹ, chỉ cứ nói chuyện thôi, trong lúc tôi

nói bất cứ điều gì nghĩ ra được, thì màn sương trên người mẹ chuyển màu rồi từ từ tan biến.

“Khói đi hết rồi!” Tôi kêu lên.

Bà chủ Koto mở cửa lớn và cửa sổ, ánh sáng và không khí tràn ngập phòng. Mẹ đang ngủ ngồi, đầu lắc lư về phía trước. Chúng tôi xoải người bà ra. Tôi lắng nghe nhịp thở đứt quãng của bà. lát sau, Bà chủ Koto nói nên để mẹ nghỉ ngơi. Bà về với quán rượu và con gà bà định chế biến. Tôi ở ngoài phòng và lắng nghe. Tôi quan sát đám con nít chơi giỡn trong lúc lắng nghe.

Khi mẹ gọi tên tôi ba lần, tôi vội vào ngồi lên giường. Mặt bà đẫm mồ hôi. Căn phòng nồng mùi bệnh hoạn. Có chút nước dãi trên môi bà và mồ hôi trên trán. Môi bà run rẩy. Bà nói được một chút.

“Con trai mẹ,” bà nói, “Mẹ thấy con đi bằng đầu của con. Con đang lìa xa mẹ. Mẹ chạy theo con mà con chạy nhanh quá. Rồi con còn cười mẹ nữa, con trai mẹ.”

“Con đâu có cười mẹ đâu.”

“Lúc mẹ bắt được con,” bà nói tiếp, “Mẹ thấy con không có mắt với miệng, con còn có cặp chân nhỏ trên đầu nữa. Có sợi dây thừng trắng quanh người con, sợi dây lên tới trời. Mẹ kéo sợi dây rồi nó kéo lại mẹ. Mẹ không cắt nó được. Rồi sợi dây nhảy vọt từ chân con qua cổ mẹ, nó kéo mẹ lên trời, mẹ đi qua mặt trăng có một đám mây đỏ làm khép mắt mẹ.”

“Mẹ, mắt mẹ không bị khép.”

“Nó bị mà, tại con mà sợi dây trắng nhảy qua cổ mẹ. Con làm gì mà đi chống ngược vậy?”

“Con không biết.”

“Sao con lại có đôi chân nhỏ trên đầu?”

“Con không biết mà mẹ.”

“Mang cho mẹ ít nước đi con trai. Mẹ khát.”

Tôi chạy ra lấy nước vô cái tách sạch, lúc trở vào thì mẹ đã thiếp ngủ. Nhịp thở bà nhẹ nhàng hơn.

Xế chiều, đám phụ nữ ở trọ đến để xem mẹ ra sao. Mẹ ngồi dậy tiếp họ. Họ cầu nguyện cho mẹ hồi phục. Họ về. Bà chủ Koto mang đến tô đồ ăn và phần cháo tiêu khác. Mẹ không muốn ăn, bà còn quá yếu nhưng chúng tôi ép bà ăn. Tôi rửa đĩa rồi mang đến quán rượu trả cho Bà chủ Koto. Sau đó mấy chủ nợ đến tìm ba với có thăm mẹ. Lúc thấy họ, mẹ trở nên hết sức bồn loạn, quát tháo họ, buộc tội họ đã đầu độc mình.

Tôi về nhà thấy mẹ lão đảo và đang ném đồ đạc vào họ. Bà quá ốm yếu, người chao đảo khi quăng mấy chiếc giày vào chủ nợ. Tôi tham gia tấn công. Họ rút lui. Khi ra ngoài, họ nguyện rửa và cho con cái chơi đồ vô chúng tôi, rồi một đứa chơi đá trúng đầu mẹ làm bà té vô chân tôi, và tiếng than khóc bi thảm tập thể của các phụ nữ trong khu nhà dậy lên. Mấy chủ nợ trốn mất. Các phụ nữ khiêng mẹ vào phòng. Họ diu bà qua ngưỡng cửa. Mắt bà trân trân, rồi lúc nằm trên giường bà mỉm nụ cười lạ lùng y như cuối cùng bà cũng hiểu ra điều gì đó vẫn luôn làm bà thắc mắc.

Nụ cười cứ thế trên môi bà cả buổi chiều. Tôi lắng nghe tiếng ruồi. Âm thanh của buổi chiều náo động hơn. Ruồi chơi đùa trên nụ cười mẹ mà bà chẳng buồn xua chúng. Tôi xua chúng đi, mẹ nhìn tôi đầy xúc động. Tôi ngồi trên giường quan sát màn đêm luồn vào phòng qua cửa sổ.

Trời muộn hẳn thì có tiếng gõ cửa làm chúng tôi thức giấc. Tôi co rúm người trong góc giường, còn mắt mẹ mở căng. Tôi nhìn ra cửa thì thấy ba đứng đó giống một con ma cao lớn, mắt ông sáng lên, băng tay của ông không còn. Ông giống kẻ khổng lồ đi lạc. Ông chẳng động đậy gì hồi lâu. Sau đó, ông mới thấp nển, đóng cửa lớn và cửa sổ. Lúc ông ngồi xuống thì một đám bụi trắng dày ở đáy quần bốc lên. Tóc ông trắng, lông mi trắng, đầu rối bời. Ông có biểu hiện hoang mang trên mặt làm tôi sợ. Ông hôi mùi xi măng, cá khô, garri, và bụi trắng. Ông ngồi lặng yên hồi lâu, không nhúc nhích. Lúc ông di chuyển, khớp xương kêu răng rắc, cái tay đau lưng lẳng bên cạnh. Dải băng không còn, vết thương dính đầy bụi trắng. Đột nhiên, ngoài sự yên ắng của cây nến đang cháy chậm, ông lên tiếng: “Mẹ con sao rồi?”

“Hôm nay mẹ suýt chết. Bà chủ Koto đã cứu mẹ.”

Ông hít sâu, nhắm mắt lại. Ông im lặng một lúc lâu, và tôi tưởng ông đã ngủ. Mắt mẹ mở mà vô hồn.

“Có đồ ăn gì không?”

“Dạ không.”

Ba lại im lặng. Sau đó ông mang dép vào, lấy khăn và xà bông đi tắm. Ông trở lại, nhìn sạch sẽ và đẹp trai, bụi trắng với mùi xi măng không còn nữa. Nhưng mắt ông nặng trĩu, trông vẫn còn vẻ hoang mang và còn làm tôi sợ. Ông xoa dầu, chải tóc, đốt nhang muỗi. Chúng tôi dời cái bàn rồi trải chiếu. Phòng hôi mùi giày và quần áo ông. Ông ngồi trên ghế còn tôi nằm ở chiếu, kê gối dưới đầu. Ông phả khói vào đêm.

“Vậy hôm nay có chuyện gì?” Lúc sau ông hỏi.

Tôi định kể cho ông chuyện về mấy chủ nợ và mẹ, nhưng lại cảm nhận về một môi rõ ràng ở ông làm đêm nặng nề, nên tôi nói: “Mẹ suýt chết.”

Ông buông tiếng thở dài. Rồi ông đứng lên, nhìn mặt mẹ, đặt tay lên trán, vuốt cho mắt mẹ nhắm. Ông quay lại ghế hút thêm thuốc, tôi lờ mờ được nổi buồn trong lòng ông qua cách rít thuốc, cách ông thở dài lúc phả khói.

Tôi quan sát đóm sáng thuốc lá trong bóng tối, rồi cuối cùng nó ru tôi vào quán rượu Bà chủ Koto. Ba ở đó. Quán rượu được chuyển sâu vào rừng và tất cả khách của bà là thú vật và chim chóc. Tôi ngồi trên ghế dài mà thực ra là lưng con dê và tôi uống sạch lưng con bò đực. Một con gà to kền trụ lông bắt chọt vô quán, ngồi kể tôi rồi kêu rượu cọ với cháo tiêu. Bà chủ Koto không muốn phục vụ con gà, nhưng ba nói: “Phục vụ anh chàng này đi!”

Bà chủ Koto ra ngoài, lấy cái chổi lớn vô và đuổi con gà quanh quán, đánh vô đầu nó. Ba cười lớn. Con gà cười lớn. Bà chủ Koto bị trượt, té rồi đứng dậy. Bà đánh mạnh lên đầu con gà mà bị hụt. Con gà chạy ra khỏi quán và làm hư khung cửa, nó cười sâu tít trong rừng. Tôi nhìn quanh, thấy ba đang ngủ trên ghế, đầu ngả một bên, ngáy. Tôi đánh thức ông làm ông giật nảy người, té xuống ghế. Khi

ngồi lên, ông kể một con báo có răng thủy tinh rượt ông trong mơ. Ông nằm xuống chiếu kể tôi. Lỗ mũi tôi đầy mùi của ông khiến tôi lo lắng và không vui. Ông thao thức cạnh tôi, còn khớp xương thì cứ kêu răng rắc. Ông cứ thờ dài rồi lẩm bầm tâm sự với tổ tiên, còn tôi lại thấy mình ở quán rượu sâu trong rừng của Bà chủ Koto. Ba không có ở đó. Khách khứa giờ đây đều vô hình và tôi thấy không khí uống rượu cọ. Bà chủ Koto ngồi trên ghế làm lông con gà. Ba bắt đầu ngáy. Ông ngáy quá mạnh đến nỗi cái chổi dài bằng gỗ trong góc bắt đầu quét quán, làm lan bụi trắng khắp nơi. Bà chủ Koto than phiền cái chổi với ba, nhưng ông tiếp tục ngáy, còn cái chổi chiều ý muốn của nó là tấn công mạng nhện và quét các bàn, rồi khi nó cố sức quét Bà chủ Koto ra khỏi chỗ làm ăn của bà thì bà nổi nóng. Sau đó, tôi thấy bà chiến đấu với cái chổi dài. Cái chổi đánh lên đầu bà. Tôi cười lớn. Ba thôi ngáy. Bà vờ lấy cái chổi, quăng nó qua vai, phá nát nó trên sàn và bẻ cổ nó. Cán chổi bắt đầu chảy máu. Với máu trên mặt, Bà chủ Koto quay qua tôi là kẻ đang mơ về bà, và nói: “Mày cười ta hả? Tớ rượt mày đó!”

Bà bắt đầu hướng đến tôi với vẻ ma quái, còn tôi hét lên. Ba ôm tôi, nói: “Ngủ đi con. Chẳng có gì hại con đâu.”

Sau một hồi lâu im lặng, như đang trả lời cho câu hỏi quan trọng mà đêm khuya và cha mẹ ông cùng niềm hi vọng của mình vừa đặt ra cho chính mình, ba nói: “Hôm nay tôi đội thể giới trên đầu mình.”

Ngay sau đó ông thiếp ngủ. Ông ngủ như một kẻ khống lờ.

MƯỜI BỐN

BA CẦU NGUYỆN BÊN THÂN THỂ MẸ. Một ông thầy cúng được mời đến, ông ta có vẻ mạnh mẽ, khôn ngoan và hôi mùi lá cây mục. Ông nhai một cái rễ, răng ông màu nâu. Ông rưới căn phòng bằng chất nước trong nửa trái bầu. Có mấy cây nến hai bên người mẹ. Bà nằm trên chiếu, thở nhẹ nhàng. Mí mắt bà bóng lên chất chì thiết. Xác một con dơi nằm cạnh mặt bà. Các vết dao cạo được rạch trên hai vai bà và tôi thấy máu chuyển qua màu đen lúc ông thầy vấy bẩn vết cắt bằng tro. Ông thầy dựng mẹ ngồi lên, cho uống chất nước đắng trong tô. Mẹ nhắm mắt. Ông thầy bắt đầu đánh vào không khí, đánh đuổi ma quỷ khó ưa bằng cây phất trần bùa phép. Không gian nứt rạn với tiếng kêu gào của chúng. Khi ông đã yểm các không gian của chúng tôi bằng thần chú, ông lại đỡ mẹ ngồi dậy. Dưới cái nhìn dễ sợ của chúng tôi, ông đánh lên vai mẹ rồi kéo trong thịt mẹ ra cái kim dài và ba đồng tiền vỏ ốc. Ông đi ra ngoài rồi vùi chúng vào đất.

Khi xong cuộc trị liệu, mẹ thiếp ngủ, trông có vẻ an bình hơn trước. Ông thầy và ba tranh cãi tiền công. Giọng ba căng thẳng và ông cứ cầu xin phí thấp hơn chút nữa. Ông thầy không lay chuyển. Ba nói đó là tất cả những gì ông có. Ông thầy không mỉm lòng. Ba thở dài, trả tiền rồi họ ngồi nói chuyện. Tôi ghét ông thầy vì lấy hết tiền của ba. Tôi nguyện rửa ông. Họ chuyện trò y như những người bạn khiến tôi càng ghét cái trò giả bộ thân thiện của ông thầy. Khi ông đứng lên để về, hình như bây giờ ông mới để ý đến tôi. Ông nhìn kỹ tôi và cho tôi một đồng. Tôi đưa đồng tiền cho ba, và thu lại lời nguyện rửa. Ông thầy ra về. Tôi ngồi trên chân ba, chúng tôi cùng quan sát mẹ ngủ ngon trên giường.

Chiều muộn, ba kêu khát. Chúng tôi đến quán rượu. Chỗ làm ăn của Bà chủ Koto vắng vẻ ngoại trừ ruồi. Tôi nghe tiếng bà hát ở sân sau. Ba gọi nhưng bà không nghe. Hai chúng tôi cùng gọi, đập mạnh lên bàn mà bà vẫn chẳng nghe. Chúng tôi đang đập liên tục lên bàn, gọi tên bà thì cửa trước mở bung ra, một cơn gió đen lùa vào lượn lấy chúng tôi rồi biến vào cái nồi đất đựng nước.

“Ba thấy không ba?” Tôi hỏi.

“Gì?”

“Gió đen.”

“Không.”

Bà chủ Koto vào, tóc rối, tay dính đầy máu động vật. “Thì ra là hai cha con. Ta đến ngay.” Bà đi ra ngoài, vài phút sau quay lại với đôi tay sạch, tóc thẳng thớm. “Anh uống gì?” Bà gọi rượu cọ như thường và cháo tiêu thịt. Lúc rượu mang lên, ruồi dày đặc quanh chúng tôi. Một con tắc kè dòm lúc chúng tôi uống. “Nhìn con tắc kè kia ba.”

“Đừng để ý nó,” ông nói mà chẳng nhìn. “Nó là bạn mình, canh gác cho mình đó.” Cháo tiêu nóng hơn mọi khi nên tôi cứ thổi cho nguội.

“Uống chút nước đi,” Bà chủ Koto nói. “Không, cháu không muốn uống.”

“Sao không?”

“Gió đen vào rồi rồi.”

“Gió nào?”

“Đừng để ý đến nó,” ba nói. Mắt bà nhìn tôi nghi ngờ. “Anh có đưa con lạ đó,” bà nói rồi ngồi bên kia bàn chúng tôi. “Vớ một người vợ tốt nữa,” ba nói thêm. “Tôi nghe kể chuyện bà đã làm, cảm ơn bà.” Bà tặng lời lòng biết ơn của ba. Mắt đờn vào tôi, bà nói: “Còn tiền anh mượn ta.”

“Cháu hả?” Tôi hỏi.

“Không phải mày. Ba mày.”

“Thì sao?”

“Ta không như người khác.”

“Người khác nào?”

“Mấy người anh nợ và kẻ mà...” Bà ngưng lại, nhìn ba rồi nhìn tôi. “Ta sẽ quên số tiền đó nếu thỉnh thoảng anh cho con trai đến ngồi ở quán ta.” Ba nhìn tôi. “Tại sao?” ông hỏi. “Bởi vì nó may mắn.”

“May mắn à? Nó chẳng cho chúng tôi cái gì, mà chỉ phiền phức thôi.”

“Vì nó là con trai anh.”

“Tôi không đồng ý được. Nó sắp đi học.”

“Con không muốn đi học.” Tôi nói. “Im đi.” Bà chủ Koto nhìn ba chăm chú, mắt bà sáng lên. “Ta sẽ lo tiền học cho nó.”

“Tôi lo được cho con mình,” ba trả lời vẻ tự đắc. “Được rồi. Ta sẽ quên đi số tiền, chỉ cần nó đến ngồi đây mười phút cứ mỗi ba ngày hoặc chừng đó, vậy thôi.”

“Bà muốn biến nó thành đứa nghiện rượu à?”

“Cha nó đâu phải kẻ nghiện rượu chứ.” Ba nhìn tôi, ánh mắt khác hẳn. Con tắc kè chẳng nhúc nhích. Nó quan sát chúng tôi nãy giờ.

“Để tôi bàn chuyện này với mẹ nó.”

“Được.”

“Nhưng còn mấy kẻ tôi nợ, họ sao chứ?”

“Sao là sao?”

“Bà định kể gì với tôi?”

“Con anh không kể hả?”

“Chuyện gì?”

“Rằng chúng chọi đá vợ anh.”

“Ai? Ai chọi?”

Bà chủ Koto đứng lên, lấy thêm rượu cọ đến.

“Tôi không nói với anh được.”

Ba quay qua tôi, trông ông quá dữ tợn đến nỗi trước khi ông kịp hỏi gì, tôi đã kể ra họ là ai và những chuyện xảy ra. Ông nốc một hơi hết nửa ly rượu, xoa chỗ rượu đổ lên khắp khuôn mặt rịn mồ hôi rồi tung chày khỏi quán mà chưa trả tiền.

Về đến khu nhà, ba trút ngay cơn thịnh nộ kỳ quái khi đụng phải một chủ nợ vừa mới ra khỏi nhà vệ sinh. Ba đi thẳng đến hắn, rồi không nói một tiếng, ông cho một đòn tay phải bắt ngờ vào mặt và thụi vô bụng hắn ta. Tên chủ nợ cong người lại, rên rĩ, ba chộp hông hắn, quăng hắn ngã ngửa ra đất. Lúc ba duỗi tay, phui bụi thì ông thấy tên chủ nợ khác, kẻ có con ném đá trúng đầu mẹ. Chủ nợ thứ hai này đã chứng kiến sức mạnh trong cơn điên máu của ba nên bắt đầu chạy. Ba rượt theo, tóm lấy làm gã trượt té, ông giúp gã đứng lên, nhắc bổng thằng cha tội nghiệp lên vai, nâng lên trời rồi hất tung vào đồng sinh.

Tên chủ nợ đầu tiên đã hồi phục lạ làng sau cú ngã, vung vẩy thanh củi đang cháy lao về hướng chúng tôi. Ba khoái chí. Ông cúi tránh quầng lửa, lại đập túi bụi vào bụng hắn và làm hắn rối loạn với các cú thọc liên tiếp bằng tay trái vào mặt. Rồi với tiếng hét khiến mọi người kinh ngạc, ông đo ván hắn bằng một cú chéo tay phải.

Tên chủ nợ thứ hai dính đầy bùn, xông vào ba, chửi bằng ba loại ngôn ngữ. Ba đánh hẩy đòn tay phải vào mũi gã cho đến khi nó chảy máu, rồi kết thúc bằng cú đấm móc tay trái. Người ta kéo đến. Tên chủ nợ thứ hai nằm một đống bất động trên đất. Rồi các bà vợ và họ hàng của mấy tên thua cuộc làm rối trí ba. Ba cứ đánh chúng, bằng cả hai tay với các cú đấm bạt hoang đại, định bẻ luôn cổ họ.

Đám đàn ông thất kinh rồi trong nỗi sợ, họ cứ đâm đầu lao vào những cú đánh bạt của ba. Ông hạ gục ba tên chỉ bằng cánh tay bị thương. Đám đông bị mê hoặc vì sự dũng cảm của ông.

“Võ sĩ! Võ sĩ!” Họ ca tụng.

Các bà vợ của mấy chủ nợ nhào vào, cào mặt rồi đánh vào bộ hạ ba, rồi tôi nghe ông gào lên. Ông tìm cách xô họ ra. Và ông chạy đi. Đám đàn bà và trẻ con rượt theo ba, kẻ trốn chạy cơn thịnh nộ của họ cùng nỗi lo gây tổn thương cho họ. Khi không rượt được ba, họ chuyển cơn giận qua tôi, và tôi hét, chạy đến chỗ Bà chủ Koto, trốn phía sau nồi đất lớn. Đám đàn bà và họ hàng la hét bên ngoài. Họ quá sợ tiếng tăm của Bà chủ Koto, không dám vào phá chỗ làm ăn của bà. Ở sân sau bà nghe tiếng ồn của họ, và tôi thấy bà buộc chặt áo khoác quanh hông với vẻ hoàn toàn sẵn sàng nghênh chiến trong lúc sai những bước dài về hướng họ. Bà hét lên: “Sao, mấy người muốn cái gì? RƯỢU HAY CHIẾN TRANH?”

Cả đám đông chạy tán loạn vì những bước tiến khiếp đảm của Bà chủ Koto. Khi họ rút lui hết, tôi ra khỏi chỗ núp. Bà chủ Koto cười với tôi. Bà rót cho tôi rượu cọ, tôi uống cùng mấy con ruồi, rồi ba ở trong bóng cây chui ra, đến ngồi với tôi trên ghế dài.

Chúng tôi uống đến chiều. Lúc uống đến ly thứ ba, tôi để ý thấy con tắc kè vẫn dòm chúng tôi. Trên đầu nó có một mảng đỏ, chẳng bao giờ nó gục gặc đầu, đôi mắt nó giống hạt chuối xanh ngọc nhỏ xíu. Khi có ai khác để ý nó, nó lại chạy.

“Con nhìn gì đó?” Ba hỏi.

“Chẳng có gì.” Tôi nói.

Khi trời tối, ba sai tôi về khu nhà xem mẹ còn ngủ không. Tôi miễn cưỡng đi. Ông cho tôi một khúc thịt, rót đầy rượu vào ly nhỏ của tôi, tôi uống hết rồi ông nói: “Hãy là đứa con đúng nghĩa của ba.”

Tôi mỉm cười chệnh choáng rồi ra khỏi quán. Con đường rậm rạp yên tĩnh. Tôi nghe tiếng gà gáy và tiếng côn trùng thật sinh động, rồi các con chim đêm luyện giọng với bản hợp xướng của bài ca đêm. Tôi lảo đảo và thế giới lộn tùng phèo, buổi chiều lại trở nên tĩnh lặng. Tôi băng qua cái cây có mảnh vải màu xanh lam đang đu đưa trên cành, tôi định lấy mảnh vải thì một con chó sủa tôi. Tôi không sợ. Tôi cảm nhận, với vài lý do rằng tôi biết con chó đến từ nơi đâu. Khi nó thấy tôi không sợ, nó lùi xa chạy hết tốc lực vào rừng, còn

tôi theo sau cái đuôi cứng của nó. Rồi tôi nhớ đến mẹ nên lại tiếp tục đi về hướng khu nhà. Có lối mòn thẳng tắp hoàn hảo từ quán Bà chủ Koto về nhà, nhưng con chó làm tôi rối loạn rồi mọi lối mòn đều đứt đoạn. Tôi theo một lối mòn, và nó dẫn tôi vào rừng, tôi đi lui lại thì đến một nơi chưa từng thấy trong kiếp trước. Mọi căn nhà đều khổng lồ, cây cối thì nhỏ, bầu trời thấp, không trung màu vàng kim.

Tôi cố ra khỏi chỗ này mà chẳng biết làm sao. Tôi theo con đường lui vào rừng nhưng nó dẫn tôi đi sâu hơn vào xứ sở đó. Tôi dừng lại, trời yên ắng lạ, thậm chí tôi không nghe được ruồi vo ve hoặc tiếng côn trùng rợn rùng hay chim chóc riu rít. Nhiệt độ khác biệt. Sau đó, tôi để ý thấy chẳng có thứ gì ở nơi lạ lùng này kể cả một cái bóng. Ánh sáng mặt trời đỏ rọi xuyên ngay qua mọi thứ. Không có gió. Không khí ngưng đọng và quạnh quẽ. Tôi bắt đầu đi tiếp nhưng không nghe thấy tiếng bước chân mình. Sau một lát, tôi không thấy sợ. Mọi thứ dường như trở nên quen thuộc dần. Tôi tiếp tục đi theo các lối mòn đứt đoạn. Tôi đi hồi lâu, chợt thấy một người đàn ông đi về phía mình. Hắn có mấy sọc trắng trên mặt, mắt màu xanh lục. Nhưng khi tôi nhìn rõ, thì có cái gì đó ở hắn thay đổi, rồi tôi thấy chân hắn lông lá dị thường, mặt hắn lộn ngược trên cổ. Các nét đặc trưng trên mặt hắn rối tung, mắt ở hai bên má, miệng trên trán, cằm đầy tóc còn cái đầu nhẵn thín và tôi không phân biệt được tai hắn. Tôi phải vẹo đầu, bóp méo ý nghĩ của mình mới định dạng được các đặc điểm của hắn. Tôi chẳng hiểu sao mình lại cảm nhận hắn như bình thường ngay lần đầu được. Hắn đi qua tôi không nói tiếng nào. Cặp mắt phía sau đầu nhìn tôi dè chừng.

Tôi qua đường khác để tránh hắn, nhưng lại thấy hắn đang đi đến từ phía xa dưới kia. Tôi tiếp tục tránh đường nhưng dường như chúng tôi vướng phải các lối mòn rối loạn vô hình. Mỗi lần chạm trán, có vẻ hắn chú ý tôi hơn. Khi tới một rừng cây xanh lam, tôi núp vào phía sau cái cây. Tôi nghe những giọng nói to và sôi nổi y như ở một cuộc họp. Tôi theo một lối mòn và sửng sốt khi thấy chính bản thân mình đang đi đến. Tôi dừng lại, cái người là “Tôi” kia nói: “Cậu làm gì ở đây?”

“Tôi hả?”

“Cậu thế nào?”

“Tôi thế nào?”

“Cậu làm gì ở đây?”

“Sao cậu hỏi vậy?”

“Tại tôi muốn biết.”

“Tôi đưa lời nhắn.”

“Lời nhắn gì?”

“Cho cậu.”

“Cho tôi?”

“Phải.”

“Lời nhắn gì?”

“Tôi được sai đến để kêu cậu về nhà.”

“Thì tôi đang cố về đây.”

“Chắc vậy không?”

“Chắc chứ. Vậy ai sai cậu đến đây?”

“Cậu đoán ai?”

“Tôi không biết.”

“Vua của chúng ta đó.”

“Vua nào?”

“Vị vua vĩ đại.”

“Ngài đâu?”

“Hỏi vậy là sao?” Một lúc tạm ngừng. Tôi nhìn kỹ kẻ bí ẩn đứng trước mặt mình. Nó cũng nhìn kỹ tôi. “Trông cậu giống tôi”, tôi nói. “Cậu giống tôi thì có,” nó trả lời. Rồi vói vể ngờ vực, nó bắt đầu đến gần tôi, nói: “Đi đường đó thì cậu không sao đâu.”

Tôi nhìn hướng nó chỉ, thấy con chó mình đã đi theo lúc sớm. Khi quay lại nhìn kẻ giống mình, thì nó đi rồi. Tôi theo con chó. Chúng tôi ra lối mòn. Có dải vải xanh lam trên mấy cái cây. Con đường hẹp, trở nên chật chội rồi tôi có cảm giác mình đang đi trên bức tường. Tôi cứ để mắt nhìn đường, chắc chắn mình không lệch hướng, rồi tôi chẳng biết mình đã ra khỏi khu rừng tự lúc nào. Khi tôi ngược lên thì thấy Bà chủ Koto rục rờ trong màu vàng, ăn mặc y như đi dự tiệc.

“Mày đã ở đâu vậy?”

“Cháu không biết.” Tôi nói. Bà lắc đầu về hơi bực bội rồi tiếp tục đi. Khi bà đi rồi, tôi không thấy con chó đâu nữa. Tôi đi về nhà. Trời đã tối mờ. Về đến khu nhà, tôi vội vào phòng mà chẳng thấy ai hết. Không có mẹ trên giường. Căn phòng gọn gàng, các góc phòng có mùi thuốc tấy. Tôi ra khỏi phòng, lang thang xuống mấy lối đi. Dường như chẳng có ai xung quanh. Tới căn phòng cuối, tôi nghe tiếng ồn tụ lại ở đây. Có quá nhiều tiếng la hét. Giọng ba cứ trọi lên trên tiếng ồn ào. Khi nhìn vào phòng qua kẹt cửa, tôi thấy mọi người trong khu nhà đều ở đó, đang tụ tập cuộc họp náo nhiệt. Không có đồ uống gì trên bàn. Ở phía này phòng là mấy chủ nợ và họ hàng của họ. Hai gã bị ba đánh đang la hét phía sau họ. Trong số họ một người có dao, người kia có gậy. Ở giữa họ và cái bàn là đàn ông và đàn bà ở khu nhà. Bên kia phòng là mẹ và ba cùng nhiều trẻ con và anh thợ ảnh đang bận rộn chụp. Ông chủ nhà làm trọng tài. Mỗi lần đèn máy lóe lên là ông lại sửa tư thế một kiểu. Ba trầm lặng còn mẹ có vẻ khỏe. Một trong mấy chủ nợ nói: “Nếu ông quá khỏe, sao không làm võ sĩ?”

“Tôi sẽ làm,” ba trả lời.

Tay chủ nợ khác nói: “Sao ông không gia nhập quân đội, xài cơ bắp rồi bị giết quách cho rồi, chỉ giỏi ở đây mà la ta đây khỏe.”

Chủ nhà đưa tay lên yêu cầu im lặng. Đèn máy lóe. Ông sửa tướng. Mấy chủ nợ la hét về số tiền và thương tích của họ. Họ la như con nít. Ba mỉm cười. Chủ nhà ở giữa ánh đèn máy, đưa ra phán quyết của mình. Ông phạt ba mươi bảng Anh, quá là số tiền phạt nặng. Các chủ nợ hoan hỉ. Chủ nhà nói ba phải trả số nợ cùng tiền phạt trong vòng một tuần, hoặc chuyển khỏi khu nhà này. Rồi trong tiếng reo mừng nhất trí, ông tiếp tục phạt thêm ba một chai ogogoro vì mục đích hòa giải cộng đồng. Ba nói mình không có tiền, và ông sẽ phải mua chịu. Đám đàn bà cười to. Đèn máy sáng lên. Chủ nhà bắt chọt cao thượng lạ, đề nghị biểu một chai ogogoro cho hội hòa giải. Cả khu nhà trọ hoan hô sự khôn ngoan của ông. Tôi lên ra cửa, đến trước nhà vọc cát với đám trẻ.

Không lâu sau, tôi nghe tiếng người trong khu nhà rộn lên ở lối đi. Tôi ra sân sau rửa mặt và chân rồi vào phòng. Mẹ lẳng xăng quanh quẩn như chẳng hề có bệnh. Mặt bà hơi ửng đỏ còn mắt thì sáng. Sự phục hồi thay đổi tinh thần và tái tạo khuôn mặt bà. Ba ngồi trên ghế, hút thuốc. Ông có vẻ vui. Thức ăn dọn lên bàn. Vết thương trên đầu ba lành rồi, cái tay đau không còn lóng thõng nữa.

“Con đã ở đâu?” Ông hỏi.

Mẹ vội đến ôm lấy tôi, tôi hít thở mùi thân thể mẹ, cảm giác như mình đi xa đến mấy ngày rồi, như thể tôi đã lang thang cả một tuần trăng trong sự vắng lặng.

“Con trai tôi.” Mẹ kêu lên, mắt bà rục sáng khác thường.

Ba bỏ điếu thuốc xuống, nói: “Con để lỡ cuộc họp khu nhà trọ rồi. Họ phạt ba. Ba đợi con phát mệt nên về nhà. Mẹ con giờ khỏe rồi. Thần linh đã đáp lại lời cầu xin của chúng ta.”

Tôi ôm chặt mẹ. Ba tiếp: “Ngồi ăn đi. Ngày mai trở đi con bắt đầu đi học. Con sẽ đến quán Bà chủ Koto rồi ở đó vài phút mỗi ngày, nghe!”

Tôi gạt đầu, đi rửa tay. Ba cứ gấp cho tôi tôm đồng và gà, trong lúc mẹ cẩn thận lựa xương cá thu rồi dứt cho tôi mấy mẩu ngon. Căn phòng sáng lên với vẻ rạng rỡ của họ. Tôi thấy lạ. Tôi đã để lỡ khoảnh khắc quan trọng đã biến đổi ánh sáng ở thế giới chúng tôi.

Ăn xong, tôi dọn đĩa xuống sân sau rửa. Đang lúc trở lại, tôi đi qua một chủ nợ đã bị ba nện. Mặt gã bầm tím, hung ác và hèn nhát. Khi đi ngang, gã lén nện một cú lên đầu tôi. Khi vào phòng, tôi rướm nước mắt. Ba mẹ đang ngồi với nhau trên giường. Mẹ nhìn tôi nói: “Coi, con mình khóc vì hạnh phúc kìa.”

Tôi cười, cái đầu dụi lại. Tôi lau bàn, trải chiếu rồi nằm xoải ra. Ba ra ghế của mình. Nén cháy yếu đi nên mẹ thắp cây khác. Tôi nhìn về bí ẩn của ngọn lửa. Mẹ sắp xếp đồ tạp hóa vào thau lớn.

“Em sẽ đi bán trở lại.” Bà nói.

Ba mỉm cười.

“Vợ anh là một nữ thương gia nghiêm túc,” ông nói.

Rồi ông nhìn tôi.

“Người ta cho rằng anh sẽ là võ sĩ cừ khôi. Một người đi đường trông thấy anh đánh mấy chủ nợ, ông nói sẽ giới thiệu anh với mấy tay huấn luyện và ông bầu. Một tay huấn luyện giỏi. Phí được miễn.”

Ông cười to, đấm vào không khí và đá ra sau.

“Anh sẽ là tay quyền anh vĩ đại. Người ta nói tiền ở môn quyền anh.”

Ông lại đấm vào không khí. Ông bắt đầu đấm ngọn lửa, làm nó tắt ngúm chỉ với một cú thể hiện hoàn hảo, rồi đốt lại.

“Anh thắng lửa để trở thành lửa. Ai đấu với anh là đấu với lửa mặt trời.”

Ông lại cười vang. Tôi tiếp tục quan sát về bí ẩn của ngọn lửa. Mẹ chép miệng chán nản. Tôi nhìn, nhận thấy mẹ không vui nếu ba thành võ sĩ. Bà đang đếm mớ tiền lẻ nhỏ nhoi. Bà nói: “Ba con từng đánh bốc và đấu vật trong làng. Họ từng gọi ông là Cọp Đen. Ông đánh hạ tất cả thanh niên. Một hôm, trước một trận đấu, ông thụi một lỗ bự trên tường nhà kẻ thù của cha ông.”

Ba cười vang. Mẹ tiếp:

“Kẻ thù tố cáo ba con. Rồi người ta bu lại nói ba con mà đánh lần nữa thì ông sẽ bị hạ. Họ nói ông sẽ hóa điên đến một tuần. Ba con không đánh đấm nữa. Người làng đưa tên của ông cho ai đó. Nhưng những kẻ ủng hộ ông cứ đến kêu ông đi đánh, giành lấy danh hiệu là nhà vô địch của làng. Tất cả họ đều cược lớn cho ông. Mới đầu ba con từ chối, và rồi với lòng kiêu hãnh, ông chấp nhận. Cái ông đó, cái ông nhỏ con đó vật ngã được ba con vào hiệp cuối. Ba con thua.”

“Nhưng anh đâu có hóa điên đến một tuần. Chẳng qua người làng đồn vậy.”

“Nhưng anh đã ra thành phố.”

“Ừ, thì anh ra thành phố.”

Cả hai đều im lặng. Y như cả hai đã xuống âm phủ vậy. Mẹ đếm tiền xong, ngồi lên giường. Ba thở dài.

“Năm năm nay anh chưa gặp lại cha.” Ông nói.

Chợt một con chuột nhai cái gì đó liên tục dưới tủ chè. Một con ruồi lớn khởi động như vừa mới thức tỉnh sau giấc ngủ dài, rồi kêu vù vù quanh phòng. Một con ngài trong giày ống ba bay lên, lượn vòng quanh ngọn lửa nến theo hình xoắn ốc ngược. Ba mỗi điếu thuốc, trầm tư hút. Âm thanh của con chuột tăng lên, rồi các con khác tham dự cuộc nhấm nháp. Mặt mẹ nhăn lại. Ba nói: “Ông nội con bây giờ mù luôn rồi. Ông là trưởng tế trong đền thờ chúng ta – Thầy tế của các Con đường của Chúa. Bất cứ ai muốn làm buổi hiến tế đặc biệt cho các cuộc hành trình, hay chuyện kinh doanh, sinh đẻ, ma chay, bất cứ cái gì thì đến gặp ông. Mọi con người đều du hành cùng một con đường.”

Ông dừng lại, rồi nói tiếp: “Ba được đề nghị kế thừa vị trí thầy tế, nhưng mấy người làng lớn tuổi nói: ‘Con trai ông là kẻ đánh đấm. Làm sao mà một kẻ đánh đấm lại là Thầy tế của các Con đường? Thần linh chọn được kẻ kế thừa ngoài gia đình ông rồi.’ Nhưng ai mà biết tương lai? Ông nội con vì chuyện này mà thất vọng lắm. Giờ ông mù, đeo kiếng đen, đi lang thang qua làng và thế gian này mà không có cây gậy hoặc sự trợ giúp nào. Những người già có sức mạnh tinh thần ghê lắm. Họ có mọi loại sức mạnh.”

Giọng ba buồn quá.

“Chúng ta quên mất những sức mạnh đó. Giờ đây, tất cả sức mạnh người ta có là lòng ích kỉ, tiền, chính trị.”

Chuột tiếp tục nhai. Con ngài bay quá gần ngọn lửa, bị cháy sém cánh rồi rơi vào sáp. Khói ở đôi cánh cháy đậm đặc và không bốc cao, còn con ngài quần quại trong chất sáp rồi bị cháy. Tôi thổi hai ngọn lửa, lấy con ngài ra khỏi sáp rồi thả nấn lại. Ba nói: “Sức mạnh duy nhất mà người nghèo có là cái đói của họ.”

Mẹ nói: “Mấy con chuột!”

Bà vươn duỗi tay chân trên giường. Ba hút hết điếu thuốc. Tôi lấy cái gối và tẩm vải đắp. Ba thổi lửa và tôi nghe chuột nhai cùng tiếng ruồi kêu trong bóng tối. Ba lên giường. Lò xo kêu cọt kẹt. Chuột tiếp tục nhai, ba nói: “Arazo, chuột có khi là bạn ta đó. Đôi lúc chúng kể chuyện đang diễn ra trên thế giới. Chúng là gián điệp của ta. Nghe chúng đi, Azaro, rồi mai kể ba nghe chúng nói gì.”

Tôi lắng nghe chuột. Một con trong đó có hàm răng kim cương màu vàng. Dường như chúng chẳng nói gì, và không lâu sau, tôi nghe tiếng lò xo kêu với nhịp điệu đặc trưng mỗi đêm. Tiếng giường chuyển động chế ngự tiếng ồn của chuột. Tôi ngủ rồi tỉnh giấc nghe mẹ thở khác đi, và cái giường rung lên cùng những cái bóng gù đi tha thẩn trong bóng tối và tôi lại ngủ.

Tôi chợt thức giấc, cái giường vẫn còn chuyển động, rồi tôi tức khắc chẳng để ý đến tiếng nhạc kéo kẹt của các nhịp nhún, vì tôi nghe được bên dưới âm thanh đó là cường độ inh tai của chuột. Chỉ trước khi thiếp ngủ lại, tôi mới không nghe tiếng giường nữa vì chợt nhận ra rằng nếu chịu khó cố gắng, thì mình sẽ hiểu được ngôn ngữ loài chuột. Chúng đang nói trong lúc ăn theo đường đi xuyên qua bao tải garri của mẹ, nói rằng thế giới này còn gay go hơn lửa và thép. Tôi không hiểu chúng muốn nói gì. Tôi ngủ lơ mơ cố chờ chúng giải thích cho mình nhưng chúng chẳng hiểu tôi, vì không như chúng tôi, chúng chỉ nói một ngôn ngữ.

PHẦN HAI

MỘT

THẾ GIỚI ĐẦY BÍ ẨN mà chỉ có người chết mới lý giải được. Khi tôi bắt đầu đến chỗ Bà chủ Koto, thì hiểu rằng tại sao tinh linh lại tò mò về bà. Tôi đến quán bà vào buổi chiều sau giờ học. Bà thường ở sân sau.

Bà hay đào đất, trồng một thứ bí mật hoặc moi lên một thứ gì đó cũng bí mật. Một hôm, tôi núp để theo dõi, thấy bà trồng cây quanh mấy viên đá trắng. Tôi không biết ý nghĩa việc làm đó, thậm chí cũng chẳng biết chúng có ý nghĩa gì không.

Đôi khi tôi đi học về, thì bà vẫn hay trong bụi rậm ở sân sau, ngay khi nghe tiếng tôi, bà la lên, “Ngồi xuống, ngồi xuống mà kéo khách, kéo họ đến đây!”

Tôi ngồi, đập ruồi. Rượu cọ ở khắp nơi làm đám ruồi bu đen bu đỏ đến nỗi đôi khi tôi hít thở mà tin rằng mình cũng hít luôn chúng vào. Tôi ngồi trong quán vắng, gần nồi đất, quan sát những người đi đường qua rèm cửa. Mới đầu khi tôi ngồi đó một mình, không ai đến uống, mà hình như tôi mang đến xui xẻo hơn là may mắn.

Buổi chiều, quán vẫn vắng. Một hai người thất nghiệp đến và kì kèo giá cả một ly rượu cọ. Khi có ai đó vào quán, Bà chủ Koto tiếp họ rất trân trọng. Bà ghét nhất mấy người cứ đứng ngoài quán lưỡng lự. Bà thích thả họ đi khuất còn hơn. Bà rất quyết đoán về mặt này.

Các phụ nữ thỉnh thoảng ghé qua vào buổi trưa. Hầu hết họ là người bán các mặt hàng rong đã phai vì nắng. Họ kể về con và chồng cùng cuộc bầu cử sắp tới, về bọn côn đồ, sự bạo lực, về người các đảng khác nhau bị giết trong các cuộc chạm trán khó lường trong nước. Đám phụ nữ luôn đội bọc đồ trên đầu khi đến. Họ thường có vẻ vừa buồn vừa mạnh mẽ hoặc linh hoạt và gầy gò. Nhiều người trong họ là người bán hàng rong đang trên đường ra chợ, hay chỉ dừng chân để trú nắng và nghỉ một chút khỏi các lối mòn bụi bặm ở khu ổ chuột. Họ trò chuyện với giọng the thé và tụ tập quanh Bà chủ Koto ở sân sau trong khi bà ngồi trên ghế đẩu, chuẩn bị món cháo tiêu cho buổi chiều.

Khi đám phụ nữ ghé qua, họ luôn chọn tôi, nói: “Đây là cậu bé sẽ lấy con gái tôi. Nhìn nó xem, nó được dạy theo kiểu cách phụ nữ.”

Tất cả họ đều địu con trên lưng. Kiểu cách phụ nữ: Tôi biết được nhiều thứ diễn ra ở đất nước này thông qua họ. Họ nói chuyện về nền độc lập, về cách người da trắng cư xử với chúng tôi, về các đảng phái chính trị, những chia rẽ bộ lạc. Tôi ngồi trên ghế dài trong quán, chân chẳng bao giờ chạm sàn và lắng nghe các câu chuyện giạt gân về tính dục khủng khiếp trong cơn buồn ngủ dứ mắt giữa cái nóng buổi đứng ngọ. Trời luôn nóng, ruồi, thạch sùng, muỗi kim, ruồi nhế luôn sinh động.

Đám phụ nữ chuyện trò một lát. Bà chủ Koto mua một hai thứ cho họ, rồi họ bắt đầu với các con đường nóng rát, họ vuốt ve, mỉm cười với tôi khi đi.

Đôi khi Bà chủ Koto biến đâu mất, để lại tôi trong cái quán vắng hoe. Khách đến, tôi nhìn họ, họ nhìn lại tôi.

“Có rượu cọ không?”

“Có.”

“Vậy mang lên đi.” Tôi không nhúc nhích. “Mày không muốn bán cho tụi tao hả?” Tôi chẳng nói gì. “Bà chủ mày đâu?”

“Tôi không biết.” Họ đi xuống sân sau, quay lại, ngồi một lát. “Mày tên gì?” Tôi không nói. Họ chán ghét bỏ đi, lâu sau tôi chẳng còn thấy họ nữa. Khi Bà chủ Koto trở về tôi kể lại, bà gắt tôi: “Sao không đi gọi ta?”

“Ở đâu?”

“Trong phòng.”

“Chỗ nào?”

“Đi.” Bà chỉ cho tôi. Lúc đó tôi mới nhận ra Bà chủ Koto có một phòng ở khu nhà thuê. Phòng bà gần nhà vệ sinh. Bà chẳng bao giờ cho tôi vào, còn cửa phòng lúc nào cũng khóa. Tôi cũng biết chiều đến bà hay đi chợ mua nguyên liệu nấu cho buổi chiều, tìm rau cỏ thích hợp cho món cháo tiêu thơm ngon. Đôi khi bà mua thuốc xỉa, rồi lùa nó trong miệng suốt cả chiều.

Chiều nọ, tôi đang ngồi chỗ mọi lần thì cái nồi đất bắt đầu kêu lách cách. Tôi đặt tay lên thì nó ngưng, lấy tay ra nó lại kêu. Tôi xuống sân sau, tìm kiếm cách lý giải nào đó. Khi quay vào, tôi thấy ngay cửa ra vào có ba người đàn ông lạ đang đứng. Họ cao hơn bình thường và đen thui. Mắt họ hình quả hạnh, mũi nhỏ, tay ngắn và nụ cười trên miệng chẳng biến đổi. Họ nói chuyện với nhau bằng giọng mũi, nghe như họ không có lồng ngực vậy. Tôi không hiểu họ nói gì. Họ cứ đứng ở cửa, nhìn quanh quán, xem xét, nghiên cứu nơi này, mỗi gương mặt quay qua một hướng riêng, y như họ có nhiều cái đầu khác nhau liên kết cùng một trí khôn chính.

Mắt họ sâu, u tối và hoang mang. Tôi không chắc lúc nào họ nhìn tôi hay nhìn trần nhà. Tôi chỉ vô ghế dài. Họ lắc đầu cùng lúc. Họ chỉ đứng đó, chắn hết ánh sáng cửa. Tôi nhìn các cánh tay ngắn, liếc nhìn các cánh tay xụi lơ bên kia, rồi đầu tôi muốn rớt vì hoảng hồn khi khám phá tất cả bàn tay đều có sáu ngón. Sau đó lại để ý thấy họ đi chân không, và ngón chân họ cúp xuống như loài thú nào đó. Họ toát lên vẻ mạnh mẽ và nghiêm nghị đáng sợ. Tôi leo xuống ghế rồi chạy đến phòng Bà chủ Koto, la lên rằng bà có ba người khách khác lạ. Bà lao về quán, buộc chặt áo choàng quanh người, nhổ thuốc xĩa đi. Khi tôi đến đó thì bà đang ở ngoài. Tôi nhìn quanh. Ruồi và thạch sùng không còn. Con mèo đen hé nhìn tôi qua cửa sau, tôi đi kiểm nó thì nó nhảy qua tường khu nhà. Tôi đến trước quán, không thấy Bà chủ Koto đâu. Tôi vào quán thấy bà đang lau bàn bằng giẻ ướt, bà nói: “Ta chẳng thấy ai hết. Gọi ta khi có khách, nghe chưa?”

Tôi chẳng gạt đầu cũng chẳng nói gì.

Sau khi khỏi bệnh, mẹ trở nên buồn bã, gầy gò và diêm tính hơn. Mỗi sáng ngủ dậy, bà đi quanh quán trong phòng như đêm qua có cái gì đó đánh gục bà, mà bà không nhớ được là cái gì. Ba ngủ trễ và dậy sớm. Buổi sáng khi tôi thức dậy thì ông đã đi kiếm việc. Mẹ dọn phòng qua loa, lấm bầm về mấy con chuột và cái nghèo.

Vài buổi sáng tôi tỉnh giấc vì cái tủ chè rung lên do bị mẹ lấy chổi đánh. Bà mắng nhiếc tủ chè, đánh dưới gầm, quất vào thau đựng đồ tạp hóa cùng mấy bao tải chứa garri, làm như chính chúng gây tổn hại cho bà. Đôi lúc bọ da chạy tán loạn trong trận đánh đập của bà, rồi chúng bò lên mặt tôi, tôi nháy nhồm lên. Mẹ chẳng để ý, bà làm cho há mồm thù nên cứ đánh. Bà hay quét sạch chúng vào cái chảo, vớt cái chổi, đi ra ngoài xử lý đám bọ rồi chúng tôi mới ổn định mà ăn uống. Bà luôn cho tôi một ít bánh mì mang đi học, và luôn cố tìm đường nào thuận để đi cùng tôi đến trường, rồi bà tiếp tục cân bằng cái thau đội trên đầu, đi qua các con đường rao bán hàng tạp

hóa.

Ba biến mất khỏi đời tôi một thời gian. Tôi thức dậy không thấy ông. Tôi đi ngủ lúc ông chưa về. Ông làm việc cật lực, khi tôi gặp được ông vào những ngày chủ nhật, ông có vẻ đang đau đớn. Lưng ông luôn bị thương, mỗi chiều tôi và mẹ phải dấm lưng cho ông để giảm đau. Lưng ba rất khỏe và gồ ghề, tôi chẳng bao giờ giữ thẳng bằng được. Khi mẹ dấm, xương cột sống ông kêu răng rắc, rồi chúng tôi chà lưng ông bằng loại thuốc mỡ bán hồi mua của ông thầy bán dạo. Ba làm việc cực nhọc khiêng vác mấy đồ nặng ở kho hàng và các khu họp chợ, nhưng kiếm được quá ít tiền. Với những gì kiếm được, ông trả cho chủ nợ, những kẻ tối nào cũng đến nhà nhắc nhở rằng họ vẫn tồn tại. Và với số còn lại, chúng tôi gắng gượng xoay xở trả tiền phòng và ăn uống. Sau vài ngày không thấy ba, tôi hỏi mẹ ba có chuyện gì không.

“Ba đang làm lo cái ăn cho cả nhà mà.” Bà nói.

Đêm đến. Con nít chơi đùa ở lối đi. Bên trong, chúng tôi chẳng có tí ánh sáng vì không mua nổi nến. Mẹ mò mẫm trong bóng tối với vẻ âm thầm nhẫn nhịn. Bà đá phải thứ gì đó, chửi, rồi ngồi xuống. Tôi quệt một que diêm, nhìn máu chảy ở ngón cái chân phải bà.

“Bàn chân phải được cho là may mắn,” bà nói. Máu nhỏ xuống sàn, tôi nói: “Con nấu nước nha?” bà chẳng nói gì. Que diêm cháy tàn xuống ngón tay tôi. Máu bà biến thành màu đen. Tôi không nghe được tiếng bà thở, không thấy được bà. Trước khi tôi kịp quệt que khác, thì bà đứng lên cà nhắc xuống sân sau. Khi quay lại, bà đã rửa vết cắt, tôi hỏi bà đã bôi gì lên.

“Cái nghèo.” Bà nói. Tôi quệt que diêm xem xét ngón chân. “Đừng phí diêm.” Bà nói gay gắt. Vết cắt vẫn ứa máu qua chất màu đen bà bôi lên. “Tro” bà nói. Ánh sáng lại tắt. Chúng tôi không động đậy. Chuột bắt đầu nhai còn bọ da khuấy động trong tủ chè. “Đến giờ ngủ rồi đó con” bà nói. Tôi không nhúc nhích. Tôi muốn thức đến khi ba về. Trời trở muộn rồi tối đi. lát sau, tôi nghe mẹ nói: “Mẹ đi hâm thức ăn đây.” Sáng giờ chúng tôi chưa ăn gì. Chúng tôi đã phải đi ngủ với cái bụng đói mấy ngày rồi. “Con đi với mẹ.”

“Ngủ đi, không thì ma bắt đó.”

“Thách nó đó.” Bà di chuyển trong bóng tối, tôi nghe tiếng bà ở cửa. Ánh sáng lọt vào lúc mẹ ra ngoài. Tôi ngồi một mình trong bóng tối, lắng nghe. Tôi muốn đứng lên nhưng có thứ gì đó ấn tôi xuống. Tôi cố nhúc nhích nhưng bóng tối thành một sức lực chống đối.

Tôi cúi mình xuống sàn, bò lòng vòng. Có gì đó trườn quanh bàn tay và đầu gối tôi. Tôi đứng lên, hoảng sợ, đụng đầu vào cạnh bàn rồi đứng yên như vậy đến khi bóng tối hết nhảy nhót. Sau đó, tôi dò tìm ghế của ba, cố ngồi lên. Tôi nhìn ra các đường nét của đồ đạc. Tôi cứ ở yên vậy đến khi mẹ vô.

“Con còn thức hả?”

“Dạ.”

“Ngủ đi.”

“Con đói.”

Bà im lặng. Lát sau bà nói: “Đợi ba về, mình sẽ chia đồ ăn của ba.”

Tôi cảm ơn bà. Bà lẩn ra tôi trong bóng tối, ôm đầu tôi vào lòng. Tôi nghe bà khóc nho nhỏ rồi nói, nhẹ giọng hơn: “Để mẹ kể cho nghe chuyện cái dạ dày.”

“Kể chuyện cho con đi.” Tôi háo hức nói.

Bà quay lên giường. Tôi không thấy được bà. Chuột và bọ da gặm nhấm. Bà bắt đầu.

“Người quyền năng ăn rất ít.” Bà nói.

“Tại sao?”

“Bởi vì họ đầy quyền năng. Có một thầy mo vĩ đại trong làng mẹ bay được lên mặt trăng vào buổi tối, băng qua biển lớn để thăm các tinh linh ở đất nước người da trắng...”

“Tại sao?”

“Bởi ông đến tham dự cuộc họp quan trọng liên quan đến tương lai cả nhân loại. Và để tham dự được cuộc họp, ông phải làm điều gì đó lớn lao. Vì vậy, ông bay đến mặt trăng và nhiều hành tinh. Khi xong việc, ông đến đất nước người da trắng, trước khi cho vào, họ hỏi ông một câu.”

“Câu gì?”

Họ nói: “Ông thầy mo ở làng Otu, ông đã ăn gì trước khi lên mặt trăng?”

“Vậy ông nói gì?”

“Một con dế.”

“Chỉ con dế thôi ạ?”

“Phải, một con dế nhỏ nướng.”

Chúng tôi im lặng một lát. Tôi ngắm nghĩ về câu chuyện mà chân không chạm sần.

“Chuyện này nói về dạ dày hả mẹ?”

“Không,” mẹ nói trong bóng tối.

Chúng tôi lại im lặng. Rồi mẹ bắt đầu kể: “Ngày xưa ngày xưa...”

Tôi ngồi trên ghế, co chân lên. “...Có một người đàn ông không có dạ dày. Hàng năm ông thường hành hương đến ngôi đền lớn. Ngày nọ, ông gặp một cái dạ dày không có thân thể. Cái dạ dày nói: ‘Tôi đang tìm ông. Không có tôi ông làm được gì?’ Vậy rồi cái dạ dày nhảy vào người đàn ông và trở thành một phần cơ thể ông. Người đàn ông tiếp tục cuộc hành trình đến ngôi đền. Nhưng trước khi đến được đó, ông thấy rất đói. Cái dạ dày nói: ‘Cho tôi ăn.’”

‘Tao không cho.’ Người đàn ông nói. ‘Khi không có mày tao du hành xa được, chẳng bao giờ đói, luôn vui vẻ, thấy hài lòng và tao mạnh mẽ. Hoặc mày cứ khỏi tao liền hoặc im đi...!’”

Câu chuyện đến điểm đó, tôi tuột qua lưng ghế và bay trên lưng con dế, rồi tôi là người đàn ông không có dạ dày đang hướng đến bữa tiệc trên trăng.

Rồi tôi thấy mắt mình mở, có cây nến thắp trên bàn. Ba đang đứng trước mặt tôi, lắc lư. Ông có vẻ suy sụp và rã rời.

“Ba nặng đầu ghê, con ơi!” Ông nói.

Tôi mau lẹ tuột xuống ghế. Ông đi tới lui trong phòng, ôm đầu. Ông nặng nề ngồi xuống ghế, bất động.

“Ba tìm được cây nến trong chợ,” ông nói rồi tiếp đi.

Mẹ dọn thức ăn xong đánh thức ba. Ông chớp mắt.

“Anh mới vắc mấy thứ đồ nặng kinh khiếp nhất trong mơ,” ông rên rĩ.

“Anh nên ăn đi!” Mẹ nói.

Chúng tôi ngồi quanh bàn. Ba không nhúc nhích. Mặt ông sáng lên vì cây nến. Gân cổ ông nổi hết lên, căng ra. Mặt ông lấp lánh, còn tĩnh mạch co giật ở hai bên thái dương. Chợt ông lên tiếng làm chúng tôi giật mình. “Chúng đã bắt đầu gây hại mọi thứ vì chính trị.” Ông nói với giọng ma quái và kiệt quệ. “Giờ chúng muốn biết mình bầu cho ai trước khi để mình vắc gánh nặng của chúng.”

Ông ngưng lại, mắt đỏ ngầu.

“Nếu mình muốn bầu cho đảng bảo trợ người nghèo, chúng sẽ trao cho mình gánh nặng nhất. Mình sẽ không khá hơn một con lừa.”

“Ăn đi, anh mệt rồi,” mẹ nói.

Ba nhắm mắt lại, bắt đầu lẩm bẩm gì đó mà tôi cho là cầu nguyện. Ông không mở mắt một hồi lâu, chỉ đến khi ông ngáy chúng tôi mới biết ông đã ngủ thiếp rồi. Mẹ không muốn quấy giấc ông lần nữa, nên chúng tôi ăn nửa phần thức ăn, phần còn lại dành cho ông ăn sáng. Chúng tôi ăn khẽ khàng hơn cả chuột.

Lúc tôi dậy ba đã đi rồi, chỉ còn lại mùi giày, sinh, thuốc lá, nhang muỗi và mồ hôi ông. Không khí căn phòng lây nhiễm nỗi kiệt sức của ông.

Chúng tôi cắt giảm thực phẩm lại. Sáng đó, chúng tôi ăn cháo đặc và bánh mì. Mẹ đã ra chợ, bán rong mấy bao diêm, đồ ngọt, thuốc lá, đồ vật vãnh rồi kết thúc ở cuối đường với cái bụng đói meo. Trông bà ốm hơn, cái áo thụng treo trên người cùng mấy sợi dây đai tuột qua vai y như bà bị co rút trong bộ đồ.

Lúc tôi đi sau bà đến ngã rẽ nơi chúng tôi chia tay, tôi thấy chạnh lòng khi nghe giọng mẹ yếu ớt giữa âm thanh của khu nhà nghèo. Lúc bà đi vào quăng đường găng gỏi của mình, bà có vẻ quá mong manh đến nỗi cơn gió nhẹ nhất cũng dọa thổi bà mất vào bầu trời nóng chảy. Trước khi đi, bà đưa tôi miếng bánh mì, dặn tôi học ngoan. Tôi đi theo bà một đoạn đường ngắn nữa. Bà đi chân không. Tôi đau lòng thấy bà trượt chân trên lối mòn rác rưởi và đá sỏi. Đường như quá nhẵn tâm khi không thể cùng bà đi bán dạo, không thể bảo vệ bàn chân bà hay giúp bà bán hết hàng. Tôi đi theo bà, khi quay lại thấy tôi, bà xua tôi tới trường. Tôi đi chậm, quay lại và dõi theo bà biến mất vào khu nhà nghèo đang lan rộng.

HAI

QUÁN BÀ CHỦ KOTO vắng hoe khi tôi đến sau giờ học. Tôi đói bụng, ngồi gàn nồi đất, tôi cứ tự nhủ mình không có dạ dày. Tôi ngủ rồi thức dậy. Ruồi đã vô quán. Tôi đến phòng Bà chủ Koto hỏi đồ ăn, định gõ cửa thì nghe bà đang cầu kinh. Tôi nghe tiếng chuông reo. Tôi định về quán thì hai phụ nữ trong khu nhà thấy, hỏi: “Cháu đang làm gì đó?”

Tôi chẳng nói gì. Họ ôm tôi còn tôi la lên. Bà chủ Koto ra. Mặt bà một bên có chất chì than, một bên có đất sét trắng còn miệng đầy nước thuốc xía. Hai phụ nữ nhìn bà, rồi nhìn nhau và vội đi.

“Sao mày không gõ cửa?” bà hỏi, miệng rỉ nước thuốc.

“Bà bận mà.”

“Đến quán đi.”

“Cháu đói.”

”Bụng nhỏ vậy mà sao mày lại đói chứ?”

Rồi bà quay về phòng. Tiếng chuông bắt đầu. Tôi đến quán và ruồi vui đùa trên mũi tôi. Trời ẩm ướt quá, tôi thấy khó thở, cơn đói cồn cào không chịu nổi. Tôi ra khỏi quán, lang thang dọc mấy lối mòn. Trời nóng đỏ lửa. Cây cối lung linh dưới ánh mặt trời. Bóng cây rậm rạp. Côn trùng kêu rí rả trong bụi rậm. Một con thằn lằn bò ngang nửa đường rồi dừng lại, quay về hướng tôi và cúi chào. Chợt tiếng chuông reo lên chói tai, tôi hoảng hốt nhảy vô lẽ đường, vào một bụi cây. Một ông to lớn có cái miệng rộng chạy xe đạp mini lướt tới. Hắn cất một tiếng cười khù khờ lúc vọt qua. Tôi đứng trong bụi và chỉ chạy ra khi chân bị cắn đau. Tôi vừa đạp lên một đội quân kiến. Tôi phải chúng đi, định chạy về quán thì thấy con thằn lằn tội nghiệp đã chết giữa đường. Xe đạp cán ngang, nó chết trong khi cái đầu vẫn gục chào thái quá. Bầy kiến diễu hành đến bên nó, tôi cầm đuôi nhặt nó lên đi về quán rượu, định bụng chôn cất nó đàng hoàng.

Bên ngoài quán có một người đàn ông đi chân không đứng dưới cơn nóng bức. Ông chỉ mặc mỗi cái quần dài thảm thương, mái tóc xù xì dính chất dỏ và mẩy cọng rác. Ông có vết thương lớn ở lưng và một vết nhỏ hơn ở tai. Ruồi bu quanh ông còn ông cứ co rúm. Thỉnh thoảng ông lại bật cười khúc khích. Tôi cố đi qua, nhưng ông cứ chặn ngang đường.

“Bà chủ Koto!” Tôi gọi.

Người đàn ông đi đến bên tôi. Một bên mắt ông cao hơn mắt bên kia, miệng nhìn như vết thương đang mưng mủ. Ông rúm ró, dậm chân, cười to rồi thình lình chạy vô quán. Tôi đi sau ông, mang theo con thần lẩn chết như nó là bùa bảo vệ. Tôi thấy ông núp sau nền đất. Ông gầm gừ với tôi.

“Bà chủ Koto!” Tôi gọi nữa.

Người đàn ông điên cười khúc khích lộ ra hàm răng đỏ, rồi xông về phía tôi. Tôi liệng con thần lẩn chết vào mặt ông. Ông cười to, la hét rồi ngã vào ghế dài, lại cười khúc khích trong cơn khoái trá điên loạn. Ông đứng dậy, đi lung tung, chẳng để ý đồ đạc, vỗ lên các bàn gỗ và ghế dài. Ông đi sau tôi. Tôi chạy vòng tròn. Ông chạy hấp tấp quanh sàn như con cua kỳ quái nhanh nhẹn, với vẻ hoạt bát hồ hởi của đứa trẻ, ông thấy con thần lẩn chết và bắt đầu nghịch nó. Ông ngồi lên cái bàn lật ngửa. Hai mắt ông đảo ngược quanh hốc mắt, rồi ông bắt đầu ăn con thần lẩn.

“BÀ CHỦ KOTO!” Tôi hét lên hết cỡ âm lượng trong nỗi khiếp sợ vô bờ.

Bà lao vào, tay cầm cái chổi mới. Bà thấy sự lộn xộn trong quán, thấy người đàn ông đang ăn con thần lẩn, đang co rúm rồi cười khúc khích. Bà chop lấy ông rồi nện bằng cán chổi dài y như ông là con bò cái hay con dê. Người đàn ông không nhúc nhích. Ông ăn với vẻ bình thản kỳ quặc. Bà đập con thần lẩn rớt khỏi tay ông. Sau đó bà thắt chặt áo khoác quanh eo, rồi vươn đôi tay lớn đến cổ ông.

Ông rướn đầu về hướng tôi, mắt lồi ra, nước bọt sùi ra khoe miệng. Rồi với sinh lực bùng phát đột ngột, và một tiếng thét tột độ bật ra, ông đẩy Bà chủ Koto ra, đứng thẳng dậy như con thú thức tỉnh, rồi tấn công vào mọi thứ. Ông đánh đấm, cào cấu không khí, bật ra tiếng kêu quái đản.

Rồi ông thay đổi. Ông lôi của quý khách xù của mình ra, đái khắp hướng. Bà chủ Koto nện chổi vào nó, ông đái vô bà. Bà vội đi ra lấy thanh củi đang cháy vào. Bà đốt chân ông, ông lật đật nhảy lung tung, rồi xéo ra khỏi quán và cười khúc khích chạy về hướng rừng.

Bà chủ Koto nhìn quanh cái quán tan nát của mình, nhìn vào thanh củi cháy và nhìn tôi.

“Mày là loại con nít gì vậy?” Bà hỏi.

Tôi bắt đầu dựng ghế lên.

“Có lẽ mày chỉ mang đến xui xẻo,” bà nói, “từ khi mày đến thì khách cũ của ta đi hết, còn khách mới lại chẳng có mống nào.”

“Cháu đói,” tôi nói.

“Dụ khách đi, lôi kéo họ đến đây thì mày mới có ăn,” bà nói rồi xuống sân sau.

Sau đó, bà mang bàn ghế ra ngoài chà bằng xà phòng đặc biệt, quét rửa quán bằng thuốc tẩy đậm đặc. Bà mang bàn ghế vào lại lúc mặt trời đã hong khô rồi đi tắm, bà luôn tắm trước khi có khách buổi chiều đến.

Tắm xong, bà bung tô cháo tiêu và khoai mỡ vào quán. Bà đặt mạnh xuống, nói: “Đói lâu rồi thì tốt hơn mày ăn hết đi.”

Tôi cảm ơn, bà lại ra ngoài. Tôi rửa muống và yên ổn ngồi ăn. Cháo nóng nên tôi uống nhiều nước. Khoai mỡ mềm và ngọt. Có vài miếng thịt và đồ vụn trong cháo, tôi ăn gần hết mới nhận ra một miếng đích thị là đầu gà. Cháo tiêu cay nhói lên óc, và tôi tin chắc đầu con gà đang chiếu tướng mình. Bà chủ Koto mang cái bùa bóng loáng dầu cọ vào. Bà lôi cái ghế dài ra trước cửa, leo lên, treo cái bùa lên cây đình ở cửa. Lần đầu tôi để ý thấy bà có chút râu.

“Cháu không thích đầu gà.” Tôi nói với bà.

“Ăn đi. Bỏ óc đó. Nó làm mày thông minh hơn, với lại mày mà ăn mất sẽ nhìn thấy được trong bóng tối.”

Tôi không ăn. Bà leo xuống, kéo ghế lại chỗ cũ, đứng trước mặt tôi.

“Ăn đi,” bà nói.

“Cháu hết đói rồi.”

Bà chủ Koto nhìn tôi trừng trừng. Bà xoa mấy thứ dầu hăng hắc trên da. Trông bà rạng rỡ và mạnh mẽ. Dầu có mùi khó chịu nên tôi nghĩ đó là nguyên nhân khiến các tinh linh khoái bà.

“Vậy là mày không ăn?”

Tôi biết nếu không ăn, bà sẽ nổi giận và chắc về sau chẳng bao giờ cho mình ăn nữa, cho nên, dù miễn cưỡng và dù ghét nhưng tôi vẫn ăn. Tôi nhai rồm rộp đầu con gà, cắn vỡ cái mỏ nó, nuốt cái mào đỏ, tôi gặm sạch lớp thịt mỏng trên sọ nó.

“Còn mắt thì sao?”

Tôi hút mắt nó, nhai rồi phun ra sàn.

“Lượm lên!”

Tôi lượm lên, dọn bàn rồi đi rửa đĩa. Lúc quay lại bà đã đem ly rượu cọ ngon nhất của bà cho tôi. Tôi ngồi trong góc, gần nồi đất và an bình uống.

“Đàn ông phải vậy chứ,” bà nói.

Rượu cọ thấm vào tôi quá nhanh, tôi ngồi thẳng lưng ngủ gà gật. Tôi tỉnh lại lúc vài người khách ồn ào đến. Họ có mùi thịt sống và máu thú.

“Rượu cọ!” Một người gào lên.

Ruồi bu quanh mấy người khách mới. Bà chủ Koto mang lên một bầu rượu lớn. Họ nhanh chóng uống hết và nhiệt độ buổi chiều làm tăng mùi của họ. Họ ồn ào hơn. Họ hăng tiết cái vã nhau về chính trị. Bà chủ Koto cố làm dịu nhưng tất cả đều lơ bà đi. Họ cãi vã với vẻ hung tợn say sưa bằng ngôn ngữ không thể hiểu nổi, mà càng hung hãn thì họ càng hôi hơn. Một người rút dao ra, hai người khác đánh ngã hẳn. Trong cuộc lộn xộn, họ quậy loạn bàn ghế, đập tan bầu rượu, ly tách, trước được vũ khí tên đó. Khi họ lấy được con dao rôi, một người gào lên, “Thêm rượu!”

Bà chủ Koto đi ra, đem theo cây chổi. Họ thấy vẻ kích động trên mặt bà.

“Không thêm rượu!”, bà nói, “mà đèn mấy đờ đờ bể đi.” Họ trả tiền mà chẳng phàn nàn gì rồi đi ra, cái vã khí thế hơn lúc nãy.

Tôi quay lại góc ngồi, uống hết ly rượu. Bà chủ Koto rót thêm một chút cho tôi. Hương vị món cháo tiêu chất lượng của bà ở sân sau bay vào. Chiều tàn dần, chúng tôi ngồi chờ khách. Rồi các vị khách kỳ khôi đến. Một ông say mèm đi vào, miệng cứ chửi rủa.

“Hãy nhìn con cóc đó,” gã nói về tôi. “Hãy nhìn mục đàn bà có râu đó,” gã nói về Bà chủ Koto.

Rồi gã chạy vội ra ngoài, lại quay vào gọi bầu rượu cọ. Khi rượu được mang đến, gã lặng lẽ uống, đôi lúc vênh mặt lên chửi mọi thứ. Gã chửi thần lẩn, ruồi, ghế dài và trần nhà. Xong lại trở nên im lặng, an lành uống rượu.

Một khách khác vào, hẳn bị lé hội tụ nặng đến nỗi mắt tôi cũng bắt đầu lé vì dòm hẳn.

“Mày nhìn cái gì?” Hẳn hỏi về giạn dũ.

“Mắt chú,” tôi nói.

“Thì sao? Mày không có mắt à?”

“Có, nhưng cháu không nhìn chúng được.”

Hắn đi đến, kí đầu tôi. Tôi đá vào ống chân hắn. Hắn lại kí đầu tôi đau hơn. Tôi vội đi lấy cái chổi của Bà chủ Koto, quay vào đánh lên đầu hắn. Hắn la lên, lùi lại, tôi lại đánh hắn nữa. Gã say kia bắt đầu chửi. Gã chửi loại người bị lé, chửi mấy cây chổi, rửa bọn trẻ con rồi lại im lặng. Bà chủ Koto vào, tịch thu cây chổi. Tôi ngồi xuống.

“Mang rượu cho tôi,” ông khách lé nói. “Rồi đe thằng nhỏ của bà đi. Nó phải báng cặp mắt tôi đó.”

“Mắt ông bị sao?” Bà chủ Koto hỏi, tròn mắt nhìn hắn.

Hắn chẳng trả lời, im lặng ngồi xuống bực bội. Sau khi có rượu, hắn uống ừng ực một hơi, nhìn tôi và nhận ra tôi đang nhìn hắn, rồi hắn nhìn ra xa cố giấu cặp mắt.

“Mang cháo tiêu cho tôi!” Hắn gào lên.

Bà chủ Koto mang lên, hắn ăn ngấu nghiến thật và húp nước cháo tốc hành.

“Biểu thằng nhỏ đừng nhìn tôi chằm chằm như thế,” hắn nói.

“Sao vậy?”

Hắn uống thêm chút rượu rồi khẽ ngoái cổ lên nhìn kĩ tôi. Mắt hắn làm tôi chú ý, một bên có màu xanh lục. Khi nhìn vào con mắt xanh lục, nó gây tác động lạ lùng cho tôi.

“Mày mà dòm chỗ khác thì tao cho tiền,” hắn nói.

“Bao nhiêu?”

Cố giấu mặt mình, hắn đi đến rồi dốc hết tiền lẻ có được lên bàn. Tôi bỏ vô túi và dõi theo hắn trở về chỗ ngồi. Hắn cứ ngó chừng tôi. Tôi tránh không nhìn hắn nhưng thật khó nhìn nơi nào khác khi đã quen nhìn hắn này giờ. Cặp mắt hắn, trong vẻ khác lạ đó có sức

hút. Tôi tránh nhìn hẳn nên nhìn quanh quán, rồi thấy mấy đốm xanh lục trên sàn. Tôi chẳng hiểu được chúng ở đâu ra. Tôi uống thêm chút rượu. Một ý nghĩ dễ sợ rằng các đốm xanh lục là vết nước đái của ông điên bắt đầu lóe lên trong tôi. Chợt ánh sáng trong quán biến đổi, gã say cứ chửi rủa, và một số đông tinh linh màu xanh lục từ dưới sàn trỗi lên. Chúng trỗi lên, rồi lón dần cho đến khi chạm đầu tới trần nhà, sau đó chúng rút xuống cho đến khi không cao hơn mức một con gà trung bình. Chúng đều lé mắt. Chúng đi quanh mấy chỗ nước đái của ông điên, dẫm lên và tạo ra tiếng ong vo ve. Nhìn nơi nào tôi cũng thấy tinh linh mắt lé. Tôi la lên, còn gã điên đang chửi rủa mặt trắng. Bà chủ Koto dẫn tôi ra ngoài, đưa chút nước và tiêu cá sấu bảo tôi nhai.

“Bây giờ mày nên về đi,” bà nói.

Tôi im lặng.

“Ra ngoài trời cho thoáng rồi về đi.”

Tôi ở bên ngoài một lát. Trăng lộ ra trên bầu trời, to, sáng, và trắng. Nó trắng rồi trở nên bạc, và tôi nhìn thấy có gì đó chuyển động trên mặt nó. Tôi không ngưng nhìn được vì nó đẹp quá, và quá thấp trong khoảng trời xanh sẫm. Tôi ngắm nó hồi lâu, rồi các giọng ngọt ngào khuấy động trong tai tôi, chợt Bà chủ Koto đi ra, hỏi: “Mày đang làm gì vậy?”

Bà nhìn lên, thấy mặt trắng, nói: “Sao mày nhìn trăng? Chưa bao giờ thấy trăng à?”

“Không giống cái này.”

“Đi vô, lấy đồ của mình rồi về đi. Sắp tối rồi.”

Tôi dứt mình ra khỏi trắng, đi vào quán. Cái quán đầy nhóc những con người kỳ dị nhất. Có ông trong góc nói lớn rằng ông vừa trở về từ cuộc chiến của Hitler. Chẳng ai thềm tin ông.

“Hitler chết nhiều năm rồi,” ai đó nói.

“Tôi đã giết Hitler,” ông lớn tiếng nói.

“Bằng cách nào?”

“Tôi xài bùa juju[9] đặc biệt. Tôi thổi tiêu vô mắt hắn làm ria hắn dựng lên rồi tôi giết hắn bằng con dao này.”

Ông rút dao ra, khua lên, chẳng ai để tâm. Trong góc khác, một ông cứ lúc lắc đầu. Ông khác khịt mũi. Có người đàn ông trẻ ngồi kế bên gã say, anh có vết sẹo sáng bên dưới mắt. Gã say chửi rửa, ngưng, rồi lại chửi tiếp. Các tinh linh mắt lé xanh lục đi lẩn vào khách khứa. Một tinh linh leo lên tường như loài thằn lằn mới, chăm chú nhìn cái bùa của Bà chủ Koto.

Đó là một đêm hết sức kỳ dị. Quán rượu chứng kiến cuộc quy tụ hiếm có của sự quái đản, say sưa, điên khùng, thương tích và thần kỳ. Bà chủ Koto len lỏi lấy lối đi qua họ trong vẻ bình thản tuyệt vời nhất. Hình như bà được bảo vệ đầy đủ và hoàn toàn chẳng sợ hãi. Tôi nghĩ bà kiếm được bộn tiền vào tối đó, bởi khi tôi sắp về, bà đã làm một điều gì đó hiếm thấy. Bà mỉm cười với tôi, bà vui vẻ và duyên dáng giữa mọi thứ ồn ào. Bà cho tôi khúc khoai mỡ sống. Tôi theo lối mòn đang được mở rộng về nhà đưa cho mẹ.

BA

PHÒNG CHÚNG TÔI ĐÔNG. Mẹ về sớm, có vẻ bị trúng nắng và mệt. Ông chủ nhà ngồi vẻ khinh khỉnh trên ghế của ba, chân gác lên bàn. Ngồi trên giường, đứng quanh phòng là mấy chủ nợ và bà con của họ. Họ có vẻ bức tức và bất lực. Mọi người im lặng khi tôi vào. Tôi đến bên mẹ, bà ôm tôi, nói: “Các người phải kiên nhẫn.”

“Sao tụi tôi kiên nhẫn cho được?” Một chủ nợ nói. Một người khác lắc đầu dứt khoát.

“Kiên nhẫn thì chết tụi tôi. Tụi tôi còn phải ăn và buôn bán chứ.”

“Đúng.”

“Nhưng chúng tôi đã trả gần hết,” mẹ nói. “Nhưng chưa hết.”

“Vớ lại không đúng thời hạn một tuần.” Chủ nhà thêm vào. “Kiên nhẫn đâu gây chết chóc.” Mẹ nói.

“Tầm phào,” một chủ nợ nói. “Tính kiên nhẫn đang giết con trai tôi.”

“Bà tưởng tôi trả công cho bác sĩ bản xứ bằng lòng kiên nhẫn à?”

Chủ nhà cười lớn, lấy trong cái áo choàng to tướng ra một hạt kola, ông ăn một mình. Tôi quan sát môi ông chuyển màu hơi đỏ. Mẹ im lặng, và trong lúc chủ nhà nhai trệu trạo hạt kola thì chuột bắt đầu nhấm nháp.

Tôi liếc các chủ nợ như sự có mặt của họ cướp mất đồ ăn của mình vậy. Tôi chẳng nói gì.

“Nhìn cái bụng ỏng của nó kìa,” chủ nhà nói về tôi, cười khùng khục.

“Đừng đụng đến con tôi.”

“Tôi chỉ muốn tiền của mình,” một chủ nợ nói, nhìn tôi.

“Tôi đâu biết tiền của ông,” tôi nói.

“Thằng nhỏ này còn tệ hơn cha nó.”

Thình lình mẹ đứng lên. “Nếu ông đến để nhục mạ chúng tôi thì đi đi,” bà nói. Bà đóng tất cả các cửa. Trong phòng trở nên tối, và mẹ không thềm thấp nển. Thình thoảng, chủ nhà quẹt que diêm và nhìn mọi người. Chuột nhai lớn hơn, còn mẹ bắt đầu bài hát than van. Máy chủ nợ chẳng động đậy. Chủ nhà tiếp tục nhai.

Khi mẹ ngưng hát, sự tĩnh lặng càng sâu lắng. Chúng tôi ngồi im trong tĩnh lặng và u tối đến khi có tiếng gõ cửa.

“Ai đó?”

“Thợ ảnh đây.”

“Có gì không?”

“Có hình rồi.”

“Thì sao?”

“Bộ không muốn coi hả?”

Chủ nhà đứng lên mở cửa. Ông đứng giữa cửa, coi hình dưới cây đèn của anh thợ ảnh. Rồi ông đi vào, anh thợ theo sau, máy ảnh đeo trên vai.

“Tám nào cũng đẹp,” chủ nhà nói, chuyền đèn và hình đi quanh. Máy chủ nợ trở nên sôi nổi, bình luận hình ảnh buổi ăn mừng, sao cái

ông này bà nợ say sưa, sao mà mắt mũi người đó nhắm lại như tị lưu manh. Rồi chủ nhà nói lúc gom hết hình về tay mình: “Sao mặt Bà chủ Koto lại như vậy?”

Mặt Bà chủ Koto bị nhòe đi. Trông bà như con quái vật bạc thếch, một sự lai tạo giữa thú đẻ hoang và tượng gỗ.

“Bà là phù thủy,” một chủ nợ nói.

“Không phải,” tôi nói.

“Câm đi!” Mẹ nói.

Khi nhìn kỹ các bức hình, chúng tôi đều có vẻ khác lạ. Hình nổi hạt và mấy cái đốm đầy trên mặt chúng tôi, vết mờ khắp chỗ. Nhìn ba y như có miếng băng trên một bên mắt, mẹ bị nhòe cả hai mắt, bọn trẻ như mấy con sóc, còn tôi giống con thỏ. Nhìn cả đám chúng tôi như những kẻ tị nạn đang ăn mừng. Chúng tôi bị gò bó, bị đói, còn nụ cười thì cố định. Căn phòng có vẻ được dựng từ bãi rác, còn chúng tôi trông như lũ người chưa bao giờ biết đến niềm vui. Người nào cười mỉm thì có vẻ mặt méo máo, giống những kẻ vừa bị đánh bại nhưng vẫn cười khi ống kính chĩa vào mình.

Anh thợ ảnh rất hài lòng với kết quả và báo giá hình. Một chủ nợ nói ông sẽ lấy hình chừng nào ba trả tiền xong. Chủ nhà nói: “Nhìn tôi y chang một thủ lĩnh.”

“Tên trộm thì có.” Tôi nói.

Mẹ kí đầu tôi.

“Con trai bà nhìn như con dê,” chủ nhà nói. Mấy chủ nợ cười lớn. Mẹ nói: “Chúng tôi ngủ bây giờ. Các người về đi.”

“Bà nói chuyện với chủ nhà vậy à?”

“Được rồi, mọi người cứ ở lại.” Mẹ nói. “Azaro, dọn chỗ đi.”

Tôi đứng dậy trong bóng tối, dời bàn, trải chiếu ra. Tôi nằm xuống. Chân căng mấy chủ nợ đứng quanh đầu tôi. Chủ nhà nhai tiếp. Sau lúc im lặng ngắn ngủi, một chủ nợ nói: “Được rồi, nếu giờ tôi không lấy được tiền, tôi sẽ xiết đồ.”

Ông nhồm khò giường, nhấc cái bàn lên đi ra cửa.

“Chủ nhà ngủ ngon nhé,” ông nói rồi đi. Mẹ chẳng nhúc nhích gì. Chủ nợ khác nhờ chủ nhà quẹt cho que diêm để lấy đôi giày ống của ba. Người thứ ba nói: “Tôi không lấy gì nhưng còn đến nữa.” Anh thợ ảnh nói: “Ngày mai tôi đến.” Chủ nhà nói: “Nói với chồng bà là tôi muốn gặp nó.” Xong, họ đi hết. Mẹ xuống giường, hâm chút đồ ăn cho ba. Xong rồi, bà đếm số tiền hôm nay kiếm được. Bà để tiền mua hàng qua một bên, một ít để lo tiền nhà. Nến yếu đi, lúc cháy gần hết thì ánh sáng tội nghiệp rọi lên khuôn mặt xương xẩu của mẹ, lên đôi mắt chai lạnh và các mạch máu trên cổ bà.

“Hôm nay mẹ gặp thằng điên. Họ cột nó vô ghế còn mẹ nó thì khóc.”

“Nó bị sao vậy?”

“Sao mẹ biết chứ.” Chúng tôi im lặng. “Bà chủ Koto khỏe không?”

“Dạ khỏe.”

“Bà có hỏi gì mẹ không?”

“Không.”

“Bà hay làm gì?”

“Bà ở trong phòng. Hôm nay bà có quá chừng khách lạ lùng. Bà treo một cái bùa lên tường. Một ông điên vào quán, ăn con thần lẫn rồi đá khắp nơi.”

“Chắc con đừng đến đó nữa.”

“Con không chịu.”

“Sao vậy?”

“Con không chịu.”

“Học hành thì sao?”

“Con không thích học.”

“Con phải thích học. Nếu ba con có học thì chúng ta đã chẳng khổ sở như vậy. Học được gì cứ học. Đây là thời đại mới. Độc lập đang đến. Chỉ kẻ nào có học mới được ăn đồ ngon. Còn không, con sẽ có kết cục khuôn vác giống ba con.”

Chúng tôi lại im lặng. “Con phải cẩn thận với Bà chủ Koto.”

“Tại sao?”

“Người ta nói nhiều chuyện về bà. Mình không biết bà từ đâu đến. Còn cái bùa của bà, ai làm vậy?”

“Con không biết.”

“Đừng đụng vào.”

“Con chẳng đụng, nhưng họ nói bà làm sao?”

“Con là con nít, con chưa hiểu đâu.”

“Mẹ kể đi.”

“Đi ngủ đi.”

“Bà giết ai hả?”

“Đi ngủ đi.”

Chúng tôi chìm vào im lặng. Mẹ mang thau đồ tạp hóa và tiền đi. Bà chẳng kiếm được nhiều, vẻ chua chát trên mặt bà cho tôi biết bà đang tự hỏi có nên chẳng việc đi trên các con đường ở thế gian này, ngày lại ngày thiêu đốt, rao hàng đến khản giọng, để rồi cuối cùng tất cả chỉ là kiếm được tí chút. Bà thở dài, tôi biết bất chấp mọi thứ bà vẫn tiếp tục bán dạo. Tiếng bà thở dài đầy tuyệt vọng, nhưng tận đáy buồng phổi, nơi sâu thẳm của tiếng thở ra vẫn là hi vọng, niềm hi vọng như giấc ngủ ngay cả vào cuối ngày nắng bóng rất nhất.

Lúc sắp chìm vào giấc ngủ, tôi nghe phía cổng vào khu nhà có tiếng rất to đang hát, giọng thô thiển và nhừa nhựa. Một giọng khác gào lên: “Cọp Đen!”

Ba đá cửa và lao đảo vào phòng như một lời thông báo hãi hùng. Mẹ bật dậy, vội thấp một cây nến dự trữ. Gương mặt bừng sáng của bà thoáng về lương lự. Ba đứng ở lối đi như kẻ khổng lồ say. Vai ông khòm xuống. Một tay ông cầm chai ogogoro. Hai ống quần dính sinh đến đầu gối, giày chỉ còn một chiếc. Căn phòng nồng mùi say xỉn và sinh. Cổ ông kêu răng rắc, miệng méo, mấp máy y như thực tại đang làm ông đui mờ, ông nói rất lớn giọng: “Ta sắp vào lính!”

Rồi ông quy xuống một đồng trên sàn. Chúng tôi vội lao đến đỡ. Ông tỉnh lại nhanh chóng, thấy chúng tôi đang chật vật với mình liền xô ra. Tôi bị văng vào góc để giày. Mẹ ngã nhào ra giường. Ông lao đảo đứng, lắc lư, giật lấy chai ogogoro, uống một hơi, nói: “Gia đình tôi khỏe không?”

“Mẹ con em khỏe.” Mẹ đáp.

“Tốt. Giờ anh có ít tiền. Mình trả được cho đám chủ nợ khốn nạn rồi. Mình trả dứt cho mọi người, rồi anh sẽ bắn họ luôn.”

Ông vung tay bắt chước một khẩu súng máy.

“Anh không dói hả?” Mẹ hỏi ông.

“Anh bị té vô sinh,” ông nói. “Anh đang đi trên đường, uống, hát hò thì con đường nói với anh: ‘Liệu hồn đó.’ Nên anh chửi nó. Rồi nó biến thành sông, anh bơi qua. Nó lại thành lửa làm anh đổ mồ hôi. Nó lại biến thành con cạp, anh giết nó chỉ với một cú đấm. Rồi nó teo lại bằng con chuột bụi, anh lớn tiếng với nó thì nó chạy y hết mấy chủ nợ. Nó tan ra thành sinh còn anh mất tiêu chiếc giày. Nếu có tiền, anh sẽ là người đàn ông vĩ đại.”

Chúng tôi nhìn ông trong sợ hãi và bối rối. Ông hơi lắc lư, uốn lưng ra rồi lão đảo đến ghế. Ông chẳng ngồi xuống mà đứng nhìn trừng trừng cái ghế như nó là kẻ thù.

“Mày nhìn tao hả ghế?” Ông nói. “Mày không muốn tao ngồi lên mày, ờ, tại tao té vô sinh, đúng không?”

Cái ghế không nói gì.

“Tao đang nói chuyện với mày đó ghế. Mày ngon hơn cái giường của tao hả? Tao nói chuyện với mày còn mày thì lắc lư. Mày tưởng mày là ai hả?”

Cái ghế cân nhắc câu hỏi quá lâu, vậy là ba đá nó bằng cái chân mất giày. Ông kêu lên, nhìn lại cái ghế.

“Ngồi lên giường đi.” Mẹ nói.

Ba nhìn mẹ vẻ ác độc, rồi ông quay lại cái ghế.

“Yên đi!” Ông nói bằng giọng hết sức uy quyền.

Cái ghế đứng yên.

“Vậy mới được. Giờ tao sắp ngồi lên mày đây. Dù tao có dính sình hay dính vàng đi nữa, nếu mày mà nhúc nhích là tao đánh tiêu tủng ngay, nghe không?”

Ông ngưng lại.

“Chẳng phải ngẫu nhiên mà họ gọi tao là Cọp Đen.”

Rồi ông nặng nề ngồi xuống, cái ghế cọt kẹt quá lớn đến nỗi có lúc tôi tưởng nó rã ra dưới cơn say của ông. Cái ghế lắc lư, ba cũng lắc lư với nó, rồi ông đứng dậy chộp lấy nó vung lên quăng vô cửa sổ. Cái ghế kêu lạch cạch trên sàn còn cửa sổ mở toang. Muỗi và ruồi nhúe bay vào, thằn lằn bò nhanh lên tường, chuột chạy loạn dưới tủ chè và khắp phòng. Ba trở nên điên cuồng, vồ lấy cái ghế đập chuột. Ông rượt chúng chạy khắp nơi rồi bị đụng đầu vào tủ chè. Một con chuột lẩn ra cửa, ông rượt nó, quăng ầm cái ghế, rồi dẫm lên, miệng không ngừng tạo nên âm thanh giả tiếng súng máy.

Ba ở ngoài một lát, mẹ lượm cái ghế lên, để vào chỗ cũ. Hồi lâu sau, ba vào, hông buộc cái áo choàng của ai đó. Ông đi tắm, nước trên tóc nhều xuống trông giống như một tay đấm bốc mất trí, quần dài vắt trên vai. Ông lẳng lặng đi vào, mắt sáng lên, len lén nhìn chúng tôi như sợ chúng tôi giận. Ông uống ít nước rồi cố đóng cửa sổ, nhưng nó không đóng lại được. Ông lại cố. Ông đưa nắm đấm đe nó, rồi chậm rãi ngồi xuống ghế. Thành linh ông bật dậy, cúi đầu tránh, tung ra các cú đánh phối hợp. Rồi ông gắng sức mặc cái quần kaki. Ông ở trần, mồ hôi túa ra, cơ thể ông lấp lánh.

Ba có vẻ rất mạnh mẽ, bờ vai rộng, săn chắc như khuôn đá, cái cổ đầy đặn. Tôi chưa bao giờ để ý thấy quai hàm ông quá vuông và vàng trán rộng như thế. Mũi ông lớn hơn trong trí nhớ tôi, bộ râu xum xuê tua tủa, còn cơ bắp cuồn cuộn gây ấn tượng. Sự biến đổi của ông làm tôi ngạc nhiên.

Có vẻ ông rất bồn chồn, cứ cựa quậy, vung cú đấm móc trái phải vào không khí, và dường như quên bẵng chúng tôi. Chúng tôi chú tâm quan sát ông. Ông có vẻ dữ tợn và hoang dã. Cuối cùng ông lại ngồi xuống và nhắm mắt. Chợt ông giật mạnh đầu dậy, nhìn quanh.

Ánh nến làm vẻ mặt ông sắc sảo. Ngửa mặt lên trần nhà, ông nói: “Hôm nay anh vác nặng đến lúc tưởng cổ, lưng với linh hồn mình gãy mất. Rồi anh quăng cái đồ nặng đó xuống, tuyên bố: ‘Không làm nữa!’ Nhưng anh chẳng kiếm được gì, còn phải nuôi gia đình nữa, thế là anh lại vác đồ lên, nói: ‘Phải có cách nào khác kiếm ra tiền chứ,’ rồi anh nghĩ, ‘Mình sẽ đi lính,’ sau đó anh gặp Aku, họ hàng của

mình, anh mượn ảnh ít tiền.”

Ông lại im lặng, nhắm mắt.

“Aku khỏe không?”

“Khỏe.”

“Còn vợ ảnh?”

“Khỏe.”

“Anh có gặp tụi nhỏ không?”

“Không.”

Ba duỗi chân ra bàn để thư giãn như mọi khi, đôi bàn chân lửng lơ trong không khí.

“Cái bàn sao vậy?” ông hỏi, mở mắt ra, đôi bàn chân vẫn trong không khí. “Lúc anh về nó ở đây mà.”

Ông bỏ chân xuống, ngó tìm cái bàn. Ông nhìn quanh phòng, dưới gầm giường, sau tủ chè. Ông đi ra ngoài, quay trở lại. Chúng tôi im lặng.

“Cái bàn đâu rồi?”

Chúng tôi chẳng nói gì. Ông nhìn tôi giận dữ, rồi nhìn mẹ y như chúng tôi đang giỡn mặt ông vậy.

“Nó đâu? Nó đi mất rồi hả? Máy người giấu nó hả? Bán nó mua đồ ăn hả? Hay mất cắp rồi? Nó bị gì hả?”

Ông trở nên kích động, cơ bắp trên khuôn ngực không ngừng gợn lên, quai hàm chuyển động về hung hãn. Sự im lặng của chúng tôi làm ông điên tiết hơn, mẹ buộc phải kể lại mọi chuyện. Ba thực sự lên cơn cuồng dại, ông gầm gừ như con sư tử hăng tiết, ông đứng thẳng lên với chiều cao hết sức vĩ đại của mình, ầm ầm ra khỏi phòng, và bắt đầu thịnh nộ hướng về chỗ lối đi như thể cơn bão đang kéo đến.

Cơn giận của ông đánh thức cả khu nhà thuê. Ông tông cửa nhà mấy chủ nợ, bước dài qua lại trên lối đi, yêu cầu họ trả đồ đạc đã ăn cắp của mình lại. Con nít thức giấc rồi bắt đầu khóc. Đèn các phòng bật sáng, rồi từng người một hiện ra ở cửa với gương mặt đầy hoảng hốt. Vài ông cầm dao và một ông có cây súng trường. Đám phụ nữ chạy quanh hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Mấy người chồng lớn tiếng gọi họ về. Ba tiếp tục điên máu, tố cáo mấy chủ nợ cướp hết tài sản của mình. Một gã đi ra nói: “Tao không lấy gì hết, tao nói để đợi đến khi mày về.”

“Vậy rốt cuộc ai lấy cắp đồ tao?”

Gã lấp bắp: “Tao không lấy gì hết.”

Ba đếm ít tiền, đưa gã rồi tiếp tục lên chiến dịch dữ tợn chống lại hai người khác.

“Giờ tụi nó đang trốn sau áo vợ, vậy mà mới đây thôi ngày tụi nó ĐE DỌA VỢ CON TÔI, CƯỚP SẠCH ĐỒ ĐẠC TÔI! Tụi nó là CHUỘT, BỌN HÈN NHÁT, QUÂN TRỘM CẮP, QUÂN ĐẾU CÁNG. Để tụi nó ra CHỐI thử coi!”

Khi người ở khu nhà hiểu ra chuyện, họ trở về phòng. Từng ngọn đèn tắt dần. Chỉ có hai người trọ lớn tuổi nhất đi ra thử khuyên giải. Ba không nghe họ mà tiếp tục la lối. Một hai ông núp trong căn phòng tối của họ, nói: “Đó là Cọp Đen. Nó xin rồi.”

“Đúng, tao xin rồi,” ba nói lớn. “Nhưng tao vẫn chửi cái quân ăn cướp.”

Ông tiếp tục yêu cầu mấy chủ nợ trả vật dụng nhà mình ngay lập tức, nếu không ông sẽ phá cửa, đốt nhà.

“Nó điên rồi,” ai đó nói.

“Đúng, tao điên rồi! Tao là con Cọp điên. Tao sẽ đốt hết mọi thứ nếu quân cướp không trả lại đồ đạc cho tao NGAY!”

Hai người già lại cố gắng hòa giải. Rồi họ cố kìm ông xuống. Ông hất họ ra, tiếp tục la hét như con thú nguy hiểm.

Đâu đó trong khu nhà có cặp vợ chồng đang cãi lộn. lát sau, một cánh cửa mở ra, một chủ nợ đi ra vẻ rụt rè, khiêng theo cái bàn. Cúi thấp đầu, hẩn rón rén đi vào phòng chúng tôi, còn giọng thịnh nộ của ba giáng xuống hẩn đầy khinh miệt. Người chủ nợ thả cái bàn ở ngoài cửa, rón rén đi về phòng thì ba chặn lại, nói: “Mày lấy nó ở đây hả, đồ ăn cắp?”

“Tao không ăn cắp. Mày nợ tao mà.”

“Mày lấy nó ở đây hả?”

Người chủ nợ quay lại, bưng cái bàn lên. Tôi định mở cửa cho hẩn nhưng ba la lên: “Đừng có mở cửa cho ĐỒ HÈN NHÁT đó!”

Vậy nên người chủ nợ để cái bàn xuống, mở cửa bê bàn vào rồi lại đi ra.

“Còn tiền nợ thì sao?” Hẩn hỏi nhỏ giọng lúc đi ngang ba.

Im lặng một phút. Rồi ba liệng tiền xuống sàn.

“Tiền của mày đó, đồ hèn.”

Người chủ nợ nhìn tiền trên sàn, nhìn ba đứng cao hơn hẩn mình, rồi hẩn cúi xuống lượm tiền.

“Tiền sẽ giết mày,” ba nói. “Mày uống bia của tao, ăn đồ của tao, rồi chỉ vì chút tiền nhỏ nhoi mà mày cư xử như con chuột.”

Người chủ nợ chuồn vô phòng, khóa cửa lại. Tiếng ồn cãi lộn của vợ chồng hẩn lại tiếp tục. Sau một hồi đèn phòng họ tắt.

Ba ngồi ngoan như cừu giữa lối đi, xẹp xuống vì không làm lớn chuyện được với các chủ nợ. Ông quay về phòng thì một chủ nợ khác bò ra cùng đôi giày của ông.

“Mày cũng vậy!” Ba la lên, hồi lại trạng thái tấn công. “Vây ra mày ăn cắp giày tao!”

Người chủ nợ thứ ba chạy vào phòng chúng tôi, buông đôi giày xuống rồi đi ra. Ba đứng trước mặt hắn, chân tấn vững vàng. Im lặng. Có tiếng gà gáy. Sau đó ba vút tiền lên sàn, người chủ nợ lợm lên mà chẳng dám ho he, rồi vội về phòng khóa cửa lại.

Ba đứng, đôi chân vẫn tấn vững vàng trên sàn, chờ thêm sự khiêu khích khác. Ông đã dợm đi thì một bà ở phòng chủ nợ thứ ba nói vọng ra: “Nếu mạnh như vậy sao ông không đi lính đi!”

“Nếu đi lính,” ba nói, quay người lại, “chồng bà sẽ là người đầu tiên tôi bắn.”

Tôi run lên.

Không còn ai dám nói gì. Ba đợi xem có ai nói gì không. Gió thổi mạnh hơn qua lối đi. Muối mặn nhào lên người ba. Sự tĩnh lặng sâu lắng và bóng tối khiến không phân biệt được các căn phòng khác nhau. Một đũa nhỏ bắt đầu khóc. Ai đó quất nó làm nó khóc lớn hơn. Mấy đũa khác dậy, khóc, rồi từng đũa một ngưng khóc, khu nhà chìm vào giấc ngủ. Ba trở về phòng.

Ông ngồi trên ghế. Đôi giày ông đã ở nơi thích đáng của nó, ngoại trừ tay chủ nợ thứ ba đã tinh nghịch phô bày đôi vớ ông nên nhìn ra được mấy lỗ thủng. Cái bàn để trạch chỗ một chút, tôi sửa lại cho đúng vị trí. Ba để chân thư giãn trên bàn. Sau đó ông đốt điếu thuốc.

Mẹ đang ngồi trên giường, mặt lạnh như đá, mắt hằn sâu, tay bà đặt trên đầu như đang chứng kiến màn đầu của một bi kịch.

Chân ba bốc mùi, tôi để ý thấy chiếc giày ông bị rớt mất một phần.

“Không có đồ ăn à?” Ba hỏi, giọng nhỏ nhẹ.

Mẹ đưa đồ ăn cho ông. Ba rửa tay, ra hiệu mời chúng tôi rồi ăn. Tôi không thấy đói nữa, mẹ cũng vậy. Ba ăn một mình. Ông ăn rất

ngon miệng, khi ăn xong chỉ còn mấy cái xương vụn trên đĩa. Tôi chợt thấy đói bụng, hối hận vì đã không ăn cùng ba.

Mẹ dọn đĩa. Tôi dọn bàn, trải chiếu. Ba đốt điều thuốc khác và khoanh nhang muối rồi ngồi yên. Ông tiếp tục hút và chỉ đến khi tôi lơ mơ ngủ mới nhận thấy một chân ghế đã bị gãy. Ba ngủ trên cái ghế ba chân, tôi thấy quai hàm ông trễ xuống còn gương mặt thư giãn. Ba tỉnh giấc vì bị té thành linh. Tôi lơ đi. Ông ngồi dậy, càu nhàu. Ông thổi nến, lên giường nằm cạnh mẹ.

Sáng hôm sau chẳng ai trong khu nhà nói chuyện với chúng tôi. Ba đi làm sớm, chẳng khổ tâm gì về lời xì xào đeo đẳng chúng tôi khắp nơi hay sự nín lặng chào đón chúng tôi khi xuống sân sau. Mẹ chịu đựng rất giỏi. Bà chào mọi người lúc đi ngang họ, mặt bà giữ vẻ bình thản khi họ không trả lời. Bà chịu đựng hết tất cả như thể bà đã quen với cách cư xử như vậy cả đời mình. Nhưng điều đó khó khăn hơn với tôi. Tụi con nít nhìn tôi với vẻ mặt khó chịu, rồi càng lộ rõ khi chúng không cho tôi chơi chung. Cả khu nhà thuê liên kết nhau tẩy chay chúng tôi.

Chúng tôi đang ăn cháo trong phòng thì mẹ nói: “Từ hôm nay mẹ sẽ bán ở chợ. Một bà cho mẹ thuê quầy. Mẹ sẽ không bán dạo nữa.”

Tôi hài lòng với tin này. Mẹ vuốt tóc tôi.

“Giờ thì đi học đi, rồi ở chỗ Bà chủ Koto đến khi mẹ đón nghe.”

“Dạ.”

“Mẹ sẽ khóa cửa, cầm theo chìa khóa nên chẳng còn ai làm gì kỳ cục được lúc mình đi vắng.”

Tôi gật đầu. Nhưng lúc chúng tôi chuẩn bị đi thì có tiếng gõ cửa. Mẹ mở cửa thì thấy chủ nhà đứng bên ngoài.

“Nói với chồng cô,” ông nói không khách sáo gì hết, “là nếu nó còn tái diễn vụ hôm qua tôi sẽ tống nó đi. Tôi không quan tâm nó được đặt là Cọp Đen. Tôi là sư tử đây. Nếu cần tôi sẽ kêu mấy thằng đến hạ nó. Nếu nó còn gây chuyện gì cho tôi, hay lại mượn tiền ai trong khu nhà này, hoặc dọa đốt nhà tôi, thì tốt hơn hết nên đi mà tìm chủ nhà khác, nghe chưa?”

Mẹ không nói gì. Mặt bà lạnh như đá. Chủ nhà ra phía lối đi, chúng tôi thấy ông vào phòng tay chủ nợ thứ hai. Ông hiện ra thoáng chốc

eBook by Đào Tiểu Vũ

với hai chủ nợ khác sau đó. Chủ nhà được đám phụ nữ và trẻ con trong khu nhà vây quanh, ông tự tuôn ra một bài kể lể dài dòng về nỗi khó khăn của việc xây nhà, về những kẻ trộm còn khủng khiếp hơn cả ba tôi mà ông đã tiêu diệt họ rồi, và về chuyện ông quyền lực cỡ nào.

“Nếu ai mà gây chuyện gì cho tôi,” ông nói, phe phẩy cái bùa lòng vòng, “tôi sẽ cho nó thấy vấn đề là cái tên bí mật của tôi. Cọp hay không Cọp, đây là khu nhà tôi. Tôi đâu ăn trộm tiền mà xây chứ?”

Rồi ông hối hả đi khỏi khu nhà cùng đám phụ nữ và con nít kéo theo.

Mẹ ở lại trong phòng thêm một hồi mới vội đội khay hàng tạp hóa đi. Tôi đi ra với bà. Bà khóa cửa, không đợi hộ tống tôi đến chỗ ngã rẽ mà vụt mất vào hướng ngược với đường chủ nhà vừa đi. Bà không rao hàng, tôi đi theo đến lúc bà biến khỏi tầm mắt.

Không có tiền túi hay lát bánh mì nào, tôi nấn ná. Tôi không thích đi học. Tôi bị trễ rồi, tôi sẽ bị phạt trước lớp, ăn roi trước mặt mọi người rồi quỳ trong nắng. Thay vì vậy, tôi ra trước nhà. Mấy phụ nữ cầm ghế đi ra, ngồi thắt bím cho nhau và nói chuyện phiếm. Qua họ mà lần đầu tôi được nghe tin đồn về Bà chủ Koto. Họ kể hết sức rõ ràng về mối giao thiệp giữa chúng tôi với bà. Họ kể và cứ nhìn tôi tinh quái. Họ nói Bà chủ Koto đã chôn ba người chồng và bảy đứa con, rằng bà là phù thủy đã ăn thịt con khi chúng còn là bào thai. Họ nói bà là nguyên nhân chính khiến trẻ con trong vùng không lớn nổi, tại sao chúng luôn bệnh hoạn, tại sao đám đàn ông không thăng chức, sao phụ nữ trong vùng bị sẩy thai. Họ kể bà là kẻ hút hồn các ông chồng, quyến rũ các chàng trai trẻ và chuốc độc trẻ con. Họ nói bà có bộ râu tà thuật, mỗi ngày bà nhổ một sợi, bỏ vào rượu cọ và cháo tiêu nên đàn ông cứ xài sạch tiền trong quán bà, chẳng còn quan tâm đến gia đình đang chết đói nữa. Họ nói bà làm đàn ông hóa cuồng vào ban đêm, rằng bà thuộc về một hội kín mà những người trong hội thường bay quanh không trung khi mặt trăng hiện ra. Tôi thấy chán vì nghe họ nói, nên quyết định thà bị phạt ở trường còn hay hơn.

BỐN

BUỔI CHIỀU, tôi đến sớm thì quán Bà chủ Koto đóng cửa. Tôi gõ cửa nhưng chẳng ai mở. Tôi đợi một lát. Một ông què có cặp nặng làm bằng cành cây trang trí hoa đi đến.

“Quán đóng à? Bả nghỉ há?” Ông hỏi.

“Tôi không biết.”

“Xấu hổ ghê,” ông trả lời.

Cát dính trên tóc ông. Mặt ông nhăn nhó như thể vừa thấy một con quỷ lớn. Khúc chân bị cưa bọc miếng giẻ bẩn. Ông ngược nhìn bảng hiệu, khạc, rồi khập khiễng đi. Tôi xuống sân sau. Bếp đang nóng rực. Vạc cháo tiêu của Bà chủ Koto sủi bọt liên tục, hơi bốc lên trông như những vị thần quần quại. Xa hơn, sau mấy bụi rậm là hình thù đồ sộ của Bà chủ Koto. Mới đầu tôi tưởng bà đang làm gì đó riêng tư nên nhìn chỗ khác. Nhưng khi nhìn lại thì thấy bà đang xem kỹ chuỗi hạt trắng mà bà chôn vào ban đêm và bới ra vào ban ngày. Từ bụi cây bà hiện ra, một tay cầm con dao ngắn, tay kia cầm chuỗi hạt.

“Mày nhìn gì đó?” Bà hỏi về thô lỗ.

“Không gì cả.”

Bà vội đi vào phòng.

Khi tôi gặp lại bà thì bà đeo chuỗi hạt trắng ở cổ. Bà đến bếp bỏ vài nguyên liệu vào cái vạc. Cháo có tiếng xì xèo lạ, gần như là tiếng phản đối. Nó sủi bọt loạn lên trong vạc, sủi lên rồi trào ra mém tắt cả lửa. Bà chủ Koto nói với cháo: “Im đi!”

Bếp nóng rực. Rồi trước nỗi kinh ngạc của tôi, cháo trở nên lặng lại như chưa bao giờ sôi vậy.

“Quán đóng cửa hả bà?” Tôi hỏi.

“Ừ.”

“Có chuyện gì vậy bà?”

Bà chẳng nói gì. Cháo lại náo loạn. Nó phồng lên thành bọt xanh lục, bong bóng có chút kỳ quái và dính như keo, rồi nó bùng lên mùi thơm nồng khắp không khí.

“Bà bỏ gì vô cháo vậy?”

“Quý.” Bà nói, liếc tôi.

“Để dụ khách hả?”

Bà lại liếc tôi, mắt bà sáng lên vẻ hiếu kỳ.

“Ai nói với mày?”

“Đâu có ai.”

“Vậy sao mày hỏi?”

“Cháu hỏi vậy thôi.”

“Đừng hỏi nhiều, nghe chưa? Mày đói không?” Tôi đói nhưng nói: “Không.” Bà mỉm cười nhưng nụ cười không làm bà đỡ đáng sợ hơn. Bà nói: “Coi cháo nghe. Ta trở lại liền.” Bà lê chân về hướng phòng, ngay khi bà đi thì vạc cháo xì hơi rồi trào ra. “Im đi,” tôi nói. Cháo tụ lại thành sóng bọt dữ dội, trào ra mép.

Tôi chưa kịp làm gì thì nó đã làm tắt lửa, cháy xuống củi rồi trở thành rãnh suối nhỏ xanh lục trên cát. “Bà chủ Koto! Lửa tắt rồi!” Tôi gọi. Bà chạy đến, nhìn bếp, thấy cháo chảy thành vệt trên cát như kiểu nhuộm vải loang liền nói: “Mày làm gì nó vậy?”

“Đâu có.” Bà cúi xuống khơi lửa cho cháy lại. Tôi nhìn mấy ngấn thịt mềm trên cổ bà. Bà đứng lên. “Đừng đụng vô nó,” bà nói, định quay về phòng thì chúng tôi nghe tiếng hỗn loạn ở trước quán. Hai ông, một ông mập có cái cổ bằng bó, ông kia to lớn, chống một cây gậy xanh lam đang đập cửa quán liên tục. “Bà chủ, không mở cửa hả? Tụi tôi muốn chút rượu cộ với cháo tiêu nổi tiếng của bà.”

“Chưa mở cửa,” bà nói. “Lát nữa hẵng đến.” Họ có vẻ thất vọng, càu nhàu về chuyện sao người ta không làm ăn nghiêm túc. Nhưng họ đi. “Lũ phiến toái,” bà nói, rồi đi tắm như thường lệ trước khi bắt đầu có khách chiều.

Tôi trông vạc cháo. Tôi nóng nực do sức nóng của lửa và cái nắng hòa ngục. Tôi phát chán vạc cháo, nó sôi hoài chẳng có gì đáng nói, chẳng sùi bong bóng nữa mà hình như cũng chẳng còn con quỷ nào nữa. Thỉnh thoảng, một vị khách nóng nảy quay lại, đập cửa rầm rầm, tôi phải ra bảo họ quán vẫn chưa mở cửa. Họ có vẻ khát khô cổ, lưỡi lè ra lúc trừng trừng nhìn tôi. Lát sau, khi tôi chắc rằng vạc cháo không sao nữa, tôi lang thang ra lối mòn để dụ bớt bôn chồn.

Đều đặn, ngày qua tháng lại, các lối mòn đã được mở rộng. Các bụi cây đã bị đốt, mấy rặng cỏ cao đã sạch trơn, các gốc cây bị bứng. Xứ sở này đang thay đổi. Những nơi dày đặc bụi rậm và cây cối sát rạt giờ trở thành các không gian rộng trải cát sông mềm. Từ xa, tôi nghe được tiếng nạo vét của máy móc, của thợ làm đường, người phá rừng và các công nhân đang hò dô trong lúc căng gồng cơ bắp. Mỗi ngày khu này như khác hẳn đi. Nhà cửa xuất hiện ở nơi từng là rừng. Những chỗ con nít hay chơi và chạy trốn giờ là những đồng cát, và tro quắc với các nền nhà. Các bảng quảng cáo trên cây cối. Thế giới đang thay đổi còn tôi tiếp tục lang thang như mọi thứ vẫn luôn như thế.

Phải mất lâu hơn mới vào sâu trong rừng được. Dường như cây cối cảm thấy đã thua lý lẽ của con người nên âm thầm dời sâu hơn vào rừng. Càng vào sâu, tôi càng chú ý sự khác biệt. Các nền đất giờ đây phủ cát trắng, từng đồng gạch, xi măng ở khắp nơi. Xa hơn, trên các lối mòn có mấy đồng cứt khô. Mùi của nó trộn lẫn vào không khí hanh khô. Tôi đứng dưới bụi tre tàn héo. Một con mèo xuất hiện trước mặt tôi. Nó ngược nhìn rồi đi vào rừng. Tôi theo nó đến một nơi phát quang phủ kín lá và hạt cây cao su. Trời trở lạnh và có mùi giống thân thể một bà mẹ đất. Côn trùng rí rả, chim chóc líu lo khắp xung quanh. Một con linh dương chạy ngang qua cùng bầy

eBook by Đào Tiểu Vũ

con nhỏ. Tôi nằm xuống rồi ngủ. Tôi ngủ không lâu thì nghe tên mình vang qua cây cối. Tôi nhớ đến Bà chủ Koto liền chạy về quán. Khi tôi xuống sân sau thì bếp đang cháy âm ỉ, cái vạc đã được nhắc khỏi lò và đang ở trên sàn. Bà chủ Koto ra khỏi phòng, tôi nói: “Cháu tưởng bà đang tắm chứ.”

“Tắm? Sao mà được? Nãy giờ mà ở đâu?”

“Chơi.”

“Ở đâu?”

“Dọc đường. Cháu tưởng bà...”

“... đang tắm hả? Đến đây!”

Tôi theo bà. Bà mở cửa sau quán. Ánh sáng tràn vào. Thần lẫn chạy loạn khỏi bàn. Một con tắc kè bóng bẩy nhích dần lên tường. Cái quán là một đồng hỗn độn, gần như chẳng nhận ra được nữa. Một bãi ối trên sàn, ghế tán loạn, lật ngửa lên, bàn để lộn xộn, xương gà, xương cá khắp nơi trên sàn, mùi hôi rượu cọ đổ, ruồi đặc nghệt, những hàng kiến hình thành dọc theo tường. Nơi đây trông tan nát, nó có không khí một ngôi chợ bị hôi của và bị bỏ hoang.

“Sao lại vậy?”

“Lũ khách phiền toái.” Bà chỉ nói vậy thôi.

Chúng tôi bắt đầu dọn dẹp. Tôi quét sàn, quét hết kiến ra. Chúng tôi dời bàn. Bà rải cát lên bãi ối rồi quét ra sân. Chúng tôi sắp xếp lại ghế. Tôi rưới nước ra sàn quét lần nữa. Mấy chỗ ông điên đá vẫn có màu xanh lục. Những con ma lé đi hết rồi. Lúc chúng tôi chuyển bàn thì Bà chủ Koto đánh rắm. Tôi giật mình vì tiếng kêu to bất chợt ấy. Mặt bà chẳng tỏ ra dấu hiệu nào rằng tôi có để ý. Bà rẩy thuốc tẩy lên dấu bãi ối, sau đó mở cửa trước cho gió lùa vào. Rồi bà đi tắm.

Gió không lùa qua quán. Quán bức bí và có mùi rắm của Bà chủ Koto. Tôi ra ngoài một lát, quay vào thì hết mùi. Tôi ngồi vào một góc

eBook by Đào Tiểu Vũ

trong lúc Bà chủ Koto đánh vật với mấy trái bầu nậm và bầu hồ lô bên ngoài. Vài bà bạn trên đường bán dạo ghé gặp bà.

“Rể của tôi!” Họ nói với tôi lúc đi ngang với cái thau trên đầu.

Ở sân sau họ nói về chính trị, về bọn côn đồ của bọn chính trị, về chuyện các thương gia và thủ lĩnh vùng tiền ra sao vào tiệc tùng với các lễ hội. Bà chủ Koto cho họ ăn, họ chúc bà phát đạt rồi đi, giọng họ nhỏ lại và ngọt trong lúc vừa ra đường vừa tán gẫu liên tục.

Khi chiều tàn, quán vẫn vắng vẻ. Chẳng ai tới. Tôi ngủ rồi tỉnh giấc vì con thằn lằn trên tường rớt xuống. Tôi ngồi dậy, thấy một ông ngồi ở bàn. Gã có con mắt sưng còn vành môi dưới trễ xuống dày khác thường. Gã nói giọng nặng và chậm như thể từ ngữ quá kèn càng không lọt qua được cái môi dày.

“Mày tiếp khách vậy hả?” Gã hỏi.

Tôi gọi Bà chủ Koto. Bà vào, gã nói: “Các bạn tôi đến chưa?”

“Bạn nào?”

“Các bạn tôi.”

“Chưa có ai đến hết. Ông uống rượu nha!”

“Tôi chỉ uống khi nào các bạn đến. Tụi nó mới có tiền.”

“Tôi dọn cho anh,” Bà chủ Koto nói, “khi nào họ đến thì trả tôi.”

“Tôi sẽ đợi,” gã đàn ông khăng khăng.

Bà chủ Koto ra ngoài. Gã đàn ông ngồi hoàn toàn bất động. Rồi gã nhắm con mắt lành lại, con mắt sưng vẫn mở. Chẳng bao lâu gã ngủ và bắt đầu ngáy. Tôi chăm chú nhìn gã một hồi thì nhận ra là quán đang đầy nhóc. Tôi nhìn quanh, chẳng thấy ai ngoài gã đàn ông, nhưng quán lại đầy giọng nhừa nhựa và cãi cọ, tiếng cười, tiếng chửi rủa châm chọc và sự vui đùa vô ý thức của đám đàn ông quá

chén. Tôi đi kể cho Bà chủ Koto nghe.

“Tào lao!” Bà nói, rồi đi theo tôi.

Khi chúng tôi vào quán thì các giọng nói đã hiện ra, quán đầy khách.

“Quá nhiều người,” bà nói, nháy mắt với tôi.

Tôi kinh ngạc, nhưng khi tôi ngồi xuống thì kinh ngạc hóa thành hoang mang. Người trong quán khác lạ hơn bất cứ ai tôi từng thấy. Nhóm người ngồi quanh gã đàn ông có con mắt sừng trông giống nhau. Tất cả mắt đều sừng, đôi môi to và bầm tím. Mới đầu tôi tưởng họ là võ sĩ quyền anh. Rồi tôi để ý thấy có hai người chỉ có một bàn tay, còn gã đàn ông ban đầu chỉ có ba ngón tay. Gã đeo nhẫn hết mấy ngón đó. Họ nói chuyện ồn ào nhưng giọng quá lớn so với cử động của miệng.

Phía bên kia có hai ông ngồi, mặc bộ agbada[10] giống nhau bằng chất liệu in hình cá, đội mũ chòm và đeo kiếng đen. Tôi tin chắc họ bị mù, nhưng họ chuyện trò, hoa chân múa tay như thấy được hoàn toàn. Ở bàn khác có ông ngồi một mình. Ông không có ngón cái, đầu thì méo mó đáng kinh ngạc như mấy củ khoai mỡ đích thực, và hói hẳn nhụi. Ông đeo cái đồng hồ kêu tích tắc lớn và khi ông ngáp, tôi chẳng thấy cái răng nào mặc dù trông ông còn trẻ.

Một phụ nữ cạnh ông có làn da nhuộm màu chàm hơn là màu nâu sẫm. Bà cứ sửa vai mà không cười nói gì.

Bà chủ Koto đi quanh phục vụ họ.

“Đây là các bạn tôi,” gã đàn ông ban đầu có con mắt sừng nói.

“Quý vị từ đâu đến vậy?” Bà chủ Koto hỏi.

“Ở đây. Đất nước này, thành phố này. Chúng tôi sống ở đây, chết ở đây.”

Ngay lúc ông đó vừa nói xong, có hai ông bị bạch tạng đi vào. Mặt họ đầy tàn nhang, mắt xanh lục nhưng trông rất bảnh. Mắt họ cứ chớp, nheo nheo như không chịu nổi ánh sáng. Những người còn lại reo mừng khi họ vào. Họ mỉm cười và ngồi chỗ đối diện người
eBook by Đào Tiểu Vũ

đàn ông không răng. “Hai người uống gì nè?”

“Rượu cọ, đương nhiên rồi, với món cháo tiêu nổi tiếng của bà,” gã ban đầu nói.

Bà chủ Koto đi phục vụ họ. Trong khi bà ở ngoài thì một ông cao kều và một phụ nữ vào. Chân họ quá dài, phần thân còn lại thì vô cùng ngắn. Đầu họ nhỏ, mắt bé tí nị đến nỗi chỉ khi họ đến gần tôi mới thấy được ánh sáng nhỏ xíu. Họ đến, đứng thẳng băng một hồi, rồi như các diễn viên, họ khom người với tôi, chân và nửa thân trên giữ thẳng, nói bằng giọng trẻ con: “Chúng tôi muốn ăn cháo tiêu, làm ơn.” Tôi chạy đi nói với Bà chủ Koto. “Để mặc ta, đến liền nè!” Bà nói. Tôi quay vào. Hai người cao đã ngồi vào bàn của tôi. Họ ngồi thẳng mà đầu gối cứ lúng túng dưới gầm bàn, tôi để ý họ có cần cổ dài nhất mà tôi chưa từng thấy trước đó.

“Cô chú là chính trị viên hả?” Tôi hỏi. “Cái gì?” người đàn ông hỏi giọng trẻ con.

“Chính trị viên.”

“Là gì vậy?”

“Cô chú không phải chính trị viên,” tôi nói, kết thúc cuộc nói chuyện.

Họ cứ đưa mắt nhìn tôi. Tôi để ý vẻ mặt họ vô cùng bối rối. Tôi ráng ngồi không chú ý họ thì người phụ nữ lấy cọng lông vũ trong áo khoác tặng tôi.

“Không, cảm ơn cô,” tôi nói. Cô mỉm cười rồi bỏ vào túi lại. Bà chủ Koto mang mấy bầu rượu vào, nhiều giọng dậy lên hân hoan quá dị. Tôi mang ly tách đến phân phát cho họ. Khi tôi đưa tách cho mấy ông đeo kiếng đen, họ chụp lấy tay tôi, hỏi: “Cháu tên gì?”

“Có chi không?”

“Tụi này thích cháu, muốn đem cháu đi chung.”

“Đi đâu?”

“Bất cứ đâu.”

“Không được.”

“Được.”

Tôi cố vùng tay ra nhưng gọng tay họ khỏe quá, mấy ngón tay xương xẩu bấu vào thịt tôi.

“Không được.”

“Được.”

Tôi ghì lại nhưng thịt tôi thâm tím rồi bắt đầu chảy máu. Tôi hét lên, nhưng giọng nói trong phòng quá lớn chặn mất tiếng tôi la. Tôi đá, hựt, mà lại đau ngón chân vì đá vào chân bàn. Rồi tôi cào vào mặt một người, giựt mắt kính hấn ra. Cả hai mắt hấn trắng dã. Chắc nó được làm bằng sữa. Nó trắng, trơn và bất động như bị mắc kẹt vào đó, dị dạng trong hốc mắt rỗng.

Tôi há miệng la nhưng đám đàn ông cười quá chùng, miệng họ đen ngòm làm tôi cứng người trong sự cố gắng. Tôi chẳng nhúc nhích được. Tôi có cảm giác mình bị xuyên như một cương thi sống dậy. Một cơn đau xé người chạy trên xương sống, lên đến óc thì hết, rồi tôi tỉnh lại thấy mình đang ở góc quán như thường, hai người cao kều, mắt nhỏ nhìn tôi. Mấy người khác đang uống rượu. Mấy tô cháo tiêu bốc hơi trước mặt khách. Họ uống liền liền, nói chuyện bằng giọng lạ lùng.

Hai người bạch tạng cứ vắn vẹo và giật người như không được thoải mái. Họ im lặng. Ông móm cũng im. Họ cứ nhìn tôi. Thêm khách vào quán. Một ông có cái đầu giống lạc đà, một bà bị biến dạng chỗ hông trông phát khiếp. Ông khác có mái tóc trắng, và một người lùn. Người đàn bà đeo trên lưng bao tải lớn, lấy đưa cho mấy người bạch tạng. Họ mở bao tải, lắc mạnh làm bụi bốc đầy không khí. Họ lén liếc nhìn tôi, rồi giấu bao tải dưới gầm bàn.

Bốn người vừa tới tìm chỗ ngồi và tụ đến bàn tôi. Tôi phải đi để nhường cho họ. Tôi đem cái ghế đầu đến ngồi gần nòi đất, quan sát cái quán đông đúc.

Trong lúc đó thì Bà chủ Koto rạng rỡ với vòng chuỗi hạt trắng. Lúc chiều càng xuống bà càng sẫm màu hơn, oai nghi hơn trong khi khách khứa trở nên om sòm. Bà chẳng tỏ vẻ bị chút ảnh hưởng gì về mọi chuyện, cả khi họ chọc ghẹo bà. Gã ban đầu có con mắt lớn, mà giờ uống rượu vào còn sưng hơn, trông giống cái dạ dày, gã nói: “Bà chủ, đến ngồi trên đùi tôi này.”

“Để coi anh có kham rượu nổi không đã, rồi hẵng kham luôn tôi,” bà trả lời về oai nghiêm rất mực.

“Bà chủ kiêu quá đó,” ông khác trong nhóm người giống nhau nói.

“Kiêu và mạnh mẽ,” bà nói.

“Đến ngồi với tôi, mình bàn chuyện cưới hỏi,” người đàn ông có đầu giống củ khoai mỡ nói.

“Tự cưới ông đi.”

“Chớ bà nghĩ tôi không đủ nam tính à?” Gã đàn ông ban đầu hỏi, vẫy ba ngón tay kêu thêm rượu.

“Đúng.” Bà nói.

Quán rung lên những giọng cười chế giễu kỳ quặc nhất. Ông đeo kiếng đen cười rử rượi và đập liên tục lên bàn.

“Có khi thằng nhỏ đó là chồng bà,” một người nói, tháo kiếng ra lau.

Cặp mắt trắng của gã không động đậy. Chúng giống mắt chim, rất ma quái và tôi không phân biệt hay đoán được nó đang nhìn vào đâu.

“Đó là con trai tôi,” bà nói.

“Thiệt hả?”

“Ừ.”

“Bà bán cho tụi tôi nghen?”

Quán đột ngột trở nên im phắc. Bà chủ Koto nhìn chăm chăm hai ông đeo kính đen. Tất cả khách còn lại thận trọng ngó bà. Rồi bà quay qua tôi, tia nhìn tò mò trong mắt bà.

“Tại sao?”

“Vậy là tụi tôi mang nó đi chung được hả?”

“Đi đâu?”

“Nhiều nơi.”

“Trả bao nhiêu?”

“Bà muốn bao nhiêu cũng được.”

“Ông có nhiều tiền lắm hả?”

“Rất nhiều.”

Sự yên lặng trong quán thật lạ thường. Rồi gã người lùn cười to. Gã cười như con dê. Ông cao kều, mắt nhỏ cũng cười lớn, nghe như linh cẩu.

“Ra giá đi, bà chủ.”

Bà chủ Koto nhìn đám khách như mới thấy lần đầu.

“Ai uống rượu nữa không?”

“Rượu!” Họ gào lên cùng lúc.

“Và cháo tiêu!”

Rồi họ phá lên cười, lại tiếp tục chuyện trò om sòm như chẳng có gì xảy ra.

Bà chủ Koto phục vụ họ, còn họ uống, ăn và cứ gọi thêm. Họ uống nhiều mà chẳng say. Tất cả họ ngồi, uống, chuyện trò như thể rượu là nước lã. Chỉ có hai ông đeo kiếng là say. Họ lau kiếng hoài. Một ông còn tháo một tròng mắt ra lau, thổi rồi nhúng vào rượu cọ, nhét lại vào hốc mắt đỏ rồi đeo lại kiếng. Họ nhai và nuốt cả xương gà. Họ ăn uống quá nhiều đến nỗi Bà chủ Koto bắt đầu thấy nản. Bà hết cả rượu và thực phẩm ngay khi trời còn chưa tối. Lúc bà hối hả qua lại, nhóm bếp tiếp, chuẩn bị thêm rượu, thì người lùn đến cạnh tôi, nụ cười giãn ra, nói: “Cầm lấy này. Có khi cậu cần đó.”

Đó là một con dao nhíp. Tôi bỏ vào túi rồi quên băng luôn. Còn hẳn đi xuống sân sau. Tôi nghe tiếng hẳn đá vào bụi. Hẳn quay lại, mỉm cười, bỏ đi không nói lời nào, chẳng trả tiền. Tôi nói với Bà chủ Koto chuyện đó, bà nói: “Người lùn nào?”

Tôi vào quán lại, ngồi xuống. Ông cao kêu nói: “Đi với tôi.”

“Đi đâu?”

“Tôi sẽ đưa cháu đi quanh thế giới. Đi bộ. Tôi toàn đi bộ trên nhiều quãng đường, giống con lạc đà.”

“Không được.”

“Nếu cháu không đi, tôi ép đó.”

“Chú đừng hòng.”

Ông mỉm cười. Người đàn bà cũng mỉm cười. Tôi chắc họ đã say hơn mình tưởng nên lơ họ đi.

Quán quá đông người đến nỗi chẳng sót chỗ ngồi nào. Một số ngồi xuống sàn. Tôi bị huých vào khuỷu tay té ra khỏi cái ghế đầu của mình. Mùi trong quán trở nên kinh khiếp và khác lạ, mùi xác chết, mưa, rau kinh giới, thịt thối rữa, mùi xoài, khói nhang và mùi lông dê. Và rồi tôi chợt phát hiện mình chẳng còn hiểu được họ đang nói gì. Tất cả họ nói chuyện như biết nhau lâu lắm rồi. Họ nói bằng ngôn ngữ xa lạ, thỉnh thoảng chỉ vào cái bùa của Bà chủ Koto. Dường như nó làm họ vui. Rồi họ liếc nhìn tôi, tính toán bằng ngón tay, cười lớn, uống và trở nên nghiêm nghị, rồi lại nhìn tôi.

Bà chủ Koto vào, thông báo rượu và thực phẩm dự trữ hết rồi. Bà đề nghị họ trả tiền và ra về. Tiếng thất vọng đồng thanh vang dậy.

“Trả tiền rồi về đi,” Bà chủ Koto nói. “Trả tiền rồi về đi. Tối rồi tôi đóng cửa đây.”

Chẳng ai để ý đến lời bà. Con giận của bà nổi lên, bà đi vội ra ngoài. Những giọng nói trở nên om sòm hơn, điên cuồng hơn. Tôi đã nghe giọng này trước lúc những người này hiện ra. Giờ đây tôi lại nghe giọng nói đó, nhưng lúc nhìn quanh thì khách khứa đang tan biến đi. Tôi nhắm mắt lại không tin nổi. Khi tôi mở mắt ra, quán vắng, tiếng ồn vẫn còn, ngoại trừ hai người bạch tạng và một phụ nữ xinh đẹp mà nãy giờ tôi chẳng để ý. Ở cái bàn xa đằng kia là cặp đôi đeo kiếng đen. Gã ban đầu có con mắt sung, đám người trông giống ông ta, cặp cao kều và hai người mắt trắng đã đi rồi. Quán yên ắng, mọi thứ ngưng đọng, gió rít nhẹ trên trần nhà tựa như đã có cơn bão quét qua mà chẳng được chú ý.

“Mọi người đâu hết rồi?” Tôi hỏi cặp bạch tạng.

Bà xinh đẹp cười với tôi. Cặp bạch tạng vịn vẹo, nhún vai, đứng lên kéo bao tải ra. Bà xinh đẹp làm xao lãng tôi bằng nụ cười. Cặp bạch tạng nhảy tới trùm cái bao lên người tôi. Tôi vùng vẫy chống lại, nhưng họ khéo léo bọc tôi lại, cột nút cái bao làm như tôi là con thú. Lúc đấm đá kháng cự, tôi nghe tiếng động của thế giới, giọng nói của tất cả những người khác biệt đã ở trong quán. Họ nói bằng ngôn ngữ không thuộc con người với vẻ sôi nổi ung dung, như thể họ chỉ mới bắt đầu cuộc hành hương đến xứ sở xa xôi. Sợ hãi, không nhúc nhích được, bao quanh là bóng tối và mùi chết chóc, tôi gào lên: “Chính trị viên! Bọn chính trị viên bắt cóc tôi!”

Giọng tôi quá yếu ớt như kêu la trong mơ vậy. Thậm chí nếu tôi có gào như sấm cũng chẳng ai nghe được.

Họ đem tôi đi qua nhiều con đường, đối xử với tôi thô bạo trong bao. Họ chuyển tôi vòng vòng, đổi vai hết người này đến người nọ

còn bao tải cứ siết chặt lấy tôi. Tôi nghe tiếng xe tải, xe hơi, tiếng huyên náo ở chợ. Lúc nào tôi cũng vùng vẫy chống lại như con thú sập bẫy. Tôi càng cố sức thoát, họ càng siết chặt bao hơn đến khi tôi chẳng có chỗ vùng vẫy nữa.

Chân tôi kẹp lấy đầu, cổ gập lại muốn gãy. Tôi không thở được. Tôi chiến đấu với nỗi kinh hoàng tràn qua mình như những đợt sóng. Sự trống rỗng của cái chết xâm chiếm tôi. Tôi nhắm mắt lại, rồi mở ra cũng chẳng có gì khác. Đến lúc tôi thiếp vào giấc ngủ lạ lùng thì thấy đức vua rực rỡ ánh vàng hiện ra rồi biến mất. Đồng bạn tinh linh bắt đầu hát bên tai tôi, mừng vui vì chuyện tôi bị giam cầm và chuyện tôi sẽ sớm đến với chúng. Tôi không dứt được tiếng hát của chúng, rồi chẳng còn hiểu điều gì mới thực sự là tồi tệ: bị kẻ lạ bắt cóc đến nơi xa lạ, hay nghe đồng bạn tinh linh hòa tấu chuyện mình đi qua nỗi thống khổ bằng chất giọng vừa tra tấn lại vừa ngọt ngào?

Khi tôi chống trả đến cạn kiệt sức lực và chẳng làm gì nổi nữa, thì tôi gọi nhà vua vĩ đại và nói: “Con không muốn chết.”

Tôi chưa kịp làm được vậy, thì bóng dáng nhà vua xuất hiện rồi tan ra thành gương mặt người lùn mà tôi đã gặp trong quán. Giờ đây, tôi hết nghe âm thanh nào bên ngoài, ngoại trừ tiếng sóng xô dạt, tiếng nước rít và tiếng chim chóc lạnh lạnh. Đột nhiên, tôi nhớ đến con dao nhíp người lùn đã cho, và bắt đầu cựa quậy tìm. Tôi mò túi, mò bao tải mà chẳng thấy. Tôi sợ đến nghẹt thở. Rồi sự tĩnh lặng trùm lấy tôi. Tôi đầu hàng. Tôi chấp nhận số phận.

Nước chảy vào bao tải. Tôi hiểu ra mình đang bị mang xuống thủy cung, nơi cư ngụ của một giống loài tinh linh nào đó. Lúc cố ngăn nước vô miệng, tôi cảm giác có cái gì đó bằng kim loại như con cá đồng cứng đập vào đầu mình. Đó là con dao nhíp. Tôi chẳng để phí thời gian rạch đường thoát. Chất liệu bao tải cứng nhưng nước làm nó mềm ra chút ít, mất một lúc tôi mới cắt được, khi tôi ra ngoài, thế giới đen như lòng giếng. Tôi té văng xuống nước.

“Thằng nhỏ thoát rồi.” Có giọng gào lên.

Trời rất tối, con sông ẩn mình trong bóng đêm, nước lạnh buốt. Tôi nằm im re dưới mặt nước. Rồi sau đó, hết sức nhẹ nhàng, tôi bơi vào bờ và thở phào nhẹ nhõm.

Tôi len lỏi qua đám cỏ chỉ, hoa huệ tây trong đầm lầy, những lọn rễ được chằng chịt và bày lươn bóng nhẫy. Đến được bờ cát phù sa

mềm, tôi tiếp tục chạy cho đến khi ra con đường chính. Trời tối như mực. Tôi đói, ướt, lạnh và đi lạc. Rồi tôi nghe nhiều giọng nói khắp xung quanh, giọng giận dữ ác ôn của đồng bạn tinh linh đang rên rỉ thất vọng. Tôi chạy đến lúc con đường trở thành một dòng sông giọng nói, mỗi cái cây, chiếc xe, và khuôn mặt đều nói chuyện với tôi, mấy con mèo băng ngang lối đi, nhiều người với khuôn mặt tăm tối kỳ dị nhìn tôi dò xét. Ở ngã tư, người ta trừng mắt và hình như lơ lửng đi về hướng tôi đầy vẻ đe dọa. Tôi chạy trốn tất cả, băng qua màn đêm đen đặc.

Con đường vô tận. Một con đường dẫn đến hàng ngàn đường khác với từng ngã rẽ dẫn vào các lối mòn, những hẻm sinh đang được trở thành đường lớn và kết thúc thành các đại lộ và ngõ cụt. Chung quanh, một thế giới mới đang được dựng lên giữa lòng thế giới cũ. Những tòa nhà chọc trời đứng sừng sững, bí hiểm cạnh các túp lều và nhà lợp tôn. Những cây cầu đang xây, các cầu vượt đã xong một nửa như những ngõ đường trên không trung, vẽ ra viễn tưởng về một thời mà xe hơi bay được. Đường sá mới xây dựng xong một nửa ngổn ngang máy móc nặng nề. Đây đó, người trực đêm ngủ dưới trời sao trong ánh đèn tù mù, thứ ánh sáng trần tục duy nhất của đời họ. Trăng tròn to, hình như nó sáng lên gương mặt một vị vua uy nghi. Sự hiện diện của nó làm tôi thấy dễ chịu. Tôi bước đi với con đói để sợ để đến được điểm dừng là gương mặt mẹ, và mùi của ba. Tôi đi qua ngọn đèn dầu của người bán hàng đang ngái ngủ trên đường phố.

“Nhóc con, đi đâu giờ này vậy?” Họ hỏi tôi.

Nhưng tôi chẳng trả lời. Tôi lang thang đến khi bàn chân trần giập lên. Trong lúc quanh quẩn trong bóng tối và sắp bị lạc, tôi chợt thấy một ánh sáng không tỏ hình phía trước, một mặt trăng nhỏ xíu hình đầu người đàn ông. Tôi theo ánh sáng. Nó dẫn tôi đi trên những quãng đường dài hơn. Khi đến một vùng đất mà tôi mơ hồ nhận ra thì đôi chân đầu hàng và tôi quy xuống lề đường. Tôi bò đến gốc cây gần nhất, co mình trong bộ rễ lớn mọc nổi trên đất, thiếp ngủ dưới vẻ an toàn của trăng hạ huyền. Muỗi mẫn làm khổ tôi. Kiến cắn da thịt nhức khó chịu. Nhưng dù vậy tôi cứ ngủ, rồi mơ thấy một con báo.

Khi tôi tỉnh dậy, mặt trăng vẫn trên trời, giống con ma không chịu biến đi trước áp lực của ánh bình minh. Trời hừng sáng. Vài người đứng nhìn tôi với vẻ mặt băn khoăn.

“Nó chưa chết!” Một người la lên.

Tôi nhanh nhẹn ngồi dậy. Họ đến bên tôi, đôi cánh tay dang rộng. Tôi chạy trốn khỏi họ. Tôi chạy xuyên qua ánh hừng đông sáng rõ với mặt trời đang lên. Không khí nóng bức, cát ẩm dưới chân, những phụ nữ ở các nhà thờ châu Phi mới mặc áo choàng trắng và rung chuông, kêu gọi thế giới mê ngủ hãy tỉnh thức và ăn năn. Tôi băng qua các nhà tiên tri đang hiện ra trong rừng cùng sương và lá cây trên tóc, mạng nhện giăng mắc trên râu và đôi mắt họ loạn lên với những viễn cảnh. Tôi băng qua những thầy phù thủy có dao rựa nổ tanh tách với lửa trong ánh sáng bình minh, làm lễ cúng tế lúc hừng đông với mấy con gà trống đỏ, và họ rót những bài hát răn dạy thâm sâu khó hiểu lên các con đường chưa dấu chân người. Tôi băng qua cả những công nhân dậy sớm với gương mặt ngái ngủ, dò đường qua màn sương bị mặt trời chọc thủng, băng qua các kho bãi và trạm xe buýt.

Chân tôi mát rượi trên lối mòn. Sương ướt mắt cá. Cái đói làm khô môi. Người bán báo đánh thức hừng đông bằng cái còi, loan báo với thế giới đang thức giấc tin giạt gân về bạo lực chính trị mới nhất. Phụ nữ cần cù của thành phố đội các thau thực phẩm chế biến bằng tiêu thơm phức, dụ dỗ lòng thèm muốn của thiên hạ bằng chất giọng ngọt ngào. Mấy con trùn trên đường bám vào gan bàn chân tôi.

Tôi đến một nơi quen thuộc khác, các bài thánh ca thiết tha của giáo sĩ đánh thức thế giới Hồi giáo dậy cầu nguyện. Tôi quẹo qua một góc đường, đi lên lối mòn đã trở thành con hẻm, ba người đàn ông mặc áo smock[11] xanh lam nhào vào tôi. Tôi vụt vào bụi, chạy giữa cây cối và gào lên vang dội cả khu rừng. Chim chóc bay loạn lên cành và mấy vỏ đậu từ trên ngọn rơi xuống. Tôi cắt đuôi được mấy người đàn ông, nhưng vẫn tiếp tục chạy vì dường như thế giới này được trú ngụ bởi những kẻ bám đuôi tôi vì một lý do khó hiểu hoặc vì điều gì đó tôi không biết.

Trong lúc chạy trên các đường mòn trong rừng, tôi giẫm phải cái đĩa men dùng trong lễ cúng đường. Cái đĩa có nhiều đồ cúng là khoai mỡ chiên, cá, ốc hầm, dầu cọ, cơm và hạt kola. Mảnh vụn vỏ sò và ghim kẹp nhỏ đâm vào gan bàn chân tôi, nó bắt đầu chảy máu. Tôi đói đến nỗi ăn luôn đồ cúng đường, sau đó bụng tôi căng phồng và cảnh tượng về các cô hồn, cái đói, và chuyện bị quấy rầy rung lên trong óc tôi. Tôi vẫn bị chảy máu, rồi một con mèo đen có đôi mắt vàng đi theo vết máu. Đầu tôi sôi sục ảo giác. Tôi đi trên miếng chai, trên cát nóng các lối mòn rậm rì, trên nhựa đường mới nóng hổi.

Với tôi, các con đường có vẻ như là một sự tưởng tượng độc ác và vô tận. Mọi con đường đều nhân lên, tự sinh sôi, tự phân nhánh, tự xoắn mình như loài rắn, miêng ngậm đuôi, chúng tự xoắn mình thành mê cung. Con đường là ảo giác tồi tệ nhất, dẫn về hướng nhà rồi

lại xa ra, không kết thúc, và lại quá nhiều dấu hiệu mà chẳng có phương hướng nào. Con đường thành nỗi đau khổ, cuộc hành hương không chủ đích của tôi. Tôi nhận ra mình chủ yếu đi để khám phá xem mọi con đường dẫn đến đâu, kết thúc nơi nào.

Rồi đến một chỗ tôi cho là nơi mà những con đường chấm dứt. Một cây ikoro[12] bị đốn ngã ngang đường. Cái cây hùng vĩ, thân có nhiều mấu, gồ ghề như gương mặt các chiến binh thời xưa. Nhìn nó giống một tinh linh vĩ đại chết ở cuối đường. Phía xa hơn, con đường nứt thành một hố sâu. Ở mặt bên kia là mấy xe tải chở cát. Âm thanh lạ rì rào trong thân cây, nhiều tiếng vọng trong mấy hốc rỗng. Tôi ngồi trên cành cây cho chân dịu lại. Trong lúc cô hồn nổi giận với tôi, tôi thấy con chó hai chân hiện ra trong rừng. Nó dừng lại nhìn tôi trừng trừng, rên rí hoài. Tôi kinh ngạc khi thấy nó đứng hai chân đến nỗi quên cả đói và đau. Nó có chân trái dang trước và chân phải dang sau, đứng đó, run run như trên cặp nạng vô hình. Con chó nhìn tôi. Rồi với nỗi buồn nặng nề khôn nguôi, nó quay lui, khập khiễng đi xa. Tôi lại càng kinh ngạc khi thấy nó cà nhắc, trông thật kỳ quặc. Tôi đi theo.

Con chó hai chân đưa tôi qua khu rừng. Đó là một con chó gầy còm có đôi mắt sôi sục, cái đuôi nhạy và đôi tai nặng trĩu ve. Tôi muốn bắt ve cho nó nhưng tự kiềm chế mình và giữ khoảng cách theo nó cho đến khi tới một chỗ rừng thưa. Tôi nhận ra chỗ này liền. Con chó khập khiễng đi sâu hơn vào rừng, tôi dõi theo, nó chỉ dừng lại một lần nhìn tôi. Tôi ngoắt, nhưng nó không hiểu cử chỉ của tôi. Nó vẫn tiếp tục lê lét. Một con chó đơn độc và kiên cường, sống sót chỉ bằng hai chân và gương mặt buồn thảm.

Tôi tiếp tục về nhà. Ở bìa rừng, tôi thấy Bà chủ Koto bung đĩa gà và khoai mỡ. Chuối hạt trắng không có trên cổ bà. Bà dừng lại bên lề đường, nhìn dáo dác để chắc ăn không có ai, rồi tiến hành lời khấn cầu thành tâm. Tôi theo dõi lòng thành kính bí ẩn của bà. Khi cầu nguyện và đọc kinh xong, bà thấp cây nến đặt lên đĩa. Bà đặt một lóng đất sét trắng, vài tiền vỏ ốc cạnh cây nến rồi đứng thẳng lên, tháo khăn trùm đầu, nhìn dáo dác và vội đi. Tôi đi ngang lễ vật cúng đường của bà rồi chạy nhanh qua trước quán bà và về nhà.

NĂM

BA ĐANG NGỒI TRÊN CHIẾC GHẾ BA CHÂN HÚT THUỐC.Những đĩa thức ăn còn nguyên trên bàn. Mẹ ở trên giường. Cửa sổ mở, ánh sáng tràn vào tăng thêm vẻ không vui của căn phòng. Mẹ vội chạy đến ôm lấy tôi như để bảo vệ tôi khỏi trận tròng phạt. Bà đặt tôi ngồi lên giường rồi bắt đầu thút thít. Ba chẳng động đậy gì.

“Con đã ở đâu?” Ông hỏi với giọng đe dọa.

Rõ ràng đêm qua họ không hề ngủ. Quầng thâm mất ngủ quanh mắt ba, còn mẹ thì hình như qua một đêm đã xuống ký.

“Mày đã ở đâu?”

“Con bị lạc.”

“Sao lại lạc?”

“Con chơi rồi đi lạc.”

“Là sao?”

“Con không biết.”

“Còn Bà chủ Koto thì sao?”

“Con không biết.”

“Bà đến tìm mày tối qua.” Tôi không nói gì.

“Mày không báo với bà là mày đi đâu hả?”

“Con chẳng nhớ nữa.”

“Con ăn chưa?” Mẹ hỏi.

“Đừng hỏi nó mấy câu đó,” ba nói lớn. “Đầu tiên nó phải nói với anh nó đã ở đâu.”

“Để nó ngủ mà.”

“Đám đàn bà làm hư con cái vậy đó.”

“Để nó nghỉ rồi nói sau mà.”

“Nó mà không nói thì đừng hòng nghĩ ngợi gì. Nó khiến anh không đi làm được. Anh muốn biết nó đã làm gì.”

“Azaro, nói với ba con đã ở đâu đi.”

“Con bị lạc.”

“Ở đâu?” Giọng ba cao lên.

Ông ngồi thẳng lên, cái ghế lung lay.

“Con chẳng biết.”

“Mày là đứa con hư hỏng,” ông nói, lấy cây roi đã để sẵn kế bên mà tôi không để ý. Ông tiến đến, mẹ đứng xen giữa tôi và ba. Ba xô mẹ ra, tóm lấy cổ tôi bằng cánh tay mạnh mẽ, gập người tôi xuống quất. Tôi không khóc. Ông quật tôi, tôi đá ông, vùng thoát khỏi gọng kìm của ông. Ông rượt theo quật vào chân, vào lưng và cổ tôi. Tôi chạy quanh phòng, đung đu đặc tùm lum, ba vẫn cứ quất tôi. Mẹ cố

kèm ba lại, cố chế ngự cơn giận của ông, nhưng ông tiếp tục quát tôi rồi quát luôn mẹ. Mẹ thét lên. Tôi không thốt ra tiếng nào, ba quá điên tiết đến độ cứ đánh đập tôi mạnh hơn, mạnh hơn nữa đến khi tôi chạy khỏi phòng vào trong khu nhà thuê.

Ông nhào theo tôi nhưng tôi chạy trốn ra trước nhà, đi ra đường và chỉ dừng lại khi ở khoảng cách an toàn. Ba bỏ cuộc truy đuổi, nhưng cầm roi đứng hăm he. Tôi cứ đứng chỗ đó. Ông gọi, tôi chẳng nhúc nhích.

“Đến đây ngay, đứa con hư đốn.”

Tôi vẫn chẳng nhúc nhích. Ông bực tức vô cùng vì không giáng được đôi tay bự chàng lên đầu tôi.

“Đến đây ngay không thì đừng hòng ăn.”

Tôi chẳng quan tâm đến đồ ăn, ngủ nghê hay gì hết. Bất ngờ ông chạy hết ga đến tôi, còn tôi chạy về hướng quán Bà chủ Koto rồi bị tóm lúc còn chưa kịp đến đó. Ông chộp được đít quần soọc của tôi, nhấc bổng tôi lên, đánh đòn và kéo tôi về. Trong cơn giận, ông đáng sợ đến nỗi tôi thét lên như thể ông là linh hồn đang bắt cóc tôi đến nơi xa lạ. Ông kéo tôi vào phòng, ném lên giường, đánh tôi đến khi mồ hôi chảy xuống ngực ông. Khi thỏa mãn rằng mình đã trừng trị được tính lêu lổng của tôi, ông liệng cái lõi cây roi rồi đi tắm.

Tôi vượt qua trận đòn với mình mấy toàn những lần roi nặng. Tôi rên rỉ trên giường, thề cơn báo thù khủng khiếp nhân danh một đứa con lộn. Mẹ ngồi cạnh tôi. Khi tắm xong về phòng, ba vẫn còn giận.

“Mày là mối phiền lụy cho tao,” ông nói. “Một đứa con rắc rối. Khi tao nghĩ kỹ hết mọi chuyện, thì kết luận là tại mày hết.”

Ông lại bắt đầu xía xối tôi, nhưng mẹ quyết can thiệp và nói: “Anh đánh nó đủ chưa?”

“Chưa. Anh muốn đập nó thiệt dữ để lần tới trước khi đi lạc nó phải nhớ đến mình.”

“Nó lãnh đủ rồi. Hai bàn chân nó đang chảy máu đó.”

“Thì sao? Nếu anh là thằng cha khắc nghiệt, thì đã xát ớt vô vết thương để dạy nó bài học nhớ đời rồi.”

Ba lên tiếng vẻ tức giận hơn bao giờ hết, nhưng mẹ vẫn nhất quyết rằng chuyện đánh đập không được tiếp tục nữa. Càu nhàu, than phiền cho vận số mình, về chuyện tôi đã làm tri trệ đời ông ra sao, chuyện ông đã từng là đứa con ngoan của cha mẹ mình như thế nào, rồi ông mặc bộ đồ công nhân kaki xám vào. Mẹ cố nài tôi ăn. Tôi không muốn ăn lúc có ba. Tôi cứ khóc giọng đều đều.

“Mày mà không ngưng khóc ngay,” ông la lúc lấy giày ống, “thì tao lấy cái này đập cho đó.”

“Ừ, rồi giết nó luôn đi,” mẹ nói.

Tôi tiếp tục thút thít khóc đều đều. Trừng phạt thêm nữa cũng chẳng làm tôi thấy bi thảm hơn trận đòn vừa rồi. Ông mặc đồ trong tâm trạng khó chịu. Xong xuôi, ông lượm cây roi lên, đến bên tôi, nói: “Nếu mày ra khỏi phòng hôm nay hoặc ngày mai, tốt nhất mày đi lạc luôn đi, vì tao xong việc thì mày...”

Ông cố tình không nói hết để hiệu quả tốt hơn. Ông gõ nhẹ cây roi lên đầu tôi rồi đi nhanh ra ngoài.

Mẹ im lặng. Bà đợi một lát mới nói: “Con thấy chuyện mình gây ra chưa, hả?”

Tôi tưởng bà cũng sắp trách phạt mình. Tôi gồng người lên đón nhận lời la rầy, nhưng bà đứng lên, đi ra còn tôi thiếp ngủ. Bà bê chậu nước dưng thảo ấm vào và đánh thức tôi dậy. Bà chà xà bông lên chân tôi, lấy kim hơ lửa nắn khêu mấy con trùn bám vào gan bàn chân tôi, nhưng trước khi làm vậy, bà luồn dầu cọ ấm vào, sau đó khử trùng mấy vết cắt. Bà vắt nước dưng thảo lên mấy lần roi, lấy mấy miếng vải xé ở một cái áo khoác của bà bọc lá bóp nát, băng vào mấy lỗ chân tôi. Lá cây làm tôi nhói lên hồi lâu. Bà dọn cây kim với chậu nước đi. Tôi leo lên giường. Bà lại bắt tôi xuống ăn. Tôi ăn ngấu nghiến, bà quan sát tôi với đôi mắt mọng nước. Ăn xong, tôi lại leo lên giường. Bà thu dọn hàng quà và lúc tôi nhắm mắt, bà nói: “Ở nhà, khóa cửa, đừng đi đâu hết. Ngoài ba mẹ ra thì đừng mở cửa cho ai, nghe chưa con?”

Tôi gạt mạnh đầu. Mẹ đội khay lên đầu, ra ngoài đi vào khu nhà, đi vào thế giới. Tôi khóa cửa ngủ thiếp đi trong nỗi buồn của căn phòng.

Ba không cần phải lo chuyện tôi đi ra ngoài nữa. Tôi ngủ suốt cả ngày. Trong vài giấc mơ rối loạn, tôi chiến đấu với cái ghế ba chân

lúc nó cố bắt cóc tôi. Tôi tỉnh dậy khi mẹ về. Tôi cảm giác như một linh hồn xa lạ nào đã lên vào xác mình suốt lúc ngủ. Tôi cố chế ngự cơn buồn nôn bất thường và sự nặng nhọc của cơ thể, nhưng đầu tôi dường như to hơn và trống rỗng, còn chân thì sưng phồng. Đêm đó, khi tôi thấy mẹ phân ra thành hai người giống nhau, khi nụ cười tàn ác của ba vỡ ra thành vô số mảng nghiêm khắc, khi trông mắt tôi nóng lên, cơ thể rung mạnh, các luồng hơi nóng chảy xuyên qua thần kinh thì tôi nhận thức rằng mình đang sốt nặng.

“Thằng nhỏ bị sốt rét rồi,” mẹ nói.

“Nếu chỉ là sốt rét thì mình may đó,” ba gầm gừ.

“Để nó yên.”

“Sao lại là anh? Bộ anh đưa nó đi lang thang cả ngày đêm à? Em đưa nó đi à? Mình chỉ biểu nó ở quán Bà chủ Koto. Mình không kêu nó đi, rồi rong chơi rồi nhiễm sốt đạo lộ.”

“Để nó yên. Anh không thấy nó đang run sao?”

“Thì sao? Bộ anh sốc nó à? Đại khái nó đã đi và song hành với những chuyện tệ hại nhất mà người ta dạt ra đường. Hết mọi thầy bà phù thủy, bác sĩ bản địa đến thầy pháp, mấy kẻ lột sạch khách hàng rồi tổng họ ra đường, mấy kẻ tẩy rửa được bệnh tật với các số phận bất hạnh trên đường phố. Nói chung, nó đã đi cùng họ rồi họ nhập vào nó. Nhìn mắt nó đi.”

“Chúng to ra!”

“Nhìn nó như con ma, một cái mặt nạ.”

“Kệ nó.”

“Nếu nó không bệnh, anh còn đập nó nữa.”

Quay qua tôi, ông nói: “Mày có nghĩ cho tụi tao không hả? Tụi tao đổ mồ hôi ra sao để nuôi mày, để trả tiền nhà, mua quần áo? Cả eBook by Đào Tiểu Vũ

ngày như con la, tao thờ đồ nặng. Đầu tao bể ra, óc tao co rút, tất cả chỉ là để nuôi được mày đấy hả?”

Ba cứ như vậy suốt đêm. Tôi run lập cập, đầu nóng hâm hấp và quay cuồng với ảo giác. Đầu ba trở nên quá to, mắt ông phồng lên, miệng rộng ra. Mẹ trông ốm o, xương xẩu và dài thượt. Họ biến thành những cái bóng khổng lồ trong cơn sốt của tôi. Họ cao ngất so với tôi nằm trên giường, họ nói về tôi như nói về một con ma hoặc người nào không có ở đó. Vì tôi không có trong phòng, tôi đang ở tận trong đất nước của cơn sốt đạo lộ.

Đêm khuya khiến mọi tiếng động trong khu nhà đều trở nên âm vang hơn. Tôi không ăn được, cứ ói ra, chỉ chứa được mỗi nước. Mẹ thức canh chừng tôi cùng cây nến, ba thì thức cùng điều thuốc. Những cái bóng quần quanh trong phòng. Tôi cảm giác như mình đang rút lui khỏi thế giới của sự vật và con người. Tối khuya, mẹ nấu chút cháo tiêu, vị cay và đắng của dược thảo làm tôi thấy khô lại chút đỉnh.

Bà rót cho tôi nửa tách ogogoro ngả màu vàng vì rễ ngâm.

“Dongoyaro,” mẹ nói, nài tôi uống một hơi cho hết.

“Không thì tao quất cho,” ba dọa.

Tôi uống hết một hơi, và bao tử bị nhồi vì thứ chất đắng ghê gớm. Mật xông lên miệng, đắng đến nỗi tôi rùng mình ghê tởm. Mẹ đưa tôi khúc đường, ăn một miếng mà chẳng làm miệng hết đắng. Dù trải qua cả giấc ngủ và qua mọi tình trạng cho đến sáng hôm sau, miệng tôi vẫn đắng ngắt.

“Chất đắng đuổi sốt rét đi,” mẹ nói, và quần tôi chặt trên giường.

“Chất đắng là thứ thằng nhóc cần,” ba nặng giọng.

Ông vẫn tức tôi vì cứ làm họ tỉnh dậy cả đêm, làm họ phải lo lắng, nên bây giờ ông chẳng tha thứ cho tôi vì tôi bị bệnh, nghĩa là đã chuồn khỏi mục tiêu cơn bực tức của ông. Được cơn sốt bảo vệ khỏi cơn thịnh nộ của ba, tối đó tôi ngủ khổ sở với các giấc mơ tệ hại và các cô hồn.

Sáng thứ bảy, tức ba ngày sau, tôi vẫn bệnh. Miệng và mắt tôi khô. Tôi cứ nghe tiếng chim líu lo trong tai. Mẹ lục đục với mấy cái thau và dọn dẹp phòng. Ba không có nhà. Mẹ nói ông đến làm ở kho. Đến trưa, Jeremiah mang hình hôm buổi tiệc đến. Mẹ nói anh đừng đến nữa. Anh cầu nhàu việc chụp hình cho người nghèo mắc mớ ra sao, nhưng anh bỏ đi mà không gây gổ gì.

Trong phòng nóng dữ dội. Không khí tràn qua cửa sổ mang đám ruồi muỗi đến nhưng chẳng làm mát thứ gì. Người tôi mướt mồ hôi như thể nằm trên vũng nước. Tôi đau khắp mình, bàn chân ngứa ngáy, cơn nhức đầu làm óc tôi căng ra. Tôi dòm mẹ dọn dẹp căn phòng trong sự cô quạnh. Có vẻ bà là hình ảnh về sự nhẩn nhện. Bà nói: “Con phải nghe lời ba, phải cẩn thận lúc ra đường.”

“Dạ!”

“Con đường nuốt lấy người ta, nhiều khi ban đêm con còn nghe tiếng họ kêu cứu, họ ở tận trong bụng con đường mà van xin được thả.”

“Dạ!”

Bà lau tủ chè rồi dọn đồ ăn cho tôi. Tôi ăn một chút. Bà đỡ tôi xuống giường đi tắm. Ánh sáng ban ngày làm tôi đau mắt, tiếng ồn trong khu nhà làm nhức nhối thần kinh, và kiểu nhìn chòng chọc của mấy người ở trọ làm tăng sự khó chịu lên gấp bội. Tôi đi xuống sân sau. Mẹ đã chuẩn bị nước dọrch thảo ấm.

“Ngâm mình cho kỹ,” bà nói, “không thì mẹ sẽ làm cho.” Trời lạnh lúc tôi cởi đồ ra, nhưng nước nóng và mùi xà bông thật dễ chịu. Tôi được dẫn về phòng trong cảm giác mới mẻ. Mẹ xoa dầu dọrch thảo khắp người tôi. “Đến lúc uống dongoyaro rồi,” bà nói. Tôi muốn ngất xỉu vì đã biết được vị đắng của nó. “Nếu con không uống hết, hôm nay mẹ không cho ra ngoài.” Tôi uống hết luôn. Lát sau, tôi ngạc nhiên vì nước tiểu mình rất màu vàng của chất đắng. Trưa, từ ngoài vọng vào âm thanh tất bật của tiếng chà rửa phía trước phòng của người trong khu nhà trọ. Tôi nghe họ huyền thuyên, nào là sẽ đi chơi cuối tuần hoặc thăm bạn bè với họ hàng. Mẹ mặc cho tôi bộ đồ xịn chỉ mặc vào dịp Giáng sinh. Bà rẽ ngôi tóc, thoa phấn lên mặt tôi làm tôi mướt mồ hôi. Rồi Bà chủ Koto đến thăm chúng tôi. Trông bà trang trọng với chuỗi hạt trắng ma thuật, khăn choàng trau chuốt cùng áo khoác bự chảng. Bà ăn mặc như sắp đi gặp họ hàng giàu có vậy. “Azaro, mày sao vậy?”

“Cháu bị lạc.”

“Mày biến mất tiêu.”

“Tụi em nên trói chân nó lại,” mẹ nói. “Nó đi nhiều quá.” Bà chủ Koto cười lớn, lấy ra một tô cháo tiêu thịt dê bốc khói.

“Có quỷ trong đó không?” Tôi hỏi. Bà liếc tôi nghiêm khắc, mỉm cười với mẹ, nói: “Nó đầy thịt cá đó.” Vị nó ngon hơn món cháo bà bán cho khách. Tôi húp hết, ăn sạch thịt và cá, bụng tôi căng lên. “Con chẳng ăn hết cháo mẹ nấu đó nghe,” mẹ nói. “Có mà.” Bà chủ Koto bỏ cái tô vào giỏ. “Khõe cho mau rồi đến ngồi ở quán nghe,” bà nói và đi ra cửa.

Mẹ tiễn bà. Tôi nghe được họ trò chuyện. Họ đi ra đằng trước phòng và tôi chẳng nghe được nữa.

Mẹ đi hồi lâu. Gan bàn chân tôi lại bắt đầu ngứa. Tôi nằm đó, ngủ trần trọc, chập chờn, bỗng những tiếng nói lớn ngoài đường vang lên. Giọng nói lớn dần khiến tôi tự hỏi dạng người nào mà nói được như vậy. Tôi không nghe được chúng nói gì, tôi cảm thấy mình đang tưởng tượng ra chúng, rằng chúng là một dạng biểu hiện khác của tinh linh. Bọn trẻ ở nhà trọ chạy lên xuống lối đi, chuyện trò rôm rả. Tôi nghe tiếng đàn ông, đàn bà trò chuyện với giọng sôi nổi, dường như vài cảnh tượng mới mẻ tuyệt vời đã xuất hiện trên đường phố chúng tôi, một phiên bán hàng gậy quỳ, hội hóa trang công cộng, đoàn xiếc với người múa dẻo và nuốt lửa. Giọng nói rộn ràng kéo đến gần hơn, nghe như khắp các mái nhà. Khu nhà thuê trở nên vắng vẻ, mọi người đi hết ra ngoài xem có chuyện gì, tôi nghe tiếng một đứa trẻ khóc vì bị mẹ bỏ mặc.

Không tìm được lòng hiếu kỳ, tôi xuống giường. Tiếng roi thước kẻ bằng sắt xuyên qua đầu tôi rồi kết thúc giữa hai mắt. Căn phòng lắc lư. Tiếng nói rộn ràng phát ra từ một vị trí cố định trên cao. Bóng tối trùm lên mắt tôi rồi hết. Tôi đến được cửa. Lối đi vắng vẻ. Tất cả mọi người tụ tập ở căn nhà đằng trước. Nhà cửa trước mặt đường chen chúc người. Và họ đang dồn mắt vào chiếc xe tải nhỏ có trang bị loa phát thanh. Một ông mặc bộ agbada trắng sáng đang nói với điệu bộ dữ dội. Lần đầu tiên tôi nghe được tiếng nói khuếch đại như vậy.

Dân cư trên phố chen chúc quanh xe tải, vẻ đói kém trên mặt họ. Đám con họ ăn mặc rách rưới, bụng ỏng cùng đôi chân trần.

“Cái gì vậy?” Ai đó hỏi.

“Tụi chính trị viên.”

“Tụi nó muốn phiếu.”

“Tụi nó muốn tiền của mình.”

“Tụi nó tới đánh thuế mình.”

“Tôi thấy tụi nó lúc đi bán dạo. Tụi nó cứ đưa ra lý do vì sao tụi mình nên bầu cho tụi nó.”

“Tụi nó chỉ nhớ đến mình khi muốn lá phiếu thôi.”

Gã đàn ông trong chiếc xe nói với chính hắn: “BẦU CHO CHÚNG TÔI. CHÚNG TÔI LÀ ĐẢNG CỦA NGƯỜI GIÀU, BẠN CỦA NGƯỜI NGHÈO...”

“Người nghèo không có bạn,” ai đó trong đám đông nói.

“Chỉ có chuột.”

“NẾU BẠN BẦU CHO CHÚNG TÔI...”

“... tụi này toi đòi,” ai đó thêm vào. “... CHÚNG TÔI SẼ NUÔI CON CÁI BẠN...”

“... xạo.”

“... VÀ CHÚNG TÔI ĐEM LẠI ĐƯỜNG SÁ ĐÀNG HOÀNG...”

“... mà mưa thì biến thành máng xối!”

“... CHÚNG TÔI SẼ ĐEM LẠI ĐIỆN...”

“... rồi các ông nhìn rõ hơn để bóc lột tội tôi thế nào!”

“... VÀ CHÚNG TÔI SẼ XÂY TRƯỜNG HỌC...” “để dạy cho dốt!”

“... VÀ BỆNH VIỆN. CHÚNG TÔI SẼ LÀM BẠN GIÀU NHƯ CHÚNG TÔI. CÓ SỰ SUNG TÚC CHO MỌI NGƯỜI. NHIỀU THỰC PHẨM. DỒI DÀO SỨC MẠNH. HÃY BẦU CHO SỰ ĐOÀN KẾT VÀ SỨC MẠNH!”

Ngay lúc này, các giọng chế nhạo im đi.

“VÀ ĐỂ CHỨNG MINH VỚI BẠN RẰNG CHÚNG TÔI KHÔNG CHỈ CÓ NHỮNG LỜI NÓI SUÔNG, HÃY ĐƯA CON CÁI BẠN ĐẾN VỚI CHÚNG TÔI. CHÚNG TÔI CHO SỮA MIỄN PHÍ! ĐÚNG, CHÚNG TÔI CHO SỮA MIỄN PHÍ, NHỜ ƠN ĐÁNG VĨ ĐẠI CỦA CHÚNG TÔI!” Cứ vậy, họ rồn rảng những lời hứa phong phú trong không trung, tạo ra viễn cảnh thịnh vượng phi lý, cho đến khi đập đổ được bức tường chủ nghĩa hoài nghi của chúng tôi. Những người trợ thối nghi ngờ, họ tràn đến xe tải. Cảm giác con đường lắc lư cùng tiếng nói phóng đại đó run rẩy trong tai mình, tôi đi cùng họ. Tôi ngạc nhiên thấy ông chủ nhà ở phía sau xe. Mặt ông lấp lánh nụ cười của những kẻ quyền thế và ông mặc một bộ agbada đen mốc. Có những chông sữa bột sau xe và mấy kẻ cuộn cuộn bắp thịt ở trần đang rạch bao, múc sữa bằng mấy cái tô màu vàng cho đám phụ nữ đang tất tả với mấy đờ đựng. Chủ nhà, như một ảo thuật gia trong khoảnh khắc hoan hỉ, trao các tô sữa cho lượng người đang dâng cao quá sức. Quanh tôi, đám đông trở nên dày đặc. Họ tụ lại quanh xe tải, những cánh tay vươn ra, sự hối hả được sữa miễn phí trở nên bát nháo điên cuồng. Đám đông lắc chiếc xe, những giọng nói va chạm trong không khí, trẻ con bật khóc trong sự chen lấn, những bàn tay cầu xé các bao, và cơn mê loạn trở nên đúng báo động khi người đàn ông có loa bắt đầu la lên:

“ĐỪNG HẤP TẮP. CHÚNG TÔI CÓ ĐỦ SỮA MIỄN PHÍ CHO CẢ NƯỚC...”

Lời yêu cầu của ông chỉ làm mọi chuyện tệ hơn, người ta cảm thau chậu trào lên hốt đầy, mang vôi về nhà rồi quay lại càng khí thế

hơn. Chẳng lâu sau, cả con đường ngập trong dòng chảy kinh khiếp của xô chậu, nồi niêu loảng xoảng cùng những lời nói tức tối làm rung chuyển chiếc xe. Ông chủ nhà trông bệnh hoạn vì sợ hãi. Mồ hôi túa ra trên mặt, ông vắt vẻo bộ agbada khỏi người, nhưng nó bị kẹt trong bàn tay vươn ra cào cấu, giành giật của đám người đói kém. Ông càng cố cởi ra, nó lại càng bị vướng vào mọi bàn tay. Như thể quần áo ông cũng trở thành sự nổi dãi vào những lời hứa của đảng ông, món quà miễn phí cho mọi người. Phía bên kia xe tải, tôi thấy Bà chủ Koto bận bịu thương lượng với người đàn ông ở chỗ cái loa, chỉ trở rộ lên về hướng quán rượu của bà. Quanh bà đám đông chen chúc. Khăn trùm đầu của đám phụ nữ bị xé, áo sơ-mi rách toạc, sữa vung vãi khắp nơi, bột sữa dính đầy mặt phụ nữ và con nít. Cùng với mồ hôi, gương mặt sữa bột của họ nhìn giống các tinh linh chết đói. Đám đông ào lên, những lời tức tối tuôn ra, rồi tài xế khởi động máy xe tải. Con đói của đám đông trút giận lên chiếc xe, mấy người múc sữa bắt đầu la lên, tài xế lo ngại, agbada của ông chủ nhà bị đám đông giật khỏi người. Ông vật vờ giành giật, níu lại được mấy cái mép trong sự tuyệt vọng van vãn. Nhưng đám đông đang trong cơn cào xé xáo trộn, sục sạo mấy bao sữa dưới chân bọn côn đồ, giật lấy luôn áo agbada của ông chủ nhà. Ông ngoan cố níu lại, họ kéo ông theo luôn, đến khi chỉ còn thấy bàn chân ông lộ ra, đập đá vô ích vào không khí. Một tên trong bọn côn đồ ngưng múc sữa, giữ chân ông chủ nhà để kéo ông vào, nhưng không tài nào chống lại nổi các hành vi hăng máu bát nháo, thế rồi ông chủ nhà mất hút vào mớ hỗn độn ghê gớm của các thân thể. Áo agbada của ông được chuyền bên trên, từ tay người này sang người khác, và chẳng lâu sau vì có quá nhiều bàn tay tóm lấy bộ đồ đảng-ten khiến nó rách ra thành nhiều mảnh trong không khí và các mảnh màu xanh lam bay nơi này nơi khác như lông con vẹt bị nhổ.

Khi ông chủ nhà trời lên, thì tóc ông dính đầy sinh, ai đó còn đổ sữa lên ông, trông ông giống như trò giễu nhại của một Egungun[13], rồi lúc ông cố leo lại lên xe, thì đồng đảng ông không cho vì chẳng nhận ra ông. Ông gào lên căm phẫn, bọn côn đồ bỏ việc của họ, tấn công ông, trói ông lại quăng xuống một khoảng đủ xa chiếc xe tải. Anh thợ ảnh gan dạ xuất hiện cùng cái máy, chụp những bức hình về ông chủ nhà khốn khổ và đám đông chen chúc. Chủ nhà ngồi dậy trong cơn thịnh nộ ghê gớm, dứ dứ hai nắm đấm, chửi rủa đảng, và vói sinh cùng sữa dính đầy, áo xống toi tả, quần dùm dỏ, ông ầm ầm bỏ đi, thật là một hình dáng cô độc trong cơn thách thức thảm hại. Anh thợ ảnh tiếp tục chụp hình. Đám đàn ông trên xe tạo dáng giữa việc cấp sữa miễn cưỡng và cười máy móc dị hợm trước ống kính trong khi đám đông xô đẩy. Bất chợt, có ba người đàn ông khỏe mạnh chụp lấy mấy bao sữa trong xe. Họ chạy ra đường và bị bọn côn đồ của đảng truy đuổi. Đám con nít bị chen ép vì chen lấn. Một ông ngắt xiếu. Đám đàn bà la hét. Một cô gái bị thúc vào mắt. Ai đó bị thụi cùi chỏ vào miệng, phun máu vào không khí. Anh thợ ảnh chụp một phụ nữ mắt sưng phồng lên với chậu sữa trên đầu bà. Tôi thấy một ông từ đám đông tiên phong chạy ra với vết rách sâu rịn máu trên mặt. Cửa sổ xe vỡ nát từng mảnh trong cuộc hỗn loạn. Máu trộn sữa trên đất. Tôi nghe tiếng mẹ hét, liền chen ra đường đến hướng có tiếng bà. Tôi thấy Bà chủ Koto đang bỏ cảnh tượng xáo

eBook by Đào Tiểu Vũ

trộn mà đi với vẻ hết sức uy nghi, chuỗi hạt của bà lóe lên trong nắng. Tôi tìm mẹ trong sự đông đúc, trong sức nóng mồ hôi, trong cơn bạo loạn đói kém của quần chúng đang tức tối. Cúi chỏ va vào đầu tôi, nắm đấm ai đó làm rạn mũi tôi, chảy máu. Tôi tìm đường đi ra lại, trượt chân vào mấy bàn chân xương xẩu cứng ngắc và mấy cái chân thô lỗ. Xe tải nhỏ đột nhiên bắt đầu di chuyển. Nó đụng một ông và kéo theo cả trăm thân thể chen chúc. Đám đông đổ dồn theo xe như trong chiến dịch thần thánh. Bọn con đồ sau xe dựa vào chiến lược nghi binh, xé toang một bao da và bắt đầu tung tiền đồng và bạc vào không khí. Những đồng tiền rơi xuống đầu chúng tôi, chúng tôi dùng mặt mình hứng lấy, đôi khi mắt lòa đi vì lực rơi của chúng và vì chen lấn. Chúng tôi bò ra vì tiền, quên mất sữa trong lúc chiếc xe chạy xa mất, lạnh lạnh tiếng thông báo của nó, rằng đó là lời hứa của đảng và lời hẹn gặp lại trong quang cảnh công cộng vĩ đại vào lần sau. Đám con nít chạy theo xe, trong lúc đám đông còn lại chìm đắm trong cao trào của cơn sốt, bò ra với những đồng tiền.

Anh thợ ảnh đuổi theo chiếc xe, chụp mấy bức cuối về đám con đồ gồng tay khoe cơ bắp, trong khi truyền đơn của đảng chao lượn trong không khí phía trên đầu chúng tôi với những con chữ chẳng bao giờ chúng tôi đọc tới. Khi chiếc xe biến khỏi con đường, tiếng loa tan vào không gian, chúng tôi từ từ tỉnh khỏi cơn sốt. Con đường vung vãi đầy sữa và truyền đơn. Bọn trẻ lùng kiếm tiền khuất lấp trong đồng bụi đất. Mẹ hiện ra giữa một nhóm phụ nữ, mặt bà thâm tím, sữa bột đầy tóc, còn áo choàng bị rách.

“Tôi sẽ không bầu cho họ,” bà mắt sưng nói.

Mẹ thấy tôi và đi đến, chuyển cơn bức bối trong lòng mà hét lên: “Về giởng đi!”

Tôi vội băng qua đường. Mọi thứ lắc lư. Một tờ truyền đơn dính vào chân, sữa bột kẹt trong lỗ mũi, hơi nóng tăng lên trong tai tôi, cơn đau đầu bỗng không ngừng vào giữa trán. Tôi nấn ná ở trước khu nhà, nghe những lời so sánh về kinh nghiệm của họ, các tranh cãi về chính trị. Khi thấy mẹ băng qua đường, tôi vội vào phòng. Mẹ mang thau sữa miễn phí vào với vẻ chiến thắng kiệt sức trên mặt. Bà để cái thau trên tủ chè, như thể với nỗ lực bà gạt hái được thì phải xếp đặt theo cách nào đó thật đặc biệt. Rồi bà đi tắm. Người ở trọ kéo vào lối đi, và dẫn vào cuộc thảo luận nóng bỏng về chuyện giữa hai đảng chính thì đảng nào tốt nhất, đảng nào nhiều tiền hơn, đảng nào là bạn người nghèo, đảng nào hứa hẹn ngon lành hơn, và họ tiếp tục như vậy, không mệt mỏi, cho đến khi đêm chậm rãi trùm lên cảnh vật.

Trời tối hẳn lúc ba về. Tỉnh táo nhưng kiệt sức, trông ông có vẻ đáng thương. Ông di chuyển với vẻ lơ đãng, mặt xụ xuống như sẽ bật khóc bất cứ giờ phút nào. Ông than thở cho cái đầu, cái lưng rồi chân. Ông cầu nài về bọn côn đồ chính trị đã gây phiền cho mình ở nhà kho.

“Hôm nay anh mém giết một thằng,” ông nói với biểu lộ rồ dại trong mắt.

Rồi giọng ông đổi khác.

“Quá nhiều đồ nặng. Lưng anh muốn gãy. Anh phải kiếm việc khác. Đi lính, hoặc thành thằng đồ phân. Còn gánh nặng này quá sức chịu đựng đối với anh.”

Sau một phút yên lặng ngắn ngủi, mẹ kể ông nghe về sự kiện dữ dội trong ngày rồi đưa sữa cho ông xem. Bà có vẻ hoàn toàn tự hào trong việc đánh một trận cừ khôi, chống lại mọi cạnh tranh để thu được một thau đầy.

“Giờ mình có sữa bỏ vào cháo,” bà nói.

“Con không ăn,” tôi nói.

“Con tưởng sữa họ cho là quá tốt với con sao?”

Ba nếm sữa rồi nhăn mặt.

“Sữa hư,” ông nói. “Sữa hư rồi.”

Rồi ông thiếp ngủ trên ghế, không kiềm được sự kiệt sức. Ông chẳng tắm, chẳng ăn, ông hôi mùi sinh khô, xi măng, cá đồng và mùi bao tải garri. Mẹ ngồi đó một lát xem ông có dậy không, nhưng ông ngủ luôn, nghiêng rặng, và ngáy nên mẹ nằm xoải ra chiếu, thối nển rồi chẳng lâu sau tới bà ngáy.

Tôi thức một lát. Tôi vẫn còn hâm hấp sốt, màn đêm rung lên, các hình bóng đang mù mờ di chuyển xung quanh. Trước khi thiếp ngủ,
eBook by Đào Tiểu Vũ

tôi nghe có tiếng ồn trên tủ chè, tôi thấy có cái gì đó đang trôi lên từ thau sữa. Nó lên rất cao, màu trắng rồi tự chuyển thành một bộ agbada ma quái. Chẳng có ai trong bộ agbada, nó nháy ra khỏi bột sữa và bay quanh phòng. Sau đó, bộ quần áo trắng tinh tự gấp lại gọn ghẽ rồi kết thành hình một con chuồn chuồn màu chàm sáng. Nó bay rù rì quanh phòng, rồi biến mất vào một góc tối dày đặc. Con đầu đầu trở nên dữ dội hơn. Sữa và các thứ sinh trưởng đặc trưng về đêm là hồi ức độc nhất trong ngày thứ bảy đó, khi mà hoạt động chính trị tạo ra sự xuất hiện công cộng đầu tiên trong đời sống chúng tôi.

SÁU

CHỦ NHẬT mang đến cho chúng tôi các bộ mặt bí ẩn về chính trị.

Bà con ba đến thăm. Họ đến cùng con cái, chúng đờ ra và mắc cỡ trong bộ đồ đẹp hiếm khi được mặc. Chúng tôi không đủ ghế cho họ, mẹ phải nuốt sī diện mà mượn ghế hàng xóm. Khu nhà thuê hừng hực về chuyện chính trị. Họ hàng đến thăm, nhưng họ cũng đến để phê phán. Họ trách ba không đến thăm họ, không dự buổi họp của người trong khu phố, không đóng góp các món quà cưới, không phụ lo tang lễ và các cam kết tài chính vô tận. Ba khó chịu đáp lại sự phê phán đó. Ông đổ lỗi họ đã không giúp ông, không thấy mặt mũi họ trong suốt cơn khủng hoảng của ông. Và rồi, cuộc tố cáo qua lại tiến triển thành cuộc cãi vã tệ hại mà mọi người đều gào lên hết cỡ, cho đến khi tất cả dường như giống kẻ thù không đội trời chung hơn là thành viên cùng một gia đình lớn.

Dường như họ chống đối nhau quá kịch liệt, đến nỗi tôi thấy xấu hổ khi chứng kiến hết cảnh đó. Mấy bà vợ và bọn trẻ tránh nhìn tôi, và rồi tôi ngờ rằng họ ghét mình vì chúng tôi đã tránh nhập bọn với họ. Sau một hồi lâu la hét, một họ hàng cố gắng đổi đề tài bằng cách đem chính trị và cuộc bầu cử sắp tới vào. Đó là cơ hội không may mắn nhất để đổi đề tài. Cuộc đấu khẩu ghê gớm khác bắt đầu bùng phát kịch liệt trong căn phòng nhỏ. Ba tôi, người ủng hộ cho Đảng của Dân nghèo, run rẩy suốt cuộc tranh cãi, không kiếm chế được cơn giận của mình. Người họ hàng ủng hộ cho Đảng của Dân giàu lại rất bình tĩnh, hầu như khinh khỉnh. Ông có tiền nhiều hơn ba và sống trong khu vực của thành phố đã có điện.

Căn phòng rung lên với sự khác biệt, thỉnh thoảng dường như họ lao vào nhau, đấu tranh đến cùng trận chiến về thể lực. Nhưng mẹ đã bước vô cùng mê mẩn thức ăn và đồ uống. Ba sai mua vài chai ogogoro và hạt kola, ông thực hiện việc rầy rệu, cầu nguyện sự hòa thuận cho cánh tay nối dài của gia đình. Họ hàng chúng tôi ăn trong im lặng. Sau khi ăn xong, họ im lặng uống. Cuộc đàm thoại khô cạn. Khi sự im lặng trở nên quá ngọt ngào, mấy người vợ của họ hàng chúng tôi ra ngoài lối đi với mẹ, tôi nghe họ cười trong lúc đám đàn ông ngồi trong phòng lúng túng bởi sự khác biệt của nhau.

Buổi trưa làm tăng thêm nhiệt độ. Các tiếng nói trong khu nhà trở nên lớn hơn. Bọn trẻ chơi ở lối đi. Hàng xóm cãi nhau. Những người họ hàng chào chúng tôi về. Ba chẳng giấu giếm sự nhẹ nhõm của mình. Một trong mấy bà vợ cho tôi một xu, gọi tôi là thằng bé hư vì không thăm họ. Ba tiễn bà con đi khuất. Ông cũng đi một lúc lâu. Khi quay về, ông có trạng thái tồi tệ. Ông nổi điên, chống lại tất

cả họ hàng, chống lại mọi thân quyến có tiền hơn ông. Ông phỉ báng lòng ích kỉ của họ, chửi rằng họ chỉ đến thăm để bản thân thấy khoan khoái hơn khi so sánh cuộc sống của họ với hoàn cảnh của chúng tôi. Ông tự đưa mình vào chiến dịch bằng lời lẽ khiếp đảm, chống lại Đảng của Dân giàu, rồi trong cơn cao độ của việc tố giác, mắt ông nhìn thấy thau bột sữa. Ông lúi cúi từ trên tủ chè xuống vùng đi ra ngoài. Tôi nghe mẹ van nài ông đừng liệng sữa đi, rồi tôi nghe bà thở dài. Ba quay lại với cái thau không và tia độc ác trong mắt.

Mẹ giận, ba ôm bà chặt hơn và nhảy với bà. Bà cố đẩy ông ra, nhưng ông bám lấy bà, chẳng mấy chốc, bà vấp vào lưng ông trừu mển. Tôi trở mình trên giường. Cơn sốt đã hết và tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi nghe họ nhảy, nghe những lời kháng cự yếu dần của mẹ, nghe ba đề nghị đi thăm hỏi người quen. Mẹ tán đồng. Ba đi tắm, xong tới mẹ tắm. Mẹ mất một lúc lâu chuẩn bị, trong lúc bà xoa phấn mặt, sắp xếp mấy nếp gấp trang trí tỉ mỉ của khăn quần đùi và moi ra vòng cổ, vòng tay, mấy áo choàng và đôi giày trắng, rồi thắt bím vội vã trong gương, thì ba đã ngủ khò trên cái ghế ba chân. Căn phòng quá nóng, những mảng mồ hôi xuất hiện trên bộ vest Pháp, bộ đồ chỉnh tề nhất của ba. Khi mẹ chuẩn bị xong, bà biến đổi hoàn toàn. Mọi vẻ mệt mỏi, làm việc quá sức, vẻ xương xẩu của khuôn mặt và những biểu hiện lo lắng trên trán đều biến mất. Khuôn mặt bà rạng rỡ tươi trẻ với son môi và bóng mắt. Màu da bà được làm dịu đi với phấn nền và phấn hồng. Tôi dường như trông thấy mẹ của ngày xưa, một cô gái với nét đẹp hồn nhiên khiến cho bầu không khí của ngôi làng rạng rỡ hẳn lên khi lần đầu ba để mắt đến mẹ. Giờ trông bà thật lộng lẫy, mỗi chuyển động như ướp thơm căn phòng bằng nước hoa rẻ tiền. Mồ hôi chảy xuống khuôn mặt phấn của bà, mắt bà ngời lên niềm phấn khích. Bà khều ba làm ông giật mình dậy, mắt ông đỏ ngầu và sưng lên, nách áo ướt đầm mồ hôi.

“Đàn bà mấy người lâu lắc quá,” ba nói.

“Mình có thể nghèo, nhưng không được xấu xí,” mẹ nói.

Ba tỉnh dậy trong trạng thái tươi tỉnh, dụi mắt, nốc một ngụm ogogoro, cầm tôi ra ngoài, rồi lồng cánh tay mình vào cánh tay mẹ, và trong tấm tranh hạnh phúc lúta đôi, họ bước ra thế giới.

Đợi đến khi họ khuất hẳn, tôi ngồi dậy, rót một ít ogogoro uống rồi ra lối đi quan sát đời sống trưa chủ nhật hối hả ở khu nhà.

Trời đổ về chiều, bọn trẻ đang la hét trong khu nhà bắt đầu ho. Đàn ông đàn bà xếp hàng bên ngoài nhà vệ sinh, mọi người than thở chuyện cái bụng. Mấy phụ nữ gặp người, khổ sở ngồi trên ghế đầu bên ngoài phòng mình. Một ông thở hổn hển rồi ói cạnh giếng.

Đám đàn bà kêu thét rằng họ bị bỏ độc, rằng họ bị cấu xé còn cào trong ruột. Bọn trẻ làm khô héo buổi chiều bằng trạng thái bưng bưng tím tái trong tiếng khóc thút thít. Sau đó cơn dọm ỏi bắt đầu.

Người ở trọ ai cũng bị bệnh, khi đi ngang tôi, họ nhìn tôi chòng chọc như thể tôi có trách nhiệm trong căn bệnh tập thể này. Mọi niềm vui và sự thoải mái của ngày chủ nhật nhường chỗ cho tiếng rên rĩ, khóc lóc vì căn bệnh khó hiểu, đòi hỏi có cuộc điều tra của một thầy mo. Điều này cứ tiếp tục đến hết buổi chiều. Khu nhà thuê thành chỗ ỏi mưa, người trọ ỏi trước nhà, dọc lối đi, trong nhà vệ sinh, ngoài phòng tắm, rồi âm thanh đó dường như trở nên lây nhiễm. Bọn trẻ không dè nén nổi, chúng vội vã vào nhà vệ sinh. Họ được chữa bằng dầu rái cá nhằm hóa giải chất độc đã ăn vào bụng. Nhưng chẳng công hiệu. Tôi ngồi bên ngoài, quan sát tất cả trong nỗi kinh ngạc. Rồi bà vợ của một chủ nợ đi ngang qua tôi, cứng người lại, quay qua tôi, mắt bà mở lớn và trong tiếng rên rĩ nghe như lời nguyện rửa, bà tuôn ra tràng ngữ cốc chura tiêu hóa và còm cùn mặt khắp cả bộ vía chủ nhật của tôi. Bà biến mất vào sân sau. Tôi đi rửa chất ỏi của bà và đến trước nhà, bỏ đầy đá vào túi. Tôi ngừng lại khi thấy ba mẹ đi chơi về và chạy vô phòng. Ba uống nhiều và say. Mặt mẹ ửng trong mồ hôi và hạnh phúc, mắt bà sáng lên, đẹp rực rỡ.

“Con làm gì ở ngoài đó?” Tôi kể ba nghe chuyện xảy ra. “Vậy con định làm gì?”

“Chơi đá bà.”

“Đi chơi bà đi!” Ông nói.

Tôi đi ra và chơi đá vô cửa phòng họ, trượt rồi làm vỡ cửa sổ.

Gã chủ nợ đi ra, nhìn bệnh hoạn dễ sợ.

“Mày điên hả?” gã hỏi, tay cầm con dao rựa.

“Vợ ông ỏi lên người tôi.” Tôi nói.

Gã chủ nợ bật cười, rồi gã cứng người lại, vội vã xuống sân sau.

“Mọi người chắc ăn nhầm cái gì bậy rồi,” ba nói.

Mẹ nói bà hoang mang biết bao khi thấy mọi người bệnh khắp nơi, thấy bệnh ói phổ biến trong địa phương dọc mấy lối mòn và trước nhà. Những người bạn mà họ đã đến thăm cũng bị đau suốt. Hình như một dịch bệnh đang xuất hiện, luồn lách vào trong ruột chúng tôi.

“Toàn thể mọi người bị bệnh, mà gia đình mình thì yên lành,” ba nói về tự hào. “Chúa trời hiển lộ cho người công chính vậy đó. Qua hậu quả của họ, chúng ta hiểu được chúng ta là một gia đình khỏe mạnh.”

Ông tiếp tục nguồn cảm hứng đó, hát hò khí thế cho đến khi con chuồn chuồn đánh thức căn phòng và bay mạnh lên trần nhà, rồi cứ đung vào tường trong tầm bay chếch choáng.

“Con chuồn chuồn này nhìn giống họ hàng của anh,” ba nói, cười to.

“Nó trong sữa bay ra.”

“Cái gì?”

“Con chuồn chuồn.”

“Hồi nào?”

“Tối hôm qua. Mọi người ngủ hết thì con chuồn chuồn trong sữa bay ra.”

“Sữa!” Ba gào lên với khoảnh khắc tỉnh ngộ. Ông vội chạy ra khu nhà, la lên: “SỮA! TẠI SỮA!” Mẹ lượm chiếc dép, rượt con chuồn chuồn, đập bẹp nó vào tường rồi day mạnh đến độ nó biến thành một vệt bẩn ô ứ xanh lục. Với vẻ vô cùng thờ ơ, mẹ khều mấy mẩu còn lại của con chuồn chuồn xuống, quét ra ngoài lối đi. Sau khi lấy giẻ rửa vệt bẩn của con chuồn chuồn, bà đến phòng gã chủ nợ. Bà yêu cầu họ dọn dẹp chất ói trước phòng chúng tôi và giặt bộ đồ lấm bẩn của tôi. Trong lúc đó, ba đập mấy cánh cửa, thức tỉnh mọi người, mất tự chủ với niềm hồ hởi về chuyện khám phá trong cơn say, ông la lên: “Chúng đầu độc chúng ta bằng sữa rồi!”

Lời tuyên bố của ba biến thành tiếng kêu la vỡ lẽ, truyền từ miệng người này đến người nọ, gần như là lời kêu gọi hợp sức, cho đến khi lời ông trỗi lên tiếng ồn dể sợ của cơn ối mưa. Đám phụ nữ lấy đồ đựng và thau chậu chứa sữa của bọn chính trị viên đổ hết ra đường. Những đồng sữa hồng tăng lên. Mấy khu nhà thuê khác cũng có mấy đồng, rồi khi nhìn dọc con đường tôi thấy những đồng sữa bột như hình ảnh phản chiếu trước các gian hàng. Cư dân trong vùng tụ tập, tổ chức một cuộc họp công cộng kéo dài về sữa hồng của đảng chính trị.

Anh thợ ảnh lom khom đến trước nhà người này người nọ, ôm bụng, mặt anh thâm hại và tái ngắt. Thật can đảm, anh chụp hình các đồng sữa và bãi ối bên ngoài các căn nhà, và kêu đám đàn bà con nít tạo kiểu quanh bãi ối. Anh chụp bọn trẻ bệnh, đám đàn ông trong hình dạng vụn vẹo đau đớn, đám đàn bà trong bộ dạng phần hạn vì đói.

Cuộc họp tiếp tục đến nhiều giờ. Con đường nổi giận, ai đó đề nghị đốt sạch các trụ sở địa phương của đảng người giàu. Họ tức giận nhưng họ cũng không tự lực được, không quyết định được phương sách hành động tốt nhất. Họ bàn tán mà chẳng tìm được giải pháp, rồi màn đêm buông xuống, họ giải tán về phòng, lom khom, nhừ tử vì cơn co thắt, kiệt sức vì mọi thứ đã ối ra hết.

Khu nhà thuê có chút thân thiện hơn với chúng tôi đêm đó. Mọi người cảm ơn ba đã kêu gọi hợp sức, vì tìm ra nguyên nhân tình trạng khó chịu đó. Vợ gã chủ nợ dọn dẹp mối ác cảm chưa tiêu hóa trước phòng chúng tôi, chính gã cũng chẳng yêu cầu chúng tôi đền cái cửa sổ bé. Dù khuya rồi, bọn trẻ vẫn còn khóc ri rí. Nhưng điệp khúc ối mưa bớt đi, như thể chuyện thông hiểu vấn đề có cách nào đó giảm nhẹ đi tình trạng. Nhà vệ sinh hết xài được.

Ba thực hiện việc rầy rượu cho tổ tiên kéo dài đến đêm. Ông cầu nguyện nhiều điều, nhiều đến nỗi tôi không nhớ hết. Tôi chợt nghĩ tổ tiên ông có lẽ cũng bị hoang mang như vậy. Chúng tôi đi ngủ trong tinh thần dễ chịu, được những lời cầu nguyện đảm bảo, và vui mừng rằng mình đã sống sót qua câu chuyện đã trở nên nổi tiếng là Ngày Sữa của Chính trị gia. Tối đó, tôi ngủ trên chiếu. Trong lúc bóng đêm chuyển thành giấc mơ, tôi nghe trên giường ba mẹ lại bắt đầu chuyển động nhẹ nhàng với tiếng nhạc của dây lò xo. Sự chuyển động ngưng lại. Rồi một giọng nói bên ngoài màn đêm vọng vào: “Không biết chuột có còn thức không?”

BẢY

LẦN SAU TÔI ĐẾN CHỖ BÀ CHỦ KOTO, quán đầy nhặng. Mùi da thú, mồ hôi và mùi đất tươi mới xông lên mũi tôi. Trời nóng và ngột ngạt với đầy nghẹt những người lạ hoắc. Tất cả họ trông quái đản như đám người đã đến đó lần trước. Khác biệt là có sự hoán đổi lẫn nhau kỳ cục giữa những người khách. Có một người bạch tạng, nhưng hần cao và đầu hình củ khoai mỡ. Gã đàn ông có một con mắt sưng, còn con kia trắng và ngậy ra như viên đá trắng bóng loáng. Hai gã có vẻ nham hiểm trong cặp kiếng đen gờ đây có mái tóc trắng và cái hông biến dạng lạ lùng. Người trẻ tuổi móm bây giờ lại là phụ nữ. Tôi nhận ra tất cả họ dưới vẻ bề ngoài biến đổi đó. Có mấy người tôi chưa từng thấy. Một người trong họ nhìn giống con thần lẫn với cặp mắt nhỏ xanh đứng tròn. Và giữa đám người lạ có mấy người khác trông bình thường, họ từ chỗ làm về ghé qua uống cử chiều. Nơi đây đông đến nỗi tôi phải gắng sức len qua những thân người chật cứng, tất cả họ nói khàn khàn, hát hò, tung hứng lời sỉ nhục và trò đùa xấu xa trong quán. Họ dùng một thứ ngôn ngữ chẳng có trên đời và nói bằng giọng âm mũi lạ lẫm, còn giọng cười thì giống như phát ra từ mấy thân cây chết ban đêm hoặc từ ngôi mộ gió. Tôi muốn bênh khi len qua những thân thể bốc mùi mất sinh khí và trông tái nhợt.

Những người khách đột biến này làm cho cái quán trở nên khác biệt hẳn. Họ bàn bạc đủ thứ chuyện trong ánh sáng vàng tù mù. Tôi có cảm giác như cái quán đang chuyển chính nó từ vùng ven trong khu chúng tôi đến nơi nào đó bên dưới con đường, hay dưới biển, đến một ký ức mơ hồ và phong cảnh không ai muốn. Tiếng cười của đám khách làm ánh sáng xanh xao. Các giọng nói kết hợp lại làm tôi co rúm. Người đàn bà móm thỉnh linh bật lên tràng ré the thé khoái trá, gieo vào lòng tôi nỗi sợ kinh hồn. Tôi cố tìm lối đến chỗ thân thuộc của mình gần cái nồi đất. Mọi chỗ ngồi kín hết, hai người lùn ngồi chung ghé đầu bình thân uống. Tôi không nhận ra họ, nhưng họ nhìn tôi mỉm cười. Bà móm quay về hướng tôi, nhìn chòng chọc, rồi chậm rãi kéo thứ gì đó dưới bàn ra. Tôi quan sát, bị cuốn vào điệu bộ ma thuật của bà. Khi bà kéo nó ra rồi, tôi thấy đó là một cái bao. Tôi thét lên, cố chạy ra khỏi cửa nhưng mọi chỗ trống đã bị nếm chặt. Đám đông xô đẩy chặn đường tôi, như thể họ có chủ tâm cố ngăn tôi chạy thoát trong khi lại có vẻ không cố ý. Tôi la lên và một giọng cười sâu trong cổ họng át giọng tôi. Tôi càng đẩy mạnh hơn thì càng bị bao vây chặt hơn.

Rồi tôi nhận thấy nhiều người đang từ ngoài cửa chính đổ dồn vào, như thể họ hiện hình ra từ khí đêm. Khách khứa cứ nhân lên, kín cả không gian. Họ đứng bên trên tôi, những hình thù khổng lồ có mái tóc rơi từng mảng xuống mặt tôi. Sự nhân lên đó làm tôi sợ hãi. Bà móm thành hai. Hai người lùn thành bốn. Hai ông đeo kiếng đen và tóc trắng thành ba. Ông có con mắt sưng có thêm hai con

mắt, trong đó một con cũng bị sừng nằm bên kia mặt. Tôi trấn tĩnh lại. Tôi không có vũ khí chống lại sự nhàn lên đó. Tiếng ồn giảm bớt. Mọi thứ rung rinh. Tôi chậm chạp di chuyển như ở dưới nước, lần theo mép một cái ghế dài. Tôi ngồi xuống. Những kẻ xung quanh cứ liếc về hướng tôi liên tục, như cố kín đáo chắc ăn là tôi vẫn còn trong quán. Tôi hiểu ra mình đang bị mọi người theo dõi, thậm chí cả khi họ không nhìn mình. Cho nên tôi chắc rằng họ có con mắt ẩn giấu vô hình hai bên đầu và sau ót. Và khi tôi nhìn lên một ông rất cao, thì đầu ông dường như suýt đụng phải rui mái nhà đặc mạng nhện, tôi biết đó là sự sợ hãi thuần túy của bản thân mình.

Người đàn ông có miệng rộng, hai lỗ mũi lộ lộ, loe ra khác thường lúc thở cùng hai tai to không cân đối. Và trong nỗi kinh khiếp của tôi thì ông không có mắt. Tôi hét lớn, đá vào cẳng chân ông khiến ông ngã người vào phía tôi. Ông há cái miệng rộng ra như sắp nuốt tôi. Rồi ông cứ ở yên vậy với vẻ trầm tư rõ rệt. Tôi nhận ra mình đang dồn ánh mắt kinh khiếp vào trong miệng ông, nó tối và góm ghiếc, sâu tận bên trong có một đĩa đơn sáng chói, giống viên đá trắng phẳng, rồi tôi kinh hoàng khi thấy cái đĩa nhấp nháy. Sau đó, tôi ý thức được là mình đang nhìn vào một con mắt. Tôi trấn tĩnh cơn sừng sốt, còn con mắt kéo dài ra hướng về phía tôi, rồi chuyển động vòng quanh như hòn bi sáng kẹt trong cổ họng ông. Tôi nhổ vào con mắt, vung vẩy khỏi ông, đá và gào lên. Ông giả tiếng quạ kêu, lại cúi người, miệng há ra, ông tìm tôi nhưng tôi đã chạy băng qua căn phòng. Tôi thụ hưởng chút khuây khỏa, nhưng khi nhìn những người quanh mình, tôi lại lẩn trốn. Một số là những phụ nữ cao không mắt. Kể tôi là ba ông đeo kiếng đen. Cả ba quay đầu về hướng tôi. Một ông gỡ kiếng, và đó là cặp mắt trắng trơ ra mà tôi cứ mong là cặp mắt bình thường.

“Mày bị sao vậy?” Ông hỏi.

“Không sao.”

“Sao mày nhổ vào miệng ông đó?”

“Thằng nhóc bị điên,” một trong ba ông nói.

“Bị rối loạn,” ông đầu tiên nói.

“Say xỉn,” ông thứ hai nói.

“Giữ nó lại!” Ông thứ ba nói.

“Phải, tóm nó trước khi nó nhỏ vào mình.”

Tôi lách đi, và luôn để mắt đến họ. Lúc tôi quan sát họ, họ bắt đầu biến đổi, thoát khỏi khuôn mẫu của mình. Vai họ thoáng gù, mắt rục lên sau cặp kính và răng như nanh vuốt. Tôi lách đi, chậm chậm, tìm được một góc khác và mãi mê quan sát mọi người. Khách khứa cứ biến đổi thành cái gì đó khác, cái gì trong họ cứ nổi lên dưới làn da trong suốt. lát sau, tôi tưởng mắt mình đang giờ trò tinh quái với mình, hoặc cơn sốt đang xâm nhập mình theo kiểu lạ. Tôi nhắm mắt lại. Khi mở ra, mấy phụ nữ cao không mắt đã biến mất. Tôi chạy khỏi quán, theo con đường vòng đến sân sau.

Bà chủ Koto đang ngồi trên ghế đẩu, ôm đầu. Thỉnh thoảng, bà nhợn ọe và rên rĩ. Bà không đeo chuỗi hạt. Trông bà như con tê giác bị đè nén trên ghế. Tôi chạm vào bà, bà giật mình.

“Ồ, ra là mày.” Bà nói

Mặt bà hóp lại. Nhìn bà đúng là bị bệnh.

“Bà sao vậy?”

Bà nhìn tôi chua chát, làm kiểu dợm ói dữ dội, ôm bụng nói: “Tại sữa.”

“Bà uống rồi hả?”

“Đương nhiên,” bà gắt.

“Nhà cháu không uống.”

Bà chẳng nói gì mà lại bị các cơn co thắt vô ích. Bà có vẻ mệt mỏi.

“Còn người trong quán thì sao?”

“Họ sao?”

“Họ là những người đã khiêng cháu đi đó.”

“Hồi nào?”

“Hồi cháu đến đây lần trước đó.”

“Tầm phào!”

“Thiệt mà!”

“Họ mang mày đi đâu?”

“Ra sông.”

“Sông nào?”

“Cháu không biết. Nhưng họ là mấy ông bà phù thủy.”

“Sao mày biết? Mày cũng vậy à?”

“Nhìn họ đi.”

“Họ chỉ là những kẻ gây rối. Họ ăn hết sạch cháo tiêu của ta. Mà ta lại không đủ khỏe để nói chuyện phải trái với họ.”

“Cháu làm gì đây?”

“Ta không biết. Làm gì mày thích, nhưng để ta yên không thì ta ói vào người đó.” Nghe giọng bà có vẻ ác tâm trong cơn cáu kỉnh khó chịu đến nỗi tôi tin bà sẽ làm thiệt. Tôi quay vào quán, đứng ở cửa. Tôi nghe những giọng nói lớn khục khặc, quan sát lúc họ cười và đập lên bàn, và rồi tôi lập tức khám phá ra rằng, nhiều vị khách không phải là con người. Sự biến dạng của họ quá lấn cấn, và dường như họ không bị chuyện khiếm thị ảnh hưởng gì, cả chuyện mù lòa, lưng gù hay không có răng. Những biểu hiện hay chuyển động không đồng bộ với thân thể họ. Dường như họ lúng túng phân loại từng bộ phận khác nhau của con người. Tôi chợt hiểu họ là tinh linh đã mượn những bộ phận của con người để dự phần vào thực tại nhân sinh. Người ta bảo tinh linh đôi khi làm vậy. Chúng làm vì chán ngấy chuyện chỉ là tinh linh. Chúng muốn nếm trải chuyện con người, nỗi đau đớn, say xỉn, tiếng cười và tính dục. Đôi khi chúng làm vậy để gieo rắc sự tinh quái và thỉnh thoảng để dụ dỗ người lớn hay bắt cóc trẻ con vào cõi của mình. Tôi nhìn ra họ là tinh linh vì họ uống rượu cọ mà không say, và sự rối loạn về những thay đổi hình thể tự nhiên của thân thể người. Rồi tôi chắc rằng cái bùa của Bà chủ Koto theo cách nào đó đã cuốn hút họ. Tôi khẳng định như vậy dựa vào việc họ tụm lại đông nhất bên dưới cái bùa. Tôi biết mình phải làm gì. Tôi đi ra ngoài, nói với Bà chủ Koto: “Quán bà đầy tinh linh.”

“ĐỂ TA YÊN!” Bà la lên.

Tôi để bà yên, rồi đi vòng lên đằng trước, kiểm càn cây có hình tràng ná cuối thân. Tôi đi ra mấy lối mòn đang mở rộng, tìm được mấy cái que nhưng không đủ dài và cứng. Tôi phải ra bìa rừng và nghe cây cối rên rỉ trong lúc bị ngã đổ vào các bạn hàng xóm của chúng. Tôi nghe những cây ở tít sâu trong rừng đang bị ngã xuống, nghe nhịp búa đều đều nện vào thân cây cứng cáp đang sống. Sự tĩnh lặng khuếch đại nhịp điệu lên. Tôi thấy một cành cây có vẻ hoàn hảo, liền bẻ ngắn bớt, tay tôi phạm phải đầu nhọn của cành cây gãy và bị chảy máu. Tôi cầm cái cây mang về.

Ở sân sau, Bà chủ Koto vẫn ngồi trên ghế, đầu như con tê giác bị cưa mất sừng. Bà ôm đầu, lẩm bẩm rên nho nhỏ. Tôi vô quán bằng cửa trước. Tinh linh ngụy trang giờ đây hoàn toàn náo động. Chúng đảo lộn nơi này trong cuộc trác táng vui chơi, nhảy lên nhảy xuống, nhảy nhót trong các giai điệu không hiện hữu, đánh lộn, hát các bài lạ hoắc bằng ngôn ngữ chói tai. Ông mắt sừng đang đùa nghịch với phần phân thân của mình. Một ông tháo cánh tay mình ra đánh lên đầu bà móm. Những tinh linh say khướt trong hình thể con người vay mượn, nô đùa trong cuộc vui lố bịch.

Tôi trèo lên ghế dài lấy cây thọc cái bùa. Tôi nhắc được nó khỏi cái đỉnh và lấy xuống thì có một tinh linh ở phía cuối quán nhìn thấy,

nó ré lên nhưc óc. Tôi tức tốc leo xuống. Cái bùa trên que rớt xuống. Một sự yên lặng khiếp đảm trong quán. Và rồi tinh linh đã ré lên lúc này chỉ vào tôi với giọng ra lệnh: “BẮT THẮNG NHÓC!”

Tôi vồ lấy cái bùa trên sàn, cảm nhận uy lực của nó cháy bỏng trong lòng tay. Tôi chiến đấu điên cuồng băng qua những đôi chân vay mượn của tinh linh và tiến được ra cửa. Tôi trượt chân té trước quán. Trong vài giây, tôi chẳng tìm thấy cái bùa. Tôi điên máu tìm kiếm quanh quất trong lúc cơn bạo loạn trong quán tràn ra ngoài. Cuối cùng, tôi tìm được cái bùa trong bụi cây, nơi mà dường như nó đã bò vào như con cua. Tôi bắt được nó ngay lúc Bà chủ Koto phản ứng lại tiếng la ó. Bà thấy tôi và la lên: “Azaro, mày điên hả? Đem treo nó lại đi!”

Với dáng đi vụng vẹo vì bị sửa hành, bà nhào theo tôi. Không chỉ có mình bà. Tinh linh cũng theo sát tôi, một đũa cầm cánh tay rời trong không khí như cái dùi cui quái đản. Tôi chạy trốn ra các lối mòn. Tiếng chân chúng nặng nề phía sau, chúng gào tên tôi: “Azaro! Azaro!”

Cả vùng vang lên tên của tôi. Tiếng la thất thanh sợ hãi của tinh linh làm ánh sáng thay đổi và mấy đám mây vàng hiện ra bên cạnh tôi. Dường như tôi đã đi vào một cõi khác. Giống bày thú vừa khám phá ra tốc độ, chúng gào tên tôi bằng từng giọng khác nhau. Tôi chạy ra phía sau các căn chòi, núp sau đồng cát, nhưng chúng ngửi thấy tôi. Bầy chó sủa tên tôi, bầy dê trông kỳ quặc cản đường tôi, còn gà què trong mấy bụi cây bay ra trước mặt tôi. Cây cối vọng ra nguyên âm tên tôi. Tôi có cảm giác dường như mọi thứ thông đồng với tinh linh tổ giác chỗ mình trốn. Chẳng có gì là an toàn cho tôi, từ các nền nhà sâu nơi tôi bị đám côn trùng lạ xâm lấn, đến cái giếng tròn mà tôi định trốn vào cũng vang vọng tên tôi, kể cả gò kiến mà phía sau là các chiến sĩ kiến lửa cũng phát huy lực lượng ác hiểm với tôi. Vì thế, tôi lao vào rừng. Tôi đi ngang đồng cúng đường của Bà chủ Koto, cái đĩa không sứ mẻ gì nhưng đồ ăn và đồ vật cúng thì biến mất. Tôi đến nằm xuống phía sau cái cây ngã nơi tôi đã thấy con chó hai chân. Nhưng tôi sợ lỡ mình lăn xuống cái hố rồi không lên được, lại biến thành một phần của con đường mới làm nên tôi chạy sâu hơn vào rừng.

Tinh linh ở khắp nơi. Chúng làm cho mỗi cái cây phát ra một giọng. Tôi thấy con dao rựa gỉ trên mặt đất, bèn lượm nó lên. Gã có con mắt sung nháy bổ đến tôi, tôi lấy rựa đập nát cánh tay gã mà gã chẳng thốt tiếng nào hoặc chảy máu. Tôi thọc cái bùa vào con mắt đau của gã, gã buông tôi ra vì đã đuối luôn bởi quyền năng của Bà chủ Koto. Tôi chạy cho đến khi bị lạc. Tôi không biết vì sao mình chạy nữa. Tôi dừng lại, lang thang giữa các cây cối tĩnh lặng. Tôi chẳng còn nghe tiếng chân của tinh linh. Nhưng ở thật xa, tôi nghe được

họ gọi tên mình. Giọng họ mờ mịt trong gió.

Trời nhanh chóng tối. Gió thổi mạnh qua cây cối. Cây rên rỉ, cành gãy, còn gió ở giữa lá cây nghe như thác nước xa. Vỏ của mấy trái gì đó nổ lách tách phía trên, một hạt rơi xuống đầu tôi như cú đánh mạnh làm tôi gục xuống đất. Sự tĩnh lặng cùng màn đêm bao trùm tôi, tôi thấy mình đang cưỡi con ngựa của đêm vô hình. Tôi cưỡi băng qua cây cối. Xung quanh tôi là những hình dáng lặng lẽ sau các mặt nạ lớn. Khắp nơi là tượng của tổ tiên. Nơi nào đi qua, tôi cũng thấy những tảng đá không có tuổi, gương mặt uy nghi và những đôi mắt hạt ngọc xanh lam. Các tảng đá là vàng, sáng lên trong đêm. Một tượng chuyển động và biến thành Bà chủ Koto. Chiếc áo khoác bằng vàng rung nhẹ quanh bà, bà leo lên một con ngựa đêm có tám phủ lưng, ra lệnh cho các tượng khác cùng những tảng đá theo mình. Những hình bóng sau các mặt nạ lớn chuyển động. Các pho tượng chuyển động, chúng leo lên ngựa của mình và cưỡi theo sau tôi.

Tôi cưỡi hưng hăng và đến một nơi mà mọi ngọn gió của thế gian quy tụ về. Các ngọn gió lùa quân đoàn tượng từng cái một xuống ngựa, rồi chúng bể ra thành những mảnh vỡ bằng vàng. Chỉ có Bà chủ Koto là chiến binh bất khuất, ở yên trên ngựa rồi ngã ụch đằng sau tôi. Ngay trước lúc bà ngã thì trời bắt đầu mưa. Nước tuôn xuống, dần dần xóa mờ bà, đầu tiên là cánh tay đang đưa lên, rồi đến thanh gươm thê lương của bà. Cánh tay bà biến thành chất lỏng màu chàm, chảy xuống mặt, mặt bà phân hủy chậm chạp như thể cơn mưa là thứ axit ăn mất thịt và cả thép. Đến tóc bà rụng xuống, đầu bà lồm đi rồi lăn xuống thành trái bóng nước màu đỏ, vai bà tan chảy và cuối cùng vóc dáng to lớn đồ sộ của bà biến mất. Tất cả của bà còn lại là cặp mắt mãnh liệt thoi thóp trên đất, đang nhìn tôi trừng trừng. Rồi đến con ngựa hí lên, nó nhấc hai vó trước lên không trung, quay ngoắt và phi nước đại đi, cặp vó sau của nó làm vỡ cặp mắt bà. Nó cũng biến mất luôn giữa âm thanh địa ngục, trong các ngọn gió sáng lòa.

Tôi thấy mình lang thang trong trận mưa như trút, tay vẫn nắm chặt cái bùa. Tôi lang thang trong cơn mưa dữ dội cho đến khi tìm được một chỗ rừng thưa. Tôi rẽ rồi. Cái bùa dường như trở nặng hơn, sức nặng như chì của nó làm tôi sợ. Tôi liệng cái bùa vào giữa chỗ rừng thưa, xa khỏi mọi cây cối. Rồi tôi quyết định chôn nó, phòng trường hợp tinh linh hoặc Bà chủ Koto tình cờ tìm thấy. Tôi đào cái lỗ bằng cành cây. Nước lên đầy lỗ. Tôi chẳng để tâm. Tôi nhét cái bùa vào lỗ, phủ đất ướt lên rồi nhét cành và các cây xung quanh để làm dấu nơi chôn nó. Sau đó, tôi lần đường về bìa rừng, và ở dưới hiên của một cái chòi cho đến khi mưa ngớt.

Tôi lạnh, răng đánh lập cập. Bàn tay khi nãy cầm bùa nhuộm màu chàm. Da lòng bàn tay tróc ra từng mảnh ướt, dường như cái bùa đã

ăn vào tay tôi. Mưa ngọt, rồi lất phất tôi thận trọng tìm đường về. Chó tru trong đêm. Gió thổi mạnh, hất tung mái một căn nhà gỗ rồi đập nó lên khu nhà thuê liền kề. Người thợ kêu khóc với giọng khiếp hãi của kẻ bị phán xét và nguyên rủa, như thể Chúa trời đã dỡ mất mái che của đời họ, và lột trần họ, đưa họ vào cảnh thế cùng tận nhẫn tâm. Họ hét lên với sự thê lương kinh khiếp, như Adam và Eve bị đuổi khỏi vườn địa đàng mãi mãi. Đó là đêm buồn bã, trẻ nít khóc, mưa trút xuống tài sản họ. Tôi chẳng làm gì được nên tiếp tục về nhà, lắng nghe tiếng sấm rền từ các nông trại xa, tia chớp nổ rạn ra thành nhiều tia chớp hình ngón tay trên những cây lớn.

Mọi thứ đe dọa tôi. Tiếng chó sủa như tiếng nghiến răng của các tinh linh oán hận đó. Cành cây gãy, âm thanh nghe như sắp bật vào tôi. Thậm chí vải vóc, quần áo vỡ phần phật trên dây phơi đồ sao quá giống Bà chủ Koto đã phân hủy khỏi trần thế, đang dọa trút cơn tàn phá đời đời lên tôi vì làm mất cái bùa của bà. Tôi đi một tuyến đường dài rối rắm để tránh đi ngang quán của bà. Khi tôi về nhà, ba đang ngồi trên chiếc ghế ba chân, hút thuốc, khoanh nhang muỗi trên bàn, cửa sổ bể đã được sửa và thức ăn làm ấm áp căn phòng với hương thơm của nó. Mẹ mang mâm thức ăn đi lên, nói: “Con về đúng lúc đó.”

Ba nhìn tôi, cười lớn nói: “Trời mưa nện con hả?”

Tôi gật đầu, run rẩy.

“Lau khô đi.” Mẹ nói.

Tôi đi tắm nhanh và lau khô mình bằng khăn của ba. Tôi vào lại, ngồi trên cái chiếu trải một nửa. Tôi ăn cùng ba mẹ trong mấy cái chén giống nhau. Ánh nến rọi sáng mặt chúng tôi. Sau khi ăn xong, tôi cuộn mình trên chiếu, chôn bí mật của mình trong im lặng và ngủ như chẳng có gì bất thường xảy ra.

TÁM

TÔI KHÔNG trở lại chỗ Bà chủ Koto một thời gian. Tôi sợ cơn giận của bà, sợ khách của bà nên học xong, tôi tránh đi ngang trước quán. Tôi về nhà thấy cửa khóa nên ngồi ngoài phòng chờ mẹ, bà luôn đi bán về trễ.

Khu nhà tĩnh lặng vào ban trưa. Nắng gay gắt đổ lửa lên mọi thứ, làm cho những tiếng động khó vang xa và không khí thêm ngột ngạt. Trước khu nhà thuê, mấy phụ nữ đã xong việc nhà đang gà gặt trên bục xi măng. Những đồng sữa bột bị mưa nghiền ra, lan sắc trắng đục hại dọc theo rãnh các lối mòn đang nở rộng. Chó ngủ mắt nhắm mắt mở, đuôi bị ruồi quấy nhiễu. Mấy đứa nhỏ chơi hờ hững trên cát. Tụi lớn hơn đi học về thay đồng phục rồi chạy ra, mặt chúng sạm nắng và bụi chỉ trừ mấy chỗ mồ hôi chảy xuống. Mẹ chúng nhờ mấy việc vặt. Tôi bị nắng xuyên qua, tôi lắng nghe tiếng nhạc ở cái đài phía xa và lời đánh thức của vị cố đạo báo giờ [14] kêu gọi cầu nguyện.

Bên kia đường, anh thợ ảnh tíu tít với cái máy, không ngại ánh nắng buồn ngủ mà vẫn tìm kiếm đề tài thú vị. Thịnh thoảng, anh treo mấy bức hình đã rửa lên tủ kính bên ngoài phòng ảnh. Chúng tôi thường qua đó xem hình đám cưới những người hoàn toàn xa lạ với chúng tôi. Anh ghim lên vài bức hình buổi ăn mừng tôi trở về. Bên cạnh là mấy tấm giật gân về cuộc náo loạn xô tung hồi bọn chính trị viên đến với sữa hư của chúng. Chỗ tủ trống còn lại ghim mấy bức hình của đám đàn bà với vẻ thách thức, những đồng sữa, và dân cư trên con đường đang đổ sữa đi, tương phản với phong cảnh lợn cợn của cái nghèo. Anh tự hào về các bức hình, khi chúng tôi bu lại gần tủ, anh vội xông tới xua chúng tôi đi, nói: “Đừng đụng vô không thì tụi bây làm hư mất.”

Anh càng xua đi chúng tôi càng bu lại. Cái tủ bên ngoài phòng ảnh thành phòng trưng bày công cộng đầu tiên của chúng tôi. Mỗi trưa, học xong, chúng tôi đến đó xem chủ đề gì mới được trưng bày, mấy đám ma mới mẻ làm sao, các cuộc duyệt binh thế nào, bọn côn đồ quấy nhiễu nữ thương buôn ở chợ ra sao, trẻ sơ sinh nào anh bắt được cảnh đang khóc chào đời. Anh cũng là tờ báo địa phương đầu tiên của chúng tôi.

Bọn trẻ là những người đầu tiên tỏ ra thích thú những tấm hình của anh. Rồi đến người lớn, mỗi sáng khi đi làm, họ bắt đầu dừng lại xem anh thợ ảnh chăm chỉ có hình gì mới trưng bày. Họ cũng dừng chân buổi chiều khi đi làm về. Anh luôn gây ngạc nhiên cho chúng

tôi, và bắt đầu nhiệt tình với lòng mong đợi của chúng tôi. Vì vậy, anh rất được lòng bọn trẻ. Hễ lúc nào thấy anh đeo máy ra phố, thì chúng tôi luôn rộ lên hoan hô. Anh hay mỉm cười, làm bộ chụp hình chúng tôi rồi biến mất vào gian buồng bí ẩn của phòng ảnh. Rồi về sau chúng tôi quên mất tên anh, anh được chúng tôi gọi đơn giản là “Anh phó nhòm.”

Những buổi trưa, sau khi bị xua khỏi tủ kiếng của anh, tôi thường chơi với mấy trẻ khác. Chúng tôi có cả vũ trụ để chơi. Chúng tôi chơi dọc đường phố chằng chịt và các lối mòn đang nở rộng, quanh lều và nhà cửa, ở những chỗ đang xây dựng và trong rừng. Khi tôi mệt và đói thì xin anh phó nhòm đồ ăn. Đôi lúc anh cũng than phiền vì tôi quấy nhiễu, nhưng hầu như lúc nào cũng cho tôi miếng bánh mì, nói: “Ba mày chưa trả tiền hình cho tao à nha.”

Ngày nọ, với ánh mắt lấp lánh và giọng âm mưu, anh nói: “Quậy ba mày giùm tao nghe. Tao sẽ cho mày một hào nếu ổng trả tiền hình.”

Anh tiếp tục quấy rầy tôi, bắt tôi cũng quấy rầy ba như vậy. Rồi anh dọa không bao giờ cho tôi đồ ăn hoặc nói chuyện với tôi đến khi nào trả tiền hình mới thôi. Một hôm, trông anh có vẻ đói và đáng thương, tôi hỏi thăm thì anh nạt ngang, xách chân máy đi và gào lên rằng chẳng bao giờ có ma nào chịu trả tiền hình, rồi rượt tôi ra đường. Hôm đó anh hết sức hung tợn. Cái đói và sự cay đắng làm anh xấu xa, còn tôi né anh một thời gian.

Cái đói của anh trở nên tệ hơn. Buổi sáng anh chẳng còn lo thay hình trong tủ kiếng, chẳng lo chuyện gây ngạc nhiên cho chúng tôi nữa. Các bức hình cũ bạc màu và buồn bã, quăn góc dưới sức tẩy của ánh nắng. Buổi tối, chúng tôi nghe anh than khóc, rửa sả tất cả kẻ không chịu trả tiền, la rằng tại đám người như chúng tôi đã đẩy đám đàn ông lương thiện vào tội ác và tham nhũng. Quần áo anh trở nên sờn cũ, râu mọc tua tủa và nâu đi. Nhưng cái đói chẳng dập tắt được tinh thần của anh, vào buổi trưa anh vẫn lên xuống phố chụp hình với ánh mắt dại cuồng và lòng bèn bỉ trong tâm trạng tệ hại.

Đám trẻ hết tụ tập quanh tủ trưng bày ảnh của anh. Chúng tôi phát minh mấy trò khác và chơi bóng đá. Trưa nọ, trong lúc chơi, chúng tôi đá trái banh mạnh quá, trệch khỏi khung thành, làm vỡ tan cái tủ của anh phó nhòm. Anh đi ra, vung con dao rựa và ánh mắt điên cuồng, cử động của anh không còn sức, lưỡi lè ra bám đầy bọt trắng. Anh run rẩy trong nắng, yếu ớt và bệnh hoạn. Anh đến cái tủ, nhìn sự tàn phá chúng tôi đã gây ra, nói: “Đừng đụng vào cái tủ! Ai đụng vào tao giết hết!”

Thế là trái banh nằm trong tủ cùng các mảnh kiếng vỡ và những bức hình đang bạc màu. Người lớn đi ngang lắc đầu khó hiểu với

hình thức mới lạ của cách dựng hình. Trái banh vẫn ở trong tủ khi trời mưa, nước ngập hết hình. Côn trùng sinh sôi trong tủ cùng các dạng tổ lạ lùng, và nấm mọc lên các chủ đề hồn nhiên siêng năng của anh. Chúng tôi đều thấy buồn khi anh phó nhòm mất đi niềm đam mê nghề. Anh gầy mòn đi trong căn phòng hẹp, run rẩy trong gọng kìm của cơn sốt lạ thường, khi thấy anh, anh luôn trằm miếng vải đen bẩn thỉu.

Cảm thấy quá buồn cho các bức hình của anh đến nỗi tôi bắt đầu quậy ba, ông luôn nổi cơn bất cứ khi nào nhắc đến chuyện đó. Thế nên, tôi quậy mẹ, nhưng tôi càng quậy thì mẹ càng gầy gò hơn, rồi tôi thôi và quên luôn nỗi buồn đó. Vào những buổi trưa, vì tôi không đến quán Bà chủ Koto, cũng không xem hình trong tủ kính bể nữa nên chân tôi bắt đầu ngứa ngáy. Tôi lại tiếp tục lang thang trên đường sá thế gian.

Đôi khi, tôi chơi trong rừng. Nơi ưa thích nhất của tôi là chỗ phát quang. Buổi trưa, khu rừng không đáng sợ, dù vậy tôi hay nghe tiếng trống lạ, tiếng hát và tiếng cây cối rên rỉ trước khi chúng ngã xuống. Tôi nghe tiếng búa và máy khoan ở tầm xa. Mỗi ngày cánh rừng mỏng đi một chút. Những cây tôi biết rõ đã bị cưa đổ, chỉ còn trơ gốc đang ứ nhựa.

Tôi lang thang trong rừng, sưu tập các móc khóa gỗ, trứng chim xanh lục, vòng cổ bỏ đi và các búp bê đồ mã. Đôi khi tôi quan sát đám đàn ông đốn cây, hoặc các nhóm thi công đường. Tôi kiếm được ít tiền nhờ chạy vặt cho mấy công nhân, mấy cô gái trẻ kiêu kỳ, những phụ nữ có chồng với cách đối đáp đầy bí mật và khó hiểu. Tôi chạy vặt mua đồ ăn chín và đồ giải khát cho họ. Với mấy xu đó, tôi mua bánh mì, dừa khô sấy và nước đá cho mình. Tôi để dành ít tiền và trả tiền hình cho anh phó nhòm. Nhưng khi xem số tiền tôi đưa thì anh nổi cơn thịnh nộ, đuổi tôi ra ngoài, tưởng tôi chế nhạo anh.

Ngày luôn dài trừ khi tôi chơi đùa hoặc lang thang. Đường phố luôn ngoằn ngoèo. Tôi phải mất nhiều giờ mới bị lạc và nhiều giờ hơn nữa mới tìm đường về được. Rồi tôi bắt đầu tận hưởng chuyện đi lạc. Trong các chuyến lang thang, tôi rời hẳn khu mình ở, với vô số mớ bong bóng lán trại, lều và nhà gỗ, lần theo tuyến xe buýt đón công nhân đến trung tâm thành phố. Ở vỉa hè, các phụ nữ nướng bắp. Trong quán rượu cọ và cửa hàng ăn, mấy ông nuốt những khúc eba bằng nắm tay, khoa múa loạn lên tranh cãi chuyện chính trị. Ở tiệm cắt tóc, tôi thấy một ông đang cạo trọc. Kế đó có một văn phòng góp vốn. Một ông mặc bộ vest Pháp xanh lam, ôm eo một phụ nữ đẹp đi ra. Tôi nhìn theo hướng ông. Ông không thấy tôi. Khi ông vào xe hơi với người phụ nữ, cả hai cùng mỉm cười giữa cái ngày nóng bức ấy. Khi họ đi rồi, trong tôi chọt gợn lên suy nghĩ rằng mình đã thấy sự hiện thân sắp đến về bản ngã tốt hơn của ba, thành

công của ông sẽ gấp đôi như thế.

Tôi tiếp tục đi bộ cho đến khi tới chỗ kho bãi. Khắp nơi hoạt động rộn rã. Có những xe tải, các phương tiện chuyên chở, người chỉ huy nhịp nhàng hô điếm đến, những người đi làm xa leo lên xe, các tài xế la hét chửi rửa nhau, người đi xe đạp rung chuông. Người bán buôn rao hàng hóa, người mua mặc cả lớn giọng và chẳng có ai yên cả.

Chẳng có sự yên ả ở bất cứ đâu, tôi tiếp tục đi, thấy nhiều ông vác đồ nặng, vác các bao tải khổng lồ như thể bị đày đọa, hoặc như họ đang thi hành cảnh nô lệ vô cùng cực khổ. Họ lao đảo dưới sức nặng của các bao muối, xi măng, garri. Trọng lượng đè nghiêng lên đầu họ, nhấn cổ xuống, còn mạch máu trên mặt họ phồng lên thành đỉnh điểm bùng vỡ. Biểu hiện của họ méo mó đến nỗi dường như họ không phải con người. Tôi quan sát họ oằn xuống dưới sức nặng, xem chân họ thành ra vòng kiềng trong lúc chạy với mồ hôi bọt chảy xuống thân thể. Quần họ ướt đẫm, và một ông đi ngang tôi vội vàng, không kiềm nổi đánh rắm và lắc lư dưới cái vật nặng kinh khiếp. Tôi đi thêm nữa, đến mấy xe tải từ các miền xa trong nước chở những bao garri đến. Các tay bốc vác xếp hàng sau xe tải, trên đầu lót mấy lớp vải chờ đến lượt. Tôi quan sát đám đàn ông bốc vác, quan sát họ bị trượt chân té qua khung cảnh bát nháo. Mỗi ông mang vật nặng khác nhau. Hai ông đằng sau xe nhấc mấy cái bao lên đầu người bốc vác. Vài người lưỡng lự trước cái bóng của bao, vài người nao núng trước khi vật nặng thậm chí đã được nhấc lên, và một số ít dường như kiên định tiến về phía vật nặng, lưỡng lự trước trọng lượng của nó, làm vô hiệu sự đau đớn của mình trước cái lúc khiếp đảm đó. Nhưng có một người khác biệt. Ông to lớn, cơ bắp căng phồng, gương mặt vô cùng xấu xí và cặp mắt bị lé hội tụ. Tôi đoán đó là do việc tích tụ quá nhiều sức nặng. Ông là người khổng lồ trong kho bãi này. Họ nhấc một bao lên đầu ông, ông bật mấy tiếng kêu khó hiểu và búng tay.

“Nửa! Nửa!” Ông nói.

Họ nhấc bao thứ hai lên và cổ ông gần như biến mất, bàn chân hùng mạnh bước lún xuống con đường sình lầy.

“Ông điên rồi!” Một người bốc vác đằng sau ông nói.

“Ông xin mà!” Người khác nói.

Ông quay lại, miệng xoắn lại, mặt méo mó, la lên nghệt giọng: “Cha mày điên thì có! Mẹ mày xin thì có!”

Rồi ông quay sang hai ông ở sau xe tải và lại khoa tay. Ông búng tay mạnh quá giống như đang muốn tấn công họ. Họ lùi lại khiếp
eBook by Đào Tiểu Vũ

hãi.

“Nữa! Nữa!” Ông gào lên.

“Đủ rồi,” một trong hai ông nói. “Ông tưởng tui là chính trị viên hả?” người kia nói. Cử chỉ ông còn dữ tợn hơn nữa.

“Ông không điên,” tay bốc vác đằng sau nói. “Ông nghèo, chỉ vậy thôi.”

“Nữa! Nữa!” Người khổng lồ ré lên.

“Xem nào, đi! Ông cũng đủ luôn rồi.”

“Nữa! Nữa!” Ông nói, giọng tất luôn.

Họ nhắc thêm một bao lên đầu ông, âm thanh bình thường ở đấy ông phát ra, đầu ông biến mất luôn, âm thanh vẫn tiếp tục không ngưng được, và ông loạng choạng qua bên này bên kia. Người bốc vác phía sau ông bỏ chạy. Ông loạng choạng khắp hướng, va mấy quầy hàng, làm đổ các bàn cá tươi và mấy chõng cam xếp gọn, lảo đảo vô hàng hóa của thương buôn, đập lên thau ốc sên. Đám đàn bà la ông, kéo quần ông. Ông tiếp tục lảo đảo, cân bằng sức nặng, trượt và diều kỳ thay, ông lấy lại được thế đứng, cần nhẫn, chửi rủa, thốt ra chữ “Nữa! Nữa!” trong hơi thở, và khi ông đi ngang qua tôi, tôi để ý thấy cặp mắt lác của ông gần như bình thường dưới sự đề nghị, cơ bắp ông run rẩy không kiểm soát được, và sâu trong ông có tiếng rên rí. Ông bốc lên mùi mồ hôi không có trên đời cũng sự đề nén đến độ đột nhiên tôi bật khóc.

Người ta xúm quanh lại. Họ ngưng làm chỉ để xem người đàn ông này có thực là kẻ khổng lồ xoay sở được mọi gánh nặng không. Họ theo dõi cảnh tượng của người đàn ông mập lùn, dày cơm đó, và chỉ lúc đó tôi mới thấy người ta ở yên. Rồi khi ông loạng choạng, lắc lư đến chỗ bốc hàng xuống, thì mấy người đỡ hàng không có ở đó. Ông quay lại gọi, họ chạy ra khỏi một bukka[15] và đến quá trễ, vì ông bất ngờ hất ba cái bọc nặng như núi xuống một lúc, một bọc bị sút đổ, và ông đứng yên hoàn toàn như vậy một hồi, chớp chớp mắt, trong khi những người xung quanh hoan hô, ca tụng biệt danh của ông, rồi sau đó với chuyển động từ từ ông ngã xuống và không động đậy cho đến khi bị kéo vô vỉa hè, được làm tỉnh bằng một thùng nước và một ly cối đầy rượu cò.

Lát sau ông tỉnh, đầu gối run lấy bầy, quay lại xe tải nhận lấy chỉ có hai bao. Người ta vẫn cứ quan sát, xem ông có làm gì đặc biệt với mấy cái bao không. Nhưng ông chỉ làm một điều là, sau vài chuyến, ông vào bukka, đem ra một tô lớn khoai mỡ nghiền, nuốt lấy từng hớp làm nghẹt được cổ một con bò đực. Khách giả bỏ đi, trở lại với đời sống hối hả, lơ dịp xem ông trình diễn điệu nhảy fandango[16] ngẫu hứng với bà chủ bukka, rồi chạy đi mất mà không trả tiền. Bà chủ đuổi sát theo gót chân loạng choạng của ông bằng một cái chào đang chiên.

Kho bãi này là nơi lộn xộn nhất tôi từng thấy, người ta la hét khắp nơi, xe tải gầm rú, người kéo xe tải reo hò, nhạc inh ỏi từ cửa hàng thu âm mới, quán nhậu, xe hơi rít lên, đàn bà la hét mấy gã móc túi, đàn ông đánh nhau giành khiêng vali cho du khách. Bên kia đường, một bà đang lấy chổi quét một ông điên. Sau lưng tôi, một tên trộm bị bắt và bị các thương buôn tấn công. Bọn con trai ở khắp nơi, lang thang quanh quẩn với cặp mắt đói và ranh mãnh. Bên ngoài chuồng bò ọp ẹp, người sửa xe đạp già ngồi trên ghế, hút thuốc nhìn bao quát toàn khung cảnh lộn xộn. Một chiếc xe đồ bị hư và người ta đang đẩy. Một phụ nữ mập, trông giàu có mặc vải dăng-ten đắt tiền đang ra lệnh cho nhiều ông xung quanh. Nhìn bà có vẻ quyền lực và trên mặt biểu lộ sự khinh miệt điều luyện lúc ra lệnh cho đám đàn ông lấy hành lý cho bà trong cốp taxi. Có quá nhiều thứ để nhìn, quá nhiều thứ để nghe, cùng các âm thanh va chạm và các giọng nói lôi kéo sự chú ý bằng cách này hay cách khác. Mọi thứ diễn ra trong sự đồng thời điên loạn khiến tôi chẳng thể nào đi thẳng được. Tôi cứ đâm sầm vào người ta, cứ trượt chân vào mấy ổ gà sinh lầy, hụt chân vào bãi rác sũng nước. Tôi đang quan sát một cô gái rửa dĩa cho em bé bên lề đường thì kèn xe hơi bấm inh ỏi sau lưng làm tôi hết cả hồn vía. Vậy là tôi cảnh giác, để ý thấy các xe sau mình đang chạy quá sát đến nỗi dường như chúng chậm chạp và có ý cố cán tôi, đột nhiên ai đó lại gào lên: “Tránh đường cho tao đồ chuột!”

Tôi tránh đường rồi thì sẽ có một xe tải kéo theo sau toàn bộ khối lượng một hộ gia đình khiêm tốn, hoặc sẽ có một kẻ bốc vác lao vụt ra, căng người dưới sức nặng khiếp đảm của các bao khoai mỡ. Tôi trở nên chóng mặt, đói và mơ hồ. Chẳng ai chú ý đến ai. Nếu bên kia đường một ông đột nhiên vụt chạy cùng cái thùng tiền bằng thiếc của một thương buôn, bên này đường ắt hẳn có một phụ nữ cãi cọ với khách giá một trái sa kê trong khi đứa con đang bò dưới gầm xe tải đang đậu. Tôi đi về hướng xe tải, kéo đứa bé ra thì một tiếng hét lớn làm mọi người giật mình. Người đàn bà vừa mới nhận ra con mình đâu mất. Tiếng hét như chốt đến nỗi các bà khác tức tốc xúm lại, ôm lấy ngực mình và những đôi tay họ làm khuấy động không gian. Tài xế xe tải khởi động máy, đứa trẻ hét lên, đám phụ nữ chạy đến, xô tôi khỏi lối đi và vài người chui dưới xe tải, trong khi người khác chộp lấy tài xế, quậy hấn chuyện đậu phương

tiện gớm ghiếc đó trước gian hàng của họ. Tài xế không chịu nhận lỗi mà còn chửi lại họ, rồi tiếng ồm ồm dọa dẫm rửa sả xảy ra sau đó, người phụ nữ bị dẫn sâu vào chuyện này và quên mất đứa bé mà họ quan tâm lúc đầu. Bây giờ tôi đã hoàn toàn bị sinh và sự bẩn thỉu xóa mắt, và tiếp tục đi xa hơn, tìm một máy bơm nước.

Tôi chẳng thấy cái nào và tôi đến một nơi mà đám đàn ông đang dỡ các bao xi măng trên xe kéo xuống. Lại có vô số người bốc vác nữa, mặt họ mờ mịt bụi xi măng, xi măng bám trên những hàng lông mày tươm mồ hôi và trên tóc họ. Tôi tự hỏi mỗi sáng họ dùng cách nào chải đi được. Vài người bốc vác là các cậu trai cao hơn tôi chút đỉnh. Tôi quan sát các cậu trai oằn mình dưới bao xi măng, lao đảo đi, chất đống rồi quay lại tiếp cho đến khi đốc công kêu nghỉ. Tất cả họ đến ngồi quanh cái bàn ngoài trời chỗ quán bukka, rửa tay, mồ hôi nhỏ vào đồ ăn, ngấu nghiến ăn.

Khi họ trở lại công việc, tôi để ý trong số họ có một ông già cùng đám con cháu của ông, những đứa tuổi chỉ hơi nhỉnh hơn tôi chút đỉnh. Trong số bầy cháu, có một đứa mới bắt đầu vác đồ nặng hôm đó. Nó cứ than thở cho cái cổ và lưng, nó khóc suốt buổi khuôn vác, nhưng cha nó chẳng cho nghỉ, còn dạy nó phải học mà thành đàn ông, rồi những cậu trai trẻ tuổi hơn nó sẽ là niềm kiêu hãnh của gia đình, và lúc đó ông chỉ vào tôi. Ông dọa rằng đốc công cũng sẽ để ý tôi, rồi lấy chuyện đó lệnh cho tôi phải ề cổ vác xi măng. Tôi chạy đi, kiếm máy bơm nước, cho tới khi đến cái xe tải khác mà đám đàn ông đang hạ các bao muối xuống. Rồi khi tôi đang nhìn chăm chú vào bảng số lạ của xe tải, thì nghe lời cự nự với giọng nói quen thuộc.

Tôi chỉ thoáng nghe giọng nói, nên dò tìm gương mặt. Rồi tôi thấy ba giữa đám bốc vác. Trông ông khác hoàn toàn. Tóc ông trắng, mặt giống như mặt nạ do xi măng ăn sâu vào. Ông gần như khỏa thân ngoại trừ còn chiếc quần ngắn tởm lợm rách rưới mà tôi chưa bao giờ thấy. Họ để hai bao muối lên đầu ông, ông kêu lên “CHÚA CỨU CON!” rồi loạng choạng, cái bao trên đầu rơi vào lại trong xe tải. Đám đàn ông chất hàng cho ông chửi tổ tiên ông, làm tổn thương tôi, còn ba cứ chớp mắt vì bị mồ hôi và muối chảy vào. Đám đàn ông đó thét rằng ông đã mang đến cho họ quá nhiều phiền toái, rằng ông xử sự như con đàn bà, nếu ông không vác nổi chỉ có mấy bao muối, thì nên bò về giường vợ cho rồi. Ba vẫn đang loạng choạng như võ sĩ trong trận công kích có quá nhiều ngón đòn, thì người chất hàng buông bao thứ hai lên đầu ông lần nữa. Vài giây, ba đứng vững hoàn hảo, rồi ông loạng choạng. Cơ bắp ông co giật loạn xạ. Những cái bao to lớn và chắc như tảng đá, rồi muối trong một bao tuôn xuống vai ba.

“ĐI! ĐI ĐI!” Một người chất hàng nói.

“HAY MÀY MUỐN BAO NỮA, HẢ?” Người khác nói.

Trong một thoáng, tôi tưởng ba sắp hết chịu nổi sự thách thức và bị ấn sâu hơn xuống đất do sức nặng hết cỡ của mấy cái bao như các cột đá. Tôi không chịu nổi ý nghĩ đó, và với giọng mong manh giữa sự bát nháo vây quanh, tôi hét lên: “BA OI, ĐỪNG!”

Nhiều con mắt dồn vào tôi. Ba xoay qua nhiều hướng, cố xác định vị trí tiếng gọi, khi ông quay mặt về hướng tôi, ông dừng lại. Mặt ông cứ co giật còn cơ cổ cứ phập phồng như đang chịu chứng chuột rút. Một người chất hàng nói: “ĐI ĐI, ÔNG THẦN!”

Và trong lúc muối đổ xuống vai ông, nước mắt ông trào ra, có nỗi hổ thẹn trên mặt ông lúc ông loạng choạng ngang qua tôi, gần như xô vào tôi bởi bước chân oằn xuống quá sức. Ông làm như không nhìn thấy tôi, và ông tranh đấu, cố mang gánh nặng bằng lòng tự trọng, lắc lư theo hướng đối trọng của trọng lượng bao. Ông lắc lư không kiềm chế được, đàn bà, con nít chạy tán loạn trước bước tiến của ông, như ông là con thú cuồng trí. Mồ hôi chảy xuống lưng ông, tôi theo ông có khoảng cách, đau buồn cho các vết cắt và thương tích trên cánh tay ông. Lúc ông vòng qua góc thì bị vấp, lấy lại cân bằng, loạng choạng rồi lại trượt vào sình và rác trên đường, rồi té. Mấy bao muối trên đầu ông chầm chậm rơi xuống. Tôi nhắm mắt và hét lên tưởng chúng đè nghiêng ông mất. Nhưng khi mở mắt ra, tôi thấy các bao muối rơi vô sình. Một bao lăn xuống cống. Ba ở trên đất, dính đầy sình, không nhúc nhích như chết rồi trong lúc máu trên lưng ông nhỏ xuống lẫn vào rác rưởi trong đất. Một đống công chạy đến la lên, và một người kéo xe đẩy vượt qua ông càu nhàu. Ba thình lình đứng lên, lăn, trượt vô sình, mất đà và lại đứng lên, rồi ông chạy ra hai hướng trước khi vụt qua đường. Một chiếc xe tải suýt đụng ông, nhưng ông tiếp tục chạy, tôi thấy được ông lẫn vào mê cung của các gian hàng, hụp nhanh dưới các mái ki-ốt cho đến khi biến mất vào sự rối loạn của ngôi chợ, người ta kéo theo ông vì tưởng ông là trộm. Tôi không nán lại, tôi không cần máy bơm nữa. Tôi nửa đi nửa chạy về ngôi nhà xa xôi. Và tôi không vui. Những chuyến lang thang cuối cùng đã phản bội tôi, bởi lần đầu tiên trong đời, tôi chứng kiến nguồn cơn thâm kín về nỗi cơ cực của ba.

CHÍN

LÚC VỀ NHÀ, tôi ngồi bên ngoài và không buồn chơi đùa với đứa nhỏ nào. Tôi cảm thấy điều đứng đến nỗi chẳng để ý ánh nắng đã ngả về chiều. Muối và đom đóm xuất hiện. Đèn thắp lên trong các phòng. Đám đàn ông ở khu nhà nói chuyện chính trị, về Đảng của Dân nghèo. Họ cũng đến với cái loa và truyền đơn, hứa hẹn nhiều điều và giành được sự cân nhắc ủng hộ vì họ hứa không bao giờ đầu độc nhân dân.

Mẹ về lúc trời tối. Bà có vẻ hốc hác và sạm nắng. Bà lê chân vào phòng, thả khay hàng xuống, ngả ra giường, nằm bất động và ngủ ngay tức thì. Tôi hâm thức ăn, quét phòng. Khi thức dậy trông mẹ có vẻ đỡ hơn. Bà ăn qua loa rồi nằm tiếp còn tôi ngồi trên ghế, nhìn cánh cửa. Mẹ im lặng. Tôi kể mình đã gặp ba. Lúc đầu bà nổi nóng vì tôi lại lêu lổng, nhưng bà quá mệt không đủ sức kéo dài câu chuyện. Bà nằm đó, cầu nhàu bằng giọng đều đều cổ lỗ về chuyện đời sống khó khăn thế nào, còn tôi lắng nghe một cách nhiệt tâm, vì tôi đã hiểu được điều gì đó trong chuyện bà nói. Chúng tôi thức thật khuya, chuyện trò, đợi ba về.

“Ba có nói gì lúc con thấy ông không?” Cuối cùng bà hỏi.

“Chẳng nói gì.”

“Sao ông không nói gì chứ?”

“Ông chẳng nói gì.”

“Con không đến gặp ông hả?”

“Có mà.”

“Ở đâu?”

“Ở kho.”

Chúng tôi tiếp tục đợi. Chúng tôi thức, gà gặt từng cơn cho đến khi hừng đông yếu ớt thấp sáng bầu trời. Mẹ trở nên kích động.

“Có chuyện gì với ông vậy?” bà hỏi tôi.

“Con không biết.” Tôi nói. Bà bắt đầu ứa nước mắt.

“Con có chắc thấy ba không?”

“Có.”

“Ông khỏe không? Có nói chuyện với con không? Ông nói gì? Cầu cho không có gì xảy ra với ông. Mẹ làm gì đây nếu có chuyện gì xấu chứ? Làm sao mẹ sống? Ai sẽ lo cho con?”

Bà cứ vậy, nói, hỏi, lẩm bẩm vỡ ra tiếng thổn thức, đến khi tôi thiếp ngủ trên ghế. Lúc gà gáy làm rạn quả trứng bình minh, mẹ xuống giường rửa mặt, rồi chuẩn bị đi tìm ba ở mấy đồn cảnh sát hay các bệnh viện. Bà vừa để đồ ăn riêng cho tôi thì ba hiện ra ở cửa. Trông ông phát khiếp, như con ma thống khổ, một tinh linh tuyệt vọng. Mắt ông đỏ, mặt trắng và căng ra, xi măng và bột khoai mỡ khắp lông mày, râu lộn xộn. Tôi biết ngay ông đã lang thang trên các con đường suốt đêm. Ông tránh ánh mắt tôi, còn mẹ vội đến ôm chàng lấy cổ ông. Ông chùn lại, mẹ nói: “Ông xã ơi, anh đã ở đâu vậy? Cả nhà lo quá!”

“Đừng hỏi gì tôi hết,” ba gầm lên, đẩy mẹ ra khỏi mình.

Ông đi nằm làm vấy bùn khô ra giường. Ông chớp mắt liên tục. Mẹ cuống quýt lên, cố đoán ông cần gì. Bà vội đi chuẩn bị thức ăn. Ông chẳng đụng đến. Bà nấu nước cho ông tắm. Ông chẳng nhúc nhích. Bà dịu dàng chạm vào ba còn ba bùng lên: “Đừng phiền tôi, đồ đàn bà! Đừng làm tôi bực!”

“Em đâu có...”

“Để tôi yên! Thằng đàn ông còn làm được gì khi cứ bị đàn bà làm phiền? Tôi có quyền làm gì tôi muốn! Tôi ở ngoài cả đêm thì sao! Cô tưởng tôi không làm gì hả? Tôi nghĩ ngợi, cô nghe không, nghĩ ngợi! Cho nên đừng làm phiền tôi nếu tôi đã cùng với người đàn bà khác...”

“Em không nói anh đã với...”

Ngay lúc đó, cơn giận bùng lên như sóng trào, ba hất tung mấy đĩa thức ăn, đẩy cái bàn đi rồi chộp lấy chăn và ga trải giường phóng qua phòng. Chúng rơi xuống người tôi, phủ lên mặt. Tôi để yên trên đầu như vậy trong lúc ba còn giận dữ. Mẹ la lên rồi sau đó ém tiếng khóc. Tôi nghe ba đánh mẹ. Tôi ngược lên, thấy ba đang đập lên đầu mẹ, lắc người mẹ, xô đẩy bà, nện bà khắp người, rồi tay mẹ buông thõng, bà cam chịu cơn giận của ông. Tôi đứng dậy, vội lao vào nhưng ông xô tôi qua một bên, tôi té vô mấy chiếc giày của ông ê cả mông. Rồi tôi ở yên như vậy không động đậy. Đột ngột, ba ngưng đánh mẹ. Bàn tay đang giáng xuống một cái tát bỗng chuyển thành vòng tay ôm. Ông ôm chặt bà trong khi bà nức nở, run rẩy. Ba cũng run lên, rồi ông diu bà lên giường, ôm bà. Họ cứ như vậy, không nhúc nhích, ôm nhau vụng về hồi lâu. Tôi nghe tiếng gà gáy bên ngoài. Người trong khu nhà đang chuẩn bị đi làm. Con nít khóc. Nữ tiên tri của các nhà thờ mới cầu kinh cho thế giới sám hối. Vị cố đạo báo giờ xuyên thúc hừng đồng bằng lời kêu gọi cầu nguyện. Ba cứ nói: “Tha thứ cho anh, bà xã ơi, tha thứ cho anh.”

Còn mẹ nức nở, run rẩy và cũng cứ nói như lời cầu nguyện: “Ông xã ơi, em chỉ lo quá thôi mà, tha thứ cho em...”

Tôi đứng lên, rón rén đi ra trước nhà. Tôi ngủ trên bục xi măng cho đến khi mẹ ra đánh thức. Lúc tôi về phòng, ba đang ngủ trên giường, miệng ông há ra, mũi ông trồi lên sục xuống, biểu hiện nhọc nhằn hẳn trên vầng trán nhăn.

Tôi nằm trên chiếu, nghĩ học một bữa. Mẹ nằm với ba trên giường đến trưa rồi ra chợ. Lúc tôi dậy, ba vẫn đang ngủ. Ông ngủ với nỗi buồn khổ còn vương trên mặt.

Chiều đó, xe tải nhỏ của bọn chính trị viên xấu xa lại đến. Đàn bà, con nít và đám đàn ông thất nghiệp trong vùng đi qua đi lại nơi đây như có gì kinh khiếp sắp xảy ra. Con đường trở nên đông đúc. Tôi đến phòng ảnh anh phó nhòm, thấy chiếc xe tải nhỏ của bọn chính trị viên đã đầu độc chúng tôi. Chúng om sòm lên những bài diễn văn nhiệt tình qua cái loa. Chúng tôi yên lặng lắng nghe bọn chính trị viên của sữa hồng; lắng nghe chúng đổ thừa vụ sữa cho đảng kia; lắng nghe chúng duy trì lời kết tội hung bạo cho đối thủ là Đảng của Dân nghèo, những kẻ đã mạo nhận, đóng vai chúng.

“CHÚNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỤ SỬA, KHÔNG PHẢI CHÚNG TÔI. CHÚNG MUỐN HẠ UY TÍN CHÚNG TÔI,” cái loa gào lên.

Chúng tôi phát hiện lời phát ngôn của chúng rất lạ, bởi ở sau xe là những kẻ rất giống tụi đã đến lần đầu. Chúng tôi nhận ra chúng hết. Giờ đây, chúng đến cùng những bao garri, bọn còn đồ đồng gấp hai lần hôm trước. Chúng có gậy và dùi cui giữa mấy cái bao, dường như chúng chuẩn bị việc từ thiện và chiến tranh cùng lúc.

“CHÚNG TÔI LÀ BẠN CỦA CÁC BẠN. CHÚNG TÔI SẼ MANG ĐẾN CHO CÁC BẠN ĐIỆN VÀ ĐƯỜNG SÁ HU CHỨ KHÔNG PHẢI SỬA TỐT. Tôi muốn nói là ĐƯỜNG SÁ TỐT CHỨ KHÔNG PHẢI SỬA HU,” bọn chính trị viên quả quyết với sự hăng hái ghê gớm.

Người ta tụ quanh cái phương tiện đó. Anh phó nhòm cầm máy lao đến. Anh không chụp, nhưng dường như đã hoàn toàn tỉnh khỏi cơn đói và sốt. Bọn còn đồ đưa ra mấy chảo garri, nhưng chẳng ai đến phía đó nhận. Người ta lặng lẽ tụ lại quanh xe. Nó như một thông điệp đang được chuyển đi. Có gì đó đáng ngại trong sự im lặng của họ.

“HÃY TIN CHÚNG TÔI! HÃY TIN LÃNH TỰ CỦA CHÚNG TÔI! HÃY TIN GARRI CỦA CHÚNG TÔI! ĐĂNG CHÚNG TÔI TIN VÀO VIỆC CHIA SẼ GARRI CỦA DÂN TỘC VÀ...”

“BA XẠO!” Ai đó trong đám đông gào lên.

“ĐỒ ĂN TRỘM!” Người khác nói.

“ĐỒ ĐẦU ĐỘC!”

“ĐỒ SÁT NHÂN!”

Bốn tiếng nói đó làm tắt nghẽn âm thanh bủa vây của loa phóng thanh. Tay chính trị viên đang phát bài kinh hứa hẹn bị mất tự chủ và nói lắp. Cái loa phát ra tiếng the thé và rít lên ồn ào. Đám đông tăng dần quanh chiếc xe. Họ im lặng và lặng lẽ đi theo xe mỗi lúc nó di chuyển. Đàn bà với gương mặt đói khát phẫn uất, đàn ông với đôi chân mày sẫm sét. Bọn còn đồ sau xe nhảy xuống. Một đứa nói: “AI GỌI CHÚNG TÔI LÀ ĂN TRỘM?”

Chẳng ai trả lời. Ánh mắt nó lia vào anh phó nhòm. Cái máy của anh làm anh nổi trội lên. Ngay khi tên côn đồ di chuyển về hướng anh phó nhòm, thì một chính trị viên gào lên qua cái loa: “CHÚNG TA LÀ BẠN!”

Rồi hắn lặp lại lời đó cùng các khẩn cầu khác, kêu gọi lòng thương cảm địa phương. Ngay lúc đó, tên côn đồ thụi anh phó nhòm, anh bắt đầu chảy máu mũi. Chẳng ai nhúc nhích. Tên côn đồ giơ nắm đấm to lớn lên, rồi anh phó nhòm hụp vào đám đông, la hét, mấy gã trên xe tiếp tục tặng những chảo garri, và tay chính trị viên tiếp tục lời tuyên bố, rồi bất thành linh một cục đá làm vỡ tan một cửa sổ xe, và cơn thịnh nộ trào vỡ trong những cơ thể đang giận dữ. Những bàn tay cào lên xe, ai đó đánh vào đầu tay chính trị viên làm hắn la làng trong loa. Tài xế khởi động máy, chiếc xe giật mạnh về phía trước và đung một người đàn bà. Anh phó nhòm ghi lại khoảnh khắc đó. Người đàn bà rú lên, đám đàn ông chọi đá, làm bể cửa sổ bên kia và tanh bành kính chắn gió. Đám đông lao lên trước xe, không cho nó chạy. Bọn côn đồ nhẩy xuống, quát người ta, anh phó nhòm điên cuồng chụp hình, người ta tiếp tục ném đá vào cửa sổ khác cho đến khi bể sạch, rồi họ chọi đá to vào đám đàn ông đang phát garri. Tụi nó la lên, máu tươm đầy mặt. Tay chính trị viên kêu gọi bình tĩnh, ai đó trong đám đông gào lên: “Ném đá chúng!” Người khác nói: “ĐỐT XE ĐI!”

Bọn côn đồ tiếp tục quát cho đến khi một đám đàn ông mãnh liệt lao vào chúng. Khi bọn côn đồ ló ra được, thì chúng hầu như trần truồng. Một bà có kiểu báo thù đặc biệt, đập que củi và mấy tấm ván nứt lên đầu chúng. Và một phụ nữ nhỏ thó có ba đứa con vẫn còn khổ sở vì ảnh hưởng của chất độc, từ trong nhà chạy ra, gào lên: “Để tôi dội nước sôi vô tụi nó! TRÁNH ĐƯỜNG-Ê!”

Người ta tránh đường cho bà, bà tạt thau nước sôi vào bọn côn đồ đang trốn sau xe. Chúng thét lên, chạy tán loạn khắp nơi, vấp vào các bao garri đang đổ lên thân thể hung bạo của chúng, rồi khi chúng té ra đất thì đám đông cầm roi gậy quát túi bụi, khi chúng chạy thì đám đông rượt theo ném đá. Bọn côn đồ chạy, năn nỉ, nhưng chẳng ai nghe, rồi chúng bị ném đá cho đến khi máu me khắp người. Chúng trốn xuống vũng sinh và đầm lầy, một toán người đi theo chúng. Bọn côn đồ lội qua đầm lầy ngập tận hông và qua vùng nước lợ, rồi biến mất vào khu rừng hoang. Toán người quay trở lại, cơn giận vẫn chưa nguôi.

Chỉ còn tài xế trên xe. Cơn bạo lực đã được kích thích, người ta bắt đầu trừng phạt cái xe, họ đá, rạch thân xe, dùng roi kim loại và củi đập vào các thiết bị bằng thiếc và nhôm. Cái xe không la được, cho nên chúng tôi vừa hò vừa chửi rửa, rồi cùng hợp sức lật nó nghiêng qua một bên. Với sự lạnh lẽo dồ dẫm của một con gián, tài xế trèo ra, xoay sở nhắm được duy nhất một đường thoát mà không

bị đánh, nên ngay khi vừa ra ngoài, hần vụt về hướng quán Bà chủ Koto, nơi hần được cho một chỗ ẩn náu không ai làm gì nổi.

Chiếc xe chống vó lên trời. Suốt đêm, thỉnh thoảng người ta lại trút cơn bão thù bắt lực vào chiếc xe. Họ cứ tiếp tục như vậy, ngay cả khi nghe thấy có một xe tải đầy cảnh sát đang đến cùng súng và ba-ton. Lúc cảnh sát đến thì cơn thịnh nộ bắt lực đã chuyển thành chất lưu huyền, các cây đuốc được cắm trong thùng xăng, và đêm bùng nổ trong ánh sáng nóng vàng rực ngay cùng thời khắc mà đám cảnh sát phát lệnh, huýt còi, nhảy xuống xe tải của chúng. Chúng đứng quanh bắt lực nhìn chiếc xe bùng lửa và gầm gào. Chúng thăm vắn một vài người, nhưng tất cả vừa mới đến, mới ngủ dậy, chẳng ai thấy hay nghe bất cứ gì, rồi cảnh sát bắt năm nghi can. Họ chẳng làm được gì chiếc xe cháy, nó nổ một tiếng quạ thối cuối cùng trong không khí. Cả đêm chiếc xe cháy âm ỉ, chẳng có đội chữa cháy nào đến dập lửa. Chỉ đến khi cảnh sát kéo nó ra xa, chúng tôi mới thấy mặt những kẻ bị mang đi thăm vắn. Anh phó nhòm là một trong số đó. Anh cố xoay sở sao cho máy chụp hình không bị dùng làm bằng chứng buộc tội. Mắt anh lạnh tanh và can đảm. Anh vẫy chúng tôi lúc bị họ kéo đi.

Chiếc xe cháy nằm lại trên đường một thời gian lâu. Ban đêm, những cái bóng đến tháo sạch máy móc. Một sáng thức dậy, chúng tôi phát hiện cái xe đã được lật lại và dời đi như thể màn đêm đã nỗ lực lái nó. Đám con nít tìm ra trò chơi tạm thời trong đó. Chúng tôi học lái, quay tít bánh xe, thực hiện các chuyến du hành mệnh mông qua trí tưởng tượng tuyệt vời.

Mưa trút xuống cái xe cháy, nắng và bụi làm phai màu sơn, và sau một thời gian tất cả con chữ lớn là dấu hiệu của đảng bị xóa sạch, chẳng còn gì nhận dạng được cái phương tiện ấy hoặc cứu nó khỏi sự quên lãng. Không lâu sau nó biến mất trên đường, chẳng phải vì nó không còn ở đó làm bớt đi ánh nắng, mà nói chung là chúng tôi không còn để ý đến nó nữa.

Anh phó nhòm được thả sau ba ngày bị bắt. Anh kể đã bị tra tấn trong tù. Anh lớn giọng và can đảm hơn trước. Nhà tù dường như làm thay đổi anh. Anh trở lại với không khí mới lạ của huyền thoại về anh, như anh đã nhận thức được vai trò anh hùng cho bản thân trong suốt thời gian ngắn ở xa. Khi anh đến, con phố tụ tập ngoài phòng ảnh để chào đón anh về. Anh kể chúng tôi nghe chuyện ở tù, và làm thế nào anh sống qua nỗi phương pháp tàn ác tra tấn giáng lên anh, để moi tên người cộng tác, kẻ hoạch định cuộc bạo loạn, kẻ lật đổ Chính phủ Toàn quyền và kẻ thù của đảng. Anh làm chúng tôi choáng váng với câu chuyện của mình. Người ta mang thức ăn, rượu cọ, ogogoro, hạt kola, đất sét trắng đến cho anh. Hần là anh cũng chọn được khối cô vợ trong các gương mặt nữ giới đầy ngưỡng mộ chiều hôm đó, nếu anh chưa nhập hần vào cái nhìn huyền thoại mới về chính mình. Tôi quanh quẩn ngoài phòng ảnh, nghe người

lớn chuyện trò với giọng điệu trang nghiêm trong lúc họ uống kéo dài tận đêm mừng sự trở về chiến thắng của anh. Ngay cả ba cũng qua bày tỏ lòng kính trọng.

Hôm sau, chúng tôi thức dậy với niềm phấn khích tuyệt vời. Đâu đâu người ta cũng trò chuyện với giọng đầy sinh khí. Khắp nơi trước đây người ta chỉ thỏa lòng nghe tin tức đất nước bằng mỗi hình thức tin đồn, thì giờ đây đang chăm chú nghiên cứu cùng trang báo, như thể bản in đêm qua đã mang đến tầm quan trọng mới. Chỉ khi đi học về tôi mới hiểu niềm phấn khích đó. Lần đầu tiên trong đời sống của mình, chúng tôi là người được xuất hiện trên báo. Chúng tôi là anh hùng trong vở kịch của chúng tôi, anh hùng trong cơn phản kháng của chính chúng tôi. Có hình ảnh chúng tôi, đàn ông, đàn bà và con nít đứng bất lực quanh các đồng sữa của bọn chính trị viên. Hình chúng tôi đang lôi kéo, tấn công cái xe, loạn lên chống lại phương pháp rẻ tiền của bọn chính trị viên, làm nhục bọn côn đồ chính trị, đốt cháy trò giả dối của chúng. Những bức hình của anh phó nhóm nổi bật trên các trang báo, và tức khắc có thể nhận ra nổi đề nén của chúng tôi và khuôn mặt khắc khổ trên nền giấy in sẵn. Có những câu chuyện thông tin về sữa hỏng và bài xã luận về cơn thịnh nộ của chúng tôi. Chúng tôi đã gây ngạc nhiên rằng điều chúng tôi làm không hề có hoạch định trước, điều chúng tôi đã làm chỉ là một góc nhỏ nhoi của địa cầu rộng lớn này, mà lại giành được sự nổi bật như thế. Nhiều người mất cả buổi chiều để nhận dạng chính mình giữa mớ hỗn độn của các gương mặt thô ráp.

Dễ nhận ra mẹ giữa các khuôn mặt. Mười triệu người thấy được mặt bà mà chẳng bao giờ gặp bà trong đời họ. Bà đội một thau sữa hư, và bức hình in thấy gớm làm vắn vẹo nhan sắc biến bà thành thứ gì đó xấu và kỳ dị. Nhưng buổi chiều khi bà ở chợ về thì người ta tụ tập vào phòng chúng tôi, nói về tiếng tăm của bà, rằng bà có thể sử dụng nó mà bán hết hàng, nói về bọn côn đồ đã thè những cuộc báo thù khủng khiếp, và về ông chủ nhà diên tiết lên với mấy kẻ trợ đã dự phần trong vụ tấn công Đảng yêu dấu của ông.

Hầu hết chúng tôi đều vui sướng thấy mình trên mấy trang đầu báo toàn quốc, nhưng không gì gây kinh ngạc cho chúng tôi nhiều bằng bức hình đặc biệt của chính anh phó nhóm cùng tên anh được in ra. Chúng tôi chỉ đi chỉ lại tên anh và chạy lại phòng anh để chúc mừng. Chiều đó trông anh hết sức trịnh trọng, anh đi đến chỗ này chỗ nọ, theo sau là cơn thủy triều dâng cao của những con người kinh ngạc, họ bàn tán về các sự kiện quốc gia trong sự giao tình thân mật. Anh ra khỏi khu nhà và nâng ly ở mọi phòng, anh cười to, uống vui vẻ. Chẳng phải tiếng tăm mới, mà cũng chẳng phải vì rượu làm anh quên nhắc chúng tôi tiền nợ hình.

Khi ba đi làm về, và coi hình mẹ trên báo, ông vừa có chút tự hào lẫn chút ghen tị với mẹ. Ông nói nhìn bà giống một bà mo chết đói. Nhưng không vì thế mà ông không cắt trang báo ra dán lên tường. Tỉnh thoảng, trong khi hút thuốc, ông cứ nhìn bức hình nói: “Mẹ

con đang nổi tiếng.”

Cuối cùng anh phó nhòm đến phòng chúng tôi, ba sai tôi đi mua chút đồ uống. Khi về, anh đang lão đảo tới lui, xỉn mất rồi, chúi xuống sau ghế, chụp hình tường tượng, diễn trò của bọn côn đồ và bọn chính trị viên trong lúc ba mẹ phá lên cười. Anh quá xỉn và cứ loạng choạng trên ghế. Và nói:

“Giờ tôi là nhiếp ảnh gia quốc tế.”

Anh tiếp tục kể với chúng tôi về bao nhiêu đơn đặt hàng anh đã nhận khi trở nên nổi tiếng. Những người đã đến chúc mừng anh, giờ muốn anh chụp họ trong các căn lều, lán trại, hay những căn phòng chen chúc, các sân sau dơ dáy, cùng với đại gia đình của họ, với hi vọng rằng anh sẽ đưa hình ảnh họ lên các trang báo. Anh quá xỉn và té khỏi ghế. Chúng tôi đỡ anh ngồi thẳng dậy. Anh cứ nói chuyện rồi ngủ gật, miệng há ra. Đột nhiên anh tỉnh dậy, và với sự chính xác đáng ngạc nhiên, anh tiếp tục bài phát biểu đúng ngay chỗ anh đang nói dở.

Anh ngồi đó, đầu lưng với tường, cửa sổ phía trên đầu anh. Mặt anh gầy hóp và cặp mắt đầy kích động, vàng trán xương xẩu, khuôn hàm góc cạnh và điệu bộ tràn trề sinh lực, dường như anh thuộc về căn phòng này, như thể anh là thành viên cái gia đình đói kém và quật cường của chúng tôi.

Giây trước còn nghe anh nói, giây sau tôi chẳng còn nghe nữa. Miệng anh mấp máy nhưng không nghe tiếng. Cây nến bập bùng trên bàn. Tôi bối rối về hiện tượng này.

“Chuẩn bị đồ ăn cho Nhiếp ảnh gia Quốc tế,” ba nói với vẻ nồng hậu tuyệt vời.

Tôi đi cùng mẹ xuống sân sau. Chúng tôi chuẩn bị món eba và món hầm cho mọi người. Khi quay lại, anh thợ ảnh đã ngủ luôn trên sàn. Chúng tôi đánh thức anh, anh tiếp tục cuộc đàm thoại mà đã bắt đầu nói vượt quá hiểu biết của chúng tôi. Anh ăn cùng chúng tôi, khước từ mọi đồ uống, cảm ơn và cầu nguyện cho chúng tôi, rồi loạng choạng ra cửa. Lời phát biểu của anh làm chúng tôi cảm động:

“Các bạn là gia đình mến thương nhất của tôi ở khu này,” anh nói, rồi lão đảo đi vào đêm. Mẹ và ba đưa anh về đến cửa phòng. Ba bắt

tay anh và chúng tôi ra về. Ba im lặng, nhưng trông ông kiêu hãnh và cao lớn. Ông không bị khom mình dưới ký ức của bao nhiêu vật vác nặng. Khi chúng tôi đi ngang cái xe cháy, ba dừng lại, xem xét hình thù nó trong bóng tối. Sau đó, ông sờ lên đầu tôi, giục tôi đi và nói: “Phiên phức thường đến sau buổi ăn mừng. Phiên phức đang đến vùng chúng ta.”

MƯỜI

HÔM SAU HỌC XONG, tôi về nhà và thấy đám người lạ quanh xe tải. Trong đó có chủ nhà trọ. Ông cứ vung hai tay loạn lên, chỉ vào mọi căn nhà dọc trên con đường. Những kẻ khác trông rất đáng ngờ và đeo kiếng đen. Chúng tôi quan sát họ một lúc. Họ đi quanh quần chiếc xe, bàn tán về nó sôi nổi. Họ sờ chiếc xe, thúc vô nó, dáo dác nhìn quanh đường, rồi gạt đầu, và đi về hướng quán Bà chủ Koto, ngoái nhìn chiếc xe với vẻ kỹ càng nghiêm trọng trong lúc đi. Khi họ đi rồi, có vài người qua đường ghé đến, tụ tập quanh xe, xem xét, thọc vô xe như thể làm vậy sẽ phát hiện ra thứ mà đám kia quan tâm.

Cũng trưa đó có ba ông mặc vest Pháp xuất hiện chỗ anh phó nhòm. Anh không có ở đó, họ đứng trước tủ kính, nhìn chăm chú mấy bức hình mới anh vừa dán lên với vẻ quan tâm ghé gớm, và họ gọi nổi hiếu kỳ của chúng tôi. Chúng tôi nóng nảy chờ họ bỏ đi. Nhưng họ vẫn ở đó.

Họ ăn mặc giống nhau, đeo kiếng râm, phóng cái nhìn căng thẳng vào mấy căn nhà quanh đó. Họ đợi anh phó nhòm một cách đầy kiên nhẫn. Họ đứng trước tủ kính, bất động, trong lúc mặt trời đổi vị trí bóng của họ. Mấy người thuê chung nhà với anh phó nhòm đâm ra tò mò, nên sai bọn trẻ đến hỏi xem họ có mua đồ uống hay đồ ăn không. Họ không mua, vì vậy hai người đàn bà công con đi đến và đưa ra cả đồng câu hỏi, rồi đâm ra nóng nảy và làm những điều bộ khiến người ta bắt đầu bu lại, ba ông thành ra lúng túng và bỏ đi. Họ đi ra đường, tôi bám theo. Họ đến quán Bà chủ Koto, gọi mỗi tên một ly rượu cọ.

Tôi về lại chỗ khu nhà anh phó nhòm, ngồi gần tủ kiếng. lát sau, tôi thấy anh đi đến, trữu xuống với huyền thoại mới và máy ảnh cùng cái kiềng chân máy, tôi chạy đến kể lại có ba ông đang đợi anh.

“Đợi anh hả? Tại sao?” Anh hỏi, nhìn lại hướng mình vừa mới đi.

“Em không biết, nhưng người trong khu nhà anh gây phiền cho họ.”

“Họ trông thế nào? Cảnh sát phải không?”

“Em không biết. Họ cao, đeo kiếng.”

“Kiếng đen?”

“Đen thui. Em không thấy được mắt.”

Anh bắt đầu đi vội vã. Anh đi về hướng con đường chính. Tôi cố đi sát anh. Tôi nắm tay anh.

“Để tao yên.”

“Anh định làm gì?” Tôi hỏi.

“Chạy.”

“Đi đâu?”

“Xa.”

“Còn bọn đàn ông thì sao?”

“Bọn nào?”

“Bọn đeo kiếng đen.”

“Cứ để chúng đợi. Khi chúng đi rồi, anh sẽ về lại.”

Rồi anh đi và đảo mắt nhìn mọi hướng, như thể đột nhiên nhận thức là mình đang bị kẻ thù hữu hình và vô hình bao vây. Anh chạy ngoằn ngoèo dọc theo con đường. Anh hụp nhanh, và núp dưới các mái hiên. Anh luồn lách vào ra giữa các khu nhà thuê, lom khom, kiềng chân máy lủng lẳng sau lưng cho đến khi anh biến mất.

Tôi về khu nhà và ngồi bên ngoài, quan sát nhà anh phó nhòm. Ba tên đàn ông không xuất hiện nữa. lát sau tôi đến xem hình mới trong tủ. Một tấm là bọn côn đồ đánh phụ nữ ở chợ. Tấm khác là hình một lãnh tụ Đảng Sửa Hư, mấy góc hình kỳ cục làm cho mặt hấn húp híp, mắt sưng lên còn cái miệng tổ cáo sự tham lam của hấn. Anh có mấy bức về bọn chính trị viên bị ném đá ở một buổi tụ tập dân chúng, anh chụp được vẻ hoảng sợ, sự hèn hạ và ô nhục của chúng. Anh cũng chụp các cô gái đẹp, ban hợp xướng nam và một thầy mo đang đứng trước ngôi đền thảm hại.

Tôi nhìn các bức hình hồi lâu rồi thấy mệt, nắng gay gắt trên đầu, đốt xuyên qua tóc và sợ tôi, biến ý nghĩ của tôi thành hơi nóng màu vàng. Tôi đến ngồi ngoài cửa phòng và chẳng biết làm gì khác, vì vậy, tôi ra chợ tìm mẹ.

Tôi đi ra đường, dưới sự dai dẳng của nắng vàng cùng mọi thứ trơ trụi, bọn trẻ trần truồng, những ông già có mạch máu kiệt quệ phập phồng trên vầng trán khô héo, tôi thấy sợ với cảm giác rằng chẳng cách nào thoát ra được những sự nhọc nhằn của thế gian này. Khắp nơi đều có sự nguyên sơ của các thương tổn, những túp lều ẩm đăm, những chỗ ở bằng tôn sét gỉ, rác rưởi trên đường phố, trẻ nhỏ rách rưới, các bé gái trần truồng chơi với hộp thiếc méo mó, các bé trai đang nẩy lên không chịu cắt bao quy đầu, tiếng giả súng máy, không khí rung lên với nhiệt độ độc hại và hơi nước từ các mương bẩn thỉu. Nắng phơi trần thực tại đời sống chúng tôi và mọi thứ quá nghiệt ngã, đó là một bí ẩn mà chúng tôi có thể hiểu được để có thể chăm lo cho nhau hoặc cho bất cứ điều gì.

Tôi đi qua căn nhà có một bà đang la hét. Người ta tụ lại ngoài phòng bà. Tôi tưởng bọn côn đồ đang đánh bà. Tôi đến đó mới biết bà đang sinh con và rằng bà đã phải lao động cả ba ngày ba đêm rồi. Tôi hỏi nhiều đến nỗi đám đông cuối cùng để ý thấy tôi còn nhỏ và xua tôi đi. Tôi tiếp tục lang thang mà chẳng biết mình đi đến đâu, ngoại trừ nghĩ đến nỗi khao khát gặp mẹ. Người bán dạo nào tôi thấy đều tưởng là mẹ. Có quá nhiều người bán dạo, tất cả đều bán những thứ tương tự khiến tôi tự hỏi bằng cách nào mà mẹ bán được bất kỳ món đồ nhỏ nhoi nào trong thế giới bụi bặm tàn khốc và nắng cháy này.

Tôi đi hồi lâu, con đường thiêu gan bàn chân tôi, cổ khô, đầu choáng váng cho đến khi tới chợ. Đâu đâu cũng là quầy hàng, không khí ngập mùi và hương vị chốn chợ búa. Rau úng, trái cây tươi, thịt sống, thịt nướng, mùi cá tanh, lông chim hoang và vệt nhồi bông, mùi bắp nướng và vải nhuộm thoang thoảng, và phân bò, nước hoa của tộc người Sahel, tiêu xay làm cay mắt và nhảy mũi. Quá nhiều mùi, nhiều giọng nói ồn ào và chối nhau không phân biệt được phát ra từ các gian hàng với các đồ vật phong phú. Phụ nữ đội mâm cà chua tươi, thau garri, bắp, hột dưa; phụ nữ bán trang sức rẻ tiền, thùng nhựa và vải nhuộm; đàn ông bán mặt ngọc san hô, lược gỗ, áo vải

lưới, quần vải bông và dép lê; phụ nữ bán nhang muỗi, gương tình yêu thuật, đèn dầu, lá thuốc cùng các gian hàng vải mầu kể bên người bán cá tươi. Tranh giành khắp nơi, khắp vỉa hè, ngõ ngang, xáo trộn. Có tiếng cãi nhau, mấy người thu tiền đất cãi cộ với đám phụ nữ, người kéo xe bò la hét mọi người tránh đường, và các thầy giảng đạo Hồi dắt dây dê cầu nguyện trên các tấm thảm trắng, gặt gù trong nắng, lần chuỗi hạt. Nền chợ ẩm ướt sinh lầy với thực phẩm úng rữa, đám trẻ gần như trần truồng chạy loanh quanh. Những phụ nữ mặc áo khoác bạc màu và áo thun dơ dáy. Mặt họ giống mẹ trong nỗi buồn, giọng vừa ngọt ngào vừa chanh chua, ngọt ngào lúc lời kéo khách và chanh chua lúc mặc cả. Tôi trở lại ngôi chợ, rồi bời vì nhiều giọng nói đều có thể là mẹ, nhiều gương mặt có thể là mẹ và tôi thấy nỗi mệt nhọc và sự hi sinh không chỉ mình bà có, mà mọi phụ nữ - những người phụ nữ ở chốn chợ búa - đều chịu đựng.

Ở chỗ giao nhau của lối mòn có trận đánh lộn dữ dội. Đám đàn ông gào lên, các quầy hàng chống vó, chó sủa, gậy rít lên trong không khí, cá bốc mùi, ruồi vo ve. Có quá nhiều ruồi đến nỗi tôi ngạc nhiên sao mình không hít phải chúng. Tôi rảo quanh đám đánh lộn, đi từ quầy hàng này đến quầy nọ, đầu tôi chỉ vừa đủ với tới chiều cao của hàng hóa trưng bày. Tôi nhận ra mình hay dòm mắt cá chết ở trong thau chỗ đám cua lớn và tôm hùm bự chẳng đang vướng vào những cái càng của nhau. Trong các thùng có cá đầu chày vồ và bày lươn quất đuôi vào tấm thiếc. Tôi kiếm tìm mẹ đến đau cả mắt vì nhìn nhiều, còn đầu choáng vì quá ráng sức. Đột nhiên dưới ánh mặt trời thiêu đốt của buổi chiều, cùng với quá nhiều người xung quanh, mọi người linh động, mọi thứ chuyển động, thì tôi choáng váng bởi một nỗi sợ lạ lùng. Tôi không thấy được khuôn mặt quen thuộc nào trong vũ trụ chen chúc này. Và rồi, cũng đột ngột như thế, trong tia lóe của ánh sáng và bóng tối, tôi bắt đầu thấy mẹ khắp nơi. Tôi thấy bà quần quai trong thau lươn, thấy bà giữa những con rùa trong thùng nhựa, thấy bà giữa các lá bùa của người bán bùa ngải. Tôi thấy bà ở khắp chợ, dưới các mái hiên kỳ lạ, trong cơn gió làm tán mác khói củi và vỏ trấu, tôi cảm giác bà ở khắp nơi, nhưng tôi không phá tan được bí ẩn trong mê cung của ngôi chợ, nơi mỗi lối mòn mở ra cả ngàn gương mặt, tất cả đều khác nhau, hầu hết họ đều đói kém theo nhiều cách khác nhau.

Tôi thấy phụ nữ đếm tiền rồi cột vào vạt váy áo khoác. Đám trẻ bị mẹ bỏ mặc, khóc lóc trên sàn và dưới quầy hàng. Tôi đi vòng vòng các chỗ trong chợ, không đi nổi sâu hơn nữa, không kiếm được đường ra, không đi nổi vì chân đau và không dừng được vì đám đông di chuyển không ngừng đẩy hoặc xô tôi qua một bên, thậm chí dẫm lên tôi, nạt nộ tôi. Mọi thứ làm tôi rối lên, tôi ngồi dưới quầy bán ốc sên và khóc khan.

Sau đó thời gian thay đổi. Đêm chầm chậm nuốt ngày. Tôi ra khỏi quầy hàng, gắng sức đi qua đám đông đến khi tới một gian khác có ông già bán mấy loại rễ và dược thảo. Ông là lão già có đôi mắt trẻ trung của chim bồ câu, tóc trắng, ria trắng và một chòm râu màu

eBook by Đào Tiểu Vũ

tro. Gian hàng ông là chỗ yên ả nhất cả khu chợ. Ông ngồi một mình trên ghế dài. Ông chẳng mời ai mua hàng và chẳng ai ghé. Phía sau ông, đung đưa dưới mấy sợi thừng và chỉ nhiều màu là những đám rế màu vàng, màu xanh lam, củ màu hồng, sọ khí, lông vẹt, mấy cái đầu con kền kền khô có mào, và cò quăm, móng vuốt sư tử, cánh đại bàng và cái gương đổi màu có ánh sáng. Gian hàng ông sạch sẽ, dưới mấy dây thừng và sợi chỉ với các món đồ kỳ quái là cái chòi bạt vấy bùn. Nếu ông là một thầy lang, ông phải là người nghiên cứu và biết chọn lựa cao tay, vì trước khi tôi tiến đến thì một ông mặc bộ vest trắng tinh tươm đến gian hàng của ông, gặt đầu, rồi họ đi vô trong. Họ ở trong đó một lát.

Tôi kinh ngạc nhìn các thứ trên bàn của ông, thân cây keo cằn, lá đỏ khô nặng tỏa mùi những chuyến đi xa, những cái rế được đẽo gọt giống các hình nhân thô sơ, các khúc xương lệch lạc kỳ lạ, hạt màu xanh nhạt của cây thuốc hiếm, vỏ sò trong suốt, hoa huệ lửa khô, trái mọng, hồi hương, các mạch nguyệt màu biếc của lông công và các viên tròn lóe lên như mắt mèo không chịu bị khô đi trong nắng, các cây mía giập và những cái nhẵn gãy vớt lên từ đáy biển, và cả trăm thứ linh tinh khác, tất cả lẫn lộn trong miếng vải bản xanh lam. Tôi ngồi ở ghế ông già và đợi. Trong lúc đó, tôi nghe tiếng động biển đổi thành thứ âm thanh ma mị mà chỉ có tinh linh mới làm được. Rồi biển thành tiếng dây thừng đang vụt nhanh. Sau đó thành âm thanh của các mái ngư đang trải những làn gió trắng qua mái tóc dài của họ bên bờ con sông bằng vàng lấp lánh. Rồi lại biến thành một tiếng thét, không phải tiếng thét kinh hồn, mà nó sắc bén, rồi tự nó tan ra thành tiếng cười. Người đàn ông mặc vest trắng tinh đi ra vãi mồ hôi, trên vai vác bao nhỏ màu xanh lam. Ông già cũng ra. Ông không đổ mồ hôi. Ông nhìn tôi trừng trừng.

“Cháu đang tìm mẹ,” tôi nói.

“Mẹ cháu là ai?”

“Một người bán hàng trong chợ này.”

“Ta biết bà không?”

“Cháu không biết.”

“Sao cháu lại đi tìm mẹ?”

“Vi bà là mẹ cháu.”

Ông già ngồi xuống. Tôi đứng. “Cháu lạc bà chỗ nào?”

“Ở nhà.”

“Cháu có tin nhắn gì không?”

“Cháu không biết.”

“Bà có gửi lời nhắn gì không?”

“Không.”

“Tinh linh đưa cháu đến cho ta hả?”

“Cháu không biết.”

“Bà biết cháu ở đây không?”

“Không.”

“Bà biết cháu ở đâu không?”

“Chắc là cũng không.”

Ông già nhìn tôi với ánh mắt lạ lùng. Ông lượm một cái rế, lật ngược nó trong lòng tay. Ông cắn một chút rồi nhai, nghĩ ngợi. Ông cho tôi cái rế. Tôi cầm nhưng không cắn. Ông nhìn kỹ tôi. “Vậy chẳng ai biết cháu ở đây à?”

“Dạ.”

Ông mỉm cười và đôi mắt trẻ trung trở nên tối đi, chúng chuyển màu. Trong một lúc, ông làm tôi nhớ đến con chim có mào. “Vậy sao cháu đến với ta?”

“Cháu không biết.”

Ông nhặt cái rẽ khác. Nó có hình dạng như đũa trẻ to đầu. Ông cắn đứt đầu đũa trẻ, nhỏ đi và cắn cánh tay nó nhai.

“Cháu tên gì?”

“Lazarus.”

“Cái gì?”

“Azaro.”

Ông lại nhìn tôi, như thể tôi là một điềm báo nào đó.

“Ở trường cháu có thông minh không?”

“Cháu đang tìm mẹ.”

“Mẹ có dạy cháu chuyện này chuyện kia không?”

“Có.”

“Dạy những gì?”

“Làm sao cưỡi để bay được lên mặt trăng.”

Nét mặt ông không thay đổi.

“Cháu có anh chị em không?”

“Chỉ có trên trời.” Ông nhìn kỹ tôi, mân mê râu, nhìn quanh khu chợ bát nháo. Ông đứng lên, đi vào lều, cầm cái đĩa men rạn đựng khoai mỡ và đậu trở ra. Tôi đói. Quên mất cảnh báo của mẹ về người lạ, tôi ngẫu nhiên thức ăn. Ngon quá. Ông già quan sát tôi bằng tia sáng lập lòe trong mắt. Ông cứ lăm bắm nhỏ nhỏ lời thần chú trong nhịp thở. Tôi cảm ơn ông cho thức ăn, ông nói: “Cháu thấy sao?”

“No căng.”

“Tốt.”

Ông mang đĩa đi rồi cầm một ly nhựa đựng nước trở ra. Vị nước như được múc ở giếng sâu. Nó ngọt và hơi có mùi sét gỉ, với mùi mấy cái rễ lạ lùng trên bàn. Tôi uống nước, cảm thấy còn khát hơn trước.

“Bây giờ cháu thấy sao?”

Tôi định nói thì chợt thấy thế gian trở nên mờ đi. Một thoáng chiều mơ hồ đậu trên mắt tôi. Tôi cảm thấy nhẹ bồng lạ lùng và bên trong tôi mở ra những khoảng không gian mênh mông. Tôi cố cử động, nhưng hồn tôi còn nhẹ hơn thân thể. Hồn tôi di chuyển, thân thể tôi vẫn ở yên. Và khi tôi tưởng mình đã di chuyển được một khoảng cách đáng kể, tôi lại phát hiện thực ra mình đang ở thời điểm ban đầu. Rồi tôi cảm thấy mọi thứ quay vòng vòng, ban đầu chậm rãi, như cơn gió thoảng mà chính nó là buổi chiều đang lắng đọng, rồi sự vật trở nên nhanh hơn, mờ hơn và gương mặt ông già phát triển to khác thường, rồi lại quá nhỏ đến nỗi tôi khó thấy được mắt ông. Và từ khoảng cách xa tít đó ông nói: “Nằm xuống, con trai.”

Rồi với âm thanh của bộ cánh đang vỗ sau lưng, ông bỏ đi vội vã, tan thành làn gió sáng.

Những âm thanh trong chợ mang một tính chất mới. Một triệu tiếng chân khuếch đại trên mặt đất. Từ xa, tôi nghe thầy tu báo thức kêu gọi, cảm giác như đang gọi mình, nhưng tôi không nhúc nhích được. Chuông và ban đồng ca thiên thần nghe như gần bên tai tôi rồi tan chảy mất. Tôi quan sát trận đánh lộn phía bên kia. Hai bà bay vào nhau, và khi được kéo ra thì áo khoác họ bị cuốn vào

eBook by Đào Tiểu Vũ

không trung như những bộ lông kỳ quái. Họ lại nhào vào nhau trong cơn thịnh nộ cùng tốc lực mới, những mảng tóc giả của họ, khăn trùm đầu và áo thụng lửng lơ quanh họ trong chuyển động chậm rãi. Tôi bị cơn sôi máu của họ cuốn hút. Tôi định đến gần hơn thì một giọng chẳng biết từ nơi đâu vọng đến, và không phải là giọng của tinh linh, hỏi: “Ông già đâu rồi?”

“Đi rồi.”

“Đi đâu?”

“Ông chạy rồi.”

“Chạy vì cái gì?”

“Vì cháu.”

“Tại sao?”

“Vì cháu đang tìm mẹ.”

Ngưng một lúc, giọng nói lạ hỏi tiếp:

“Ông chạy đi đâu?”

“Vào gió.”

“Hướng nào?”

“Cháu không biết.”

“Ai là mẹ cháu?”

“Mẹ cháu trong chợ.”

“Sao cháu biết mẹ cháu là cái chợ chứ?”

“Cháu đâu nói bà là cái chợ.”

“Vậy cháu nói gì?”

“Bà là người bán hàng trong chợ.”

“Sao cháu tìm bà?”

“Cháu không biết.”

“Cháu tên gì?” Tôi trả lời câu hỏi, nhưng rõ là câu trả lời của tôi không được nghe, vì câu hỏi được hỏi đến ba lần, mỗi lần lại yếu hơn trước. Gió thổi câu trả lời của tôi đi, đầu tôi va vào sự cứng cáp của kính lặn. Thế gian trở tối. Và trăng bất thành linh hiện lên, hạ thấp xuống đầu tôi, nó có gương mặt sáng chói của vị vua vĩ đại ở cõi giới tinh linh. Tôi nghe thấy nhiều giọng nói bí hiểm: “Nhìn nó kìa.”

“Nó đang tìm mẹ nó.”

“Bà có cặp mắt to khắp cả chợ.”

“Người ta trả tiền để khép mắt bà lại.”

“Mắt bà chẳng bao giờ khép.”

“Chúng thấy mọi thứ.”

“Chúng thấy hết tiền tụi mình.”

“Chúng ăn hết tiền tụi mình.”

“Sức mạnh tụi mình.”

“Giấc mơ tụi mình.”

“Giấc ngủ tụi mình.”

“Con cái tụi mình.”

“Chúng biểu con bả bay lên mặt trăng.”

“Vì vậy nó có cặp mắt to.”

“Nhìn nó kìa.” Các giọng tiếp tục, cuốn lấy nhau như một nghi thức linh thiêng. Mặt trăng hạ xuống gần tôi hơn. Mặt tôi trở thành mặt trăng và tôi nhìn, một mắt, vào trong bóng tối của khu chợ. Rồi ánh trăng bên trong tôi làm đầy các khoảng không gian rộng mở, tôi cảm thấy mình đang bị bóng tối nhắc lên, đẩy đi bằng bàn tay vô hình. Các tiếng nói theo sau tôi, những tiếng nói không hình hài.

“Chắc nó không khỏe.”

“Chắc nó điên.”

“Những chuyện lạ đang xảy đến cho tụi mình.”

“Cho con cái tụi mình.”

“Họ nói nó đang tìm tinh linh Độc lập.”

“Họ nói nó đang tìm chính nó.”

“Tìm hồn của chính nó.”

“Thứ nó bị mất lúc người da trắng đến.”

“Họ nói nó tìm mẹ.”

“Nhưng mẹ nó không tìm nó.”

“Họ nói bà đã lên mặt trăng.”

“Trăng nào? Có nhiều trăng lắm.”

“Trăng Độc lập đó.”

“Vậy nó đang tìm trăng của bà hả?”

“Ừ.”

“Chuyện lạ đang xảy ra.”

“Thế giới đang đảo lộn.”

“Và sự điên loạn đang đến.”

“Và đói kém đang đến, như con chó mười hai đầu.”

“Và sự hoang mang đang đến.”

“Và chiến tranh.”

“Và máu sẽ tăng trưởng trong mắt đàn ông.”

“Và cả một thể hệ sẽ phung phí sự trù phú của trái đất.”

“Tội mình đi thôi.”

“Nhìn nó kìa.”

“Chắc những chuyện sắp xảy đến đang làm nó điên.”

“Chắc nó không khỏe.”

Rồi các tiếng nói trôi mất trong không khí. Ngọn gió sáng thổi vào tôi. Sự nhẹ nhàng trong tôi bỗng hóa nặng nề. Những bàn tay vô hình lại là của chính tôi. Bóng tối xâm chiếm lấy khu chợ như thể nó từ dưới đất dậy lên. Khắp nơi đèn được thắp sáng. Linh hồn người chết di chuyển qua các mùi dày đặc và màn đêm thăm thẳm.

Rồi đột nhiên các lối mòn hoang mang trở thành sáng tỏ. Chân tôi vững trên mặt đất. Tôi theo ngọn gió sáng đã làm lối mòn tỏ hơn. Nó dắt tôi theo đường xoắn ốc xuyên qua sự bí ẩn của khu chợ đến trung tâm, nơi có cái giếng. Tôi nhìn vào trong đó, thấy chẳng có nước. Chỉ có trăng. Nó trắng, rất tròn và bất động. Không có cái thùng nào quanh giếng, đất xung quanh khô và tôi kết luận là chẳng có ai lấy được nước ở con trăng trong đáy giếng, và tôi bắt đầu leo xuống giếng vì dường như đó là nơi tốt nhất để nằm nghỉ trong sắc trắng tĩnh lặng đầy đam mê đó. Nhưng rồi một người đàn bà chụp lấy đất quanh cổ tôi, nhắc tôi lên rồi ném xuống, la lớn: “Tránh ra khỏi đây!”

Tôi theo ánh sáng yếu dần của lối mòn và đến một nơi có những con gà trắng đập cánh và kêu um sùm trong mấy chuồng tre lớn. Toàn bộ chỗ này nòng nặc mùi gà, tôi quan sát chúng đang loạn lên, đập cánh, đụng vào nhau, không bay nổi, không thoát nổi ra chuồng. Chẳng mấy chốc, việc chúng đập cánh, sập bẫy, trở thành mọi thứ và sự náo động trong chợ dường như được diễn ra trong cái chuồng đen lớn. Xa hơn nữa, sâu trong đêm, tôi thấy ba gã đeo kiếng đen đẩy đồ gian hàng bé mọn của một phụ nữ. Chúng liệng đồ

của bà ra sàn, bà kiên nhẫn nhặt lên lại. Bà lau hàng dính đất bằng áo khoác rồi bỏ chúng lên bàn. Tụi nó lật cái bàn. Người đàn bà khóc cầu cứu, kể lể sự vô tội của mình, nhưng khu chợ không can thiệp vào, tiếp tục với hỗn độn, tranh cãi, la lối, bắt đống và chẳng có tiếng nói duy nhất nào, trừ phi nó lớn giọng hơn tất cả các giọng hợp lại thì mới làm khu chợ lắng nghe. Người đàn bà bị bỏ mặc cùng với lời van vỉ của mình. Bà dựng lại cái bàn, lượm hàng lên. Bọn đàn ông bình tĩnh đợi đến khi bà xong rồi lại lật cái bàn. Tôi đến gần hơn. Một gã nói: “Nếu bà không thuộc về đảng tụi tôi, thì bà không thuộc về chợ này.”

“Tôi còn tìm được chỗ nào bây giờ?”

“Hỏi hay,” một gã nói.

“Biển khơi. Đi. Tụi tôi không muốn người như bà.”

“Mấy ông không phải người trong số chúng tôi.”

“Tất cả người ở phần chợ này là người của tụi tôi.”

“Nếu ông đối xử với người ta như vậy, làm sao tôi là người của các ông được, hả?” Người đàn bà hỏi.

“Hỏi hay.”

“Đúng.”

“Vậy đi đi.”

“Biển đi.”

“Chúng tôi đâu muốn bà ở đây.”

“Nhưng tôi đã làm gì? Tôi đóng đủ tiền. Tôi trả tiền thuê chỗ, chẳng ai than phiền về tôi hết..”

Hai gã nhấc cái bàn lên và bắt đầu khiêng nó đi, chặn luôn lối đi. Người đàn bà hét lên như con thú bị thương, nhảy vào đám đàn ông giật tóc họ, cào mặt họ, móc rớt kính họ. Một gã gào lên rằng không thấy đường. Hai tên khác giữ bà lại, ấn bà xuống đất. Một gã đá bà mà bà không la. Đám đông chật kín bu lại vì lối đi bị chặn. Không gian đầy tiếng nổi nóng. Người đàn bà nhồm đậy, chạy giữa các gian hàng và sau một hồi lại xuất hiện với hai tay cầm chắc con rựa với quyết tâm vung về và đáng sợ, bà phát ra tiếng gào tàn sát, bà tấn công tụi đàn ông, chúng chuồn đi mọi ngả. Gã bị cào rớt kính tiếp tục la là gã không thấy đường, gã vùng ra, khua loạn xạ và người đàn bà xông vào gã, vung rựa lên cao phía trên chỗ cổ gã làm phát ra tiếng rên tắc nghẽn. Đám đông đồng loạt kêu lên và họ tràn đến bà, trong thời khắc đó, những gì tôi thấy chỉ là con rựa vung lên cao và những cái đầu tối ám. Đám đàn bà bắt đầu dọn dẹp quây hàng. Một người nói: “Độc lập này chỉ mang đến phiền phức.”

Trăng rời khỏi tôi, mọi thứ trở nên tối, trong khoảnh khắc, tôi thấy mình đang ở trong thế giới mà tinh linh trú ngụ, cùng các tiếng huyền thuyên không ngừng. Cơ rung động lắng lại quanh tôi, và ông già có chòm râu màu tro đang nói với người đàn bà: “Dọn đồ đạc mà đi trong đêm đi. Bà suýt giết người đó. May cho bà là chúng tôi can được. Về với chồng con đi. Bọn nó còn quay lại. Đừng đến chợ này thêm lần nào nữa. Bà là người đàn bà can đảm và ngốc nghếch.”

Bà không nói gì. Với gương mặt dịu dàng khắc khổ, bà gói ghém hàng hóa vô cái thau. Thỉnh thoảng bà dừng lại lấy áo khoác lau mắt mũi. Máy người đàn bà quanh đó đến khuyên nhủ. Nửa người bà dính toàn sinh, khó phân biệt được phần nào là tóc, phần nào là sinh. Khi gói ghém xong, bà nhấc thau lên đầu, đứng lên, đi qua đám đông. Ông già biến mất giữa đám đông. Trăng rời khỏi tôi hẳn, và tôi thấy mặt người đàn bà trong ánh đèn. Khi đêm ngừng quay, tôi thấy mẹ trong người đàn bà mà tôi đã không nhận ra. Tôi đi sau, ôm lấy hai bàn chân bà, bà đẩy tôi ra, tiến lên phía trước với vẻ bất chấp. Tôi nắm lấy áo khoác bà, kêu lên: “Mẹ!”

Bà nhìn xuống, bỏ nhanh thau đồ xuống đất, ôm lấy tôi hồi lâu. Rồi bà đẩy tôi ra xa với đôi mắt lạnh lùng ngăn nước, nói: “Con ở đây làm gì?”

“Con tìm mẹ.”

“Về nhà!” Bà ra lệnh.

Tôi xô mình vào đám đông và nghe mẹ sụt sịt phía sau. Bà cứ đi sau tôi cho đến khi vượt qua khu chợ. Trong lúc chúng tôi đi, tôi

eBook by Đào Tiểu Vũ

thấy ông già ở gian hàng khác, mặt trắng trong mắt ông, ông đang nhìn theo tôi với nụ cười phảng phất. Khi chúng tôi ra đường chính, mẹ để cái thau xuống, bồng tôi lên rồi lấy áo khoác cột tôi sau lưng bà và nhấc thau lên đầu lại.

“Con lớn rồi đó,” bà nói lúc địu tôi về nhà.

“Không phải mọi thứ đều lớn lên ở nơi này. Nhưng ít ra còn có con, con mẹ đang lớn,” bà nói lúc chúng tôi đi qua các chặng đường.

Những cây đèn sáng dọc hai bên đường. Có những chuyển động và tiếng nói khắp mọi nơi. Tôi trồng các bí mật của mình trong sự im lặng.

MƯỜI MỘT

KHI CHÚNG TÔI VỀ thì trời đã tối. Ba đang ngồi trên ghế, hút thuốc, âu lo. Ông không ngược lên lúc chúng tôi bước vào. Tôi quá mệt, mẹ còn mệt hơn. Bà để thau hàng lên tủ chè rồi đến hỏi thăm ba hôm nay ra sao. Ba không trả lời. Ông hút thuốc trong im lặng. Mẹ hỏi câu đó ba lần với giọng mỗi lúc một dịu dàng hơn nhưng ba vẫn lặng thinh. Bà đứng lên coi cửa nẻo, rồi đi rửa lớp sinh như hóa trang ở một bên mặt, lúc này ba mới thực sự bùng nổ và đấm nắm tay lên bàn.

“Con đã đi đâu?” Ông gầm lên. Mẹ cứng người lại.

“Còn cô sao về trễ dữ vậy?”

“Em ở chợ mà.”

“Làm cái gì?”

“Buôn bán.”

“Chợ gì? Bán gì? Đây là cách mà thứ đàn bà được lên báo cư xử sao? Tôi ngồi ở đây, chết đói, mà chẳng có đồ ăn trong nhà. Thằng đàn ông gầy cả lưng tất cả vì cô mà cô không lo đồ ăn lúc nó về! Đây là lý do mà người ta kêu tôi đừng cho cô buôn bán ở cái chợ đó. Đàn bà mấy người mới đầu buôn bán nhỏ, sau đó bắt đầu theo đám xấu xa, rồi có ý tưởng lạ lùng trong đầu, rồi bỏ bê gia đình và bỏ tôi ở đây chết đói mà chỉ có thuốc lá làm đồ ăn! Thuốc lá nuôi tôi được không?” Ba la với giọng vô cùng giận dữ, hai tay ông vung mạnh ra mọi phía.

“Em xin lỗi, ông xã ơi, để em đi...”

“Xin lỗi hả? Tôi ăn được nổi buồn à? Cô có biết loại ngày dê chó khủng khiếp gì mà tôi chịu đựng không? Cô nên đi vắc xi mĂNG một ngày để biết loại đời thú vật gì của tôi!” Ba tiếp tục la. Ông làm chúng tôi sợ hãi. Ông khiến căn phòng chật hẹp không chịu nổi cơn thịnh nộ. Ông không thềm nghe, không thềm để ý bất cứ điều gì mà tiếp tục kể lể ngày khốc liệt của mình. Ông kể lũ ngu xuẩn đã eBook by Đào Tiểu Vũ

sai khiến mình lòng vòng ra sao, bọn côn đồ điều khiển mọi người, rằng ông là một anh hùng và ông muốn vứt cái đời sống này thế nào.

“Còn em thì sao?” Mẹ nói. “Em sao?”

“Anh tưởng em không thấy muốn bỏ cuộc sao hả?”

“Bỏ cuộc!” Ba hét lên. “Làm đi, làm đi, bỏ cuộc đi rồi cho con cô chết đói rồi lang thang khắp nơi như đứa ăn mày hay mồ côi!”

“Buông em ra để em đi làm đồ ăn,” mẹ nói bằng giọng hòa giải. “Tôi hết đói rồi. Đi mà làm đồ ăn cho cô đi.” Mẹ bắt đầu đi về hướng bếp, và ba thỉnh lình nhào vào bà, chộp cổ, gí mặt bà xuống chiếu. Mẹ không van xin hay đánh lại, còn ba đẩy đầu bà qua một bên, trùm khăn lên đầu bà rồi về lại ghế ngồi.

“Để mẹ yên,” tôi nói. “Câm miệng! Còn mày đã đi đâu?” Ba hỏi, trừng mắt nhìn tôi. Tôi không trả lời. Tôi lên ra khỏi phòng. Mẹ cũng theo sát tôi và chúng tôi xuống sân sau. Chúng tôi làm ít eba và hâm món hầm. “Đàn ông là lũ đần,” đó là tất cả điều mẹ nói với tôi lúc hai mẹ con ở bếp nhìn ngọn lửa. Khi nấu xong, chúng tôi dọn lên. Chúng tôi lẳng lặng ăn. Sự phàm ăn của ba thật đặc biệt. Ông ăn hết phần eba của mình rồi hỏi thêm. Mẹ bỏ dở bữa ăn đi làm thêm, ông nuốt từng miếng to chẳng ngưng ngừng. Món eba hầm dường như chẳng thấm vào đâu với bàn tay hay cổ họng ông. Khi ông chén sạch bữa ăn thêm, ông ngồi xuống, xoa bụng thỏa mãn.

“Tôi làm việc của đàn ông và ăn đồ ăn của đàn ông,” ông nói, mỉm cười. Chúng tôi chẳng cười với ông. Ông sai tôi đi mua ít ogogoro và thuốc lá. Lúc ông uống và hút, cơn giận giảm đi thấy rõ. Ông cố đùa với chúng tôi, chúng tôi không đáp lại lời nào. “Vậy chuyện gì làm em về trễ?” Ông hỏi mẹ. “Chẳng có gì.” Mẹ đáp. “Chẳng có gì hả?” Ông hỏi lại.

“Chẳng có gì,” mẹ nói, không nhìn ông.

Ông có vẻ lo lắng và hỏi tôi có chuyện gì.

“Chẳng có gì.” Tôi nói.

“Chẳng có gì sao?”

“Dạ.”

“Vậy sao sinh đính trên mặt mẹ con?”

“Chẳng có gì,” tôi nói. Ông nhìn cả hai người như thể chúng tôi thông đồng chống lại ông. Ông tiếp tục hỏi, còn chúng tôi tiếp tục không kể. Ông cố hỏi lại cơn giận, nhưng ăn uống và cảm giác được hài lòng làm ông không quát ai được. Mẹ yên lặng, chìm sâu trong đơn độc và mặt bà vô cảm. Không đau đớn, không buồn nhưng không vui sướng cũng không hài lòng. Ba nài nỉ kể ông nghe chuyện gì đã giữ chân chúng tôi lại.

“Ai đe dọa em hả?”

“Không.”

“Tụi nó chôm đồ em hả?”

“Không.”

“Em có nghe tin xấu gì không?”

“Chẳng có gì.”

“Bọn côn đồ quậy em hả?” Mẹ im lặng một chút, rồi nói: “Chẳng có gì.”

Ba bẻ lưng rồi nằm dài ra. Ông thật sự không dễ chịu và gần như khổ sở. Mẹ đứng lên, dọn bàn, đi tắm. Khi quay lại bà đi thẳng đến giường. Ba ngồi trên ghế, ợ, hút thuốc, chịu đựng chứng mất ngủ của kẻ không thăm dò được bí mật trong nỗi trầm lặng không thể xoa dịu của vợ mình. Tôi trải chiếu, nằm xuống quan sát ông một lát. Điều thuốc ông trở thành một ngôi sao.

“Tối nay có trăng tròn đó,” ông nói.

Trong lúc tôi quan sát bóng ông, thì trăng trên trời rơi vào các không gian trống của đêm. Tôi đi tìm trăng. Tôi đi theo các lối mòn rộng lớn đến một cái lán gần giếng. Anh phó nhòm đang trốn sau giếng, chụp hình sao và chòm sao. Máy anh lóe lên và bọn côn đồ đeo kiếng đen trong ánh lóe nhảy ra, bắt đầu đánh anh. Cái máy rớt khỏi tay anh. Tôi nghe người ta la hét bên trong cái máy. Đám côn đồ nhảy lên cái máy, đập, cố làm tan nát và hủy nó. Rồi những người bên trong máy đang đợi thành người thật, đang cố chui ra bắt đầu than khóc không ngừng. Anh phó nhòm vội lấy cái máy bể. Chúng tôi chạy vào trong lán, rồi nhận ra cái lán đã dời lên trên giếng. Chúng tôi té xuống giếng và phát hiện mình đang trong một cái sảnh. Ba ông đeo kiếng đen ở khắp nơi, nhân lên liên tục. Ba đang hút một khoanh nhang muỗi, ông nhìn tôi, hỏi: “Sao sinh lại dính trên mặt mẹ con?”

Một tên côn đồ đeo kiếng đen nghe ông nói, và thấy chúng tôi, gã nói:

“Bả không phải là người của chúng tôi.”

Bọn côn đồ rượt phía sau chúng tôi. Tôi và anh phó nhòm chạy trốn vào một căn phòng, bất ngờ gặp dáng người khoan thai của Bà chủ Koto, bà mặc đồ đăng-ten với trang sức bằng vàng, tay cầm cái quạt lớn bằng da cá sấu. Bà mời chúng tôi vào, chào đón, và lúc chúng tôi ngồi thì bà tên đi đến, trối chúng tôi lại. Chúng nhốt chúng tôi vào một tủ kính không thể bể. Bên ngoài tủ, mấy con gà đập cánh rồi hóa thành các chính trị viên. Bọn chính trị viên mặc áo choàng trắng bay quanh nơi đó, trò chuyện bằng những ngôn ngữ lạ. Tôi ở đó, bị nhốt trong kính, có bức hình ba đang nhìn, cho đến khi bình minh ló dạng.

MƯỜI HAI

VÀI NGÀY SAU tôi chợt bắt gặp Bà chủ Koto và ba người đàn ông đó. Họ đứng gần cái cây. Họ đang tranh cãi hết sức sôi nổi. Bà chủ Koto có vẻ mập và phờ phạc. Bà không đeo chuỗi hạt trắng ở cổ. Khi thấy tôi, bà ngừng cãi lộn, bà chuẩn bị đi về hướng tôi, thì một nỗi sợ khó hiểu khiến tôi bỏ chạy.

“Bắt nó!” Bà gào lên.

Ba người đàn ông rượt theo tôi mà không hiểu vì sao phải bắt tôi, họ sớm bỏ cuộc rượt đuổi. Tôi không dừng cho đến khi tới gần khu nhà.

Tôi ngồi trên bụi xi măng. Gà què đi rong trên đường. Hai con chó khoanh tròn vào nhau, đến chiều hình như cơn nóng nực nhất làm một con liên tục nhảy chồm lên con kia. Chỉ đến khi đám trẻ tụ lại quanh chúng, mới làm tôi chợt nghĩ hai con chó bị dính lẹo. Chúng không tách nhau ra được còn đám trẻ cười lớn. Chúng ném đá vào hai con chó, nổi đầu đón buộc chúng tuột nhau ra rồi chạy, tru lên hai hướng khác nhau.

Tôi ngồi xem chuyển động lơ đãng của thế gian. Bụi cây như bị hầm lên dưới sức nóng. Chim chóc đậu trên mái nhà. Vô số bước chân làm bụi dấy lên rồi dính chặt vào chất nóng nhựa đường. Mồ hôi tôi khô đi. Ruồi bu đến. Gió nổi lên rồi biến thành cơn lốc nhẹ, bụi và những mẩu giấy cùng rác rưởi xoáy lên. Đám trẻ chạy quanh cơn lốc, chỉ có tiếng la ó sắc buốt của chúng kèm theo tiếng chim trong không khí thế gian mơ màng.

Mọi thứ chói chang trong sức nóng chảy sáng rực. Các âm thanh sắc cạnh dịu lại. Mấy kẻ ăn mày lê mình ngang qua. Thợ sửa giày dạo và thợ may đi quanh khu nhà. Mấy ông bán bùa chú và những đôi dép lê được làm trong sa mạc, vật dụng bằng tre và những tấm chiếu màu sáng cũng dạo quanh. Rồi một kẻ chần dề dật dề ra đường. Chúng ị khắp nơi và mùi bốc trong không khí, ngưng đọng vì đứng gió. Tôi thấy chán các sự kiện bình thường của thế gian. Ánh lóe phía tử kính của anh phó nhòm mời gọi tôi. Tôi đến coi hình. Chúng chưa được thay. Tôi đến phòng anh, gõ cửa, chẳng ai trả lời. Tôi gõ lần nữa, cánh cửa mở đầy thận trọng. Mặt anh phó nhòm

hiện ra ngang tầm tôi. Anh cúi mình và nói với giọng nén chặt nỗi sợ: “Đi đi!”

“Sao vậy?”

“Tại anh không muốn người ta biết anh ở nhà.”

“Tại sao?”

“Thôi, đi!”

“Nếu em không đi thì sao?”

“Anh sẽ đập đầu mày rồi mày không ngủ nổi bảy ngày liền.” Tôi suy nghĩ.

“Đi!” Anh kêu lên.

“Còn bọn đàn ông thì sao?”

“Bọn nào?”

“Ba tên.”

“Em có thấy tụi nó không?” Anh hỏi với giọng khác.

“Có.”

“Ở đâu?”

“Chúng đang nói chuyện với Bà chủ Koto.”

“Mụ phù thủy đó sao! Chúng nói chuyện gì?”

“Em không biết.”

“Em thấy chúng khi nào?”

“Mới đây.”

Anh đóng cửa thật nhanh, khóa lại rồi mở nữa.

“Đi!” Anh nói. “Mà nếu em thấy tụi nó nữa thì đến nói anh ngay.”

“Anh định làm gì?”

“Giết chúng hoặc chạy.”

Cuối cùng anh đóng cửa. Tôi đứng đó một lát. Hình ảnh gương mặt sợ sệt của anh còn trong trí tôi. Tôi đi khỏi khu nhà anh, đến ngồi ở bậc xi măng và vẫn quan sát bên bờ mọi động tĩnh dọc con đường. Tôi thấy các sinh vật kéo sau họ những sợi xích lách cách, máu chảy dưới cổ. Tôi thấy đàn ông và đàn bà không có cánh, xếp thành từng hàng, bay qua không trung vắng vẻ. Tôi thấy tầm bay hướng về phía mình trong các đốm mở rộng dần từ tâm mặt trời. Chim chóc, ngựa có sải cánh bằng nửa bầu trời và lông chúng long lanh như hồng ngọc. Tôi nhắm mắt lại, quay cuồng, thỉnh thoảng té nhào xuống giếng, và chỉ khi tôi mở mắt để làm ngừng cảm giác rơi, thì nghe tiếng kính bể. Tiếng ồn đánh thức ban trưa.

Bên kia đường, ba người đàn ông đang lấy gậy đập tan tủ kính của anh phó nhòm. Rồi chúng vội lấy mấy tấm hình đang trưng bày. Người hai bên đường bị tiếng ồn đánh thức, đi ra trước nhà. Ba tên kia, loáng một cái, đã lấy được các bức hình và chạy biến vào khu nhà thuê của anh phó nhòm. Người ta ra, nhìn qua lại con đường chẳng thấy có gì khác thường. Màn diễn đã chuyển vào phòng anh phó nhòm. Tôi vội qua đường.

Khi tôi đến phòng thì cửa mở toang và ba tên đàn ông không có ở đó, cả anh phó nhòm cũng vậy, nhưng cửa cao quá tôi không nhìn

vào được. Tôi chạy ra sân sau, chẳng thấy ai. Nhưng tôi phát hiện sân sau lại dẫn ra nhiều sân sau khác. Tôi theo tuyến đường băng qua thung xí lúc nhúc ruồi và dòi. Mùi hôi kinh khiếp làm tôi muốn xỉu. Lối khác dẫn đến các đầm và bãi lầy rồi rừng cây iroko đồ sộ, cây obeche và cây dái ngựa. Có dấu chân sâu trên đất mềm sau các căn nhà. Tôi theo dấu chân, lún vào sình, cho đến khi đất mềm chuyển dần qua thành bãi lầy. Rác ở khắp nơi. Những bông hoa lạ và cỏ dại cùng những thứ nấm quái dị sinh trưởng dồi dào khắp các đầm lầy. Bụi lùm um tùm ở những nơi bất ngờ. Một cây cầu bằng gỗ đang được xây bắc qua bên kia. Các dấu chân trời lên ở nhiều chỗ đất mềm. Vài dấu đi về phía đầm lầy. Tôi nhìn quanh chẳng thấy ai, rồi bỏ cuộc tìm kiếm. Tôi về nhà, rửa chân rồi tiếp tục quan sát con đường. Chẳng có gì bất thường xảy ra.

Buổi chiều mẹ về, ngạc nhiên khi thấy tôi.

“Vậy con vẫn ở nhà à? Con trai ngoan. Mẹ tưởng giờ này con đã lang thang đến Ai-Cập rồi chứ,” bà nói.

Bà về sớm hơn mọi khi vì hôm nay bà không đến khu chợ. Bà đã đi bán dạo. Mặt bà sạm nắng.

Đêm đó tôi lắng nghe giờ phút thơ ấu của mình trong bóng tối, nghe tiếng mẹ và các bài hát của ba, lắng nghe các câu chuyện được truyền miệng liên miên qua nhiều thế hệ. Giờ phút ấy được thêu dệt bằng ánh trăng xưa, và khi tôi đang lắng nghe chuyện về các anh hùng bí hiểm hóa thành các thần linh cứng cõi của thời đại hỗn mang và sấm sét, thì nỗi kinh hoàng đến thăm chúng tôi. Đêm đưa đến nỗi kinh hoàng. Nó tự báo hiệu đó thông qua các giọng nhức buốt phía con đường, đang gào lên nỗi than van về việc lập lại chu trình cũ của thứ quyền lực đang dâng cao.

Chúng tôi lao vào ký ức của con đường đông đúc bóng người. Bọn đàn ông man rợ đang trút cơn phá hoại vào cửa sổ, cửa gỗ lớn và các thân người. Chúng tôi chạy lao vào khói mù, vào mùi tóc khét, vào màn khói vàng cay xè từ hiệu cắt tóc, vào tiếng ồn ào của buổi cầu kinh theo nghi thức bị làm gián đoạn, vào tiếng mèo quào, tiếng dao rựa tóe lửa, tiếng kêu khóc cho cuộc chiến tranh chữa trị.

Tiếng gào rú báo thù giã lên con đường. Những thân thể màu xanh lục với chất chì thiếc rịn ra loại mồ hôi của máu thú vật trên những khoảnh ngực trần. Chúng là dòng sông những con báo đốm hoang. Những bài ca thể tục thâm hiểm của chúng áp đảo gió và đến từ khắp nơi, từ các vì sao và từ những cánh hoa giập nát. Chúng hô hào sự hủy diệt. Tiếng hò reo của chúng tràn lấp đêm.

Thân thể chúng đẫm mồ hôi lóe lên trong ánh đèn. Lời phát biểu đầy sát khí của chúng tràn lên sự quên lãng của chúng tôi.

Thật không hiểu nổi chúng là ai. Tiếng hô của chúng phát ra trong đám đông tụ tập ngoài các khu nhà, từ những người chúng tôi tưởng quen thuộc, bóng họ thay đổi bên cạnh chúng tôi biến thành cơn giận dữ kinh khiếp, tiếng rít của họ bùng lên thành tiếng kêu chim chóc kỳ dị. Ngay cả trong số chúng tôi, có người cũng đáp lại lời kêu gọi các vấn đề gây đổ máu cũ rích, và những hiệu lệnh thu quân cao trào bí mật.

Bọn côn đồ tủa ra khắp con đường, làm thương tổn đêm bằng những cây búa, hung hăng với giấc ngủ của chúng tôi, kích động trái đất, tấn công các khu nhà, phá đổ cửa nẻo, hủy hoại mái nhà. Nỗi thương tổn thấm đẫm trong tiếng gào của chúng tôi vì không biết kẻ thù của mình là ai. Từ trong bóng đêm, những hình thù có khuôn mặt rừng rục tấn công chúng tôi, giáng gậy, đá, cây và dây thép lên chúng tôi, trước khi chúng tôi ý thức được là mình đang nằm trong gọng kìm báo thù, một trò trả đũa ban đêm mà bóng đêm như địch thủ của chúng tôi. Từng ngọn đèn bị dập tắt. Bóng đêm lấn chiếm tiếng nói của chúng tôi. Một tiếng gào lớn giống như của tên chỉ huy đang ra lệnh cho lính bay biến vào không khí. Không gian im ắng như sự trầm lặng của những dòng sông sâu thẳm. Mọi thứ trở nên yên ả. Như thể chính bóng đêm đã hút cơn bạo lực vào nó. Gió hít thở trên các ngôi nhà và rít nhẹ qua cây cối. Tiếng thì thào của tinh linh cuốn theo gió. Những tiếng nói của nước và tiếng chân chậm chậm bồng bềnh đi về hướng chúng tôi. Như thể chính gió đã chuẩn bị trận công kích cuối cùng này. Và rồi sự yên ả bị nổi kinh hoàng của người vô tội phá vỡ. Có tiếng hét khác, không phải địch thủ chúng tôi, mà của một người phụ nữ đã thấy thứ gì đó kỳ diệu và gớm ghiếc. Tiếng hét khởi đầu cho tất cả. Những kẻ vô tội ngoảnh lại, và chỉ với một ý nghĩ cố chạy trốn về phòng mình. Nổi kinh hoàng đó băng qua các lối đi, va vào người chúng tôi trong bóng đêm đặc quánh. Khấp chồn, đàn bà hét gọi con cái họ. Tôi đi giữa những cái bóng và chạy vô khu nhà tối của mình, băng qua đường. Tôi tưởng mình đã được an toàn. Tôi chẳng nhận ra được mình đang đi đâu. Rồi những giọng nói xung quanh tôi bắt đầu gào lên: “Giết thẳng chụp hình!”

“Đập tan cái máy nó!”

“Xử nó đi!”

“Làm nó đui luôn!”

“Làm tụi kẻ thù của chúng ta đui luôn!”

“Hủy diệt tụi nó.”

“Dạy tụi nó bài học.”

“Cho tụi nó thấy quyền lực!”

“Bẻ ngón tay tụi nó.”

“Làm nát đầu tụi nó.”

“Bóp chết thằng chụp hình.”

“Rồi bỏ xác nó ngoài đường.”

“Cho chim ăn.”

“Tội chế giễu đảng chúng ta.”

“Quyền lực chúng ta.”

“Lãnh tụ chúng ta.”

Tiếng hô của chúng tăng dần. Tiếng chân chúng thành ra tiếng nói, một tiếng rồi nhân lên nhiều như lửa. Người chết trở dậy bên dưới sức nặng những bước chân đó, bên dưới tiếng nói đó, bên dưới ý định đó. Tôi va đầu vào cái gì cứng cứng, cào cấu tìm đường qua lớp gỉ sét lờm chờm, rồi khám phá ra mình đã đến được an toàn chỗ chiếc xe tải cháy. Tôi trốn vào ghế tài xế, ngồi nhìn đêm của ký ức kinh hoàng, màn kịch của người sống chỉ có người chết mới hiểu được.

Tôi chẳng thấy được gì. Nhưng từ phía bên kia đường, tôi nghe thấy tiếng gọi, ban đầu nhỏ, sau đó lớn hơn với sự lo lắng náo nức: “Azaro! Azaro! Con ở đâu?” Đó là mẹ.

“Azaro! Azaro!”

Rồi yên lặng. Trong giờ phút thơ ấu của bóng đêm, tôi lắng nghe tiếng mẹ chờ mình hồi đáp. Nhưng bóng tối và gió làm tiêu tan hi vọng chúng tôi. Từ miệng đến miệng, từ bên này đường sang bên kia, tôi lắng nghe với nỗi ghê rợn lúc gió cuốn cái tên đi.

“AZARO! AZARO!”

Gió chuyền tên tôi đi. Nó trôi trên đoạn đường khu nhà chúng tôi rồi hướng về quán Bà chủ Koto. Cái tên vây quanh tôi, vấy tôi phía trên xe tải bằng ngàn tiếng nói run rẩy, như thể Chúa đang gọi tôi bằng khuôn miệng của đám người tàn bạo.

Ngay cả người chết cũng đùa nghịch với tên tôi đêm đó.

Tôi lắng nghe trong giờ phút thơ ấu của mình khi cái tên cuối cùng trôi về hướng khu nhà của anh phó nhòm, rồi vang vọng yếu ớt xuống lối đi trước khi biến mất vào tĩnh mịch. Sau đó, tôi chẳng còn nghe thấy giọng mẹ.

Lúc ngồi trên xe, kiệt sức với nỗi sợ, tôi thấy người chết trở dậy. Họ dậy cùng lúc đọt sóng tàn phá thứ hai khởi đầu với tiếng hô hào của các đối thủ. Người chết gia nhập vào người vô tội, trộn lẫn vào bọn côn đồ, hòa vào đêm, cướp bóc các địch thủ bằng tiếng kêu gào thương tổn. Người chết phát ra tiếng gào rú vui sướng cực điểm, họ phát hiện trong đêm xám xịt một miếng thờ lấp lánh cơn sốt. Trong đêm đó họ để lộ những tấm gương, nơi các thân thể lung linh cùng máu và bạc. Người chết phủi sạch lớp gỉ của đời sống và đoạt lấy lưỡi gươm. Môi họ run rẩy cùng sự bất chấp của người vô tội, cùng sự thao túng của các chính trị viên, cùng những giấc mơ có thể hoán đổi của chúng, và cùng cơn điên rồ của bọn côn đồ, những kẻ thậm chí không biết mình phạm vào việc tàn ác vì đảng nào.

Đó là đêm không ký ức. Đó là đêm đấu lại sự tái diễn ăn mòn trên đường đời chúng tôi, trên con đường đói khát những chuyển biến vĩ đại.

Người chết chậm rãi đánh thức giấc ngủ của con đường đã ngã nghiêng vì bạo lực. Họ nhảy lộn nhào cùng giấc mơ chính trị ở giữa đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ. Tôi nghe vài giọng không sợ hãi đang phát ra lời kêu gọi tập hợp mới. Rồi tôi nghe tiếng đe dọa. Tôi nghe tiếng la hét sáng ngời sự phản kháng, tiếng chân chạy vào đêm, lưỡi dao sáng lóe trên từng thân thể rắn chắc, những khuôn ngực sơn chất chì thiếc bị hạ gục, và phụ nữ với những cối giã khoai đang giã vào những cái bóng. Tôi nghe đám đàn ông khỏe mạnh đó hoang mang với cơn gió biển động, các giọng trầm kêu gào tên những vị thần cứng cỏi. Tôi hiểu ra địch thủ đang bị đẩy lùi. Người trong khu nhà anh phò nhòm là đội tiên phong. Người chết hiếu kỳ ở bên phe người vô tội. Những giọng nói mà tôi biết gào lên đầy can đảm: “Đánh lại chúng!”

“Chiến đấu cho tự do của bạn!”

“Ném đá chúng.”

“Chúng mang sữa đầu độc chúng ta.”

“Vớ lại ngôn từ.”

“Vớ lời hứa.”

“Rồi chúng muốn thống trị đất nước chúng ta!”

“Cuộc sống chúng ta!”

“Rồi giờ tấn công chúng ta!”

“Ở con đường của chúng ta!”

“Chiến đấu không sợ hãi!” Những con rựa bùng lên thành ngọn lửa. Lời hô hoán đảo ngược lại âm tiết. Lời nguyện vỡ nát dưới hàm răng đêm sắc nhọn. Địch thủ cố gắng cuộc tập hợp liều lĩnh cuối cùng. “Đổ xăng lên căn nhà!”

“Đốt nó!”

“Đốt luôn thằng chụp hình!”

“Đốt luôn thằng Azaro!” Tôi run rẩy trong xe. Ai đó phóng mạnh cây củi cháy vào khu nhà anh phó nhòm.

Người chết chụp lấy rồi ăn luôn lửa. Ai đó lại ném cây củi cháy khác lên không trung. Nó đáp xuống cái xe, thối xèo xèo trên nóc. Có gì đó bò lên chân tôi. Khói ở một bên cửa sổ tạt vào. Cái xe còn sống động với mấy con nhện và sâu. Tôi bắt đầu ra khỏi xe. Tôi thò đầu ra cửa sổ khác, thì nghe tiếng mìn nổ lớn đình tai trong khu nhà của anh phó nhòm. Sau vụ nổ là sự tĩnh lặng hoàn toàn. Gió rít qua tiếng ồn.

Rồi bóng người, tiếng chân, những thân thể xanh lục, bày báo hùng mạnh, là kẻ gieo rắc thảm họa, kẻ phóng hỏa, kẻ đánh thức người chết và là kẻ hung hăng với giấc ngủ, tất cả trở thành những tiếng chân trốn chạy tán loạn vì gió và tiếng nổ quá lớn. Những bức tường đen của thân thể chúng đã tan rã. Giọng chúng không còn đe dọa nữa, mà tràn đầy kinh hãi.

Một tiếng súng ngắn khác, không nhắm vào bất kỳ hướng đặc trưng nào, nổ vang trong không trung, như thể một vì sao đã bị nổ tung trên đường phố, làm cuộc trốn chạy thêm loạn xạ tuyệt vọng. Tôi nghe được tiếng chúng té vào nhau, chạy trong nỗi kinh khiếp với chính hành động chúng gây ra, va vào chính bóng của chúng, vào những thân thể chói rục trong màn tối. Tôi nghe được tiếng chúng gào thét tên mẹ, gọi vợ, tự hỏi ai sẽ chăm sóc con cái chúng, cũng như lúc bị người vô tội đập chai lọ vào đầu, như lúc những người đàn ông của con đường trút trận đánh quyết định bằng gậy vào hiệu lệnh thu quân của chúng, như lúc chúng ngã dưới con giạn của móng vuốt cào xé và những con dao cùn được mài sắc.

Các lực lượng mới đã tham gia vào đêm, chuyển đổi đêm, biến nó thành đồng minh của người vô tội. Khi lực lượng cao trào đó rút về, cơn biến động dập tắt, khi địch thủ khởi động xe tải, và biến vào cuối con đường phía quán Bà chủ Koto, thì những chủ quán của người chết tụt xuống vòm miệng mặt đất đang chảy máu. Ở chỗ xe tải tôi nhìn thấy họ. Tôi quan sát thế gian phân hủy đi thành câu chuyện mê sáng. Người chết chìm xuống tính quên lãng trong ký ức của chúng tôi với đôi mắt màu chàm và ánh nhìn màu bạc.

Những cư dân của con đường đoạt lại đêm. Các tiếng nói đã tỉnh thức. Đèn đóm lần lượt sáng lên. Người ta tập hợp lại trước khu nhà. Chỉ thiếu anh phó nhòm, để ghi lại sự kiện trong đêm, biến chúng thành hiện thực bằng công cụ ma thuật của anh. Tôi ra khỏi xe, eBook by Đào Tiểu Vũ

chạy biến qua đường, bay vào vòng tay tuyệt vọng của mẹ.

Vào buổi sáng, chúng tôi được nghe về những người bị thương, về người đàn bà bị dao rạch ngang mặt, một ông đầu bị sướt da vì con rựa cùn trả thù, về những người mũi bị cắt hở ra, bị quất roi điện, người đàn ông bị mất nửa tai, người đàn bà lưng bị phồng. Ngược với thương tích của người vô tội, chúng tôi nghe về những cái chết của địch thủ. Chúng tôi cũng nghe một đảng xác nhận rằng hành động hung ác đó đã được một đảng khác làm.

Các lực lượng tham gia vào trận phản công đều rút khỏi con đường. Chúng tôi không ăn mừng cuộc phản kháng của mình. Chúng tôi biết chuyện còn chưa xong, rằng trò trả đũa chỉ tạm hoãn đến một đêm khác, khi mà chúng tôi đã quên hết. Cư dân ở con đường này hoảng sợ và giận dữ lập nên các đội dân phòng. Họ được trang bị dao, gậy và súng trường. Chúng tôi chờ các dạng sắt thép mới trút xuống mình. Chúng tôi chờ một thời gian dài. Chẳng có gì xảy ra. Sau hai tuần, các đội dân phòng giải tán. Chúng tôi trở lại đời sống bình thường.

Anh phó nhòm biến mất hoàn toàn. Phòng anh bị phá hoại. Cửa nẻo gãy đổ, quần áo rách nát, nệm bị rạch, hình và bản âm bị hủy hết, mấy máy ảnh bị đập nát. Chủ nhà anh không cảm thông cho các anh hùng, đi lòng vòng tìm anh đòi tiền sửa cửa.

Chúng tôi lo anh phó nhòm đã bị giết. Tủ kiếng chỉ còn lại các mảnh vỡ. Nó có vẻ quái đản. Nó trở thành biểu tượng nhỏ nhoi cho cái trò mà các lực lượng quyền lực trong xã hội đối với bất cứ kẻ nào dám nói ra hoặc chống lại sự thối nát của chúng. Và vì anh phó nhòm không có mặt để ghi lại chuyện xảy ra đêm đó, nên chẳng có sự kiện nào xuất hiện trên báo. Như thể các sự kiện chẳng bao giờ có thật, nó khoác lấy thân phận tin đồn.

Mới đầu đường phố chịu đựng nỗi sợ. Các chủ quầy hàng nghỉ bán vào buổi chiều. Đường phố dường như u ám hơn bình thường vào chập tối. Người ta trở nên cảnh giác đến nỗi chẳng ai mở cửa và cửa luôn khóa kín. Những người hay uống rượu bên ngoài về trễ thì bây giờ tìm cơn say trong phòng và ca hát vào đêm.

Sau một thời gian, chẳng có trò trả đũa nào giáng lên chúng tôi. Có vẻ như chẳng có gì đáng chú ý xảy ra. Vài người chúng tôi bắt đầu ngờ vực ký ức mình. Chúng tôi bắt đầu nghĩ mình đã tưởng tượng tập thể cơn sốt đêm đó. Nó không phải lần đầu cũng không phải lần cuối. Trong khi đó, dòng thác những con báo đốm hoang vẫn chảy dưới các con đường đói khát của chúng tôi.

Trong nhiều đêm như vậy, trong giờ phút tuổi thơ tôi, mẹ kể tôi nghe các câu chuyện về cuộc khởi nguyên có màu ngọc xanh lục trong căn phòng nhỏ. Dưới con mắt trắng của trăng, dưới bầu trời màu chàm, trong ánh sáng bằng vàng của sự sống vẫn sót lại trong căn phòng nhỏ, tôi lắng nghe sự thông thái trong các bài ca xưa mà ba diễn tấu với giọng tranh đấu giòn giã. Bị thôi miên bởi những cái bóng xanh thẫm, không gian xanh biếc ngược đời và cái liếc nhìn ánh bạc của người chết, tôi lắng nghe những hình ảnh khắc nghiệt mà giúp con người đạt đến niềm hạnh phúc. Tôi cũng nghe các bài ca lao động, những mùa vụ và bí mật về các anh hùng.

Bên ngoài, cơn gió của sự tái diễn thổi nhẹ khắp mặt đất.

PHẦN BA

MỘT

SỰ VIẾNG THĂM CỦA NỖI KINH HOÀNG không thay đổi đời sống chúng tôi theo cách đặc biệt nào. Mẹ tiếp tục bị quấy nhiễu ở chợ. Khi bà rời gian hàng đến chỗ khác trong chợ, bọn côn đồ cũng quay lại, đóng vai khách hàng. Chúng gây rối bà, lật đổ đồ đạc, lấy hàng không trả tiền. Rồi chúng cảnh cáo bà, bày ra mấy trò tố cáo sỉ nhục nhất, làm ai muốn mua hàng của bà đều đi chỗ khác. Mẹ về mà chẳng bán được nhiều. Bà kiếm rất ít tiền.

Ba về sớm hơn mỗi tối. Ông kiệt sức hơn bao giờ hết, lưng đau đến nỗi mấy buổi sáng ông đứng thẳng thật khó khăn. Ba trở nên lóng ngóng hơn. Cổ ông bị đau suốt. Chân sưng tấy, da quanh vai, phía sau tai, cổ, và dọc xương sống bắt đầu tróc từng mảng. Da ông đổi màu xám xám vì muối và xi măng ở bao đổ ra.

Một thời gian tôi ngừng đi lang thang. Đi học về, tôi ở bên ngoài khu nhà, chơi trên đường phố. Buổi chiều, tôi chạy vặt cho ba mẹ quá mệt đến nỗi không muốn đụng vào việc gì nữa. Tôi mua nến, nhang muỗi, ogoro; hâm đồ ăn, rửa chén đĩa, lau phòng. Tôi đi hái được thảo cho ba bỏ vào các phương thuốc bí mật của ông. Và đến các thầy cúng mua thuốc trị đau lưng cho ông. Chúng tôi cùng đi ngủ sớm, và ba không còn ngồi hàng giờ trên ghế được.

Khi nến cháy lụn và chuột bắt đầu nhấm nháp, tôi thổi nến và nằm thức trong bóng tối. Tôi nghe tiếng ba mẹ ngáy trên giường. Đôi khi, lúc tôi thiếp ngủ, phần nhẹ hơn trong tôi trở dậy ra khỏi người tôi, rồi bồng bênh trong bóng tối. Một ánh sáng chói lòa mà tôi không nhìn được, nhưng cảm được, vây lấy tôi. Tôi hay bị nhắc ra khỏi thân xác, thấy mình khó mà đi xuyên mái nhà, rồi bắt chợt bị rơi xuống vì tiếng nhai của chuột. Rồi tôi ngủ ngon lành.

Một buổi tối, tôi cố nhắc mình đi xuyên qua mái nhà. Tôi đi lên bằng tốc độ ngoạn mục rồi các vì sao trong tôi rơi ra. Không điều khiển được cử động của mình, tôi thăng lên rồi giáng xuống và chúi đi khắp hướng, cuốn xoáy xuyên qua những đỉnh vực và các cơn lốc. Chóng mặt, xoay vòng, uốn lượn và nhảy múa, màn đêm dường như vô tận, không ký hiệu, không dấu vết. Tôi trở dậy mà không đến được thiên đàng. Tôi bay thật sung sướng, rồi tôi hiểu điều gì đó về niềm hoan hỉ không phải thuộc con người trong việc bay lượn.

Tối đó, lúc tôi đang bắt đầu học điều khiển chuyển động của mình, thì một điều gì đó xảy đến, một tia lóe lớn như tiếng động đột ngột nổ bùng mọi thứ thông qua tôi. Dường như tôi phát tán ra khắp hướng. Tôi thành những chiếc lá bị cơn gió quét mạnh. Tôi cảm giác mình đang rơi qua không gian tối mênh mông và một cơn đau cực độ sắc như kim cương náu sâu trong sự khinh khoái của tôi, tôi cố nhập lại thân xác nhưng dường như bị phân tán thành làn sóng đêm hoàn toàn. Tôi chống lại và cố tĩnh tâm, rồi thấy mình té hết tốc lực vào một cái giếng đen và ngay trước lúc chạm đáy, tôi nhận ra mình đang rơi vào mặt trăng sáng chói. Sắc trắng nuốt lấy tôi và chuyển thành bóng tối. Tôi thét lên. Rồi khi nhập được vào mình, tôi nghe trong thoáng chốc tiếng chuột nhai, tiếng ba mẹ ngáy, và ai đó đang đập cửa không ngớt.

Tôi nằm bất động trên chiếu một lát, đầu đau dữ dội. Các ánh sáng đảo tròn trong mắt tôi. Cảm giác trống rỗng trong mình, thân xác có cảm giác lạ. Tiếng đập cửa tiếp tục, làm gián đoạn nhịp thở của ba mẹ, cả chuột cũng nín lặng. Tôi ra cửa hỏi: “Ai đó?”

Ba trở mình trên giường. Mẹ ngưng ngáy. Người gõ cửa chẳng trả lời. Một người trọ ở phía cửa sổ phòng họ la lên: “Ai gõ cửa đó? Nếu không muốn có chuyện thì biến liền đi, nghe chưa?”

Tiếng gõ tiếp tục, nhẹ nhàng, như mật mã đang mong tôi hiểu. Tôi mở cửa. Đang lúi cúi trước bức tường thấp, vai lủng lẳng máy ảnh là anh phó nhòm. Đôi mắt anh sợ sệt sáng rực trong bóng tối.

“Anh đây,” anh nói.

Tôi nhìn anh hồi lâu. Anh không nhúc nhích. Người hàng xóm la: “Thằng nào ngoài đó? Muốn chết hả?”

Tôi mở cửa rộng hơn cho anh, và vẫn lúi cúi, anh vội vã vào phòng. Tôi thấp nển, thấy đầu anh đang chảy máu. Anh ngồi xuống chiếu, máu nhỏ qua trán, qua mắt rồi thấm đẫm cái áo vàng. Anh thở nặng nhọc cố kìm lại. Tóc anh bù xù, mặt thâm tím, một mắt sưng, vành môi dưới hơi phù và nhợt nhạt.

“Có chuyện gì vậy anh?” Tôi hỏi.

“Chuyện nhỏ,” anh nói. “Chẳng có gì mà người đàn ông không kham được.”

Anh quỳ xuống, hai tay ôm đầu. Lúc anh ngước lên, mắt anh to và sáng, tràn đầy nỗi sợ và sự khôn ngoan.

“Anh nghe hết chuyện xảy ra ở con đường rồi. Nó xảy ra khắp nơi. Cách này hay cách khác, mình còn phải tiếp tục tranh đấu cho công lý. Rồi chúng ta sẽ thắng.”

Máu trên tay anh. Anh lấy vạt áo trước lau. Máu đỏ trên màu vàng làm tôi phát bệnh.

“Tin anh đi,” anh nói thêm.

Sau một lát anh nói tiếp. Ánh mắt anh hồi tưởng và nụ cười héo hắt trên môi.

“Khi ba tên đến vào đêm kia, anh nhảy qua cửa sổ, chạy vô mấy bãi lầy rồi ở yên đó, núp dưới cây cầu gỗ đến khi mấy con đĩa rúc vào chân. Anh chui ra. Anh thấy sợ. Một con chó hai chân rên rĩ với anh rồi theo anh bất cứ chỗ nào. Người ta cứ nhìn anh hoài mà anh chẳng biết ai với ai là kẻ thù, vì vậy anh đá con chó. Nó ngã rồi chẳng dậy được.”

Anh ngừng lại.

“Sau đó anh đến nhà một người bạn. Nó đang ở cùng bạn gái. Anh rửa chân rồi đứng bên ngoài. Sau đó anh đi tìm bà con.”

Anh thôi nói.

Chuột tiếp tục nhai tiêu đời chúng tôi.

“Gì vậy?” Anh giật mình hỏi.

“Chuột.”

“À, ra là tụi nó.” Anh nói.

Anh im lặng, tôi nghĩ anh quên mất đang nói gì. Anh chớp mắt, đảo mắt rồi rên rĩ. Một giọt máu lăn xuống trán anh rồi dừng lại ở má. Tôi quan sát nó lúc anh tiếp tục câu chuyện.

“Anh ở cùng một, hai người thân. Anh để ý thấy mấy kẻ lạ bắt đầu theo dõi nhà họ. Anh đã nghe chuyện xảy ra ở đường này. Anh thiếu tiền thuê nhà. Anh cần mấy thứ cho máy ảnh. Anh nghĩ thời gian trôi qua đã đủ. Tối nay, anh trở về nhà. Lúc đến, anh trốn trong mấy chỗ tối, cố cẩn trọng nhưng gần đến khu nhà thì hai người nhào vào anh, đánh đầu anh bằng dao găm với gậy. Anh đánh lại chúng rồi chạy vô rừng. Anh ở đó. Muối chích. Con chó hai chân bắt đầu rên rĩ trong bóng tối. Anh không thấy nó. Anh thấy đói rồi nghe những tiếng nói trong cây cối, anh quyết định đến lúc phải về nhà chống chọi với khó khăn.”

Anh lại ngưng nói. Máu đọng lại trên má. Anh tiếp tục.

“Anh theo tuyến đường khác. Lần này anh không trốn, cũng tránh mấy chỗ tối vì anh muốn người ở đường này nhận ra anh. Lúc đến gần nhà, hai tên trốn trong xe tải cháy tấn công anh. Anh la lên, chúng nện anh được cú nào hay cú đó trước khi chạy đi. Rồi anh đến đây, vì ở trong phòng hay bất cứ đâu anh đều không thấy an tâm.”

Anh im lặng, lắng nghe chuột và chùi mặt bằng mu bàn tay.

“Chắc phải là mấy con chuột bụi,” anh nhận xét.

“Sao anh biết?”

“Em biết được bằng cách lắng nghe chúng.” Và tôi lắng nghe.

“Chúng có hàm răng to, sắc” anh nói. “Em có biết ở Ai-Cập chuột ăn hết nguyên con lạc đà không?”

“Lạc đà là gì?”

“Là loài thú duy nhất có khả năng sống sót ở sa mạc.” Tôi ngạc nhiên sao lại có một giống vật như vậy.

“Mà chuột ăn được nó à?” Tôi hỏi.

“Ừ.”

“Bằng cách nào?”

“Bằng răng.” Tôi lắng nghe chuột. “Chúng có ăn thịt mình không?”

“Chúng cũng có thể ăn ngay bây giờ. Nhưng cũng không chắc lắm.”

“Về cái gì chứ?”

“Về cái đói của chúng.” Tôi lại lắng nghe. “Nhưng anh biết một chất độc giết được chúng. Loại xịn nhất. Để anh mang cho một ít.”
Chuột ngừng ăn.

“Chúng nghe được mình đó,” tôi nói.

“Tốt.” anh đứng lên. “Anh đau đầu quá. Đưa anh xuống sân sau đi. Anh muốn rửa hết máu.” Tôi ra sau với anh. Gió quét mạnh qua lối đi. Ban đầu trời quá tối, tôi tưởng quần áo trên dây là đám đàn ông đeo kiếng đen, nhưng gió làm chúng vỗ phần phật rồi tôi quen với bóng tối. Anh phó nhòm rửa vết thương ở thùng nước gần giếng. Anh rên rỉ đau đớn. Khi chúng tôi về phòng thì ba mẹ đã thức. “Ai đó?” Ba hỏi lúc tôi vào. Tôi thấp nển. Anh phó nhòm đứng ở cửa cùng nước và máu nhỏ xuống cổ. Ba nhìn cả hai chúng tôi mà chẳng đổi nét mặt. Trong lúc anh phó nhòm làm khô tóc bằng áo sơ-mi, tôi kể ba nghe chuyện xảy ra. Tôi cố không lớn tiếng nhưng chẳng bao lâu mẹ cũng dậy. Sau khi mẹ hiểu chuyện gì thì bà đi hâm ít thức ăn cho anh phó nhòm và thoa thuốc mỡ lên các vết thương. Họ trò chuyện đến tận khuya. Họ bàn xem chúng tôi giúp gì được cho anh, và nài anh ở lại đến sáng. Họ cũng quyết định nhiều chuyện khác mà tôi không biết là gì, vì cảm thấy ngật ngừ rồi thiếp ngủ.

Buổi sáng khi chúng tôi thức dậy, anh phó nhòm đã đi rồi. Trên bàn có các tấm hình buổi ăn mừng ngày tôi trở về.

HAI

TRONG NHIỆT ĐỘ QUÁI QUỲ TRƯA ĐÓ, sáu đứa con trai hoang của các lãnh chúa, mà mới đầu tôi tưởng là quý đầu trâu, đang tranh đấu về quyền cai trị. Chúng đấu đá gần cái xe cháy. Chẳng ai đến can. Chúng đập nhau bằng củi dài, gậy và roi da. Chúng giống nhau như tạc, thân hình đều vạm vỡ. Trông chúng giống mấy tay quyền Anh bại trận, hay như bọn côn đồ và ma cô hoặc mấy người bốc vác tôi thấy ở kho. Chúng đói kém và man rợ. Chúng ở trần, mặt mũi rất đáng sợ. Chúng đánh nhau hàng giờ như thể bị sụp bẫy vào cơn ác mộng.

Roi da kêu đen đét. Tôi thấy con chim én đập xuống một cây gậy, một thằng té, ba thằng khác nhào lên nó. Hai thằng khác níu lấy ba thằng kia, còn một thằng đằng sau quật roi ngựa bừa bãi vào lưng chúng. Chẳng lâu sau, cả đám đầy mồ hôi và máu. Hai thằng trong bọn là những địch thủ hùng dũng, làn da màu đồng sẫm lấp lánh dưới khối cầu mặt trời nóng bỏng, chủ động tách ra khỏi sự hỗn loạn của các thân thể đang lao vào đánh nhau. Một thằng quất lưng thằng khác, tấm lưng căng ra đến khi lớp da đột nhiên biến thành các mảng trắng trắng dưới thịt rồi ngay sau đó chuyển qua màu đỏ. Đứa kia chịu đựng. Sau một hồi vung roi da thì nó lặp lại tiến trình với đứa khác, đánh rồi quất trong im lặng tuyệt đối, hoàn toàn không có lòng thương xót. Chúng là những kẻ thù vô tâm. Chúng tiếp tục đánh và chịu đựng roi đòn. Rồi một đứa trong bọn phá ngang, nó chụp lấy roi của đứa kia, hai đứa giằng nhau. Cả hai té lăn cù ra đất, lưng đầy máu với cát.

Một đứa vật ngã đứa khác, đá đầu nó rồi thốt lên tiếng reo nho nhỏ với vẻ hả hê. Đứa nằm trên đất lượm cục đá. Đứa khác vội bay vào, nó liềm nhét cục đá vào mắt đứa đó, rút ra chất máu màu xanh lục. Đứa đó không khóc. Chúng bắt đầu thụi lẫn nhau, đánh nhau trong giấc mơ - nổi tiếp tương tự. Con mắt máu me đó trở nên xanh hơn và bụi hơn. Dân cư bên đường nhìn chúng mà chẳng hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra.

Bốn thằng khác đấu nhau điên cuồng. Chúng đánh trên nóc xe cháy, rồi vật nhau xuống đất. Chúng đánh vô miểng tử kính của anh phó nhòm, chảy máu vì miểng đâm vào lưng, nhưng vẫn đánh, dường như cái đau chẳng liên can gì đến da thịt chúng. Mới đầu, chúng tôi thấy chúng đánh nhau theo từng cặp, sau đó chúng làm rối loạn trận đấu và đánh nhau loạn xạ với mọi lý do, không lòng thương xót, không sự kiện chính trị, mắt chúng sưng phồng lên. Thành ra không nói được chúng ủng hộ cho đảng nào, chiến đấu cho đạo lý

nào hoặc mục đích trận đấu của chúng. Chúng chiến đấu bằng các kiểu kỳ cục nhất, tung cát vào mắt nhau, nhổ bọt, đưa mặt ra ăn thoi, chịu đấm thật kiên cường, đôi lúc còn bị ngã gục rồi vục nhau dậy, tiếp tục trận ẩu đả với cơn hung bạo tuyệt đối. Một đứa bị đá vào hạ bộ, nhảy dựng lên, té xuống rồi lăn không kiểm soát trên đất. Khi quay lại, nó vẫn cứ dậm cẳng xuống đất. Và trong lúc nó cố xem tại sao mình đau thì một thằng mà tôi cho là cùng phe nó đến, đập đầu nó bằng cục gạch, nó té xuống, thẳng cẳng như xác thú.

“Tụi này là lũ điên trong lịch sử chúng ta,” một người nói. “Tụi nó chỉ mong có cuộc chiến tranh điên dại để mà tham gia.”

Sau đó thật bất ngờ, đứa đang nằm thẳng cẳng như xác thú kia bắt đầu co giật trên đất. Nó co giật và đá, phát ra tiếng kêu trong yết hầu. Và rồi cứ như một hình ảnh trong ác mộng, nó từ trong cái chết trở dậy, thân trên cứng đờ, mắt đờ đẫn và vô cảm. Lúc đứng dậy, nó bặt ra tiếng cười trầm trong cuống họng. Nó lấy gì đó trong túi ra, vung lên không khí bảy lần, rồi ấn vào vị trí giữa hai bàn tay cho đến khi ép ra một dòng nước đỏ. Nó xòe bàn tay ra đánh vào một địch thủ đang nhào tới.

Đứa bị đánh hét lên như thể bị đóng dấu nung, té bịch xuống đất rồi quẫy đạp trong cơn đau chí tử. Đứa có vũ khí kỳ quặc đó lặp lại kỳ công với một địch thủ khác, nó tát vô mặt tên kia thật mạnh nghe như tiếng sét nhỏ. Chúng tôi thấy mặt thằng đó đỏ lên, rồi màu đỏ bắt đầu nhỏ xuống như chất sáp tan chảy. Thằng đó quay vòng vòng, la hét, dậm chân, và ngã quỵ xuống, ôm mặt. Khi nó đứng lên, lão đảo, chúng tôi thấy dưới lớp thịt bên dưới của nó lộ ra có hình bàn tay của thằng kia. Lớp da bị tiêu hủy. Nó khóc rên rĩ như một gã điên bị tra tấn.

Đám ba tên giờ đây bu lại, xử gọn đứa duy nhất còn lại của phe kia. Chúng vật nó xuống đất năm lần liên tiếp. Chúng nhảy lên ngực nó, đá đầu nó rồi kéo dậy, đánh xoay vòng cho đến khi nó gục ngã hoàn toàn. Sự liên minh của chúng bây giờ mới sáng tỏ. Ba đứa lượm cái áo sơ-mi rộng của mình, đưa lên vẩy như mấy lá cờ ác quỷ và đi ra đường, tay đưa cao, hát vang mấy bài ca uy lực của mình, những bài ca trong Đảng của Dân nghèo hoặc Đảng của Dân giàu. Chẳng ai chắc cả. Sau đó, tôi nhận ra hiện thân mới của các xung đột tái diễn, các lịch sử bí mật, những giấc mơ thối rữa. Ba tên đi con đường của chúng, nhảy múa trên phố, chẳng ai hoan hô chúng, chẳng ai thừa nhận về chiến thắng của chúng và chẳng ai nghĩ chúng là anh hùng.

Ba tên côn đồ của Đảng Dân giàu hay của Đảng Dân nghèo nằm quằn quại dưới đất. Đứa bị đánh vào ngực đứng dậy, rên la. Dấu lòng tay đỏ in hằn vào vùng ngực to lớn của nó như trên đồ đồng thau được đánh bóng. Nó đến đỡ hai tên kia. Như một lũ trộm khốn khổ,

Tải eBook tại: www.dtv-ebook.com

như quân lừa đảo bị tấn công, như một quân đội lưu manh bại trận, chúng dựa vào nhau, rên khóc, mỗi đứa nhìn nhớ theo sự trầm trọng của vết thương. Chúng lê ra đường, khập khiễng xa khỏi mấy kẻ chiến thắng chúng.

BA

KHI TỤY ĐÁNH LỘN ĐI, không khí trên đường trĩu nặng nỗi sợ hãi. Trời chiều muộn. Tiếng đĩa bể phía hai người đang cãi nhau làm chúng tôi nghi ngại. Nhiệt độ và ánh sáng chói hạn chế chuyển động của các sự vật, tôi không lang thang xa nhà hôm đó, vì sợ khắp thế gian bọn côn đồ có lửa trong óc đang đâm nhau trong cơn mê sáng kỳ dị của lịch sử.

Hôm đó, ở lại nhà, tôi mới biết một trưa nóng bức dài cỡ nào, nhiệt độ làm thời gian chậm lại ra sao. Tôi ngồi ở bục xi măng, lắng nghe ruồi. Kiến cánh ở khắp nơi. Thần lằn chạy lên chạy xuống tường, sưởi nắng, gục gặc đầu. Tôi đi mua ít đậu cho người bán đồ ăn chín lưu động. Bà có tình bằng hữu bền bỉ với ruồi, hai bên mép bà xăm những ký hiệu khiến người ta sửng sốt. Lúc bà mỉm cười, các ký hiệu trông kỳ quặc, nhưng khi nghiêm lại chúng làm bà xinh đẹp. Bà bán cho tôi vài xu đậu, còn đề nghị bán cho tôi Kokoro khuyến mãi.

“Kokoro là gì?” Tôi hỏi.

“Là loại kiến được nuôi bằng đậu.”

“Kiến?”

“Ừ. Rất tốt cho cháu. Nó làm cháu thông minh và mau lớn.”

Tôi cũng mua ít kiến chiên, đến ngồi chỗ bóng mát, ăn đậu, kiến và uống nước. Sau đó, tôi buồn ngủ và ngủ luôn ngoài cửa. Mặt trời thiêu đốt tôi, khi mẹ về đánh thức, tôi không nhìn thấy gì gần cả phút. Tôi mù hoàn toàn, mọi thứ toàn là mấy vòng xoáy xanh, đỏ, vàng. Mẹ dắt tôi vào phòng, đỡ tôi nằm xuống. Khi tôi dậy thì trời đã về chiều. Sự mù lòa cũng đã nhường cho thế giới muôn màu. Mẹ đi rồi.

Không thấy mẹ tôi đâm ra lo lắng. Tôi khóa cửa, giấu chìa khóa dưới thảm chùi chân xác xơ, rồi đi tìm bà. Tôi ra đường, gặp phải chủ nhà. Với cái nhìn lạnh lùng và giọng khinh khỉnh, ông hỏi ba mẹ tôi có nhà không.

“Không.” Tôi nói.

“Khi nào họ về?”

“Cháu không biết.”

“Bảo họ là tối nay tao đến gặp về chuyện tiền nhà với một chuyện khác, hiểu không?”

Tôi gật đầu. Ông ta đi vội về hướng khu nhà trọ. Tôi tiếp tục đi. Bụng bắt đầu đau, tôi cảm giác chắc chắn kiến chiên đang bò lòng vòng bên trong. Chợt một mùi hôi ghê gớm tràn ngập không khí. Nơi nào tôi quẹo cũng có mùi hôi, không thờ nổi, không tránh nổi. Sau đó, tôi thấy một người đổ phân đang đi đến phía mình. Tôi không muốn làm ông tổn thương, nên không nhúc nhích cũng không chạy. Nhưng tôi nín thở. Ông lão đảo, ngả nghiêng dưới trọng lượng nặng trĩu. Ông trùm đầu và đeo mặt nạ bằng miếng giẻ xanh bẩn thỉu, tôi thấy mắt ông sưng, ánh nhìn sắc bén. Ông càu nhàu, oằn xuống lúc đi ngang qua tôi. Cảm nhận áp suất hết cỡ của cái nóng trong buổi đứng gió, tôi bắt đầu chạy. Rồi khi thở lại, tôi thấy mệt cả người. Những người khác cũng vậy. Trước lúc biết ra thì tôi đã đến gần quán Bà chủ Koto. Đứng bên ngoài, trước quán, là Bà chủ Koto và mẹ vừa nói chuyện vừa bịt mũi. Tôi về nhà. Mùi hôi còn trong không khí, ngay cả lúc tôi đóng cửa thì mùi hôi vẫn còn.

Lát sau mẹ vào. Bà có vẻ mệt mỏi. Bà nói Bà chủ Koto hỏi thăm tôi. Tôi thuật lại lời nhắn của ông chủ nhà. Bà tỏ ra hết sức bức xúc.

“Tiền thuê? Mình chẳng có đủ tiền. Ông nói khi nào đến?”

“Tối nay.”

Bà ngồi yên một lát. Sau đó, bà đến thau hàng tạp hóa, lấy hộp thiếc ra, bắt đầu đếm tiền. Bà đếm hồi lâu, mồ hôi rịn đầy trán. Xong, bà ngồi yên một hồi nữa. Rồi bà tháo chỗ ven gấu áo khoác ra, đếm số tiền bà cất trong đó. Trời tối hẳn. Tôi thấp cây nển khác. Mẹ quên hết mọi sự. Bà vẫn đếm tiền, tính toán cần bao nhiêu để mua hàng tạp hóa mới, bao nhiêu tiền lời vừa kiếm được, thì tiếng gõ cửa đầy hách dịch vang lên. Mẹ giật nảy mình, làm rớt gần hết tiền ra sàn. Bà vội vã lượm lên, cất đi trước khi nói với mẹ hôi rớt trên lông

mi: “Azaro, coi ai gõ cửa.”

Tôi ra mở cửa, ông chủ nhà đi vào, đẩy tôi vô phòng, mở cửa rộng ra như thể ông muốn cả thế giới nghe chuyện mình sắp nói. Có ba tên lạ mặt đi cùng ông. Chúng rất bụi con, cơ bắp cuồn cuộn, mắt ánh lên vẻ điên cuồng của bọn côn đồ chính trị. Chúng mặc đồng phục giống nhau và đi vô phòng, đứng kề nhau, chân chàng hảng, lưng dựa tường. Chúng khoanh tay, nhìn chúng tôi với kiểu khinh rẻ chỉ dành cho loài sâu bọ.

Chủ nhà nhìn quanh, thấy cánh cửa sổ gãy một nửa, cơn thịnh nộ bắt đầu bùng phát. Ông nói lảm nhảm hoàn toàn chẳng đâu vào đâu, lời lẽ chỉ có nghĩa khi ông bình tĩnh lại chút ít và yêu cầu cánh cửa đó phải được sửa lại trước khi ông trở lại lần sau. Ông đi tới lui trong phòng với vẻ kịch tính, giành lấy quyền hạn, như mọi khi, giọng ông lớn nhất và điệu bộ kịch nhất mỗi khi ông ở sát cửa. Người trợ bu lại bên ngoài, vài người nhìn vô. Ông vẫy tay, phát các nếp gấp lưng nhùng của bộ áo agbada qua bên này bên nọ, rồi quay lại nói: “Chồng cô không có ở nhà à?”

“Không.”

“Còn tiền thuê của tôi thì sao?”

“Khi nào về ảnh trả cho.”

“Nó không để ở nhà hả?”

“Không.”

Đứng dạng chân như trên sân khấu, vung tay thật dữ tợn, chủ nhà nói: “Tại sao tôi phải đến quấy rầy cô vì tiền thuê của tôi hả? Khi cô cần phòng, cô đến xin tôi. Bây giờ tôi phải đến xin cô trả tiền là sao?”

“Mọi thứ giờ khó khăn,” mẹ nói.

“Mọi thứ khó khăn với mọi người. Tất cả người trợ khác đã trả. Sao cô lại khác quá vậy?”

“Khi nào chồng tôi về...”

“Nó khơi mào phiền phức.”

“Không phải vậy.”

“Chồng cô là kẻ gây chuyện.”

“Không hề có chuyện đó.”

“Nó tưởng nó mạnh.”

Lần đầu bà hiểu ra sự có mặt của ba tên vạm vỡ đang đứng dựa lưng vào tường. Bà nhìn chúng, chúng nhìn lại bà mà không động đậy.

“Chồng tôi khỏe, nhưng không phải kẻ gây chuyện,” cuối cùng bà nói.

Một trong ba tên cười lớn.

“Câm miệng!” Chủ nhà sửa lên.

Tiếng cười của chúng thu nhỏ lại thành tiếng khúc khích giả tạo. Chủ nhà ngồi lên ghế, nó rung lên bập bênh. Ông ngồi đó, nhìn chúng tôi như đang quyết định làm gì kế tiếp. Rồi ông lấy trong túi một thùy hạt kola và bắt đầu nhai. Chúng tôi đều im lặng. Ngọn nến giật giật, bóng người dài ra ngắn lại trong phòng. Ba tên côn đồ trông tối tăm và hết sức ma quái, ánh sáng chiếu lên mặt chúng khiến má chúng hôm đi còn mắt thì sâu hoắm.

“Vậy khi nào chồng cô về?”

“Tôi không biết.”

Chủ nhà nhai tốp tốp hạt kola.

“Được rồi,” ông nói, rồi ngập ngừng suy tính, “chuyện khác mà tôi đến thì đơn giản thôi. Tôi không thích cách bọn thuê nhà các người hành xử với đảng tôi. Mấy người đã đánh tôi hôm đó. Tôi đã làm gì mấy người chứ?”

Nói đến đây, ông đứng lên, lại tiếp tục những bước chân kịch tính. Tay ông vung lên, còn giọng trở nên lớn hơn lúc ở cửa như thể ông đang diễn thuyết trước khán giả vô hình.

“Tôi phải nói điều này cho mọi người thuê nhà của tôi. Bất cứ ai muốn sống trong nhà tôi, dưới mái nhà mà tôi đã xây bằng chính đôi tay mình thì nên bầu cho đảng tôi. Các người có nghe không?”

Mẹ không gạt đầu. Bà cứng lòng nhìn ngọn nến đang giựt.

“Chẳng quan trọng gì nếu cô trả lời hay không. Tôi đã nói những gì cần nói. Nếu cô có tai, hãy nghe. Nếu cô muốn là người thuê nhà của tôi, thì khi bầu cử, hãy đi mà bầu cho người đàn ông của đảng tôi.”

Ông dừng lại.

“Đơn giản. Mọi thứ cô phải làm là quẹt mực vào cạnh tên ổng. Một chuyện đơn giản. Đảng tôi sẽ đem lại đường sá tốt, điện và nguồn cung cấp nước. Và hãy nhớ điều này: người của tôi ở điểm bầu cử sẽ theo dõi cô. Chúng tôi biết được cô bầu cho ai. Dù cô bầu cho người của chúng tôi hay không thì chúng tôi cũng thắng. Nhưng nếu cô không bầu cho ổng thì sẽ rước phiền phức. Chắc cô cũng nên bắt đầu tìm chỗ khác bây giờ luôn đi, rồi tìm cho được người chủ nhà tốt như tôi. Nói vậy với chồng cô. Tôi không có thời giờ quay lại đâu. Với lại gửi tiền nhà cho tôi trễ nhất là sáng mai. Vậy thôi.”

Bây giờ ông đứng sau ghế. Ông đã xong bài diễn văn. Lưng ông đối lại chúng tôi và dường như ông đang đợi một hồi đáp. Chỉ có sự im lặng. Và cây nến đang xì xèo. Ba tên kia đứng như tượng. Nhìn chúng như mấy gã chết rồi. Tôi ít khi thấy được tròng trắng của chúng.

“Chúa hiểu,” chủ nhà tiếp tục, “rằng tôi muốn thứ tốt nhất cho người thuê của mình. Nhưng người thuê nào không muốn chuyện tốt

thì nên đi. Đó là sức mạnh, đó là quyền lực, bất kỳ ai mang lại phiền phức cho tôi thì sẽ gánh phiền phức cả đời. Tôi là người đàn ông hòa bình, nhưng người nào phá hỏng hòa bình của tôi sẽ nhận ra tôi là con SU TỬ. Tôi là VOI. CON SẮM của tôi giáng xuống họ. Rồi trên hết là tôi còn sai lính của mình đến để đập chúng!”

Lúc này, ông đã ở chỗ cửa sổ. Ông bỏ hạt kola vào túi, rồi lấy khăn tay trắng lau mặt. Sau đó, ông quay thẳng qua mẹ. Tất cả chúng tôi tập trung vào ông, ngoại trừ mẹ. Bà tiếp tục nhìn vào lửa nển như thể bà thấy trong đó một thứ vận mệnh mới.

Chủ nhà mở miệng để nói thì một cơn gió nhẹ thổi vào phòng, biến thành một bóng người u mờ, cao trọi lên nhưng cúi chào, nó khiến tôi nhớ về người đàn ông đồ phân. Bóng người đó là ba. Ông chủ nhà từ từ im miệng.

Ba tên côn đồ chụm lại cách xa ba, xa bức tường rồi xáp lại nhau với thế đứng nửa phần chiến đấu cạnh tú chè. Đột nhiên, ba đóng cửa, khiến căn phòng đã tù túng còn ngột ngạt hơn. Ánh nển hắt lên khuôn mặt ông, trông ông giống kẻ đang trải qua cuộc đọ đày kinh khiếp. Gò má ông nổi bật lên, mắt trũng sâu còn đầu cứng đờ. Ông như người bại trận. Ông đứng trước cánh cửa, nhìn tất cả chúng tôi, nhìn thẳng mặt từng người. Cổ ông dường như cứng lại. Dù sao, ông tạo cảm giác rằng ông đã đánh mất mối liên hệ giữa điều ông thấy và điều ông hiểu. Ông tạo ấn tượng rằng ông đã bị táng vào đầu và điểm trung tâm của ông đã trật khớp. Ông có vẻ hoang mang, như thể vào lộn phòng mà chẳng biết làm sao ra lại.

“Ba!” Tôi kêu lên.

Ông nhìn tôi mà không có nhận thức. Chỉ một hồi sau, chúng tôi mới bắt đầu để ý mùi hôi trong phòng.

Chợt một trong ba tên bật ra một tiếng rồi vội đến cửa sổ ói như mưa. Chủ nhà khạc ra sàn, giẫm lên và day bàn chân như nghiền vụn một liều thuốc. Tên khác đến sau lưng ba và mở cửa. Con ngài, ruồi nhế và kiến cánh vào, rồi muỗi rền rĩ trong sự tĩnh lặng. Con ngài chao lượn trên ngọn nến, tôi cảm giác rằng thời gian đã đi ngược và bị mắc bẫy vào đó.

Ba đến bên mẹ rồi nặng nề ngồi lên giường. Nổi hổ thẹn trên mặt ông. Hổ thẹn, nhục nhã, và thách thức. Chủ nhà không thể ra ngoài với những điều ông định nói, nên lừa lừa đi về phía cửa. Ý thức đóng kịch đã rời bỏ ông. Dường như ông nhận thấy một mối đe dọa mới trong ba. Tôi cũng ý thức như vậy. Ông nói: “Rồi vợ mày kể lại cho mà nghe chuyện tao nói.”

Ông vội ra khỏi phòng mà không nhắc lại yêu cầu trả tiền thuê. Bọn tay sai chạy sau ông, ném cái nhìn cuối cùng vào ba.

Chúng tôi ngồi trong căn phòng ngập ngụa mùi hôi thối, như thể có lỗ đít đáng ghét nào đã phụt bên dưới sàn chúng tôi. Chúng tôi ngồi không nhúc nhích, không lên tiếng cho đến khi một con ngài cháy cánh và làm tắt nến. Trong bóng tối tôi mò tìm diêm trên bàn. Sau đó, tôi nghe mẹ nói với vẻ dịu dàng buồn bã hết sức: “Xã ơi, có chuyện gì vậy anh?”

Khi tôi thắp nến thì hai cánh tay mẹ đã quàng cổ ba. Bà ôm chặt ông, mắt bà vùi vào tóc ông. Rồi thấy ánh sáng, bà bối rối bỏ ông ra, cởi giày cho ông. Ba không động đậy. Bà kéo giày ra, đưa cho tôi nói: “Ba con đạp cái gì rồi. Ra nhà tắm rửa giày đi. Đừng rửa kể giống nghe con.”

Tôi lấy giày đi ra. Gió thổi qua lối đi, cuốn bụi vào mắt tôi. Gió lạnh, có mùi cây cối và đêm, mùi bụi rậm và dược thảo thơm nồng, còn có mùi dầu lửa và khói nến nhưng không có cái mùi lạ lùng trong phòng chúng tôi. Ở sân sau, tôi mượn được đèn của một người trợ, lấy ít nước, vài tờ báo cũ và mấy mẫu củi. Tôi nhìn giày ba, chẳng có gì khác thường hết. Không có mùi khó chịu ngoài mồ hôi và mùi đôi chân làm việc cực nhọc. Nhưng dù sao tôi cũng chà giày rồi rửa tay về phòng. Giờ ba ngồi trên ghế. Mẹ hỏi ông mọi chuyện có ổn không. Chắc chắn ông đã không nói lời nào suốt lúc tôi ra ngoài. Trông bà buồn như chuyện khổ não bí mật của ông đang ăn mòn bà. Lúc tôi để giày vào góc nhà, ba lấy trong túi một bao thư đưa mẹ. Bà mở, lấy ra mấy tờ tiền, nhìn ba đầy kinh ngạc. Ông nói: “Để trả tiền nhà.”

Mẹ quá xúc động đến nỗi quỳ luôn xuống chân ông, ôm đùi ông, nói đi nói lại: “Cám ơn anh, cám ơn anh, ông xã tốt của em.”

Bà nói với một nỗi buồn tự hào, làm tôi cảm thấy những người buồn khổ là những người khách lạ của thế gian này. Ba không nhận lòng biết ơn đó, ông chẳng biểu hiện dấu hiệu xúc cảm nào, nhưng mặt ông khác lạ lắm, tôi chắc ông đang cảm nhận nhiều hơn là biểu lộ ra ngoài. lát sau, mẹ làm đồ ăn cho ba. Ông đi tắm rồi trở vào chỉ quấn mỗi cái khăn quanh thắt lưng. Ông sai tôi đi mua một lọ nhỏ nước hoa Hausa.

Tôi đi xa khỏi con đường quen thuộc, ra đến đường chính mới gặp được đám người Hausa^[17] bán hàng đêm, họ bán hương liệu, hạt cườm và bùa mê. Tôi lấy một chai nước hoa rẻ tiền rồi chạy về. Ba đã thay đồ. Ông xúc cả đồng nước hoa lên người, làm hôi hết cả phòng vì mùi nguyên liệu thô của nó. Chúng tôi rửa tay rồi lạng lẹ ăn.

Sau khi ăn, mẹ ngâm đồ ba trong chất tẩy và giấu cái thùng đồ sát dưới sân sau. Ba thức khuya, ngồi trên ghế. Ông không uống, không hút thuốc. Nhìn ông rất tỉnh táo. Ông có vẻ sẽ không bao giờ hồi phục khỏi nỗi bàng hoàng theo kiểu tự hiểu nào đó. Mẹ thức với ông. Chúng tôi im lặng hồi lâu. Sau đó, trong lúc thiếp ngủ tôi nghe mẹ hỏi ông, như thể bà đã chuẩn bị đón nhận một tình trạng có thể xảy ra: “Anh không giết ai, phải không anh?”

Tôi mở mắt. Ba lắc đầu. Cả hai cùng im lặng. Mẹ đốt nhang muỗi. Tôi lại nhắm mắt.

Sau đó có tiếng gõ cửa. Đó là anh phó nhòm. Anh đến lén lút vội vã. Ba mở mắt nói: “A, phó nhòm, là chú mày.”

“Ừ, tôi đây.”

“Ngủ ngon.”

“Ừ, chúc ông ngủ ngon.” Anh phó nhòm nằm xuống chiếu với tôi. Anh đưa tôi xem cái chai tròn trong suốt, trong đó có chất bột màu vàng. “Đây,” anh nói, “là thuốc chuột tốt nhất thế giới. Ngày mai nếu anh quay lại sớm, mình sẽ xử đám chuột này một lần và vĩnh viễn.” Anh cất nó vào chung đồ đạc của mình. Tôi thổi nến. Chúng tôi bồng bình trong màn đêm cùng mùi nước hoa kinh khiếp trong căn phòng nóng bức.

BỐN

TRONG NHIỀU NGÀY BA CỨ Ủ RŨ. Chúng tôi quen với mùi nước hoa. Ông chẳng tỏ ý muốn giải thích. Chỉ đến khi mẹ kể lại lời chủ nhà nói thì ông mới lấy lại tinh thần. Ông nói dù cho chúng có giết ông cũng đừng hòng ông bầu cho đảng của chủ nhà. Ông đi quanh khu nhà nói vậy. Vài hàng xóm gật đầu lúc ông tuyên bố. Mẹ khuyến cáo ba là chủ nhà có gián điệp trong khu nhà.

“Cứ để tụi nó theo dõi,” ba nói, “nhưng anh không bầu cho cái đảng vô tích sự đó.”

“Em biết, nhưng đừng nói với họ.”

“Tại sao? Anh là thằng hèn à?”

“Không.”

“Vậy thì anh phải nói điều mình tin chứ.”

“Nhưng anh có nghe chủ nhà nói gì không?”

“Cứ để ông ta chết giặc.”

“Nhỏ tiếng thôi.”

“Sao vậy?”

“Tụi mật thám.”

“Cứ để tụi mật thám chết giặc luôn.”

“Em sợ cho chúng ta.”

“Chẳng có gì phải sợ.”

“Nhưng em vẫn sợ.”

“Chủ nhà có quyền gì áp bức mình, bắt mình phải bầu cho ai, hả? Ông là Chúa trời à? Ngay cả Trời còn không bắt mình bầu cho ai. Đùng có sợ, chúng ta chỉ nghèo, chứ không là nô lệ.”

“Mình đi đâu tìm phòng khác chứ?”

“Để tự vận mệnh chúng ta lo liệu.”

Và cứ vậy. Khuấy động sự thách thức của chính mình lên, ba bắt đầu nói về ông như thể chỉ mình ông là người không bầu cho đảng của chủ nhà. Khắp trong vùng chúng tôi, người ủng hộ đảng trở nên bạo động hơn. Chúng đi thành từng nhóm, khủng bố mọi người. Chúng tôi nghe nhiều chuyện người ta bị sa thải vì theo sai đường chính trị. Mẹ đâm ra sợ đến chợ, không còn đi thường như ý muốn được nữa. Tiền ít đi. Mẹ giảm khẩu phần cả nhà.

Chúng tôi chỉ gặp anh phó nhòm vào buổi khuya duy nhất đó. Trong vài đêm tôi đợi tiếng anh gõ cửa mà không nghe. Khi tôi gặp, anh bắt đầu nói đến chuyện rời khỏi vùng. Anh tiếp tục chụp các bức hình bất thường, có vài hình xuất hiện trên báo. Bất kỳ nơi nào thấy anh người ta cũng bu lại. Anh trở thành cái gì đó gần như truyền kỳ. Trong giai đoạn ở cùng chúng tôi, anh cố biến góc nhà chỗ ba để giày thành phòng rửa ảnh, nhưng không thành công, vì mẹ đa nghi về mạng lưới chân rết nên cứ quét, dọn dẹp và để đèn ở mọi chỗ tối.

Một đêm, vài ông đến khu nhà chúng tôi hỏi anh phó nhòm. Chúng nhận là nhà báo. Chúng bảo nghe nói anh phó nhòm đang ở với mấy người trọ trong khu nhà này. Người trọ chối, nhưng chúng bắt đầu theo dõi. Ban đêm, chúng tôi thấy mấy kẻ lạ mặt dựa vào cái xe cháy, nhìn chăm chú vô nhà mình. Lúc tôi kể lại cho anh phó nhòm, anh bắt đầu sợ, rồi chúng tôi không thấy anh nhiều ngày.

Bà chủ Koto xuất hiện ở phòng chúng tôi suốt thời gian đó. Bà như hiện ra từ không khí làm tôi giật mình. Mẹ ở nhà, nhưng ba chưa về. Tôi giật mình đến nỗi định chạy, thì bà chớp lấy tôi, nói:

“Mày là thằng nhóc hư.”

“Tại sao?”

“Chạy trốn người lớn.”

Bà cho tôi ít tiền.

“Sao mày lại chạy trốn ta hả? Ta làm gì mày chứ?”

“Chẳng có gì.”

“Sao mày liệng juju của ta đi?”

“Đâu có.”

Mẹ cười lớn. Bà chủ Koto buông tôi ra. Bà ngồi lên giường, cạnh mẹ. Bà vẫn mập như trước giờ, mũm mĩm như một trái cây to kền, nhưng vẻ mặt có thêm chút đáng sợ. Bà không đeo chuỗi hạt ở cổ. Mặt bà tối hơn, viền mắt được kẻ đậm bằng bút chì khiến bà trông bí hiểm. Số lượng áo choàng làm bà tăng khối lượng lên. Hai phụ nữ trò chuyện với nhau nhỏ giọng. Tôi men đến gần hơn để nghe. Bà chủ Koto đưa mẹ cái gói nhỏ mà tôi chẳng đoán được đồ gì bên trong. Sau đó, bà quay qua tôi nói: “Ta muốn mày về quán lại. Mẹ mày đồng ý rồi. Từ lúc mày không đến thì quán vắng hoe.”

“Để mẹ bàn chuyện này với ba con,” mẹ thêm.

Họ tiếp tục trò chuyện. Tôi ra chơi trước cửa. Khi Bà chủ Koto đi, bà gọi tôi.

“Ta đi đây,” bà nói, “nhưng ngày mai ta muốn mày đến mà dụ khách vô quán, nghe chưa?”

Tôi gật đầu.

“Để ta chuẩn bị cho món cháo tiêu đặc biệt đây thịt luôn.” Sau đó bà lạch bạch đi vào đêm.

Tối đó, ba về mệt lử. Mẹ chẳng bàn gì với ông. Anh phó nhòm không quay lại. Chuột tiếp tục ăn.

NĂM

QUÁN BÀ CHỦ KOTO THAY ĐỔI. Bà treo bảng hiệu mới. Bảng hiệu có hình mỹ nhân ngư với bộ ngực lớn đang phục vụ đồ uống và cháo tiêu bốc khói. Có hàng rào bằng nhựa nhiều màu ở lối vào. Vén sọt soạt mảnh cửa qua một bên, tôi đi vào. Cánh cửa gỗ dày màu xanh lam. Bên trong tối và lạnh. Các ghế dài ngắn đi. Bàn được bọc nhựa. Như thể đoán được có thêm phiền phức và có thêm khách, bà đặt thêm một quầy tính tiền ở cuối quán, ngang cửa xuống sân sau. Các bức tường xanh màu đồng. Trong quán tôi thấy yên bình hơn. Tôi xuống sân sau, thấy một đứa con gái nhỏ đang rửa đĩa muống. Nó nhìn tôi ngờ vực.

“Bà chủ Koto đâu?”

Nó không trả lời. “Mày không nói được hả?”. Đứa con gái vẫn không nói gì. Tôi đến phòng Bà chủ Koto, gõ cửa. Hình như bà không có ở trong, nên tôi quay về quán, ngồi gần nồi đất. Ruồi vo ve trong cảnh quán yên bình. Đứa con gái nhỏ đi vô, nấn ná ở ngưỡng cửa, mảnh nhựa phủ lên mặt nó. Nó theo dõi tôi. Nó có khuôn mặt dài buồn bã và đôi mắt to, một vết sẹo sâu, nhỏ trên hai má. Nó chẳng đẹp nổi vì quá buồn và quá thụ động. Nó tiếp tục theo dõi tôi làm tôi phát cáu.

“Sao mày nhìn tao?” Nó vẫn câm. Sau đó, nó xuống sân sau, mang đĩa và dao nĩa đã rửa vào. Suốt buổi trưa chẳng ai đến uống, còn tôi chẳng thấy Bà chủ Koto. Tôi ngủ trên ghế dài rồi thình lình thức giấc. Hoàn toàn yên tĩnh. Có cái đèn dầu trên bàn. Tôi cảm giác mình đã hiện ra trong thủy cung nào đó. Tôi đi kiểm tra đứa con gái, chẳng thấy nó. Khi tôi quay lại thì Bà chủ Koto ở trong quán cùng một người thợ mộc.

“Mày ở đâu vậy?” Bà hỏi, la trội hơn tiếng búa thợ mộc đang nện. “Cháu đi tìm đứa con gái.”

“Đứa con gái nào?”

“Đứa rửa đĩa.” Bà nhìn tôi như thể tôi đã hóa thành con cá, như thể tôi điên mất rồi. “Đĩa nào?”

“Đĩa ở sân sau.” Bà đi xuống sân sau rồi quay lại la lên.

“Mày bị gì rồi,” bà nói. Tôi xuống sân sau, thấy đĩa và dao nĩa chồng một đống, chưa rửa. Vạc cháo tiêu sủi bong bóng không ngừng trên lò lửa gần đống đĩa. “Đi rửa đĩa đi,” bà rống lên, “Trước khi ta nổi nóng đó.” Tôi miễn cưỡng ra giếng, xách nước lên rồi ngồi trên ghế rửa đĩa và dao nĩa. Lửa làm nóng mặt và khô mắt tôi, tôi hoa mắt vì khói củi thơm kỳ quái. Tôi nghe tiếng thợ mộc nện búa và tiếng củi nổ. Tôi đâm ra chóng mặt vì hít khói củi và hơi nóng cho nên bắt đầu thấy lắc lư, và trời chiều bắt đầu quay. Cháo tiêu sục lên bong bóng xanh lục, trào ra củi, đĩa con gái đến mở nắp vạc nóng bằng tay không. Sau đó, nó khuấy cháo bằng cái muôi dài có hình bàn tay người ở chỗ múc.

“Biến ra khỏi đây!” Tôi gào lên.

Khi nó lấy ra thì chỗ múc đã bị mất. Bàn tay gỗ đã thành một phần trong món cháo.

“Coi mày làm gì nè!” Tôi la lên.

Nó liệng phần muôi còn lại rồi hờn dỗi đi. Nó quay lại ngay với khúc xương to dài. Nó lấy khúc xương khuấy cháo rồi khúc xương tan ra luôn.

“Mày mà không biến thì tao đánh cho,” tôi dọa. Nó đập nắp vạc lại, cúi người xuống lò, nhìn vào lửa. Nó hơ lên lửa như sưởi, rồi sau đó ném vô lửa hai đồng tiền vỏ ốc trắng. Củi kêu lên, tiếng lộp bộp lách tách, rồi khói màu chàm dày đặc không khí, lấp lún nó, khi khói tan, tôi thấy đĩa con gái tan chảy. Đầu tiên là đôi bàn tay vươn dài tan chảy vào không khí, rồi vai và sau đó tới thân. Đầu nó còn lại trên đất, đôi mắt to buồn cứ tiếp tục nhìn tôi vô cảm đến khi nó phân hủy hoàn toàn. Tôi hét lên và mọi thứ thành màu trắng. Tôi ngã về hướng lửa. Khi tôi tỉnh lại thì đang nằm ngửa trên sàn, áo sơ-mi ướt đẫm. Bà chủ Koto đứng bên cạnh tôi.

“Mày bị sao vậy hả?”

“Cháu lại gặp đĩa con gái đó.”

“Đĩa nào?”

“Đưa rửa đĩa.”

“Đứng dậy.”

Tôi đứng dậy, cảm giác rất lạ, như là tôi cũng bị phân hủy. Tôi ngồi trên ghế đẩu. Chỉ có bọt cháo trào chỗ đầu đưa con gái đã nằm.

“Mày thấy nó ở đâu?”

“Đó,” tôi nói, chỉ vào bọt cháo.

“Đâu có gì ở đó.”

“Nó ở đó mà!” Tôi nhất định.

“Vô trong đi. Đừng lo chuyện rửa đĩa nữa. Đi uống miếng nước đi.”

Tôi đi vô uống chút nước, ngồi trên ghế dài. Tiếng búa thợ mộc làm tôi nhúc nhúc đầu kinh khủng. Mỗi lần hấn gươm búa lên tôi có cảm tưởng nó đang nện xuống đầu mình. Tôi ra trước quán, ngồi trên cát. Tôi quan sát người ta đi ngang. Chẳng ai vào quán, thậm chí chẳng ai nhìn nó. Màn đêm buông chậm rãi trên khắp khu rừng. Không khí lạnh hơn. Chim chóc lượn trên cây. Côn trùng tụ đến chật ních buổi chiều. Chẳng ai để ý quán vì cái quán dễ để ý hơn. Tôi cảm giác mình đang trên bờ mép của thực tại. Quán Bà chủ Koto có vẻ như chốn thần tiên lạ lùng trong thế giới thực, một chốn thần tiên chẳng ai nhìn thấy được.

Tôi bắt đầu chọi đá lên bảng hiệu. Sau đó, tôi chọi vào cánh cửa xanh rồi hàng rào nhựa đa sắc. Bà chủ Koto đi ra, nói: “Ai chọi đá đó?”

“Đưa con gái đó,” Tôi trả lời.

“Nó đâu?”

“Nó chạy rồi.”

Bà nhìn tôi với vẻ tinh quái, mân mê chuỗi hạt trắng rồi đi ra nhà sau. Tôi nán lại đằng trước, quan sát màn đêm trong rừng trôi tới và dần dần nhấn chìm phần còn lại của thế gian. Phía xa một con cú kêu. Một con chim hót lanh lảnh không ngừng. Màn đêm đánh thức âm thanh rừng. Trong lúc tôi ngồi trước quán, cát nóng bên dưới, tôi thấy một người đàn ông đang đi cùng đứa con gái nhỏ. Ông nhìn tôi, nhìn bảng hiệu rồi đi về phía quán. Đi cùng ông là đứa con gái đã tan chảy. Tôi chạy vào quán, trốn sau nồi đất. Gã thợ mộc gần xong ngày làm việc của mình, đang nện vài nhát búa vào mấy cây đinh cuối ở quầy tính tiền.

“Mày bị sao vậy?” Hấn hỏi, nhìn tôi bực bội. “Họ đang đến.”

“Ai?” người đàn ông vén màn cửa nhựa và đi qua ngưỡng cửa. “Có miếng rượu cọ nào không?” Ông hỏi.

“Ngồi đi. Bà chủ đến liền,” thợ mộc nói.

Ông ngồi. Đứa con gái ngồi bên cạnh. Tôi đã không chú ý lúc nó vào. “Chỗ này tối”, ông ta nói, “Mang đèn lồng lại đi.”

“Mang đèn cho khách đi,” thợ mộc ra lệnh.

Tôi lấy đèn ở bàn khác đến, đặt lên bàn họ. Đứa con gái thổi tắt. Chỗ đó tối đi. Đom đóm đâm toác bức màn u ám.

“Óc mày sao vậy?” Người đàn ông hỏi. “Tại đứa con gái ngu ngốc này,” Tôi la lên. “Nó làm đó.”

“Đứa con gái nào?”

“Đứa ngồi kế chú đó.” Thợ mộc cao giọng nói: “Tao gõ búa lên đầu mày bây giờ! Mày không thấy tao đang làm gì à?”

“Đi lấy diêm đi!” Tôi mò mẫm ra khỏi quán. Bà chủ Koto đang nhắc cái vạc xuống lò. Bà có khăn bàn bảo vệ bàn tay.

“Đứa con gái đó lại đến với một ông. Ông đòi rượu với diêm.”

Bà đưa tôi hộp diêm, nói bà mang rượu cọ tới liền. Tôi vô quán, thấp cái đèn lồng rồi đưa con gái thổi tắt nữa. Mắt nó sáng trong bóng tối, xanh lấp lánh như mắt mèo.

“Mày nghịch,” tôi nói nó.

“Tao hả?” Người đàn ông nói. “Tao đến đây để uống, mà con dê nhỏ như mày chửi tao hả? Ai là cha mày?”

“Không nói ông,” tôi nói. “Là con này. Con ông, nó nghịch quá.”

Tôi bật que diêm nữa và người đàn ông kí đầu tôi. Tôi làm rớt que diêm, nó cháy trên bàn. Ông ta kí đầu tôi nữa, còn đưa con gái mỉm cười, mắt nó buồn, cái miệng khít lạ kỳ. Diêm cháy hết. Tôi đi ra trong bóng tối.

“Đến thấp cái này đi!” Người đàn ông nói.

Tôi nghe thợ mộc nện búa trượt lên gỗ và mấy dụng cụ kim loại. Hẳn mang mùi keo lúc đi về phía chúng tôi. Hẳn đá phải cái ghế dài trong bóng tối và chửi thề.

“Bắt được mày,” hẳn nói mà không nhìn thấy tôi, “tao sẽ bẻ cổ!”

Tôi chạy ra ngoài, đứng gần lối mòn dẫn ra đường. Thợ mộc xuất hiện, thấy tôi, hẳn bỏ dép ra, chạy nước rút về phía tôi. Tôi lẩn nhanh vào rừng. Gã bỏ cuộc, chửi rửa tôi. Tôi nán lại bên ngoài đến khi thấy người đàn ông với đứa con gái đi. Họ đi ra con đường về hướng khu nhà chúng tôi.

Thợ mộc đã xong ngày làm việc. Hẳn ngồi trên ghế dài, gằn nôi đất, uống rượu cọ. Có đèn lồng trên mỗi bàn.

“Mày là mày không phải con tao,” hẳn nói, sừng sĩa.

Tôi đứng ở cửa, theo dõi hẳn.

“Mày vừa mới đuổi người khách duy nhất hôm nay. Bà chủ Koto giận lắm. Ông không chịu uống trong bóng tối mới đi, mày là đứa nhỏ hư.”

Tôi theo dõi hắn.

“Cho dù mày ở trong hay ngoài thì cũng đừng giống con thằn lằn mà nhìn tao kiểu đó.”

Tôi ở ngoài. Có các vì sao trên trời. Trăng tàn đi. Vài vì sao di chuyển trong lúc tôi ngắm, và tôi bị thu hút quá nên không chú ý gã thợ mộc đang rón rén về phía mình. Hắn tóm cổ, kéo tôi vào quán. Bà chủ Koto mang hai tô cháo tiêu vào.

“Để yên cho thằng nhóc hư đó!” Bà nói với thợ mộc. Quay qua tôi bà nói: “Ta định cho mày nhiều thịt, nhưng mày chỉ được một nửa vì đã đuổi khách của ta.”

“Để tôi quất nó cho,” thợ mộc đề nghị.

“Đi mà quất con cái ông,” Bà chủ Koto trả lời.

Gã thợ mộc buông tôi ra. Tôi nhăn mặt trêu hắn. Hắn tiếp tục uống. Bà chủ Koto đưa chúng tôi tô cháo riêng từng người. Tôi rút về một góc và ngồi trên sàn, lưng dựa vào tường, húp cháo ở vị trí mà tôi canh chừng được hắn. Nhưng cái muỗng Bà chủ Koto đưa quá lớn so với miệng tôi, nên tôi đi lấy cái nhỏ hơn. Khi quay lại, tôi thấy hầu hết thịt trong tô mình biến mất. Gã thợ mộc đang liếm ngón tay với vẻ hết sức thích thú như con nít.

“Ai ăn cắp thịt của tôi?” Tôi hỏi.

“Đưa con gái đó,” hắn trả lời với tia mắt ác ôn và tinh quái.

“Đưa con gái nào?”

“Đưa đó.”

Tôi nhìn hắn hồi lâu, cố quyết định nên làm gì. Sau đó tôi đi ra, than thở về vụ trộm, Bà chủ Koto cho tôi thêm ít thịt. Tôi ăn mà không rời mắt khỏi gã thợ mộc. Hắn cứ đá mắt với tôi. Khi ăn xong, tôi đi rửa tô muỗng của mình, lúc quay lại thấy một người ngồi ở

bàn gần cửa. Ông quay đầu lại phía tôi. Ngay lúc đó tôi nhận ra ông.

“Ba!” Tôi kêu lên, chạy đến.

Ông vòng tay qua vai tôi, tôi ôm lấy ông. Sau đó, tôi chạy đi nói với Bà chủ Koto là ba tôi đến. Bà mang vào ít rượu cọ và cháo tiêu.

“Đứa con này của anh,” bà nói, để đồ xuống, “đã đuổi người khách duy nhất của tôi đó.”

“Nó là thằng hư mà,” ba trả lời với vẻ triu mến. Ông định trả tiền nhưng Bà chủ Koto nói: “Cất tiền đi. Đây là để chào đón anh.”

“Tôi thấy bà đang nâng cấp quán.”

“Tôi làm hết sức mình.”

“Nhiều khách hả?”

“Sẽ có.” Bà chủ Koto tự mang cho mình tô cháo và rượu cọ, ngồi gần quày.

Mọi người ăn trong im lặng. Gã thợ mộc đang lắc lư trên ghế, xua ruồi, chợt quay qua ba nói: “VẬY ông ủng hộ đảng nào?”

Tất cả chúng tôi nhìn hẩn. Ba trả lời: “Đảng Dân nghèo.”

“Tụi nó cũng tham nhũng như mọi tụi khác,” hẩn nói, đập tay lên bàn.

“Tuy vậy, tôi vẫn ủng hộ họ. Ít ra họ không nhổ vào chúng tôi.”

“Tụi nó đều tham nhũng. Ở quê tôi, tụi nó giết một đứa vì không ủng hộ tụi nó. Tụi nó cũng đang cố gian lận chuyện bầu cử. Tụi nó có côn đồ đánh người trong các chợ. Tụi nó xoi của hối lộ và chỉ biết lo cho bản thân.”

“Nhưng dù vậy, tôi vẫn ủng hộ họ,” ba nói ương bướng.

“Sao vậy? Tụi nó làm gì cho ông chứ?”

“Chẳng gì.”

“Vậy tại sao?”

“Vì ít ra họ có nghĩ đến người lao động cực khổ bình thường.”

“Tụi nó nghĩ đến họ hả, ừ, đó là tất cả điều tụi nó thực hiện.”

“Không bàn chuyện chính trị trong quán tôi nghe,” Bà chủ Koto nhấn mạnh.

“Bà là người phụ nữ khôn ngoan. Chính trị làm hỏng chuyện kinh doanh,” ba nói. “Họ đều tham nhũng. Họ đều là trộm. Cũng như Đảng Dân giàu, mọi người biết tụi nó là trộm. Còn họ không giả đò.”

“KHÔNG CHÍNH TRỊ!”

“Nhưng tôi không bầu cho tụi nó.”

“Họ có...”

“KHÔNG CHÍNH TRỊ!”

“Tiền và...”

“KHÔNG CHÍNH TRỊ!”

“Quyền lực. Họ giúp được. Nếu ông ủng hộ họ, họ ủng hộ ông. Họ cho ông các hợp đồng. Một kẻ nghèo phải ăn.”

Bà chủ Koto đứng lên, giựt lấy cái tô của gã thợ mộc.

“Ông không nghe tôi nói hả? Tôi nói KHÔNG CHÍNH TRỊ!”

Gã thợ mộc im lặng. Bà chủ Koto đi ra. Hai ông tiếp tục uống rượu.

Ba quay qua tôi.

“Hôm nay ở trường họ dạy con cái gì?”

“Về Công viên Mumgo và Đế chế Anh quốc.”

“Tụi nó đều tham nhũng,” thợ mộc nói.

Ba im lặng. Đám ngải và ruồi bay vòng trong không gian quán. Gã thợ mộc say rõ rệt và cứ lải nhải một câu. Ba rót rượu cọ cho tôi, tôi uống. Mắt ba thành màu đỏ. Gã thợ mộc tiếp tục lải nhải. Bên ngoài chim chóc hót lạnh lạnh một giai điệu nhàm chán. Tôi say mèm, còn gã thợ mộc té một cách im ắng, bắt đầu bài nói khác, ngưng, rồi gục đầu lên bàn. Chẳng mấy chốc hấn ngáy. Ba say luôn, bắt đầu hơi lắc lư người.

“Rượu cọ ngon quá chừng,” ông nói lớn.

Gã thợ mộc giật mình, nhìn quanh rồi ngủ tiếp. Ba bắt đầu bản sao chép của chính mình.

“Chính trị làm hỏng tình bạn,” ông nói.

Gã thợ mộc không cựa quậy. Khi uống xong, ba đứng lên, lắc lư, lão đảo đến chỗ gã thợ mộc, vỗ vào vai hấn. Hấn giật nảy lên, quay đầu nhìn búa xua như con chim. Mắt hấn trĩu xuống.

“Tình bạn làm hỏng chính trị,” ba nói.

“Tụi nó đều tham nhũng,” gã thợ mộc lái nhải, rồi lại gục đầu lên bàn.

Ba lão đảo xuống sân sau.

“Bà chủ Koto, chúng tôi về đây,” ông thông báo.

“Ngủ ngon.”

Ba lão bấm gí đó. Đến ngưỡng cửa ông nói: “Minh về thôi.”

Rồi chúng tôi rời khỏi bờ mép thực tại, chốn thần tiên không ai biết được và đi về xuyên qua bóng đêm chao đảo.

SÁU

KHI GÃ THỢ MỘC làm xong quầy tính tiền, cái quán mất đi phần nào đặc tính thần tiên của nó. Để tạo sự thay đổi, Bà chủ Koto sắp xếp một cái ghế, mấy cái tô nhựa, thau đựng cháo tiêu và vài bầu rượu sau quầy tính tiền. Bà vừa làm vừa thử nghiệm tính hiệu quả. Gã thợ mộc được trả công, một phần bằng tiền mặt và một phần bằng rượu. Thường gã đã xỉn trước khi đến quán, Bà chủ Koto luôn cố làm sao cho gã bỏ đi. Nhưng thật khó lay chuyển gã, gã cứ xin xỏ thêm rượu. Gã nói rượu quan trọng với mình sau khi hoàn tất một việc. Bà chủ Koto phản đối rằng gã đã say suốt lúc làm việc, rằng quầy tính tiền bị xiên qua một bên, nó gây ấn tượng chung là quầy không vững.

Gã thợ mộc không cảm thấy quê trước lời phê bình. Bà chủ Koto tiếp tục nói nước đôi, còn hẳn tiếp tục uống. Một con nặng chết chìm trong rượu, hẳn uống luôn với vẻ thần nhiên, lấm bắm trả lời bà, than thở chuyện bị trả công rẻ thế nào. Cái quầy chiếm chặt chỗ. Gỗ tươi tạo mùi thơm trong quán. Dăm bào với mấy cây đinh còn rải rác trên sàn vì hẳn chẳng chịu quét. Bà chủ Koto không cho thêm rượu, hẳn nhờ tôi mang cho ít nước.

“Nước cũng làm tôi say được,” gã nói.

“Đừng lấy nước cho ông,” Bà chủ Koto ra lệnh.

Bà ngồi cạnh quầy tính tiền mới đóng, vóc người bà mập nôm vào giữa gỗ và tường, bao quát mọi thứ với dáng vẻ chủ nhân. Gã thợ mộc ngủ gật gù. Bà đập cây chổi lên bàn. Gã đứng lên, lão đảo xuống sân sau, ngay lập tức, chúng tôi nghe tiếng gã đá và đánh rầm. Bà chủ Koto vùng ra ngoài, tôi đi theo, chúng tôi thấy hẳn đang đá vào củi. Bà với lấy cây chổi gần đó, đập quanh cổ gã, gã vừa chạy vừa đá rồi cười vang. Bà đuổi theo hẳn ở tứ phía ra đến đường. Tôi đi vào, ngồi ở góc quán, không lâu sau bà quay lại, rịn mồ hôi trên mép. Bà buông cái chổi xuống gần nồi đất, nói: “Ta đi nằm đây. Nếu ai đến thì gọi ta.”

Bà lê chân đi, tôi nghe tiếng bà vật vã với đồng củi và chửi gã thợ mộc. Rồi không nghe tiếng bà nữa. Trong quán nóng, nhưng mùi dăm bào tươi ngọt ngào và dịu. Ruồi bay xoăn lên không trung. Tôi để ý tấm quảng cáo Coca Cola trên tường. Nó có hình một phụ nữ

da trắng khỏa bán thân với bộ ngực to. Thẩn lẩn chạy trong quán, dừng lại giữa sàn nhà, gật đầu chào tôi. Tôi chào lại và chúng chạy đi. Tôi nằm xuống ghế dài, buông trôi vào giấc ngủ.

Tôi thức dậy khi một ông mặc bộ đồ dơ dáy chạy vào quán, trên tay cầm một chiếc dép. Ông vội vã rồi vội vã ra ngoài bằng cửa sân sau, và quay trở lại. Ông đứng đó, vẻ hoảng sợ, nhìn dáo dác khắp hướng. Ông lấy khăn tay lau mặt, nhìn tôi cầu khẩn.

“Chú trốn ở đâu được?”

“Sao vậy?”

“Người ta đang bám theo chú.”

“Tại sao?”

“Chính trị.”

“Chú là chính trị viên à?” Trông ông bối rối.

“Có phải khu nhà này dẫn ra đường phía sau không?”

“Cháu không biết.”

“Giúp đi rồi chú cho tiền!”

“Tại sao?”

“Cháu bị đàn hay sao? Cháu muốn họ giết chú à?”

“Không.”

Ông bắt đầu nói nữa, nhưng tôi nghe có giọng thô bạo đang từ ngoài đường tới. Tiếng nhiều người. Họ đang đi về hướng quán. Người đàn ông chà tay vào nhau, chiếc dép kẹp giữa lòng tay, ông bối rối chạy quanh quán, lẩm bẩm: “Chúa ơi, cứu con.” Rồi ông nắm tay tôi. Tôi chỉ ra cửa sân sau. Như một món thưởng, ông đưa tôi cái khăn tay rồi vọt đi. Tôi không chịu nổi cái khăn tay của ông, nó quá bẩn thỉu, mà lại không giống màu nào trên trái đất, nên ra sân sau liệng đi.

Khi tôi quay lại thì những giọng lỗ mãng đã ở bên kia màn cửa. Một vài người quay lại phía đường, la hét, cãi nhau ầm ĩ. Sau đó, hai tên ở trần, bắp thịt cuồn cuộn bước vô quán. Chúng bước dài về phía tôi. Tôi đã thấy chúng trước đây. Một tên đã đến nhà tôi cùng chủ nhà. Còn tên kia trong bọn côn đồ đã dính líu vào trận đánh thiếu suy xét dọc con đường chúng tôi. Gã có băng quanh đầu. Chúng to cao lực lưỡng. Tên đeo băng có cái mũi to tướng và xấu xí cứ phập phồng lên xuống. Tên kia có cặp môi lớn và cặp mắt nhỏ.

“Bà chủ đâu?” Tên đeo băng hỏi.

“Tôi không biết.”

“Mày là ai?”

“Tôi là một đứa con trai.” Chúng nhìn tôi với vẻ mặt hiểm ác. Mồ hôi chúng làm hôi cả quán. Ở chúng toát ra một không khí đe dọa thô lỗ, lồng ngực vạm vỡ của chúng trời lên sục xuống. Sau đó, thỉnh thoảng chúng tản ra, một tên nhìn bên dưới bàn ghế, còn tên khác nhìn sau quầy và cửa nẻo. Chúng quay lại, tiếp tục đứng trước mặt tôi. Rồi như cả hai có cùng bộ óc, chúng tản ra lần nữa. Một đứa đi qua cửa sân sau, đứa kia đi qua cửa trước. Chúng vòng lại trước cửa rồi ngồi phía bên kia tôi.

“Có rượu cọ không?” Tên mắt nhỏ gầm gừ. “Không.”

“Sao không?”

“Người nấu chưa giao.”

“Còn nước?”

“Không.”

“Sao không?”

“Giống khô rồi.” Chúng quắc mắt nhìn tôi. Tên đeo băng nói: “Còn cháo tiêu?”

“Không.”

“Sao nữa?”

“Bà chủ Koto chưa nấu.” Tên mắt nhỏ đến nời đất, mở nắp ngó lom lom.

“Không phải nước này sao?”

“Đúng, nhưng ông diên đáí vô đó rồi.”

“Sao còn chưa đổ đi?”

“Tôi không khiêng được.” Gã đẩy nắp lại, quay về ghế. Ruồi lượn quanh chúng. “Mày lừa tụi tao hả?”

“Không.” Tên đeo băng rút trong túi quần ra một con dao bấm. Gã bắt đầu cắt cái bàn, gọt gỗ. “Đừng làm vậy,” tôi nói.

“Tại sao không?”

“Bà chủ sẽ bực đó.”

“Không đâu. Bả là bạn tụi tao. Đẳng tụi tao khoái bả.” Chúng im lặng một lát. Một tên đập con ruồi, giết nó rồi búng ra khỏi lòng tay, cười lớn: “Tao giết được con ruồi,” gã nói với đồng bọn, tên đó gạt đầu nhưng im lặng. Tên đeo băng nhìn tôi kiểu ác hiểm và đe dọa, nói: “Không có một ai đến đây hả?”

“Không.” Tôi trả lời. Chúng vẫn nán lại một lát. Sau đó, y như chúng để tai ngoài quán, y như chúng đánh hơi được ở khoảng cách xa,

cả hai đứng lên, chạy qua cửa sân sau. Ruồi vo ve trong tĩnh lặng. Tôi ra sân sau, nhìn quanh. Chúng đi rồi.

Sau đó, tôi nghe có tiếng nói. Hai tên la lối và một giọng yếu hơn đang quả quyết sự vô can của mình. Tiếng nói rõ hơn, lớn hơn rồi mất đi vì khoảng cách. Bỗng nhiên tiếng nói lại vang lên thành ra vô số tiếng. Hình như có khá nhiều người đang tranh cãi và bất đồng. Tiếng yếu kia gào lên, tiếng ồn của số đông bị chìm xuống. Tôi vội ra ngoài, thấy hai tên côn đồ đã bắt được người đàn ông lúc nãy. Chúng kéo ông qua lối đi xuống sân sau. Bọn côn đồ bẻ tay ông ra sau, ông để yên cho chúng kìm chặt mình, miệng không ngớt quả quyết rằng mình vô tội. Vài người trong đám đông xung quanh cứ hỏi ông đó gây ra chuyện gì. Bà chủ Koto ra khỏi phòng, thấy bọn côn đồ và người đàn ông bất hạnh rồi vội đi vào lại.

Đám đông và bọn côn đồ tạo nên tiếng ồn ồm ồm. Giọng người đàn ông yếu hơn, phản kháng của ông yếu hơn, mặt nhăn nhó thống thiết như muốn thế giới này hiểu rằng ông đã chấp nhận số phận.

Rồi ông bắt đầu biện hộ với hai gã kia, cầu xin chúng thả tự do cho ông, rằng ông chẳng bao giờ dám đối chọi với chúng nữa, rằng ông đã đuối rồi. Sau đó ông xin đám đông cứu mình. Đám đông bắt đầu bắt đồng về chuyện tính sao cho số phận ông, thì ông thỉnh lình vùng chạy. Ông xô vào đám đông, tách một bà mẹ và đứa con ra, vô tình thúc cùi chỏ vào bụng người đàn bà mang thai, và đâm sầm vào tôi với sức mạnh kinh hoàng làm tôi té va đầu vào đồng cũi to.

“Bắt nó! Bắt nó!” Bọn côn đồ gào lên.

“Giữ nó lại! Giữ tên phản bội lại!”

“Ăn trộm! Ăn trộm!”

Chúng nhào về phía ông, tên mắt nhỏ chúm người xuống, chộp được chân ông bằng cú bay ôm ngang người. Ông ngã xuống. Hai tên tấn công ông, đá, tát, đánh vô bụng. Ông khụy gối xuống và hai tên tiếp tục đá đá tới tấp vào ông. Ông co rúm người lại thành trái bóng còn chúng vẫn tiếp tục đánh, phát minh ra những dạng đánh mới, kiểu chặt bằng bàn tay, bẻ khớp xương cho kêu, thọc sâu, nện cùi chỏ và vui thú với những phát minh này.

“Đủ rồi đó,” Bà chủ Koto lên tiếng nhưng không cương quyết lắm. Bọn côn đồ lơ bà đi. Chúng tiếp tục đánh người đàn ông cho đã. Sau đó, chúng kéo ông lên. Ông khóc ri rỉ và run rẩy, chảy nước mũi, miệng run lập cập, một bên mắt chảy máu, mặt thâm tím, da bị rách

eBook by Đào Tiểu Vũ

sáu chỗ nhưng đám đông chỉ nhìn mà thôi. Sau đó, vài người bắt đầu biện hộ cho ông. Đám phụ nữ bày tỏ lòng thương xót, sự tử tế và tình yêu của Chúa, sự thương xót của Alla. Bọn côn đồ xoay sở biện pháp để ứng phó với tâm trạng đám đông, chúng nói ông là sinh vật đồi bại đã đánh ngất xỉu vợ và bỏ rơi ba đứa con. Tụi nó đang chết đói và vợ ông đã ở trong bệnh viện bảy ngày rồi. Chúng nói vợ ông là chị em mình. Đám đông nổi điên lên vì tính độc ác của con người đó. Rồi trong lúc bọn côn đồ kéo lê ông đi, đám phụ nữ đánh lên đầu ông và trút lời nguyền rũ lên sự hèn nhát và hành động hung bạo của ông.

Bọn côn đồ dẫn người đàn ông về phía rừng. Quần áo tả tơi, đầu gục xuống, ông đi với vẻ phục tùng của người sắp chết.

Khi bọn côn đồ và người đàn ông biến mất, đám đông giải tán, nhưng người ở khu nhà này ở lại. Trong bộ quần áo nhếch nhác, với sự đói kém, và nỗi đau, mặt họ hiện rõ thực tế cuộc sống của chính mình. Họ đứng ngoài quán, nhìn chăm chú về phía rừng như thể sắp phóng thích một điềm gở, hay một âm thanh, hoặc mang lại những bí mật kinh khiếp.

Họ không động đậy, ngay cả khi nghe tiếng gào vô tội của người đàn ông vang qua cây cối.

Bà chủ Koto phá vỡ sự lặng động. Bà đi chất củi, chuẩn bị bếp, như bà thừa nhận thực tế vẫn có vài điều xảy đến làm cho cuộc sống không tiếp diễn được.

Đám phụ nữ nhìn bà trong lúc bà nhóm bếp. Tôi nhìn tất cả họ. Bà chủ Koto loay hoay làm, bà như một phần rời với họ, khác biệt, tách khỏi cơn sốt của họ. Một hệ thống tổ chức của loài chim, bày đàn đông đúc, gồm có sự biến đổi linh hoạt làm nổi bật lên những kiểu mẫu hình học, lượn lấy bầu trời, xoải bóng mình lên trái đất đang cháy. Người trong khu nhà này tản mác về lại phòng mình, về với nghề nghiệp khác nhau của họ.

Tôi vào trong quán, nằm lên ghế, nhắm mắt, Bà chủ Koto đi vào, nói: “Nếu mày không đàn hoàng thì bị giống vậy đó.”

“Sao ạ?”

“Rừng sẽ nuốt mày.”

“Rồi cháu thành cái cây,” tôi nói.

“Rồi họ đốn mảy để làm đường.”

“Rồi cháu biến thành con đường.”

“Xe hơi chạy lên mảy, bò ị lên mảy, người ta bày đồ cúng lên mặt mảy.”

“Rồi cháu sẽ khóc vào ban đêm. Người ta sẽ nhớ đến rùng.”

Bà im lặng. Tôi không mở mắt. Tôi nghe bà nhắc nời đất xuống, đổ nước ra, rồi đi.

Nhiệt độ đổi màu trong mắt tôi. Nằm trên ghế, trong bóng mát của quán với tiếng chim riu rít bên ngoài, một nơi yên bình bao la mở ra trong tôi. Nó trải rộng ra, làm giảm nhiệt độ trên da tôi.

Trong bụi có những tiếng hát êm đềm. Tôi lắng nghe tiếng vị cố đạo báo giờ, lắng nghe mình ngáy nhẹ. Một hình dáng khác lạ, giống thân con thú huyền thoại đã trở mùi thối rữa trên lối mòn bùng lên trong óc tôi. Tôi ngồi dậy, chân không đụng đất, tôi nhìn quanh thấy con thằn lằn đang nhìn mình như thể tôi sắp gào lên hát. Bên ngoài, chim hót lanh lảnh nhịp điệu không đoán nổi.

Tôi lại nằm xuống, nghe tiếng đám trẻ ở trường hò hét nhức óc trong niềm vui sướng chơi đùa và đọ sức. Tôi lắng nghe nhiều âm thanh bên trong mình. Cái ghế bám chặt vào lưng tôi. Tôi nhắm mắt lại, trong tôi mọi thứ đều đen. Một hình dáng sẫm đen hơn trong màn tối vươn ra. Tôi bị cuốn vào cơn lốc xoáy. Tôi tìm đường ra, bóng tối nhẹ như không khí. Trong lúc tôi lơ lửng, bị đâm xuyên, bị cầm giữ thì một gương mặt rực rỡ với ánh sáng chói màu ngọc bích, đôi mắt là viên kim cương sẫm thâm xanh lam, và nụ cười dường như thuộc về một người phiền muộn vừa chết - đang nhìn tôi. Phải chăng ông là hiện thân của vị vua vĩ đại ở cõi giới tinh linh? Ông nhìn tôi trong lúc tôi cố nhìn sâu hơn vào vẻ bí ẩn trên mặt ông, thì thấy mình đang rơi vào ánh sáng. Mắt tôi mở ra với quá nhiều ánh sáng.

Tôi nhắm nữa thì nghe một tiếng động bất ngờ. Một vật kinh khiếp lạ lùng vừa quét qua tôi, như cánh tay bên ngoài bóng tối chộp lấy

bạn. Tôi không động đậy. Tôi không thấy sợ. Sau đó, tôi thấy gương mặt dài ra của các tinh linh, máu trong mắt chúng chảy ra. Tôi sợ hãi gào thét thì các gương mặt biến đổi. Rồi tôi nhìn thấy cái đầu trọc lóc đang quay vòng vòng. Ở mọi mặt nó đều có con mắt sâu khỗ. Nó cúi về hướng tôi, khom chào, quái gở, và trong da đầu nó ngoác cái miệng căng ra nụ cười co giãn đầy mê hoặc. Tôi thành linh thức giấc. Tôi thấy cái nhìn thoáng qua của các tinh linh ma mãnh trong ánh lóe trước khi thấy gương mặt thô kệch của Bà chủ Koto. Bà nắm đôi tay tôi đang quơ quào, nói: “Dậy đi. Khách đến rồi!”

Sau khi ngồi dậy, tôi nhìn quanh và biết rằng chúng tôi đang ở lằn ranh giữa quá khứ và tương lai. Một chu trình mới đã bắt đầu, một người già đang bị mang đi ném xuống, sự thịnh vượng và tấn bi kịch reo vang qua chuyện tôi thấy, và tôi hiểu quán rượu này ắt hẳn không bao giờ còn giống như vậy nữa.

Buổi chiều. Phía ngoài, qua màn cửa tôi trông thấy chim chóc bay lượn vòng trong không trung, như đang làm dấu tâm điểm chu trình của chúng, vị trí mà một người bạn của chúng vừa rơi xuống. Mặt trời là một trái cam nóng bỏng, một vật thể nấu chảy lạ lùng, không liên hệ gì với làn gió rừng mát mẻ. Mặt Bà chủ Koto nở nụ cười dành riêng cho khách hàng nào chi tiền nhiều nhất.

Bên ngoài có nhiều người. Họ mặc áo captan[18] lịch thiệp, áo agbada và safari suits[19]. Họ cười to và chuyện trò với giọng sôi nổi. Có nhiều phụ nữ trong đó. Nước hoa họ dùng nặng mùi và không thoát đi được trong không khí buổi chiều.

Hai tên côn đồ đã dẫn người đàn ông đi, bước vào quán. Họ quan sát quán như để xem có chỗ nào đủ rộng để ăn mừng. Trông họ không giống bọn côn đồ, mặc dù có dải băng cùng biểu hiện cầm thú trong mắt, nhưng họ giống mấy doanh nhân hiện đại, nhà thầu, nhà xuất khẩu hay chính trị viên. Họ mặc bộ áo captan đấng-ten, đội mũ đồng bộ và có một tinh thần hào hứng lạ kỳ. Hai tên côn đồ đi ra, vào lại, đi đến chỗ Bà chủ Koto với vẻ uy nghi của thứ lưu manh hạng sang, nói: “Ồn thôi mà. Tụi tôi muốn ăn mừng ở đây. Bà là bạn và là ủng hộ viên của tụi tôi. Vì bà đang hoàng với tụi tôi nên tụi tôi sẽ mang cơ hội làm ăn đến cho bà.”

Gã có băng quanh trán đi ra, tôi nghe gã nói: “Người của ta, vào đi. Vào đi.”

Gã dẫn đường, đi hơi cà nhắc. Gã mắt nhỏ ngồi giữa quán, tỏ cử chỉ cởi mở. Không ai trong họ giống những người trước đó. Tôi bị sự biến đổi của họ cuốn hút.

“Khách quý của tôi, chào mừng nghe!” Bà chủ Koto nói giọng ngọt xót đến nỗi tôi ngạc nhiên quay nhìn bà.

Mặt bà sáng rỡ. Bà xoa tay vào nhau. Hai gã ngồi xuống. Người bên ngoài đi vào, mang theo hương nước hoa nồng nặc, khoen, vòng leng keng và trang sức quái dị, cùng những đồ kim hoàn lạ lùng và sặc mùi tân trọc phú.

“Thêm đèn đi!” Một gã kêu lên.

“Vớ nhiều rượu hạng nhất đó!” Kẻ khác nói.

Bà chủ Koto, người mà vớ tôi là chẳng sợ gì dưới tầng trời này tới lui sốt sắng, cho thấy bà sợ làm phật lòng chúng. Bà vội đi lấy miếng giẻ sạch lau ghế trước khi đám đàn bà và đàn ông này ngồi. Bà lau mặt bàn cho đến khi nó bóng lên và vén màn, máng phần màn nhựa thấp lên móc cho rộng hơn. Bà vội ra rồi vào lại, ném cho tôi cái nhìn nảy lửa và lần đầu tiên bà quát tôi như tôi là người hầu của bà vậy.

“Dậy đi, thằng hư kia. Dậy mà mang nước cho khách!”

Tôi quá kinh ngạc chẳng nhúc nhích được. Bà thộp cổ tôi, ném ra khỏi quán. Tức tối và bối rối, tôi lượm một cây củi dài. Tôi ở ngoài một hồi lâu. Bà chủ Koto đi ra tìm tôi. Tôi giơ cây củi lên sẵn sàng xài tới nó.

“Còn nước thì sao?” Bà hỏi.

Tôi không nói gì, giữ cây củi chặt hơn. Tôi đối chọi lại ánh nhìn kim loại trong mắt bà. Bà tiến tới. Tôi lùi về phía bụi rậm. Bà mỉm cười, bộ ngực phập phồng. Bà đến gần, vươn tay ra còn tôi tấn công bà bất ngờ nhưng hụt, rồi cây củi bay khỏi tay và mấy cái dăm cắm vào lòng tay tôi. Bà ngừng lại. Một biểu hiện khác hẳn trên mặt bà, bà nói: “Được, được.”

Bà tự đi lấy mấy thau nước. Tôi ở gần bụi cây, quan sát bà chạy qua chạy lại vớ nỗ lực điên cuồng làm hài lòng khách. Bà đi ra vớ vẻ mặt nặng trĩu rồi quay vào vớ nụ cười toe toét giả tạo. Tôi đến đằng trước, quan sát trong lúc càng nhiều bọn côn đồ và bạn bè chúng đi vào quán. Chúng cười thô bỉ và tán chuyện tiền bạc. Chúng bàn về chính trị, các hợp đồng, đàn bà và các cuộc bầu bán. Tôi

dòm vào, thấy Bà chủ Koto ngồi sau quầy, vã mồ hôi. Bà mở to mắt chăm chú lắng nghe điều họ nói, và nở ngay nụ cười co giãn bất cứ khi nào họ muốn gì đó. Đường như bà là một người khác hoàn toàn.

“Bà chủ,” một gã nói, “sao bà không biến chỗ này thành khách sạn? Bà kiếm được bọn đó nghe.”

“Vớ lại sao bà không kiếm phụ nữ phục vụ tụi tôi thay vì đũa nhỏ lạ lùng đó, hả?”

Bà chủ Koto trả lời trong tiếng cười rộ làm tôi không nghe được. Chúng tiếp tục húp các tô cháo đến vô tận, uống sạch các bầu rượu cọ. Tôi ở ngoài cho đến khi chiều giăng ngang bầu trời. Bà chủ Koto ra tìm tôi, khi thấy bà tôi bỏ chạy.

“Sao mà lại chạy?” Bà hỏi với giọng dịu dàng hơn.

Rồi bà nài nỉ tôi vào, nói rằng họ là khách đặc biệt của bà và tôi nên cư xử phải phép với họ. Bà hứa cho tôi ít tiền và một phần cháo hào phóng. Tôi đi vào một cách thận trọng. Nhưng lúc này đám đàn ông đã say khướt, bắt đầu la hét và khoác lác. Hai gã quá say đến nỗi nhảy nhót không cần nhạc, lão đảo, toát mồ hôi có mùi cháo tiêu. Một gã leo lên bàn, nhảy múa với giai điệu của đảng mình. Cái bàn rung lên. Gã hát và giậm căng. Hai gã khác cố leo lên ghế dài nhưng không nổi vì hai tên còn đồ cừ ráng kéo họ xuống. Gã đeo băng đi quanh bàn, cố chộp gã đang nhảy nhưng gã đó nhảy hết bàn này đến bàn nọ, cuối cùng vì nhảy quá mạnh nên gã nhảy ngay qua mặt bàn và bị mắc kẹt vào tấm ván. Chẳng ai thêm giúp gã.

“Đừng lo, bà chủ,” gã còn đồ mắt nhỏ nói, “tụi tôi đền cái bàn cho.”

Bà chủ Koto vẫn tiếp tục ngồi sau quầy. gương mặt cúi thấp của bà rung lên. Tôi cảm nhận được cơn giận khiếp đảm của bà. Nhưng bà cố nở nụ cười chân thật đến không ngờ, nói: “Cám ơn, khách quý nhất của tôi.”

Hai bà trong nhóm đứng dậy giúp gã đàn ông ra khỏi cái bàn. Gã bị chảy máu ở đùi quanh vùng háng nhưng hình như gã chẳng thèm để ý. Gã nằm lên ghế dài cạnh tôi rồi ngủ thiếp đi. Giày gã hôi. Mùi nước hoa kinh khủng của gã trộn lẫn với mùi mồ hôi cháo tiêu. Tôi chuyển qua hai ghế cách xa gã. Mấy tên khác tiếp tục uống và tiếp tục cuộc vui om sòm. Bà chủ Koto quan sát chúng với nụ cười cố định trên gương mặt bực chảng. Bà quan sát đầy thụ động, chẳng làm gì, ngay cả khi có vài khách mới đến và bị gã đeo băng cùng bạn bè xua đi.

“Đi mà tìm chỗ khác uống. Đây là quán của tụi tao tối nay,” chúng nói rồi cười to.

Chúng tiếp tục đuổi người ta đi, ngăn họ ngay cả đặt chân vào quán và tất cả những gì Bà chủ Koto làm là mỉm cười.

“Bà chủ đây sắp thành vợ tôi!” Tên đeo băng tuyên bố.

Gã đứng lên, lắc lư rồi kéo bà ra sau quầy nhảy chung. “Bà chủ đó,” một gã nói, “nuốt chừng mày luôn cho coi.” Những kẻ khác cười vang. Bà chủ Koto ngưng nhảy, đi ra ngoài rồi cầm chổi quay vô.

“Chạy! Chạy thôi!” Một dàn đồng ca say xỉn vang lên.

Gã trêu tức bà đã ở bên ngoài ngay lúc bà vọt tới gã.

“Em ơi quét sạch nỗi sầu của anh đi,” gã đeo băng ca cẩm, ôm sau lưng bà. Bà vùng ra. Gã nói với đôi mắt vừa sôi sục vừa nghiêm túc: “Bà chủ ơi, nếu lấy anh em được nằm lên cả giường tiền đó!”

Rồi như để chứng minh, gã móc ra một gói tiền nhăn nheo, rồi tiến đến dán từng tờ tiền lên trán bà. Bà đáp lại với tài khéo léo đầy kinh ngạc, như một ảo thuật gia ghê gớm làm tiền biến mất vào áo ngực mình. Bà nhảy nhót suốt lúc đó. Gã dường như hết sức thích thú với tính tham lam của bà. Gã lắc lư, mắt mở ra nhắm lại, hành xử như thể chẳng còn chú ý đến bất cứ điều gì. Rồi sau đó, hoàn toàn bất ngờ, gã quăng luôn gói tiền rồi nhảy múa ra xa khỏi Bà chủ Koto, mặt gã lấp lánh trạng thái ngất ngây của quyền lực.

Bóng tối bên ngoài lan vào nhà. Ruồi quá chừng. Trời tối hẳn. Bà chủ Koto mang đèn lồng ra, thắp lên rồi phân ra các bàn.

“Bà chủ,” gã côn đồ mắt nhỏ lè nhè nói, “rồi tụi tôi cho bà điện, còn bà thì chơi nhạc cho tụi tôi trong mấy ngày này rồi tất cả tụi mình cùng nhảy nhót.”

Vào lúc đó, tấm màn rẽ ra, gã thợ mộc bước vào quán với cặp mắt mở to và quần áo dơ dáy.

“Đi chỗ khác uống đi!” Một gã nói.

“Tại sao?”

“Tại sao không?”

“Tại tôi dựng nên quán này.”

“Vậy thì sao?”

“Không ai kêu tôi ra khỏi quán được.”

“Vậy hả?”

“Ừ.”

Tên đeo băng suốt buổi chiều rõ ràng đã hăm hở muốn có cuộc đụng độ nào đó, nên làm ngay màn trình diễn vĩ đại là xé cái áo agbada của mình. Rồi không khách khí nhảy chồm luôn vào gã thợ mộc. Cả hai ngã nhào xuống ghế. Cái đèn trên bàn rung lên. Họ xoắn lấy nhau, lăn ra sàn. Một cái đèn rơi xuống bể làm cái bàn bốc cháy. Đám phụ nữ hét lên, tóm lấy túi xách chạy trốn ra ngoài. Bà chủ Koto lấy cây chổi bất ly thân của mình đập lửa, nhưng nó bắt đầu cháy luôn. Hai người đàn ông tiếp tục đánh nhau. Thợ mộc xé toạc dải băng của tên côn đồ, cổ bóp cổ tên đó. Đồng bọn của tên côn đồ bắt đầu đánh gã thợ mộc, đá, đập lên đầu và thúc ba sườn gã. Nhưng mỗi lần chúng đánh người thợ mộc, thì tên đeo băng lại gào lên. Sau đó, một con giông bắt chợt kéo đến, bàn ghế đổ nhào, ly đĩa bể, các quả bầu khô rạn vỡ làm rượu đổ bùng lên trong lửa, rồi khói đầy không khí. Tôi không nhúc nhích. Tôi nghe một tên côn đồ hét lên. Áo agbada của hắn bị bén lửa. Hắn chạy ra ngoài, vào màn đêm thăm thẳm với bộ áo quần rực lửa. Màn cửa cũng bắt lửa. Chẳng bao lâu, dường như mọi thứ đều cháy. Bà chủ Koto chạy vội vào cùng người trong khu nhà thuê, xách theo các thùng nước dội vào khắp nơi, trên bàn, tường nhà, vào người đàn ông đang vùng vẫy với lửa, vào các trái bầu bể và rèm cửa. Ngay lúc lửa được dập, hai gã đàn ông cũng thôi vật lộn trên sàn. Họ đều ướt nhẹp. Cả hai đứng lên, bị miếng ly và gỗ đâm, họ rên rỉ, khập khiễng.

Bà chủ Koto kiểm cái chổi mới, lợi qua những thân người đông đúc và bắt đầu quất, đánh mọi người với sự độc ác cùng cực khiến trong quán hỗn loạn đến mức không thể hình dung nổi. Bà đập bọn côn đồ và khách của chúng, rượt chúng tới cửa rồi quay lại đập gã

thợ mộc, đuổi hẳn chạy quanh quán, sau đó bà tấn công luôn người trong khu nhà đã đến giúp bà, họ chạy trốn và hét lên rằng bà hóa điên rồi. Bà đánh luôn vào lưng và cổ tôi khiến tôi phải chạy ra ngoài. Bà tiếp tục đánh và quất chổi vào không khí, ngay cả khi chẳng còn ai ở đó.

Bà hiện đến thành linh ở cửa trước, sự có mặt của bà khiến phụ nữ hét lên, đàn ông kêu la. Bà nhào theo bọn côn đồ và bện bẻ chúng, nện thật mạnh vào lưng đám phụ nữ, còn đàn ông bị đánh vô mắt cá, bà rượt họ tới cùng đường về phía khu rừng. Trong một lúc chúng tôi chẳng thấy bà đâu. Rồi bà hiện ra giữa chúng tôi, thở hổn hển, đôi chân nhanh nhẹn so với thân người nặng nề. Bà rượt theo chúng tôi một cách ngoạo mục, bất cứ kẻ chạy hướng nào, dù nam, bắc, đông, tây đều không tránh khỏi bà. Không gian kêu chan chát bởi sự dữ dội như có điện trong cây chổi mới của bà. Bà chửi rủa mọi thứ, làm tung bụi, văng các hòn đá, quay cuồng, nguyên rủa, rượt bán sống bán chết chúng tôi vào bụi, xuống sân sau và ra lối đi. Người ta trốn chạy khắp nơi. Tôi chạy vào cái nhà tắm thú hoắc, ở đó hồi lâu và chỉ ra lại khi nghe những tiếng khác cất lên thăm dò từ chỗ núp của họ. Tôi bò vô quán.

Bà chủ Koto ngồi ở bàn. Chỉ có mỗi cái đèn lồng còn xài được. Nơi đây là một đống hỗn độn. Bàn gãy và cháy, ly bể, xương gà, tô móp méo, muỗng cong queo, mảnh vỡ trái bầu khô, quần áo rách rưới, rượu và cháo đổ khắp nơi. Có một bãi ói trên bàn, tờ lịch Coca Cola trên sàn, cháo tiêu nhuộm lên khắp bộ ngực người phụ nữ da trắng. Ghế chống ngược. Có mấy tờ tiền cháy trên bàn và những vết máu trên tường. Bà chủ Koto ngồi trong bóng tối nhợt nhạt. Ngực bà phập phồng yếu ớt, mặt như mặt nạ. Bà ngồi cô độc, vây quanh là sự lộn xộn và những con bướm đêm. Tay bà run rẩy.

Trong nỗi buồn, đôi mắt bà nghiêm nghị nhìn thẳng đương đầu với chính mình, chứ không xem lại lãnh thổ của mình. Bà cắn vành môi dưới. Sau đó, trong nỗi kinh ngạc vô cùng của tôi, bà bắt đầu run rẩy tệ hơn bao giờ hết, bà ngồi thẳng băng, mặt tái tóa, mắt tan nát hy vọng. Bà rung rức khóc, rung lên, nước mắt chảy xuống đôi má to lớn rồi nhỏ xuống bàn. Bà ngừng khóc, nuốt xuống, lấy áo choàng lau mặt và bắt đầu khóa cửa. Bà cũng đã đi qua lần ranh giữa quá khứ và tương lai. Hẳn bà đã phải hiểu rằng một chu trình đã bắt đầu. Bất thành linh bà quay lại thấy tôi, bà dờ ra, mắt mở lớn trong nỗi kinh hoàng là bị khám phá ra khoảnh khắc bí mật, rồi bà nói có chút cọc cằn: “Mày nhìn gì đó?”

“Chẳng có gì.”

“Mày chưa từng thấy một phụ nữ trưởng thành khóc à?”

Tôi im lặng.

“Về đi!” Bà yêu cầu.

Tôi không động đậy. Cả Bà chủ Koto cũng như quán rượu sẽ mãi không còn giống như vậy.

“Về đi!” Bà ra lệnh.

Tôi đi.

BẢY

MẸ MỘT MÌNH TRONG PHÒNG, đang cầu khẩn tổ tiên và Chúa trời bằng ba ngôn ngữ khác nhau. Bà quỳ ở cửa ra vào, khăn trùm đầu che một phần mặt, xoa tay thành khăn.

“Vào nhà đóng cửa lại,” bà nói.

Tôi đến ngồi trên giường. Sự mãnh liệt trong lời khẩn của bà tràn ngập căn phòng. Tôi nghe bà cầu xin cho sức khỏe, cầu khẩn cho ba có được việc tốt, cho chúng tôi tìm thấy sự thịnh vượng và được toại ý. Bà cầu cho chúng tôi đừng chết bất đắc kỳ tử, mong chúng tôi sẽ thọ đủ lâu cho một vụ mùa sung túc, rằng nỗi đau khổ của chúng tôi sẽ hóa thành trí tuệ.

Xong rồi, bà đứng lên đến ngồi cạnh tôi. Bà im lặng. Không gian quanh bà tràn đầy năng lượng. Bà hỏi thăm Bà chủ Koto, tôi kể bà nghe người ta nghĩ bả sắp hóa điên. Mẹ cười lớn, cho đến khi tôi kể bà nghe chuyện xảy ra. Sự trầm lặng kéo dài. Rồi tôi nhận ra bà chẳng nghe mình nói gì. Ánh mắt bà xa xăm.

“Con có thấy cánh cửa không?” Thành linh bà hỏi, thoát khỏi sự trầm ngâm.

“Cửa nhà mình hả?”

“Ừ.”

“Con thấy.”

“Ra nhìn lại đi.” Tôi ra nhìn nhưng chẳng thấy gì vì trời tối. Người trong khu nhà giống những hình tượng trong giấc mơ màu đỏ đi quanh sân sau, di chuyển đến lối đi. Tôi quay vào. “Con không thấy hả?”

“Không.” Tôi lấy cây nến, khom tay che lửa đi ra ngoài lần nữa. Cửa nhà chúng tôi bị chém bằng rựa. Nó gần như bị tét hết mặt gỗ. Các vết tét dài và sâu trên cánh cửa. Một chất màu đỏ lấp lánh dưới ánh nến bốc mùi thúí hoắc, nó được trét ngang tấm ván với một loạt

ký hiệu đe dọa. Cửa nhà chúng tôi đã bị đánh dấu. Tôi trở vào phòng.

“Ai làm vậy ạ?”

“Chủ nhà.”

“Sao mẹ biết?”

“Ba con thách thức đảng ống.” Mẹ im lặng một lát. Tôi để lại cây nến lên bàn. “Thận trọng với người trong khu nhà,” bà khuyến cáo. “Hôm nay họ là bạn mình, nhưng ngày mai họ là kẻ thù của mình đó.”

“Dạ!”

“Mẹ đang nấu ăn thì đi lên phòng. Lúc quay lại có ai đó đã đổ nước vô lửa rồi.” Chúng tôi im lặng. “Giờ buổi tối mẹ sợ đi trong khu nhà này. Ai mà biết được họ có bỏ độc vào thức ăn của mình không?” Tôi đâm ra sợ, ôm lấy mẹ. Bà vỗ đầu tôi nhẹ nhẹ. Trong thoáng chốc tôi thấy cánh cửa gãy đổ trong đêm. Tôi thấy một con Egungun bụi chẳng, xì khói trắng qua bảy cái tai, nhảy bổ vào phòng và muốn ăn tươi nuốt sống chúng tôi bằng cái miệng máu me.

“Mình trốn đi,” tôi nói.

Mẹ cười to. Rồi lại trở nên nghiêm trọng. Và lần đầu tôi thấy thế gian này đã mài giũa hình dáng bà sắc cạnh ra sao. Xương má bà nhô ra, mũi nhọn lên, cằm sắc và hai góc thái dương nổi bật như viên đá nhọn hoắt, kết quả của việc thường xuyên bị thâm. Mắt bà hẹp lại như thể liên tục cố ngăn chặn hầu hết những điều nhìn thấy.

“Vận mệnh mình sẽ bảo vệ mình. Đừng sợ gì con à. Chuyện tệ nhất họ có thể làm là giết mình thôi.” Bà ngừng lại, gương mặt thành mặt nạ bất động kỳ quái. Mắt bà không di động, nó nhìn trân trân qua cửa sổ với vẻ tập trung vô hồn bí hiểm.

“Dù sao thì mẹ mệt mỏi với cuộc đời này rồi,” sau cùng bà nói, “Mẹ muốn chết.”

Đột nhiên tôi thấy viễn cảnh cái chết của bà. Nó đến và đi rất nhanh khiến tôi khó hiểu. Tôi nhớ gương mặt lúc bà sắp chết ngay sau

đột tôi mất tích trở về. Tôi nhớ rằng vì gương mặt tím tái đó mà tôi đã chọn sống, chọn ở lại biên giới thế gian này mà phản bội thỏa ước với đồng bạn tinh linh. Một trong những lời hứa của tôi trước khi sinh ra là làm cho mẹ được vui. Tôi đã chọn ở lại, giờ thì bà lại muốn chết. Tôi bật khóc. Tôi lao xuống sàn nhà, vật vã khóc lóc. Con ma sầu khổ đã chiếm giữ tôi hoàn toàn. Mẹ cố ôm tôi, xoa dịu tôi và cố hiểu xem tại sao tôi đột nhiên khóc như vậy. Bà chẳng hiểu vào lúc đó tôi không thể nguôi ngoai ra sao, vì bà chẳng biết lý do đau buồn của tôi. Bà chẳng biết điều duy nhất làm tôi thôi khóc là lời hứa sẽ không bao giờ chết của bà.

“Con sao vậy? Tại cánh cửa à? Hay tại người trong khu nhà? Hay ông chủ nhà? Đừng sợ. Mình đủ mạnh để chống lại họ mà.”

Lời bà nói trẻ quá rồi. Tôi không tách nổi bất hạnh khỏi mình được. Tôi biến thành nỗi đau buồn. Tôi than khóc trước cho mọi điều xảy đến, những thứ không tưởng tượng nổi vượt quá phạm vi hiểu biết của các chuyện kể trong đời sống này. Cảnh nghèo khổ tràn ngập tôi như cái giếng ngập sau trận mưa dữ dội. Tôi bắt đầu tức thở. Đồng bạn tinh linh hút cạn nỗi đau buồn của tôi, rồi đổ đầy những bài hát ngọt ngào vào để làm nổi khốn quẫn của tôi sâu thêm. Tim tôi ngừng đập. Tôi thấy lạnh, cứng người lại, không thở được, miệng há ra, mắt mở lớn. Bóng tối ùa đến, từ phía rừng, cơn gió mạnh thổi đến. Bóng tối dập tắt ý thức tôi.

Nhưng sâu trong bóng tối có một con sóng ngược, một cuộc nổi dậy của niềm vui được khơi lên. Đó là con sóng an bình, đập lên bãi bờ tâm linh tôi. Tôi nghe những giọng hát ngọt ngào rồi một ánh sáng hết sức rực rỡ đến gần hơn rồi gần hơn giữa trán tôi. Rồi bất chợt, giữa trán tôi một con mắt mở ra, tôi thấy ánh sáng này thành ra sáng nhất, thú tuyệt đẹp nhất ở thế gian. Nó nóng kinh khủng mà không thiêu đốt, tỏa sáng kinh hồn mà lại không chói lòa. Lúc ánh sáng đến gần hơn, tôi thấy sợ. Sau đó, nỗi sợ của tôi biến mất. Ánh sáng đi vào con mắt mới, vào trí não rồi đi khắp tâm linh tôi, di động trong tĩnh mạch, tuần hoàn trong máu rồi ngự luôn trong tim. Tim tôi bùng cháy một cơn hấp hối xé lòng, như thể nó đã bị đốt thành tro trong đó. Lúc tôi bắt đầu gào thét thì cơn đau lên đến đỉnh điểm và một cảm giác mát lạnh của giọt sương siêu nhiên tỏa ra xuyên suốt tôi, tạo ra hành trình đảo ngược cho ánh hào quang đi qua các thông lộ bùng sáng làm cơn đau mát dịu rồi trở lại giữa trán tôi, cảm giác như một nụ hôn mãi in hằn, một màu nhiệm và một bí ẩn mà ngay cả người chết cũng chẳng lý giải được.

TÁM

MẸ CẦM CÂY NẾN. Chất sáp nhỏ xuống làn da mỏng manh, nhưng bà không nao núng, không động đậy. Mắt bà mở lớn, mặt bà là viên đá trong các bóng u tối mà ánh nến không soi tới được.

“Hôm nào mẹ sẽ kể cho con nghe chuyện Thần chết bị chế ngự ra sao,” bà nói với giọng điệu của một bà thầy bí ẩn.

Bà nhìn tôi hồi lâu. Ánh nến tạo ra quầng hào quang bằng vàng quanh vùng tóc mái thưa thớt. Chất sáp thành màu trắng trên làn da mỏng manh. Bà đặt cây nến xuống, khảy sáp đi. Bà nhìn vượt qua vai tôi. Có nỗi sợ và tình thương trong mắt. Bà di động bàn tay ngang bóng tối, tạo ra một mảng đèn lên mấy cái bóng. Nó là bóng tối xanh lam. Mọi thứ thành màu xanh lam.

Tôi lơ lửng trong mảng đó và thấy mình trên chiếu. Nến cháy lụn trên bàn. Có muỗi và ruồi nhúe trong phòng còn cửa sổ thì mở. Gió lùa vào ánh nến chập chờn, mang đến mùi thể gian đã được thanh tẩy bằng sự tươi mát của không khí đêm.

Ai đó gõ nhẹ vào cánh cửa. Tôi mở cửa, thấy anh phó nhòm bên ngoài. Mới đầu, tôi không nhận ra anh. Tôi đã không gặp anh nhiều ngày. Nhìn anh khác hẳn. Mặt anh sáng ra do khỏe khoắn, mắt anh rục lên, tâm trạng vui vẻ như thể anh đã khám phá được những cánh đồng hy vọng ở nơi nào đó trong đêm.

“Anh nè,” anh nói, với chút lưỡng lự, “Nhiếp ảnh gia Quốc tế nè.”

Anh đi vào vừa cúi mình vừa nhảy qua. Tinh thần anh đu đưa giữa niềm hân hoan và nỗi sợ. Anh có vài cái hộp mới đựng dụng cụ. Trên thùng đồ nghề có lời ghi chú được viết bằng chữ trắng trên tấm da đen: ĐỂ TRỞ THÀNH MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG. Đó là câu hỏi không lý giải, điều bí ẩn không nói rõ hay một lời tuyên bố chưa hoàn tất? Tôi không biết. Tôi nhìn dòng chữ như bị thôi miên.

“Em có nhớ anh không?” Anh thềm thì trong lúc tôi khóa cửa.

“Anh đã ở đâu?”

“Vòng quanh thế giới rồi quay về.”

“Sao mà được?”

“Điều kỳ diệu chẳng bao giờ hết cả.”

“Sao không?” Anh không trả lời. Chúng tôi lắng nghe thế gian đang ngủ. Vẫn thềm thì, anh nói: “Anh sắp chuyển đi sớm. Anh sắp có việc làm khác nhanh thôi. Có gì ăn không? Anh nghĩ bọn côn đồ ngưng kiếm anh rồi. Chủ nhà muốn anh đi khỏi nhà ông. Anh đi.”

“Chẳng có đồ ăn.”

“Sao không?”

“Anh không thấy cánh cửa hả?”

“Cửa gì?”

“Cửa phòng em.”

“Thấy chứ sao không.”

“Anh không thấy.”

“Vậy làm sao anh vô được?”

“Anh không thấy mà.”

“Sao không?”

“Ai đó đã cố phá nó. Rồi chúng còn trét cái gì lên nữa.”

“Sao vậy?”

“Em không biết.”

“Ai làm chứ?”

“Không biết nữa.”

“Cái ác chẳng bao giờ hết.”

“Sao?”

“Vậy là chẳng có đồ ăn?”

“Chúng đổ nước vô lửa lúc mẹ đang nấu ăn.” Ba trở mình trên giường. Ông lau bàu trong giấc ngủ. Chuột bắt đầu nhai. Mẹ chép miệng rồi yên lặng.

“Tại sao?”

“Em không biết. Mẹ cho rằng chúng có ý đầu độc nhà em.”

“Suyt...ssss...!”

“Gì đó?”

“Một tinh linh đi ngang qua nghe được em đó.”

“Nó định làm gì?”

“Tùy thôi.”

“Tùy gì?”

“Có garri không?”

“Có.”

Anh đến tủ chè, lặng lẽ như trộm, lấy cái tô nạy ra một ít garri trong thau. Anh đổ nước vô tô, tránh đổ quá tay trong lúc làm, bỏ muối, vài viên đường vào, thêm ít nước để đạt được sự vừa miệng theo ý thích khác lạ của mình, rồi ăn. Món đơn giản đó thỏa mãn anh. Ăn xong, anh nói: “Cho anh coi cái cửa.”

Tôi lấy cây nển sẵn đó, khom tay che gió. Anh xem xét mấy vết tét, sờ lên chất đỏ hôi thúi, ngửi, nếm, rồi nói: “Máu heo rừng.”

“Sao anh biết?”

“Anh từng là thợ săn mà.”

Chúng tôi quay trở vô phòng. Anh quỳ trên chiếu, im lặng.

“Có khi là tại anh,” hồi lâu sau anh nói. Ngừng lại.

“Anh đi ngay thôi. Anh sẽ biến mất. Anh sẽ chui xuống đất.” Lại im lặng.

“Anh không muốn gây phiền cho nhà em.”

Gió lùa qua cửa sổ làm tắt nển. Chúng tôi ngồi trong bóng tối. Khi nói tiếp giọng anh thay đổi. “Em có biết hôm nay anh làm gì không?”

“Không.”

“Anh chụp hình mấy bà ở chợ bị côn đồ tấn công. Họ đánh lại chúng. Anh chụp các cuộc nổi dậy của chúng ta chống lại luật dân da trắng. Anh chụp hình một tay cảnh sát ăn hối lộ. Nó thấy anh, đuổi theo bắt anh. Anh thoát được.”

“Bằng cách nào?”

“Ma thuật.”

“Là sao?”

“Anh thành ra vô hình.”

“Là sao?”

“Anh có nhiều quyền năng.”

“Vậy sao anh lại trốn?”

“Vi nếu em có quyền năng, em đừng xài hoài.”

“Anh còn làm được gì nữa?”

“Anh bay được.”

“Đến đâu?”

“Đến mặt trăng.”

“Bằng cách nào?”

“Trong ánh lóe.”

“Em không tin đâu.”

“Đêm qua anh bay lên trăng rồi, và chụp được cái mặt không ngờ của nó.”

“Cho em coi đi.”

“Lúc khác.”

“Sao bây giờ không được?”

“Vì em phải ngủ.”

“Anh còn làm được gì nữa?”

“Anh đổi được mặt người ta.”

“Làm sao được?”

“Bằng máy ảnh.”

“Đổi thành cái gì?”

“Anh làm họ xấu đi hoặc đẹp ra.”

“Tại sao?”

“Bởi vì anh làm được.”

“Anh còn làm được gì nữa?”

“Anh uống được mười chai ogogoro mà không say.” Chuột bắt đầu nhai. “Anh có hiểu chuột nói gì không?”

“Không.”

“Anh nói chuyện với chúng được không?”

“Không, nhưng anh giết chúng được.”

“Sao vậy?”

“Vì chúng chẳng bao giờ thỏa mãn. Chúng giống tụi chính trị viên, bọn đế quốc và những kẻ giàu xấu xa.”

“Sao ạ?”

“Chúng ăn sạch của cải. Chúng ăn sạch mọi thứ trong tầm mắt. Rồi ngày nào đó, khi chúng đói quá thì ăn luôn chúng ta.” Tôi im lặng. “Ngày mai khi em dậy thì tất cả chuột tiêu rồi. Anh sẽ xử nó. Anh dùng loại thuốc công hiệu của mình với bùa bí mật. Nhưng em không ngủ thì chẳng hiệu quả đâu.” Anh đứng lên, đóng cửa sổ. Chúng tôi nằm trên chiếu. Tôi cố ngủ nhưng chuột tiếp tục nhai, còn muỗi tiếp tục day dứt chúng tôi. “Anh dạy được em cách bay lên trăng,” anh nói trong bóng tối. “Cách nào?”

“Chỉ cần nghĩ đến trăng rồi ngủ thôi.”

Tôi thử làm vậy. Tôi thiếp ngủ, nhưng tôi chẳng bay được lên trăng hay ngay cả mơ thấy cái mặt kỳ bí của nó. Tôi cũng chẳng dậy sớm để kịp nói với anh phó nhòm là những điều anh dạy chẳng hiệu quả gì hết.

CHÍN

MỆ RỂ LÊN. Ba đứng sừng sững trước mặt bà, vẻ ma quỷ trên mặt ông, tay cầm đuôi sáu con chuột lớn dung đưa. Một con còn thoi thóp, nó giãy giụa yếu ớt. Mẹ xuống giường.

“Anh tìm đâu ra chúng vậy?”

Tôi ngồi dậy. Khấp chiếu, dưới gầm bàn, cạnh cửa đi, trên nóc tủ chè, gần giường là những xác chuột xù lông. Tôi thét lên. Căn phòng là núi sọ của đám chuột, bãi chiến trường của chúng. Chúng chết ở mọi vị trí có thể tưởng tượng được. Chuột ở gần gối tôi, bám dính vào chiếu với hàm răng vàng lộ ra, chuột ở khắp miếng vải đắp của tôi, vài con chết kể bên tôi, dưới tấm vải, bỏ mạng trên bàn, những cái đuôi dài toong teng trên cạnh bàn. Vài con chết ở chân tường mà chân vẫn còn bám lên màn cửa sổ, thả cái đuôi dài lủng lẳng. Số khác chết trong giày của ba, cái đuôi lộn với dây giày. Chúng chết với con mắt vàng mở ra, nhìn trần trời chúng tôi với vẻ đe dọa trả thù, dài dại mà nghiêm nghị. Vài con còn giãy giụa, vẫn còn sống, ba giải thoát chúng khỏi đau khổ bằng cách đập giày vào đầu chúng một cách thành thạo. Đám chuột chết với cái nhìn màu vàng và phọt ra chất lỏng xanh lam ở miệng. Những con lông lá to tướng cùng cái đuôi dài quấn quại giữa đồng bọn, những bộ móng bé xíu giãy giụa. Ba lượm một con lên thêm vào bộ sưu tập các quả lắc của ông. Con vật đó gây chuyển động bất ngờ vì vết rạch dài của mẩu cành cây, nó vướng vào và làm rách luôn cổ tay áo sơ-mi của ba. Ba quăng sinh vật đó vô tường, để lại vết in ở đó trong lúc nó bẹp gí trên sàn, hàm răng lồm chồm nứu lấy vài bao tải, chưa chịu chết. Xác chuột ngấp lên tận mắt cá chân ba. Tôi sợ quá không nhúc nhích nổi.

Ba đến bên tôi, vẻ mặt tinh quái, ông đu đưa sáu con chuột trên người tôi như các quả lắc ghê tởm. Tôi chạy qua mẹ.

“Chỉ là chuột thôi mà,” bà nói, rõ ràng bà đã tỉnh khỏi nỗi khiếp sợ.

“Quá nhiều!” Ba nói.

“Để con đếm chúng,” tôi nói.

“Nhưng chúng bị gì vậy?”

“Chúng mơ phải giấc mơ tệ hại.” Ba đoán.

“Giấc mơ tệ hại gì?”

“Về đảng của chủ nhà. Lúc chúng nghe ông đọc diễn văn, thì quyết định tự tử tập thể luôn.”

“Tự tử là gì?” Tôi hỏi.

“Đám chuột bị gì ta?” Mẹ tự hỏi.

“Anh phó nhòm giết đó.”

“Cách nào?”

“Bằng chất độc mặt trắng. Nó rất công hiệu.”

“Làm giỏi quá!” Mẹ leo xuống giường.

Bà mang cây chổi đến. Lúc dời tủ chè bà thở hổn hển. Số lượng chuột chết nhiều phát khiếp. Thật không tưởng tượng nổi là chúng tôi đã từng chia sẻ đời sống với quá nhiều chuột đến thế. Chúng ăn bao tải, ván bàn, ăn theo đường đi của chúng xuyên qua quần áo, giày dép và các chất liệu. Có những mẫu thức ăn và cứt của chúng. Nằm ngàn tư thế khác nhau, những cái đuôi tết lại, bụng phơi trắng hếu, răng nhọn hoắt, rên rỉ với cái chết đau đớn cùng cực là một đám chuột quái quỷ.

“Đừng đụng đến bất cứ thứ gì!” Mẹ nói.

Mẹ quét hết các góc, quét gầm giường, dưới tủ chè. Bà dời mấy bao tải lổ chỗ và thau chậu phía sau cửa, thở hổn hển trong nỗi khiếp đảm suốt lúc đó. Các bao tải ít nhiều đều bị gấu nghiền, đám chuột đã chết giữa đống tạp hóa của bà. Mẹ quét chúng ra cửa, làm thành một đồng xác. Tôi đi tìm cái thùng, thấy một cái lớn từng đựng đồ uống sô-cô-la. Chuột đầy cả thùng. Cái đồng nhìn sờn gai óc

đó làm tôi suýt ói. Mẹ bỏ thùng chuột lên đồng rác cao ở chỗ cái xe cháy. Lúc về, bà quét và rửa phòng bằng chất tẩy. Bà gần như tắm cho chúng tôi trong chất đó. Rồi bà rửa tay cả nhà trong chất hòa tan cô đặc. Sau đó, bà làm đồ ăn trong khi ba chuẩn bị đi làm.

Trong lúc chúng tôi đang ăn thì có tiếng gõ cửa.

“Vào đi,” ba nói.

Trời lúc này hã còn quá sớm. Chúng tôi kinh ngạc khi nhìn thấy gã đàn ông mặc bộ đồ rách rưới mới vào, dáo dác nhìn quanh. Mắt gã màu vàng, nước da nhợt nhạt, môi khô nứt. Gã ở chỗ chủ nhà đến đưa tin nhắn. Chúng tôi được tin là tiền nhà tăng lên. Hiển nhiên chúng tôi là kẻ duy nhất trong khu này bị tăng giá. Sau khi gã đã gửi tin, bao gồm lựa chọn dọn đi nếu không thích giá thuê mới, và ra về, ba ngồi trước bàn đồ ăn như người bị đá vô be sườn. Ông không tỏ ra đau đớn mà ngồi im, ánh mắt có chút hoang mang. Khi ông cử động thì hắt khớp cổ và bẻ khớp tay. Sau đó, ông động đậy hoài, bồn chồn, mặt nhăn nhó.

“Anh không muốn ăn nữa,” lúc sau ông nói. Nhưng ông cầm muỗng lên, tiếp tục ăn sạch luôn cả đĩa. Sau đó, ông sai tôi đi mua ít ogogoro. Bà bán hàng chưa dậy, ba bực mình khi tôi về mà chẳng mua được gì. Tôi lại đi, đánh thức bà, đập cửa, bà dậy, chửi tôi trong lúc đong rượu vào chai. Ba uống một hơi hết nửa chai. Mẹ dọn bàn. Rồi bà xuống sân sau, miệng hát một bài đồng quê. Trong phòng, ba ngồi nhìn thẳng phía trước.

“Con có thấy đời gây ra chuyện gì cho mình không?” ông hỏi.

“Có.” Tôi nói.

“Con thấy người ta có thể ác cỡ nào không?”

“Có.”

“Đó là cách họ đẩy con phạm tội sát nhân.” Ông lại bẻ khớp, thờ dài.

“Ba đi đâu mà kiếm ra số tiền đó mỗi tháng bây giờ?”

“Con không biết.”

Ông nhìn tôi, ánh nhìn hết sức dữ dội khiến tôi cảm giác mình là kẻ thù.

“Con thấy chúng ép một người thành kẻ cướp có vũ khí ra sao không?”

“Có.”

Ông lại thở dài, đốt điếu thuốc, hút trong yên lặng. Sau đó, như thể vớ được ý tưởng sáng giá, ông bỏ thuốc xuống, mặc quần áo đi làm vào. Tôi thất vọng khi ông nói: “Lúc về ba sẽ đi gặp Bà chủ Koto.”

“Bả điên rồi.” Tôi kể với ông.

Ông lại nhìn tôi với kiểu kỳ quặc.

“Có khi bả cho mình mượn được ít tiền,” ông nói, lơ đi mảng thông tin của tôi.

Ông mang giày, giậm chân lên đất, xoa đầu tôi rồi đi làm.

Lát sau mẹ vào, áo choàng bị ướt. Bà đã giặt đồ ở sân sau. Giặt và nghĩ ngợi. Giặt và hát hò. Khu nhà dậy rồi. Một con chó lạc lang thang ra lối đi. Một buổi sáng âm đảm. Bầu trời xám xịt như sắp mưa. Tiếng thùng kim loại kêu lách cách ở giếng, tiếng nước đổ vào, một bà cất giọng thấm sâu vào không khí buổi sáng. Trẻ đến trường trong bộ đồng phục. Một con gà trống gáy đi gáy lại. Cùng lúc đó, mẹ lấy mâm hàng, còn tôi chuẩn bị đi học. Mẹ đi ra đường, chao đảo, chuyển động với vẻ hơi buồn ngủ, lại thêm một gánh nặng gộp vào đời bà. Chẳng lâu sau, bà chỉ là một chi tiết trong cảnh nghèo nàn ở vùng chúng tôi.

MƯỜI

TÔI CỐ LÊN khỏi chỗ Bà chủ Koto nhưng bà thấy tôi và kêu lớn: “Mày lại trốn ta đó hả?” Trông bà khác đi. Bà mặc áo thun đấng ten mới, áo khoác đắt tiền, chuỗi hạt san hô ở cổ và vòng bằng đồng đỏ ở hai cổ tay. Bà đánh bóng mắt làm đôi mắt đen đi, đánh phấn nền và dưới lớp phấn đó có mồ hôi chảy. Ngày trở nên nóng hơn, dường như không tránh nổi mặt trời. Tôi khát.

“Vô làm miếng rượu đi,” bà mời.

Quán lại thay đổi nữa. Có hai cái niên lịch của Đảng Dân giàu trên tường. Quán đông đáng kinh ngạc vào thời điểm trưa như vậy. Có những người trông đàng hoàng bình thường, thêm mấy ông có sẹo, đàn bà đeo nhiều vòng đến trĩu cả cánh tay và các ông đeo kiếng đen. Các cuộc tranh luận vang lên ở nơi nóng bức. Họ bàn về chính trị và các tin giật gân với giọng ồn ào gay gắt. Vài người có vẻ mặt đe dọa, mồ hôi bóng nhẫy, và khi nói chuyện miệng họ mở to đến độ kinh ngạc. Vài người mỏng manh và gầy gò với bộ râu thưa và đôi mắt gian xảo. Đám phụ nữ có những ngón tay dài xanh xao. Họ vung tay mạnh bạo lúc nói chuyện, quạt bằng mấy tờ báo. Tiếng ồn ào lẫn lộn với tiếng ruồi rầm rì.

Có cây búa trên quầy. Tôi tưởng người thợ mộc ở quanh đây, nhưng lúc nhìn thì lại không thấy. Có vài bầu rượu cọ trên bàn bị ruồi bu chen chúc trên miệng. Những đĩa cháo tiêu không cũng có ruồi. Trong góc quán, một ông nằm trên ghế, mắt miệng đều mở. Ông ngủ say sưa. Một con thạch sùng bò ngang mặt ông, chui vào tóc làm ông tỉnh dậy thét lên. Những người khác phá lên cười.

Giữa mọi ồn ào có một người đội nón thú lĩnh ngồi đó. Hắn ngồi thẳng lưng với cái oai di truyền, một gã trai đứng bên quạt cho hắn. Hắn đeo chuỗi hạt to màu cam ở cổ, mặc áo abada xanh lam sáng rực. Hắn uống với vẻ là chủ nhân nơi này. Trông hắn quen quen, tôi nhìn kỹ, rồi nhớ ra hắn là một trong những người trong xe tải đã giám sát việc phân phát sữa độc. Miệng hắn rộng so với khuôn mặt, còn màu vành môi dưới lại pha trộn kỳ quặc giữa đỏ và đen. Màu đỏ đậm hơn màu đen, dường như hắn bị bóng ở chỗ đó hồi còn nhỏ. Hắn có cặp mắt chuột. Hắn bắt gặp tôi đang nhìn.

“Mày nhìn cái gì?” Hắn hỏi. Tiếng nói trong quán im bật.

“Ông,” tôi nói.

“Tại sao? Mà yên hả?”

“Không.”

Hắn ném vào tôi cái nhìn đanh ác. Một tên trong quán đứng lên, đi đến rồi đập đầu tôi cái bốp.

“Mà yên rồi,” gã nói.

Tôi nhớ lại gã, nhưng nước bọt tôi không đủ xa để bắn vào gã.

“Nhìn thẳng tệ hại kia,” gã nói và bộp tôi lần nữa.

Tôi lại nhớ nữa, trệt xuống áo mình. Bà chủ Koto vô quán. Người đàn ông tát tôi bằng hai ngón tay mập, tôi gào lên vùng chạy đến cái búa trên quầy. Tôi lao vào người đàn ông mà vì lẽ nào đó đã lẩn trốn. Bà chủ Koto chụp tay tôi, lấy cái búa ra.

“Đừng có hư! Mà thấy ông đó không?” Bà chỉ tay nói. “Ổng là sếp đó. Ổng sắp cầm quyền ở khu mình. Ổng nuốt mà luôn đó.”

Ông sếp thỏa mãn với lời tán tụng đó, mỉm cười rồi tiếp tục uống. Tiếng ồn lại tiếp tục. Vài người bàn về thái độ của tôi và than phiền về chuyện trẻ con không đủ lòng kính trọng đối với người lớn, rồi đổ hết trách nhiệm cho cách sống của người da trắng đã đầu độc giá trị châu Phi.

Sau đó, một gã đề nghị Bà chủ Koto tốt hơn nên có con gái hầu bàn và giúp việc hơn là con trai. Một bà nói nếu Bà chủ Koto muốn vài nữ giúp việc và phục vụ khách khứa thì bà ta sắp xếp cho.

“Rồi thằng nhỏ xấu xí này làm tan tành việc kinh doanh của bà thôi,” tên đánh lên đầu tôi hai lần nói. “Ai mà muốn say bằng rượu của bà mà dòm cái mặt thấy gớm đó chứ?”

“Ông sẽ chết!” Tôi nói gã.

Tiếng nói im bật. Gã đó nhồm dậy, mặt gã run lên nỗi sợ mê tín vì lời nguyên rủa của một đứa trẻ.

“Nói đi, tao không chết!” Gã yêu cầu.

“Không.”

Gã đi đến tôi. Bà chủ Koto đang đếm tiền sau quầy. Bà quá mê mải nên không nhận thức được chuyện đang xảy ra.

“Rút lui lại đi!”

“Không!”

Gã bước dài về phía tôi. Chỉ có ruồi tạo ra tiếng ồn.

“Quất nó khi nào té đái thì thôi,” ông sếp nói. “Đó là cách dạy dỗ một đứa trẻ.”

Tôi theo dõi gã kia mà không nhúc nhích. Gã vươn tay đánh tôi nhưng tôi chạy khéo léo giữa háng gã làm mọi người cười lớn. Tôi dừng lại, nhả mặt lều lều ông sếp với mấy người đàn bà son phấn. Khi một tên lao đến tôi, nỗi khủng khiếp vì mảnh lừa đó thì tôi đã chạy ra khỏi quán, tiếp tục chạy chẳng ngừng cho đến khi vào rừng. Tôi ngoái lại. Gã đó đang thở hổn hển. Gã bỏ cuộc và quay về. Tôi đi sâu vào rừng, ngồi lên cái cây to lớn đã bị đổ. Tôi nhìn khắp lượt cái hố lớn mà người ta đang nạo vét cát để làm đường sá thế gian.

Rồi tôi lang thang. Tôi lang thang hồi lâu trong rừng. Đất bốc mùi thơm nồng và trong cơn nóng bức, những cây cọ giải thoát hơi cồn từ tận sâu trong thân chúng, tôi hít thở cả bầu không khí ướp men rượu từ mùi vỏ cây và cây. Tôi lắng nghe tiếng chim dẽ trong lùm cây thông dại. Say sưa với hơi cồn, tôi xâm nhập vào khu vực xa xôi trong rừng, nơi chim hút mật tụ tập trên các nhánh cây bao báp, rồi tôi hiện ra trong thực tại khác, một thế giới lạ lùng, một lối mòn đã biến thành con đường. Mặt đường gồ ghề. Nhựa đường tan chảy dưới ánh nắng, gan chân tôi thành màu đen. Mùi nhựa đường hăng, và tôi thấy ảo ảnh của chiếc xe tải kéo rung lên với tốc độ

eBook by Đào Tiểu Vũ

đáng sợ đang chạy về hướng mình. Áo ảnh đỏ vụt ngay qua các máy móc làm đường tại giao lộ. Nó vạch lối đi của mình bằng cách chồm lên các bà bán nước đá và cam tươi, lên mấy kẻ ăn xin, các công nhân, các lán trại phía trong nơi đang có cuộc cãi vã muốn thuở về chuyện thanh toán tiền cùng các cuộc đình công ác liệt. Rồi sau đó, áo ảnh lớn tiếp tục lao thẳng vào rừng, và tôi không thấy nó nữa.

Tôi đến con đường khác đang xây dở. Một số công nhân đứng quanh các khối máy móc, chửi rủa những người khác đang làm việc. Họ vung những cây gậy có chữ viết về phía đám đó. Tôi đoán những người đang chửi đó vừa bị sa thải. Họ hô khẩu hiệu nhắm vào các kỹ sư da trắng, nhưng tôi chẳng thấy tay kỹ sư da trắng nào. Có lẽ do trời nắng nên họ không đến. Tôi băng qua họ và khi ngoái lại tôi thấy những hình ảnh trần áp đang giáng xuống các công nhân phản đối. Nắng nghiệt ngã. Những cái bóng sẫm màu. Chỗ mặt trời soi sáng nhất là nơi tối nhất. Địch thủ và kẻ đối kháng xoắn vào nhau theo một vũ điệu lạ thường và tất cả những gì tôi nhận ra chỉ là những hình thù hỗn độn của những thân thể bóng bẩy thấp thoáng. Ánh sáng làm mọi thứ không thật.

Chim chóc kêu quang quác trên đầu, lượn quanh từng vòng lớn dần. Tôi trở lại khu rừng. Tia nắng sắc như miếng chai. Các bóng xanh lam của cây xanh làm tôi lòa đi một lát. Bóng râm mát rượi, không khí có mùi dược thảo và vỏ cây thơm dễ chịu. Các kiểu ánh sáng và màu sắc nhảy múa trên nền rừng. Đầu đó, những bông hoa mà tôi không nhìn thấy tỏa ngát hương, gió nồng nàn dịu dịu. Tôi lắng nghe âm thanh thánh thót của chim chóc, tiếng róc rách ở con suối phía xa, tiếng gió trong cây cối đang thiếp ngủ và tiếng côn trùng hòa tấu lan tỏa. Và rồi đột nhiên, phần rừng này chấm dứt.

Tôi hiện ra ở thế giới khác. Khắp xung quanh, trong hiện tại về sau, áo ảnh của những ngôi nhà đang được xây dựng, các lối mòn và đường sá ngang dọc bao quanh khu rừng theo những hình tròn chặt chẽ, các nhà thờ không sơn phết, các bức tường vôi trắng của nhà thờ Hồi giáo nổi lên ở chỗ rừng rậm rạp nhất. Các tín hữu trong nhà thờ không sơn mặc áo tu trắng và cầu nguyện với tiếng chuông reo suốt buổi trưa. Thế giới cây cối và bụi rậm hoang sơ đang bị mỏng đi. Tôi nghe những kẻ đồn gổ ma quái đang phang búa vào những cây iroko khổng lồ, cây bao báp bự chảng, cây cao su và cây obeche. Có mấy tổ chim trên đất và trứng trong đó bẻ nát, chúng bị rơi xuống, bị lẫn vào lá cây và cát bụi, chim non mới thành hình một nửa trong quả trứng bẻ đã chết khô, chết trong lúc chúng đang dần hiện vào thế giới nhọc nhằn mà huyền diệu này. Kiến trùm lên chúng.

Ở mấy chỗ nghỉ, tôi đi qua nhiều người ngồi phía sau các gốc cây, nhưng khi nhìn lại thì không thấy họ ở đó nữa. Các phụ nữ khóa

thân xuất hiện rồi tan biến trước cái nhìn của tôi. Mùi đất, lá, nắng và thoáng mùi cứt khô áp đảo giác quan tôi. Tôi lang thang sâu hơn vào thế giới cây, giữa sự cô quạnh của cây keo và cây thông lá kim, rồi tôi thấy người ta đang phát quang các bụi rậm, bứng gốc cây, còi các cụm lớn dây leo và tầm gửi khô thành từng đống. Tôi thấy xe đạp cũ dựng vào cây, thấy đàn ông đàn bà đang đốt bụi rậm và các cụm dây leo, dây nho. Chắc chắn phải có các dược thảo gây mê giữa những thứ đang đốt bởi khói sản sinh từng cuộn hương cây xô thơm và cây hương thảo cùng lá khô. Mật độ khói xanh vàng cùng mọi loại thể lực bí ẩn và các mùi hương mạnh mẽ tỏa vào không khí.

Khói và mùi dày đặc khắp nơi, không làm sao tránh hít phải chúng và cùng vẻ bí ẩn của cây cối khi bị thiêu đốt trong rừng sâu làm đầu tôi trĩu nặng. Tôi đi lòng vòng, vấp vào cây, trượt lên rễ, mon men dựa vào những cung điện gỗ kiến đất đỏ hoặc luẩn quẩn trong các vòng tròn, hoặc nhìn xe đạp không người lái chạy quanh giữa cây cối, rồi chú ý đám đàn bà nhấn bàn đạp vào không khí mà bên dưới chẳng có cái gì. Các tổ kiến tôi đã đi qua đều theo sau tôi. Nên tôi chắc rằng toàn bộ khu rừng đang chuyển động.

Cây cối chạy xa chỗ con người cư trú. Mắt tôi trĩu nặng, tôi thấy người ta đeo các mặt nạ thanh thoát bằng đồng từ trong đám cây hiện ra. Tôi thấy một con chim có cặp giò lông lá của người đàn ông đang bay vụng về qua các nhánh cây mưa. Một con linh dương có gương mặt một phụ nữ hờn hậu đứng lại, nhìn tôi, khi tôi cử động thì nó biến mất giữa lùm cây xum xuê. Một ông già trong ổ kiến hiện ra cứ đi theo tôi. Râu ông trắng, đôi mắt như những viên ngọc xanh lục và có gương mặt của kẻ vừa đã hàng trăm tuổi lại vừa trẻ thơ. Đôi bàn tay ông giơ lên không khí, cổ nghiêng nhẹ như đang vác thứ bí ẩn nặng nhất thế gian. Dường như ông theo bất cứ nơi nào tôi đi. Ông có gậy là cành cây cam đang ra hoa, ông đi khắp khiêng chậm chạp, theo sau tôi một cách kiên trì. Nhận thấy ông già bám theo mình dai dẳng quá, tôi liền bỏ chạy, nhưng chạy nhanh cỡ nào cũng chẳng nghĩ lý gì vì ông vẫn duy trì khoảng cách với tôi y như vậy. Tôi bắt đầu lúng túng và sợ. Tôi vấp vào một cái sọ, bị đau mắt cá không đi được nữa. Tôi đợi. Tôi không nghe tiếng chân, nhưng ông già cứ theo tôi hoài, không bắt tôi cũng không rút lui. Ông duy trì khoảng cách nhất định và vẫn đội trên đầu trọng lượng lớn của thứ bí ẩn vô hình.

Khu rừng đầy ảo ảnh mà tôi không thoát ra được. Tôi lê mình trên đất. Người đàn ông cứ đi đến. Tôi đâm ra sợ rằng lát sau mình sẽ quay lại rồi tự lê mình về phía ông già để khám phá xem ông ta muốn gì. Tôi thành ra thất vọng vì sự chậm chạp của đôi chân mình. Khi đến gần cái sọ, tôi lượm nó lên ném vào ông. Ông tan biến, rồi một cơn gió thổi mạnh qua cây, không trung cuộn từng lớp toàn lá cây xoáy tít và trái cây cùng hạt rơi xuống. Tôi lê đến một cây cọ. Có một vùi bầu nằm dưới rễ, tôi khát quá liền uống sạch thứ rượu

đó. Tôi gánh thêm cơn say vào mình. Một ngọn gió đen lượn vòng trên đầu tôi. Một âm thanh lạ ở tâm vùi bầu bật ra. Cố thoát khỏi nó, tôi khập khiễng về phía các ngôi nhà ở ven rừng, nhưng đó cũng là ảo giác luôn.

Rồi tôi đến một nơi giữa đám cây cối, ở đó đang mưa. Tôi chẳng hiểu nổi nơi này, có nắng và gió ở mọi chỗ khác, nhưng ở vị trí này lại mưa, nước chảy xuống cánh các con ve sầu và cây chuối. Tôi sợ cơn mưa này. Bên kia màn mưa kỳ quặc, tôi thấy một người đàn ông đang đứng trước cái giếng gần các căn nhà, tia chớp xẹt vào bàn chân ông. Chính là ông già đó. Dường như ông đang nhìn tôi. Bây giờ tôi mới thấy chân ông có móng vuốt. Móng màu vàng kim. Tôi quay qua hướng đối diện rồi khập khiễng đi thật khổ nhọc. Sau đó tôi mệt, chẳng còn quan tâm chuyện gì đến với mình nữa.

Tôi dựa vào cây nghỉ, nhắm mắt lại. lát sau, tôi nghe một bài hát nhỏ nhỏ kéo dài. Tôi mở mắt thấy một con rùa đi ngang mình. Tôi quan sát nó hồi lâu, còn nó đi chậm chạp đến độ tôi thiếp ngủ luôn. Khi tỉnh dậy, tôi thấy đỡ hơn, nhưng chân vẫn đau. Tôi tiếp tục đi và nhận ra mình vẫn ở chỗ có các bụi cây đang bị đốt, nơi hương thơm mạnh mẽ đã làm khu rừng rơi vào mộng mị. Chẳng có ai xung quanh. Trong khói trắng sáng rực, tôi thấy các tinh linh hóa thành không khí, tinh linh của cây, của dược thảo và những thứ tôi vẫn chưa biết. Tôi thấy ánh sáng chói màu xanh, vàng, và hình dạng các khuôn mặt buồn bã, những đôi chân sáng lóa dầu đang thành bở hóng, các con mắt vàng kim tan chảy vào không gian rung động. Tôi không nấn ná mà tiếp tục đi đến khi nhận ra chỗ trước mặt, lúc đầu mờ mờ, có thứ gì đó rớt xuống và ngọn gió đen ùa vào hồn tôi. Thì ra chim hút mật đã đánh thức tôi.

Cái gì vừa rớt xuống mình? Tôi nhìn quanh. Những chùm nắng tụ trên mặt tôi. Có cành cây, lá và trái bung bể trên đất. Các viên đá làm ẩm gan bàn chân tôi. Phía trước không xa mấy, giống một cái sọ bị lạng một nửa và đen màu hắc ín là một mặt nạ, nó đáng sợ khi nhìn nghiêng nhưng lại vụn vẹo với nụ cười đê mê ở mặt trước. Nó có đôi mắt vừa đe dọa vừa tinh quái, miệng to, mũi nhỏ và thanh tú. Nó là khuôn mặt của một trong các tinh linh ngược đời giao chuyển giữa người và cây, do một nghệ sĩ tạc ra, là người được ban cho trí tuệ cũng như khả năng nhìn thấy những thứ tương tự để sống sót sau chúng. Lúc lượm cái mặt nạ lên, một con chim trắng trong bụi bay ra làm tôi giật mình vì đôi cánh đập loạn xạ của nó cùng tiếng kêu nhức nhối. Tôi làm rớt mặt nạ, rồi lượm lên đeo vào mặt, nhìn qua lỗ mắt nó, có cái gì đó che mờ mặt trời và làm khu rừng trở nên tối đi.

Khi tôi nhìn qua mặt nạ thì thấy một thế giới khác. Có các sinh vật khắp nơi trong đêm còn tinh linh thì mỗi đứa là một mặt trời. Chúng tỏa ra độ sáng rực rỡ màu đồng đỏ làm nhức mắt. Tôi thấy con hổ có đôi cánh bằng bạc và răng bờ đực, chó có đuôi rắn và

móng bằng đồng, mèo có đôi chân phụ nữ, các con vật nhỏ có bướu màu đỏ rực trên đầu. Cây cối là nhà. Tiếng nhạc khắp nơi, trái đất dậy lên màn nhảy múa và lễ hội. Rồi đến những con chim màu vàng rực và những bộ cánh màu xanh lam, mắt như kim cương cùng bộ mặt moi xác đáng sợ sà xuống tôi rồi cứ mổ vào cái mặt nạ. Tôi tháo nó ra, thế giới xoay vòng và cây cối dường như đang đổ xuống, mất một lát mọi thứ mới trở lại bình thường. Tôi vẫn cầm mặt nạ, tiếp tục khập khiễng đi, tìm đường ra khỏi rừng.

Lúc đi, tôi lại thấy móng vuốt vàng kim của ông già đó. Tôi núp vào cây. Trọng lượng ông đang vác hình như trở nặng đến không chịu nổi. Trong lúc bước đi, ông cứ dừng lại nhưng chẳng tỏ ra khổ sở gì. Nếu có thấy tôi, ông cũng làm bộ không thấy. Khi ông đi ngang, tôi đeo mặt nạ vào, thấy ông đã hoàn toàn vô hình. Ông không còn ở đó nữa. Tôi chẳng thấy được ông qua lỗ mặt nạ. Nhưng đang ngồi trong không khí, ở không gian vô hình bên trên đầu ông và lửng lơ trong gió, thanh thoát giữa ánh sáng màu ngọc xanh lục lớn phủ lên thế giới đó là một cậu trai đẹp đẽ, thân thể mảnh khảnh mà chẳng hiểu sao lại thành trọng lượng khó chịu của một con sư tử. Chàng nhìn tôi với ánh mắt bình dị, điều đó dường như ban cho tôi một ơn phúc khôn tả. Tôi tháo mặt nạ ra và thấy ông già trở lại đi vào tổ kiến. Tôi đeo vào thì ngạc nhiên thấy đó không phải là tổ kiến, mà là một cung điện huy hoàng với từng hàng cột xanh nhạt, các mái hiên xanh ngọc bích, tường chân mái bằng vàng và cây tầm gửi bám vào các bức tường màu vàng chói, đá cẩm thạch được chạm trổ tinh vi sáng lóa khắp xung quanh. Bên trong cung điện làm bằng những tấm gương màu ngọc lam này, nhà vua trẻ trong trắng tinh khôi nhất biến mất với nụ cười như một vị thần. Sau đó, bóng đêm lại phủ lấp mọi thứ.

Tiếng gió nghe lạ. Nổi kinh ngạc thành ra hoang mang. Lúc tôi tháo mặt nạ ra, bóng tối cũng như vậy. Những mảng sáng vượt lên gió. Tôi bắt đầu mất ý thức về thực tại, rối loạn vì cái mặt nạ. Tôi tăng tốc, chân đau đớn. Tôi tiếp tục đi hồi lâu, đi lòng vòng, ý thức về phương hướng lộn xộn. Lát sau, lúc vài ánh sáng lọt qua kẽ lá, lúc cơn rối loạn thật sự bắt đầu xoắn lấy óc tôi, thì đột nhiên tôi thoát được vào nơi phát quang. Đó là nơi phát quang mà tôi từng chơi đùa, là nơi tôi chôn cái bùa của Bà chủ Koto. Điều kỳ quái là nơi đây có gì đó khác đi. Nó vừa là nơi tôi nhớ chính xác mà lại vừa khác lạ. Nguyên nhân nào đó khiến nơi này có cảm giác râm mát mà lại không có cây cối xung quanh. Tôi quan sát nơi phát quang này, cố phân định điều khác biệt của nó nhưng không được, nên tôi đeo mặt nạ vào và nhận thấy đó là nơi phát quang của một làng tinh linh. Giữa làng có một cây iroko lớn màu vàng kim và nâu có lá phát lân tinh, và những con chim màu nguyệt bạch trên cành, hót ra tinh chất âm nhạc ngọt ngào nhất. Có các bụi hồng ở chỗ quảng trường rực rỡ. Tôi thấy những tòa nhà chọc trời, các cỗ máy đang bay, đài phun nước, các tàn tích phủ kín những con ốc sên và hoa leo, bia mộ, vườn cây trái và đài tưởng niệm Nhân sư đen ở cổng làng. Những kẻ hành hương rực rỡ và các thầy tế mặc áo tu màu vàng, cử hành những đám rước với lòng tôn kính bí hiểm về các vị thần lạ lẫm. Tôi tháo mặt nạ ra, đầu tôi quay, thế giới quay cuồng, mắt tôi

bừng bùng. Tôi ngồi xuống đất nghỉ.

Bóng đêm lan tỏa khắp khu rừng. Tiếng côn trùng, chim chóc bớt đi. Gió thơm mùi lá rồi trở lạnh hơn. Dần dần cây cối, nơi phát quang và các không gian rộng mở trở nên lu mờ. Những thứ bình thường thành ra bí ẩn. Trong sự vật lu mờ đó, tôi thấy ra thứ khác biệt ở chỗ phát quang này. Có gì đang đứng đó. Một cái cây mọc lên ở đó. Nó đã mọc lên ở vị trí tôi chôn cái bùa của Bà chủ Koto. Nó là một cái cây kỳ quặc, và trong đêm hình như nó giống con thú đang ngủ đứng. Hình thù nó giống con bò đực không sừng. Nó là cái cây chắc, bền không có lá. Dường như ngồi lên nó sẽ thoải mái, vói lại tôi muốn nhìn thế giới đêm ở chiều cao trên lưng nó. Tôi cố trèo lên nhưng lại không mang theo mặt nạ được, vì vậy tôi đeo vào, cột nó quanh đầu bằng dây leo. Cùng cái mặt nạ trên mặt, bóng tối xung quanh và tinh linh khắp nơi trong đêm, tôi leo được lên lưng cây. Mọi con chim nguyệt bạch hình như đều ở trong các nhánh tóc tôi.

Trên lưng cây, tôi thấy một thế giới hoàn toàn khác với những gì mình từng thấy. Tôi thấy một thực tại khác. Trong thoáng chốc, tôi mong thấy chim chóc hót trong mắt mình, tinh linh nhảy múa quanh mình, rục rờ và chói lóa. Nhưng lúc tôi ngược lên thì tinh linh tan biến, những con chim trắng vì lẽ nào đó bay đi mất, khu làng không còn nữa. Thay vào đó, tôi nghe mặt đất rung lên sợ hãi vì một sinh vật ma quỷ đang đến gần. Một làn gió trắng lượn vòng trên đầu tôi. Thế giới mới làm tôi bối rối. Mặt đất rừng mình. Bên dưới tôi cây cối rạp xuống. Rồi lúc ngược nhìn qua cái mặt nạ, tôi thấy trước mặt mình là một sinh vật xấu xí và lộng lẫy như con rồng thời tiền sử, thân thể nó của con voi, còn mặt của lợn lòi. Nó sừng sững đằng trước tôi. Nó thon và đỡ nặng nề hơn con voi, nhưng tiếng chân nó vang dội. Mặt nó xấu không tin nổi. Một kẻ ăn sống nuốt tươi con người, các linh hồn, tinh linh và mọi thứ tuyệt diệu. Sinh vật này há cái miệng khiếm đảm và rống lên. Bên dưới tôi, cái cây bắt đầu biến đổi. Đột nhiên hình như nó không còn là thứ thuộc về gỗ nữa, mà thành thứ bằng da thịt đang run rẩy. Cái cây kêu kèn kẹt, chậm chạp biến thành da thịt, biến hóa bên dưới tôi.

Sinh vật quái dị đến gần hơn, hơi thở thúí hoắc hành hạ ý thức tôi. Tôi không chịu nổi nữa, tôi muốn liều lĩnh tháo mặt nạ ra thì sẽ chẳng phải thấy gì nữa. Tôi bứt cái dây rau đi, nhưng cái mặt nạ ở lại, kẹt trên mặt tôi. Tôi cố bứt lần nữa nhưng nó như thể trở thành chính mảng da mặt tôi. Và rồi sự chuyển hóa da thịt của cái cây hoàn tất, còn tôi đột nhiên bị thổi bạt vì hơi thở phì phò của con thú hoang dã. Tôi bị chế ngự vì cái mùi thú vật của nó. Nó hất lên, rùng mình, rung rinh đầu rồi lại rống lên như thể âm thanh đó có thể làm sự chuyển hóa của nó được trường tồn hơn. Tôi nhận ra mình đã mắc phải sai lầm ghê gớm, và rằng mình đang cưỡi trên lưng con thú hoang vừa thức tỉnh khỏi giấc ngủ sùng bái mẫu tượng.

Sinh vật quái dị kia liều đánh mạnh vào tôi. Trong lúc rối loạn, không chú ý, tôi rút được cái mặt nạ ra, xóa sạch sự hiện hữu của nó khỏi mắt mình. Mặt tôi có cảm giác trơ trụi. Tôi không còn thấy con quái vật tiền sử nữa, nhưng con súc sinh bên dưới tôi hẳn nhiên còn. Nó quay hướng này hướng nọ, giựt mạnh từng chân một lên như muốn tự búng mình, rồi khi chân được tự do, nó đứng yên một lúc, hít sâu một hơi. Cơ thể nó giãn ra, xù lên. Tôi cố gắng xuống. Con vật lùi lại, tạo ra tiếng khịt mũi góm ghiếc như thể nó vừa làm vỡ một con kênh xuyên qua các thế kỷ của những giấc mơ tồi tệ. Sau đó, nó bắt đầu cuộc chạy nước kiệu lóng ngóng, tăng tốc và nhảy loanh quanh, hất đầu, tấn công con quái vật vô hình. Móng nó tạt vào cái mặt nạ làm bể thành nhiều mảnh. Nó tấn công về phía bụi cây rậm rạp với tốc độ kinh hoàng làm tôi bị văng xuống, may mà rớt xuống cỏ nếu không chắc tôi gãy cổ. Tôi nghe con vật hoang quay lại, khịt mũi, giậm lên mặt đất. Tôi bật đứng lên như thoát ra từ dòng lũ mê sốt của ác mộng. Quên hẳn cái mắt cá đau, tôi chạy ra khỏi rừng, chạy trốn như đứa trẻ đang bị đánh ở quán Bà chủ Koto.

MƯỜI MỘT

TÔI KHÔNG ĐI ngay mà tha thần trước sân quán, quan sát bóng tối đang trải quyền năng của nó khắp bầu trời. Tôi ở ngoài một lát, chôn bí mật của mình trong nỗi cảm lạnh ban sơ. Đêm buông xuống, và khắp nơi là những bóng ngẩn mập mờ. Đèn sáng lên trong các căn nhà, tôi nhận thấy được qua lá cây và bụi lùm. Một cơn gió mạnh như hơi thở dài của con thú to lớn thổi từ khu rừng. Gió mang đêm đến gần hơn. Hình như nó cũng quét ánh sáng ban ngày cuối cùng đến các nơi xa nhất trái đất. Một khoảng trời màu xám và xanh sẫm, chỗ khác lại có màu buồn thảm và đỏ. Mắt cá tôi lại đau. Tôi ngồi bên ngoài một lúc, chờ cho thế gian tĩnh lặng quanh mình và mất hồi lâu mới định thần được. Tôi hít lấy gió từ mặt trăng.

Quán rượu yên ắng. Rồi tôi nghe ai đó cười khúc khích, và một người nói chuyện. Tôi lắng nghe, rõ ràng hẳn có một mình, đang độc thoại. Cơn đau ở mắt cá dịu đi, tôi khập khiễng vào quán. Rẽ màn cửa ra, tôi đứng trong bóng tối. Quán vắng vẻ. Có cái đèn sáng sau quầy. Tôi nhận ra hình dạng cái đầu cúi xuống của một người đang mê mải trong nghi thức kỳ bí. Tôi cà nhắc vào thật khẽ khàng, cơn đau lại đến rồi rút đi như từng đợt sóng. Người khách đã đi và vẻ yên tĩnh của quán vào giờ này không được tự nhiên. Tôi nhón chân đi đến quầy, thấy Bà chủ Koto đang đếm tiền. Bà mải mê đếm không để ý sự hiện diện của tôi. Mặt bà sáng và mồ hôi trên ngói tóc chảy xuống má, tai rời cổ và vào cái áo thụng lớn màu vàng. Bà đếm một bó tiền rồi sau đó cười to. Kiểu cười kỳ lạ, nghe như sự báo thù. Tôi không muốn lên tiếng bất ngờ và làm bà hoảng, vả lại tôi phát hiện vẻ tập trung của bà thật lôi cuốn nên không rời mắt khỏi bà được. Bà đếm đi đếm lại hoài như vừa tỉnh khỏi cơn ác mộng của cái nghèo. Bà tính ngón tay, tổng số đưa ra thật rõ bài toán của bà. Sau đó gió bên ngoài thổi mạnh lay động rèm cửa và tấp vào ánh sáng đèn. Bà ngược lên, thấy tôi, mắt bà căng ra. Thành linh bà hét lên, bà giật nảy người, vung tay lên làm tiền bay khắp nơi, các đồng xu kêu leng keng trên sàn. Tôi nói: “Cháu mà, Azaro nè.”

Bà ngưng lại, ngó lom lom tôi một lát. Sau đó mặt bà tối đi, bà vòng ra quầy, chộp cổ tôi, bợp lên đầu tôi.

“Sao mày đứng đó giống ăn trộm vậy hả?”

“Cháu không phải trộm.”

“Vậy sao đứng đó?”

“Đâu có gì.”

“Sao mày đứng đó dòm tiền của ta?”

“Cháu đâu có dòm tiền bà.”

“Mày đã ở đâu?”

“Trong rừng.”

“Làm cái gì?”

“Chơi.”

“Vớ ai?”

“Một mình.”

“Vớ mấy thằng trộm hả?”

“Cháu không biết thằng trộm nào hết.”

Bà thả tôi ra, rồi vội vòng vô quầy, lượm hết tiền lên, cột thành bó vào ven gấu áo khoác.

“Lần sau còn vậy nữa thì ăn dao găm đó.” Tôi chẳng nói gì. Bà tìm ra chủ đề của mình.

“Sự việc đang bắt đầu thay đổi, nghe không? Mày tưởng quán này cứ vậy hoài sao? Mày tưởng ta cứ làm mọi thứ một mình à? Không! Chẳng lâu nữa ta tính kiếm vài cô gái trẻ phục vụ giúp mình. Ta sắp kiếm một hay hai thằng vác đồ nặng và đi đưa tin. Mày

quá phiền phức. Mà không tôn trọng khách. Mà gây phiền cho ta. Mà mà đến đây làm gì hả? Mà chỉ đến đây ngủ rồi húp hết cháo tiêu của ta mà chẳng làm gì. Mà là đồ vô tích sự, nghe chưa?”

Tôi im lặng, đến ngồi ở ghế dài trước cửa. Đó là nơi xa nhất để tôi tránh bà trong khi vẫn ở trong quán. Tôi ngồi trong bóng tối, bà ở trong ánh sáng. Cái đèn để trên ghế đầu dưới quầy làm mặt bà sáng lên từng mảng, trông to tướng và xấu xí. Lần đầu tiên tôi bắt đầu không thích bà. Phía bà đứng, mắt bà hình như đảo kỳ quặc, có gì đó gian xảo. Chỉ là trò lừa của ánh sáng, nhưng điều đó không ngăn được việc nuôi dưỡng lòng bất tin của tôi đối với bà ngày càng tăng. Từ một người tôi từng biết, giờ bà đã thay đổi hoàn toàn. Đáng người to lớn kia đối với tôi đã từng ấm áp biết bao, giờ dường như đầy ắp xấu xa. Tôi không hiểu vì sao bà lại thay đổi.

Bà ngồi xuống, mắt sáng lên sự dữ tợn mới của sự đói khát. Bà nhìn tôi trong bóng tối. Tôi biết bà không nhìn mình rõ được.

“Mày tưởng vì ta ngồi đây suốt ngày, vì ta nấu cháo tiêu, rửa đĩa, dọn bàn và mỉm cười với khách khứa, mày tưởng vì ta làm mọi thứ mà chẳng có kế hoạch gì cho bản thân sao hả? Mày tưởng ta không muốn xây một cái nhà, lái xe hơi, mày tưởng ta không muốn có người hầu, mày tưởng ta không thích tiền và quyền lực hả? Ta muốn được kính trọng. Ta mãi mãi sẽ không quán xuyến một cái quán nữa. Khi mày thấy ta - giờ ta ở đây, mai ta đã đi rồi. Mày tưởng ta muốn sống ở cái khu dơ dáy, điện đóm không có, nhà vệ sinh không có, nước uống không có sao? Mày mà tưởng vậy thì mày điên rồi! Mày là thằng nhóc con, mày chẳng biết gì hết. Đám người tội mày không nghiêm túc. Mày cứ ngồi trong góc kia như con gà và nhìn ta, nhưng khi thời điểm đến thì mày sẽ nhớ điều ta đang nói.”

Tôi chẳng hiểu lời nào của bà, mà hiểu về biểu lộ trên mặt bà. Khi xong bài nói, miệng bà cong lên khinh miệt, như thể bà xử sự đầy sâu sắc với chính mình qua việc nói với tôi như vậy. Bà thốt ra một tiếng chế nhạo. Bà đứng lên, xách đèn lồng xuống sân sau. Quán tối hoàn toàn. Tôi nghe thứ gì đó động đậy gần nôi đất, nghe thứ gì đó đang chạy gấp lên các bức tường. Gió xào xạc rèm cửa, lửa vô quán và vỗ phần phật vào mép mấy cuốn niên lịch. Đêm xuống cùng với gió, mang đến mùi rượu cọ ôi, ruồi chết, mạng nhện, mùi gỗ, dầu hôi và đồ ăn cũ. Và trội lên mọi thứ là mùi đêm, như hương đất thơm trước cơn bão.

Trong bóng đêm mọi thứ hòa vào nhau. Bàn như những con thú đang cúi mình. Ghế như con người đang ngủ trên không. Một cơn gió mạnh thổi rèm cửa. Một bóng đen cụ thể hơn đi vào quán. Một người đàn ông. Ông cầm điếu thuốc. Trước khi tôi ngửi ra mùi khói thì đã ngửi được mùi sinh, mùi mồ hôi của nỗi kiệt sức, của tâm trạng thảm bại và nghe tiếng khớp kêu khắp người ông lúc đi chuyển.

“Ba!” Tôi nói. Ông đốt que diêm. Mắt ông không sáng, mặt thì mệt mỏi. “Con làm gì mà ngồi trong tối vậy?”

“Không có gì.”

Que diêm cháy hết, ông mò mẫm theo mấy cái ghế đến ngồi cạnh tôi. Ông bốc mùi làm việc quá sức, mùi nổi buồn và tàn thuốc. Ông ôm tôi và mùi nách ông áp đảo tôi.

“Con làm gì ở đây vậy?” Ông thì thào. “Không làm gì hết.” Tôi thì thào lại. Chúng tôi tiếp tục nhỏ tiếng. “Bà chủ Koto đâu?”

“Ở sân sau.”

“Bà đang làm gì?”

“Con không biết. Nhưng bà có đếm tiền.”

“Đếm tiền?”

“Dạ.”

“Bao nhiêu?”

“Con không biết. Nhiều lắm. Mấy bó lộn.”

“Mấy bó tiền?”

“Dạ.”

“Bà có cho con đồng nào không?”

“Không.”

“Con thấy nếu ba mượn bả ít tiền có được không?”

“Không.”

“Sao không?”

“Bả xấu xa rồi.”

“Sao vậy?”

“Con không biết.”

“Vậy sao con ngồi đây?”

“Bả sắp có vai đưa con gái với đàn ông để giúp việc.”

“Vậy à?”

“Dạ.” Bên ngoài, gió thổi dài. Ba gãi sột soạt mấy cọng râu cứng. Bà chủ Koto phía cửa sân sau đi vào. “Ai đó?” Bà hỏi cộc cằn. “Cháu.” Tôi nói. “Ta biết. Nhưng còn ai nữa đó?” Ba im lặng. “Không lên tiếng được à?”

“Tôi đây,” ba nói. “Tôi là ai?” Bà chủ Koto đến, lớn giọng hơn. “Ba của Azaro.” Lại sự im lặng khác.

“À, ba của Azaro,” cuối cùng Bà chủ Koto nói với giọng không nhiệt tình gì. “Vậy anh khỏe không, hả? Để tôi đi lấy cái đèn. Anh muốn chút rượu không, tôi lấy cho.”

Bà không đi. Chúng tôi im lặng. Và đột nhiên tôi nhìn thấy được bà. Tôi thấy bà rõ ràng đóng khung trong ánh sáng vàng mờ nhạt. Ánh sáng nhẹ nhàng cuộn lên quanh bà như da bà đang cháy. Rồi tôi thấy bà thành hai người. Ánh sáng vàng còn đó, nhưng hình thù nặng nề của bà ra khỏi quán rồi. Tôi nghe tiếng bà bên ngoài, nhưng ánh sáng đang cuộn chậm chậm, đổi màu, đổi lúc dịu, đôi lúc mạnh ở

nơi bà đã đứng.

“Ba có thấy không?”

“Thấy gì?”

“Ánh sáng đó.”

“Ánh sáng gì?”

“Ánh sáng vàng.”

“Đâu?” Bà chủ Koto quay vào quán với đèn lồng đưa ra phía trước. Ánh sáng đèn làm phân tán ánh sáng cuộn màu vàng. Bà chủ Koto đến gần chúng tôi, để đèn lên bàn, nhìn chúng tôi như kẻ xa lạ thực thụ.

“Vậy chuyện làm ăn sao rồi?” Ba lịch sự hỏi.

“Chúng tôi đang xoay sở.” Bà trả lời. “Rồi con anh kể lại cho mà nghe.”

Bà nhìn tôi ngờ vực. Sau đó, bà đặt bầu rượu lên bàn. Chỗ gỗ lên do bó tiền tạo ra dưới gấu áo giờ không còn nữa. Bà đi ra rồi quay lại với hai tách nhựa màu vàng. Mấy tách này là đồ mới đối với tôi.

“Cảm ơn bà chủ,” ba nói có chút gì mạnh mẽ. “Cầu Chúa ban cho bà thịnh vượng, sức khỏe và hạnh phúc.”

Lời chúc thiếu tự nhiên của ông làm chúng tôi ngạc nhiên.

“Amen,” Bà chủ Koto ngậm nga, nhìn chúng tôi ngờ vực.

Bà đến ngồi sau quầy, một dáng người đáng sợ, một đồng hồ độn rần chắc của lòng cảnh giác.

Ba rót rượu cho hai cha con. Ông đốt thuốc hút. Tôi uống còn ba cứ bồn chồn. Tôi nhận thức được là ba không hẳn dẫn mình tới đây để hỏi mượn tiền. Ông ngồi cạnh tôi, bị lòng tự trọng giày vò. Sự nhục nhã biểu hiện trên mặt ông. Ông uống rượu như thể đó là một loại độc cần thiết.

Chúng tôi cứ như vậy cho đến khi tiếng ồn ngoài đường vang lên. Tiếng ồn đến gần: Những người đàn ông hát hò, gõ nhịp vào cái ly, lè nhè tung hô. Mặt Bà chủ Koto sáng lên. Với ánh mắt háo hức, bà đứng lên vội ra ngoài, đặt đèn lồng lên các bàn. Sau đó, một ông có vết sẹo trên trán thỉnh thoảng vào quán, đôi tay dang ra, kêu lên: “Tụi tôi tới rồi!”

Những người còn lại đi vào, tung hô ồn ào tên Bà chủ Koto. Một người có cây gậy. Bà chủ Koto đến chào đón và chỉ chỗ ngồi cho họ, lau mấy bàn dài và nói chung là rối rít lên với họ. Họ ngồi, hát và hô hào cho đến khi thấy chúng tôi trong góc. Sau đó, họ trở nên im lặng.

Bà chủ Koto đi vô với đồ uống và mấy cái tô, để ý vẻ yên lặng của họ. Bà cố làm họ vui và cứ nhìn như muốn chúng tôi đi. Đám đàn ông im lặng uống. Rồi tên có sẹo trên trán kêu Bà chủ Koto lại và họ thì thầm. Gã cứ nhìn qua chúng tôi suốt những lúc ngắt câu. Rồi ràng họ im lặng vì sự có mặt của chúng tôi. Bà chủ Koto sau khi thì thầm với họ xong, gạt đầu, bắt đầu tiến đến chúng tôi, rồi đổi ý, lại đến đứng gần quầy. Đột nhiên, tôi cảm giác mình đang ở giữa một hội bí mật. Với giọng dịu dàng, Bà chủ Koto nói: “Azaro, đến giờ mà đi ngủ rồi đó.”

“Ừ, mà một thằng nhỏ làm gì vào giờ này chứ?” Một ông hỏi.

“Đó là lý do làm tụi nhỏ hư,” người khác nói.

“Rồi tụi nó thành trộm và ăn cắp của cha mình.” Ba từ từ ngấm say. Tôi cảm nhận được ông đang siết và thả nắm đấm. Ông nghiêng quai hàm kèn kẹt, cứng mình lại. Rồi sau khi người cuối cùng nói xong thì ông mượn màng đứng dậy với sự thách thức đó, ba nói: “Nó là con trai tôi! Và nó không phải tên trộm!” Im lặng thật lâu. Bà chủ Koto đến ngồi sau quầy, giấu mặt trong mấy cái bóng. Một tên trong bọn cười lớn. Đó là giọng cười the thé mà có lẽ thích hợp hơn nếu nó phát ra từ một con ngựa. Tiếng cười hẳn bị cắt ngang khi gã đàn ông có sẹo nói: “Tụi tôi không muốn phiền phức gì hết.”

“Vậy sao sỉ nhục con tôi?”

“Tụi tôi chỉ muốn tổ chức buổi họp ở đây, mà không muốn thằng nhỏ quanh quẩn.”

“Thằng nhỏ chỉ đi khi tôi đi.” Bà chủ Koto đi vòng ra quầy. “Tôi không muốn phiền phức trong quán nghe,” bà tuyên bố. Bà bắt đầu úp mấy cái ghế lên các bàn trống. Xong, bà đi ra ngoài.

“Nếu ông không muốn phiền thì cả hai nên đi đi.”

“Không.” Ba gào lên, đổ tách rượu cọ đi và dằn mạnh nó lên bàn. Đám đàn ông im lặng.

“Ông ủng hộ đảng nào?” Một tên hỏi với giọng biết điều.

“Không phải việc của ông.”

“Đó là việc của tụi tôi.”

“Được thôi, tôi không ủng hộ đảng của mấy ông.”

“Sao không?”

“Vì đó là đảng của bọn trộm cướp.” Một tên lập tức gọi Bà chủ Koto. Bà vào, tay chống nạnh: “Cái gì?”

“Kêu ông này với thằng nhỏ đi đi.”

“Tôi không muốn phiền.”

“Được thôi, bà phải chọn giữa chúng tôi với họ. Nếu bà không bắt ổng đi, tụi tôi sẽ đưa khách hàng mình đến nơi khác.”

“Tôi không muốn phiền. Nếu ông muốn tổ chức buổi họp, cứ tổ chức. Họ sẽ đi thôi. Mọi thứ được kết thúc yên ổn.”

“Tụi tôi muốn tổ chức họp bây giờ.”

Bà chủ Koto nhìn họ rồi nhìn chúng tôi.

“Vì mấy người có tiền, mấy người tưởng cần được một người nghèo uống rượu hả?” Ba nói, thở phì phì.

“Ừ tụi tao làm được đó.”

“Được, đến làm thử đi. Cho tao thấy coi.”

“Mày thách tụi tao hả?”

“Ừ.”

Ba tên đứng lên cùng lúc. Chúng bự con. Mỗi tên là một gã khổng lồ. Chúng bu đến, đứng cao vượt hẳn cái bàn chúng tôi. Tôi giữ cánh tay ba.

“Mày muốn đánh ở đây rồi phá banh cái quán của bà chủ hả?” Ba hỏi lạnh lùng.

Ông thực sự vã mồ hôi và giọng khẽ run.

“Vậy thì ra ngoài,” một gã khổng lồ nói.

“Đầu tiên tao muốn uống xong rượu đã. Đến lúc xin tao mới đánh.”

“Mày là thằng nát rượu!”

Ba uống chậm rãi, khoan thai. Tay ông run rẩy và tôi nghe được cái ghế rung rinh dưới móng. Đám đàn ông bao lấy chúng tôi, chờ đợi

kiên nhẫn. Bà chủ Koto không nói, không động đậy. Những tên khác tiếp tục uống ở bàn chúng. Ba rót giọt cuối vào cái tách nhựa màu vàng.

“Cận bã,” ông nói. “Mày là cận bã! Giờ tao sẵn sàng rồi.”

Ông đứng lên, bẻ khớp. Đám đàn ông không ấn tượng gì. Chúng đi ra ngoài.

“Đi về!” Ba buộc tội. “Để ba đàn xếp với mấy con dê này một mình.”

Mắt ông liều lĩnh và nổi gân máu. Ông ra cửa, đứng giữa màn cửa. Ông khạc ra ngoài.

“Lên đi!”

Tôi đứng lên. Ba đi ra ngoài mà không liếc về phía sau. Tôi đi theo. Tôi không thấy được ba tên đó. Ngay khi chúng tôi ra ngoài, cánh cửa đóng lại và cài chốt. Ba tìm đám đàn ông mà chẳng thấy đâu. Tôi tìm phụ ông. Bụi cây chuyển động trong gió. Một con cú rúc tận trong rừng. Tôi xuống sân sau, nhận thấy cửa sau cũng chốt rồi.

“Bọn hèn nhát,” Ba nói.

Chúng tôi nghe bọn chúng bên trong cười to và la lối. Cuộc nhậu của chúng tăng dần, và vì chúng nói chuyện bằng ngôn ngữ lạ nên tôi không hiểu được chúng đang nói gì. Ba đứng luẩn quẩn, lưỡng lự. Sau đó bên trong quán chìm vào im lặng, rồi chúng nói chuyện thầm thì với nhau.

“Mình về thôi,” ba nói, dẫn đường.

Tôi lê theo ông, mắt cá tôi lại đau. Ông bước sải trên đường. Tôi cà nhắc mà ông chẳng nhìn lại lần nào.

MƯỜI HAI

KHI CHÚNG TÔI VỀ, mẹ vẫn đang khám phá thêm chuột chết. Căn phòng hôi mùi chết chóc của chúng. Mẹ quét chúng vô góc và lục lọi phòng. Vài con chết nhăn răng.

“Chất độc đó của anh phó nhòm giết được hơn năm mươi hai con chuột,” mẹ nói lúc chúng tôi vào, “mà em còn nghĩ thấy nhiều nữa.”

Ba ngồi trên cái ghế ba chân, vớ vớ trang nghiêm khác thường, ông đốt thuốc, tay vẫn còn run.

“Anh mém đánh nhau vớ mấy thằng khổng lồ.”

“Mình nên dời khỏi khu này,” mẹ nói có chút gì lơ đãng.

“Anh lẽ ra phải giết chúng.”

“Mình đi đi. Chuyện ác sẽ đến nếu mình không dời đi.”

“Chẳng có chuyện ác nào đến vớ mình hết. Anh không để chúng đuổi mình đi đâu.”

“Mình định trả tiền nhà mới cách nào đây?”

“Mình sẽ xoay xở.”

“Em nghĩ thấy có chuyện ác mà.”

“Chuột đó mà.”

“Em mơ thấy anh ở lề đường.”

“Đang làm gì?”

“Nằm. Không động đậy. Đầu anh có máu. Em nói chuyện với anh, ông xã của em, nhưng anh không trả lời. Em cố ẵm anh nhưng anh nặng như cái xe tải. Em đi kiếm người giúp, nhưng khi quay lại thì anh tan biến rồi.”

Ba im lặng. Tôi nghe được ông đang cố đi vào giấc mơ đó. Sau đó, ông để ý tôi.

“Đi ngủ, Azaro. Con không được nghe lúc người lớn nói chuyện.”

Tôi lấy chiếu, dọn bàn ra chỗ khác, trải chiếu nằm. Ba hút thuốc với xúc cảm mãnh liệt hơn. Mẹ nói: “Mình phải giảm khẩu phần nếu định gánh tiền nhà.”

“Đừng giảm khẩu phần.”

“Mình phải đi ngủ với cái bụng đói. Bắt đầu từ tối nay.”

“Tào lao!” Ba nói, cố kiềm chế tính khí. “Dọn đồ ăn lên. Liền đi!”

Tôi nhắm mắt. Đề cập đến đồ ăn làm tôi thấy đói. Mẹ im lặng. Rồi tôi nghe thấy bà đang ở chỗ chén đĩa. Tôi nghe tiếng đĩa trên bàn và ngửi thấy mùi nấu nướng ngon lành, món hầm và chuối lá chiên. Tôi mở mắt. Có một tô eba, một tô cháo loãng trên bàn với một lượng thịt khiêm tốn. Chúng tôi im lặng ăn, tránh mắt nhau. Ăn xong, ba đốt thuốc. Mẹ ra ngoài rửa chén đĩa và thu quần áo khô ở dây vào. Tôi nằm xuống. Mẹ quay vào và chúng tôi thức trong lặng lẽ, không nhìn nhau hồi lâu. Sau đó mẹ thở dài, thả người xuống giường, quay mặt vô tường. Chẳng mấy chốc bà đã ngủ. Nến cháy lụn đi. Ba bất động, mắt nghiêm khắc. Nến tắt.

“Kể chuyện con nghe đi ba.” Tôi nói.

Ông vẫn im lặng. Tôi tưởng ông đã tan biến mất. Rồi ông thở dài, cục cựa. Cái ghế kêu cọt kẹt. Bên ngoài, chó sủa, cú kêu, một con chim kêu như linh cẩu. Gió giật mạnh và làm cánh cửa sổ gãy kêu lạch cạch yếu ớt.

“Ngày xưa ngày xưa,” ba bất ngờ bắt đầu, “có một gã khổng lồ mà người ta gọi là Vua của Con đường. Chân gã dài hơn cả cái cây cao
eBook by Đào Tiểu Vũ

nhất, đầu thì cứng hơn đá. Gã có thể nhìn ra một con kiến. Khi gã uống thì một dòng suối cạn. Khi gã đá thì một cái giếng ghê tởm sẽ xuất hiện. Gã từng là quái vật Rừng khủng khiếp nhất, và có nhiều quái vật giống gã cùng tranh giành những món ăn lạ lùng. Khi rừng bắt đầu nhỏ lại do Con người, thì gã khổng lồ không kiếm ra đủ thú để ăn, gã chuyển từ rừng qua các con đường mà con người du hành.”

Ba ngừng lại, rồi tiếp.

“Vua của Con đường có cái bụng bự chẳng và chẳng thứ gì thỏa mãn được gã. Vì vậy gã luôn đói. Ai muốn du hành trên đường phải để lại cho gã đồ cúng tế, nếu không gã không cho đi qua. Nhiều lúc, gã ăn luôn cả họ. Gã có quyền năng xuất hiện ở hàng trăm chỗ cùng lúc. Gã chẳng bao giờ ngủ vì đói. Khi ai bắt đầu lên đường vào buổi sáng, thì gã luôn ở đó, chờ đồ cúng tế của mình. Ai mà quên sự hiện diện của con quái vật, thì sớm muộn cũng bị ăn thịt.

“Một thời gian dài, người ta dâng cho gã đồ cúng tế, còn gã cho phép họ du hành trên các con đường. Người ta không cầu nhau vì họ thấy gã ở đó khi họ đi vào thế giới. Không ai biết gã có vợ hay không. Thậm chí không ai biết gã là đàn ông hay đàn bà. Gã không có con cái. Người ta tin rằng gã đã sống hàng ngàn năm và rằng chẳng có gì giết được gã và gã không bao giờ chết. Và bởi thế con người vì sợ, đã nuôi gã một thời gian dài. Và cũng vì gã, cũng như phần nào vì những thứ khác nên nạn đói bắt đầu xuất hiện trên thế giới. Không có nước. Suối khô cạn. Giếng trở nên có chất độc hại. Mùa màng không tăng trưởng. Thú vật thành ra gầy còm. Và người ta bắt đầu chết đói. Rồi vì họ đang chết đói nên ngừng cúng tế cho Vua của Con đường. Gã đâm ra tức giận, tấn công nhà cửa người ta, làm nhiều người bỏ mạng trong lúc du hành và gã ăn thịt người sống cũng như xác người chết đói.

“Đến thời điểm mà tất cả người trên thế giới đều không chịu nổi nữa, họ tập hợp lại quyết định xem nên làm gì với Vua của Con đường. Một số người nói phải tìm cách giết gã. Nhưng người khác bảo đầu tiên nên đi nói lý lẽ với nó. Những người muốn nói lý lẽ thắng cuộc bỏ phiếu. Vì vậy họ phái một đoàn đi.

“Họ lên đường vào một buổi sớm. Họ có một lượng lớn lễ vật tải trong những cái bao và trên các xe bò, thịt thú rừng, bắp, khoai mỡ, bột sắn, gạo, hạt kola, tóm lại là đủ thực phẩm nuôi được cả làng. Đó là món lễ vật vĩ đại. Họ đi một thời gian dài. Họ cứ mong Vua của Con đường xuất hiện mà không thấy. Họ đợi nhiều ngày. Rồi khi gã không xuất hiện, họ cho rằng gã đã tan biến cách nào đó hoặc

chết rồi. Họ bắt đầu ăn mừng và sau buổi ăn mừng họ hấp tấp quay về với việc gom góp món lễ vật vĩ đại đó. Khi họ đã quên mất gã, trên đường về, trong lúc họ đang kể các câu chuyện, thì Vua của Con đường xuất hiện. Gã ốm nhách. Gã chỉ đủ sức thều thào. Gã đang chết đói. Gã bắt họ và hỏi có lễ vật gì không. Giọng gã yếu ớt, gã quá khát vì không uống đủ nước cả thời gian dài. Người ta đưa ra những thứ họ mang theo. Gã tọng hết vào một cái miệng đầy ứ. Gã đòi thêm. Gã rên rỉ, lẩn lóc và than trách rằng họ mang quá ít khiến cho con đói của gã còn tệ hơn. Người ta nói đó là tất cả những gì họ có. Vậy nên Vua của Con đường ăn thịt luôn phái đoàn.”

Ba ngừng lại.

“Lấy cho ba miếng nước,” lát sau ông nói. “Câu chuyện này làm ba khát nước.”

Ba đã diễn tả câu chuyện này trong bóng đêm. Tôi nhanh chóng mang nước đến. Ông uống, thở ra khoan khoái, tiếp tục:

“Phần còn lại của thế giới chờ phái đoàn quay về. Họ đợi bảy năm. Sau đó họ phái một đoàn khác đi. Chuyện giống vậy lại xảy ra. Sau đó, họ quyết định giết Vua của Con đường.”

Ba lại ngừng và đốt điếu thuốc.

“Mọi lãnh tụ, hoàng thân, vua và nữ hoàng trên khắp thế giới gửi thông điệp cho dân, yêu cầu họ gom góp mọi chất độc tìm được. Họ thu gom và chất thành đống, rồi tải chúng đến nơi có cuộc họp lớn đang tổ chức. Lúc đi đường thì một ít chất độc bị rò rỉ và đó là lý do có một số cây gây chết người và tại sao có những nơi trong rừng không bao giờ mọc được gì.

“Họ gom chất độc từ bốn phương trái đất rồi làm thành một món ăn khổng lồ. Trong món đó có hàng trăm con cá, thịt nướng, khoai mỡ và bột sắn dây. Các đầu bếp chắc rằng nó ngon. Món ăn quá vĩ đại, đến nỗi phải cần cả trăm người vác mới được. Họ đi một thời gian dài cho đến khi Vua của Con đường giờ đây đã đau bệnh vì đói bắt họ lại. Gã hỏi họ mang lễ vật gì cho mình, và than phiền cay cú về hai phái đoàn trước đó đã vui sướng khi tưởng rằng gã đã chết và kể lại chuyện gã đã làm gì họ. Người đứng đầu phái đoàn chỉ món ăn tuyệt vời mà họ mang cho gã, rồi nói họ mong ước gã được sống lâu. Nhưng Vua của Con đường quá tức giận vì đã bị con người bỏ đói, đến nỗi gã xoi luôn nửa số người trong đoàn. Sau đó gã ngồi xuống, ngấu nghiến món ăn hoành tráng đó.

“Gã ăn hết sạch rồi mắt gã bắt đầu sưng lên vì nó làm gã thậm chí còn đói hơn trước. Càng ăn, gã càng đói hơn. Vì vậy gã ăn luôn nửa

phái đoàn còn lại. Chỉ độc nhất một người thoát được, và người đó là ông tổ thứ sáu của chúng ta. Ông biết được bí mật tự làm mình vô hình. Ông là người quay về, kể cho thế giới chuyện xảy ra sau khi Vua của Con đường đã ăn hết phái đoàn.

“Chuyện xảy ra là vậy, sau bữa ăn không thỏa mãn đó, Vua của Con đường nằm xuống nghỉ. Rồi đột nhiên bụng gã bắt đầu đau, gã trở nên đói kinh khủng đến nỗi ăn mọi thứ trong tầm mắt. Gã ăn cây, bụi rậm, đá, cát và thậm chí thử ăn cả đất. Sau đó, điều lạ lùng nhất xảy ra. Gã bắt đầu ăn chính gã. Gã ăn chân mình, tay mình, vai mình, lưng mình, cổ rồi luôn đầu. Gã ăn chính bản thân cho đến khi chỉ còn lại cái dạ dày. Tối đó, một trận mưa khủng khiếp đổ xuống, và trận mưa làm tan chảy cái dạ dày Vua của Con đường. Ông tổ sáu đời của chúng ta kể rằng trời mưa tới bảy ngày, khi hết mưa thì cái dạ dày biến mất, nhưng ông nghe được tiếng Vua của Con đường gầm rú bên dưới mặt đất. Đó là chuyện xảy ra khiến Vua của Con đường trở thành một phần của mọi con đường ở thế giới này. Gã vẫn đói và luôn đói. Đó là lý do vì sao có quá nhiều vụ tai nạn trên thế giới.

“Và cho đến nay người ta vẫn đặt một lượng nhỏ thực phẩm trên đường trước khi họ du hành, vì rằng Vua của Con đường sẽ ăn lễ vật của họ và cho phép họ đi xa an toàn. Nhưng một số người khôn ngoan của chúng ta nói có nguyên do khác. Vài người nói người ta làm lễ cúng đường để nhớ rằng con quái vật vẫn còn đó, rằng gã có thể trỗi dậy bất cứ lúc nào và lại ăn thịt người. Người khác nói đó là hình thức cầu nguyện cho loại như gã sẽ không bao giờ còn xuất hiện để làm kinh hãi cuộc sống chúng ta. Đó là lý do vì sao một cậu bé như con phải thật cẩn thận ra sao khi lang thang ở thế gian này.”

Khi kể xong câu chuyện, ba im lặng một hồi lâu. Tôi không động đậy. Sau đó, ông thành linh ngồi dậy, lên giường. Tôi không ngủ được. Tôi cứ thấy màu sắc sặc sỡ, và nghe thấy lời ngảm báo của vị Vua đang nằm quần quai với cơn đói muôn thuở bên dưới các đường phố, đường mòn và xa lộ trên thế giới. Tôi cứ trần trọc, đầu tôi linh hoạt và tỉnh táo, rồi lần đầu tôi để ý sự yên tĩnh của căn phòng vắng bóng chuột. Chắc ba cũng để ý như vậy nên nói: “Đi liệng vài xác chuột cho con đường ăn đi.”

Tôi sợ, nhưng quét dưới gầm tủ chè ra thêm hai xác chuột. Tôi quét vào đồ hốt rác, vội ra ngoài và quăng chúng vào vom miệng của đêm. Lúc vội quay về tôi tưởng tượng mình thấy Vua của Con đường đang ăn chuột chết một cách ngon lành. Khi tôi vào ba đã ngáy.

Tôi bỗng bình trong đêm, trong gió đượm hương trầm. Tôi nhìn vào đôi mắt hờn nhiên của chàng vua trẻ có nụ cười của một vị thần. Tôi nghe gió gõ vào cửa, gõ một mặt mã mà tôi hiểu được. Tôi đốt nến. Đó là anh phó nhòm. Anh mặc bộ áo abada xanh lam rực rỡ.

Anh không lom khom. Hình như anh mất nỗi sợ rồi. Anh không sôi nổi như lần gặp trước nhưng trông khỏe khoắn hơn. Anh đi vào, cởi chóp áo abada xuống và tôi thấy anh có cây thánh giá mạ bạc trên cổ. Anh ngồi xuống chiếu, khoanh chân lại.

“Anh tính sáng mai đi,” anh nói.

“Anh đi đâu?”

“Anh tính du hành trên mọi nẻo đường thế giới.”

“Để làm gì?”

“Chụp các thú thú vị mình thấy.”

“Coi chừng vị Vua đó.”

“Vua sẽ chết.”

“Vua không bao giờ chết.”

“Sao em biết?”

“Ba nói vậy.”

“Anh không sợ Vua.”

“Vua còn tệ hơn bọn côn đồ, anh biết không. Ông luôn đổi.”

“Vua nào?”

“Vua của Con đường.” Anh có vẻ bối rối. “Được rồi,” cuối cùng anh nói, “Anh sẽ thận trọng.”

Im lặng một chút. “Anh đã ở đâu?”

“Trốn.”

“Ở đâu?”

“Trong máy ảnh.”

“Làm sao được?”

“Chu du trên lưng ánh sáng bạc.”

“Để làm gì?”

“Thăm các lục địa khác. Bay quanh vũ trụ. Xem đàn ông và đàn bà làm gì. Chụp hình.”

“Còn cái đồ bằng kính của anh thì sao?”

“Anh bỏ.”

“Vậy anh không trưng bày hình nữa hả?”

“Ở đường phố này thì không. Nhưng anh sẽ trưng bày cho cả thế giới xem.”

“Bằng cách nào?”

“Bằng ma thuật.”

“Là sao?”

“Em hỏi nhiều quá.” Tôi im. “Chất độc của anh giết sạch chuột rồi.” Tôi nói.

“Anh đã nói nó xịn mà.”

“Anh cho em chút nha.”

“Chi vậy?”

“Đề phòng chuột quay lại gây chiến với nhà em.”

Anh nghĩ ngợi.

“Anh sẽ để lại một ít cho mẹ em.”

Chúng tôi lại im lặng. Sau đó anh hỏi có đồ ăn không. Tôi ngâm ít garri cho anh, anh ăn với cá khô. Rồi tôi mới chú ý tô chuối lá chiên và đồ hầm mẹ để kế bên nên lấy cho anh. Sau khi ăn xong, anh mở thùng máy, lấy ra một bọc hình thơm tho. Anh nhìn qua rồi đưa tôi. Đó là hình vẽ lễ hội đánh cá, về những người trong Ngày hội Hóa trang”, những con Egungun kỳ quái, dị hợm và to tướng. Vài bức trông xấu xí, số khác lại xinh đẹp như thiếu nữ của biển có nụ cười bí ẩn bắt diệt, vài bức có đám đàn ông cầm cây đang đánh một người khác. Có hình các cuộc bạo loạn lớn. Sinh viên và đám đàn ông cuồng dại, đám phụ nữ giận dữ đang ném đá vào các xe tải nhỏ. Mấy tấm về chợ búa có các phụ nữ đang chạy, rồi các bức về người da trắng đang ngồi trên bãi biển xa hoa trải dài, dưới cây dù lớn và người da đen phục vụ họ đồ uống, hình vẽ đứa nhỏ đang khóc sau lưng mẹ, về một căn nhà đang cháy, một đám ma, một buổi tiệc có những người khiêu vũ và váy của các cô được nâng lên, lộ ra cặp đùi trắng nõn. Rồi tôi chợt thấy bức ảnh lạ lùng nhất trong mọi bức, anh phò nhòm nói anh chụp được ở một hành tinh khác. Bức hình người đàn ông treo cổ trên cây. Tôi không thấy sợi dây treo cổ. Một con chim trắng đậu trên đầu anh ta trong tư thế đáp xuống bị nhòe đi lúc anh phò nhòm chụp. Mặt người đàn ông khác lạ mà lại gần như quen thuộc. Mắt anh ta lờ lờ, mở to như thể anh đã nhìn quá nhiều. Miệng anh méo, chân tréo lại và cong.

“Ảnh bị sao vậy?”

“Chúng treo cổ ảnh.”

“Ảnh chết chưa?”

“Rồi.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Chúng treo cổ ảnh.”

“Ai?”

“Ở bên kia đại dương.”

“Biển treo cổ ảnh hả?”

“Không. Lục địa khác.”

“Một lục địa treo cổ ảnh hả?”

“Không.”

“Vậy cái gì?”

“Chúng.”

“Ai?” Anh ngừng lại. Tôi hoang mang. “Một số người da trắng.” Tôi không hiểu. Anh lấy bức hình khỏi tay tôi, kẹp vào giữa các bức khác.

“Tại sao vậy?”

“Em quá nhỏ để mà nghe hết chuyện này.”

Tôi càng quan tâm hơn nữa.

“Tại sao?”

“Tại sao gì?”

“Sao chúng treo cổ ảnh?” Anh im lặng. Tôi nghĩ một hồi. “Có phải vì con chim trắng không?”

“Chim trắng gì? A, con đó hả. Không phải.”

“Tại sao?” Anh lại im lặng. Rồi anh nói: “Vì chúng không thích nhạc dương cầm.” Tôi hiểu được anh muốn đổi đề tài. Anh bỏ hình vỏ thùng lại.

Ánh mắt anh khác đi. Giọng anh thay đổi lúc nói: “Tám người anh đã chụp hình giờ chết hết rồi. Lúc nhìn hình của người chết, có gì đó hát lên trong đầu anh, như những con chim diên. Anh không nên nói với em như vậy. Em là nhóc con mà.” Anh nằm xoải ra chiếu. Đó là lúc tôi để ý anh có mùi nước hoa ngọt ngào, một mùi nhang lạ. Tôi hỏi anh, anh nói: “Để bảo vệ. Bảo vệ mình khỏi kẻ thù.”

“Em ngủ ra nó trước lúc anh gõ cửa đó,” tôi nói. Anh mỉm cười. Hình như anh thấy hài lòng với hiệu quả món bùa của mình. Anh nằm yên lặng, lát sau tôi tưởng anh ngủ rồi. Tôi muốn nghe anh nói. “Kể chuyện em nghe đi,” tôi nói.

“Thối nển rồi ngủ đi.”

“Kể em nghe trước em mới ngủ.”

“Anh mà kể thì em khỏi ngủ nổi luôn.”

“Sao không?” Anh ngồi lên, thối nển. Căn phòng tĩnh lặng. Tôi nghe được tiếng anh thở. “Đó là cuộc đời khổ nhục,” anh nói. “Đó là điều chuột từng nói.”

“Chuột biết gì về cuộc đời,” anh nói.

“Sao lại khổ nhục?” Tôi hỏi. Anh im lặng. “Ngủ đi.”

“Sao vậy?”

“Em mà đợi khi chim hút mật bắt đầu hót thì không ngủ nổi nữa đâu.”

“Anh đến thăm nhà em nghe?”

“Mỗi ngày.” Tôi biết anh nói dối. Lúc đó, tôi biết chúng tôi sẽ không gặp anh một thời gian dài. Thậm chí, tôi nghĩ rằng chúng tôi chẳng bao giờ còn gặp lại anh. Nhưng lời nói dối của anh làm tôi bớt băn khoăn. Tôi định bắt anh hứa là sẽ đến gặp chúng tôi thường, nhưng anh đã bắt đầu nghiêng rặng. Tôi nằm thức, mong sao anh thành lình nói chuyện tiếp, giống như mỗi lần say. Anh không nói, nhưng lại nói mớ trong giấc ngủ, tôi không hiểu được những điều kỳ quặc anh đang nói. Rồi anh trở mình, anh đá, rằng bớt nghiêng và bài diễn văn của anh lặng đi. Anh đã thuyết phục được tôi. Tôi sẽ nhớ anh.

Sáng sớm anh đi rồi. Tôi thấy buồn vì không được gặp anh nữa. Anh đã chụp mọi người chỉ ngoại trừ anh. Lát sau, tôi quên mất hình ảnh anh, tôi chỉ nhớ về anh như cái tủ kính và cái máy ảnh chớp lóe. Cái tên duy nhất tôi có cho anh là Nhiếp ảnh gia. Anh để lại tin nhắn cho ba, nói là anh đi rồi và cảm ơn chúng tôi đã giúp đỡ. Ba hài lòng với lá thư, vào những tối vui vẻ, chúng tôi ngồi nói chuyện về nhiều điều và về nhiều người, nhưng chúng tôi yêu mến nhất là anh phó nhòm. Và vì lòng trù mến đó, tôi chắc rằng ngày nào đó chúng tôi còn gặp lại anh.

PHẦN BỐN

MỘT

BÀ CHỦ KOTO TRỞ NÊN XA CÁCH. Người bà to ra, giọng đồm ra ngạo mạn. Bà đeo thật nhiều vòng xuyên, cơ thể dường như trĩu xuống vì số lượng đồ trang trí trên người. Bà đi chậm lại như kẻ mới đạt được quyền lực. Mặt bà khoác lấy vẻ nghiêm trọng mới, ánh mắt nghiêm khắc hơn bao giờ hết. Tôi không thường xuyên đến quán bà nữa.

Ba nói xấu bà, mặc dù lúc đầu ông không cần tôi đến ngồi ở đó. Tôi hay ngồi đó giữa đám ruồi tăng lên cùng khách khứa. Khi bọn côn đồ vào, tôi lên ra ngoài và lang thang. Sau này, tôi chơi trước nhà mình.

Vào những buổi trưa, sau chuyến thăm đầu tiên của bọn côn đồ, dường như chưa hề có chuyện gì xảy ra trên thế giới. Buổi sáng mẹ lại đi bán dạo. Buổi chiều bà về sớm. Bà thường có cái nhìn trống vắng trên mặt, như thể ngôi chợ đã biến mất.

Buổi chiều khí hậu thường ẩm ướt. Những cái bóng sắc như dao, còn không gian ngưng đọng. Buổi trưa không khí sôi sục, ngay cả tiếng chim cũng chắt chứa cái gì như đang trong giấc mộng ngọt ngào. Mồ hôi vào những trưa trở thành hơi nước trong não, nên mờ to mắt mà vẫn có thể ngủ được. Trời nóng đến nỗi chuyện mộng du trở thành bình thường. Thời gian không hề trôi.

Tôi hay ngồi trên thềm trước nhà, nhìn rác rưởi dọc theo lề đường bót vón cứng nhờ ruồi và nắng. Một đàn cò trắng bay ngang trên đầu luôn khiến tụi nhỏ nháy mắt căng trên đường, hát lên: “Leke Leke cho tôi một ngón tay trắng.”

Bọn nhỏ vỗ các ngón tay, úp bàn tay xuống, hướng về đàn chim. Khi chúng bay đi, những chấm trắng trên bầu trời thành cái lò màu vàng kim thì tụi nhỏ nhìn lại móng tay mình, và phát hiện một hai vết lốm đốm màu trắng thật nhiệm màu.

Thời gian trôi chậm hơn trong không khí nóng bức. Ở phía rừng đội đến tiếng búa đang đập vào cây liên tục. Âm thanh đó thành ra quen thuộc như tiếng chim gõ kiến hay tiếng mưa gõ trống lên tàu lá khoai mỡ. Tiếng máy móc ồn ào cũng thành quen thuộc, tiếng máy khoan theo nhịp lặp đi lặp lại vào buổi trưa gây buồn ngủ.

Đôi khi, hình như thế giới ngừng chuyển động, còn mặt trời không bao giờ lặn. Lầm lức dường như ánh mặt trời chói lòa nung nấu người ta khô thực tại. Một buổi trưa, tôi đang ngồi nghĩ về anh phó nhòm thì thấy có đứa con trai chạy đến từ bên kia đường, quần đùi rách teng beng, áo bay phần phật, nó đuổi theo vành bánh xe đạp kim loại. Ba người đàn ông chạy theo sau nó. Nhưng lúc nó ngang qua cái xe cháy, một ánh sáng kinh khiếp như tia lóe thẳng thốt của cái máy ảnh khổng lồ xuất hiện trên bầu trời làm tôi lóa mắt, và bóng đứa con trai tan biến. Tôi nhắm mắt. Màu sắc rực rỡ như lửa cồn nhảy nhót trong mắt tôi. Tôi mở mắt, thấy vành kim loại đang tự lặn. Đứa bé thành cái bóng của chính nó. Ba người đàn ông chạy ngang qua vành xe. Bóng đứa bé tan chảy và vành xe lăn tới rồi ngã xuống mương. Tôi thét lên. Một con chó sủa. Tôi vội tới, lượm vành xe đạp lên và trở lại cái xe cháy, nhìn khắp xung quanh mà chẳng thấy đứa con trai đâu. Tôi hỏi người buôn bán ở các gian hàng có thấy nó không, họ trả lời là chẳng thấy gì bất thường cả. Tôi ném vành xe ra sau xe tải cháy mà giờ đây rác đã phồng lên, rồi ngồi trước khu nhà mình, bối rối, bực bội.

Chiều đó, tôi nghe chuyện về ông già sống gần nhà mình. Người ta kể rằng, trong lúc ông già đang ngồi nhìn con thằn lằn và uống ogororo giữa buổi trưa nóng bức, thì một thiên sứ màu vàng chói lửa bay qua mặt và làm ông bị mù. Tôi không tin chuyện đó.

HAI

RỒI BUỔI TRƯA như thế trôi đi và có điều gì đó đã xảy ra trên thế gian. Tôi ngủ trên bục xi măng, khi dậy thì tú kính anh phò nhòm không còn nữa. Ai đó đã châm lửa vào bãi rác sau chiếc xe cháy. Bãi rác nổ lách tách cùng ngọn lửa, khói đen và đáng sợ, rồi suốt buổi trưa, con đường hôi mùi cao su âm ỉ và chuột cháy.

Khó mà thoát được màn khói dày đặc tạo thành sương mù trong không khí bất động nóng bức, và không tránh nổi mùi hăng khó chịu trong cuống họng. Vì thế, tôi bắt đầu lang thang. Có tiếng nhạc và tiếng khiêu vũ ở quán Bà chủ Koto. Quán toàn những người lạ. Bà chủ Koto đang hát đầy hân hoan, trội trên các giọng ồn ào và cuộc ăn chơi khí thế. Quán hôi mùi nước hoa rẻ tiền, mồ hôi, rượu đổ và nhiệt độ bức bí. Bàn ghế được dời đi. Khăn giấy sũng nước trên sàn. Xương xẩu và đầu lọc thuốc lá khắp nơi. Tôi dò tìm Bà chủ Koto, nhưng chỉ thấy những người đàn ông đội nón màu sáng, đàn bà mặc đàng-ten giả đang vẩy khăn tay vào không trung, nhảy múa và dẫm lên nền nhạc xa hoa. Đám đàn ông nhể nhại mồ hôi như vừa trời lên khỏi con sông bốc hơi, nước miếng ứa ở khóe miệng họ. Nách và lưng áo váy của đám phụ nữ ướt nhẹp. Tôi không thấy được chỗ phát ra nhạc.

Hình như tôi lộn quán, bước nhầm vào chốn thực tại khác ở bìa rừng. Trên sàn có các mẩu thịt gà thừa và những cục cơm mềm nhão trên đĩa giấy. Tường đầy niên lịch với các khuôn mặt khắc nghiệt, râu ria, những cặp mắt lé kim, những hình ảnh này gọi đến mấy hội có nghi thức dễ sợ cùng các băng nhóm bí mật. Trên các tờ lịch kỳ quặc có hình mấy con dê biến đổi thành người, cá có đầu chim, chim có thân hình phụ nữ. Đôi lúc cuộc khiêu vũ trở nên mê cuồng đến nỗi một cặp bị ép vào tường, làm rớt mấy tờ lịch còn họ thì té ra đất.

Mọi người nhảy trong sức nóng lạ lùng. Một cô chop lấy tay tôi. Tôi để ý một phụ nữ lùn ở gần quầy đang nhìn mình. Một ông nhảy lên ngón chân tôi. Tôi ngược lên, thấy người lùn đó đi rồi. Trời quá nóng. Tôi chảy mồ hôi. Cô này bắt tôi nhảy cùng. Cô kéo tôi vào người, mặt tôi ép vào bụng dưới cô và cái mùi say sưa như một thứ rượu mới nguy hiểm làm tôi lảo đảo. Cô ôm lấy mặt tôi và nhảy chậm rãi theo nhạc, trong khi tôi thấy nghẹt thở với cơn sốt cũ mang đến tia lửa tỏa nhiệt theo máu. Cô cười lớn, đẩy tôi ra rồi kéo vào lại với xúc cảm mạnh lạ lùng, còn tôi cảm giác mình đang vươn lên khỏi đất trong khi chân vẫn chạm đất, đầu quay cuồng và một cơn co thắt xâm chiếm nhưng tôi vẫn vươn lên cho đến khi gần như bay, thì ai đó làm văng rượu cọ vào mặt tôi, tôi quy xuống với

niềm thích thú đau đớn giữa những đôi chân đang nhảy. Cô đỡ tôi dậy. Thế gian lắc lư, mắt tôi hơi buồn ngủ, cô quay tôi vòng vòng, lại cười lớn rồi nhảy với tôi, lắc hông. Rượu cọ chảy xuống mặt, xuống cổ, nhập vào chất mỡ hôi nhớp nháp, hòa trộn với sự yếu ớt khoái chí của đôi chân tôi. Tiếng nhạc và ruồi vù vù quanh mặt tôi. Sau đó, một gã chắc nịch đến, chen vào giữa tôi và người phụ nữ, ném cái nhìn sỉ nhục vào tôi, rồi nói lớn hết cỡ để ai cũng nghe thấy được, rằng: “Coi chừng người phụ nữ của bạn đó...ó...ó. Có thằng nhóc ở đây muốn đụ nè!” Đám phụ nữ phá lên cười. Con mắt họ thêm khát mở lớn lòng sục tôi. Tôi chạy trốn trong đám đông, giấu nổi bối rối sau quày.

Lúc đó, tôi phát hiện vị trí phát ra nhạc. Trên quày, một dụng cụ trông quý quái có cái phễu kim loại mà sẽ làm khoái trá trí tưởng tượng của các thầy phù thủy. Có một cái đĩa quay hoài, một cái tay quay do một tinh linh đang xoay, một miếng kim loại dài có cây kim trên cái đĩa đang quay, còn nhạc trong cái phễu phát ra mà không có ai hát trong đó. Nó dường như là một dụng cụ hoàn hảo cho các ngày giỗ, cho cuộc khiêu vũ của các tinh linh thanh thoát và các bà phù thủy giỏi. Tôi lẩn trốn lần thứ hai, trốn khỏi món đồ quái dị và trượt té bật ngửa. Một bà mặc áo choàng đỏ chộp lấy tôi.

Một tiếng “tưng” của thứ dụng cụ trái tự nhiên lướt qua đầu tôi. Ai đó đưa tôi tách rượu cọ. Tôi làm một hơi. Họ đổ đầy tách và tôi lại uống hết. Người đàn bà bắt tôi có gương mặt nhăn tưng lớp vì mập. Bọt mỡ hôi bám trên ngôi tóc bà. Tiếng nhạc đầy vẻ đỏi kém và nổi khao khát, còn đám phụ nữ nhảy như thể van cầu vị thần mới một cuộc sống tốt lành. Mắt bà này đen cùng những cái bóng, môi đỏ như máu, bà có chuối san hô quanh cổ. Mặt bà tràn ngập tiếng cười. Bà xoắn lấy tôi trong điệu nhảy kỳ cục. Ông khác chộp lấy tôi, quay tít. Tôi đâm ra chóng mặt. Ruồi nhảy lộn nhào trong mắt tôi. Tôi lạc vào khu rừng nhiệt đới kỳ dị của đám đông, lọt vào giữa những kẻ khổng lồ.

Quán rượu dường như cứ dần rộng. Mật độ thân thể trở nên tẻ hơn. Tôi thấy khuây khỏa khi gặp lại bà mặc áo choàng đỏ. Bà đang nhảy với ông mập có vẻ là người có quyền lực. Ông ép mình mạnh vào bà, đè vô bụng dưới bà trong hơi nóng khao khát nhục dục của tiếng nhạc. Rồi tôi nhìn xuyên qua vẻ ngoài thay đổi của bà, lúc tôi hết bị mái tóc lạ lùng của bà đánh lừa như thể nó được một vị thần cấu tạo lại trong giấc ngủ, và lúc tôi nhìn xuyên qua lớp trang điểm, cố bỏ qua trò lừa của mùi nước hoa nồng, thì tôi ngạc nhiên nhận ra đó là Bà chủ Koto. Bà lấy làm thích thú vì nổi kinh ngạc của tôi. Bà đưa tôi một tách rượu cọ nhựa màu xanh. Một con ruồi chết lênh bênh trên bọt rượu. Tôi thổi bay đi rồi uống. Quán rượu quay tròn.

“Bà chủ Koto!” Tôi gào lên.

Bà phá lên cười. Gã đang nhảy với bà dìu bà đi mất vào tiếng nhạc, vào những thân thể chặt nghệt.

Sau đó, quán choáng ngợp một thứ ánh sáng đầy sát khí. Tôi thấy mặt khác của nó, cảm được khí sắc bí ẩn của nó. Đám đàn ông và đàn bà dường như là phiên bản khá hơn của các tinh linh từng đến đây và cố bắt cóc tôi. Chúng có quyền hành lớn hơn về bí mật trong việc trá hình người. Tôi nghe âm giọng kim loại, tiếng cười trong mùi hương của chúng, rồi bên dưới mọi sinh lực và chuyện nhảy nhót là sự xâm lăng của mùi ôi thối. Gió thổi vào làm mùi càng thơm hơn, như thể đang thổi đến từ đám lầy nơi thú vật chết.

Rồi tôi để ý đám đàn bà. Họ có đôi tay gân guốc đích thực, da mặt họ khác những phần khác của thân thể, mắt họ đôi kém và hầu như ai cũng gầy gò. Dường như họ đang tận hưởng nhưng miệng chau lại như trong nỗi ghê tởm không ngừng, nói lên nỗi bất hạnh trời đánh mà tôi chẳng hiểu nổi. Và cũng như vài người đàn ông, khi cười to lội họ lốm đốm hoặc như da khô. Vài người da lấp lánh như vậy. Tôi cố thoát khỏi nơi đây nhưng không tìm được đường ra khỏi đám đông. Tôi uống thêm rượu. Các thân thể va vào nhau tỏa hơi nóng. Tôi thấy bàn tay một ông dưới gầm bàn đang vươn tới giữa chân một bà.

Ai đó đánh lên đầu tôi lúc tôi nhìn cái tay. Tôi quay lại, thấy một người nữ lùn. Cô lùn, đui mù, thân người nặng nề, ngực lớn và có khuôn mặt buồn xinh đẹp của một người hai mươi tuổi có mẹ vừa chết. Cô cầm tay tôi, dẫn tôi đi sâu vào quán, phía sau quầy nơi cái dụng cụ đang hát. Cô cho tôi ngồi xuống cùng trên tấm chiếu bằng lông gà. Người phụ nữ lùn có khuôn mặt trẻ không tin nổi, được trang điểm kỹ càng, mắt cô có hình quả hạnh đáng yêu. Cô cầm tay tôi, nói với tôi bằng giọng tuyệt vời. Cô đọc bài diễn văn nồng nàn cho tôi, nói rằng cô sẽ mang tôi đi cùng, rằng sẽ thương yêu tôi mãi mãi. Mắt cô trở nên buồn bã. Cô nói chắc chắn là tôi không nhớ cô nữa. Tròng mắt tôi bắt đầu bùng bùng. Nhạc ngưng lại. Cô im lặng, cúi mặt xuống cho đến khi nhạc bắt đầu lại. Sau đó cô kéo tay tôi, làm phiền tôi bằng những lời khó hiểu. Tôi cố đứng lên, nhưng cô kéo xuống. Tôi cố vùng chạy bất ngờ, nhưng cô chộp được lưng quần soọc bằng đôi tay cơ bắp, giật tôi lại và kéo đến gần cô hơn. Tôi nghe cái mùi mê hoặc say đắm và mùi mồ hôi bí mật ở cô toát ra làm mù mờ óc tôi. Mặt cô áp sát vào tôi, và với đôi môi mỏng của một phụ nữ, gương mặt nhỏ nhắn của một cô gái, cô lại sát tôi hơn và thềm thì điều gì đó mà tôi không nghe được. Cô chờ tôi trả lời. Tôi nhìn cô với vẻ khó hiểu. Sau đó, cô lặp lại điều đã nói:

“Cậu lấy tôi nha!”

Tôi chớp mắt.

“Không.” Tôi trả lời.

Cô mỉm cười. Miệng cô rộng ra như làm bằng chất liệu đàn hồi. Sau đó cô hất đầu ra sau, và làm tôi giật mình bằng tiếng cười mỉa mai. Lưỡi cô cũng lõm lõm. Thay vì có răng, cô lại có hạt san hô. Tôi thét lên. Cô bắt đầu khóc. Tôi tông chạy, đụng vào cái quầy khiến cái dụng cụ kia phát ra âm thanh khó chịu. Tôi lật đật chạy, thấy cánh cửa, tông vào luôn, đụng vào hình thù màu đỏ của Bà chủ Koto và vừa vụn ra ngoài được.

Dưới khoảng trời rộng mở, tôi dừng lại thở. Tim đập dồn dập, chân run rẩy, tôi vẫn còn thở phì phò thì thoáng thấy Bà chủ Koto đến phía sau mình. Tôi chạy nữa. Bà đuổi theo tôi với cái áo choàng đỏ. Bà đi chân không, chạy quá dữ đến nỗi bộ tóc giả rớt luôn. Tôi thấy bộ tóc thật bên dưới, vá vúi nhiều chỗ và xơ ra. Nó làm tôi sợ.

Bà nỗ lực kiên quyết và tóm được tôi ngay lúc tôi ra đến đường. Bà kéo tôi về quán, cười lớn và mắng tôi trù mển.

“Mày lại cứ chạy trốn ta.” Bà nói.

Bà bị hai vết cắt mới trên mặt. Đó là các vết rạch cạn, vừa mới làm sẹo. Chúng đen như thể đã dùng tro để cầm máu. Mặt bà khác đi vì mấy cái dấu đó.

“Mày làm rớt tóc ta luôn,” bà lăm bắm trong lúc khom người lượm nó lên.

Khi đến cửa, bà đẩy tôi vào. Khóa lối đi lại, đeo tóc giả vào và ngay lập tức nhìn bà trẻ lại.

“Đây là bữa tiệc,” bà nói. “Tận hưởng đi chứ. Đi rót rượu cho người ta.”

Rồi bà đóng cửa sau lại. Bên trong om sòm. Dường như có nhiều người hơn tham gia vào buổi ăn mừng. Tôi không biết rẽ đường nào vì bên nào cũng chật ních. Tiếng ồn lớn hơn. Tôi muốn tránh người phụ nữ lùn đó. Tôi nhìn quanh tìm cô. Cô không còn ở sau quầy nữa. Tôi chen đến mấy góc quán, nhưng cũng không thấy cô. Tôi muốn nhận ra cô trước khi cô nhận ra tôi, như vậy mới chạy được.

Tôi đến và ở gần quầy, lên kế hoạch tháo chạy.

Đám đàn ông ôm cứng đám đàn bà và nhảy nhót điên cuồng. Mọi người tuân mồi hôi đầm đìa. Đám đàn bà xoay tít và hẩy hông vào đám đàn ông. Bà chủ Koto tái xuất. Bà mặc quần áo khác, một cái váy sọc trắng đen và áo thụng vàng. Dường như bà có tia sáng le lói bằng vàng trên tóc. Đó là điều bí ẩn. Bà tự quạt bằng tờ báo. Vài ông cởi áo sơ-mi, để lộ thân thể cơ bắp với những vết sẹo dài. Một cô bắt đầu ré lên. Chẳng ai chú ý. Đám đàn ông say mềm. Họ lao đảo thay vì nhảy với đôi mắt đỏ lừ.

Một cô gần như bị lé hội tụ trong cơn say. Một ông chộp vào eo và ghì chặt mông cô. Cô quần quai về phần khích. Ông ta tiếp tục ép hông mình vào hông cô như muốn không gian giữa họ hẹp lại. Ngực người phụ nữ ướt dính vào áo thụng.

Bên ngoài gió thổi mạnh. Nhạc bên trong kêu gọi giải thoát khổ đau. Một con ma hiện ra giữa những kẻ dự tiệc. Gió thổi, màn cửa rẽ qua một bên và một con chim màu vàng bay vào không gian quán nóng bức. Đột nhiên có chấn động khắp nơi. Con chim bay lên nhằm trần nhà, dội vô tường, bật ngửa bàng hoàng và đáp xuống đầu một người phụ nữ. Cô hét lên. Con chim cố bay đi nhưng móng bị vướng. Gào hét trong nỗi kinh sợ chí tử, cô ôm lấy tóc, cảm thấy con chim đang run rẩy mà không hiểu đó là gì, cô chồm đầu ra trước và ré lên như bị quỷ nhập. Nỗi kinh sợ của cô lan khắp quán, người ta chạy tán loạn khắp nơi. Họ thấy con chim đang vung vẩy trên tóc cô, và cho đó như một điềm gở. Sau đó, người phụ nữ ngừng ré. Mắt cô mở căng.

“Cứu tôi!” Cô kêu lên.

Chẳng ai giúp cô. Bà chủ Koto đứng gần cửa, bà để hai bàn tay trên ngực, biểu lộ vẻ cảm thán trên mặt. Người phụ nữ rung lắc đầu, bật ra tiếng hét the thé làm con chim tội nghiệp khiếp đảm hơn bất kỳ ai, và vì nó đập cánh quá mạnh nên lông rụng. Với kế sách liều lĩnh cuối cùng, người phụ nữ tháo tóc giả ra, ném lên không trung, mang theo con chim bay lướt qua quán. Con chim đụng vào tường, bay rồi rớt xuống giữa sàn nhảy, co rúm. Một phút ngập ngừng. Người ta bắt đầu nhào ra phía trước thì con chim tỉnh lại, cất cánh lên trần nhà, bổ nhào xuống, bay lòng vòng trong cái không gian chật hẹp, đụng vào quầy, mới đầu rơi vào cái loa giống cái kèn trumpet, rồi sau lại rơi vào cái đĩa đang quay. Nhạc bị kẹt lông chim dừng lại.

“Nó đáp xuống máy hát rồi!”

Con chim bất động. Tôi biết đây là lúc cho mình thoát. Bà chủ Koto vội đến máy hát, vội lấy con chim, bóp chặt nó rồi ra ngoài qua cửa sân sau. Con ma theo sau bà. Kẻ dự tiệc vang lên tiếng reo hò mới, tiếng hoan hô rung lên như dấu hiệu sau khi mọi chuyện được biểu quyết.

Tôi ra ngoài sau Bà chủ Koto. Bà không có ở sân sau. Tôi đến phòng bà, ép tai vào cửa nghe ngóng. Tôi nhận ra bên trong có nổi bồn chồn trong tiếng kinh cầu, tiếng chuông đang rung, tiếng chiêng đánh và một giọng mềm mại vút cao. Con chim đã thành một phần huyền thoại của bà. Tôi không nghe nữa mà tìm đường đi ngang qua quán. Nhạc đã ngưng, tiếng nói yên ắng. lát sau, Bà chủ Koto lại hiện ra. Bà nói chuyện ngắn gọn. Những người đàn ông đi ra thành một đám đông nói chuyện với giọng thì thào như đang nói về một sự kiện kỳ diệu. Họ mang theo cái máy hát. Họ cứ ngoái nhìn lại. Đám phụ nữ ở lại phía sau.

BA

TÔI THA THẮN LÊN XUỐNG CON ĐƯỜNG một lát mà không biết đi đâu. Mùi chuột cháy vẫn còn hăng trong không khí, nên tôi theo bìa rừng và khám phá các lối mòn đã hoàn tất sự chuyển tiếp thành các con đường. Sau hành trình dài lang thang, tôi ngộ ra một thế giới mà trước giờ tôi không biết có hiện hữu. Khu rừng đã bị xâm chiếm. Khắp xung quanh có những gốc cây đang chảy nhựa. Công nhân đeo nón bảo hộ vàng xới đi xới lại nơi đây. Có những cột gỗ dưới đất nhô lên, dây điện giăng trong không trung, dây cáp kéo trên mặt đất. Con nít bu lại xem màn kịch đang diễn. Tôi hỏi chúng có chuyện gì, chúng nói họ đang kéo điện. Chúng chỉ vào mấy cột tháp trên các khoảng không rộng mở rồi chỉ vào mấy lán trại. Tôi không hiểu chúng đang nói gì nên nhìn vớ về kính ngạc.

Có lán trại và xe tải khắp nơi trong vùng. Một trong những cái trại đung đưa bóng đèn sáng choang. Một thằng nhóc đi chân không lên vào vớ về mục đích thổi tắt ánh sáng. Trước lúc nó kịp làm điều đó thì một công nhân vào, thấy nó và rượt chạy ra ngoài. Chúng tôi chờ coi ông làm điều gì kỳ diệu với ánh sáng đèn, nhưng ông chẳng làm gì mà đóng cửa trại lại. Chúng tôi mong có gì đó bất thường xảy ra. Chúng tôi nín thở. Cửa trại vỡ phần phật mở ra. Người đàn ông lại đi ra. Màu sắc ông thay đổi. Chúng tôi không tin vào mắt mình, vì giờ đây ông có màu kem lạ lùng với các vết màu hồng. Chúng tôi nhìn ông vô cùng kinh ngạc. Tóc ông giống rom hoặc râu bấp sáng rực rỡ. Ông đi loạng choạng. Ông đeo kiếng đen nhưng thấy được mắt ông sau lớp kính. Ông mặc quần soọc rộng đáy, mũ rộng vành và áo sơ-mi trắng có sóng cuộn. Rồi sau đó để làm hoàn hảo sự kinh ngạc của chúng tôi, người đàn ông mà chúng tôi tưởng đã đổi màu, từ trong rạp hiện ra. Chúng tôi ngờ rằng sự ma quái đã xảy ra. Chúng tôi chạy đi, hét lên. Rồi quay lại. Chúng tôi nhìn người đàn ông da trắng, mong ông bay hoặc nhảy hay lộn mèo. Thay vào đó, ông ra lệnh với vẻ nóng nảy bằng ngôn ngữ lạ. Khi ông nói, đám công nhân nhảy nhồm lên và nghe theo như thể lệnh ông đến từ gió. Lúc ông ngồi xuống ghế xếp, một công nhân mang dù đến che cho ông. Một con thần lằn đứng lại trước ông, gật đầu. Nó nhìn ông hồi lâu. Vớ về cử động lạ lùng, ông giẫm đầu con thần lằn và sai một công nhân quăng xác nó đi. Chúng tôi nhìn ông, mong ông bị mất màu hoặc tan vào không khí lấp lánh đó. Con thần lằn khác đến và gật đầu trước mặt ông, rồi chạy vụt quanh ông hai lần. Ông nhìn chúng tôi. Chúng tôi nhìn ông. Lúc ông sai đám công nhân đuổi chúng tôi đi, lúc họ lấy cây đuổi, quất vào lưng chúng tôi, thì tôi cảm nhận sự khó ưa kinh khủng đối với người da trắng. Chúng tôi quan sát ông từ xa. Bóng cây dù mỏng đi, còn nắng thiêu đốt tàn bạo, khắc nghiệt với ông. Tôi không ưa ông nên nói với gió và chẳng lâu sau không gian chuyển động, điều khiển lực đẩy làm những ngọn cây phía xa oằn xuống, tung bụi mù và thổi cây dù trong tay người công

nhân đi.

Ruồi quấy nhiễu, chao lượn trên mũi ông. Kiến lửa hình thành một quân đội quanh ghế ông. Chẳng mấy chốc ông giẫm lên rồi gãi chân. Chúng tôi cười lớn, ông đoán đó là trò chơi khăm của chúng tôi nên cho tiền mấy công nhân, chỉ vào chúng tôi và họ đi về hướng chúng tôi. Họ bỏ mặc các sợi cáp một lát, còn chúng tôi chạy tán loạn vì tin rằng nếu bị bắt mang đến cho ông da trắng đó, thì sẽ bị ăn thịt. Tôi chạy trốn về nhà qua đường rừng, và được an toàn suốt thời gian còn lại trong ngày ở con đường quen thuộc của mình.

BỐN

CHIỀU HỒM ĐÓ, khi mẹ đi bán về, tôi kể bà nghe về ông da trắng. Một tia sáng thích thú long lanh trong mắt bà, nhưng nó tắt đi lúc bà nói: “Bọn con đồ hôm nay lại đến. Thời điểm bầu cử gần rồi.”

Rồi mẹ chuyển qua hỏi tôi.

“Làm sao một ông lại thành hai được? Làm sao ông da đen lại thành da trắng?”

“Bằng ma thuật.”

“Ma thuật gì?”

Sau đó, tôi kể về cái bóng đèn phát sáng, dây cáp và điện, về cách người đàn ông da trắng giết con thần lẩn và ông định bắt và mang chúng tôi đi ra sao.

“Con làm cái gì ở đó hả?” Bà hỏi.

Tôi không nói gì. Trông mẹ gầy rộc và lo lắng. Bà than nhức đầu. Bà lên giường nằm và tôi để ý thấy bà bị vết thương rỉ máu ngay trên mắt cá. Máu bà đen bất thường. Vết thương bắt đầu mưng mủ. Tôi nói cho bà biết, nhưng bà chẳng đá động. Ruồi cố rúc vào đó, tôi đuổi đi. Bà mở mắt, rồi nói với giọng cộc cằn: “Đi chơi đi!”

Tôi nấn ná ở cửa. Ruồi rúc vô vết thương bà. Tôi quan sát chân bà co giật. Bà nhấc đầu lên, định la gì đó thì tôi đã vội chạy khỏi phòng.

Ngoài đường người ta đang đánh nhau. Họ đánh quanh chiếc xe cháy. Mặt trời chuyển màu đỏ. Đám đánh nhau di chuyển liên tục qua các hướng đối diện, la hét đe dọa. Chiều xám xịt. Chim lượn trên trời. Bụi và khói giống mạng che mặt giăng trên bầu trời. Gió rong chơi trên đường phố, lùa rác đi và quét sạch mùi chuột và cao su cháy. Chậm rãi, những vì sao bắt đầu xuất hiện.

Chúng tôi thức suốt đêm đợi ba về. Dường như cuộc sống chúng tôi cứ quay trong cùng cái trục khổ não. Khi mẹ ngủ đủ rồi, bà rửa vết thương vớ tro của gỗ đặng. Bà chẳng tỏ vẻ đau đớn gì. Bà làm đồ ăn, dọn phòng rồi đếm tiền trong cái hộp thiếc. Bà tính toán lợi nhuận mà không có chút ánh sáng trong phòng. Khi xong, bà bắt đầu sửa quần áo cả nhà, đơm nút, vá chỗ rách ở quần dài của ba. Bà cứ im lặng, làm việc vớ sự tập trung khác thường, trán nhăn lại, như ai đó dùng một hành động để tập trung vào nỗi đau chờ đợi. Vá xong quần dài của ba, bà bắt đầu sang quần của tôi. Bà xé túi sau quần soọc, vá vào mấy lỗ dưới đáy quần. Bà đơm nhiều nút khác nhau vào áo tôi. Bà cứ im lặng. Trong phòng, ánh sáng quá mù mờ, tôi đóng cửa sổ để khuyến khích bà dùng một cây nến. Nhưng bà vẫn tiếp tục làm dù thiếu ánh sáng. Khi xong, bà thở dài. Bà vắt quần áo lên dây, nó trĩu xuống vớ vô khối khăn tắm sồn, áo sơ-mi cũ, quần dài, áo choàng và giẻ khô, sợi dây có vẻ sẵn sàng đứt bất cứ lúc nào. Mẹ ngồi xuống, bất động. Sau đó bà nói: “Đánh giày cho ba đi.”

Đều bà muốn nói là: “Ba con có chuyện gì không?” Tôi đánh giày trong bóng tối. Sau đó, tôi để vào góc rồi đi rửa tay. Lúc tôi quay lại, mẹ không có trong phòng. Tôi tìm thấy bà ngồi ở bực xi măng trước khu nhà. Bà xua ruồi nhế và kiến cánh đi, đập mấy con muỗi tấn công bà. Trời tối hẳn, bầu trời xanh sẫm. Không khí lạnh, có mùi mưa. Đàng xa, hướng trung tâm thành phố, một ánh sáng trắng cứ lóe lên bầu trời. Vài người thuê nhà ra bên ngoài ngồi cùng chúng tôi, nói chuyện vặt.

“Có phải,” một người nói, “bây giờ Bà chủ Koto chứa đĩ trong quán?”

“Tôi nghe nói vậy.”

“Vớ lại bả gia nhập đảng hả?”

“Không chỉ vậy.”

“Gì nữa?”

“Tụi nó hứa kí hợp đồng vớ bả.”

“Làm gì?”

“Làm mấy dịp lễ và họp hành cho tụi nó.”

“Mình để ý bà đi, bà giàu cho mà coi.”

“Bà giàu rồi.”

“Sao chị biết?”

“Người ta nói bà sắp mua xe hơi.”

“Xe hơi?”

“Vớ lại điện.”

“Điện?”

“Bà mua mấy kiện đăng-ten trả bằng tiền mặt đó.”

“Mấy kiện đăng-ten?”

“Để làm gì?”

“Để may áo váy cho người của đảng.”

“Làm sao bà xoay sở được?”

“Bà biết bà muốn gì.”

“Bạn ơi, mình đều biết điều mình muốn, nhưng mấy ai trong tụi mình làm được?”

“Đúng rồi.”

“Bả phải xài đến phép phù thủy.”

“Hoặc juju.”

“Hoặc gia nhập hội bí mật.”

“Hoặc cả ba thứ luôn.”

“Còn nữa đó.” Họ chìm vào im lặng. Họ trầm ngâm với đêm, với tình cảnh của họ và cả vùng chìm trong sự nghèo khổ. Một người thở dài. “Sao mà đời lại vậy hả?”

“Tôi đâu biết.”

“Người thì có quá nhiều, chớ nhà họ ăn còn ngon hơn mình, trong lúc mình cam chịu rồi cứ ngậm miệng cho đến ngày chết.”

“Mà không ngậm miệng thì ai thèm nghe mình chứ?”

“Chúa,” một người nói. Những người khác im lặng. Gió thổi qua chúng tôi, mang theo bụi, những tờ báo cũ và cơn mưa chắc chắn đến.

“Ngày nào đó với phép lạ thầm lặng, Chúa sẽ xóa sạch kẻ xấu khỏi trái đất.”

“Giờ của Chúa là tốt nhất.”

“Tôi mong giờ của Chúa và giờ của mình đôi lúc khớp nhau.”

“Chúa biết hơn cả.”

“Đó là điều em trai tôi nói hoài trong hai tháng trước khi nó chết.”

“Bạn ơi,” một người nói với xúc cảm bất chợt, “giờ của mình sẽ đến.”

Họ lại chìm vào im lặng. Mẹ động dậy, định nói gì đó nhưng im. Rồi bà đứng dậy, nắm tay tôi, và chúng tôi đi ra con đường gồ ghề về hướng đường chính. Bà ra vẻ như đây là chuyến đi vô tư, nhưng tôi cảm được sức nặng của mối lo âu trong bà.

Quanh chúng tôi, các tiếng nói dậy lên trong tiếng cười và nỗi đau. Chúng tôi đi qua khu đất rậm rạp phía sau, nơi vang dội tiếng hát và tiếng nháy múa trong nhà thờ mới. Họ hát với niềm hăng hái dễ sợ, với niềm hi vọng dữ dội, nhu cầu lớn lao và nỗi buồn vĩ đại. Họ khiến tôi có cảm giác bất cứ phút nào thế giới cũng kết thúc được. Tiếng hát trong nhà thờ làm tôi sợ đời sống. Chúng tôi đi qua họ và lâu sau đó vẫn nghe tiếng họ. Xa hơn, phía sau các lùm cây, đất rung lên thêm tiếng cầu kinh, nháy nhót và tiếng hát. Nhưng thật khác biệt, vì tiếng cầu kinh sâu thẳm hơn, tiếng nháy nhót hùng tráng hơn, làm chính trái đất nhìn nhận nhịp đập vào các cánh cửa của nó, còn tiếng hát tràn đầy bí ẩn và những giọng nói làm kinh sợ. Nghe giống buổi tưởng niệm về nỗi đau cũ, nỗi buồn xa xưa đó chẳng chịu ra đi và một tai ương cũ đã thay mới lúc ban tối. Họ là kẻ sùng bái ở ngôi đền thờ khổ đau, và chúng tôi nghe họ kêu xin cho được bí mật làm biến đổi nỗi thống khổ thành sức mạnh. Chúng tôi nghe được những lời cầu khẩn, tiếng hú tạo ra tiền, những danh tính để kêu cầu của các vị thần giúp thay đổi vận mệnh, các thần linh báo oán, thần sang giàu, thần sức khỏe, thần mở cửa tử cung. Chúng cũng làm tôi sợ đời sống. Chúng cũng từ sự đói kém, bất hạnh của hoàn cảnh chúng tôi mà ra. Mẹ dường như không để ý họ. Về mặt bà nặng trĩu âu lo, mắt bà sáng lên, tìm kiếm các góc đường, phía trước những nơi ăn chơi, hi vọng thấy ba. Sau khi chúng tôi đi một hồi, và khi gió nâng tà áo choàng của mẹ lên, tôi đòi bà kể chuyện về người da trắng. Mới đầu bà chẳng nói gì. Rồi bà nói: “Mẹ sẽ kể chuyện vào lúc khác.”

Chúng tôi im lặng. Và rồi bà đổi ý.

“Khi người da trắng lần đầu đến vùng đất của chúng ta,” bà nói như đang nói với gió, “thì chúng ta đã lên mặt trăng và lên mọi ngôi sao lớn. Những ngày xưa đó, họ thường đến và học hỏi chúng ta. Cha của mẹ thường kể rằng mình dạy họ cách đếm, dạy họ về các vì sao. Mình cho họ vài vị thần của mình. Mình chia sẻ kiến thức với họ. Mình chào đón họ. Rồi họ quên hết mọi thứ. Họ quên rằng tất cả chúng ta là anh chị em, và rằng người da đen là tổ tiên của loài người. Lần thứ hai họ đến cùng súng ống. Họ chiếm xứ sở chúng ta, thiêu các vị thần chúng ta, và mang nhiều người mình đi làm nô lệ bên kia đại dương. Họ tham lam. Họ muốn sở hữu cả thế

giới và chinh phục mặt trời. Một số tin rằng họ đã giết được Chúa. Một số họ sùng bái máy móc. Họ lạm dụng sức mạnh mà Chúa ban tặng cho con người. Nhưng dù sao, không phải tất cả bọn họ đều xấu, nhưng rút kinh nghiệm ở họ, để mà học yêu thương thế giới.”

Tôi lấy làm ngạc nhiên về chuyện mẹ kể. Tôi ấn tượng bởi vẻ dịu dàng trong chất giọng của bà.

“Con có biết mẹ của mẹ nói gì trong mơ không?” Mẹ tiếp tục.

“Không.”

“Bà nói có một lý do làm thế giới quay. Cái đẹp sẽ cai trị thế giới. Công lý sẽ cai trị thế giới. Bà nói vậy đó.”

Chúng tôi lặng lẽ đi tiếp. Tôi muốn hỏi mẹ nhiều câu nhưng đột nhiên tâm trạng bà thay đổi, cảm xúc bà tăng lên mãnh liệt, và bà vội vã đi, tai vểnh lên, gió thổi vào chúng tôi, đem bao lấy chúng tôi vào vẻ huyền bí tăm tối của nó. Rồi tôi nghe một tiếng kêu ở đằng xa. Có khi nó phát ra ở các ngôi nhà tranh, lều kẹm, nhà đất trộn rơm, nhà bằng thùng thiếc hoặc từ những cánh cửa ẩn mật của trái đất. Mẹ dừng lại chỗ lối mòn giao nhau. Gió mạnh hơn và đêm tru lên. Cả vùng dường như bốc mùi đấu tranh và chết chóc. Chó cắn nhau gần giếng. Rồi trong bóng đêm, từ trong một lối mòn u tối hiện ra dáng người mặc áo thụng trắng xóa, cầm cái đèn lồng giơ lên trên. Ánh sáng của hai viên ngọc trong mắt bà, tóc bà xòa ra hết, và nếu không nhờ cái áo thụng, tôi đã cho rằng bà là một dạng bà điên siêu phàm.

“Ăn năn! Ăn năn!” Bà kêu lên. “Ánh sáng là cuộc đời chúng ta, mà sự sống chúng ta là ở Chúa! Thế gian đầy tội lỗi. Ăn năn! Hoặc cùng bóng tối của người, người sẽ bị đuổi đi.”

Chúng tôi lắng nghe giọng nhói buốt của bà.

“Hãy tỉnh thức, người là kẻ yếu đuối, canh giữ linh hồn mình vì cái ác ở Babylon đã đến để cướp đi sự sống của người! Ăn năn! Cầu xin ánh sáng và giấc ngủ của người sẽ được biến đổi!”

Bà khuấy gió, rẽ đêm bằng tiếng nói, rồi chẳng mấy chốc chúng tôi chỉ còn thấy ánh sáng đèn của bà. Rồi chẳng lâu sau, cũng trên lối

mòn đó hiện ra một kẻ loạng choạng như người què, và rồi chúng tôi nhận ra được sức mạnh nào đó ở đôi chân người ấy. Đó là hình dáng một người đàn ông. Ông chúi thề, rửa sả. Lập tức thậm chí không nhìn mặt, mẹ đã chạy đến ôm lấy ông. Đó là ba. Tóc ông bết bết sinh, ông lão đảo nhưng không nhờ đỡ. Quần áo rách rưới, khuôn ngực lấp lánh, ánh mắt rối loạn, ông có mùi máu và rượu.

“Cám ơn bà đó giùm anh,” ông lầm nhảm. “Bả cứu đời anh đó. Tụi nó định giết anh nhưng bả xuất hiện, tụi nó tưởng bả là thiên thần nên la hét chạy mất.”

Chúng tôi ngoái lại, nhưng nơi có ánh đèn của bà giờ chỉ là bóng tối. Chúng tôi chỉ nghe được tiếng bà vang lên ở đằng xa, đang nói về một kỷ nguyên rồi rầm sẽ đến. Giọng bà rung lên trong không khí đêm, làm rối loạn vị trí chính xác của bà. Bà có thể làm cửa nẻo kêu lạch cạch tới tai chúng tôi từ hàng trăm chỗ khác nhau trong vết thương sống của vùng chúng tôi.

“Nếu không cám ơn bả hôm nay được thì mai vậy.” Ba nói trong đau đớn.

Trái với mong ước của ba, mẹ ôm ông phía dưới cánh tay và đỡ ông đi. Tôi nghe bà thở nặng nhọc.

“Anh đang chảy máu.”

“Tụi nó định cắt cổ anh. Đây chỉ là vết thương nhỏ. Azaro, con trai ba, tụi nó định giết ba của con. Bởi vì ba không bầu cho tụi nó.”

Giọng ông yếu dần. Tôi ôm tay kia của ông. Bóng tối lấp kín người ta. Đêm lan truyền nỗi khổ của chúng tôi đi. Những người biết chuyện xảy ra, những gương mặt đói và đỏ mề hôi nhìn chăm chăm chúng tôi, theo chúng tôi một đoạn dài cuối đường. Họ bày tỏ lòng ủng hộ và động viên chúng tôi bằng những câu tục ngữ. Mẹ cám ơn họ. Một bà òa khóc. Ba khập khiễng, mặt ông vít vào thành cái mặt nạ. Gió thổi bạt chúng tôi. Đám phụ nữ hát theo bước chân chúng tôi. Khi đến nhà, mẹ cám ơn họ lần nữa và họ rút lui vào đêm, để lại chúng tôi cùng nỗi bất hạnh. Phần còn lại của thế gian đang say ngủ.

Mẹ nấu nước sôi, băng vết thương cho ba và xoa ấn những vết bầm. Ông kể chúng tôi nghe. Đó là một chuyện quen thuộc. Chúng đến ép sát ông. Chúng xin rồi. Chúng hỏi ba định bầu cho ai. Ông nói chẳng ai hết. Chúng tấn công ông, đoạt tiền ông, định làm gì đó tệ hơn thì người phụ nữ đó xuất hiện. Chúng chạy trốn. Khi ông kể xong, chúng tôi ngồi im lặng. Mẹ dọn đồ ăn. Lần đầu tiên trong một lúc lâu

ba không ngồi hút thuốc, nghĩ ngợi trong đêm và lắc lư trên cái ghế ba chân. Ăn xong ông ngủ liền.

Sáng hôm sau ông dậy, than đau bụng. Các miếng vải được buộc chặt vào vết thương đã chảy máu trong đêm. Mẹ phải áp nước nóng. Mặc vết thương khô bong ra trong miếng vải, cơn đau lại tiếp tục, ông vẫn đi làm bình thường.

NĂM

TÔI NHỚ RÕ NGÀY HÔM ĐÓ, lúc trên đường đi học về thì có tiếng va chạm lớn nổ ra khắp khu rừng, như thể mọi cây cối đổ xuống cùng lúc. Trong một lúc, mọi thứ đều thay đổi. Bầu trời gần mặt đất hơn. Không khí nặng trĩu, sắc bén và không thở nổi. Tôi không di chuyển được. Sau đó, không gian xám xịt, lại có tiếng nổ, ánh sáng chói lóa lên mọi thứ. Bầu trời mở ra, rồi lối mòn trở thành một nơi phát quang.

Thế giới bất động như biến thành bức tranh trong giây lát, và Chúa là một nhiếp ảnh gia vĩ đại. Nơi phát quang biến thành thế giới mới. Ngoài tia chớp, còn xuất hiện hình bóng sắc nét của các tinh linh trở dậy đi vào không trung với cái đầu uể oải. Chúng rơi xuống, nảy lên và bồng bềnh trong thế giới bất động. Tinh linh đi ngang tôi, xuyên qua tôi, mắt chúng như kim cương. Rồi khi tiếng nổ tiếp theo vang lên, theo sau là những tia chớp lóa mắt, các tinh linh bị xóa sạch. Sức nặng của không khí lắng lại, mây mở ra và trận mưa như thác đầu tiên của xứ này bắt đầu.

Mây tan thành mưa. Nước ngập đất. Đột nhiên, như thể giải thoát khỏi lời bùa chú, sự bất động có tính nhiếp ảnh đó vỡ òa thành cơn xúc động. Gió làm gãy cành. Người ta la om sòm. Mọi người bắt đầu chạy. Một số lao ra lấy quần áo ngoài đây. Một số chạy tìm chỗ nấp. Và quá nhiều người chạy đi lấy thùng hứng dưới mái nhà, để gom thứ nước tinh khiết và sáng rực nhất trong mùa này. Mưa giải thoát bọn trẻ khỏi những chán chường của buổi trưa dài nóng nực. Chúng reo hò thích thú, trần truồng chạy ra, hét lên vui sướng lúc làn nước sáng rỡ làm chúng ướt chèm nhẹp, xoa bọt mưa lên tóc và làm da chúng sáng lên.

Nước tạt vào phòng, các bà mẹ đóng cửa hoặc khóa cửa chính. Chim chóc và côn trùng biến mất. Nước chảy xuống rãnh đến những vùng thấp và các con mương đào dở, ngấm vào đất và mau lẹ dâng lên xứ sở chúng tôi, giải thoát vĩnh viễn ký ức tôi về hương thơm bí ẩn của mùa mới, của lá cây và dược thảo mọc mọc, của vỏ cây hoang, thực vật cùng hương thơm bí ẩn của các nữ thần đang dậy lên từ đất.

Gió dọn sạch không khí tiêu điều của vùng chúng tôi. Phân vân giữa ham muốn cởi đồ để chạy trần truồng trong cơn mưa đầu năm, hoặc tránh bị ướt quần áo, sách vở nên tôi núp chờ quá lâu. Mưa tạt vào tôi, tôi chỉ đứng xem trong lúc mưa ngập lên mắt cá và mấy

con tròn bò lên bàn chân. Tôi phải chúng đi. Mưa dữ dội. Gió quất nước vào cổ tôi mạnh đến nỗi mỗi giọt như viên đá. Tôi lo trời xả quá nhiều nước làm đất biến thành biển mất.

Suốt thời gian harmattan[20] chúng tôi quên mất mùa mưa. Đó là lý do nó mưa dữ dội vào ngày đầu tiên, nhắc chúng tôi sự hiện diện của nó bằng cơn trả thù. Mưa như thác đổ, nhiều lúc tôi chẳng thấy được gì. Tôi nhắm mắt, quờ quạng bước kể cả lúc mưa đập vào mí mắt. Tôi tiếp tục đi đến góc đường. Cơn mưa trút nước là một sức nặng bèn bĩ. Lực gió đánh dạt tôi qua một bên và cuốn tôi đi. Con đường trở nên trơn tuột. Đất mau chóng biến thành sinh. Khi tôi nhìn được thì con đường dường như tan biến, rùng méo mó còn nhà cửa run rẩy.

Sau đó, điều kỳ diệu ghê gớm mở ra. Tia chớp lóe lên một loạt ba lần khủng khiếp. Hai con chim trên cành rơi xuống, đập cánh tuyệt vọng. Tôi nghe tiếng các tấm tôn bẹp nát và cong lại, nghe các cây đình than thở, gỗ nứt ra và tôi thấy toàn bộ mái của một căn nhà vỏ mỏng liên tục rồi bị cuốn qua dòng thủy triều trong không trung. Trẻ nít rú lên. Đàn bà than khóc. Tận thế rồi chẳng! Tôi thấy căn chòi bằng đất rơm rã ra biến thành một đồng đất. Các mái nhà sụp thấp xuống, người ta chạy ra. Hai cánh cửa sút khỏi bức tường ngôi nhà gỗ vững chắc và đổ sập. Mái nhà nghiêng qua một bên. Bên trong, các vật dụng gia đình lộn xộn và quần áo vung vãi khắp nơi. Ở đầu đường, một ngôi nhà đang bị cuốn đi trong dòng nước như thể cái nền được làm bằng gỗ xốp. Con đường trở lại như xưa, là rãnh sinh thuở ban đầu, hay một con sông. Tôi lội trong sự nguyên thủy của con đường, đến khi gặp căn nhà gỗ màu đỏ của ông già được kể là bị thiên thần làm đui mắt. Ông ngồi bên ngoài, trong mưa, che một phần người bằng vải liệm, miệng ngậm một cái tẩu. Ông đang nhìn qua màn mưa, nhìn con đường sũng nước với vẻ tập trung dữ tợn. Tôi bị tính mãnh liệt cùng hình bóng ông rập rờn trong mưa cuốn hút, bàn chân ông ngập sâu trong nước sinh, quần dài ướt sũng còn cặp mắt xanh lục trơ ra. Tôi lại gần hơn. Thành linh ông chỉ vào tôi, ngón tay xương xẩu và nhăn nheo như trái ớt khô. Rồi bằng giọng nói ác mộng, ông nói: “Mày đó nhóc, đến đây, đến giúp ông già này.”

“Làm gì?” Tôi hỏi.

“Nhìn!”

Lúc chỉ vào tôi, tay ông run lên, mưa trên mắt ông chảy xuống, chuyển thành màu tía, một cơn ớn lạnh chạy lên cổ tôi và nổi kinh hãi

chôn chân tôi vào nền đất cát chảy. Ông già giận dữ, la lên bằng giọng run rẩy rằng ông đã thấy đường rồi. Ông đứng lên, đi một vài bước run run về phía tôi, mặt ông xấu xí trong niềm vui sướng, vãi liệm rơi khỏi vai. Ông sắp đến gần tôi thì một ánh sáng lóe lên, rung chuyển đất, phá gãy thần chú của ông. Tôi thấy ông ngưng, khựng người lại, vẻ mặt suy sụp, mắt trở lại màu xanh lục. Sau đó, ông bắt đầu nói lung tung, nguyên rửa sự mù lòa lại đến với mình, rồi một cơn gió tạt vào tôi làm da gà rợn khắp người, tôi tống khứ trạng thái mê muội và quay đi. Nhưng ông già đi xiềng niềng sau tôi rồi té úp mặt xuống sình, nằm ở đó luôn. Tôi sợ quá không làm gì được, cũng chẳng có ai đi về phía ông hoặc thấy ông. Tôi chạy về hướng đầu tiên nào mà chân mình đưa tới.

Khi dừng lại, tôi nhận ra mình thở hỗn hển, dựa vào tường một ngôi nhà đang xây dở. Những con rết và ốc sên lớn nhỏ bò lên tường. Chúng bị gió đánh bật xuống. Không nao núng, chúng lại bò lên. Tôi nghe giọng ông già trong mưa và vội chạy xuống lối mòn nguyên thủy. Đất cứ làm trượt chân tôi. Tôi té xuống mương, nước sình vào mắt và khắp người. Cuối cùng, tôi cũng tìm ra chỗ đất cứng. Tôi đứng dậy nhìn quanh, thấy vũ trụ có màu nâu đen và đầy rẫy tượng người khổng lồ đang lắc lư. Khắp nơi có các đền thờ và Chúa nói trong làn gió sáng rực, còn những kẻ khổng lồ nói lại với giọng trầm thì.

Tôi kêu cứu mà chẳng ai nghe. Lúc tôi vấp chân lung tung, vướng vào mấy dây tầm ma, trượt trên đất, va vào thân cây, thì tôi nhận ra rằng mình vừa bị lạc vừa bị mù. Tôi rửa mắt bằng nước mưa và nhận thấy mình đang ở khu vực xây dựng đường. Nhựa đường mới trải đã bị quét sạch. Các bụi cây lênh bênh trong nước. Trại của công nhân làm đường bị tước khắp nơi, còn công nhân đang làm đường nổi với xa lộ đã chạy đi núp mưa hết.

Xa hơn nữa, tôi thấy mái tranh trên các cây chuối. Tôi qua chỗ xây dựng tan hoang khác, thì đó là nơi mà họ đã đặt dây cáp điện. Lán trại không còn. Tôi thấy cây dù trên cành cây. Đã có điều gì đó xảy ra. Có khói trong không khí. Các bụi cây đen đi. Những miếng bạt bị cháy ra tro bám vào gốc cây. Cột gỗ bị cháy. Các công nhân đứng quanh dây cáp, nhìn, mong có gì đó như trong phim xuất hiện.

Mưa gió thổi bạt tôi đến bìa rừng, đến chỗ hầm khai thác cát. Người đàn ông da trắng đứng đó, một chân gác lên khúc gỗ mới đốn. Ông mặc áo mưa màu vàng dày và mang giày ống đen. Ông nhìn qua cái ống nhòm rồi ngồi lên cái gì đó ở phía bên kia hầm. Đột nhiên, lối mòn biến thành cái mương. Đất chuyển động. Nước lũ ở rừng đổ xuống chúng tôi. Tôi bám vào gốc cây. Ông da trắng hét lên, ống nhòm của ông bay vào không khí, và tôi thấy ông trượt khỏi tầm mắt, chậm chậm trượt xuống cái hầm trong lúc một dòng nước cuốn ông đi. Khúc gỗ mới đốn chuyển động. Đất dễ ra trong mấy khúc gỗ và phủ trùm lên ông và rồi ông biến mất. Tôi không nghe được tiếng ông kêu. Khúc gỗ mới đốn lăn đi, và một tia chớp tích tắc kết thúc ảo giác. Tôi bắt đầu gào lên. Các công nhân vội

chạy khỏi rừng. Họ chạy qua mé bên kia hầm, cố tìm ông. Họ đào được nón bảo hộ, ống nhôm, mắt kính, một chiếc giày ống và ít giấy tờ của ông nhưng không thấy thân thể ông. Cái hầm ngập phân nửa nước. Ba công nhân xung phong lặn tìm ông và họ không bao giờ lên nữa. Cái hầm đã giúp tạo ra con đường giờ nuốt hết họ.

Tôi trôi dạt trong nỗi thương tiếc hỗn loạn đó cùng gió mưa và những cái đèn lồng chập chờn trong không trung, rồi tôi đến được vùng đất thần tiên có một nửa quen thuộc, nơi có cái bảng hiệu úp mặt xuống đất. Cửa mở. Nước tràn vào làm ướt sạch bàn ghế. Quán vắng hoe. Sau đó, tôi thấy hình thù bà mẹ cổ xưa to kềnh đang ngồi trên ghế dài, với biểu lộ chán nản tuyệt vọng trên khuôn mặt mong nước. Bà chụp được tôi trước khi tôi té rồi đưa về phòng bà.

SÁU

BÀ TẮM CHO TÔI. Bà cho tôi ăn cháo tiêu bốc hơi, bôi thuốc mỡ lợn cợn khắp người tôi và xoa bóp bằng các ngón tay thô ráp. Bà kéo cái mùng xanh xuống, cho tôi nằm trên cái giường lớn nồng mùi thân thể bà. Bà cười với tôi, mặt bà phủ trong màu xanh. Sau đó, bà chậm rãi lui cho đến khi chỉ còn nụ cười nham hiểm nhạt nhòa trong màn đêm màu xanh của tâm trí tôi.

Lúc tôi thức thì trời đang mưa dữ dội. Nước rỉ qua cửa sổ và trần nhà. Mưa làm méo mó cái nhìn, xoắn lấy trí nhớ tôi. Tôi giật mình vì cảnh vật xung quanh. Có màng nhện trong cái mùng to tướng. Tôi chui ra, ngồi ở cạnh giường. Phòng hôi mùi gỗ mới xẻ, mùi lông chim hoang, long não, cây thuốc thơm và mùi quần áo dư thừa. Quần áo trên mọi móc và dây. Quần áo khắp nơi, các màn đăng-ten xịn, áo thun trắng, áo choàng đất tiền với viền chỉ vàng kim, váy to tướng, dây buộc tóc, vải nhuộm và áo choàng dài với khối lượng đủ làm nhiều khăn trải giường.

Mấy tấm vải trắng che khuất một góc phòng. Bên ngoài, mưa gõ lên lá khoai mỡ. Tấm vải che tỏa ra hình ảnh lung linh. Khắp phòng có tiếng động quái gở, mấy con gián đang bay, chim chóc đang vỗ đôi cánh què quặt. Cái gì đó gõ nhẹ liên tục, đo lường nhịp tim mưa. Cái gì đó thở ra mùi gỗ gụ và âm thầm hít vào. Tôi cưỡng lại nỗi thôi thúc nhìn phía sau tấm màn.

Mùi mưa bí ẩn trên đất và những cây con thổi qua tiếng cửa cọt kẹt. Mưa làm mọi thứ lạ đi, tính dai dẳng của nó biến đổi sức tưởng tượng của tôi. lát sau, dường như đối với tôi phía bên kia tấm màn được bố trí một ngôi chợ bí ẩn, một lục địa ngăn cấm. Tôi đứng lên, cố kéo tấm vải trắng qua một bên. Nó nặng. Một đám mây bụi bay ra trên thớ vải. Những cái bóng trong phòng chuyển động. Trên tường, hình hoa hướng dương khổng lồ trở thành dáng con bò đực. Muỗi vo ve. Một con nhện tự bò lên cái mạng vô hình. Tôi quyết định bò dưới cái màn, giống như đang bò dưới tán lá trắng tinh không xuyên thủng nổi. Bụi bay vào mặt. Tôi tiến đến, mấy con gián chạy gập. Bầy chuột mới đẻ vùng lên sợ hãi. Kiến bò tán loạn lên cánh tay lúc tôi đi vào ngôi đền trong đời sống bí mật của người lạ.

Khi ló ra phía bên kia màn, tôi để ý nền nhà được trát đất sét trắng, sắc trắng đó bám dính vào tôi như keo. Một cái tô bằng đất gần tường. Trong tô là tiền vỏ ốc, mấy thùy hạt kola, một cái mòng củ hành, lông chim màu vàng, tiền đồng xưa, dao cạo, răng báo đốm. Ba cái lọ đặt gần cái tô, một lọ đựng ogogoro tinh khiết, lọ kia là rễ ngâm trong chất lỏng màu vàng, lọ thứ ba có những sinh vật nhỏ

mắt đỏ và chân chúng đang giãy. Con rùa gây nên tiếng động. Tôi quay qua. Nó bắt đầu chạy, tôi bắt lấy và ngạc nhiên vì sức nặng của nó. Tôi lật ngửa nó lên, nó không gây tiếng động nữa. Sau đó, tôi cảm nhận được sự hiện thân của một vóc dáng nữ giới to lớn và lần đầu ý thức rằng ai đó đang nhìn mình trong màn đêm mố mếu của căn phòng.

Tôi cảm được cái nhìn dữ dội của bà mẹ cổ xưa đã biến thành gỗ. Bà biết tôi là ai. Ánh mắt bà nhẩn tâm trong việc giám sát. Bà biết trước vận mệnh của tôi. Bà ngồi trong hốc tường mạng nhện, một bức tượng hùng vĩ bằng gỗ gụ, mạnh mẽ với mùi thơm của sự sinh sản. Bộ ngực lớn ẩn chứa một uy lực đậm tính không xấu hổ. Một miếng vải màu vàng nghệ quấn quanh cái bụng bầu dịu dàng của bà. Sau cặp kiếng đen, dường như bà coi ngó mọi việc với vẻ trầm tĩnh công bằng. Ở bà toát ra không khí của những giấc mơ mâu thuẫn. Tôi bị thôi miên vì mùi xạ hương nửa thần thánh của bà.

Tôi nghe được tim bà đập, như cái đồng hồ thất thường. Có một cái đài bán dẫn gần chỗ bà. Trên tường, sau lưng bà có tấm gương xanh. Ngay trên đầu bà, ở cái kệ nhỏ có chiếc đồng hồ đã ngừng hoạt động. Một cái chiêng sắt trên cây đinh phía sau đầu bà và một cái chuông. Chân bà mang đôi giày đỏ. Người bà đắm mùi của việc rẩy rượu liên tiếp, mùi máu động vật, đất sét trắng, mùi các hi vọng không kìm nén của kẻ lạ và một vẻ bình thản màu vàng. Chuối hạt trắng được đặt trên đùi bà. Cái đồng hồ gây ra tiếng gõ bất chợt làm tôi giật mình. Bà quan sát tôi chăm chú. Dưới cái nhìn của bà, sự thanh thản và cảm xúc mạnh đều như nhau.

Đồng hồ ngưng. Tôi thấy con chim màu vàng trong mấy cái bóng phía sau bà, nó bị cột, đôi cánh cứ bối rối, mắt nó sáng lên trong ổ. Tôi nhận ra mạng nhện trên mặt mình. Một con ruồi vo ve sau tôi. Sau đó, nó bay lớn vờn rồi đậu trên mũi nữ thần thai nghén. Đồng hồ gây ra tiếng động khác làm con ruồi giật mình. Con rùa giãy giụa. Con chim vùng vẫy. Tôi nhìn vào cái gương xanh nhưng không thấy được mặt mình. Tôi đâm sợ. Ngay lúc đó, bà mẹ xưa bằng gỗ nói chuyện với tôi.

Bà nói với tôi qua mọi đồ vật, qua tiếng động bướng bỉnh của con rùa lật ngửa, con chim đập cánh phản đối tình trạng giam cầm và qua tiếng than trách của con ruồi. Đồng hồ bắt đầu gõ. Một con thằn lằn bò nhanh lên bàn chân tôi, tôi giật nảy lên. Khi trấn tĩnh, tôi thấy mình bị ép sát tường, tim đập thành thạch. Rồi tôi thấy mọi thứ trong góc đều hoạt động. Cái tôi đi đến tôi. Cái gương tự đập vào tường rồi dội ra mà chẳng hề hấn gì. Tôi cảm thấy bức tường nhúc nhích, tan ra dưới cái sờ chạm của tôi. Đồ vật bò trong không khí. Thấy con ốc sên trên tường, tôi né ra, suýt nữa đạp lên con rùa bây giờ lật lại rồi và đang ở sau cái tôi. Tôi để ý thấy ốc sên ở khắp tấm màn trắng. Chúng đủ to để bắt ăn thịt. Tôi loạng choạng đụng nhằm cái thùng. Sau đó, tôi nhận ra ốc sên bò trên khắp người bà mẹ xưa, trên mặt gương, trên miệng thùng. Tôi không biết đi đâu. Đầu tôi giãn ra trong lúc nữ thần đang nói với tôi qua đám ốc sên và vật

dụng trong phòng bà.

Làm sao ra khỏi mê cung của các vật thể mộng mị mà tất cả chúng đều cản trở tôi? Làm sao tôi thoát khỏi bí ẩn của cái đầu rắn mà miếng da lột của nó nằm trên tờ báo? Làm sao tôi thoát được các viên đá đen đi trong hắc ín ở con đường mới, hoặc thoát khỏi ngón tay độc nhất đang chỉ vào mình trong lọ chất lỏng trong suốt? Nữ thần bằng gỗ nói với tôi qua mọi đồ vật này, nhưng hầu như bà nói mọi chuyện với tôi bằng ánh mắt. Tôi không hiểu lời bà. Chẳng nghĩ ngợi, như ai đó đi tha thẩn trong giấc mơ của kẻ lạ, tôi trèo lên thân nữ thần, tháo kiếng bà. Trong hai hốc mắt sâu của bà có cặp ngươi bằng đá màu đỏ, đá quý và cái màu chính xác là màu máu. Nhịp thở tôi ngừng lại. Mắt bà đăm đăm nhìn tôi với sức nóng đến nỗi làm tôi vội vã đeo kiếng lại cho bà. Mồ hôi vã khắp người, tôi thấy mình bị kẹt trong sự bất động lạ lùng. Sau đó, trong nỗi sợ dữ dội nhất của tôi, bà chuyển động như định ấn tôi vào cái thai. Tôi nhảy xuống khỏi thân thể to lớn của bà, rồi tìm đường xuyên qua mớ vải lộn xộn, thét lên.

Tôi ngồi trên giường. Chuyển đi vào thế giới bí mật đã thay đổi các vật tôi thấy trong phòng. Thứ tôi ngỡ là những đồng quần áo lộn xộn trở thành tóc giả, khăn choàng, đồ lót, đồ buộc tóc sặc sỡ và các chất liệu in hoa. Mấy tờ niên lịch mờ xỉn về các hội bí mật treo trên tường. Ốc sên bò dọc tường để lại vết ướt. Trong tủ chè có quần áo đàn ông, một cây gậy chống màu đen và năm cây dù. Phía trên tủ chè là câu ghi chú được in bằng chữ Gô-tích: **GIỜ CỦA CHÚA LÀ TỐT NHẤT**. Trên cao là hình Chúa cứu thế bị đóng đinh và bên dưới là câu ghi chú khác: **CÁI ÁC DO CON NGƯỜI GÂY RA**. Trên tường có mấy tấm hình bạc màu của Bà chủ Koto cùng một người đàn ông. Một bàn tay của ông chỉ có ba ngón. Ông có khuôn mặt sinh động và đôi mắt buồn. Đó là bức hình cũ, ngả vàng vì nắng và thời gian. Làm sao tôi thoát khỏi mê cung sự vật này? Tôi lên giường, nằm dưới cái mùng xanh và ngủ trong giấc mộng bồn chồn của căn phòng.

BẢY

LÚC TỈNH DẬY, tôi cảm giác như ký ức mình đã được quét sạch. Căn phòng thay đổi. Những cái bóng lớn mạnh trùm lên tường. Những hợp đồng hàng hóa chưa giải quyết xong chất đầy cả không gian. Những quyền lực còn chưa hoạt động ních chặt không khí. Mắt tôi chứa đầy hình dáng những kẻ bắt cóc, phôi nhũ của các quái vật không bị chế ngự, các vị thần trong mấy cái chai tăm tối, người tí hon trong tổ dơi. Sinh vật chưa thành hình ở khắp nơi: những con ma mắc bẫy và các con rối với hình hài không toại ý trong nỗi kinh hãi lủi vào khu rừng của những chiếc bóng. Mưa tạnh. Gió đập vào mái tôn. Tôi rón rén ra ngoài, đóng cửa phòng lại sau lưng. Tôi cảm thấy khác lạ, như thể một cơn gió từ tương lai lùa xuyên qua mình.

Lối đi vắng vẻ. Ở sân sau có ai đang cố nhóm lửa với củi ướt. Khói kinh khủng. Chiều xuống cùng với mưa. Bầu trời màu xám. Sân sau đầy vũng nước. Cứ mỗi bước chân hướng về quán Bà chủ Koto, tôi lại thấy đời sống chúng tôi đang thay đổi.

Không có ánh sáng trong quán. Lúc vào, tôi tưởng quán vắng. Tôi đi khẽ khàng đến chỗ quen thuộc của mình cạnh nền đất. Cửa trước mở hé. Ruồi kêu vù vù và tôi nghe được thạch sùng chạy vội giữa các bàn. Trong lúc ngồi, tôi nhận ra hình dáng những phụ nữ trong bóng tối. Họ ngồi yên, đối diện cửa trước. Lát sau, họ bắt đầu nói:

“Khi nào họ cấp điện cho mình ha?”

“Sao tao biết!”

“Bà chủ Koto thương lượng với họ lâu nay.”

“Chắc bà thành chính trị viên quá.”

“Chỉ là lời hứa thôi.”

“Vớ lại thương lượng.”

“Họ sẽ cấp cho.”

“Rồi quán này sẽ sáng.”

“Rồi một ngày nó thành khách sạn.”

“Nhưng khi nào họ cấp ánh sáng?”

“Ngày nào đó.”

“Rồi một ngày tao sẽ xây khách sạn cho mình.”

“Sao được? Mà đi chôm tiền à?”

“Chính trị sẽ mang đến cho tao.”

“Mày định đụ chính trị à?”

“Bộ không phải mày cũng đang làm sao?”

“Đâu chỉ có mình tao.”

“Ai nữa?”

“Bà chủ Koto.”

“Đừng đụng tới bà. Tai bà khắp nơi đó.”

“Tao nghe nói bà có bầu.”

“Vớ ai?”

“Sao tao biết? Bộ tao ở đó lúc họ làm à?”

“Có thể đó nhé.”

“Dù sao mọi thứ đều có thể.”

“Ai nói mày bả có bầu?”

“Phải đó, sao mày biết?”

“Người ta nói.”

“Người ta vẫn hay nói mà.”

“Tao không tin họ.”

“Người ta nói nhiều lắm.”

“Tin đồn là con đĩ rẻ tiền.”

“Vậy mày là gì?”

“Tao không rẻ.”

“Mày rẻ hơn chút.”

“Còn mày thì sao? Tụi đàn ông nói lỗ đít mày thúì.”

“Lồn mày thúí.”

“Gà còn đụ đợc mày.”

“Chuột đụ mày thì có.”

“Chó đụ mày.”

“Câm đi.”

“Mày cũng câm đi.”

“Heo đụ má mày.”

“Dê đụ má mày đẻ ra mày.”

“Câm đi.”

“Sao mày cứ biểu mọi người câm?”

“Mày cũng câm đi!” họ chìm vào im lặng một lát. Gió thổi cửa trước đập vào tường làm cong bản lề. Sau đó, các cô lại tiếp tục nhục mạ nhau bằng kiểu nói mỉa mai, giọng họ sắc hơn thủy tinh. Một người đốt thuốc. Có sự yên ắng tạm thời suốt cuộc cãi cọ chán ngắt đó khiến gió rên rỉ trên cây. Sau đó khắp vùng, để bắt đầu tiếng rền của chúng. Suốt lúc yên tĩnh đó, Bà chủ Koto đi vào bằng cửa sau, tay cầm đèn lồng. Trông bà bự chảng, như thể bằng cách nào đó mà bà phồng lên trong bóng tối. Mặt bà sáng lên. Bên ngoài, tôi thấy người giao rượu cọ, xe đạp ông có mấy sợi thừng vắt qua ràng lủng lẳng thùng chứa rượu.

“Không đèn hả?” Bà chủ Koto hỏi.

Bà đến gần tôi, soi đèn vào mắt tôi.

“Vậy mà dây rồi hả?”

“Dạ, cám ơn bà.”

“Thấy đỡ hơn không?”

“Có.”

“Sao mà đựng vô thùng ốc sên?”

“Cháu đâu có.”

“Nói dóc! Mà có biết mất bao lâu ta mới bắt được không? Nhiều con còn đang trốn. Sao mà gây cho ta nhiều phiền phức vậy hả? Họ sai mà đến thế gian để trừng phạt ta sao?”

“Cháu không biết.”

“Mày lại còn mò mẫm mọi góc phòng của ta nữa.”

“Không.”

“Mày tìm thấy gì?”

“Chẳng có gì.”

“Mày thấy gì?”

“Chẳng có gì.”

Bà nhìn tôi một lát. Đám phụ nữ không nhúc nhích. Mặt họ vẫn hướng ra cửa. Sau đó một người nhìn tôi.

“Mày vô lúc nào?”

“Cháu không biết.”

“Tốt hơn mày đi đi,” Bà chủ Koto nói.

Tôi ở yên. Bà vô quầy. Một cô đứng lên, đi ra rồi mang ba cái đèn lồng vào, để lên mấy cái bàn.

“Khi nào họ cấp điện cho bà?”

“Đừng hỏi ta.” Bà chủ Koto nói.

Bà vòng ra quầy, đi ra ngoài, tôi nghe tiếng bà mặc cả với người giao rượu. Họ thỏa thuận. Người giao rượu khàn khàn nói gì. Tôi nghe ông đập xe đi xa, để lại âm thanh của những vòng quay gỉ sét. Bà chủ Koto mang ba thùng rượu vào quán. Ruồi theo cùng bà. Rượu đổ ra sàn. Mấy cô gái chẳng đá động gì. Khi bỏ mấy thùng xuống, bà chống nạnh, mắng nhiếc sự uế oải của họ. Họ giật nảy lên, vồn vã sắp xếp bàn ghế, rửa tách và chén đĩa. Bà chủ Koto lại ra ngoài. Ngay khi bà đi thì các cô lại ngồi chỗ của họ và tiếp tục tình trạng đợi chờ im lìm. Rồi gió đưa một ông đến trước cửa. Ông đứng ngoài, nhìn qua màn cửa. Ông đi vào, nhìn quanh và hai cô vội dắt ông đến chỗ ngồi. Đó là ba. Hai cô ngồi đối diện ông. Tôi đến, ông xoa đầu tôi, không nói gì. Mặt ông hốc hác, râu cứng mọc hoang dại, ánh nhìn trống vắng. Tôi biết có điều gì đó sắp xảy ra.

“Mình về đi,” tôi nói.

“Sao vậy? Ba mới đến mà. Đúng là ngày quái quỷ. Đem cho tôi miếng rượu. Bà chủ Koto đâu?”

“Ra ngoài rồi.”

Một cô mang rượu cho ông rồi chờ ông trả tiền. Ông xua cô đi.

“Tôi không quen ông,” cô nói. “Cho nên trả bây giờ đi nếu không muốn phiền phức.”

Ba nhìn cô như định đánh.

“Đây là ba cháu,” tôi nói.

“Thì sao?”

Ba miễn cưỡng trả. Tôi ngồi cạnh ông.

“Rồi một ngày,” ông nói, “chuyện rắc rối sẽ làm nổ tung khu này.”

Một cô liếm răng. Cô khác khạc.

“Khạc hết thứ cô thích đi,” ba nói. “Còn rắc rối của cô thì ở lại.”

Hai cô bỏ đi. Ông gục đầu, uống chậm rãi. Các cô bắt đầu nói về đại hội sắp tới. Họ dựng nên hình ảnh đại hội chính trị mà nghe như cái chợ kỳ quái diễn ra lúc tận thế. Họ nói về những con bò cái sắp bị thịt, dê bị nướng trên vỉ, các nhạc sĩ vĩ đại sẽ trình diễn, được thấy mọi loại xe hơi, và họ ước cánh tiên trong các bao được ném cho người ta, họ nói về hàng ngàn người quy tụ từ khắp nơi trên thế giới sẽ được cho ăn, được cho xem các phép màu quyền năng cùng lời hứa về một tương lai mới mẻ.

“Rác rưởi!” Ba nói, chép miệng.

Các cô mới đầu im lặng. Sau đó, với giọng can đảm, một cô nói: “Chỉ thứ người như ông mới ăn rác!”

Ba uống một hơi dài hết rượu rồi ợ. Ông bắt đầu nhìn chăm chăm các cô, họ cũng nhìn lại ông trừng trừng. Gió thổi màn cửa diên loạn. Chúng tôi đều nhìn ra cửa như mong một nhân vật bất thường ngoài mưa bước vô. Ba tiếp tục nhìn xuyên qua các cô, qua luôn bức tường và vẻ tập trung trống vắng trong mắt ông làm tôi sợ. Cái đèn ở gần cửa chập chờn rồi tắt luôn. Sau đó, ba bật ra tiếng cười ớn lạnh làm con run sốt yếu ớt nhất bắt đầu đến trong tôi. Ông tiếp tục cười với nét mặt bất động như cái mặt nạ trong bóng tối, và

tiếng cười ông hình như làm ảnh hưởng đến gió. Cái gì đó làm rung rinh mái nhà. Tôi nghe tiếng mèo gào lạ lùng phía khu rừng. Gió lang thang trong quán như linh hồn thoát xác đang kiếm chỗ ngồi. Lúc ba ngưng cười, căn phòng hình như tối hơn còn gió lặng đi. Chúng tôi đều bực bội trong khoảng thời gian dài chờ đợi mơ hồ.

“Mình về đi.” Tôi nói, cơn ớn lạnh lướt qua tôi.

“Câm đi,” ba nói, ánh mắt vẫn trống vắng.

Một cô đứng lên rồi lại ngồi xuống. Cô khác đứng lên, núng nính cặp mông đến đứng ở cửa. Trong ánh sáng mờ nhạt, tôi thấy được cái seo ở gáy cô. Cô đứng đó hồi lâu, run. Mưa bắt đầu rơi chậm rãi. Ba rót thêm rượu. Cái đèn khác tắt. Mắt người phụ nữ sáng lên trong màn đêm. Gió bắt đầu, tôi nghe nó hú lúc tụ lại thành luồng giữa cây cối. Những tinh linh dễ sợ khuấy lên sự vận động của chúng. Gió mạnh làm mái tôn lạch cạch, tôi nghe cây cối phản kháng, gió lùa lên tiếng ếch ộp oạp. Người phụ nữ ở cửa quay lại, nhích từng phân thật núng nính đến chúng tôi, đi quanh bàn và nặng nề ngồi xuống. Cô thở dài.

“Tối nay chả có ma nào,” cô nói.

Im lặng một lúc. Tôi nhìn ra cửa. Màn cửa rẽ ra, như nó dọn đường cho một hình thù to lớn, rồi một tinh linh có ba đầu đi vào quán. Mỗi cái đầu là một hình dáng khác nhau. Một cái màu đỏ có cặp mắt xanh, cái kia màu vàng, mắt đỏ, cái thứ ba màu xanh và mắt vàng. Tinh linh này có tất cả mười con mắt.

Nó vào quán, dừng ở cửa, mỗi cái đầu nhìn hướng khác nhau, khói trong cặp mắt vàng phả ra. Rồi nó di chuyển lúng túng lè mè vào trong. Tôi quan sát nó mê mải, cảm giác một cơn sốt kinh khiếp bốc lên trong não. Tinh linh đến đứng phía trước tôi. Sau đó, từ phía bên kia bàn, ba cái đầu dài trượt hướng đến tôi, nhìn tôi bằng mười con mắt. Cơn sốt xâm nhập não tôi cùng âm thanh dễ sợ như tiếng khoan liên tục khởi động ở đỉnh sọ. Tinh linh đó nhìn tôi hồi lâu. Tôi không cử động được. Màu mắt nó bắt đầu gây tổn thương tôi, đốt mất thị lực tôi. Rồi một giọng trong sọ tôi nói: “Nhắm mắt lại.”

Tôi nhắm mắt mà vẫn thấy được. Mấy cái đầu lắc lư rồi rụt lại. Sau đó, tinh linh đi xuyên qua cái bàn như nó không hiện hữu, đến ngồi giữa đám phụ nữ. Hai cái đầu ở hướng đối diện, nhìn vào mặt mấy cô. Cái đầu màu vàng ở giữa có cặp mắt đỏ vẫn nhìn tôi. Một

cô ho. Cô khác hẳn xì. Cô thứ ba đứng lên rồi ngồi xuống lại. Ba ợ.

“Ở đây có gì hôi á,” cô vừa hít xì nói.

“Tao thấy mệt,” cô khác nói.

“Tao muốn ới.”

“Tao không động đậy được.”

“Mà chẳng có khách nào.”

“Không có khách. Không có tiền.”

“Không đi ện.”

“Mưa ngu xuẩn.”

“Gió ác ôn.”

“Còn Bà chủ Koto thì biến mất.”

“Bà đi đâu ha?”

“Sao tao biết được?”

Họ chìm vào yên lặng. Gió lặng lại, như thể cuối cùng vùng đất này cũng sinh được con. Một cô đứng lên lấy ra ít thuốc bột rồi hít thật mạnh. Và rồi, một lúc lâu, cô nắm chặt lấy cái bàn, đầu lắc lư, miệng há hờ hững. Cái đầu màu xanh của tinh linh ở trước mặt cô. Sau đó, thỉnh thoảng cô bật ra tiếng hít xì tàn phá nhất làm cái đầu tinh linh rung rõ rệt. Cái đầu rụt lại, giật mình. Mấy đầu khác mở to mắt,

rồi một cái phía xa nhất bắt đầu lắc lư và gục gặc. Mắt nó trở nên quá lớn, rồi nó bật ra trước cùng cái hắt xì mạnh mà thực ra đã làm tôi văng vô tường.

“Con bị sao vậy?” Ba nói.

“Không sao.”

“Một phụ nữ hắt xì mà thối được con đi? Con không phải đàn ông hả?”

Rồi tôi bắt đầu hắt xì. Ba đánh vô đầu tôi. Cô khác tiếp tục bị hắt xì. Ba bị luôn. Chẳng mấy chốc, tất cả chúng tôi đều lây nhiễm cơn hắt xì không kiềm nổi. Chúng tôi hắt xì như vậy hồi lâu, với cường độ mạnh đến nỗi đầu chúng tôi muốn văng luôn. Người phụ nữ đã khởi xướng cơn hắt xì sổ nước mũi khắp nơi, rồi hắt xì làm tắt luôn cái đèn cuối cùng. Ba văng nước mũi vào tách rượu cọ của ông, rồi hắt đổ luôn. Tất cả chúng tôi đang dúm dỏ trong cơn bệnh, thì gió đi rong vào quán, mang cơn hắt xì đi và để lại năm người đàn ông ồn ào đang cười chúng tôi. Chúng tôi vẫn chưa nhận ra mình hết hắt xì cho đến khi một gã nói: “Mấy người chào khách bằng cách này hả?” Rồi các cô chùi mũi, giành giật, té vào nhau để lao đến đám đàn ông, dẫn họ đến bàn. “Thêm rượu!” Ba nói. Chẳng ai đếm xỉa. Cái đầu giữa của tinh linh quay qua ba như thể ông vừa đột nhiên hiện ra. “Vớ lại thêm đèn nữa!” Ông nói thêm. Một cô đứng lên thấp đèn. Tinh linh che bớt tầm nhìn. “Chỉ vì mấy người có khách thì không có nghĩa mấy người không phục vụ tôi,” ba nói với giọng dễ nổi nóng. “Im đi!” một gã nói. Ba ném cho gã cái nhìn dữ dội trống vắng. Chúng nhìn lại ông trừng trừng. Ba quay đi, thu mình lại rồi trở nên im lặng. Người phụ nữ thấp đèn đi đến. “Ông muốn chai rượu nữa hả?”

Ba không nói cũng không ngược lên. Hình như ông thu mình lại hoàn toàn. Người phụ nữ lặp lại câu hỏi. Ba vẫn không nói gì. Ông cúi đầu.

“Kệ thằng cha vô tích sự đó đi,” một gã nói. “Ông mà không trả lời em thì cứ để ống tự nuốt nước miếng đi,” gã khác nói. Ba ngược lên rồi cúi xuống lại. Một gã hắt xì. Tinh linh chuyển động một cái đầu nhìn gã. Người phụ nữ chống nạnh. Sau đó cô xuống sân sau, mang lên chai rượu cọ để phịch lên bàn. Ba tự rót một chút. Cô đến ngồi với gã chưa có cô nào ngồi. Họ bắt đầu chuyện trò với nhau. Tinh linh đứng lên, đến ngồi gần gã vừa hắt xì. Ba ực một phát hết tách rượu, rồi mặt ông đanh lại, mắt hằm hằm, ông ngược lên, nhìn một lượt đám đàn ông, rồi nhìn vào gã vừa hắt xì. Mới đầu, tôi tưởng ông nhìn gã tinh linh, còn gã đó chẳng để ý gì.

“Ông nhìn gì đó?” Một cô ngồi với đám đàn ông hỏi.

“Không dính gì đến cô.”

Đám đàn ông ngược lên và ném cho ba cái nhìn dữ tợn.

“Mình về đi,” tôi nói. “Tạnh mưa rồi.”

Im lặng. Sau đó, ba đưa ngón tay run run ra như một kẻ đang thực hiện việc buộc tội đáng kinh ngạc. Tôi nhìn xem ông chỉ vào ai. Cái đầu chính giữa của tinh linh có vẻ kinh ngạc và mắt nó lóe lên các màu khác.

“Thằng hèn!” Ba hét, đứng dậy, chỉ ngay bon vào mặt gã đã hất xì có cái sẹo đáng ngại gần mắt trái.

“Mày kêu ai là thằng hèn?” Gã đó hỏi lại, đứng dậy.

“Mày! Mày với bạn mày đã tấn công tao tối hôm đó. Mày là thằng hèn!”

“Mày điên rồi!” Gã gào lên. “Mày là thằng trộm! Cha mày là thằng hèn!”

“Mày mà dưng cảm,” ba nói với giọng sấm sét, “Sao không một mình chọi với tao bây giờ đi!”

Lại im lặng nữa. Sau đó đám phụ nữ bắt đầu chửi ba, kêu ông là đồ kiếm chuyện. Họ cố kìm giữ gã đàn ông, tay họ bám chặt vai gã, cố làm gã ngồi xuống. Gã hung bạo nhún vai coi thường rồi đẩy tay họ ra. ba vẫn đứng, run lên, ngón tay chỉ, quai hàm cử động. Một cô thét lên. Cô khác hất xì. Mắt tôi mở căng. Tôi không thấy tinh linh đó một lát. Gã đàn ông đi quanh bàn. Đám phụ nữ cố kìm gã. Gã hất họ ra. Gió nổi lên. Gã đàn ông sải bước ra giữa quán, tạo màn phô diễn dữ dằn là cởi cái áo ngoài lụng thụng ra. Gã cởi lâu quá. Nó bị kẹt ở cổ, vướng vào chuỗi hạt và mấy cái bùa. Cô khác thét lên. Ba rút ly rượu khác, uống hết, đứng lên và đi quanh bàn. Ông giúp gã kia cởi cái áo ngoài ra. Gió nổi lên và dường như đủ mạnh để thổi bay cái quán. Tôi cảm giác cái sàn rung lên. Khi đã cởi xong cái áo, gã nổi nóng và chửi rửa, rồi bắt đầu cởi áo sơ-mi. Mất một lúc. Ba ra ngoài đi tiểu. Khi ông vô lại thì gã đó đã ở trần, chỉ còn mấy cái

bùa ở cổ. Các dấu sọc như những vệt quái đản chạy xuống ngực và tập trung ở rốn gã. Những kẻ theo dõi giờ đây đã vây quanh ba. Thật khiếp hồn khi thấy ba tự chủ và bình tĩnh làm sao. Tôi bắt đầu khóc.

“Tụi tôi không quen ông,” một cô nói giữa tiếng ré. “Tụi tôi không quen ông, ông đến đây với thằng con xấu xí phá hoại việc làm ăn của tụi tôi rồi gây chuyện.”

Mặt cô hoang dại hoàn toàn, mắt nhắm tít và móng tay cô giống mấy cái vuốt đỏ.

Ba mặc kệ cô.

“Vậy mày muốn làm gì?” Gã đàn ông hỏi, vân vê cái bùa. “Mày có biết tao có thứ gì đây không, hả?” Mày mà đụng vô tao thì mày ngã tới bảy lần rồi...”

Đột nhiên, giống như một tia chớp lóe mắt hút trong quán, ba động vô mặt gã kia. Sự việc diễn ra quá nhanh. Giày kế tiếp, cửa quán mở toang, còn gã đàn ông đã biến mất. Chúng tôi nghe tiếng gã rên rỉ bên ngoài bóng tối. Tia chớp biến ngược vào cú đấm của ba. Sau đó, cô có móng tay đỏ nhào vào ông từ phía sau. Cô rú lên như con mèo loạn trí, cào cổ, cổ bấu vào mắt ông. Ba đánh bật cô té ra bàn. Gã đàn ông ngồi cùng cô lao tới, nhảy vào ba và họ bị lấn ra ngoài. Tôi nghe họ vật vã ngồi đây. Người phụ nữ bị té thấy tôi, chạy đến tát tôi một cái trời giáng. Tinh linh đó lại xuất hiện trong quán. Tôi chạy ra. Người phụ nữ theo sau. Tôi va vào một gã. Gã đẩy tôi ra, tôi té vô bảng hiệu của Bà chủ Koto trên nền đất sũng nước. Trời vẫn mưa lấm tẩm. Tôi thấy hai gã đang đánh ba. Một gã kìm ông phía sau, gã kia đánh ông đằng trước. Ba chồm mạnh ra trước, rồi ngã người ra sau quãng gã phía sau qua vai mình. Sau đó, ông cho gã đằng trước đo ván bằng cú đấm nứt rạn ngay mũi. Hai gã sống soài trong bãi sình bầy nhầy. Ba thỏa mãn, mỉm cười với tôi. Người phụ nữ đó lao vào ông, giựt tóc và bắm móng tay chặt vào ông. Ba thấy khó vùng cô ra được. Rồi ngay lúc ông vùng ra được thì mấy gã khác bên trong ra.

“Mình chạy đi,” tôi nói.

Đám đàn ông bao vây ba. Hai gã bị té bắt đầu động đậy. Tôi cố đánh chúng nằm lại bằng cây, nhưng chẳng ăn thua. Đám đàn ông nắm gã tất cả, siết chặt vòng vây. Những tiếng rú khác thường, đám phụ nữ thúc giục chúng, hối chúng giết ba, chà mặt ông xuống sình, ép

ông ăn đất. Một gã cố dấn vào mặt ông, hụt, rồi bị trượt đi luôn. Gã khác lao vô, chúm người ba xuống. Cả bọn còn lại liền lao vào hai thân thể trên sàn và làm thành một đồng lẩn lộn. Trận đánh trở nên rối loạn. Mọi người dường như đang đánh lẫn nhau. Sau đó, trong đồng thân thể hỗn loạn ngoe nguẩy sinh, hiện ra cái đầu màu vàng của tinh linh. Nó có vẻ khá bối rối. Rồi nó tự gỡ mình ra hẳn cuộc ẩu đả và ngả nghiêng đi về hướng tôi, vươn cái đầu vàng sát mặt tôi, vì vậy tôi không thoát được cặp mắt đỏ rực lửa đó. Giọng nói trong đầu tôi lại bảo: “Nhắm mắt lại.”

Tôi nhắm mà vẫn nhìn được. Tinh linh chớp mắt lia lịa, và ánh sáng chói trong mắt nó làm đau tôi. Đám đàn ông lẩn khỏi đồng hỗn độn. Ba đánh đám người đó thật dã man, những cú dấn cứng như đá. Rồi ông chạy xuống sân sau, quay lại ngay sau đó với tấm ván dễ sợ. Tôi mở mắt. Tấm ván có mấy cái đinh dài. Tôi la lên. Tinh linh mở căng mười con mắt, vươn cái đầu giữa đến sát tôi hơn, rồi nói: “Họ dặn tôi đem cậu đi.”

“Ai?”

“Bạn cậu.”

“Bạn nào?”

“Ở cõi giới tinh linh. Đồng bạn cậu.” Ba quát tấm ván lung tung. “Cậu có một thỏa ước với họ trước lúc cậu sinh ra, nhớ không?” Đám đàn ông chạy tán loạn trong lúc ba vung thứ vũ khí ghê gớm của mình lên.

“Kìm nó lại!” Một gã gào lên. “Mày kìm nó đi,” gã khác nói. Ba đuổi theo chúng. Chúng chạy trốn. Ông đuổi người phụ nữ. Cô thét lên chạy về hướng rừng. “Họ dặn tôi phải đem cậu đi,” Tinh linh đó lại nói. “Tôi không đi.” Mấy cô khác trong quán giờ ra ngoài. Một gã lượm cành cây dài. Ba đuổi theo gã với vẻ mặt đờ đờ sát khí. Gã đàn ông buông cành cây rồi chạy. “Lũ hèn!” Ba la lên về đặc thẳng.

Ông cứ đi nhanh sau đám đàn ông còn chúng cứ lẩn trốn. Sau đó, ông vào quán. Các cô chạy tán loạn lúc ông tiến vào. Ông lại hiện ra với bầu rượu của đối phương. Ông uống đều đều trong lúc ngó chừng chúng.

“Vậy cậu không đi à?” Tinh linh hỏi tôi.

“Không.” Tôi đáp.

“Còn lời cậu hứa thì sao?”

“Hứa gì?”

“Họ sẽ nổi giận.”

“Thì sao?”

“Đừng nói tôi không cảnh báo cậu,” tinh linh nói.

“Chuyện gì?”

“Hãy nhớ tôi chỉ có ba đầu. Sau khi tôi thất bại, đồng bạn cậu sẽ phá tinh linh có bốn đầu.”

Một cô nhào vô ba trong lúc ông đang nốc ngụm rượu cuối. Rồi cả đám cùng nhào vô ông, họ kêu đám đàn ông đến kết liễu ông. Ba vùng vẫy. Bầu rượu bể. Một cô gào lên. Đám đàn ông xáp đến đầy thận trọng.

“Rồi sau đó họ sẽ phá tinh linh năm đầu.”

Ba hất đám phụ nữ ra. Họ té xuống. Một cô xoay sở giật được vũ khí đỉnh đáng sợ của ông, chạy đi.

“Rồi khi đến lượt tinh linh bảy đầu thì chẳng ai cứu nổi cậu đâu.”

Đám đàn ông xáp gần với vẻ chắc ăn hơn. Đám phụ nữ bắt đầu chọi đá ba.

“Mà nếu bằng cách nào đó cậu thoát được tinh linh bảy đầu, thì đồng bạn cậu sẽ đích thân đến.”

Họ chọi ba, ông bị trúng ngay đầu. Ông chọi lại. Nhưng đám đàn ông tham gia vô, chẳng mấy chốc đá chọi vào ông từ nhiều nơi trong bóng tối.

“Đồ đi! Thứ đàn bà vú nhão dưới địa ngục!” Ba rống lên. Chúng bắt đầu chọi luôn tôi. Ba lượm bảng hiệu bị rớt của Bà chủ Koto và dùng nó như cái khiên. Chúng tôi dịch dần vào trong quán. Khi vô trong, chúng tôi khóa cửa trước. Tinh linh xuyên qua cánh cửa đóng và cứ rầy rà bảo tôi đi theo nó. Ba chồm ghế lên, giữ cho cửa đóng thật kiên cố. Tinh linh theo tôi khắp nơi, nhắc tôi về lời hứa chẳng đánh gì tới nó, van nài, đe dọa với một cái đầu lúc nào cũng ở trước mặt tôi, còn đầu khác nói liên tục vào tai tôi. Đám côn đồ chọi đá vô cửa. Tôi nghe chúng chạy vòng ra sau. Ba thối hết đèn. Đám đàn ông không can đảm vào quán trong bóng tối. Gã tinh linh trở nên rục rịch, các con mắt nó sáng chói, nó luẩn quẩn quanh bóng tối như mất ý thức về phương hướng. Ba chửi. Ông nói mình đang chảy máu. Muỗi xoi chúng tôi. Chúng tôi cố ngồi yên. Tôi không biết làm gì tiếp theo. Tinh linh hơi điên này cứ luẩn quẩn trong quán, rồi xuyên qua tường đi ra ngoài. Sấm nổ bên trên. Tinh linh vội vã vào lại. Ánh chớp nứt rạn. Tinh linh hoang mang, lão đảo quay khắp hướng. Mưa lại bắt đầu rơi. Chúng tôi nghe tiếng ai đó bò vào qua cửa sau. Ba ném gì đó. Một gã thét lên bỏ chạy ra. Sự yên ắng kéo dài. Sau đó, chúng tôi nghe giọng nói lớn của Bà chủ Koto đằng trước. Bà đập cửa. Đám côn đồ trốn xuống sân sau. Mấy cô đi vội vào trong quán, thấp đèn và vội sắp xếp chỗ và lấy ghế khỏi cửa rồi tạo vài lời bào chữa về lý do đóng cửa, nói gì đó về trận mưa dữ dội, còn Bà chủ Koto ướt sũng bước vô quán, vẻ mặt âm ỉ thịnh nộ. Bà giữ người như con chim lớn lông lá làm nước văng khắp nơi. Bà ngồi yên, máu trên trán nhỏ xuống bàn. Cái đầu xanh của tinh linh nhìn máu với niềm mê mải rạng rỡ. Bà chủ Koto nhìn chúng tôi, chẳng nói gì. Rõ là bà không để tâm chút nào đến chúng tôi. Bà chậm rãi đi hết quán. Tinh linh đứng lên theo bà. Mấy cô đi co rúm dựa vào tường, mặt ép sâu vào những bóng tối. Ba đứng lên nói: “Bà chủ Koto!”

Bà ngừng đi. Nước ở đáy áo choàng nhỏ xuống. Tinh linh đi ngay xuyên qua bà. Bà rùng mình.

“Bà chủ Koto, bạn bà suýt giết tôi hai ngày trước. Tôi thấy chúng ở đây hôm nay. Chúng đánh nhau với tôi, chọi đá tôi. Mấy mụ đàn bà của bà cũng chọi tôi. Bà tính chuyện này sao đây?”

Bà chẳng nói gì, tiếp tục đến quầy. Bà đi xuyên qua tinh linh.

“Bà là mụ đàn bà nguy hại, một mụ phù thủy,” ba nói với giọng đều đều. “Vớ lại vì bà không quan tâm đến con người nên những điều

tôi tệ sẽ đến với bà. Tôi và con tôi không bao giờ còn bước chân vào đây.”

Bà chủ Koto quay nhìn ba. Dường như bà ngạc nhiên, nhưng không thấy hiếu kỳ với việc tấn công bằng lời đó. Bà nhìn tôi. Ánh mắt bà như biến tôi thành gỗ. Tôi nghĩ bà bắt đầu thành kẻ thù của chúng tôi từ lúc đó. Bà tiếp tục đi. Bà biến mất vào sân sau. Ba uống cho xong, nắm tay tôi dẫn ra ngoài.

Đám cơn đờ đi hết rồi. Mưa trút xuống người nhưng chúng tôi không để ý. Rừng là một màn đêm sũng nước. Đường sá thành ao. Rãnh mương ngập tràn. Trong lúc chúng tôi đi thì mặt đất cứng chuyển thành sinh và chúng tôi lội qua sinh nhão ngập đến đầu gối tôi. Ba chẳng nói gì. Tiếng mưa rơi đều làm im lặng mọi giọng nói con người. Trời rất tối. Lúc chúng tôi gần đến nhà, ba cười khùng khục, nói: “Minh cho tụi nó ăn ớt, đúng không?”

“Dạ.”

“Đó mới là đàn ông.”

“Là sao?”

“Khi người ta đánh con, hãy cứng rắn, nghiên cứu chúng, chờ đúng thời điểm rồi nện lại chúng. Nện chúng như một kẻ điên, như phù thủy. Rồi thì chúng sẽ kính trọng con.”

Giờ tôi run lập cập, răng va vào nhau. Ba sai bước phía trước tôi. Mưa chảy xuống lưng tôi.

Về tới phòng, chúng tôi thấy nền đang cháy, có mùi nồi cháo mới, căn phòng đã được dọn dẹp, nó ấm cúng, cửa mở nhưng mẹ không có bên trong. Ba cởi đồ, quần khăn và đi tắm. Khi ông quay lại đến lượt tôi đi. Đến lúc đó tôi mới bắt gặp mẹ đang ngồi trên giường. Trên bàn có tô cháo tiêu bốc hơi. Nhìn mẹ tươi tắn nhưng gầy gò. Bà đánh phấn mặt và mắt bà sáng. Khi tôi vào với khăn tắm nhỏ quấn quanh eo, mẹ cười. “Vậy là hai cha con vừa đánh người ta hả?” Tôi đến ngồi vào lòng bà. “Chúng có chọi con luôn không?”

“Có, nhưng con né được.” Ba cười to. Mẹ xoa dầu khắp người tôi. Tôi chải đầu, thay đồ. Tôi thiếp ngủ trong tay mẹ. Rồi tôi chột thức

giấc. Ánh sáng khác đi. Có khoan nhang muỗi đang cháy. “Ăn chút cháo tiêu nghe,” mẹ nói.

Giờ tôi ở trên giường. Tôi ngồi dậy, ăn sạch chỗ cháo còn lại. Cháo nóng làm miệng và đầu óc tôi sinh động. Mắt tôi bùng bùng. Ba ngồi trên cái ghế ba chân. “Hôm nay con thấy một tinh linh,” tôi nói. Hai người cùng nhੌm dậy. “Tinh linh gì?”

“Có ba đầu.”

“Ở đâu?”

“Trong quán Bà chủ Koto.”

“Lúc nào?”

“Lúc mình đang đánh nhau.” Ba nhìn tôi vẻ nghi ngại. Rồi ông chậm rãi dựa ra sau. “Nó giống gì?”

“Nó có ba đầu.”

“Nó nói gì?”

“Nó kêu con phải theo nó.”

“Đi đâu?”

“Chỗ con ở trước khi đến đây.” Cả hai đều im lặng. Ba nhắm mắt, lắc người khéo léo trên ghế, ông mở một mắt để ý tôi.

“Đến giờ con ngủ rồi.” Tôi chẳng nói gì. “Vậy là tụi nó mà giết ba, thì con chỉ kể lại với người ta là mình đã thấy tinh linh thôi hả?”

“Không.” Tôi nói.

“Ngủ đi.”

Tôi bắt đầu trải chiếu.

“Ngủ trên giường đi.”

Tôi leo lên giường. Mẹ dẹp bàn rồi trải chiếu.

“Tinh linh mà gọi con,” mẹ nói, “thì đừng có đi, nghe chưa? Hãy nghĩ đến ba mẹ. Nghĩ đến ba đã vất vả nuôi mẹ con mình hàng ngày. Rồi nghĩ đến mẹ đã mang con trong lòng hơn chín tháng rồi đi khắp các ngã đường chỉ vì con.”

“Ừ, nghĩ đến ba mẹ,” ba thêm vào.

Tôi gật đầu.

“Vớ lại,” ba nói vẻ nghiêm khắc, “từ giờ trở đi Bà chủ Koto là kẻ thù của mình. Azaro, con mà đến đó nữa thì ba quát cho rồi xát ớt vô mắt đó, nghe không?”

“Dạ, ba.”

“Bả là phù thủy, một mụ đàn bà nguy hại. Bả không có con cái là vì vậy.”

“Nhưng bả đang có bầu,” tôi nói.

“Sao con biết?”

“Ai đó nói vậy.”

“Im đi. Vớ lại đừng nghe người ta nói gì. Bộ bả có bầu giùm con à?”

“Không.”

“Vậy im đi, mà đừng trả lời lại ba khi ba đang nói.”

“Dạ!”

Tôi quay lưng lại ông, đối mặt với tường để khỏi thấy biểu hiện đáng sợ của ông. Hơn nữa, tôi sợ mình mà nhìn sẽ làm ông nổi giận, sẽ nhào vào mình. Ông lắm nhảm, chửi rửa một hồi. Ông chửi đám côn đồ, đảng của chúng, công việc của ông, bọn thực dân, chủ nhà và mưa. Ông tự đẩy cơn bực tức của mình lên tệ hơn. Ông chửi Bà chủ Koto rồi lớn tiếng tự nhủ rằng có nên đốt quán bà không. Ngay đoạn đó thì mẹ tắt nển. Tôi nghe bà trở mình trên chiếu. Ba tiếp tục chửi rửa trong đêm.

TÁM

LÚC THÌ TÔI thấy mình trong phòng, lúc lại thấy mình đang lang thang trên mấy con đường khuya. Tôi chẳng biết sao mình ra ngoài được. Tôi đi trên mấy con đường đang rã ra, đi giữa các bụi cây mọc trên cạn. Không khí tràn ngập bí ẩn. Tôi đi xuyên qua từng cuốn sách, từng tháng và lịch sử bị lãng quên. Tôi đi theo một phụ nữ đẹp có cái đầu xanh. Cô di chuyển theo nhịp ánh sáng vàng kim. Cô bồng bênh theo gió với vẻ bình thản hoàng gia. Trội lên tiếng mẹ đang cầu nguyện ngân xa trong đêm, người phụ nữ quay lại, ra hiệu cho tôi. Tôi theo nụ cười của cô và lắng nghe tiếng chim nhại. Cô cuốn hồn tôi vào nguồn ánh sáng, tiếng nhạc màu tím cà và những biến thể con lộn. Không khí thoảng mùi khói nhựa và trầm, thêm mùi ổi thơm, dâu tây và dứa ép. Tôi đi sau người phụ nữ hồi lâu, đi theo âm điệu giọng nữ cao dưới tán cây bách. Tôi nghe ai đó ở một cõi nặng nhọc hơn gọi tên mình, nhưng tôi tiếp tục đi. Phía bên kia mái tóc người phụ nữ là cảnh các cỗ máy khổng lồ đang bay, cùng vườn tược rục rờ với những bông hoa nồng nàn và hoa huệ chuối.

Tên tôi nghe nặng hơn. Người phụ nữ giục tôi đi. Mặt bà dịu dàng trong ánh lân tinh mơ màng, hứa hẹn niềm mê sảng ở quê hương bí ẩn, một cõi giới của những ngày nghỉ. Một bàn tay thô ráp quen thuộc chạm vào vai tôi.

“Con đi đâu đó, Azaro?”

Đó là mẹ.

“Cô đó kêu con đi theo.”

“Cô nào?”

Tôi chỉ người phụ nữ có nụ cười mãi tươi nở, có mái tóc xanh lam mà đã biến mất giữa các cây lựu và tiếng hợp xướng của hoa hồng. Đầu cô trở thành đám mây hiu quạnh.

“Có ai ở đó đâu,” mẹ nói.

eBook by Đào Tiểu Vũ

“Có đó mà.”

“Mẹ đưa con về.” Tôi không nói gì. Bà nhắc tôi lên vai. Tôi vẫn thấy được đầu người phụ nữ, vẫn nghe các giọng trong khu vườn nồng nàn, vẫn nghe các khúc thơ phổ nhạc hoa hương dương của họ. Tôi thấy các cô gái ngọt ngào nhảy điệu taranten[21] trong cánh đồng sao chổi. Người phụ nữ quay đầu lại trao tôi nụ cười cuối trước khi tan biến hẳn trong tiếng nhạc của dòng ngân hà. Không trung trở nên trống vắng điều bí ẩn. Tôi nghe các nốt nhạc sáo khoan thai cuối cùng bồng bềnh băng qua hồ của các tấm gương xanh lục. Mẹ đưa tôi về qua con đường sinh lầy và đổ nát, qua cơn lũ nhẹ, dưới hợp âm của các vì sao sững nước. Mẹ im lặng. Tôi ngửi thấy mùi rãnh mương và vữa thô của các ngôi nhà bị ăn mòn. Sau đó tất cả còn lại cho tôi là một thế gian chìm trong cảnh nghèo khổn, một vàng trắng xà cừ cùng đêm dài trước lúc hùng đông.

PHẦN NĂM

MỘT

THẦN MƯA TÀN NHÃN ĐẾN HAI TUẦN. Mưa quá nhiều đến nỗi bầu trời tựa biển cả dường như không bao giờ hết được nước. Buổi tối nước rỉ qua trần nhà, rồi chẳng mấy chốc chúng tôi nhận ra đây là lũ lụt. Mẹ phải hi sinh mấy cái thau và nồi nấu ăn để hứng nước. Trong phòng nhiều đồ chứa đến nỗi hầu như không di chuyển được. Vài cái gần giường, vài cái giữa phòng, vài cái trên tủ chè. Chúng tôi phải dời dây treo đồ và giày ống của ba.

Một đêm, lúc tôi đang ngủ thì mưa dột xuống đầu. Dường như mưa đang phá hủy dần và ăn qua các chỗ mới trên mái tôn. Tôi phải dời chiếu. Nhiều khi mưa lớn quá, nước dột đầy hết mấy đồ chứa, tràn ra làm sàn nhà sũng nước. Lúc mới bị vậy, tôi tính dậy tưởng mình làm ướt chiếu. Nỗi kinh ngạc của tôi gần như nỗi kinh khiếp khi tôi tưởng mình đá dầm nhiều đến vậy. Tôi dậy, âm thầm cố lau cho sạch nước đá. Mẹ thức. Tôi mắc cỡ. Sau đó, tôi nhận ra trò lừa của thần mưa đã chơi khăm mình.

Mưa trút xuống ghê gớm, tôi không ngủ lâu được trên sàn, phải chen lên cái giường đơn nằm chung ba mẹ. Lúc bị thêm nhiều lũ lụt thì chúng tôi cứ phải dời giường quanh phòng. Mưa thành ra dễ sợ đến nỗi chúng tôi chẳng kiếm được chỗ nào không dột. Cuối cùng, chúng tôi chịu thua chuyện di dời, chịu để mưa dột vào chân. Ba than với chủ nhà, nhưng ông chỉ dọa tăng tiền nhà nếu mà sửa mái. Chúng tôi còn không kham nổi tiền thuê hiện thời, cho nên không còn lựa chọn mà ổn định tư tưởng để bị ướt nhẹp suốt đêm.

Nhiều buổi sáng, chúng tôi dậy phát hiện ốc sên nhỏ, giun và rết bò quanh phòng. Ốc sên nhỏ xuất hiện trên tường. Trong đồ chứa chúng tôi thấy mấy con cá nhỏ xíu. Ba quả quyết rằng một kẻ thù đang cố thuốc nhà mình. Ông đâm ra ngờ vực cả khu nhà và khuyến cáo tôi không ăn đồ của bất kỳ ai, hoặc chơi với con cái họ. Chúng tôi trở nên hoàn toàn đơn độc.

Những cơn mưa làm ngày ngắn lại. Lúc nào tôi cũng bệnh. Mới đầu, mẹ đi bán dạo, phủ bao nhựa polythene chống ướt trên thau hàng. Nhưng lúc trời trở nên xấu hơn, bà ở nhà, do vậy kiếm được quá ít tiền. Buổi chiều ba về dính đầy sinh, quần áo hôi hám, ánh mắt cuồng dại. Ông bị mấy vết cắt xám ngoét và mụn nhọt khắp người. Chân ông trở nên thô và cong lại, do một thời gian cực khổ khuôn vác đồ nặng.

Con đường ở khu nhà trọ biến thành con suối lớn. Nước ở rãnh mương tràn vào các phòng. Nhiều lúc mưa quá làm khu nhà bắt
eBook by Đào Tiểu Vũ

đầu hôi vì mưa chảy qua các thùng nhà xí. Suốt thời gian đó tụi con nít bệnh hết, nhiều người mắc bệnh lạ và phải tức tốc về quê, nơi làng mình, để chữa trị bằng thảo dược đặc biệt. Những người có khả năng thì xây gờ chắn nhỏ bằng xi măng trước phòng chặn nước dơ vào. Những người còn lại ngồi bắt lức trong phòng và nhìn nước dâng. Hầu như lúc nào tôi cũng bị lạnh. Hể mẹ về sau chuyến bán dạo hạn chế thì bà hay đi tắm, thay đồ rồi ngồi co ro trên giường, răng bà đánh lộp cộp. Với tiếng mưa đều đều quanh chúng tôi thì có ít chuyện để nói. Tiếng mưa rơi thấm vào xương chúng tôi, vào sự lặng lẽ và các giấc mơ. Mặt ba chịu một lượng nước đầm đìa. Nhiều lúc mẹ đi bán về với mấy con giun bám vào mắt cá, mưa chảy xuống mặt làm tôi không đoán được bà có đang khóc hay không.

Tôi tiếp tục đến trường buổi sáng. Tập của tôi sũng ướt, mực nhòe và tôi bị đòn hoai. Ngôi trường chúng tôi được xây bằng vật liệu tùy tiện là bùn với xi măng, không có mái còn vách thấp đã bị tan nát trong mưa. Mấy cây nhỏ mọc hoang dại trong lớp. Rắn trườn vào những bài học vệ sinh. Và khi mưa quá nhiều, chúng tôi tổ chức buổi học dưới mái hiên các tòa nhà gần bên.

Trên đường đi học về vào một ngày mưa nặng hạt, tôi đi ngang qua quán Bà chủ Koto. Nhiều xe hơi đậu bên ngoài. Qua tấm màn, tôi nhận ra các cô môi son má phấn và những người đàn ông mặc đồ sáng. Tôi không thấy Bà chủ Koto. Lúc đi ngang quán, có một tia chớp trên trời, nó rạn gãy bên trên tôi. Tôi chạy về phía rừng nhưng gió mạnh quá, bốc tôi lên rồi quăng ra đất. Tôi đứng dậy, choáng váng. Ngay lúc đó, tôi nghe có tiếng kêu kệt khiếp đảm. Sau đó, một cây đổ xuống với chuyển động chậm chạp như trong mơ, rồi đổ sụp xuống mấy cây khác. Cành lá cây chặn luôn đường sau lưng tôi. Tôi chạy về hướng tia chớp sáng rực. Tôi chạy trong nước. Đá cọ vào gan bàn chân tôi. Mưa quất vào mặt tôi. Cảm thấy mình không đi xa hơn được, phổi tôi muốn nổ tung, tôi chạy dưới mái hiên một ngôi nhà. Khi tới đó, tạm thoát được cơn hung bạo của thời tiết thì tôi mới nhận ra mình đã chạy ngay vào lãnh thổ của ông già bị mù vì thiên thần ngang qua.

Ông cũng đang ngồi ở hiên, trên ghế, mặt quay về tôi. Mắt ông xanh lục và nửa phần bị lòa. Ông đang hút tẩu, đội cái nón. Khi thấy ông, tôi sợ, định chạy ra đường đầu với ánh chớp thì ông nói: “Đừng đi, nhóc!”

Giọng ông vừa dịu dàng vừa đe dọa trong mưa.

“Sao không?” Tôi hỏi, run lên.

Ông đập cái tẩu lên ghế, rồi trao tôi nụ cười nham hiểm. Mắt ông chuyển động kỳ cục.

“Vi,” ông nói, “mày mà không nghe tao, mày mà đi sẽ bị chết đuối trong cái hố. Rắn bò vô miệng mày.”

Gió phả vào mặt tôi.

“Đến đây,” ông nói.

“Tại sao?”

“Tao muốn nhìn bằng mắt của mày.”

Tôi muốn chạy.

“Đừng nhúc nhích!” Ông ra lệnh.

Tôi cứng người. Chân tay tê liệt, tôi bị chôn chân, không nhúc nhích được. Ông già cười to. Răng ông xỉn màu, còn miệng như vết thương.

“ĐẾN ĐÂY!” Ông ra lệnh nữa.

Tôi đứng yên. Gió lại nổi lên và ném mạnh tia mưa mịn vào chúng tôi. lát sau, tôi cảm giác mình đang di chuyển. Cái gì trong tôi cựa quậy, tôi cưỡng lại, nhưng gió mạnh hơn. Ông già mù cười lớn lúc tôi vùng vẫy. Tôi khám phá rằng gió đã tách mình ra, phân thân tôi. Tôi cảm giác phần phân thân đó bồng bênh đi về phía ông già mù, hoặc ông già mù đang bồng bênh đi vào tôi, xâm chiếm ý thức tôi? Tôi không chắc nữa.

Gió ngừng. Mưa lặng lẽ rơi. Mọi thứ tối đi. Tôi cố chớp mắt mà không được, như thể tôi đã tỉnh dậy trong ác mộng. Các chất thể dày xanh lục ngang qua mắt tôi, lắng lại. Dần dần mắt tôi sáng. Khi tôi nhìn lại thế gian, những thứ nhìn thấy làm tôi thét lên. Mọi thứ lộn ngược. Thế gian nhỏ lại. Cây cối giống kẻ khổng lồ đang chuyển động chậm. Trận mưa là cảnh chạng vạng vĩnh viễn, còn cảnh chạng vạng là trận mưa vĩnh viễn. Trái đất đầy miệng núi lửa, cứ cựa quậy như con quái vật cáu kỉnh trong giấc ngủ. Các khoảng trống giữa

sự vật trở thành nơi trú ngụ của các tinh linh kinh khiếp mà tôi đã từng thấy trước đây. Chúng có vết thương rỉ mủ khắp người. Khi chúng nói, nước dãi xanh lục trong miệng chảy ra. Tôi hét lên. Mắt tôi bắt lửa. Sau đó, nụ cười của chàng trai vua hiện ra rồi tan biến, làm cái nhìn của tôi mát dịu. Tôi nghe tiếng kêu ré thú nhận tội lỗi của các mục phù thủy. Con quái vật trái đất há cái miệng hồng ra, một con thú lớn màu vàng mắt màu ngọc đỏ chói và móng vuốt dài nhảy ra. Nó nhảy vô mắt tôi, tôi té ngựa. Một ngọn gió hoang lùa vào đầu tôi. Mắt tôi lại bùng bùng, tôi tưởng mắt bị đốt cháy rồi. Sau đó, bóng tối trùm lên tôi.

Khi mở mắt, tôi thấy mình vẫn đang đứng. Mưa chảy xuống mặt tôi. Sau lưng tôi, ông già diên bị té xuống ghế. Ông quào mấy ngón tay cong vòng vào không khí. Cái tẩu trên đất, cái nón ngoài mưa. Và trong cái nón, vẻ sáng rực của con mèo trắng to tương phản với vài ní nâu. Đó là con mèo đẹp có đôi mắt của thổ thần. Lúc tôi động dậy thì con mèo nhảy đi. Một loáng nó đã biến mất. Ông già mù kêu cứu. Cửa mở. Hai bà đi ra. Họ thấy ông già co quắp trên mặt đất ướt, miệng há ra, nghẹt thở. Họ thấy tôi đang đứng đó. Họ đúc kết mối liên hệ lạ lùng giữa tôi và ông rồi gào lên. Tôi chạy trốn vào thời tiết ác ôn. Họ không đi theo.

Mưa làm rát da, nhưng tôi chạy không ngừng. Lúc chạy, tôi thấy trước lịch sử tương lai đúc kết trong một khắc. Tôi thấy ngôi nhà chưa hoàn tất đổ nát dưới lực mưa. Và sau đó mọi thứ còn lại là mấy thanh kim loại ló ra khỏi mặt đất sũng nước. Chuyện này diễn ra quá nhanh, tôi tin là mình vẫn đang nhìn thế gian qua cặp mắt ông già mù.

Lúc tôi về mẹ đang ở cửa, tát nước khỏi phòng bằng cái xô nhựa. Mọi lỗ đột giống cái vôi nước mở. Giường ướt hết, quần áo nhỏ giọt, nôi niêu và xô thùng khắp nơi.

“Phụ mẹ đổ mấy cái chảo đi,” mẹ nói như tôi ở đó nãy giờ. Tôi bỏ cặp xuống. Người vẫn ướt, tôi bắt đầu đổ mấy cái thùng và nôi niêu. Tôi để chúng vào chỗ cũ.

“Con lạnh.” Tôi nói.

“Đổ mấy cái chảo đi.”

“Con sắp bệnh.”

Bà tiếp tục tát nước khỏi phòng.

“Con mà không ngã bệnh thì mẹ cho một miếng cá chiên bự. Vớ lại con mà đổ mấy cái nồi rồi phụ mẹ lau khô phòng, thì mẹ kể chuyện cho nghe.”

“Chuyện gì?”

“Về mưa với thần mưa.”

Tôi đổ mấy cái chảo với niêm hăng hái dữ hơn. Những người cùng thuê nhà đứng trong cửa sổ nhìn ra chúng tôi. Mưa có vẻ không ngớt. Khi tôi đổ xong mấy cái nồi, tôi lấy giẻ phụ mẹ lau khô sàn. Đêm buông xuống phủ lên mưa. Khi sàn nhà đủ khô trong khả năng chúng tôi, thì hai mẹ con rửa tay. Mẹ ra ngoài soạn bữa tối. Tôi ở trong, kiệt sức vì cơn ớn lạnh. Tôi nghe tiếng gió. Tôi nằm trên giường, đắp cái mền ướt. Lúc thiếp ngủ, tôi nghe tiếng gầm gừ choáng ngợp của thần mưa. Khi ông lóe mắt lên, ánh sáng sắc bén ở khắp nơi. Thỉnh thoảng, nó giống như cái chai chối rục đập mạnh vào bức tường tối.

Căn phòng ấm lên với mùi đồ ăn. Một cây nến thấp trên bàn. Mấy cái bóng khổng lồ di chuyển nhanh trên tường. Tôi ngồi dậy. Ba đang dấm vào không khí, cúi nhanh, nhún gối và lắc né qua lại, đánh vào bóng mình. Tôi quan sát ông đến khi ông chú ý tôi. Ông nói: “Ba của con sắp thành nhà vô địch thể giới.”

“Về cái gì?”

“Ba sắp thành một nhà quyền Anh.”

Nghe như ông rất mãn nguyện về cái gì đó. Ông tiếp tục đánh, tóm lấy không khí, giập lá cà, chặn cản. Mưa dịu đi. Mẹ có vẻ đỡ hơn, tóc bà gọn gàng, mặt hơi ửng đỏ. Ba đánh xung quanh bà.

“Ba con hóa điên rồi,” bà nói “Sao vậy?”

“Ông đang luyện để thành võ sĩ.” Hai mẹ con nhìn ông đang tấn công muỗi và kiến cánh. Ông đổ mồ hôi còn mặt siết lấy sự tập trung

eBook by Đào Tiểu Vũ

tức cười. “Con thấy nhà mình tội đến cỡ nào,” Mẹ nói. “Làm sao mình nuôi nổi một võ sĩ, hả?” Ba chột ngừng lại, như thể ông đã bị nện vào bụng. Sau đó, ông từ từ đổ sụp xuống sàn, nằm đó giả đồ bị đánh gục. Mẹ cười to. Một tia sáng lóe ngang một mắt tôi, như thể tôi có máy ảnh trong óc. Trong một giây mọi thứ bất động. Các bức tường tan rã, căn phòng tan biến và trong không gian thân thuộc lúc đó, chúng tôi đã chuyển đến nơi nào khác.

“Giờ mình ở trên trăng.” Tôi nói. “Đồ ăn chưa xong hả?” Ba hỏi, đứng lên phủi bụi quần dài. Mẹ chuyển đồ ăn, chúng tôi im lặng ăn. Ba có vẻ ngon miệng khùng khiếp, ông ăn đồ ăn nghèo với niềm hưng phấn hồn nhiên. Ăn xong, ba đốt thuốc trong lúc tôi và mẹ dọn bàn. Ba hút trên ghế, rít sâu và phà ra từng hơi dài. Mẹ ngồi xuống cái thau của bà và bắt đầu đếm tiền.

“Mùa mưa này sắp làm mình đói,” bà nói. “Chẳng mấy chốc nó lại ngót thôi,” ba nói. Sau đó, tôi nhớ đến chuyện mẹ hứa kể. Tôi hỏi bà và bà mỉm cười nhưng tiếp tục đếm tiền, sử dụng hết các ngón tay. Đột nhiên ba rùng mình, vai ông run lên. Ông vội đứng lên, xô giày rồi đi ra. “Chuyện gì vậy?”

Tôi hỏi. “Ba con cảm thấy cái gì đó.”

“Cái gì?”

“Một thông điệp, một cảnh báo.”

“Sao ạ?”

“Trong cơ thể ông.”

Tôi im lặng. Một nỗi sợ không thể lý giải trùm lên tôi. Tôi nghe được nhịp thở thể gian. Mẹ ngưng đếm tiền, để cái thau xa ra và sai tôi đi mua một lượng nhỏ ogoro.

Bên ngoài tối. Mưa ngừng rơi nhưng không khí còn ướt. Nước lấp lánh trên mọi bề mặt. Lối đi bị các vũng nước choán hết. Khu nhà yên ắng như thể mưa đã dập tắt mọi âm thanh. Các tòa nhà vẫn im ắng theo một kiểu mà tôi chẳng hề để ý trước đó. Từng bức tường

ướt thấm qua và nước trên các nóc nhà dột xuống. Ở trước khu nhà, tôi nghe tiếng chảy ùng ục trong mương. Chẳng có ai xung quanh. Cây cối lắc lư trong khoảng trời tối, tôi chỉ nghe được chúng lúc lá thở. Tôi rùng mình và băng qua đường. Chiếc xe cháy hình như giảm kích cỡ. Những mảnh kính vỡ trên đất là cái nhắc nhở duy nhất về tủ kính của anh phó nhòm. Tôi gõ cửa người bán rượu. Phải mất một lúc cửa mới mở.

“Gì?”

Vẻ mặt bà nghiêm trọng, có mấy vết sẹo dài làm tôi sợ. Tôi hỏi mua nhiều đó rượu. Bà lấy chai của tôi, vào trong bỏ lại tôi ở lối đi ẩm ướt. Tôi nghe được tiếng gia đình họ nói chuyện ở trong. lát sau, người đàn bà trở ra, mặt vẫn nghiêm khắc. Một tay bà cầm miếng eba to. Trong phòng sau lưng bà, tôi thấy được năm đứa con và chồng bà ngồi một vòng trên sàn, đang ăn trong mấy cái tô giống nhau. Bà đưa tôi cái chai và tiền thối. Tôi rời khỏi khu nhà có mùi cá khô với nước đá và ra đường trước. Tôi nghĩ đến anh phó nhòm khi thấy một ông đang đi sau chiếc xe cháy. Tôi tưởng là ba. Khi tôi đến đó thì bắt gặp một kẻ lạ hoàn toàn đang đá lên cửa xe. Nước đá hắt bốc hơi.

“Mày nhìn gì đó?”

“Không có gì.”

“Biến khỏi đây, ranh con mất dạy.”

“Tôi không mất dạy.”

“Câm mồm.”

“Không.”

“Cái gì?” hấn gào lên. Rồi chửi thề.

“Mày làm tao đá lên mình rồi.” Tôi cười lớn và quay đi.

“Ai là cha mày hả?” Hấn hỏi đầy giận dữ.

Tôi ngoái lại rồi bắt đầu bỏ đi khi nghe hấn chửi tiếp. Khi nhìn lại, tôi thấy hấn theo sau mình, đang đá. Tôi vùng chạy.

“Trời phạt mày, ranh con vô tích sự!” Hấn gào lên.

“Trời cũng phạt ông đó,” tôi nói.

Hấn rượt tôi. Tôi chạy. Ogogoro văng ra. Tôi trốn sau bụi rậm và bò quanh quẩn cho đến khi gặp sân sau của một căn nhà. Tôi vẫn nghe gã đàn ông nguyên rửa vào thể hệ trẻ con. Giọng nhừa nhựa của hấn nhỏ dần trong đêm và thỉnh thoảng lại nghe to hơn.

“Tụi con nít ngu ngốc,” hấn nói. “Nhìn con cặc tao nè, cha nó làm gì có chứ.”

Khi nghe giọng hấn đủ xa, tôi bò ra khỏi chỗ nấp. Gió lại nổi lên, vi vu bên tai tôi. Một con mèo ré lên, nhảy ra khỏi bóng tối gần đó khiến tôi nảy người hoảng sợ. Máu chảy xuống một bên mặt tôi. Sau đó, tôi nghe có tiếng dục dục gọi mình trong đêm. Tôi đi về phía con đường. Tiếng nói di chuyển. Chúng bắt đầu gọi tôi trong bụi cây sát cửa sổ của ngôi nhà gỗ. Tôi thấy sợ. Gió sà xuống. Khi tôi trả lời, chúng đổi giọng và bắt đầu hát tên tôi với giai điệu lắt léo. Tôi thách tiếng nói ra mặt. Tôi cho rằng đó không phải là các tinh linh, mà là tụi con nít nhại tôi trong bóng tối. Tôi đâm ra tức, liệng mấy thanh củi và mấy cục giấy ướt vào chúng. Và tôi kinh ngạc khi chúng ném lại mình.

Một đứa chọi trúng vai tôi. Vậy nên, tôi bỏ chai ogogoro xuống, chọi lại chúng, chửi thề, nguyên rửa. Tôi đâm ra bị hút vào chuyện chọi đá, tức tối vì không chọi được chúng, vì chẳng nghe chúng la, tôi đã không để ý rằng tiếng nói đã ngưng bật. Thứ kế tiếp tôi nghe là tiếng thủy tinh bể. Tôi đã làm vỡ nát một cánh cửa sổ. Đèn sáng lên trong phòng đó. Tôi nghe tiếng chìa khóa vặn. Màn cửa rẽ ra và ông già mù cầm cái đèn lồng, mặt ép vào cửa sổ bề nhìn ra tôi với vẻ tập trung hiềm ác. Mắt ông trở thành ngọn lửa. Ông hô hoán. Chỉ đến khi tôi nhận ra đó là ngôi nhà ông già mù, thì tôi mới cầm cái chai lên, chạy về.

“Con đã ở đâu vậy?” Mẹ hỏi lúc tôi vào.

“Không đâu hết.”

“Con dính cát kia. Cát với sinh. Con đổ ogogoro lên người nữa, toàn mùi hôi. Con vừa mới làm gì?”

“Đâu có.”

Bà đứng lên, đi đến tôi với vẻ đe dọa. Mặt bà thay đổi.

“Con vừa uống ogogoro phải không?”

“Không, không có,” tôi nói đầy bất lực.

Bà chồm tới nhanh hơn gió, chụp lấy tôi. Bà đánh lên đầu tôi. Bà đưa chân tháo chiếc dép lê đánh vô lưng tôi.

“Con vẫn là con nít mà chưa gì đã uống ogogoro, hả?”

“Đâu có.”

“Ăn cắp ogogoro hả?”

“Không có.”

“Núp trong bụi mà uống hả?” Bà la lên. Mỗi câu là đi kèm với tiếng dép quất trên lưng tôi. Tôi vùng ra và chạy đến cửa, mở ra thấy ba đang đứng đó, giống một người lạ. Ông không động đậy. Mẹ bỏ dép xuống, ngồi lên giường. Ba đi vào, đóng cửa, nói: “Một con gió độc lừa vô đầu anh.” Ông không ngồi trên ghế mà đứng ở cửa sổ. Rồi ông nói: “Một người đàn ông phải vật lộn trong bao lâu?”

Một phút tĩnh lặng. Lưng tôi rát vì những cú đánh. Tôi muốn kêu lên nhưng tâm trạng của ba làm tôi kêu không nổi. “Có ít ogogoro trên bàn đó,” mẹ nói. Với ánh mắt trống vắng, như kẻ từ giấc ngủ say vừa tỉnh dậy ở vùng đất lạ, ba cầm cái chai, đến cửa. Mẹ làm gọn đầu bằng đồ cột tóc. Ba thực hiện việc rầy rọu đầy hoang phí, dùng cả nửa chai. Ông cầu xin tổ tiên cứu chúng tôi khỏi cảnh nghèo khổ, khỏi đói, khỏi bất trắc. Ông xin một dấu chỉ để biết phải làm gì. Sau đó ông rót ogogoro cho cả nhà và uống một phát hết phần

ông. Ông nhắm mắt. “Có điều gì đó lạ lùng sắp xảy ra,” ông nói lừ đừ, “mà anh không biết là gì.” Ba đứng yên, mắt nhắm lại. Thỉnh thoảng, ông ngửa đầu ra sau. “Con gió độc cầm giữ người đàn ông nghèo,” ông nói. Mẹ với tôi quan sát ông chăm chú. Ông đứng yên rất lâu. Mẹ bắt đầu dọn dẹp phòng, nó hôi mùi ogoro và mưa. Tôi soạn chiếu, nằm xuống thì có tiếng gõ cửa lỗ măng. Tôi tưởng đó là anh phó nhòm. Tôi mở cửa và thấy một người đàn ông, một người đàn bà và ông già mù.

“Nó đó!” Một người nói. Ngay lập tức, tôi đóng cửa lại, nhưng người đàn ông chặn được bằng cái chân bự rồi đẩy ra lấy đường vào. “Ai đó?” Ba hỏi. “Con không biết,” tôi nói, trốn sau lưng ông. Bộ ba xuất hiện đi vào phòng. Về khiếp sợ hiện trên mặt mẹ. Ông già mù lép nhép miệng, vung vẩy cây gậy trong không khí. Người đàn ông giữ cánh tay ông già. Người đàn bà đứng giữa phòng, chống nạnh về gậy hấn. Ông già mù vênh mặt lên, quay qua hướng này hướng nọ. Chất lỏng xanh lục trong mắt ông rỉ ra. Ông lại vung vẩy cây gậy rồi làm đổ cây nến. Mẹ lượm lên, cắm lại vô cái đĩa nhỏ trên bàn. Cây gậy của ông già mù đánh lên móng bà, bà thẳng người lên làm cây gậy rớt khỏi tay ông già. Người đàn bà lượm lên, nhét lại vào những ngón tay nắm chặt của ông. Sau đó, bà nói giọng giận dữ: “Con mấy người làm bể cửa sổ nhà chúng tôi.”

“Con không có,” tôi nói.

“Câm đi,” ba nói.

“Nó chọi đá làm bể cửa sổ của ông già.”

“Ông nên phạt con mình,” ông già nói. “Đánh nó,” bà kia nói thêm.

Sau đó, ông già đến phía trước, vấp chân, tay chới với, lúng túng vì căn phòng lạ, rồi động đậy miệng, nói: “Thằng nhóc đâu? Mang nó lại đây.” Tôi chui xuống gầm giường trốn.

“Tụi tôi muốn ông đền cánh cửa,” bà đó nói.

“Kính mắc đó.”

“Mang nó đến đây, để tôi giữ nó,” giọng nói nứt rạn không tự nhiên của ông già mù vang lên.

“Sao mấy người biết con tôi làm bể cửa?” Ba hỏi.

“Ông già thấy,” bà kia nói, đổi thế đứng. Im lặng.

“Ông già mù này hả?” Ba hỏi chút ngò vức.

“Ừ.”

Lại sự im lặng khác.

“Sao mà ông thấy được?”

“Ông thấy con ông chọi đá vô cửa.”

“Bằng cách nào?”

“Hỏi kiểu gì vậy?”

“Tôi hỏi bằng cách nào?”

“Ông già mù thấy được hể khi nào ông muốn thấy.” Dưới gầm giường tôi lên nhìn ra. Bây giờ ông già mù hoàn toàn bất động, tay ông khựng lại trong không khí, đầu ông hất lên, mắt chuyển động lạ lùng. Sau đó, với nỗi khiếp hãi tột bực của tôi, ông già chỉ cây gậy về hướng tôi. Mọi người quay lại nhìn tôi. Ông già mù mắc phải cơn sốt hung ác, bắt đầu nói lắp bắp. Tiếng ồn kỳ quặc phát ra từ miệng ông. Sau đó, đột nhiên ông thành kẻ đang hành động bằng mắt, ông đến phía trước, len qua đầu gối mẹ rồi sẩy chân vào cái bàn, làm cây nến đổ, nhấn chìm căn phòng vào bóng tối. Ông ngã up lên giường và tìm cách dậy. Ba quệt diêm. Ông già mù hai tay đập loạn xạ và một tiếng hú kinh khiếp xa xưa trong yết hầu bật ra, ông tấn công về phía ba như con thú điên. Có lý do nào đó mà ba sợ, ông té xuống ghế. Với quyết tâm kỳ lạ, ông già đến bên tôi, mở căng mắt, nước mắt xanh lục chảy xuống mặt ông. Sau đó ông ngừng lại. Ba thấp nển. Gầm lên tiếng nữa, ông già nhào vào tôi. Tôi hụp xuống. Ông té phía sau giường. Hai người kia vội đến đỡ ông dậy. Khi ông

đứng lên lại, ông bật ra tiếng kêu điên cuồng khác, hất tay họ ra rồi như con thú hăng tiết, ông lại sẵn đuôi tôi. Mẹ thét lên. Ông già mù theo dấu tôi quanh phòng. Tôi cứ chạy vòng quanh bàn. Tôi hoàn toàn kinh sợ với ý nghĩ bị ông già bắt. Sau đó, đột nhiên ông yên lặng. Ông trở nên bất động. Ông như kẻ nào đó đang chiến đấu trầm lặng để thoát khỏi cơn mơ. Căn phòng thay đổi. Ánh sáng trở nên đỏ. Rồi trong nỗi kinh ngạc của tôi, tôi thấy ông già có hai đầu. Một cái có mắt đàng hoàng cùng nụ cười ghê tởm. Cái đầu còn lại thì bình thường.

“Đến đây, mày đó đưa con ranh, đưa con lợn búống bính. Mày tưởng mày mạnh mẽ hả? Tao mạnh hơn mày đó,” ông già nói với giọng thanh niên vang dội.

“Để con tao yên,” mẹ nói trước khi bật ra tiếng thét the thé đình tai.

Ông già mù ngừng cuộc truy bắt lại.

“Tụi tôi đèn cái cửa cho,” ba nói với giọng hòa giải. Hai cái đầu của ông già nhập một. Sau đó, như được giải thoát khỏi bùa chú, bà kia nói: “Tất nhiên ông đèn rồi.”

Ông kia đến đỡ ông già, còn bà đó thì đưa cây gậy lại cho ông. Ông già đổ sụp xuống lỵ lưng, vai ông xệ xuống, lưng còng, đầu vênh lên. Ông trở nên thụ động và yếu đuối. Xương ông kêu lách cách, ông sẩy chân rồi lảo nhảm. Sự già cả ma quái trùm lên ông, như thể nỗ lực đại đột đã hút cạn sự sống của ông. Chẳng nói lời nào, cả ba người ra khỏi phòng.

Nín thở, chúng tôi theo dõi họ đi về. Họ đi rồi mẹ đứng dậy khóa cửa. Bà quay qua tôi.

“Sao con làm bể cửa sổ nhà họ hả? Con muốn giết ba mẹ hả? Con không thấy mình nghèo cỡ nào sao? Con không thấy tội ba sao? Con có biết giá kính bao nhiêu không hả?”

“Con không làm bể.”

“Ai làm?”

“Tinh linh.”

“Tinh linh gì?”

“Làm sao tinh linh làm bể kính được?” Ba tự hỏi.

“Con không biết.”

“Con lấy tinh linh ra mà bào chữa mỗi lần gây chuyện hư sao?”

“Không có.”

“Con nói dối.”

“Con không có,” tôi thét lên. Tôi bắt đầu khóc.

“Con nói dối.”

“Con không có. Đó là tinh linh mà. Tụi nó chọi đá con, con chọi lại.”

“Sao tụi nó chọi con?”

“Con không biết.”

“Rồi con làm bể cửa sổ vì tinh linh chọi đá con hả?”

Tôi im lặng.

“Con có thấy mình là đưa con nguy hiểm thế nào chưa? Con sẽ giết ba mẹ, biết không. Con sẽ giết ba mẹ vì chuyện của con. Nhìn

những gì con gây ra đi. Con để ông già mù đó vào phòng mình. Con biết ông có sức mạnh gì không? Con không thấy cách ông cư xử sao? Nếu ông bắt con, chỉ có Chúa mới biết chuyện gì xảy ra thôi.”

Mẹ trở nên quá giận với nỗi sợ của mình, bà đến chộp tai tôi, mấy ngón tay nắm và vặn cho đến khi tôi tưởng bà sắp giựt chúng khỏi đầu tôi. Tôi rú lên. Tiếng rú dường như khuyến khích bà hơn nữa, bà kéo, véo và bấm tai tôi mạnh hơn, rồi đánh ngang đầu tôi mạnh đến nỗi tôi bay ngang phòng. Tôi đổ sập vào tường và trượt xuống sàn. Tôi ngồi yên, nhìn mẹ với lòng thù oán nghiêm trọng.

“Đừng nhìn mẹ con như vậy!” Ba nói.

Tôi sụp mắt xuống, lặng lẽ khóc, nước mắt chảy xuống đùi. Tôi ở yên như vậy ngay cả lúc mẹ thối nển. Tôi ngồi dựa vô tường khi họ đi ngủ. Tôi chẳng đổi vị trí ngay cả khi họ ngáy và trở mình trên giường. Tôi không quan tâm họ có thấy sự phản đối của tôi hay không. Tôi nhất định ở yên như vậy cho đến hết đời.

Rồi trời sáng. Tôi thấy mình nằm dài trên chiếu, tắm vải đắp lên người. Vết nước mắt khô trên mặt tôi. Tôi thức dậy vui vẻ. Chỉ sau khi mẹ đưa tôi miếng bánh mì và bắt đầu lên đường bán dạo thì tôi mới nhớ mình định giận mọi người.

HAI

ĐÓ LÀ VÀO BUỔI CHIỀU, sau lúc ba về cùng một người thợ mộc và ô cửa kính, thì tôi lãnh đủ cơn tam bành của ông. Ông vào phòng, để tấm kính xuống, thay đồ rồi ra ngoài. Ông không nói tiếng nào. Tôi đi theo ông với một khoảng cách nhất định. Ông đi cùng thợ mộc đến nhà ông già. Đó là người thợ mộc đã làm quầy cho Bà chủ Koto.

Ông già ngồi ngoài hiên, miệng ngậm cái tẩu, con mèo ở trên đùi ông ta. Ông đội cái nón giống cái tôi đã thấy. Ba chẳng nói gì với ông. Ba chỉ thợ mộc cái cửa sổ. Sử dụng một cái búa, thợ mộc đập các cạnh kính lốm chốm còn lại trên khung cửa. Tiếng ồn làm con mèo giật mình, nó nhảy khỏi đùi ông già đi mất. Các mảnh kính rơi vào phòng làm người đàn bà phản đối. Bà than phiền rồi yêu cầu thợ mộc quét phòng. Hắn nói không, rồi bỏ dụng cụ xuống. Một người đàn ông đi ra. Những người khác trong khu nhà cũng đi ra. Người đàn ông bắt đầu đẩy người thợ mộc lòng vòng. Ba bước vô, gã cũng đẩy ba lòng vòng luôn. Tôi thấy được ba cố nén giận ra sao. Tiếng la hét, cái cọ cuốn hút đám đông. Chẳng bao lâu, ngay cả Bà chủ Koto cũng đến, khi thấy ba, bà cố làm mọi chuyện bình tĩnh lại, nhưng bà chỉ thành công trong việc nhận lấy một tràng chửi rửa của ba. Bà lẩn đi, chửi chung chung ba và bọn đàn ông.

Vụ cãi cọ về chuyện quét phòng kéo dài một hồi. Sau đó, ông già la lên là họ cho phép thợ mộc tiếp tục công việc.

“Mấy người muốn muối giết tôi ở tuổi già này mà!” Ông nói. Cuộc cãi cọ được giải quyết tức khắc. Người đàn bà cho phép thợ mộc tiếp tục với điều kiện gã phải làm kính rót ra ngoài. Tuy nhiên, thợ mộc chỉ tiếp tục làm lúc ba dỡ dành cơn giận của hắn bằng chai bia và ít hạt kola. Ông già gạt đầu lúc thợ mộc ráp kính vào lại khung gỗ. Sau đó, như để hoàn tất lòng thỏa mãn, ông lấy ra một cây đàn xếp. Trong lúc thợ mộc cố định cái kính và khéo léo đóng liên tiếp mấy cái đinh nhỏ để giữ ô kính cho chắc, thì ông già mù chơi tiếng nhạc khó chịu nhất mà tôi từng nghe. Tiếng nhạc làm thợ mộc trượt một cái đinh, đóng vào ngón tay cái. Tiếng nhạc làm tôi hơi mắc ói. Ba thì không thích rõ rệt. Ông cứ cau mày về hướng ông già mù đang thích thú chơi, cái tẩu trên miệng ông. Ba lùi đến chỗ xa cuối cùng ở sân trước. Tiếng nhạc độc hại làm thợ mộc nhấp nhóm muốn lẩn tránh nên cố làm cho lẹ. Chẳng mấy chốc ông già phát mệ vì cây đàn xếp. Không lâu sau, thợ mộc xong, cái ô kính đã nằm trong cửa sổ. Người đàn bà than cái kính còn rung rinh trong khung cửa, nhưng thợ mộc làm lơ và gói ghém đồ đạc. Ba quét miểng vào đồ hốt rác rồi đổ sau xe tải cháy. Lúc ông và thợ mộc đi, ông già nói: “Lần tới con ông mà làm phiền tôi thì tôi sẽ dạy cho bài học nhớ đời.”

Ba chẳng nói gì. Ông về nhà với người thợ mộc, rồi mua thêm cho hắn chai bia. Hắn uống sung sướng. Họ nói chuyện về Bà chủ Koto. Họ không nói về chính trị. Tôi ở cửa quan sát họ.

“Vào nhà hoặc đi chơi đi!” Ba nói.

Tôi vào.

Người thợ mộc hơi say, đề nghị sửa cái ghế của ba.

“Không, tôi thích nó vậy.” Ba nói có vẻ triết học. “Nó nhắc nhở chúng tôi rằng, bất cứ thứ gì chúng ta ngồi lên thì có ngày sẽ té.”

Thợ mộc cười lớn, uống hết bia, mặc cả về tiền công rồi nhận tiền trong tinh thần cầu nhàu và đi.

Đó là khi mẹ về kiệt sức vì việc bán dạo, mặt bà là cái mặt nạ bụi và các bóng râm, ba bất ngờ nhào đến tôi. Ông cởi phắt dây nịt quần, khóa cửa, xé lưng áo sơ-mi tôi và quất tôi thật tàn nhẫn. Ông đánh lúc tôi chạy, co rúm, vòng quanh phòng. Ông đánh tôi với sức lực tràn trề cùng cơ bắp của cái thân thể to lớn hung dữ. Những cú quất là mỗi tia chớp sáng lóa đau đớn. Mọi phần cơ thể tôi cháy lên đau buốt. Mặt ông biểu lộ vẻ man rợ. Dây nịt kêu vút lên như roi ngựa. Tôi nảy lên, nhảy nhót nhẩn nhó như quỷ sứ. Ông quất dây vào bàn chân, cổ, lưng, chân rồi tay tôi. Ông trừng trị tôi theo cách một võ sĩ bậc thầy đánh một đồng nghiệp kém cỏi hơn, cùng cơn thịnh nộ và cách áp dụng có phương pháp. Trong lúc đánh, ông nói: “Mày là đứa con cứng đầu, tao là thằng cha cứng đầu. Mày muốn về cõi giới tinh linh thì về đi! Còn muốn ở lại thì phải là con ngoan!”

Tôi đầu hàng việc chạy quanh phòng, ngã quỵ xuống một đồng gần cửa. Tôi không cảm thấy đau nữa, cũng chẳng kêu la lần nào. Ông muốn thấy trận trừng phạt của ông được cảm nhận. Tôi không cho ông được thỏa mãn. Cơn giận của ông tăng lên. Rồi sau một hồi lâu, lúc tôi không chắc ông có còn trừng phạt mình hay là mình chỉ đang nằm mơ về cơn đau, thì ông ngừng lại, bỏ cuộc, nắm tay lại và ngồi trên ghế. Tôi nằm trên sàn. Mẹ đến ẵm tôi lên giường.

“Tối nay đừng cho nó miếng ăn nào!” Ba ầm ầm đứng dậy.

Chiều đó, tôi xem họ ăn. lát sau, mẹ mỉm lòng và bí mật đưa tôi chút đồ ăn, nhưng tôi từ chối. Tối đó, ba ngủ ngon lành, ngáy như tên ác ôn. Hôm sau, tôi không chịu đi học, không chịu chơi đùa, không chịu ăn. Tôi ở vậy trên giường, tăng trưởng kích thước lên, tràn trề thù hận. Đó là lý do làm tôi đi vào trạng thái lạ lùng của sự sống. Tôi bắt đầu nuôi mình bằng cơn đói. Tôi ăn sung túc và ngon miệng hết sức. Tôi lặn vào chính mình và phát hiện các cõi giới khác đang chờ đợi. Tôi chọn một cõi và nán lại. Không có tinh linh ở đó. Đó là cõi giới hồn ma. Một cõi của nạn đói khát và hạn hán. Tôi ở với họ một thời gian dài. Đôi lúc, mẹ cứ đánh thức tôi. Ba cầu nhau không ngớt về số tiền nuôi tôi. Ông cường điệu về giá kính, về những nhục nhã tôi gây ra khiến ông xấu hổ trước công chúng hoặc phải chịu đựng thềm kín, về nỗi cực khổ trong công việc và tôi làm từng giấc mơ của ông tàn đi vì tôi là đứa con hư hỏng. Tôi hết còn nghe ông. Tôi rút khỏi thế giới của cảm giác, cảm tính và thương tâm. Tôi không chịu ăn cả tối hôm sau. Miệng tôi trở nên khô. Tôi mất sức và thấy mình nhẹ đi. Tôi cảm giác cơn ngứa ngáy khủng khiếp đang lớn lên trong mình. Tôi ngủ thấy thế giới của những ngày nghỉ, cõi giới tinh linh. Tôi thấy các cánh đồng nhạc, thấy suối nguồn của niềm mê sảng. Đầu tôi đầy không khí, mặt tôi rút lại, mắt giãn nở. Tôi lắng nghe tiếng nhạc về nạn đói.

Vào ngày thứ ba không chịu ăn, tôi bắt đầu rời khỏi thế gian này. Mọi thứ trở nên xa cách. Tôi buộc mình đi xa, muốn bỏ đi, hát bài ca khởi hành mà chỉ có đồng bạn tinh linh mới diễn tấu với vẻ đẹp riêng biệt bằng các cây sáo trên những ngọn núi hoang vắng. Mặt mẹ xa xăm. Khoảng cách giữa chúng tôi tăng lên. Mặt ba lớn và khắc nghiệt, không còn làm tôi sợ nữa. Sự ngạo mạn đến độ nghiêm khắc trên nét mặt ông mang đến cho ông sức mạnh trên bất cứ thứ gì, làm ông trông hơi hài hước. Tôi trừng phạt ông bằng cách rút lui khỏi thế gian này, tra tấn cả hai bằng cách nghe trọn trái tim về những giai điệu không được hát lên của đồng bạn tinh linh. Bụng tôi sống bằng chế độ ăn uống của cõi giới khác, trong không khí của nạn đói nên thành ra bự hơn. Tôi nốc tội lỗi của lịch sử vào, nốc thực phẩm của khổ đau được thu lượm ở khoảng không ngay trên không khí chúng tôi thở, ngay trong phạm vi mọi thứ chúng tôi thấy. Và tôi nghe tiếng mẹ khóc. Tôi không chịu cử động. Tôi chìm vào sự bình thản thờ ơ thực chất trong tâm hồn của một đứa con lộn, sự bình thản đó chấp nhận tính tốt cùng của sự trải nghiệm một cách tỉnh táo, bởi vì đứa con lộn ở cùng cái chết. Tôi không ngủ đến ba ngày, không ăn. Mẹ khóc. Hình như bà ở nơi đâu xa lắc, chỗ nào xa xôi trong thế gian. Tôi đi sâu hơn vào thế giới khác.

Vào ngày thứ tư, chứng đăng trí của cơn đói bắt đầu lấy lan trạng thái mê mê lạ lùng khắp tâm hồn nghịch lý của tôi. Sau đó, tôi phát hiện tinh linh ba đầu đang ngồi cạnh mình. Nó chưa hề bỏ đi, mà cứ đợi thật kiên nhẫn. Nó trông mong vào sự nhần tâm vô ý của con người, vào sự vô tình, sự lơ đãng của họ đối với điều cơ bản về sự sống còn. Ba đang ở trên ghế và đánh giầy, nhìn tôi lén lút. Tôi cảm thấy sự nhu nhược của ba mẹ, họ thực sự bất lực biết bao. Rồi do ba không nói gì với tôi, không tỏ ra chút nỗ lực nào để đến gần eBook by Đào Tiểu Vũ

tôi, không một cử chỉ thiện chí nào, không làm gì để đỡ dành tôi, ngay cả không chút cố gắng mỉm cười với tôi, nên tôi lắng nghe những điều tinh linh ba đầu nói.

“Ba cậu đối xử với cậu thật tàn ác,” nó nói. “Đi với tôi đi. Đồng bạn cậu đang tuyệt vọng, muốn được ôm lấy cậu. Bữa tiệc thật sự diệu kỳ đang đợi chuyển trở về của cậu. Họ mong mỗi sự hiện diện đáng yêu của cậu. Rồi cậu được đối xử giống hoàng tử như trước đây. Con người không quan tâm, không biết cách thương yêu, không biết tình yêu là gì. Nhìn họ đi. Cậu sắp chết mà mọi việc họ làm là đánh giày. Họ có thương cậu không? Không!”

Tôi chú tâm vào lời của tinh linh. Lời lẽ nó dẫn tôi đi sâu vào một lãnh thổ xanh mát bên ngoài cơn đói của xác thịt. Chim hút mật hót trên cành. Cây cối màu vàng kim. Tôi chu du trên cơn gió của chúng đấng trí cho đến khi chúng tôi đến một con đường lớn màu xanh lục.

“Con đường này vô tận,” tinh linh ba đầu nói.

“Nó dẫn đến đâu?” Tôi hỏi.

“Mọi nơi. Nó dẫn đến thế giới con người và cõi giới tinh linh. Nó dẫn đến thiên đàng và địa ngục. Nó dẫn đến các cõi giới mà ngay cả chúng ta cũng không biết.”

Chúng tôi đi trên đường. Mọi cây xung quanh đều di chuyển được và chúng có hình thức ngôn ngữ riêng. Mỗi cây có tính cách và đặc tính riêng biệt. Một số cây hoàn toàn có hại và có hình dạng ông bà phù thủy kỳ quái ở trên cành đang nhìn chúng tôi với vẻ quan tâm đặc biệt. Trong lúc đi, tôi thấy con chim có gương mặt Bà chủ Koto. Nó lượn vòng trên chúng tôi ba lần rồi bay về phía trước. Con đường dốc xuống. Càng đi sâu hơn thì màu sắc của cõi giới đó sặc sỡ hơn. Có những màu mà tôi chẳng bao giờ biết có hiện hữu, màu sắc quá rực rỡ, tràn trề khỏe mạnh và chói sáng. Màu sắc làm mờ đi sự phân định giữa màu sáng chói và màu đen đặc, như đưa tôi vào những giấc mơ mới, làm tôi cứ đi trong trạng thái mê kinh ngạc. Thế giới cứ chuyển đổi. Con đường bắt đầu chuyển động. Nó chạy như một con sông và chảy ngược hướng đi chúng tôi. Chuyển du hành đột nhiên trở nên quá khó khăn. Bàn chân tôi đau. Tôi đi một cách đau đớn và mỗi bước đi lại thấy muốn bỏ cuộc. Tôi đã ngỡ là chuyển đi sang thế giới khác sẽ chẳng cần cố gắng.

“Ông định đi hết đường này luôn hả?”

“Ừ,” tinh linh nói, bước đi như thể khoảng cách chẳng có nghĩa lý gì.

“Nhưng ông nói con đường không kết thúc mà.”

“Đó là sự thực,” tinh linh nói.

“Sao thành sự thực được?”

“Với quan điểm nào đó thì vũ trụ dường như được tác tạo bằng những nghịch lý. Nhưng mọi thứ đều được giải quyết. Đó là chức năng của sự mâu thuẫn.”

“Tôi chẳng hiểu.”

“Khi nào cậu nhìn được mọi thứ với mọi quan điểm có thể hình dung được thì có khi cậu mới bắt đầu hiểu.”

“Ông hiểu không.”

“Không.”

Ba ra khỏi ghế, đứng nhìn tôi. Nhịp thở của ông nặng trĩu như cơn gió ở cõi giới tinh linh mà tôi đang du hành. Cơn gió thổi tôi đi. Tôi thấy mình nhẹ hẫng. Mỗi lúc, nỗi kiệt sức đe dọa nuốt lấy tôi hoàn toàn, gió nâng tôi lên không trung. Tinh linh nắm tôi, kéo xuống đất lại.

“Đừng bay đi,” tinh linh nói. “Cậu mà bay đi thì tôi chẳng biết cậu đáp xuống đâu đâu. Ở đây có nhiều thứ lạ tàn hủy người du hành. Có nhiều tinh linh ăn thịt và các quái vật ở khoảng giữa không gian. Cứ theo đất cứng mà đi.”

Ba ho, còn tôi vấp vào chỗ gồ xanh lục trên đường. Chúng tôi đi tiếp. Sau đó, chúng tôi đến chỗ khởi điểm của một thung lũng cam.

Màu sắc thung lũng cũng thay đổi không ngừng, lúc xanh, lúc bạc nhưng lúc mới nhìn tôi thấy nó màu cam. Những cây có mỗi một trái bằng đầu người ở ven đường và chỗ đất cao trong thung lũng. Tôi nhận ra vài khuôn mặt. Trái rụng, các khuôn mặt rụng xuống đất, nắng làm chúng tan chảy, chúng trở thành nước quý chảy vào rễ cây, rồi các khuôn mặt mới xuất hiện trở thành trái đẹp trên cành. Tiến trình rụng rồi mọc lại dường như rất nhanh, tôi thấy vài khuôn mặt chết rồi tái sinh vài giây trong vòng chỉ một sai chân.

Thung lũng chủ yếu được các sinh thể kỳ lạ cư ngụ. Thay vì các khuôn mặt, thì họ có các mặt nạ mà càng nhìn thì càng trở nên xinh đẹp hơn. Có khi mặt nạ là mặt của họ. Họ có nhà cửa dọc theo hai bên thung lũng. Họ cũng có cung điện và trung tâm văn hóa ở dưới mặt đất. Vệ thành của họ dọc theo cái nghĩa trang phi thường trên không trung. Trong thung lũng, họ đều chăm chỉ với công việc.

“Họ làm gì đó?” Tôi hỏi.

Ba khom thấp, mặt ông kề sát tôi. Ông sờ tôi còn tôi rùng mình.

“Họ đang làm đường.”

“Vì sao?”

Ba cầm tay tôi. Tôi thấy lạnh và bắt đầu run. Ông thở vào mặt tôi, hơi thở gần như đánh vào đầu tôi liên tục và tôi cứ bị hất vào các khoảng không, cuối cùng tinh linh phải nắm tóc tôi kéo xuống.

“Họ xây đường này hai ngàn năm nay rồi đó.”

“Nhưng cuối cùng chẳng xa được bao nhiêu.”

“Tôi biết. Họ chỉ mới xây có hai bước đường thôi.”

“Nhưng họ làm việc chăm chỉ quá.”

“Chuyện đó có dính dáng gì?”

“Tất cả họ có vẻ là đang làm đường.”

“Chính xác.”

“Nhưng sao họ lại làm?”

Ba sờ mặt tôi, tay ông làm cháy mặt tôi. Ông lay tôi. Tôi cảm giác xương mình kêu lách cách. Đầu tôi rung mạnh. Ông khuấy cái bao tử rỗng của tôi và khuỷu con thình nộ chết đói của tôi lên. Ông nhìn sâu vào mắt tôi. Vài dân cư ở thung lũng ngừng làm việc, quay mặt nạ nhìn về hướng chúng tôi. Ba buông người tôi xuống giường lại, đứng lên và ra khỏi phòng. Họ tiếp tục làm việc.

“Bởi họ có một giấc mơ kỳ diệu nhất.”

“Giấc mơ gì?”

Ba đóng ầm cửa lúc ra khỏi phòng. Lực đập làm rung chuyển cả người tôi.

“Họ vẫn sống để được vĩnh hằng với vai trò là khuôn mặt trong những cây lớn. Họ đâm ra chán sự vĩnh hằng. Họ là kẻ mà ánh nắng không làm tan thành nước quý. Họ trở thành các sinh thể, là con người đeo mặt nạ. Một hôm nhà tiên tri kể với họ rằng, có những thế giới và thế giới của con người là cấp cao. Nhà tiên tri nói về một giống người đặc biệt. Một giống người vĩ đại mà không biết sự vĩ đại của chính họ. Nhà tiên tri gọi đó là thế giới Thiên đàng, rồi nói họ nên làm một con đường lớn nhờ vậy mới đến thăm được giống người đó, và giống người đó cũng thăm lại họ. Bằng cách này, họ sẽ làm cho nhau hoàn hảo và hoàn thành vận mệnh trọng đại trong vũ trụ.”

“Sao nhà tiên tri lại gọi đó là thế giới Thiên đàng?”

“Vì dân tộc của ông là người chết.”

“Làm sao người chết lại có nhà tiên tri?”

“Có nhiều kiểu chết. Mặt khác, người chết không như cậu tưởng.”

“Nói tiếp chuyện ông đang nói đi.”

“Về cái gì?”

“Sao nhà tiên tri lại gọi đó là thế giới Thiên đàng?”

“Ừ, vì những người của nhà tiên tri là người chết. Thiên đàng có nghĩa là sự việc khác biệt đối với giống người khác biệt. Họ muốn sống, được sống thêm. Họ muốn biết bản chất của nỗi đau, muốn buồn khổ, cảm nhận, yêu thương, ghét bỏ, rồi trở nên vĩ đại hơn là ghét bỏ và được khiếm khuyết để luôn có gì đó mà phấn đấu, điều này là cái đẹp. Họ cũng muốn biết sự kỳ diệu và muốn sống màu nhiệm. Cái chết cũng là sự hoàn hảo.”

“Vậy sao lâu rồi mà họ mới làm được ít vậy?”

“Nhà tiên tri nói nhiều thứ mà họ không bao giờ hiểu. Một trong những điều nhà tiên tri nói là con đường không thể hoàn tất.”

“Sao không?”

“Điều nhà tiên tri muốn nói là, lúc con đường hoàn tất thì tất cả họ đều bị diệt vong.”

“Tại sao?”

“Tôi cho rằng họ sẽ chẳng có gì để làm, chẳng có gì để mơ ước, chẳng có nhu cầu về tương lai. Họ sẽ diệt vong vì sự toàn vẹn, vì sự buồn chán. Con đường là tâm hồn của họ, linh hồn lịch sử của họ. Đó là lý do khi họ làm xong một đoạn dài, thì hoặc là quên mất lời của nhà tiên tri rồi bắt đầu tưởng mình đã làm xong, hoặc là động đất xảy ra, sét đánh, núi lửa vô hình phun trào, sông ào xuống họ, bão xé mặt đất ra, con đường hóa điên cong oằn lên rồi tự hủy, hoặc là người ta thành ra méo mó tâm hồn và bắt đầu biến con đường thành các thứ khác, hoặc công nhân hóa cuồng, người ta khởi xướng chiến tranh, các cuộc nổi dậy làm lụn bại mọi thứ và cả ngàn thứ làm chia trí họ và làm tan nát mọi thứ đã gây dựng nên, rồi một thế hệ mới đến sau đó bắt đầu gây dựng lại từ sự đổ nát.”

Tôi nhìn con đường với cái nhìn mới. Nó ngắn mà phi thường. Nó là tác phẩm nghệ thuật, gần như là một ngôi đền, đẹp ngoài sự diễn đạt, được tạo ra bằng các vật chất quý giá nhất trong thế giới, bằng thạch anh tím và thạch anh xanh trong suốt, dát với mã não hồng, rực rỡ với ngọc lam trang trí theo mẫu.

“Sao nó đẹp quá?”

“Bởi vì mỗi thế hệ lại bắt đầu từ số không và với mọi thứ. Họ hiểu hết sai lầm trước đây. Có khi họ không biết là mình biết, nhưng họ biết. Họ biết các kế hoạch trước đây, các dự định nguyên bản, những giấc mơ sớm sửa nhất. Mỗi thế hệ có liên kết gốc rễ với chính họ. Họ quyết trở thành kẻ khôn ngoan hơn một ít, mà không đi quá xa. Có thể là giờ đây họ đi chậm hơn, và sẽ gây ra sai lầm lớn hơn, tệ hơn. Đó là lý do họ được xem như một dân tộc. Họ có một hi vọng vô hạn và sự tranh đấu bất diệt. Không có gì tiêu hủy họ được ngoài chính họ, họ sẽ chẳng bao giờ hoàn tất con đường đã là linh hồn của họ và họ không biết điều đó.”

“Vậy sao ông không nói họ biết?”

“Vì họ có lời nguyện ghê gớm về sự quên lãng, họ làm ngơ với điều mà họ cần biết nhất.”

“Tôi nói cho họ được không?”

Tinh linh nhìn chăm chăm tôi, rồi tiếp tục chuyển du hành. Chúng tôi đi xuống thung lũng. Khi chúng tôi đến vị trí thấp nhất, màu sắc nơi này chuyển từ cam qua đỏ lừ. Nắng màu xanh. Tôi nhìn thấy được các chòm sao trên trời, mỗi vì sao là một màu khác, rực rỡ và lung linh. Sắc đỏ nơi đây đến từ ánh sáng hội tụ trên các chất thể trong thung lũng. Sắc đỏ làm đau khắp người tôi rồi nó thay đổi đáng kinh ngạc thành sắc vàng kim mê hồn, và những ánh sáng đỏ sẫm lung linh xuyên qua nó. Thung lũng này là chốn thực tại phi thường. Chúng tôi đi giữa dân cư đang làm việc trong thung lũng, tạo ra con đường của họ. Trong lúc họ làm, đập dụng cụ vào đất, vào kim loại, nén và cô đọng chất ngọc, thứ mà họ đã làm ra con đường, thì họ tạo nên tiếng nhạc tuyệt diệu. Tiếng nhạc hoàn toàn từ các dụng cụ và công việc của họ mà ra. Khi chúng tôi ở giữa dân cư của thung lũng màu vàng kim đó, tôi trải nghiệm một sự thanh bình hiếm hoi. Người ta không nói chuyện được, vì họ không cần ngôn ngữ. Ánh sáng trong hốc mắt họ tỏa ra, những ánh sáng được hiểu. Họ bu quanh chúng tôi rồi dẫn chúng tôi về nhà họ. Chúng tôi ở giữa họ và nghỉ ngơi. Chúng tôi được đối xử như những vị khách vinh dự, như những kẻ mà chuyến thăm của họ đã được tiên tri trong lời sấm và những lời bí ẩn. Chúng tôi được cho đồ ăn, thứ mà tinh linh

đó nói tôi đừng ăn, nhưng nó lại ăn với vẻ hứng thú ghê gớm, đút cho cả ba cái đầu trong khi tôi càng giống hồn ma hơn vì cơn đói. Tiếng gào rú trong bao tử tôi báo động chủ nhà. Họ tổ chức tiệc tùng với vinh dự vì sự có mặt của chúng tôi kéo dài đến mấy ngày. Rõ ràng, họ hiểu lầm lời tiên tri liên quan tới sự xuất hiện của chúng tôi, như thể họ muốn nó mang ý nghĩa đó. Cho đến cuối tiệc, mẹ vào phòng và khóc than. Nước mắt bà trở thành trận mưa rào cuốn sạch các công việc mới nhất của họ. Ba vào, la tôi và cơn giận của ông mang đến kết quả sấm sét, mưa đông và bão tố. Người ta bắt đầu xem chúng tôi như kẻ báo hiệu thảm họa, kẻ mang đến bất hạnh. Họ quá kinh tởm đến nỗi lập kế hoạch hiến tế chúng tôi trên bàn thờ bằng vàng nhân danh các nhà tiên tri sùng kính nhất mà họ đã hiểu lầm một cách kiên định.

“Đến lúc đi rồi,” tinh linh báo.

Mẹ khóc lóc, van nài hối hận bằng lời lẽ yêu thương bình dị, còn tôi chỉ hơi xúc động. Trời mưa quá lớn đến nỗi nhà cửa trong thung lũng ngập luôn. Một cơn sóng gầm lên và sung sướng với cảnh phá hủy mới đổ về vùng đất, làm tan nát nhà cửa, làm đổ cây cối rồi chúng mọc lại tức thì, và hủy hoại các phần đường đã làm mê sảng họ. Tinh linh tóm lấy tôi và dắt qua cảnh đổ nát. Vết thành tan hoang. Thời gian gia tốc khắp xứ sở này. Cây vòi voi, râm bụi, cây quế trúc và hoa huệ chuỗi mọc hoang ở những nơi đã có lần thịnh phát việc ban hành các Nghi thức bí truyền của họ. Thành phố họ hôi mùi xứ sở chết. Người ta chìm trong tang tóc, không phải do cơn cái hay gia quyến bị hại trong máu mà vì sự tiêu hủy của những đoạn đường của họ. Tiếng khóc than vang lên mọi nơi. Giờ đây mặt trời mang một màu trắng trong suốt. Bầu trời màu đen. Các vì sao say sưa với vẻ rực rỡ của chính màu sắc không sao tả nổi của chúng. Con đường hai ngàn năm đã bị tan hoang và người ta khóc thương số mệnh của mình, một số người tự tử vì mất đường lối, thân thể họ cháy lên ở rễ những cây tội lỗi. Quân nhân bắt đầu lòng sục chúng tôi mọi nơi, tin rằng chỉ có cái chết của chúng tôi mới có thể theo cách nào đó hồi phục lại sự hùng mạnh trong giấc mơ xưa của họ, sức mạnh về phương pháp của họ. Trong lúc tinh linh đưa tôi qua mấy đường hầm nước bí mật để lên mặt đất, thì một nhóm quân nhân tấn công chúng tôi. Họ chọi đá, bắn tên, bắn súng vào chúng tôi. Chúng tôi lẩn trốn. Tôi bị thương ở bụng. Vết thương chảy máu vào cơn đói của tôi. Tôi hét lên: “Sao mấy người tấn công chúng tôi? Đâu phải lỗi chúng tôi.”

“Câm miệng!” Tinh linh nói.

Tôi mặc kệ nó.

“... con đường của mấy người dù sao cũng không bao giờ xong mà!” Tôi gào lên.

Câu nói bị chìm xuống bởi mọi tiếng ồn than khóc xung quanh, thì một đường xoắn ốc sấm sét xúi quẩy nhất tụ lại.

“Cậu là thằng ngu!” Tinh linh nói.

“Tại sao?”

Sấm đánh trên đầu chúng tôi còn ánh chớp chẻ xú sủ đỏ ra, rồi trước mặt chúng tôi là một vực thẳm khổng lồ bung mở trên mặt đất kỳ lạ. Bên kia vực thẳm, con đường của chúng tôi vẫn tiếp tục. Vực thẳm là điểm thấp nhất trong quỹ đạo của chúng tôi.

“Bởi vì,” tinh linh nói, “cậu vừa quấy nhiễu thần linh của họ.”

“Sao vậy?”

“Thần của họ không muốn họ hiểu lời nhà tiên tri nói.”

“Vậy sao thần của họ lại cho phép nhà tiên tri nói ra?”

“Vì đó là sự thực.”

“Ý ông là thần của họ không muốn họ biết sự thực hả?”

“Phải hay không, họ sẽ biết điều cần biết khi họ cần biết. Chỉ có các thần mới biết sự thực. Chỉ có tất cả thần hợp nhất thành một Chúa mới biết được mọi sự thực. Những người đó sẽ phải trở thành thần linh, nhưng họ chưa sẵn sàng và sẽ không sẵn sàng cho đến hàng ngàn và hàng ngàn năm. Mặc khác, thật tệ khi có quá nhiều thần ở vũ trụ này, cho nên người ta biết nhiều như họ cần. Khi họ cần hơn nữa, lòng sục hơn nữa, họ sẽ khám phá nữa. Cậu tưởng biết mọi sự thực là hay, khi mà cậu chỉ mới bắt đầu làm một con đường lớn thôi sao?”

“Không.”

Tinh linh yên lặng.

“Tôi nghĩ dù sao họ cũng chẳng nghe đâu. Có quá nhiều tiếng ồn xung quanh mà.”

“Đừng lo. Dân tộc đó làm ngơ với sự thực mà. Đó là vì thần của họ nổi giận thôi. Chuyển đi chúng ta sẽ thêm chút nguy hiểm, vậy thôi.”

Đến lượt tôi im lặng. Khắp xung quanh nhà cửa đổ sập theo nguyện vọng khó hiểu của họ. Con đường rú lên. Vùng đất vụn vẹo trong nỗi thống thiết về giấc mơ tệ hại. Người ta hoang mang. Các bông hoa diêu kỳ nở chỗ đất cằn, nảy mầm từ trong đồng trống nát. Máu người chết nảy nở thành cây có sắc màu bạc. Cây hoa phong lữ đỏ như ngọn lửa tự phát, phát triển nhanh vào đời sống trên các mép thung lũng. Hoa hồng ra hoa trong không khí. Vệ thành có mùi chết chóc và cái đẹp, hương thơm của cái đẹp chế ngự sự suy tàn. Dân cư đang than khóc không để ý sự biến đổi đang bèn vào nơi này dưới uy lực có chất cồn của không khí.

“Mình tính làm sao băng qua khe nứt đó?”

“Đó là lỗi của cậu.”

“Tôi xin lỗi.”

“Mình sắp băng qua đây. Đồng bạn cậu đang tuyệt vọng đợi cậu về.”

“Làm sao băng qua được?”

Tinh linh không nói gì. Sấm gầm phía xa. Tia chớp thay đổi mọi thứ và sắc vàng kim sậm lên cho đến khi nó trở thành một loại bóng tối phát sáng.

“Tôi sắp phải cột cậu vào lưng mình, vì tôi không tin cậu!”

“Sao ông không tin tôi?”

“Tôi vẫn không chắc là cậu muốn về với đồng bạn mình.”

Trước khi tôi kịp phản đối thì tinh linh đã bắt tôi, ghì xuống mặt đất với sức nặng của một trái núi, rồi cột tôi bằng dây thừng nhỏ màu bạc. Ngay lúc đó, mẹ vào phòng, cúi xuống, ôm chặt tôi. Tinh linh cột tôi vào lưng nó.

“Dù sao cậu đã thành ra quá nhẹ nên sẽ không là vấn đề khi bay.”

Mẹ nói với tôi trong giờ phút sâu thẳm nhất của sắc vàng kim u tối. Vòng tay bà chặt. Tinh linh đứng thẳng bằng trên vực.

“Cậu chuẩn bị chưa?”

“Không.” Tôi nói.

Mẹ ép gương mặt ấm áp vào tôi rồi ẵm tôi lên. Tinh linh nhảy vô vực thẳm. Dây thừng bạc giữ tôi chắc chắn. Chân tôi lúng lẳng, tay tôi không bị cột. Một cơn gió mạnh tạt qua tâm trí tôi. Cơn đối rỗng không bao lấy tôi. Có cái gì trong tôi giãn ra nỗi kinh sợ. Tinh linh bay lên, chiến đấu với gió rồi hạ xuống vực. Có sắc trắng khiếp đảm ở đáy vực. Tôi hét lên. Dường như sắc trắng đó là lực kéo chúng tôi xuống. Thành linh, tôi không nhìn thấy gì nữa. Gió mạnh như đá quăng vào chúng tôi. Vực thẳm đầy thứ khiếp sợ rình rập, quái vật, người quái dị, ánh sáng chiếu màu đen, tiếng gào la và tiếng niệm chú không dứt đang phát ra bằng giọng đe dọa của gió. Với nỗ lực tốt đỉnh, tinh linh nâng cả hai lên cao hơn vào khoảng trời hồng. Mẹ bế tôi lên giường. Bà bay lượn cùng tôi trong không trung một hồi, nói với tôi lời dễ chịu bằng giọng của bầu trời. Tinh linh nói: “Đừng sợ.”

Tôi không sợ nữa. Giọng mẹ trong tâm hồn tôi. Tinh linh lượn trên con đường xanh lục, và lúc đáp xuống thì tôi nghe một tiếng lớn phía sau, một tiếng sấm, tiếng vỗ của hai bàn tay hùng mạnh như của thần linh. Mẹ đặt tôi nhẹ nhàng lên giường. Mấy sợi dây bạc cột tôi với tinh linh rơi lỏng ra. Chúng tan biến. Khi tôi đứng dậy, nhìn ra sau thấy vực thẳm không còn và thung lũng vàng kim đã biến mất.

“Chúng sẽ tái hiện ở đâu đó thôi.” Tinh linh nói.

Tinh linh hồi đi, còn tôi theo đầy miễn cưỡng. Con đường chạy hướng lên. Không có cây cối xung quanh. Tôi nghe tiếng những con sông rì rầm.

“Đầu đường là nơi mọi con sông tiếp giáp nhau,” tinh linh cho tôi biết.

“Chuyện gì diễn ra ở đó?”

Mẹ sờ mặt tôi. Ngón tay bà có mùi lá hương thảo.

“Lúc mình tới đó mẹ sẽ nói cho nghe.”

Mẹ ra khỏi phòng còn tôi đi nhẹ nhàng. Tôi thấy khó đi lên trên con đường dài.

“Tôi đói.”

“Đừng ăn gì,” tinh linh nói. Theo câu tôi nói, nó lấy món đồ nào đó trong không khí rồi sung sướng ăn. “Cậu mà ăn bất cứ gì thì cậu sẽ không đến nơi được, mà cũng không về được luôn. Cậu sẽ bị kẹt ở đây chỗ khoảng giữa không gian đáng sợ này.”

Chúng tôi đi một hồi lâu. Tôi rã rời nhưng tinh linh không cho nghỉ. Chúng tôi tới một đầm lầy đầy cá sấu và rắn. Đầm lầy cứ sủi bọt, khí vàng phảng phất trên bề mặt. Rồi con chim có hình mặt Bà chủ Koto hạ xuống bờ. Một con rắn trườn về phía con chim. Có tiếng động thành linh và con chim bay đi. Trong nỗi kinh hoàng của tôi, một bàn tay màu vàng dưới đầm trời lên, nhanh chóng dài ra trong không trung, tóm lấy con chim với độ chính xác khiếp đảm. Bàn tay lẹ làng rút lại xuống đầm, con chim tan biến dưới đó.

Phía xa hơn, tôi thấy con thần lẩn có gương mặt ông già mù. Nó đang chơi đàn xếp ở lề đường. Tôi rượt nó.

“Quay lại!” Tinh linh ra lệnh.

Tôi mặc kệ tinh linh mà rượt con thần lằn đang bò nhanh vào bụi cây màu ngọc lục. Tôi vạch bụi đi vào. Con thần lằn chạy trốn, tôi đập lên đuôi nó. Cái đuôi đứt. Nó đứng lại một lúc, hoang mang. Sau đó, tôi bất ngờ đập đầu nó bằng cục đá, nhưng nó thoát được và làm rớt cái đàn xếp tí hon đã bị hòn đá của tôi đè nát, tạo một tiếng nhạc tức tối đình tai. Tôi vẫn đang tìm điên cuồng con thần lằn để đập tan tành nó, vì chắc thế nào nó cũng có ảnh hưởng gì đến ông già mù, thì tinh linh đến kéo tôi đi.

Chúng tôi tiếp tục trèo lên con đường. Chẳng mấy chốc, bề mặt hơi xanh lục đó dẫn đến những cục đá lớn nhỏ xanh lục. Chúng sắc cạnh làm đau chân mỗi khi chúng tôi bước đi. Rồi những cục đá đó thành một mảnh kính sắc xanh lục sáng chói cắt lấy tôi. Tôi chảy máu khắp lối đi lên con đường vô tận. Đằng sau tôi, sắc đỏ lấp lánh trên màu xanh lục, máu bay hơi và làn hơi nhuộm trong không khí.

“Cậu cần mất hết máu trước khi đến nơi,” tinh linh nói. Lúc tôi tưởng mình không chịu nổi cái đau dưới chân và cơn đói, thì lẽ đường trở nên bừa bãi với xác người khô, xương em bé, những cái sọ kêu lạch cạch theo nhịp điệu thơ, con đường biến thành con suối xanh lục. Nó trải ra tấm thảm cỏ bện dày, chúng tôi đi trên thảm cỏ suối.

“Chẳng lâu nữa, mình sẽ đến con sông lớn,” tinh linh nói. “Hãy biết ơn. Khi mình băng qua con sông thì không có chuyện quay lại nữa. Đồng bạn cậu và cả cõi giới tinh linh cùng nữ thần của các con sông sẽ có một bữa tiệc diệu kỳ đợi cậu, vì cậu là người bạn hoang đàng của họ.”

Chúng tôi đi tiếp. Tôi lê đi sau, bụng tôi phồng phồng, gan bàn chân bị thương và máu tôi không còn màu đỏ mà là xanh lam, như mực đang ghi cái lịch sử chỉ thoáng có thể giải mã của tôi lên thảm cỏ bện. Tinh linh đi đều phía trước, thỉnh thoảng quay lại ngó để chắc là tôi vẫn đang theo. Sau đó, con suối trở thành vùng cao nguyên đầy bông, hoặc đó là sương mù hay là mây? Tôi nghe tiếng than khóc khắp xung quanh. Một lát sau, tôi nghe tinh linh ba đầu hét lên: “Nhìn kìa! Tôi thấy bờ sông rồi!”

Tôi chẳng chia sẻ niềm hân hoan đó. Chúng tôi đã đến gần bờ sông. Con sông êm đềm, mượt mà, dường như nó không phải do nước kết hợp. Nó như không khí, như là hư không. Gần bờ, có một con xuồng độc mộc. Cạnh xuồng là một dáng người đầu trùm mũ đen mà tôi đoán là kẻ đưa đò cho người chết.

Khi chúng tôi đến gần bờ, tôi chẳng thấy con chim nào. Không có làn gió nhẹ thoảng trên sông. Không có nước phun, không sương
eBook by Đào Tiểu Vũ

mù. Không có gì khuấy động trên cái dải lóa mắt đó. Không có bất cứ loại âm thanh nào, ngay cả tiếng nước chảy. Lúc chúng tôi đến gần xuống, người đó đứng lên. Khắp trên dải nước không tự nhiên đó, cùng sự tĩnh lặng và đe dọa và màu bạc vô tận, thì những hình ảnh phản chiếu của người đưa đồ được nhân lên. Chỉ đến khi nhìn kỹ lại con sông, tôi mới nhận ra đó là một khoảng rộng bao la, một tấm gương tĩnh. Cái xuống đậu trong màn sương ánh sáng, không làm bề mặt gương gợn lên. Những ánh sáng trong thế giới đó hội tụ trên bề mặt tỏa ánh lung linh khiến tôi trong suốt hoàn toàn như đã biến khỏi thực tại mà trở thành một con ma. Đến một lúc, mắt tôi tràn ngập ánh sáng và màu bạc nên bị lòa đi. Rồi ba vào phòng cùng mặt trăng trong mắt ông.

Ông bay lượn trên tôi.

“Con trai tôi,” ông nói dịu dàng, “Có làn gió diêu kỳ lùa vào trí ba. Tối nay ba đã uống trắng. Các vì sao đang chơi sáo. Không gian ngọt ngào với tiếng nhạc của một thiên tài vô hình. Tình yêu đang kêu gào trong da thịt ba, đang hát những bài lạ lùng. Trận mưa ngập hoa, mùi thơm làm ba run lên như ba đang biến thành một người đàn ông thực thụ. Ba thấy hạnh phúc lớn lao ở tương lai chúng ta. Ba thấy niềm vui sướng. Ba thấy con từ mặt trời đi ra. Ba thấy vàng trong mắt con. Da thịt con lấp lánh bụi kim cương. Ba thấy mẹ con là người phụ nữ đẹp nhất thế gian.”

Sau đó ông im lặng.

Tôi muốn ông tiếp tục nói. Lời ông cấp nước, thực phẩm và hơi thở mới cho tôi. Nhưng ông vẫn im lặng, hơi thở êm ả của ông không khuấy động được làn gió mỏng manh nhất trên mặt gương lớn đó.

Rồi với sự kinh ngạc cùng tận của tôi, ba quỳ cạnh giường. Ông gục đầu lên cái gối, mùi rượu bông bênh trong hơi thở êm ả. Lúc ông cử động đầu, chuyển mặt trăng trong mắt đi khỏi tôi, như ông thấy xấu hổ vì lộ ra điều gì sẽ giải thoát ông, dáng người cạnh xuống quay về hướng chúng tôi rồi tháo áo mũ trùm đen ra. Và đứng ở đó, đội ánh sáng đen là một phụ nữ trẻ khóa thân có gương mặt của bà già. Ánh mắt bà nghiêm khắc và lóe sáng hơn kim cương.

“Người lái đò đâu?” Tinh linh hỏi về kẻ cả.

Giọng tinh linh vang dội, mỗi lúc một sắc hơn trên khắp đường chân trời của tấm gương. Người phụ nữ không trả lời. Bà bước một bước đến chúng tôi, lần đầu tôi để ý bà có bàn chân sù tử, và mắt cụp. Tinh linh đi đến phía trước, cố đẩy bà qua để với tới cái

eBook by Đào Tiểu Vũ

xuồng. Tia chớp lóe lên bởi sự va chạm của họ. Tia chớp quá sáng đến nỗi trong một lúc mọi thứ tôi thấy là hai mặt trăng nhỏ quay trong ly rượu trong. Ba nói: “Ba thấy chúng ta nhảy múa trên các bờ biển đáng yêu. Nữ thủy thần hát cho chúng ta nghe. Ba thấy những ngày khốn khó qua rồi và trở nên sáng sủa. Con trai tôi, con trai duy nhất của tôi, mẹ con chẳng bao giờ thôi là một phụ nữ trẻ giàu hi vọng, còn ba là một người đàn ông trẻ. Ba mẹ nghèo. Ngoài tình yêu của mình ra, ba mẹ chẳng có bao nhiêu cho con. Con đến từ niềm vui sâu đậm nhất của ba mẹ. Ba mẹ cầu xin con. Ba mẹ cần con. Lúc mới sinh, mặt con có nụ cười bí ẩn. Tháng năm trôi qua, ba mẹ dõi theo nụ cười teo đi của con, nhưng sự bí ẩn còn lại. Con có cảm nhận cho ba mẹ không? Mỗi lúc đầu ba bùng vỡ vì đồ nặng ở kho, thì tâm hồn ba đầy ắp các giấc mơ tốt đẹp cho con. Trong đời này chắc con thấy được nó ngọt ngào biết bao ngay cả nỗi buồn cũng vậy. Cuộc đời chúng ta hình như là khúc nhạc buồn bã. Vậy thì sao con đến rồi bỏ ba mẹ đi? Con có biết nỗi khổ của ba mẹ không? Con có biết con làm cho nỗi khốn cùng đó không kham nỗi không? Người ta nói con là đứa con ranh, rằng con chẳng bận tâm gì đến ba mẹ, rằng con lạnh lùng, rằng con có mắt chỉ để nhìn tinh linh, đặc biệt là các cô gái trẻ đẹp có lọn tóc vàng kim và vòng chân bằng đồng đỏ. Nhưng ba không tin họ. Con đã khóc cho ba mẹ và tưới lên cây tình yêu. Ba mẹ đã làm khổ con. Nỗi buồn khổ là nhà của ba mẹ. Ba mẹ không tạo ra cái giường khác lạ này, nơi mình phải ngủ trên đó. Nhưng thế gian là thực. Ba đã đổ máu với nó. Con cũng vậy. Mẹ con đã đổ máu với nó, thậm chí hơn cả cha con mình. Có các cô gái trẻ xinh đẹp ở đây với giọng nói mềm mại dịu dàng cùng cặp mắt được Chúa tạo bằng ánh trăng. Ba có phải hát con nghe cả đêm, đến bảy ngày, rồi cúng tế hai con gà mái trắng với hai chai ogogoro ngày ngật trước khi con nghe được tiếng ba không? Rồi giờ đây, ngay cả mẹ con đang lang thang quanh quần trong đêm, kêu gào với gió, với con đường và các thiên thần khuất mặt mà tìm đường đến với con. Cuộc đời này không lay động con sao? Khi con chơi trên đường phố, thấy con nít chết, nghe các bà mẹ khóc lóc và nghe người xưa ca tụng về mỗi cuộc sinh nở diệu kỳ, thì con không động lòng sao? Ba mẹ có nỗi buồn khổ nơi đây. Nhưng ba mẹ cũng có lễ hội. Ba mẹ hiểu những niềm vui đặc biệt. Ba mẹ khổ, nhưng đó là bà chị của tình yêu và là bà mẹ của âm nhạc. Ba thấy con nhảy rồi, con trai ơi. Với lại con mà không nghe bài hát của ba, ba sẽ không hát nữa đâu.”

Ông lại im lặng.

Tôi cố nhúc nhích để tỏ dấu cho ông biết mình đang nghe, rằng nước mắt đang chảy trong hồn tôi, nhưng ông tạo một động tác bất ngờ làm tôi hoảng hốt. Tôi nghe trước một tiếng động. Tôi tìm ánh mắt ông, chỉ thấy tinh linh đó đang cúi mình, lắc mạnh, một món vũ khí trong tay, nó đang tấn công người đàn bà. Họ đánh nhau xuyên qua mọi ánh phản chiếu của họ. Tinh linh đánh người đàn bà, tiếng đinh tai, tiếng thép đụng thép, kêu loảng xoảng khắp xung quanh tôi. Tinh linh tiếp tục tấn công bà cho đến khi máu màu vàng

kim ở vết thương bà chảy. Bà không cố làm gì tự vệ. Máu vàng kim đỏ chảy ra rồi tự tan biến thành một cái khiên chắn sáng chói. Sau đó, bà rút món vũ khí trong người ra, vung vào không khí. Đột nhiên, tôi thấy cả hai phản chiếu trong vịnh hằng. Họ ở khắp nơi, rồi mỗi ánh phản chiếu lại thành người thật. Rồi sau đó, như thể sau cánh cửa sổ bằng kính được rọi sáng lúc ban đêm, tôi từ từ nhận ra mặt ba. Ông quan sát tôi với ánh mắt bình tĩnh trong lúc tinh linh chiến đấu với người đàn bà. Họ đấu trên con sông thủy tinh, đánh trên xuống, đánh trên bầu trời. Rồi ba nói thật dịu dàng vào tai tôi, như thể tôi là một đóa hoa.

“Chúng ta là phép lạ Chúa tạo ra để ném trái đắng thời gian. Chúng ta quý giá, rồi một ngày đau khổ của chúng ta biến thành điều kỳ diệu ở cõi trần. Bầu trời không phải kẻ thù chúng ta. Giờ đây có nhiều thứ thiêu đốt ba rồi lại trở thành vàng khi ba hạnh phúc. Con không thấy bí ẩn nỗi đau của mình sao? Rằng mình gánh chịu cái nghèo mà còn hát được, mơ được những thứ ngọt ngào, và mình chưa bao giờ rửa không khí khi nó ấm, hoặc trái cây khi vị nó quá ngon hoặc ánh sáng nảy lên nhẹ nhàng trên sông nước. Mình tôn quý sự vật ngay cả trong nỗi đau. Mình âm thầm tôn quý chúng. Đó là lý do tiếng nhạc của mình ngọt ngào. Nó làm không khí ghi nhớ. Có những phép lạ bí ẩn đang vận động, con của ba, chỉ có thời gian mới mang lại mà thôi. Ba cũng có nghe người chết đang hát. Họ nói với ba là cuộc đời này tốt đẹp. Họ nói ba hãy sống với nó thật dịu dàng, với lửa và luôn hi vọng. Con của ba, có điều kỳ diệu ở đây và có sự kỳ thú trong mọi thứ mà con không thấy được. Đại dương tràn đầy các bài hát. Bầu trời không phải kẻ thù chúng ta. Định mệnh là bạn của chúng ta.”

Quý cạnh giương, ba hát những nhịp điệu tuyệt vời vào tai tôi. Ông kể chuyện cho tôi qua các bài hát, về tổ tiên chúng tôi đã rời bỏ xứ sở gốc rễ của họ, rồi tạo ra một vùng mới là quê hương họ, về ông nội đã chiến đấu với một tinh linh to lớn của rừng đến bảy ngày và làm Thầy tế trong Đền thờ của Các Con đường, về các vị thần đã tách vũ trụ giữa xứ sở con người và xứ sở tinh linh, cùng các vùng vô tận của các sinh vật siêu phàm, và là những kẻ cung cấp cho mọi vương quốc một quê hương đặc biệt cho những người can đảm.

Sau đó, đột ngột ba ngừng nói. Ánh sáng thay đổi. Thời gian méo mó. Vũ khí tạo ra những tia lửa lớn khắp mặt tôi. Ba cầm con dao phía trên tôi. Tôi nghe tiếng con chim trắng kêu. Bà già đang vung vũ khí, màu vàng kim trong ánh sáng của tấm gương vung vẩy vào tinh linh rồi cắt đứt một đầu nó. Tinh linh bật lên tiếng kêu kinh khiếp, hoàn toàn con người. Người đàn bà chém cái đầu thứ hai. Lông nó rơi xuống trong cơn điên cuồng phía trên tôi. Máu tinh linh văng vào mặt tôi làm mù tạm thời. Rồi lúc tôi nhìn lại được, thấy ba đứng phía trên mình, một tay cầm con gà mái trắng, tay kia cầm con dao bén đầy đe dọa. Mẹ đứng đầu lưng vào cửa sổ, xung quanh là chín ngọn nến xanh và một khuôn hình bằng các vỏ ốc. Ba giữ chặt con gà mái, cánh, chân và đầu nó. Máu nhỏ xuống hai cánh tay ông. Có hình người khác trong phòng, cái bóng kẻ đó làm giãn các khoảng không, làm đầy chúng bằng mùi thơm của các ngôi đền làng

hoang, và vẻ long trọng của một thầy tế lạnh như tiền. Ông cầm cái quạt lông đại bàng lớn nhảy múa quanh phòng, đe dọa chuyển căn phòng thành vật bay. Ông nhảy múa, sôi sục và điên cuồng cùng các lá bùa đỏ và tiền vỏ ốc kêu lách cách quanh cổ, trở thành nỗi giày vò quay cuồng của tinh linh bị hai lần đứt đầu.

Vũ khí của bà già có bàn chân sư tử cái thành ra màu đỏ kim. Một đầu tinh linh lặn xuống con sông gương, mắt nó nhìn đăm đăm vào vịnh hằng với các ánh phản chiếu trong nỗi kinh ngạc bức tức. Tinh linh quay vòng vòng, gầm lên, lao đảo, rối loạn, đi đến cái xoòng độc mộc. Thành linh nó nhảy vào, đẩy cái xoòng vào cái gương rồi bắt đầu chèo trên ánh sáng. Bà già đi về phía nó, bước dài lên màu bạc, vũ khí vung lên. Con dao của ba đầy ánh phản chiếu giơ lên người tôi, như tôi là nạn nhân hiến tế cho chính ngày ra đời của mình. Tôi hét lên. Con dao trong tay ba hạ xuống nhanh chóng, chém vào không khí hai lần. Ông thầy cúng bật lên tiếng la nhưc nhối. Bà già tấn công tinh linh ngay lúc đó với cú đánh chí mạng bằng vũ khí. Ba cắt cổ con gà. Bà già chém đứt cái đầu cuối cùng của tinh linh. Tinh linh chiến đấu vô ích trong chiếc xoòng như con gà co giật. Máu nó nhỏ lên trán tôi. Thầy cúng chìm vào im lặng. Đầu tinh linh rơi xuống màu bạc, nó nhìn quanh, thấy mình bị tách khỏi thân thể rồi bật ra tiếng hét kinh hãi cuối cùng, làm nứt rạn bề mặt con sông. Các tấm gương vỡ vụn. Trời trở tối. Những mảnh vỡ và ánh phản chiếu kẹt trong mắt tôi.

BA

MẸ ĐANG NGỒI KẾ BÊN, vuốt mí mắt tôi. Ba ngồi ở ghế, trán ông nhăn, râu mọc lồm chồm dưới cằm. Có chai rượu whisky trên bàn. Mùi nấu nướng sang trọng trong không khí. Tôi mở to mắt và nói: “Con đường đâu rồi?”

Ngay lập tức ba chạy đến, lấy ngón tay giữ cho mắt tôi mở. Mẹ đổ chất lỏng màu đen vào mắt tôi. Chất lỏng làm đau lúc tôi nhắm mắt. Nhưng lúc mở ra tôi không đau nữa. Tôi mở to mắt nhìn mọi thứ. Thầy cúng đi rồi. Bóng ông và chuyển bay của lông đại bàng còn ở lại. Mẹ cho tôi uống thảo dược đắng. Ba rạch vài vết dao cạo lên ngực, vai và trán tôi, rồi ấn thuốc nước nhức buốt lên các vết cắt. Tôi đòi đồ ăn. Họ chẳng để ý. Tôi cố quay lại chuyển đi của mình, nhưng không nhắm mắt được. Mẹ dứt nước, cháo và nước cam cho tôi. Ba nấn ná trong cái bóng của ông thầy cúng, có vẻ như ông đã không ngủ suốt cuộc đời. Mẹ quá hốc hác, gầy rộc và xinh đẹp trong nỗi buồn của mình, quá rạn rỡ vì thấy tôi còn sống đến nỗi tôi òa khóc cho hai người. Ba cất giọng hát. Mẹ vuốt thái dương tôi. Tôi đã không ăn đến hai tuần. Bác sĩ tuyên bố tôi chết rồi. Nhưng tôi chưa hề thật sự rời bỏ thế giới sự sống.

BỐN

TÔI ĐƯỢC CHO ĂN DẦN DẦN, từ cháo chuyển qua đồ ăn đặc hơn. Mẹ bỏ quá nhiều tình yêu để làm cho tôi các món mê hồn nhất. Tôi tự hỏi họ lấy tiền đâu mà mua cháo thịt dê thơm ngon, cháo tiêu đầy nhóc khoai mỡ tươi, rau củ, món hầm với tiêu thơm và tôm hùm đỏ ửng. Tôi đã thành ra gầy còm và mong manh, quá yếu không đi đứng nổi. Đi là đau đốn, gan bàn chân tôi đau, mắt tôi bị bao bọc cơn đau rất kỳ quái. Chất lỏng họ rót vào mắt tôi mỗi tối làm giấc ngủ tôi chập chờn. Tôi ngủ theo cách mấy con thỏ, mở mắt, để đánh lừa địch thủ. Hầu như mọi đêm ba đều thức, thay phiên mẹ xem chừng tôi. Nến cháy đến rạng sáng.

Thầy cúng đến thăm. Ông làm mấy nghi lễ và chữa trị tôi với lòng ngờ vực sâu kín nhất. Ông dặn ba tử tế hơn với tôi, đừng la, đừng đánh, đừng hạn chế tôi, đừng cãi cọ nhau rồi ông gợi ý nhẹ nhàng về việc thực hiện các nghi lễ trong tương lai để cắt đường tôi vào cõi giới tinh linh. Ông nói gì đó về sự quan trọng trong chuyện tìm và lấy lại các bằng chứng tinh linh của tôi, thứ ông tin rằng tôi đã giấu ở nơi bí mật. Ông nói với họ suốt đêm, trong lúc họ tưởng tôi ngủ. Ngay tức khắc, tôi nghĩ về ông thầy như kẻ thù. Ông thu phí quá cao và khi đi, ông mang cái bóng có tri giác của mình đi luôn.

Rồi một thời gian thật dài, họ nói chuyện dẹt dẹt với tôi, đối xử với tôi tử tế như em bé mới đẻ. Khi tôi ăn các món tuyển chọn, mẹ xếp chỗ ngồi hai người đối diện và nhìn tôi ăn, mỉm cười. Mắt mẹ trở nên sáng hơn với niềm vui, và thật lạ là cả niềm kiêu hãnh. Bà quan sát tôi như tôi là con thú lạ gây kinh ngạc. Họ cứ nài tôi ăn quá sức, mua cho tôi đồ uống nhẹ còn ba chia whisky cho tôi. Nếu họ có khó khăn lớn trong việc kiếm tiền, nếu ba chịu đựng nỗi nhục không nói ra, những nỗi day dứt không nói được trong việc mượn tiền hoặc khuân vác nặng, nếu mẹ đã đi hết thành phố bán hàng, rao trên đường phố khô bụi đến khản giọng, thì họ cũng không biểu lộ. Cách này hay cách khác, sự trở lại của tôi đã khoá lấy tầm quan trọng to lớn. Tôi cảm thấy buồn vì mình tăng thêm đau khổ cho họ. Tôi cố làm hài lòng họ, chạy việc vặt, rửa chén đĩa, ở nhà, đi học. Nhưng hình như họ lo làm vui lòng tôi hơn nữa, họ cảm thấy có tội nếu tôi cố làm bất cứ việc gì. Suốt thời gian đó, ba quét phòng, lấy nước giếng vào, đi làm về với tinh phần phần khởi, nhã nhặn và ân cần với mẹ, ôm bà thường hơn và ngồi trên ghế hút thuốc, hát những bài tươi sáng của tổ tiên.

Dường như cuộc sống chúng tôi sắp là một bình minh mới, mang lấy màu sắc ngọt ngào, điều mà trong tinh thần ảm áp nỗi bất hạnh của chúng tôi được chuyển hóa thành cái gì đó thần kỳ và hữu hình như những con chim ở thiên đường. Thế giới mới với tôi, mọi eBook by Đào Tiểu Vũ

thứ tươi tắn. Đó là những ngày đầu của sáng tạo. Tôi ngạc nhiên vì mạng nhện và gián. Tôi không ngừng nhìn mặt và mắt người ta. Sự kiện con người nói, cười, khóc, vã mồ hôi, hát mà không có chuyện gì rõ rệt làm tạo ra mọi niềm hào hứng hợp lý. Sự kiện họ sống trong cái thân thể họ, bao gồm việc đánh thức sinh khí trong da thịt họ dường như là không tin nổi đối với tôi. Tôi quan sát trẻ thơ há miệng kinh ngạc. Tôi không hiểu hết sự kiện mà chúng ta thấy được ngoài tầm mắt, ngoài cái thế giới bên trong đặt lên người ta, nhưng những người đó nhìn chúng tôi mà không thấy được trong mắt chúng tôi, ý nghĩ chúng tôi, những thế giới bên trong chúng tôi. Người ta cảm thấy trong suốt biết bao, nhưng u mờ biết bao, điều này làm tôi thấy kỳ bí. Ngay cả chuyển động của một hành động là con người đi bằng hai chân, cân bằng trên đó cũng làm ngạc nhiên tôi. Với đôi mắt mở lớn bởi nỗi sợ ngủ, tôi nhìn thế gian. Tôi cố nhìn hết mọi thứ trong đó, tôi ôm mọi thứ vào đời mình. Tôi ôm cái bí ẩn đang báo động của thực tại, rồi trở nên mạnh mẽ hơn.

Mọi thứ cảm giác lạ lẫm với tôi. Chúng như vừa bồng bênh trôi đi mất lại vừa được tái sinh mãi mãi. Ngay cả những hàng xóm từng phàn nàn chúng tôi cũng đến thăm chúng tôi vào một buổi chiều. Họ mang quà là bánh kẹo, đồ uống và một khúc vải dài mới. Họ dẫn con cái đến chơi với tôi. Họ uống và chuyện trò vui vẻ với ba mẹ như chẳng hề có oán thù lớn nào giữa chúng tôi. Gương mặt tất cả họ đều hơi quen. Tôi cảm giác mình đã đi xa một thời gian dài. Suối thời kỳ đó, mỗi cái tên là một bí ẩn với tôi, và tôi đọc đi đọc lại các biệt danh khác biệt nhau hoặc những cái tên chính như mới lần đầu. Khi chơi đùa, tôi chuyển động chậm rãi và chạm vào đám trẻ thật khê khàng.

Hàng xóm chuyện trò ấm áp với tôi. Trong lúc họ nói, tôi quan sát về mặt họ. Tim tôi phập phồng với tất cả họ. Như một kẻ lạ, tôi thấy khổ đau trên mặt họ, năm tháng cơ cực và sự ngờ vực của họ, tính nhạy cảm tội bậc của họ đối với lòng khinh miệt, phản ứng mãnh liệt của họ, khả năng thềm ăn tiềm tàng của họ, tính vô hạn về nhiệt tình và ước vọng của họ. Mặt họ là mặt nạ cứng cõi và dày dặn với thời gian mà dường như lại mong manh đối với tôi. Mọi nơi nổi kinh sợ đều canh chừng họ. Năm tháng vỡ mộng biến cặp mắt họ thành dụng cụ nhìn ra thế giới với đặc quyền riêng, không khoan nhượng, sắc nhạy, hay thậm chí với sự ti tiện. Rồi giờ đây, họ ở đó với cảnh thiếu thốn phía trước và đói kém phía sau mà đến thăm chúng tôi, để mừng đón tôi trở về từ cái chết.

NĂM

BA MUA ĐỒ UỐNG CHO HỌ. Mẹ dọn đồ ăn. Mọi người nói chuyện nén giọng như đang có mặt một xác chết. Qua chuyện họ nói, tôi biết được vài chuyện xảy ra suốt lúc mình ở xa.

Đã có sự thay đổi trong mùa mưa đó. Nhà cửa ngập lụt và mọi gia đình bị buộc dời đi. Đường sá thành suối. Các bãi tha ma được làm đại trở nên úng nước dữ dội đến nỗi thấy quan tài trôi qua nhà hoặc neo trước chỗ ở của chính trị viên thứ yếu nào đó. Dây cáp điện bị mang xuống vì lực gió và mưa, vì một số người nói vào và vì các lực lượng chống lại sự tiến bộ. Cá được thấy trong giếng. Một con rắn trơn vô nhà giết một phụ nữ. Người ta nói con rắn đã được kẻ thù đưa đến. Tôi nghe chuyện về các chính trị viên, là thành viên của các hội bí mật đã cố ngăn mưa vì đại hội trọng đại mà họ cứ phải hoãn lại. Tôi nghe nói Bà chủ Koto đã gia nhập với họ. Tôi cũng nghe một ngày bà bị trượt vào đất sinh, bị cú ngã dơ dáy và vội vã chạy tìm một thầy trị liệu cao tay. Buổi trò chuyện đến đó, từ sự kiện tầm thường đến chuyện dị biệt nhất, từ một ông nói nhảm dưới trận mưa trút nước khủng khiếp, thề là ông đã thấy mấy con đại bàng đỏ có hoa trong miệng, cho đến một bà được kể là vừa sinh được một quả trứng trắng lớn.

Họ nói về các chuyện lạ và các điềm báo, về ông già mù một đêm tỉnh dậy thét rằng có con thần lằn khổng lồ đuổi ông, và rằng nó đã làm bể nát cây đàn xếp của mình. Họ nói về điềm gỡ trong chuyển động của các chòm sao khổng lồ. Một vì sao rơi xuống Đại Tây Dương. Vì sao khác đã nổ ra thành hình khắp khu vực chúng tôi. Tối đó, người ta trông thấy các con chim bằng vàng. Các bài hát ngọt ngào được phụ nữ nghe trong bóng tối. Người ta mơ thấy tượng biết đi, mang quà cáp đến vùng này. Họ mơ thấy chim và bướm, các con vật lai, sơn dương có vòng cổ châu báu, kẻ ăn xin là các công chúa; về trận mưa bằng bụi vàng; về xứ sở đang nghẹt thở vì sự sung túc trong khi phần đông bị chết đói; về hai thập kỷ sung túc kéo dài cùng bóng tối theo sau; về phép màu trên các con đường đói; về người đàn ông khôn ngoan chẳng biết từ đâu hiện ra cai trị và chuyển hóa những thống khổ về sau của xứ sở. Thậm chí, họ nói về các tin đồn lan rộng được xác minh trên hai lục địa, rằng một trong những chính trị viên quan trọng nhất của chúng tôi đã được nhìn thấy trên mặt trăng. Nghe họ, tôi thấm đẫm nỗi sợ hãi tuyệt đối về thế giới. Tôi bị cuộc đời làm choáng ngợp. Khi họ đi, óc tôi thực sự thiêu đốt với những thực tại mà họ đã gọi lên bằng giọng xì xào. Một hào quang rực rỡ liên kết ba mẹ tối hôm đó. Họ rực lên ánh hào quang gần như ma mị. Tôi thấy kiệt sức và bất an. Tôi muốn nhìn lại thế gian. Mẹ hát. Ba nói: “Sinh nở mang đến vinh quang.”

Tối đó, tôi ngủ trên giường. Ba mẹ ngủ ở chiếu. Lát sau, tôi nghe họ động đậy và thầm thì, động đậy và làm rung sàn, như thể họ đang vội làm cho thể gian tràn ngập vinh quang.

PHẦN SÁU

MỘT

KHỎE HƠN RỒI, tôi đánh bạo ra đường. Một ý nghĩ lóe trong đầu rằng tôi đã được ban cho sự tự do lớn lao hơn chừng nào tôi còn sống. Khi tôi ra ngoài chơi, hình như có gì đó đã thay đổi thế gian. Bụi rậm và cây lạ mọc hoang khắp nơi. Mưa khoét mấy cái hố trên mặt đất. Đường sá khó đi lại vì sình. Cây cối đổ ngang đường lớn nhỏ. Dây điện lủng lẳng trong không trung. Chân bắt đầu ngứa ngáy, tôi muốn đi lang thang, nhưng nước chặn mất mọi nỗ lực của tôi. Mưa làm thế gian nhỏ lại. Trong rừng, đất dày lên vì sình, lá vàng và đồ cúng. Tôi lang thang luẩn quẩn trong sự tan hoang của vùng chúng tôi. Chẳng vui gì. Mưa kết nối mọi con đường thành vùng đầm lầy. Mọi con đường trong vùng là một phần của con sông. Đến lúc thần sông đòi lại lãnh thổ của mình.

Rồi cũng chẳng có nơi nào để đi, nên tôi buộc lòng thỏa mãn với các trò tiêu khiển mà con đường mời gọi. Tôi phải tránh hai nơi trên đường này, nhưng oái ăm thay, cả hai nơi đó đều cuốn hút. Tôi leo lên cây, ngồi trên cành như con chim ngưng nghỉu, quan sát hai ngôi nhà đó. Con nít đang chơi bên ngoài căn nhà gỗ của ông già mù. Ông không có ở đó. Ghế của ông ngoài hiên, sũng nước mưa. Cửa sổ đã bể còn căn phòng hình như vắng hoe. Quán Bà chủ Koto khác đi. Trước quán đầy rẫy nước vối cỏ, có mấy tấm ván nhỏ đặt trên đá dẫn vào quán. Bảng hiệu bị lệch. Mành cửa mỏng đi và tôi có thể nhìn thấy bên trong. Dây điện đã được nối từ trụ ngoài đường vào mái nhà bà. Bà là người duy nhất được đặc ân này. Vài xe hơi chạy đến trước quán rồi nhấn còi. Một số lớn phụ nữ trong quán chạy ra, lú lo và cười cợt. Nhảy múa theo điệu nhạc, họ nhún nhảy băng qua các tấm ván. Bà chủ Koto bụng to hơn bao giờ hết, bàn chân phải bị băng đi ra vấy họ. Những chiếc xe hơi đưa các cô đi.

Bà chủ Koto dừng ở cửa, nhìn bao quát thế gian. Chuỗi hạt trắng của bà nằm kiêu hãnh trên cổ. Chẳng mấy chốc, ánh mắt bà dồn về hướng tôi. Bà nhìn tôi hồi lâu. Sau đó, tôi kinh ngạc khi thấy bà đi về phía mình. Tôi cố leo xuống nhưng cành cây vướng vào đít quần đùi. Tôi phớt mặc mình cho bà muốn làm gì thì tùy. Lăn cái thân mập mạp với từng bước dè chừng, bà tránh mấy vũng nước phản phúc và vũng sình mà giống như không cố tránh, bà bước dài đến tôi. Bà đồ sộ. Sức nặng thuần túy của áo choàng mang đến cho bà vẻ cao quý lạ lùng. Sự kiệt sức thoáng trên mặt bà. Bà đứng dưới gốc cây, dồn mắt vào tôi, nói: “Azaro, mày đang làm gì đó?”

“Không làm gì hết.”

“Mày tưởng mình là chim hả?”

“Không.”

“Sao mày nhìn ta nãy giờ?”

“Cháu đâu có.”

“Xuống đây!”

“Không.” Bà trừng trừng nhìn tôi. Sau đó, bất ngờ bà nói: “Mày đã làm gì trong giấc mơ của ta hả?”

“Không có gì.” Bà ráng chụp lấy chân tôi, nhưng tôi co lên. Bà nhảy lên, rớt xuống một cách tệ hại, đau chân rồi bỏ chuyện cố bắt tôi xuống. Bà nói: “Ta mà bắt được mày trong mơ nữa, thì ăn thịt luôn đó.” Sau đó, bà khập khiễng về quán. Khi bà biến mất sau màn cửa, mấy cô nàng của bà đi ra, nhìn rồi ra dấu sỉ nhục tôi. Khi họ chán nhìn tôi rồi, tôi leo xuống đi về.

Ba về nhà sớm. Ông ở trần và đổ mồ hôi. Ông đang máng cái bao chứa đầy giẻ rách lên tường rồi đấm nó. Ông nhìn tôi, mồ hôi chảy xuống mặt, nói: “Con trai, ba con đang luyện đó.”

“Để làm gì?”

“Trở thành nhà vô địch thế giới.” Ông tiếp tục đánh cái bao làm tường nhà rung lên, mỗi cú đấm làm rung rinh các nền nhà, tiếng gầm gừ ở miệng ông thoát ra. Ông tiếp tục đấm cho đến khi hàng xóm đập cửa. “Ông đang làm gì vậy hả?” Ông đó la lên. “Ông muốn phá sập tường à?”

“Đi lính đi thay vì quậy người ta!”

Ba ngưng đấm cái bao, bắt đầu giả đấu với mình. Mỗi cú đấm rần chắc đặc biệt vào không khí là kèm theo mấy cái tên của đối thủ có thực hoặc tưởng tượng, cùng một tràng chửi rủa. Ông đánh quanh, né, đánh thốc, đánh nhử và nhún gối. Bọt xuất hiện ở mồ hôi trên

ngực ông. Ông thấy mệt và đi tắm. Khi ông quay vô, tôi bắt đầu dọn đồ ăn. Ông cản tôi, tự mình dọn. Chúng tôi cùng ăn.

Ăn xong, tôi đi rửa chén đĩa. Ba ngồi trên ghế hút thuốc. Lúc tôi trở vô thấy ông có vẻ bồn chồn. Tôi lặng lẽ quan sát ông. Mỗi lúc ông hay nhìn tôi hơn rồi mỉm cười. Chẳng lâu sau chủ nhà tới. Ông không gõ cửa mà đẩy vào luôn, để cửa mở toang hoác rồi chuyển lời khiển trách của ông cho cả khu nhà.

“Họ méc tôi là ông đang phá tường! Ông mà phá hoại bất cứ thứ gì trong nhà tôi, sấm sét sẽ làm ông tiêu đời. Vớ lại tốt nhất ông hãy bắt đầu chuyển đi đi. Tôi mệt mỏi với mấy trò quậy của ông rồi!”

Ông ta âm âm bỏ đi. Ba tiếp tục hút thuốc. Ông không đá động gì hết. Khi chủ nhà đi rồi, ông đứng lên, đóng cửa rồi về lại ghế. Chúng tôi chẳng nói gì đến khi mẹ về.

HAI

CHÚNG TÔI KHÔNG BIẾT ba nghiêm túc cỡ nào trong chuyện quyền Anh. Ông bắt đầu luyện điên cuồng. Nhiều lúc, nửa đêm ông thức dậy, rồi nhún gối, phản công, đánh, thốc, đánh hẩy rồi đá mạnh vào đối thủ tưởng tượng. Buổi sáng, trước khi nhai kẹo cao su, và trước lúc ăn, ông làm một số chuyện trong phòng. Ông thức tới dậy bằng động tác chân và nhịp thở khó nhọc. Dưới chiếu nhìn lên, tôi thấy bàn chân khổng lồ của ông đang nhảy quanh đầu mình, hai cùi chỏ che bảo vệ mặt. Ông đâm vào dây treo đồ cho đến khi nó đứt. Ông đâm ruồi, thọc muỗi. Ông chuyên môn đánh bóng mình như đó là địch thủ đáng ghét nhất. Ông để tôi đứng trên giường, cầm cuộn khăn tắm. Ông đâm nó khắp các phía. Động tác của ông thành ra bấu quắp, ông triển khai các cú đánh thốc kỳ quặc nhất. Càng đâm vào quyền Anh, ông càng ăn nhiều. Sức ăn của ông quá dữ đến nỗi mẹ van nài ông ngừng lại. “Mình không lo nổi tiền đâu”, bà nói. Ba mặc kệ bà. Chúng tôi cắt phần ăn của mình để củng cố cho cơ thể ông. Ông không biết chuyện này.

Mọi chuyện trở nên tệ hơn. Ba bắt đầu mê đấu võ với không khí trên đường đi làm, và trên đường về. Ông rê chân, phô diễn động tác chân lạ mắt, thực hiện cú thọc xoắn, ra những chiêu phối hợp. Chúng tôi bắt đầu nghĩ có điều gì không hay đang đến với ông.

“Cái nghèo làm ông điên rồi,” mẹ nói.

Người ta bắt đầu nhìn chúng tôi như kẻ dị hợm. Căn phòng nhỏ làm ba khó tập bên trong. Lúc đó, ông tập đâm mọi thứ trong tầm mắt. Ông làm cái chiếu sồn chỉ vì dựng nó vào tường mà thôi. Ông đâm mấy cái lỗ nệm, làm bục đáy mấy cái thau của mẹ. Ông không còn nghe bất kỳ ai nói gì. Ông đâm ra mê mải với ám ảnh của mình. Chúng tôi chẳng hiểu, mà chỉ đến khi ông tranh thủ luôn mái hiên để đánh quyền Anh, thì chúng tôi từ bỏ chuyện thấu hiểu điều gì đã chiếm giữ trí óc ông. Cái gì đó đã thay đổi trong ông. Mắt ông đâm ra lạnh lùng, thanh thản, mạnh mẽ, sắc và hẹp lại trong cùng lúc. Hình như ông nhìn mọi người như thể họ trong suốt, không có thực. Khớp ông to ra, thô đi do động mạnh vào tường ở sân sau. Một hôm, tôi bắt gặp ông ở sân sau. Ông có miếng vải quanh nắm đấm và đang đánh bức tường với toàn bộ sức lực. Ông tiếp tục đánh cho đến khi miếng vải trắng đầy máu. Sau đó ngưng.

“Để thành người đàn ông không phải chuyện nhỏ,” ông nói với tôi.

Chuyện đánh bóng của ông, dù sao cũng bắt đầu gây chú ý. Khi ông đâm mấy bức tường sân sau, các bà các cô cũng xuất hiện quanh

quần ở giếng cùng những cái cờ hời hợt, như là đi lấy nước trong khi chưa cần xài tới. Nó bỗng trở thành một đối với cả phụ nữ có chồng lẫn chưa chồng. Ông chẳng cố tình diễn cho đám đông phụ nữ và con nít. Nhưng ông đâm ra không thỏa mãn với sân sau nữa, vì nước văng ra sàn khiến ông khó thực hiện động tác chân. Một hôm, ông bị trượt té, đám phụ nữ cười. Chiều hôm sau, ông đánh bóng ở lối đi. Rồi buổi tối, khi ông tưởng thế gian đang say ngủ, ông tiếp tục luyện ở sân trước.

Trong tối đó, ba có thừa các địch thủ xịn nhất. Ông đánh với gió, ruồi nhế và muỗi dậy lên từ hàng triệu ấu trùng ở khắp đầm lầy trên con đường. Khuya tôi thức giấc và nhận ra ngay là ba không có trong phòng. Đó là do thiếu vắng sinh lực khắc khoải của ông. Tôi dậy, rón rén ra khỏi phòng, đến sân trước. Như một người hùng của đêm, đơn độc, bất bại và luôn xông trận, ba đánh quanh khắp các chỗ đất. Ông luôn đánh với cả mấy đối thủ, như là cả thế giới chống lại ông. Ông đánh các đối thủ này không ngừng và luôn hạ gục chúng. Khi chúng đã đo ván, ông đưa tay lên đầy hoan hỉ. Đối với tôi, về sau, ông là vua của đêm xóm nghèo. Tôi xem ông thật lâu. Đêm trở nên an toàn cho tôi. Rồi trong khi ông luyện, tôi đi lang thang trên con đường. Khi ông quanh quần đây, đêm biến mọi thứ thân thuộc thành đất nước khác, thế giới khác. Đêm làm khu ổ chuột thành một nơi mới mẻ biết bao! Nhà cửa yên ắng. Không có ánh sáng. Rừng là một khoảng đen, một màu xanh đen đậm, đậm hơn bóng tối xung quanh. Nhà cửa, cây cối, bụi rậm làm cho con đường thành một rừng núi lạ lùng. Nhà cửa khom như con quái vật đang ngủ trong đêm. Những cái cây cách nhau như từng bầy người khổng lồ có mái tóc hoang dại đang ngủ đứng. Và con đường chẳng phải là con đường nữa, mà là một con sông nguyên thủy. Một cách oai vệ, nó trải mình ra trong bóng tối từng bước một. Đó là khi tôi đi rong trên nó ban khuya, rồi lần đầu tiên tôi nhận thức rằng đôi khi mình bị biến mất.

Mới đầu tôi sợ. Tôi vẫn men theo nó, chẳng bao giờ nhìn xa được và sau đó tôi băng vào bóng tối. Tôi bắt đầu nhìn lại mình. Tôi trở thành một con ma đêm. Gió lướt qua tôi. Nhưng khi tôi đá phải hòn đá, hoặc bị trượt chân, hay khi một ánh sáng rơi vào mình, tôi hoàn hồn một cách kỳ diệu. Tôi vội về lại trước nhà nơi ba vẫn đang luyện mà không nhận biết sự có mặt của tôi.

Dường như ông quá cừ khôi vào những đêm đó. Bóng tối trở thành cái áo choàng và bạn bè. Mắt ông cháy rực. Ông nói với gió, giọng ông mạnh mẽ, có trọng lượng, đó là giọng nói của con người khác hẳn. Khi luyện xong, ông hay nhảy cẫng lên, rê chân lòng vòng với các động tác chân mê hoặc, tự gọi mình là Cọp Đen. Cái tên bắt đầu thích hợp. Tôi chưa bao giờ thấy ông quá đặc sắc và mạnh mẽ như khi ông tập về khuya. Và qua việc luyện ban khuya đó, cái tên ông bắt đầu lan đi. Khi ông đánh bóng, ông bắt đầu lôi cuốn những sự chú ý lạ. Một đêm, tôi đang xem ông trong lúc muỗi kéo từng bầy trên người tôi, thì thấy một ánh sáng đơn lẻ đi ra đường, rồi đứng

cách ông không xa. Ánh sáng đó đơn độc, nhỏ hơn ánh diêm, nó ở đó, xem ba đánh với bóng tối. Thời gian trôi qua, số ánh sáng ra xem ba tăng dần. Một hôm, tôi đếm được ba cái.

“Ba, có ba ánh sáng đang coi ba đó,” tôi nói.

“Gì?”

Nghe tiếng tôi ông giật mình. Tôi đoán đó là lần đầu ông nhận ra tôi ở đó.

“Ánh sáng gì?”

Tôi chỉ ông, nhưng ông chẳng ngó.

“Tại mắt con đó mà,” ông nói, tiếp tục đánh.

Các ánh sáng xem ông cho đến khi ông luyện xong. Chúng không động đậy, gió cũng chẳng ảnh hưởng gì chúng hết. Khi chúng tôi vào, tôi ngoái lại thì chúng vẫn ở đó.

Đêm khác, ba đang luyện với vẻ hung bạo điên cuồng, thì tôi thấy một cặp mắt vàng sáng chói ở đầm lầy đến. Nó ngừng lại không xa ba mấy, rồi quan sát động tác của ba. Ba né nhanh, rê chân qua các bên, xoay từ cú thụi quắp qua cú đánh chéo tay phải, từ cú thốc đến cú đánh móc rồi kết thúc với cú thọc mạnh. Tôi thấy cặp mắt theo sát ông. Cặp mắt nghiên cứu ông lúc ông đổi từ thế đứng chính thống qua thế thuận tay trái. Tôi đi đến chỗ cặp mắt vàng mà chẳng thấy có gì ở đó. Tôi quay lại chỗ mình và cặp mắt lại xuất hiện. Chúng quan sát ba cho đến khi ông tập xong. Chúng tôi vào nhà, tôi lên nhìn lại thì cặp mắt đã biến mất rồi.

Điều bất thường xảy ra đêm tiếp theo, lúc tôi thức đêm xem ba luyện. Ánh sáng xuất hiện, từng cái một, như có cuộc họp, như chúng đang hình thành một chòm sao thế tục. Sau đó, cặp mắt vàng từ đầm lầy đến. Và khi ba đang tạm nghỉ sau đợt tập đầu tiên, một gã trong màn tối bước ra. Gã to lớn là thế mà tôi lại không nghe được tiếng chân. Dường như ngoài một nơi khác biệt thì gã chẳng bước ra từ đâu hết. Tôi không thấy được mắt gã.

“Mày là ai?” Gã hỏi ba. Ba chộp lời gã:

“Tên tao là Cọp Đen,” ông nói không sợ hãi.

“Được.”

“Còn mày là ai?” Ba hỏi lại. Gã cười khùng khục.

“Người ta gọi tao là Báo Vàng,” gã đàn ông trả lời.

“Tốt.”

“Vậy mày đấu với tao chứ?”

“Được,” ba nói.

Gã đàn ông cười nữa.

“Ngọn lửa của mày bắt đầu cháy, nhưng tao sẽ dập nó.”

“Đừng nói nhiều,” ba nói, triển khai một thế đứng tay trái.

Tôi lo lắng là mình không thấy được mắt gã. Hai người đàn ông quần lấy nhau. Ba công kích gã, gã làu bàu. Ba lại đánh vào mặt gã, lần này ông la lên.

“Mày y như gỗ!” Ba nói.

“Giờ tới mày nói đó,” gã đàn ông nói, và đập vào mặt ba.

Ba té, lăn đi rồi rơi xuống vũng nước. Gã đàn ông đứng đợi. Tôi vẫn không thấy được mặt gã. Ba chậm rãi đứng lên, đầu ông gục gặc. Thành linh ông xông vào gã. Ba ánh sáng phân tán ra ngay cú công kích đó. Sau đó, tôi để ý có nhiều ánh sáng màu sắc khác nhau xuất hiện. Hai người té vào vũng nước khác. Họ kéo nhau lên. Ba đánh gã đàn ông bằng tất cả sức mạnh. Gã lại lù bàu còn ba la lên.

“Mày y như cái cây!”

Gã đàn ông phóng một loạt cú đấm vào ba. Tôi thấy ba né nhanh, gạt, rê chân, cản bằng cùi chỏ, nhún gối và lắc lư nhưng ông không chịu thua, không lùi bước. Sau đó, ba trụ vững chân, liên tục bật lên tiếng kêu thú vật, tiếng kêu thương tích và bắt đầu trận công kích với các đòn hoang dại. Ông trút cơn bão thật sự với các chiêu phối hợp, các cú đấm xoay ngang, cú móc mạnh, cú trực diện hiểm ác và cú đấm dưới cằm kêu răng rắc. Tôi thấy gã đàn ông vội lùi, đầu cúi xuống, tay bắt lực. Ba không ngừng la cho đến khi ông đánh được gã kia xuống đầm lầy. Hồn tôi bay bổng niềm kiêu hãnh. Rồi sau đó, dường như bóng tối ở đầm lầy dậy lên dày hơn, bao lấy cả hai người. Yên lặng một lát. Tôi đợi. Tôi chẳng nghe gì. Chẳng thấy gì. Rồi tôi nghe tiếng chân dẫm qua sình. Ba trời lên và lững thững đi về phía tôi.

“Ông đâu rồi?” Tôi hỏi.

“Ba không biết” Ba nói, giọng nặng trĩu cơn kiệt quệ. “Nó biến trong sình rồi.”

Sau đó, tôi nghe có tiếng giã trong sình. Rồi một giọng phi thường trỗi dậy nói với sức mạnh của bóng đêm, rằng: “Tao chỉ mới bắt đầu thôi!”

Gã đàn ông với tất cả sấm sét và năng lượng, vội quay về cuộc đấu. Lúc gã nhào về hướng ba, và hiện ra trong bóng tối có hai thứ làm tôi chú ý: gã dính toàn sình, còn cặp mắt gã rực ánh vàng. Gã nhào lên ba như cơn gió cuốn, gió bắc, vòi rồng. Gã phá tan sự phòng vệ của ba. Gã lường trước mọi động tác của ông. Gã đánh ba loanh quanh khu vực đó, đốn ông bằng các cú đấm nhanh và đòn phối hợp, các đòn hiểm ác, các cú đấm trả chính xác và hoa mắt. Ba ngã xuống như con rối dưới trận công kích man rợ. Gã đàn ông là một năng lượng tàn bạo, một sức lực không bình thường đối với tự nhiên, một cơn bão. Như năm ngón tay của tia chớp bao trùm khu rừng, gã xuất hiện mọi nơi cùng lúc.

“Mắt mày sáng quá!” Ba gào lên.

Và sau đó, tôi nhận thức rằng cặp mắt vàng đã nhập vào gã.

“Tao là Báo Vàng đây!” Gã khoe khoang, rồi trút xuống ba dòng lũ các đòn kinh hãi.

Gã đàn ông tiếp tục đánh ba, làm nhừ tử ông, nghiền nát ông bằng trận thác đấm không ngừng. Tôi thấy ba té loạng choạng trong nỗi kiệt quệ và hoang mang. Có vẻ khiếp hãi và nhút nhát trong mắt ông. Máu chảy xuống lỗ mũi và khoe mắt ông. Ba đang chịu một trận đánh tàn khốc nhưng ông không bỏ chạy. Ông nhận đòn. Ông hấp thụ, chịu đựng chúng. Ông thấm thấu chúng vào thân xác và linh hồn mình. Tôi nghe tiếng cổ ông vụn, tiếng răng ông lập cập mỗi lúc khớp tay chân của gã đàn ông đụng vào, nghe tiếng nắm đấm nghiền tạt xương. Ba gào lên, rên rĩ. Sau đó, ông co rúm. Với đôi bàn tay sơ hở đưa ra, ba gập người xuống, như thể bị quy phục. Gã đàn ông sừng sừng trên ông, cặp mắt vàng bốc hơi trong bóng tối. Sau đó, ba cúi mình. Ông thực hiện vài cử động của con thú hoang bị sập bẫy. Rồi chậm rãi, ông di chuyển cách này cách khác, lắc lư, đôi tay để phía trước như con ngựa trời. Rồi tôi thấy ba biến đổi. Ông đang trở về với những thứ đơn giản. Ông trở lại với nước, với đất, với con đường, với những vật mềm mại. Ông rê chân. Ông trở thành khí lỏng. Ông di chuyển như con mèo lớn. Lướt ra sau, ông vào chính giữa đường nơi ánh sáng quy tụ. Tôi cảm thấy một năng lượng ghê gớm lạ lùng trỗi dậy trong ông. Ông hút lấy năng lượng này từ đêm, không khí, con đường, bạn bè ông. Gã đàn ông tiến đến gần, ba tiếp tục nháy lui, rê chân, bồng bênh với cơn đau cực độ, đi vào màn đêm. Các ánh sáng bám theo ông. Khi lưng ông đụng vào thân xe tải gỉ chấy, ông dừng lại. Ông chẳng còn đường nào khác. Rồi đột nhiên, tôi cũng chẳng hiểu vì sao, có lẽ do một trong những điều bí ẩn của Sự sống mà chỉ có Sự sống mới hiểu, tôi bỗng la lên. Giọng tôi vang lên sau một khắc, khi tôi đã thốt ra lời, lời bồng bênh trong gió. Giọng tôi quá yếu mỏng so với sự hỗ trợ của nó.

“Cọp Đen, XÀI SỨC MẠNH CỦA MÌNH ĐI!”

Rồi ba, đứng với lời gợi ý, hoàn toàn gây ngạc nhiên cho gã đàn ông bằng cơn thịnh nộ liều lĩnh không kim nén trong trận phản công. Ba trỗi dậy với tầm mức kỳ diệu. Rồi với tất cả sự ác liệt cô đọng và cơn điên dại của kẻ đã có một khắc đơn độc để lựa chọn giữa sự sống và cái chết, ba giựt đứt sợi xích kiệt quệ của mình mà giáng các đòn thực thụ vào gã đàn ông như triệt tiêu toàn bộ một giống người khổng lồ. Tôi không biết có phải đó chỉ là sự góp nhặt khổng lồ của mọi đòn và cú đấm, các phối hợp trái phá, hay đó chỉ là

một thứ có liên hệ với chính khu vực này, nhưng đột nhiên, giữa cảnh nhạt nhòa trong cơn điên của ba, gã đàn ông bật lên tiếng hú kinh khiếp. Gã lao đảo lúi. Ba bám theo gã, chặn lại, tay vung lên. Sau đó, gã đứng thẳng băng và lặng thinh, cặp mắt vàng méo xệch. Gió thổi dài trên đầu gã. Cặp mắt vàng mờ đi, rồi khép lại. Khi mắt gã khép, khắp xung quanh trời trở nên tối đi như một ngọn lửa bí ẩn vừa bị thổi tắt. Như một cây chết đã chờ quá lâu mới ngã xuống được, gã đàn ông quy xuống từ từ. Rồi lúc hắn chạm đất với tiếng huych bất thường, thì điều lạ lùng nhất xảy ra. Gã đàn ông biến mất vào trong đất, vào màn đêm. Tôi chẳng biết kể làm sao, làn hơi thoảng màu vàng, như lưu huỳnh cháy tàn dậ lên ở chỗ đất ướt. Các ánh sáng tụ tập kia đã đi hết. Đêm tĩnh lặng. Rồi trong rừng có tiếng cười như linh cầu. Chúng tôi tìm gã đàn ông trong bóng tối, nhưng không thấy. Ba hoang mang, như tử với nỗi kiệt quệ.

“Chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

“Ba không biết,” ông thều thào.

Chúng tôi đợi. Gió rền rĩ khắp khu ổ chuột đang say ngủ. Cành gãy kêu răng rắc. Chúng tôi dò tìm trên đất, rồi tôi chợt gặp một cái hố. Ba đi vào lấy diêm. Đó không phải cái hố, mà là dấu in hình một người đàn ông trên đất, như thể gã đã rơi trên cao xuống. Ba dính sinh và máu. Miệng ông bị đánh biến dạng còn môi bự lên khổng lồ trong khoảng thời gian ngắn. Mũi ông bị bầm nát và mấy vết sưng trên trán ông làm tôi sợ. Máu trong vết cắt gần mắt và khoe miệng ông nhỏ xuống.

Tôi bắt đầu thấy lạnh.

“Nói lại coi nó tên gì?” Ba hỏi, thối diêm đi.

“Báo Vàng”. Tôi nói.

Ba ôm lấy tôi trong cơn giác ngộ bất chợt hãi hùng.

“Báo Vàng từng là tay võ sĩ nổi tiếng ở vùng chúng ta,” ông nói nhỏ giọng đầy sợ hãi.

“Ông bị sao hở ba?”

“Ông chết ba năm trước rồi.”

Một cơn ớn lạnh chạy qua xương tôi. Tôi nghe gió rít một hơi dài. Ba vừa đấu với một võ sĩ ở cõi giới tinh linh. Ông run lên. Sau đó, ông ôm tôi như để nương tựa. Tôi cảm được cơn run rẩy của ông.

“Trời lạnh,” tôi nói.

“Mình vào đi,” ông nói vội vã.

Sau đó, ông ẵm tôi lên, chạy vào khu nhà, vô phòng, khóa cửa lại. Ông ngồi trên ghế. Trong bóng tối, chúng tôi nghe mẹ đang ngủ trên giường. Ba đốt thuốc. Ông nhả khói, mắt rục lên. Tôi ngửi được mùi sinh, mồ hôi, trận đấu, niềm phấn khích, nỗi kinh sợ và máu trong ông. Tôi ngửi thấy nắm đấm của Báo Vàng trên linh hồn ông. Tôi ngửi trước được mùi tái sinh của ba. Lưu huỳnh bốc mùi trong hơi thở ông. Đó là sự bí ẩn. Khi hút xong, ông đi rửa ráy. Ông quay lại và mau chóng lên giường. Tôi nghe ông bồn chồn, trở mình và tiếng cơ thể ông kêu răng rắc suốt đêm. Ông không ngủ được vì nghĩ đến tay võ sĩ chết. Tôi cũng vậy.

BA

BA Ở NHÀ TỐI SÁU NGÀY SAU TRẬN ĐÁNH. Các vết bầm của ông to ra, mắt sưng thành kích thước đặc thù hình củ hành, còn môi dưới phát triển bự hơn một trái xoài biến dạng. Ông không bệnh mà cũng chẳng khỏe. Ông lừng lơ trong trạng thái kích động kỳ quặc, giữa cơn đau cực độ và chóng mặt trí. Ông im lặng và ánh mắt trống vắng. Thỉnh thoảng, ông trao tôi nụ cười dọa nạt và cái nháy mắt đần độn. Chúng tôi phải cho ông ăn cháo, như một em bé sơ sinh bự con nhất thế giới. Ông ngủ hàng giờ, ngày rồi đêm. Ông ngủ như em bé, thỉnh thoảng cười toe toét như thế, ré lên như thế. Đôi khi, ông còn lộ ra trạng thái thiên bẩm lạ lùng mà chỉ có em bé và kẻ điên thật mới có. Một thời gian, ông mất khả năng điều khiển tay chân, ông co giật liên tục trên giường. Ông nhều nhào nước mũi và đánh rắm bừa bãi. Ông nhăn mặt và vắn nghịch mấy ngón tay như anh hề góm ghiếc. Tôi mong các vết thương và vết bầm biểu lộ đầy đủ quy mô trận đánh ông lãnh nhận, nhưng vết bầm được xác nhận lặn đi, còn các vết sưng không nguy hại, sự phát triển của đôi mắt phòng cũng ngừng, và các thương tích hết chảy máu sau đó. Quy mô thực sự của trận đánh không được thể hiện rõ ràng, đó là điều làm tôi lo lắng. Tôi quan sát ông giãy giụa trên giường như bọ cánh cứng hay con gián bị lật ngửa, như ông tìm thấy sự tự do mới với việc trở thành côn trùng, để nhập vào trạng thái khác biệt mà người trưởng thành không được cho phép. Ông rầu rĩ hàng giờ rồi đột nhiên nói sáng và đờ đẫn. Họ hàng nghèo của chúng tôi tới thăm. Họ nghe về biến đổi xảy đến cho ba, nhưng chẳng ai tìm được sự lý giải nào cho tình trạng của ông, cũng không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Mọi chuyện họ đưa ra là việc năng cầu nguyện về các câu chuyện của hàng trăm trường hợp lạ lùng mà họ lượm lặt được qua nhiều năm tự an ủi mình trên bất hạnh của người khác. Chúng tôi giữ kín chuyện ba đấu với người chết. Suốt ba ngày, căn phòng đông khách và những người thiện chí. Đồng nghiệp kéo xe bò và khuôn vác của ba đến, họ mang quà và ngồi xung quanh, lặng lẽ uống. Ngay cả chủ nhà cũng đến một chút. Ông mong, ông nói, rằng ba đã học được bài học của ông, và rằng khi ba hồi phục sẽ bỏ chuyện phá tường nhà ông. Ông chẳng mang quà, thậm chí chẳng thèm để ý tình trạng của ba, hoặc không khí của căn phòng. Mọi người đều cảm được nó. Khách im lặng với tình trạng nói nhảm, nói kiểu trẻ con, tính huênh hoang ngờ nghệch, sự trống rỗng và bất lực trong việc nhận ra người khác của ba. Dường như ông quá bi thảm với tình trạng lỗ bịch của một kẻ trưởng thành mắc lừa trong ý thức của một đứa trẻ. Không khí căn phòng buồn bã như có một con voi chết. Chẳng ai muốn thấy ba kịch cỡm quái dị ra sao trong tình trạng của ông. Tôi mà có nói một người trưởng thành hoàn toàn, có râu và khuôn ngực rộng, đã lập gia đình và có đứa con trai, giờ đang được sinh ra như con thú khổng lồ nào đó, thì tôi chắc ăn sẽ bị những người xung quanh la rầy.

Trong cái ngày mà các vết bầm của ba bắt đầu có màu sắc kỳ lạ thì Bà chủ Koto đến thăm. Bà cũng nghe về tình trạng của ba. Khi bà vào phòng, mọi người lặng phắc hết. Cả những kẻ thậm chí không biết bà là ai cũng vậy. Bà ngồi ở cái ghế ba chân của ba. Bà nhìn mọi người và mọi người tránh nhìn bà. Bà đã thay đổi. Mặt bà bự ra và có chút xấu xí. Bàn chân sưng và bó trong dải băng bẩn thỉu. Có miếng băng dán trên da mặt sạm sần sùi, nó làm các biểu lộ của bà trông nham hiểm. Bà trở nên nghiêm khắc hơn, xa cách hơn, uy lực hơn. Nước hoa bà tràn ngập căn phòng và quần áo đắt tiền của bà rọi sáng cái nghèo của mọi người. Bụng bà bự hơn. Mắt bà sắc và khinh khỉnh. Bên ngoài có hai gã đi cùng bà. Chúng có vẻ là bọn côn đồ được thuê làm vệ sĩ. Mẹ mời chúng vào mà chúng đứng ở ngay cửa, chắn muốn hết ánh sáng. Một đứa tay ôm cái gói to.

Bà chủ Koto chẳng nói gì một hồi lâu. Sau đó, bà thỉnh thoảng đánh vào vai ba bằng mấy ngón tay chắc mịch, bà hỏi: “Anh có chuyện gì đó?”

Ba nhìn bà chăm chăm không nhận ra. Bà lại đánh ông. Ông làm tiếng côn trùng. Bà quay qua tôi. Sau đó, bà nhìn quanh phòng. Bà ngồi thẳng trên ghế.

“Vậy không ai muốn nói chuyện với tôi hả?” Bà chọt nói. “Tôi có làm gì sai với ai mà mấy người im hết lúc tôi vô vậy hả? Tôi có ăn cắp tiền mấy người không? Tôi có đốt nhà mấy người không? Tôi là chủ nhà của mấy người à?”

Ngừng lại. Sau đó: “Bà quá kiêu căng,” ai đó đánh bạo.

“Vớ lại bà ủng hộ đảng đó,” người khác nói.

Lại khoảng ngừng khác. Chẳng ai nói gì. Sự im lặng đó chờ phản ứng của bà, và họ chẳng phải đợi lâu.

“Mấy người đều ganh tị!” Bà nói. “Mà chẳng có ai đụng gì được tôi.”

Bà đứng lên. Bà bắt đầu hoa chân múa tay, nhưng ba làm ồn trên giường. Bà chủ Koto kìm mình lại. Bà sửa lại áo choàng, dấu hiệu cho thấy bà chịu đựng đủ rồi và giờ đã đến lúc đi. Bà đến gần ba.

“Tôi nghe nói anh bệnh nên đến thăm. Mình đều là người. Mình là hàng xóm. Con trai anh giúp tôi. Tôi mang ít quà cho anh. Tôi chẳng có mâu thuẫn gì với anh. Trái đất này quá nhỏ để con người ta quên mất tất cả mình đều là người. Như mấy người kia im lặng mỗi khi tôi vô phòng, rồi họ sẽ thấy căn cốt tôi là gì, họ sẽ hiểu ra tôi là ai.”

Bà thô bạo lấy cái gói ở tay gã vệ sĩ rồi để nó lên bàn.

“Tôi cầu cho anh mau khỏe,” bà nói, rồi ra khỏi phòng.

Mẹ ra ngoài cùng bà. Tôi nghe họ nói chuyện ở lối đi. Những người tụ tập trong phòng thấy khó chịu. Ba nhìn mặt với họ. Có sự im lặng. Ba tiếp tục nhìn mấy kiểu mặt kỳ lạ, các vết bầm xanh lam và mấy vết thương xanh lục cứ tập trung về mặt của ông thành tinh chất của trò hề không lý giải nổi. Ông thực sự đang trong cơn đau ghê gớm. Một khách nói với những người khác là đến lúc đi rồi, nhưng chẳng ai nhúc nhích. Mẹ với Bà chủ Koto nói chuyện ngoài lối đi này giờ. Khách tụ tập cũng ở lại này giờ trong im lặng. Khi mẹ trở vô, mặt bà sáng lên, đám đông giải tán từng người một, để lại món quà khiếm tốn.

Vào ngày thứ sáu, khi ba có vài dấu hiệu hơi cải thiện, thì ông già mù đến để bày tỏ lòng quý trọng. Ông mặc áo sơ-mi sáng màu vàng, đội nón đỏ có lông vũ trong vải nỉ và kiếng mát xanh lam. Ông được một ông trẻ hơn dẫn đi. Ông ngồi trên chiếc ghế của ba. Ông mang theo cái đàn xếp.

“Biết tin ông bị bệnh, tôi mang đàn xếp của mình đến chơi cho ông nghe,” ông nói giọng kỳ quái.

Ba rên rỉ. Mẹ đấm ông già mù ogogoro, ông ta thực hiện việc rẩy rượu và uống sạch ogogoro như đó là đồ uống nhẹ, rồi bắt đầu chơi đàn với khí thế đáng kinh ngạc. Thỉnh thoảng, ông hướng cặp mắt mù về phía tôi như đòi hỏi được tán thưởng. Ông chơi với vẻ sung sướng, đầy hạnh phúc. Tiếng nhạc vô cùng dễ sợ mà chỉ kẻ nào có trí não hung bạo nhất mới tưởng tượng ra được. Ông làm chúng tôi quá khó chịu với tiếng nhạc chương tai chưa từng có. Tiếng ồn của ông làm chúng tôi sờn gai óc. Mặt mẹ bắt đầu co giật còn tôi cứ giựt mình. Một mùi lạ như xác thối hoặc của con thú lớn đang giãy chết từ tiếng nhạc dậy lên, choán lấy căn phòng. Thật không tin nổi. Ba quằn quại và nhăn nhó trên giường như thể tính ác nghiệt của tiếng nhạc làm ông đau đớn hơn mọi đòn đánh siêu phàm của Báo Vàng trừ danh. Mẹ mở hết cửa cho tiếng nhạc thoát ra. Không khí hôi hám của khu nhà lan vào. Ba bắt đầu ngồi dậy trên giường, vật vã, giãy giụa, đánh đấm để thoát khỏi tử cung nhạc khó chịu đó, như thể ông bị sa bẫy vào chỗ quá nhỏ so với linh hồn và vóc người đang tăng trưởng mau chóng của mình. Vùng vẫy ngồi dậy, ông rên rỉ, gần như khóc vì tiếng nhạc làm ông đau quá. Ông già mù lại quay qua tôi, rồi tăng cường hết cỡ công suất tiếng nhạc khó chịu. Ba chợt lặng thinh, không cử động nổi, trơ cứng với mọi nỗ lực. Sau đó, ông già chợt ngừng chơi. Ba đổ sụp xuống. Ông già nói: “Một đời người được bao nhiêu lần tái sinh?”

Ông cười khùng khục, nhìn tôi rồi tiếp tục chơi với niềm mê thú không kìm nén. Rồi có ai đó đi qua cửa, mang theo các con ma, ký ức và ma thuật cùng nụ cười thoáng qua. Tôi nhìn lên. Một tia lóe làm lóa mắt tôi. Đó là anh phó nhòm. Anh vừa chụp một tấm. Anh vội đến cạnh giường ba. Anh làm một bài nói tốc hành về mong ước và hi vọng tốt đẹp nhất của mình cho ba bình phục. Ba không nhận ra anh. Anh phó nhòm chẳng để chuyện đó làm buồn lòng mình. Anh cầm tay ba lên bắt. Ba nhắm mắt tếu. Anh phó nhòm chụp tấm khác. Tia lóe làm đau ba, ông rên lên. Anh phó nhòm với vẻ bí mật, nói: “Chúng không biết tôi ở đây. Nên tôi đi đây.”

Anh sờ đầu tôi, vuốt tóc tôi, rồi đội nón vào lén lút đi khỏi khu nhà như có ai đó phía sau mình.

“Khi người ta cứ chạy, thì có gì đó cứ đuổi theo họ,” ông già mù nói với giọng tang tóc.

Ông bắt đầu chơi nữa. Ba điên tiết đến độ xuống giường và đưa ông già mù ra cửa trước nỗi kinh ngạc vô bờ của chúng tôi.

Vào ngày thứ bảy, ba từ tình trạng của mình trở dậy thật kỳ diệu, như vừa tách khỏi trạng thái hôn mê. Màu sắc các vết bầm trở nên khá bình thường. Mặt ông vẫn còn biến dạng, mắt còn sưng, vết thương xám ngoét nhưng có gì đó trong ông đã khá hơn. Chuyện ông hồi phục làm chúng tôi ngạc nhiên. Tôi thức dậy thấy ông đang nhún nhảy và lại đánh bóng. Ông trông gầy còm nhưng ánh mắt rực lên. Dường như căn bệnh và việc trốn thoát vào thế giới thơ trẻ đã cho ông sức mạnh tươi mới và thúc đẩy quá trình lành lặn. Ông đi làm, nhưng về sớm. Ông ngủ một lát và đánh đấm trong giấc mơ. Khi tỉnh dậy, ông bắt tôi kể ông nghe trận đánh hùng tráng với Báo Vàng. Ông bắt tôi kể đi kể lại. Hình như ông không nhớ nổi hầu hết những việc xảy ra. Ông nói về trận đánh như chuyện ông nằm mơ, và chỉ có trận bệnh mới là thực.

Mẹ về trễ, kể chúng tôi nghe về những việc chuẩn bị cho đại hội lớn. Bà nói mấy phụ nữ kiếm được nhiều tiền nhờ nấu nướng cho Bà chủ Koto trong sự kiện này, rằng Bà chủ Koto mời bà lo một việc. Bà hỏi ba có đồng ý không.

“Người ta sẽ tưởng em là đi,” ba nói.

“Nhưng còn tiền thì sao?”

“Mình không cần đồng tiền hôi hám.”

Mẹ hờn dỗi hết đêm đó. Điều đó chẳng làm ba áy náy, vì mọi chuyện ông muốn là nói về trận đánh với Báo Vàng. Ông đâm ra ám ảnh về trận đánh đến nỗi suốt cả ngày hôm sau chỉ nói về nó, bắt tôi lặp lại các miêu tả về việc ông né thế nào, rồi di chuyển trong bóng tối, đã ra đòn phản công ra sao. Chỉ một điều làm ông mất hứng, đó là chẳng có ai ngoại trừ tôi là nhân chứng trong trận đấu lạ lùng đó.

“Con có chắc là không ai thấy không?”

“Dạ.”

“Không ai dạy hết hả?”

“Không.”

Ba lâu bàu day dứt. Hình như ông hơi tổn thương vì thể hiện một chiến công anh hùng như vậy mà lại không có nhân chứng.

“Vậy là chẳng ai thấy hết?”

“Không.”

“Ngay cả một bà cũng chẳng có hả?”

“Không.”

“Không con nít khác, không ai qua đường, không người bán hàng nào sao?”

“Không.”

“Vậy là chẳng ai thấy ba đánh hấn hả?”

“Chẳng có ai.”

“Ngay cả con chó, con mèo hả?”

“Chó mèo gì cũng không có.”

“Không người lạ?”

“Không. Ngoại trừ ba ánh sáng.”

“Ba ánh sáng gì?”

“Ba ánh sáng,” tôi nói. Ông đập lên đầu tôi. “Sau đó, các ánh sáng khác đến nhập vô chung.” Ba lại đập tôi. Tôi ngậm miệng luôn. Ba quá ấn tượng về màn trình diễn của mình đến nỗi ông muốn khoe ra hết sức. Ông biết chẳng ai tin. Nhưng mà, nói cho cùng, chẳng quan trọng vì sau đó ba khỏe ra, ông phát triển những khả năng gây chú ý và một kiểu điên.

“Có lẽ mày phải vượt qua nhiều chuyện ở cõi giới tinh linh trước, rồi mới thu xếp được ở thế giới này hả?” Ông nói với gió.

Ông đi quanh quẩn, loạn trí và bồn chồn, như một con báo làm sao đó bị sập bẫy trong tâm trí mình. Một năng lượng không kham nổi hùng hực trong ông. Hễ lúc nào ông ở gần, tôi cảm thấy ông rùng mình như con thú lớn bị giật mình bởi chính sự hung hãn của nó.

BỐN

VÀ RỒI BA TIẾP TỤC LUYỆN. Ông đánh thức chúng tôi bằng các bài luyện của mình. Ông đi làm và về sớm. Vào buổi chiều, sau khi ngủ dậy, ông tập ở trước nhà. Nhiệt độ trong phòng khiến hàng xóm ra ngoài uống, chuyện trò và xem ông. Hầu như chiều nào họ cũng mang ghế, dụng cụ, và tự làm mình khoan khoái trong việc chờ ba đến. Khi đủ người tụ tập rồi, ba từ trong phòng nhảy vọt ra.

“Cọp Đen!” Người ta hoan hô.

Sau đó, không biết mắc cỡ, ông đánh bóng rồi tạo ra tiếng ồn lâu bâu. Về linh hoạt của ông thu hút nhiều quan tâm đến nỗi những người bán dạo mệt lử sau một ngày lang thang cũng dừng lại xem. Người bán cam, trứng luộc, bánh mì, đậu phộng rang cũng khom mình nhìn ông chăm chú. Vài người kiếm được lợi nhuận ngon lành bằng việc bán hàng cho người ở khu nhà. Vài người ngồi trên cát, thau hàng để bên cạnh, cuối cùng duỗi ra rồi thiếp ngủ trong lúc ba đang luyện. Các thầy giảng Hồi giáo, tụi con nít chạy việc vặt, bà già đi thăm nom và người bán bùa đều dừng lại xem mà không có lý do nào khác, chẳng qua vì có đám đông vây quanh ba.

Trong lúc đó, ba nhảy loanh quanh, ra các chiêu phối hợp đánh bốn ngọn gió.

“Cái này mới hả?” Một người hỏi.

“Phải.”

“Cái đó cũng vậy hả?”

“Phải.”

“Chiêu mới hả?”

“Mới cái.”

“Vậy ông là ai?”

“Họ gọi ông là Cọp Đen.”

“Vậy sao?”

“Ừ.”

Mấy chủ cửa hàng và người bán trên phố xung quanh kinh doanh trội hẳn nhờ giá trị của ba. Tất cả họ kinh doanh ngon lành, ngoại trừ mẹ không ý thức về lợi nhuận ba để ra, mà lúc đó có thể đang lang thang giẫm nát bụi rác ở khu ổ chuột lớn này mà chẳng bán được gì ngoài một hộp diêm suốt cả chiều. Trong lúc mẹ đi cả quãng đường dài về nhà, thì những người buôn bán trên phố bán đồ uống và kẹo ngọt, thuốc lá và nhang muỗi, hạt kola, kẹo cao su, kiếng mát rẻ tiền và đèn dầu. Họ đan kết trò hề của ba vào lời rao hàng. Trong lúc đó, ba chọi với không khí, bụi và đập nát gạch bằng nắm đấm. Ông phát triển tiếng tăm như vậy, từ anh hề loanh quanh trước nhà mà làm mọi người đâm ra gờm ông.

Tiếng tăm ông trải rộng trên đôi cánh sợ hãi của họ.

Tôi lang thang quanh vùng, đi qua các cửa hàng, quán nhậu và nghe người ta nói về Cọp Đen. Tôi nghe tên ông được lưu ý trong gió. Phụ nữ nói về ông ở chỗ tối. Người ta tranh cãi về việc xếp loại ông ra sao khi so sánh ông với những người hùng quyền Anh ngày nay, rồi biện minh cho ba rằng là vì ông chưa nổi tiếng, vì ông thuộc về khu ổ chuột, và vì ông không ngại phô diễn tài nghệ đặc sắc của mình cho người ta. Khi tôi nói với ông tất cả chuyện này, nổi ám ảnh của ông tăng lên. Chúng tôi càng nghèo hơn vì nổi ám ảnh của ông. Mẹ con tôi ăn quá ít, còn ông ăn quá nhiều vì sức mạnh gia tăng của ông cần vậy. Sức ăn của ông trở thành chuyện cổ tích, như một con voi. Sau khi luyên cả buổi chiều, tắm, uống rượu mạch nha và bia nâu nặng đóng chai, ông ngồi xuống ăn. Ông ăn thật tham lam. Chúng tôi hoảng hồn nhìn chằm chằm lúc ông nuốt mấy viên eba to tướng.

“Có một người đàn ông,” mẹ nói với tôi, “bị mắc nghẹn eba. Họ phải cắt cổ họng ông để lấy ra.”

“Ông đó không phải là Cọp Đen,” ba nói lúc nuốt hết miếng này đến miếng nọ.

Ông không chỉ nuốt mấy miếng eba để chết như vậy, mà còn ăn một lượng cực lớn. Ông ăn cứ như cơ thể ông là một loại vực thẳm. Ông ăn nhanh như tấn công thức ăn, bằng việc xếp từng miếng đối ngược và ăn phối hợp trên khẩu phần kéch xù. Ông ăn nhiều đến nỗi mẹ thành ra quá gầy còm, còn tôi mất sự ngon miệng với đồ ăn. Ba chơi hết phần ăn dành cho chúng tôi. Rồi cuối mỗi bữa, ông luôn than sao mà eba chẳng bao giờ đủ và ông đã ăn hết món hầm cho thêm rồi. Ông chẳng bao giờ nói đến mùi vị nấu nướng. Bụng tôi bắt đầu trương lên.

Điều làm mọi chuyện tệ hơn là ông mang tiền đi làm về ít hơn. Ông dành thời gian nghỉ về quyền Anh. Ông đi xa để xem một trận đấu quyền Anh miễn phí hoặc rẻ tiền. Ông biến mất đến hàng giờ. Ông chi tiền mua đồ ăn thì ít nhưng uống nhiều hơn. Sau khi ăn, ông hay ra ngoài ghé một vòng quán xá và mọi nơi, với lòng chiêu cố về danh tiếng mới có, người ta bao ông uống. Ông về nhà say khướt. Càng luyện, ông càng uống nhiều hơn, mà càng uống, ông càng trở nên điên hơn, bồn chồn hơn. Ông dành cả tiếng đồng hồ để bẻ khớp, thả lỏng sức mạnh cơ thể bị dồn ứ và những giấc mộng vĩ đại không mãn nguyện.

Ông bắt đầu làm chúng tôi sợ. Vào buổi chiều, khi tôi biết ông đi uống về, tôi hay lang thang ở mấy con đường. Nhưng chiều muộn, lúc ông luyện bên ngoài, tôi luôn ở trong đám đông quan sát ông ứng biến và ảo thuật các động tác mới thành hiện thực. Tuy nhiên, người ta bắt đầu bình luận về cái bụng trương của tôi. Trong lúc xem ông say sưa luyện, hai ông nói với nhau: “Con trai ổng đang chết đói.”

“Vợ ổng ốm nhách”

“Ông có để ý lúc ổng khô ra thì...”

“Con ổng ốm đi.”

“Trong lúc sức mạnh ổng tăng lên thì...”

“Bộ dạng vợ ổng sa sút.”

“Trong lúc ống học các chiêu mới...”

“Chân con ống thành hai cái que.” Cặp đó cùng cười lớn. Một giọng trầm hơn trong đám đông nói: “Ổng ăn hết đồ ăn của họ.” Một bà nói: “Cái gì đó nhập vô đầu ống rồi.” Cặp dí dỏm lại bắt đầu: “Gã bự con...”

“Không biết xấu hổ.”

“Cơ bắp bự...”

“Mà không có óc.” Họ nhura nhựa cười lớn. Nghe vậy, tôi không vui, nhiều lúc tôi tạm ngừng xem ba luyện. Tôi chơi một mình trên đường trong khi người ta xem ông biểu diễn kỳ công mới. Giờ ông tập đập nát ván bằng nắm tay, đập tan chai lọ vào đầu, nâng vài người cùng lúc trên tay và bẻ công gậy kim loại quanh cùi chỏ.

Tôi đang ngồi một mình, xa đám đông, quan sát con đường thì một tia lóe bén ngọt xanh lam quất vào giữa hai mắt. Tôi nghe ông già mù gào lên. Tôi chẳng hiểu. Một con chó sủa. Bầu trời quang đãng. Tôi quan sát con đường, rồi bỗng thấy cái vành xe đạp kim loại tự lặn về trước. Tôi cứng người. Cái vành kim loại lặn tròn, cứ mỗi vòng quay lại làm phân tán các tia sáng. Tôi đờ, rồi nhìn quanh. Con đường vắng hoe, vành kim loại lặn về hướng xe tải cháy. Tôi nghe một tiếng động. Mắt tôi lòa đi. Lúc nhìn lại được thì tôi thấy một cái bóng, rồi cái bóng trở thành đứa con trai. Nó mặc quần đùi trắng với áo sơ-mi xanh, đang lái cái vành kim loại vòng quanh xe tải. Nó vừa từ đâu ra? Tôi kinh ngạc. Hình như nó chẳng hiện ra từ đâu hết. Tôi tức mình. Và rồi, đúng là bất ngờ, nó biến mất. Tôi đứng lên đi đến xe tải. Vành kim loại nằm trên đất. Tôi nhìn quanh xe tải chẳng thấy gì. Tôi định đi thì một cái bóng che ánh nắng chỗ mặt tôi làm tôi quay lại. Đang đứng trên mui xe tải, như một kẻ chinh phục nhóc con, và nhìn bao quát vùng đất mới chiếm được là đứa con trai đã bị thiêu cháy khỏi thực tại trong suốt những trưa harmattan nóng dộp, và rồi giờ đây hiện ra vào đợt mùa mưa gián đoạn. Nó đang nhìn ba tập ở độ cao của mình.

“Mày có phải thằng nhóc bị tan biến không?” Tôi hỏi.

“Không.”

“Mày biến thành bóng mày hả?”

“Không.”

Nó trả lời câu hỏi, chẳng thèm nhìn tôi.

“Xuống đi!” Tôi nói.

“Tại sao?”

“Mày không được phép chơi trên xe.”

“Sao không?” Chưng hửng vì vẻ tỉnh rụi của nó, tôi leo lên xe, cố đẩy nó xuống. Chúng tôi bắt đầu đánh nhau. Tôi đánh vô mặt nó, nó đánh lại tôi. Tôi đánh nữa, nó chộp lấy eo tôi rồi hai đứa vật lộn. Nó ngáng chân làm tôi té, còn nó té lên người làm tôi muốn đứt hơi. Chẳng mấy chốc, chúng tôi xuống đất. Tôi đá nó, nó bắt chân tôi rồi vật tôi xuống. Tôi nháy lui, rồi tấn công khắp hướng với kiểu tàn ác lóa mắt mà đôi lúc ba vẫn sử dụng, rồi một cú đấm của tôi trúng đích. Mũi nó xịt máu. Máu không làm nó nao núng, nó tung ra một chuổi đòn đánh vào tôi, quất một bên mặt tôi. Chúng tôi lại vật lộn, té, ngồi dậy đánh lộn một cách mù quáng, rồi chẳng bao lâu vài cánh tay người lớn kéo chúng tôi ra. Giống hai con gà chọi điên cuồng bị tách ra trong trận chiến đẫm máu, chúng tôi đá đập và bị kéo đi trong không khí, nguyền rủa và chửi thề.

Vào ngày khác, lúc ba đang luyện, tôi lại thấy nó đứng trên mui xe. Tôi đi đến.

“Xuống đi!” Tôi nói.

“Không.”

Tôi lại leo lên. Nó chẳng nhúc nhích.

“Ba tao,” nó nói, “có cho tao một thứ đặc biệt.”

“Để làm gì?”

“Mày mà đụng tao...”

“Thì sao...”

“Vớ lại đánh tao...”

“Thì sao...”

“Mày sẽ bị té bảy lần rồi chết.”

“Ba mày là ai?” Tôi hỏi nó.

“Ba tao là thợ sửa giày và thợ mộc vĩ đại,” nó trả lời.

“Ba tao,” tôi nói, “là Cọp Đen.”

Rồi sau đó, tôi bụm vô mặt nó. Nó đánh lại tôi. Chẳng có gì xảy ra. Tôi bắt đầu cười.

“Sao mày cười?”

“Cười cái thứ tào lao ba mày cho mày đó.”

Nó không nói gì. Sau một lát nó xuống xe, ra chơi gần hơn chỗ đám đông đang xem ba. Tôi ở chỗ xe tải một hồi. Chẳng những tôi không vui mà còn thấy chán và tôi để ý thấy người ta đang nhìn mình. Tôi xuống xe đi tìm đứa con trai. Mới đầu, nó chẳng muốn nói chuyện với tôi. Sau đó, tôi cho nó biết ông đang đánh bóng đó là ba mình. Mặt nó sáng lên chuyển qua lòng ngưỡng mộ.

“Mày tên gì?”

“Ade. Còn mày?”

Tôi cho nó biết tên rồi chúng tôi bắt tay nhau. Ba nó là thợ sửa giày, là thợ mộc và là một ủng hộ viên tinh nhạy của đảng chính trị bên phe người nghèo. Ông cũng làm việc gì đó thuộc về thầy mo, và coi mấy tên côn đồ như bạn thân quen. Tôi thấy có gì đó ấn tượng.

Nó đưa tôi về nhà. Họ sống trong vùng chúng tôi, trong căn phòng nhỏ. Gia đình nó đông, ba nó có hai vợ và mười đứa con. Tôi không hiểu họ xoay xở ra sao trong cái phòng đó. Mẹ nó bị hô, nhỏ con và hung bạo. Bà là vợ lớn. Ba nó có mấy dấu sẹo cạn và lớn, ông quý phái và gây ấn tượng giống các bức tượng chiến binh xưa. Ông cao lớn và ở ông toát ra sức mạnh gây khiếp hãi. Răng ông có màu hạt kola, đôi mắt đỏ. Ông đánh con cái dữ dội đa phần với danh nghĩa nghiêm khắc và kỷ luật chỉnh đốn. Giọng ông có âm sắc nhức nhối và ón lạnh. Tôi không thích ông lắm.

Ade đưa tôi đến cửa hàng của ba nó, chỉ cho tôi xem các dụng cụ làm việc của ông như búa, kẹp gấp, những cái đục và mấy thùng đinh nặng nề, cái ghế làm việc dài của ông và mấy cái bàn chạt ních với một đồng giày và túi xách chõng chất hỗn độn. Nơi đây bốc mùi keo và đinh gỉ, kim loại cũ, đất tươi và rượu cổ đổ lên dăm bào tươi. Những cái bóng toát ra mùi mạng nhện và giấc ngủ bọ da say nồng cùng các vật thờ đang xoay tít trên rui mái. Trần nhà tối tăm trong sự bao phủ của các mạng nhện cổ và chiều dài của tấm da thuộc treo trên trần. Cửa hàng là một nơi lý thú, dường như tôi phát hiện một vũ trụ mới mẻ hoàn toàn, nơi để thám hiểm và vui chơi. Chúng tôi xỏ thử nhiều giày khác nhau với tính đa dạng không tin nổi về kích cỡ và hình dáng. Chúng tôi trốn sau tủ, đóng đinh vào gỗ mới bào, dán vài mẩu da bỏ đi vào nhau, cố làm được ngay một đôi giày. Chúng tôi đang hoàn toàn mê mải chơi trò của mình, thì thành linh ba nó vô. Ông thấy chúng tôi chơi, thấy nụ cười trên mặt chúng tôi rồi mang cái roi dài vẫn để ở cây đinh đằng sau cửa ra. Ông đánh vô lưng chúng tôi, còn chúng tôi la hét chạy ra ngoài. Tôi quyết tâm không quay lại đó nữa.

Tôi cố nài Ade lang thang đường sá với mình, nhưng nó chẳng bao giờ đi xa. Nó sợ ba mẹ nó. Họ gọi mà nó không trả lời thì sau đó nó đờn. Tôi nói nó bỏ nhà đi, đến ở với chúng tôi nhưng nó sợ. Nó nói ba nó sẽ quát cho rồi xát ớt vô vết thương. Nó cho tôi coi lưng, tôi thấy dấu roi cũ song song với vô số vết rạch dao cạo nhận được do các cuộc trị liệu được thảo. Tôi thấy buồn cho nó. Rồi vì nó mà tôi không đi lang thang một thời gian. Tôi cố đưa nó đến chỗ Bà chủ Koto, nhưng nó cũng chẳng muốn đến đó. Ba nó nói bà là phù

thủy, ủng hộ các kẻ thù chính trị của họ.

Một hôm chúng tôi đang chơi trong rừng thì bắt gặp Bà chủ Koto. Bà nằm trên đất, chỗ rễ cây iroko huyền thoại, chuỗi hạt trắng như con rắn báu trên tay bà. Lúc nghe tiếng chúng tôi đến, bà giật nảy lên và phủ bụi. Bà có vẻ lúng túng.

“Bà mà là ai đó?” Bà hỏi, nháy mắt.

“Ade,” tôi nói.

Bà xem xét nó hết sức lạ lùng. Ade nói muốn về, nó đi rồi đợi ở khoảng cách gần đó, quan sát chúng tôi về lén lút. Bà chủ Koto chuyển cái nhìn gầy bần khoăn của bà qua tôi. Bà nhìn kỹ bụng tôi. Trên mặt bà thoáng chút lòng trắc ẩn.

“Vậy mà không thích quán ta nữa hả?”

Bà mỉm cười.

“Mày đói hả?”

“Không.”

“Ba mà sao rồi?”

“Không sao.”

Bà nhìn tôi. Sau đó, bà mở cuộn áo choàng và mở nút buộc lớn ở ven gấu ra. Tôi chưa từng thấy nhiều tiền trong đời mình như thế. Bà có mấy cọc tiền dày cộm ở gấu áo choàng đến nỗi dễ dàng làm chết ngạt một con ngựa. Bà tháo vài tờ và đưa cho tôi. Mới đầu, tôi nhìn về phía Ade, không chịu lấy. Nhưng bà nhét vào tay tôi, cúp mấy ngón tay tôi lại thật chặt.

“Mẹ mà có hỏi, thì nói mà thấy được trong rừng nghe”

“Không.”

“Đừng nói với bà là ta cho, mày hiểu không?”

“Dạ.”

Bà sờ dụi dàng lên đầu tôi. Lần đầu tôi thấy bà thay đổi. Bà giờ đây được bao bọc hẳn trong hơi hướm thể lực vô hình, một trường quyền lực kinh khiếp. Bụng bà quả là lớn còn bà bè ra. Vẻ nặng nề quanh bà làm như sự yếu đuối đã chuyển vào gương mặt như một tình trạng thường xuyên. Thậm chí bóng bà làm trĩu nặng tôi. Mắt bà xa xăm. Chúng chẳng còn gần con người nữa. Chúng có cái vẻ của loài sư tử. Mặt bà tròn, bộn thịt và dường như bà rất khỏe.

“Ta không có vui đâu,” bà chợt nói.

“Sao không?”

Bà nhìn tôi bối rối như ngạc nhiên vì tôi hỏi vậy, rồi bà mỉm cười, quay đi, rê chân xuống đường rừng với vẻ uyển chuyển hiểm có. Ruồi nhướn kéo theo bà.

Ade không nói chuyện với tôi đến mấy ngày vì Bà chủ Koto cho tôi tiền. Khi tôi đưa cho mẹ, nó gây ra biến động nhỏ trong nhà. Hóa ra nhiều tiền hơn tôi tưởng tượng. Bà để tôi ngồi trên giường, bỏ ra nhiều giờ bắt tôi trả lời những câu hỏi khắt khe nhất về nơi tôi thấy được tiền. Bà sợ nó của người buôn bán nào đó, hoặc người theo nghi thức nào đã truyền lời nguyện rửa vào tài sản của họ, hoặc nhân vật thể lực nào đó có khi sẽ lùng ra và trừng trị chúng tôi. Nhưng mối nghi của bà là tôi ăn cắp làm tôi buồn bực quá, đến nỗi bật tiếng khóc tức tưởi. Bà ngồi trên ghế, tự đung đưa và hút thuốc. Mẹ ép tôi dẫn bà đến vị trí tôi đã khám phá được của trời cho. Tôi nói mình chẳng nhớ nữa, rằng tôi tình cờ thấy như trong mơ vậy, rằng nó trên đất gần bụi cây nào đó.

“Con có chắc không phải do tinh linh đưa con chứ hả?” Mẹ hỏi với chút chế giễu.

“Dạ.” Tôi nói.

Sau đó, ba vùng khỏi vẻ điềm tĩnh của ông và dọa đánh tôi nếu không nói thật. Tôi tiếp tục nói dối. Ông đâm ra mất kiên nhẫn đến nỗi tát vô mặt tôi. Tôi nhìn ông dữ dội. Người tôi bỗng trở nên bình thản. Sau đó, ông ôm tôi vào ngực, lắc lắc và nói:

“Tha lỗi cho ba, con trai. Ba không cố ý. Nhưng mình không có kẻ trộm trong nhà này. Mình trung thực. Mình nghèo nhưng mình thực thà.”

Sau đó, ông hỏi lại tôi nơi tình cờ thấy số tiền lớn như vậy. Tôi vẫn tiếp tục dối. Họ bỏ cuộc, không cố đưa ra bất cứ phán đoán nào nữa. Họ theo chuyện này hàng giờ rồi, đêm đã buông xuống. Họ quyết định không đụng vào số tiền tới một tuần, vớ lại nếu không nghe động tĩnh gì của bất kỳ ai, họ mới chắc đó là món quà của trời. Ba, trong tâm trạng ăn mừng, sai tôi đi mua một chai ogogoro lớn. Khi tôi về, ông bỏ một giờ cầu nguyện với tổ tiên cùng các vị thần bí hiểm. Sau đó ba mẹ dành buổi tối còn lại để bàn xem nên làm gì với số tiền. Ba muốn mua hết mấy đồ linh tinh cá nhân ông cần cho chuyện quyền Anh. Mẹ muốn mở một chỗ bán hàng tạp hóa và một cửa hàng. Họ cãi nhau ác liệt suốt đêm, còn tôi thiếp ngủ với những lời gay gắt dữ dội của họ. Buổi sáng tôi dậy, họ vẫn còn sôi sục mới bất hòa. Cả hai người đều bần tĩnh. Đến ba ngày sau họ vẫn vậy. Bốn ngày nữa trôi qua mà họ vẫn không đạt được đồng thuận, họ cãi vã suốt, moi sạch trí nhớ cũ về hàng trăm chuyện không tha thứ nổi dính dáng đến tiền bạc. Suốt lúc đó, ba dùng một ít của rơi để mua đồ uống, tiêu khiển với bạn bè, mua một đôi giày vải, đôi găng quyền Anh xài rồi. Vậy là hóa ra vẫn còn nhiều tiền cho mẹ có một kho hàng tạp hóa mới đầy đủ để mà bán, rồi mua cho cả nhà vài bộ đồ mới, rồi trả tiền nhà và lo ăn sung sướng cho cả nhà tới hơn một tháng ngon lành.

NĂM

NGÀY ĐẠI HỘI chính trị lớn mà người ta bàn tán nhiều và bị hoãn lại nhiều lần, cuối cùng, đã đến gần hơn. Những chuyện đặc sắc nhất diễn ra ở quán Bà chủ Koto. Chuyện đặc sắc đầu tiên là dây cáp nối tới mái nhà bà giờ dây đã dẫn điện. Đám đông dốt đặc tụ tập trước quán xem chuyện kỳ diệu mới mẻ này. Họ thấy dây cáp, dây điện, cột tháp ở đằng xa mà không thấy cái điện nghe đồn đó. Những kẻ đi vào quán với lòng hiếu kỳ, và đi ra hoang mang. Họ chẳng hiểu làm sao lại có được ánh sáng trong mấy cái đèn đóng kín trong thủy tinh. Họ chẳng hiểu vì sao không mời được thuốc trong mấy cái bóng đèn ửng. Và tệ hơn hết, họ thất vọng vì không thấy được nguyên nhân làm nên việc chiếu sáng.

Bà chủ Koto quá khôn ngoan, không chế nhạo nổi hoang mang của đa số mọi người, mà tăng giá bán rượu cọ và cháo tiêu. Sau một thời gian, bà tính phí vào cửa giá khiêm tốn, gọi là để được thưởng thức các tiện nghi độc đáo. Sau hết, bà là người duy nhất trên con đường chúng tôi và trong khu vực này có sự ưu đãi về điện. Bà quá hiểu sự ưu đãi này, vì vậy đã sửa đổi bảng hiệu để làm nổi bật sự kiện này.

Chuyện kể tiếp là người ta nghe tiếng nhạc xập xình mà không thấy nghệ sĩ trình diễn. Sau đó, đến chuyện về những bữa tiệc kỳ lạ, về những phụ nữ khóa thân trong rừng, về những kẻ say xỉn dầm mình trong rượu cọ, về các đảng viên phát một lượng tiền lớn cho các cô nhảy vừa lòng họ. Có cả khối tin đồn về chuyện đàn ông đàn bà làm tình với nhau, la hét trong những đêm sáng điện. Giữa mọi chuyện đó, Bà chủ Koto trở nên bận hơn, bận hơn cho đến khi bà không đi qua được cửa sau. Cửa phải đập ra và nói rộng. Chúng tôi thấy bà mặc những bộ váy bận chằng bằng lụa và đăng-ten, viền bằng những món đồ sặc sỡ màu ngọc lam, áo dài trắng, nón vàng, vung vẩy một cái quạt lông vũ xanh lam, vòng tay chân đất tiền bằng vàng bạc trĩu cả tay, rồi vòng cổ bằng hạt trai và ngọc bích. Lúc bà bước đi, trang sức trên người kêu lách cách, thông báo trước địa vị cao trọng của bà. Bà sơn móng đỏ. Lông mi bà rõ hơn. Bà thoa son, mang giày cao gót và di chuyển khập khiễng, cây gậy luôn ở trong tay. Bà bắt đầu giống người thủ lĩnh già vĩ đại thuở xưa, một sự đầu thai huy hoàng, quyền lực và sức mạnh thị tộc.

Xe hơi bắt đầu kéo về quán bà. Đèn sáng đến tận khuya và ở con đường, tôi luôn nghe được họ chuyện trò, bàn tính thật sôi nổi, thấy được dáng họ qua rèm cửa. Tin đồn, luôn cũ đi, giờ bắt đầu lan truyền rằng bà đã được nhận vào các giáo phái kinh khiếp nhất

thường không chấp nhận phụ nữ ở vùng này, rằng bà thi hành các nghi lễ trong rừng. Tôi nghe về các vật cúng quái dị, dê bị giết vào ban đêm, về những người mặc áo tu trắng nhảy múa quanh nhà bà; nghe về những tiếng kêu làm nhức nhối không gian của khu ổ chuột; về tiếng trống và các bài thánh ca vang như sấm, nhưng chuyện lạ nhất tôi nghe được là Người rỗi bốn đầu sắp ra đời. Chẳng ai hiểu đó là gì.

Người ta bắt đầu tin Bà chủ Koto đã làm mình to ra bằng phép phù thủy. Người ta ném cái nhìn đầy ác cảm khi bà đi ngang. Họ nói bà choàng lông thú và lông người trên đầu. Tin đồn trở nên hết sức man rợ khi nó ám chỉ rằng giáo phái của bà dâng lễ hiến tế bằng con người và rằng bà ăn thịt con nít. Họ nói bà uống máu người để kéo dài tuổi thọ và rằng bà đã hơn một trăm tuổi. Họ nói rằng bà không phải của bà, mà của linh cầu, bàn chân bà đang thối rữa vì nó là của kẻ nào đó đã cố nhảy múa trong nắm mồ của họ. Thành ra bà, trong con mắt chung của người ta, là một tác phẩm quái dị và huyền hoặc. Không quan trọng gì khi ai đó khẳng định rằng đó là do kẻ thù chính trị của bà làm rối loạn mọi câu chuyện này. Các câu chuyện bóp méo ý thức chúng tôi về sự thực của bà mãi mãi. Từ từ, chúng tiếp quản cuộc đời bà, làm cho bản thân chúng thành hiện thực và làm bà vẫn đục trong mắt chúng tôi.

Đáp lại những gì người ta nói, thế nào đi chăng nữa, thì bà cũng phát đạt lên, trong khi những kẻ còn lại đều khốn khổ. Bà khai trương thêm một quán rượu ở địa điểm khác trong thành phố. Bà chia thời gian của mình giữa hai nơi. Bà mở một cửa hàng đồ sộ trong ngôi chợ lớn, bán garri, các chất liệu bằng da-ten và trang sức. Bà có nhiều người hầu. Tuy nhiên, nhiều câu chuyện mâu thuẫn đã truyền đến tai chúng tôi xoay quanh sự giàu có của bà. Vài người nói bà không giàu lắm, rằng bà có quá nhiều người hỗ trợ. Người khác xác nhận bà có rất nhiều tiền đến độ nuôi được toàn bộ khu ổ chuột này đến năm năm. Tôi nghe nói bà dành vô số ngày để tính lợi nhuận, rằng khi đến ngân hàng, bà cần một xe vận tải có vũ trang. Sau đó, chúng tôi bắt đầu nghe bà bần tiện như thế nào, rằng một người hầu của bà cần tiền để chữa trị gan, nhưng bà không cho hẳn đồng nào. Mặt khác, chúng tôi nghe nói bà đưa nhiều tiền cho người đàn bà mà thậm chí bà chẳng biết, là người có đứa con sẽ chết vì bị ngộ độc thực phẩm nếu không có sự can thiệp đúng lúc của Bà chủ Koto. Rồi bắt đầu như có nhiều Bà chủ Koto hiện hữu.

Một hôm, lúc tôi đang chơi với Ade, thì thấy vài người tụ tập trước quán bà. Họ đều đứng trong sinh, đều mặc áo smock và có những cuốn Kinh thánh khoa trương. Thủ lĩnh họ có cuốn Kinh bự nhất, nhìn như một dụng cụ báo thù. Ông có mái tóc rối và cứng, bộ râu mỏng dính của một nhà tiên tri tự phong. Ông đi chân không. Nếu không nhờ thẩm quyền nắm giữ gậy phép, thì ông chắc ăn bị làm với một gã điên hoàn toàn. Cây thánh giá đeo toàng teng ở cổ ông. Cả nhóm họ được thủ lĩnh triệu tập gấp cho công cuộc cáo buộc bệch phát, chỉ định các kẻ đại diện trong số những người thuộc nhà thờ mới có ảnh hưởng nhất đang nổi lên trong thành phố. Nhóm gồm các nhà tiên tri nhiều cấp bậc khác nhau, họ nhảy múa trong niềm hăng hái chính đáng và cầu nguyện với niềm tin chắc eBook by Đào Tiểu Vũ

đáng sợ trước quán. Họ gọi lên viễn cảnh lửa và lưu huỳnh, nổi thống khổ và kiếp đọa đày. Họ cầu nguyện như đang thanh lọc vùng đất gớm ghiếc và tội lỗi tái sinh. Họ rẩy nước thánh khắp mặt đất và thả cát thánh về hướng quán. Họ ở lại một lúc lâu, hát hò sôi nổi và mạnh mẽ với giọng đầy sức sống, với sự hài hòa hoàn hảo gây phấn chấn, hô hào và đắm vào sinh. Sự hiện diện của họ làm người ta ngưng vô quán. Các cô trong quán thỉnh thoảng lộ ra qua rèm cửa, còn thủ lĩnh của các nhóm, người tiên tri đứng đầu ứa bọt mép sẽ chỉ vào các cô bằng ngón tay cong vòng, rồi tiếng hát vượn đến tỉ lệ cường độ khác hẳn. Họ tiếp tục cho đến sẩm tối, và hoàn toàn thành công trong việc giam cầm Bà chủ Koto và các cô nàng của bà trong quán, ngấm giấm luôn việc kinh doanh của bà ngày hôm đó.

Buổi chiều kế tiếp họ quay lại, kéo theo sự tụ tập đông hơn. Chúng tôi thấy họ hô hào và đánh trống của nhà thờ dọc theo con đường. Dường như họ mang theo toàn bộ ban nhạc. Dàn kèn đồng làm nhức nhối không khí với tiếng loảng xoảng và vang rền, kèn thổi gió, và giọng trầm của các tiên tri dẫn đường đến trận đấu chống lại tội lỗi, đánh thức con đường khỏi giấc ngủ giữa mùa. Lúc đoàn người tới quán Bà chủ Koto, thì thế giới gia nhập với họ. Họ trở thành một dòng lũ người, một đồng khán giả hỗn độn dấy lên, như một đội quân báo oán thần thánh. Họ hát các bài hát khác nhau cùng lúc. Họ đến quán Bà chủ Koto và nhận ra quán đã đóng cửa. Họ hát, chơi nhạc, hô hào và dậm chân. Họ gầm lên và hát hết cỡ theo giai điệu thiêng liêng của họ cho đến khi khản giọng. Những kẻ mong có chuyện gì xảy ra đã thất vọng. Điều duy nhất xảy ra là sự thất vọng khiến cho các phe nhóm trong đám bắt đầu cãi vã. Trận đánh nổ ra giữa ban nhạc, giữa các nhà tiên tri theo giáo phái khác nhau, giữa những ảo tưởng ganh đua. Vị trưởng tế đang dẫn dắt một bài thần chú, gây quyền và Kinh thánh đưa cao trong không khí, thì trận đánh vây quanh ông. Ông thấy mình giằng xé giữa việc chế ngự bày chiên ngổ nghịch và việc phát động cuộc tấn công ác liệt của ông chống lại tai họa về điện đóm của Bà chủ Koto. Ông cố khai mở giữa mọi náo loạn bằng một bài đã kích ghê gớm nhắm vào ngày tận thế của khoa học. Tiếng kêu la trở nên hoang dại hơn giữa giáo đoàn của ông. Một ông bị xô xuống sinh. Ông khác đang bị siết cổ bằng cuộn áo smock. Chẳng mấy chốc, dường như mọi người đánh lẫn nhau luôn.

“QUỶ đã đến trong chúng ta rồi!” Trưởng tế kêu lên.

Chẳng ai nghe.

“Chúng ta hãy đứng lên nhất trí nhờ đi THỨ GHÊ TỒM này!”

Chẳng ai nghe theo.

“CHÚNG BẮT ĐẦU VỚI ĐIỆN, RỒI SAU ĐÓ CHÚNG SẼ ĐỐT SẠCH TRÁI ĐẤT!” Ông gầm lên.

Chẳng ai quan tâm. Và rồi chuyện đặc sắc nhất xảy ra. Bầu trời bị chẻ ra làm đôi. Không trung sáng lên như một sinh vật chói lóa sấp từ thiên đàng đi xuống. Ánh sáng lóe lên trên bầu trời, lung linh và lưu lại một lúc lâu. Mọi người chìm vào im lặng, tê cứng trong bộ dạng của công cuộc cáo buộc còn chưa hiểu. Trạng thái mê hoặc kinh khiếp treo trên chúng tôi như một thanh kiếm đơn độc lóe sáng. Gió lùa trong tĩnh lặng.

“CHÚA ĐÃ ĐÁP LẠI TIẾNG KÊU CỦA CHÚNG TA!” Trương tế nói.

Bầu trời tối đi và thấp xuống. Gió lẳng đọng. Trong thời khắc đó, tôi nghĩ ra mọi hương dược thảo đã biết hoặc chưa biết của khu rừng. Thế gian bơi trong mùi thơm.

“HALLELU... HALLELUYA!” Trương tế gào lên.

Giáo đoàn của ông khuếch tiếng gào lên, đưa nó lên tận trời, rồi chìm vào im lặng, chờ đợi.

Sau đó, ở những khoảng rộng sẫm nhất trên bầu trời có gì đó nứt rạn. Nó vỡ rời ra toàn bộ, rồi tung tóe khắp các vòm trời, thu thập xung lượng và các âm lượng hết sức kỳ diệu trong lúc nó đến gần chúng tôi. Rồi nó bùng nổ trên đầu chúng tôi, và trước khi chúng tôi hồi tỉnh lại từ màn kịch lạ lùng của vũ trụ, thì bầu trời mở ra và rót xuống một dòng sông mưa.

Hội đoàn chạy tán loạn khắp nơi. Cuộc náo loạn lố bịch và điên cuồng. Người ta la hét, con nít rú, bà mẹ kêu la. Chỉ có Trương tế đứng vững. Chẳng bao lâu, toàn bộ đám đông, những đội kèn đồng dững cảm, ban nhạc khí sôi nổi đã tìm nhiều đường chạy trốn, tránh những làn roi của cơn mưa thác đổ. Tôi nhìn họ chạy như trốn khỏi căn nhà cháy. Trương tế gọi họ, lên án, thuyết phục họ để có dũng khí và sự kiên định trong cơn khủng hoảng. Ông vung gậy quyền và Kinh thánh lên không trung, còn sấm sét nổ giòn trên đầu ông. Nhưng ông không suy suyển. Ông không lùi bước. Ông tiếp tục cầu nguyện với niềm thiết tha cao cả. Ông rửa thứ ghê tởm là Bà chủ Koto và quy cho bà là CON ĐIỂM VĨ ĐẠI CỦA NGÀY TẬN THẾ, rồi ông nhảy múa, hát hò một mình trong khi mưa tàn nhẫn trút xuống

ông.

Chẳng mấy chốc, ông thành một cảnh tượng tức cười, giống một con gà lớn ướt chèm nhẹp. Ông run lên trong lúc cầu nguyện. Áo smock dính sát vào mông đít ông một cách tục tĩu. Lúc cảm xúc nồng cháy của ông tàn đi, bị trận mưa vô tâm dập tắt dần thì ông run rẩy hơn nữa. Mọi người đứng dưới mái hiên nhìn ông. Mặc bầy trong sự cố chấp đơn độc của mình, Kinh thánh của ông nhều xuống cơn lũ thứ hai, râu ông là con tàu chìm buồn bã theo dòng nước, giọng ông biến mất trong tiếng ầm ĩ của các sự kiện vũ trụ, ông không có lựa chọn, nhưng vẫn tiếp tục trong tư thế ngớ ngẩn. Ông hô hào, run gối. Rồi trong lúc ông tung hô, xỉ vả các con điếm, khoa học, thuyết tiến hóa, sự suy tồn lý trí chống lại Chúa, những người đàn bà tội lỗi ở thành Babylon, thì có cuộc diễu hành bằng xe hơi xuống đường. Họ đậu quanh ông. Các cửa xe mở ra. Đàn ông đàn bà trong quần áo bánh bao tràn ra. Họ đều có dù. Bà chủ Koto cũng có mặt. Bà mặc bộ áo váy lụa màu đen chói lọi bụi chẳng, giày trắng, khăn quàng cổ trắng, tay và cổ lấp lánh trang sức. Khách khứa lộng lẫy đi ngang vị trưởng tế, và họ mà có nghe lời mê sảng của ông thì cũng chẳng biểu lộ gì. Cửa quán mở, tất cả họ đi vào. Chỉ có Bà chủ Koto quay lại, đưa cây dù của mình cho trưởng tế. Không biết thẹn, ông cầm lấy. Bà khập khiễng đi vào quán, cây gậy chống một bên tay, trong lúc đó trưởng tế tiếp tục lời nguyện rửa và lên án bà. Lúc này, người ta bắt đầu chế nhạo ông. Khi chiều buông, bóng tối lan ra thì trưởng tế như cái thân tàn ướt sũng. Dưới sự che chắn của màn đêm, rừng mình, giọng ông khản đi, ông rời bỏ quán Bà chủ Koto, và tìm lối đi khốn khổ của mình và bước ra đường. Lâu sau đó, chúng tôi mới biết rằng ông dẫn hội đoàn của mình chống lại Bà chủ Koto chủ yếu là do xúi giục của Đảng Dân nghèo. Cũng có cuộc nói chuyện về những đóng góp từ thiện khả thi cho các quỹ nhà thờ. Chúng tôi thất vọng về phương pháp của họ.

SÁU

RỒI SAU ĐÓ, để làm hoàn hảo nỗi kinh ngạc của chúng tôi, tin tức bay tới là Bà chủ Koto đã tậu được xe hơi riêng. Chúng tôi không tin. Chẳng ai ở con đường này và thực ra chẳng ai trong vùng này sở hữu một cái gì gọi là xe hơi. Người ta sở hữu xe đạp đã hãnh diện rồi. Một hai ông mua được xe gắn máy và được ban cho lòng kính trọng chỉ dành riêng cho kẻ lớn tuổi và trưởng tộc. Nhưng chuyện chắc chắn trên hết là tin tức về một người đàn bà trong vùng sở hữu chiếc xe hơi. Chúng tôi cứ không tin cho đến khi thấy chiếc xe nhỏ xanh lam sáng chói, có gương mặt triu mến của con rùa lớn bằng kim loại. Nó đậu trước quán bà. Chúng tôi vẫn không tin, ngay cả lúc thấy bà thất vọng vì cố gắng lái, kết quả là tông vô gian hàng của một bà già. Bà mau mắn cho dựng lại gian hàng, và cho bà già số tiền hơn cả lúc đầu bà ta có. Chúng tôi nhìn Bà chủ Koto học lái xe. Bà quá to so với chiếc xe nhỏ như vậy, trông chiếc xe như cái mai của bà và bà chỉ là con mắt thứ ba của con rùa. Chuyện cái xe quá nhỏ so với bà chỉ là chuyện vui cho mọi người. Nhưng chúng tôi vẫn kinh ngạc.

Cùng một ông ngồi kế bên, bà học lái dọc con đường. Với lòng quyết tâm và vẻ mặt điên điên, vai bà khom xuống như thể trọng lượng của bà bằng cách nào đó có thể giúp chiếc xe chạy lên trước, bà chạy ngoằn ngoèo ra đường. Bà không giữ cho xe chạy thẳng được. Khi thấy bà đang đến, một giọng gào lên: “Mang con mấy người đi! Tránh chỗ khác đi! Con rùa điên đến kia!” Sau đó, chúng tôi thấy cái phương tiện của bà đảo bên này bên nọ, làm dê gà chạy tan tác và làm những người ngờ nghệch đứng xem lẩn nhanh vào những chỗ chẳng ai nghĩ đến. Sự kiên gan của bà chẳng hề mang lại kết quả, ngay cả khi bà cố làm chiếc xe đi thẳng, bà quá căng thẳng, giật mạnh cần số qua lại đến nỗi động cơ cũng sợ hãi khạc ra tiếng ồn.

“Con rùa đang đối đó,” người ta nói.

Sau đó, chúng tôi nghe nói bà gặp khó khăn với chiếc xe vì cái chân đau. Mỗi khi đạp thẳng, bà thực hiện quá vội vã đến nỗi người dạy bị đụng đầu vào bảng đồng hồ. Rồi vì không lái được, nên bà để chiếc xe cho tài xế chạy việc vặt.

Thực không quan trọng rằng đó là chiếc xe nhỏ, hoặc là bà không đích thân lái được. Điều quan trọng là, lúc này bà lại là người tiên phong trong chuyện làm được việc chưa ai làm được. Thành ra người ta tin rằng, bà mà muốn thì nhất định sẽ bay được khắp khu ổ chuột này bằng trái bầu hồ lô.

Rồi đến ngày Bà chủ Koto rửa xe mới, nhiều người đến mừng nghi thức này với bà. Chủ nhà chúng tôi cũng có mặt. Người ta mang xe đạp và xe máy đến. Nhiều người đi bộ đến. Có nhiều ông già chúng tôi chưa từng thấy trước đó. Và có nhiều bà lạ mặt đầy quyền lực với ánh mắt vô cảm. Chúng tôi thấy các ông sếp, bọn côn đồ, có cả thầy lang, thầy cúng và người hầu của họ. Họ tụ tập trong quán và uống, nói chuyện rôm rả. Cuối cùng thì mọi người đều được mời đến buổi rửa này. Họ tạo thành vòng tròn quanh chiếc xe. Thầy cúng cao cả nhất trong số họ là một ông nghiêm khắc có vẻ mặt quá dạn dày, ánh mắt quá dọa nạt đến nỗi mấy cái kiếng cũng co mình lại rồi rạn ra khi ông nhìn. Ông lẩm bẩm lời thần chú bí hiểm và cầu nguyện cho chiếc xe.

“Chiếc xe này,” ông nói sau nhiều vẻ bí ẩn, “sẽ lái được ngay cả lên mặt trăng, rồi trở về vô sự.”

Người ta gật đầu.

“Chiếc xe này sẽ mang đến cho bà thịnh vượng, nhiều tiền. Không thứ gì chạm được nó. Bất cứ xe nào khác mà đụng nó sẽ bị hủy hoại, mà chẳng có gì xảy ra cho xe bà. Đây là điều chúng ta gọi là siêu ma thuật. Thậm chí, bà mà ngủ gục trong lúc lái thì bà vẫn bình an. Bất cứ ai ăn cắp nó, ngay lập tức sẽ bị tai nạn và chết. Bất cứ ai có mong ước ác độc chống lại chiếc xe sẽ chết.”

Người ta tán thành. Bà chủ Koto cầm gậy trong tay, gật đầu khì thế. Vào lúc đó, mọi người đã say ít nhiều.

“Người ta mà muốn ganh tị với bà, cứ cho họ ganh tị. Chuyện ganh tị là tự do mà. Người ta ăn được nó rồi mập ra nếu họ thích. Nhưng bất cứ ai nghĩ điều ác cho bà, cầu cho chiếc xe này sẽ cán họ trong giấc ngủ. Chiếc xe sẽ sẵn lòng ra kẻ thù của bà, rượt đuổi linh hồn xấu xa của chúng, nghiền nát chúng vào con đường. Xe bà lái được qua lửa mà vô sự. Nó sẽ lái vào lòng đại dương mà bình an. Nó có bạn bè trong cõi giới tinh linh. Bạn bè của nó ở đó, một chiếc xe giống hệt chiếc này, sẽ lùng bắt kẻ thù của bà. Chúng không an toàn khỏi tay bà đâu. Một trái bom sẽ rơi vào chiếc xe này mà nó được vô sự. Tôi đã mở đường cho chiếc xe này. Nó sẽ chu du khắp mọi con đường. Nó sẽ đến hết mọi điểm dừng trong bình an. Đó là lời tôi nói.”

Người ta hoan hô. Vài người cười lớn. Ông thầy cúng rẩy thuốc nước phức tạp và chất lỏng ăn mòn của ông lên chiếc xe. Ông uống hết cả nửa chai ogogoro quý. Rồi sau khi nghi thức rửa xe hoàn tất, sau khi những người lớn tuổi có mặt, những kẻ quyền lực, thủ lĩnh và các giáo chủ đã thực hiện việc rẩy rượu, đám đông đi vào việc chính yếu là nhậu cho xỉn. Họ uống rất chiến. Họ cãi cọ để uống đã hơn và uống để cãi cọ đã hơn. Có thêm nhiều người tham gia. Các cô điểm phục vụ rượu cọ, cháo tiêu, thịt chiên và thỏ nướng. Ông già mù

eBook by Đào Tiểu Vũ

ói, lao mình vào cuộc nhậu bết nhè rồi dính vào cuộc tranh cãi nảy lửa với một thủ lĩnh. Đám đông đâm ra om sòm. Điều đó được mong đợi, thậm chí được thêm muốn. Nhưng đột nhiên, một sự náo động bùng phát. Chẳng ai biết nó bắt đầu ra sao. Chim chóc lượn trên đầu rồi đậu xuống nóc chiếc xe. Trời tối đi. Ông thầy cúng cao cả trông khó coi hơn bao giờ hết vì xin, bắt đầu thốt ra lời lẽ dễ gây tranh cãi nhất. Sau đó, ông nói gì đó mà dẫn đến sự lạng phắc.

“Chiếc xe này sẽ là cái quan tài!” Thành linh ông tuyên bố. “Tôi vừa mới thấy nó.”

Người ta nhìn ông hết sức hoang mang. Cơn gió lạ dường như lùa qua đầu ông. Mắt ông thành lè. Miệng méo xẹo làm cho lời phát biểu của ông có sức nặng định mệnh.

“Nếu bà không cử hành lễ cúng tế xác đáng, chiếc xe này sẽ thành cái quan tài! Tôi phải nói sự thật khi tôi thấy vậy, hoặc tôi sẽ chết,” ông thầy tiếp tục.

Tâm trạng đám đông thay đổi hoàn toàn. Mấy ông bà già khập khiễng về nhà với vẻ nhanh nhẩu khác thường, xáo trộn vì việc đề cập đến thế giới đáng sợ đó. Các thủ lĩnh và đảng viên cao cấp lên xe hơi của họ. Các cô cậu rút vào quán. Chỉ có các cô điếm, chủ nhà chúng tôi, ông già mù, kẻ vẫn đang thao thao tranh luận với không khí như chẳng có gì xảy ra, và Bà chủ Koto là ở lại.

“Nhưng bà mà cho tôi một trong các cô của bà,” ông thầy nói rồi nhào vào một cô mà bị hụt, “thì tôi sẽ xua cái quan tài ra khỏi xe cho.”

Ông đứng lảo đảo, mắt lờ mờ và tập trung vào khu rừng. Chim chóc bay khỏi mui xe. Gió hú và rít lên dọc theo dây cáp điện. Sau đó, ông thầy gom thuốc nước của mình và lảo đảo đi ngang chiếc xe, ra đường về phía chúng tôi. Khi ông đến gần tôi và Ade đang ngồi trên cành cây, ông sùi nước bọt, say, mắt méo mó, nói với chúng tôi: “Sớm thôi, một trong hai đứa mày sẽ chết!”

Sau đó, ông tiếp tục đi về phía rừng.

Chúng tôi nhảy xuống đi theo ông. Ông dừng lại dái vào gốc cây. Nước dái ông có màu vàng. Xong, ông lảo đảo đi, khoa chân múa tay, vung vẩy, la rằng: “Mọi cây này sẽ chết,” ông nói đầy cay đắng, “vì chẳng còn ai yêu chúng nữa!”

Rồi vung tay lung tung, ông quay lại chạm mặt chúng tôi, và nói, ngón tay bùa phép chỉ vào tôi: “Mày, đứa con lộn, mày mà không dắt bạn xéo khỏi đây, thì tao sẽ biến hai đứa thành rắn hết.”

Chúng tôi quay lưng chạy trốn. Trong lúc chạy, chúng tôi nghe ông kêu khóc trong rừng, giọng ông vang dậy giữa cây cối, dội lên từ mặt đất thấm thấu. Chúng tôi nghe tiếng than van nhừa nhựa lúc ông gào lên: “Quá nhiều con đường! Mọi thứ ĐANG THAY ĐỔI QUÁ NHANH! Không NGUYỄN VỌNG mới. SỰ ĐÓN HÈN khắp mọi nơi! LÒNG ÍCH KỶ đang ăn sạch thế giới. Chúng đang hủy hoại châu Phi! Chúng đang hủy hoại THẾ GIỚI và QUÊ HƯƠNG, ĐỀN THỜ và THẦN THÁNH! Chúng cũng đang hủy hoại TÌNH YÊU THƯƠNG.”

Chúng tôi nghe tiếng cười điên dại của ông xé rách không trung. Ông tiếp tục kêu gào bằng giọng khác.

“Ai có thể mơ con đường tốt lành rồi sau đó sống và chu du trên đó? Ai có thể tự đẻ mình rồi tự làm cha mẹ mình? Ai có thể sống ở TƯỞNG LAI và sống cả ở HIỆN TẠI mà không hóa điên? Ai có thể sống giữa CỘI GIỚI TINH LINH và giữa CON NGƯỜI mà không chết? Ai có thể ăn ngủ với chính định mệnh của hắn mà vẫn biết đến niềm vui về một chuyện đẹp đẽ?”

Tiếng cười giống vậy vang lên.

“ĐÓ LÀ NHỮNG BÍ ẨN DÀNH CHO CÂY!” Chúng tôi nghe ông la ở phía xa tít.

Sau đó, chúng tôi không nghe tiếng ông nữa.

Khi chúng tôi đến quán, Bà chủ Koto đang ngồi trên ghế mây bên ngoài. Các cô ngồi quanh bà. Chúng tôi nhìn họ một lát. Họ ngồi im lìm, nín lặng hoàn toàn và đều nhìn vào chiếc xe.

BẢY

VIỆC BIỂU DIỄN công cộng của ba phải đảm đương được tầm cỡ ngoạn mục. Suốt đợt Bà chủ Koto có điện và mua xe, người ta hết quan tâm đến chuyện ông luyện tập. Họ quan tâm hơn vào chiếc xe. Buổi chiều, người ta đến quán Bà chủ Koto, lảng vảng quanh cái phương tiện, sờ mó, kinh ngạc. Một đêm, thậm chí tôi mơ thấy bà lái xe lên mặt trăng mà không quay về. Khi người hầu của bà lái xe qua lại con đường, cung cấp rượu cọ và thực phẩm, người ta ngưng việc đang làm để tiếp tục nổi kinh ngạc về thứ máy móc đó. Con nít luôn luôn chạy sau xe, reo hò.

Bà chủ Koto thăng cấp rượu cọ qua bia. Bia có nhiều tiền hơn và các nhà máy bia bắt đầu thành lập trong thành phố. Nhiều lúc, sau khi những chuyến cung cấp bia đã được giao, bà có mời tụ nhóc trong vùng làm một cuộc xe hơi. Điều đó làm bản thân bà tăng thêm khoái trá về quyền sở hữu, bà suy tính một cuộc xe miễn phí như một hành động từ thiện. Ade từ chối mọi thứ dính đến chiếc xe. Bà nó đã cảnh cáo rằng đó là tác phẩm của quỷ sứ. Bà cho tôi đi một lần, và tôi chẳng bao giờ quên. Bà ngồi phía sau. Tôi ngồi đằng trước. Tôi chẳng thấy được đường, dường như đối với tôi thì chúng tôi đang lái xe trong gió. Bà ngừng lại cho người ta xuống. Lúc chỉ còn mình tôi, bà kêu tài xế tăng tốc. Tài xế hưởng ứng và lái với tốc độ ác mộng đến nỗi tôi chắc chắn là chúng tôi đang bay lên mặt trăng. Khi tôi cầu xin tài xế chậm lại vì thấy muốn ói thì Bà chủ Koto nói: “Nhanh nữa! Nhanh nữa!”

Rồi tài xế chạy như thẳng diên, nhấn vào cái gì đó đầy cảm thù với tốc độ kinh khiếp. Tôi không hiểu nguồn cơn của lòng cảm thù đó. Mặt Bà chủ Koto rạn rở, mắt bà to ra còn đáng người bự chẳng trở nên sáng rõ do niềm khoái trá thuần túy, và tốc lực làm tôi kinh hãi bao nhiêu thì bà thích bấy nhiêu. Nhưng sau đó, tốc độ và nỗi sợ khiến tôi ói. Tôi ói ra tài xế và Bà chủ Koto lệnh cho chiếc xe dừng lại rồi ra dấu cho tài xế tống tôi xuống xe. Tài xế làm theo. Sau khi chùi chất ói của tôi khỏi người bằng cát và giẻ, gã ném cho tôi cái nhìn tức tối. Cái nhìn chẳng làm được gì tôi nên gã nhìn xéo đi, làm bộ sờ đầu tôi với bộ tịch khoan dung, nhưng lại tặng tôi một cái búng bằng khớp xương làm tôi quá sửng sốt, chỉ biết đứng đó nhìn họ lái đi. Tôi đi bộ cả chặng dài về nhà, và tôi không bao giờ nhận một cuộc xe như vậy nữa.

Khi tôi về trễ chiều đó, ba đang luyện như hóa diên vậy. Chẳng ai xem ông trừ một đứa con trai, hai con gà, một con dê và ông già mù. Tối đó, diên tiết vì tính hay thay đổi của thị hiếu thế gian, giật rằng người ta giờ đây đã chán trò hề của mình, ba bắt đầu nói như diên

eBook by Đào Tiểu Vũ

và quát tháo lòng vòng ngoài đường, đưa ra lời thách thức với toàn bộ hành tinh này. Ông khoe khoang rằng ông đánh được ba người một lúc. Chẳng ai nhận sự thách thức của ông. Sau đó, ông khăng khăng rằng đánh được đến năm người. Chỉ đến khi ông tăng lên con số mười người thì có mấy tên trong bóng tối bước ra.

Tối đó, tôi hết xí quách. Tôi ngồi trên bục xi măng và theo dõi trong lúc bảy ông đi đến ba. Họ là người bốc vác và vệ sĩ làm ngoài giờ. Tôi vẫn thấy họ trong đám đông đã nghiên cứu ba lúc luyện tập. Ông không khách khí, hạ một gã thẳng cẳng bằng cú thốc vào quai hàm. Sau khi ngã thì gã hết động đậy luôn. Sáu gã khác bu quanh ba. Ông nháy lòng vòng, tự thách thức mình bằng lời kể lể về các danh xưng chiến đấu, tiếng tăm bí mật của ông và những cái tên ông đã phong cho linh hồn mình. Hai gã nhào vào, một gã nện trúng đầu ba bằng cú đấm xoàng. Ba cười chế giễu và thực hiện lại cú đấm y hệt như vậy, người đó ngã xuống đau đớn. Ba rượt gã thứ ba, đối hướng và đập mạnh vào ức gã thứ tư, sau đó, lôi gã ra khỏi trận đấu với một cú đấm tay trái hơi độc ác. Ba gã nằm trên đất, bất động. Bốn gã khác lủi mất như cùng một chủ ý. Ba không rượt theo họ. Ông già mù vỗ tay và đưa con trai gào lên tên chiến đấu của ông. Khi họ đến đất ông già mù đi, trong lúc ông đi, tôi nghe nhịp điệu đàn xếp trong bóng tối. Chúng tôi ngạc nhiên vì âm thanh đó nghe có chút dễ chịu.

TÁM

CHÚNG TÔI THỨC DẬY, nhận thấy thế gian nhìn mình với lòng tôn trọng khác hẳn. Tiếng đồn đã đi quanh địa cầu và thậm chí đến cả cõi giới tinh linh rằng ba đã đánh một trận bảy người. Ba, giờ giống như đã thành một ông bầu quyền Anh, nên không thèm luyện ở nơi công cộng tới ba ngày. Ông lý giải nguyên tắc lạ lùng với tôi rằng: “Khi người ta không tin con làm được điều gì đó mà con lại làm được, họ bắt đầu vị nể con. Đó là lúc mình nên biến mất. Họ nể trọng con càng lâu càng tốt. Sau đó họ giữ bí mật của con. Mối quan tâm của họ lớn dần. Thời gian trôi qua. Họ chán con rồi. Họ chán chờ đợi con. Sau đó, họ không tin con nữa. Đó là khi con bắt đầu thực sự cho họ thấy.”

Tôi chẳng biết ông nói cái gì. Thay vì luyện ở trước nhà, giờ ông tập chạy bộ ra đường.

“Cọp Đen!” Người ta gọi.

Ông không phản ứng. Ông cứ chạy xa đi và chẳng thấy đâu cho đến khi sẩm tối. Ông chạy bộ trước nhà, đánh bóng vài phút ở nơi công cộng rồi biến vào phòng. Mối quan tâm về ông lớn dần. Cái tên ông bay xa. Huyền thoại về ông đâm chồi vào sự sống. Mỗi khi tôi đi học về, luôn có vài ông vây quanh đặt câu hỏi về ba. Họ muốn biết ông được huấn luyện ở đâu, ai là huấn luyện viên của ông và ông thuộc về đảng nào. Các buổi chiều, đám đông tụ lại quanh quán trước nhà chúng tôi. Những người nghe về sự anh dũng của ba đều đến từ những vùng thuộc các khu nhà nghèo xa xôi ở các nơi hẻo lánh. Họ luẩn quẩn, nhìn vào trong nhà. Hàng xóm ra ngoài sớm cùng bàn nhỏ, ghế và đồ uống. Người bán hàng trên phố, bán dạo, bán bia, bán nước đá và bột thuốc hít tụ lại với sự trù liệu trước. Khi ba đi làm về, họ tung hô tên ông và giục ông luyện cho mọi người xem. Ông hồi ứng lại bằng vài cú đấm thể hiện, vài động tác chân và sau đó ông lui luôn vô phòng. Ông không gia ơn cho họ. Ông từ chối thỏa mãn lời kêu gọi bất định của họ. Đám đông đâm ra bần khoản, rồi chán, rồi hết ảo tưởng, và giải tán. Sau đó, thế giới bắt đầu rêu rao rằng ba chẳng hề đấu bảy kẻ nào hết, rằng thực tế ông chẳng hề đấu với ai hết và rằng giờ ông rất sợ luyện ở công cộng.

Khi nghe những tin đồn đó, ba mỉm cười đầy bí ẩn. Ông tiếp tục chạy bộ về hướng rừng, vào một nơi chẳng ai biết.

CHÍN

VÀO THỜI ĐIỂM NÀY, mùa chính trị lại nổi lên nữa. Bất ngờ một buổi sáng, tôi lại nghe tiếng loa. Tiếng nói thúc giục chúng tôi tham gia Đảng Dân giàu, nói rằng họ sắp tổ chức đại hội chính trị lớn nhất trên thế giới, và các nhạc sĩ nổi danh nhất ở châu Phi sẽ trình diễn trong ngày này, rằng sẽ có quà cho trẻ nhỏ, giải thưởng cho phụ nữ và việc làm cho đàn ông. Lát sau, chúng tôi thấy mấy xe tải nhỏ chạy chậm chậm qua, phát ra lời loan báo quá đáng. Chúng có thêm bọn côn đồ và vệ sĩ đi cùng. Mấy lá cờ đảng to lớn được trang trí cho các xe tải, đám đàn ông rải truyền đơn. Khi mới thấy chúng, tôi nghĩ sẽ có chuyện trong vùng này. Tôi nghĩ đến nhà cháy, xe tải đảng bị hủy còn bọn côn đồ bị nướng. Tôi tưởng người ta còn nhớ chính cái đảng đó đã đầu độc chúng tôi bằng sữa hỏng, rồi bùng cơn cuồng nộ lên chúng tôi vào đêm của chúng tôi. Nhưng người ta quên rồi, họ không chỉ nhún vai mà còn nói mọi chuyện đã lâu rồi, rằng sự thể quá phức tạp so với những ký ức như vậy, mặt khác, đảng đã có các lãnh đạo mới.

Ba lỗ mất màn quay lại đầy kịch tính của chính trị trong đời sống chúng tôi. Ông tiếp tục biến đi luyên ở nơi bí mật nào đó. Khi ông về, con đường chỉ còn bừa bãi các tờ giấy rời chẳng ai thèm đọc. Ông tỏ vẻ chẳng quan tâm lắm về những chuyện đang tăng lên ở thế giới xung quanh. Khi chúng tôi kể về mấy xe tải nhỏ, ông chớp mắt.

“Xe tải gì?”

“Xe tải của tụi chính trị viên.”

“A, chính trị viên,” ông nói vậy, ánh mắt quay về với sự chiêm ngấm trống vắng. Ông cũng hành động y như thế khi mẹ hỏi ông đã ở đâu. “Ở đâu?” Ông hỏi lại.

“Phải, anh đã ở đâu?”

“A, luyên.”

“Ở đâu?”

“Ở đâu gì?”

“Anh đã luyện ở đâu?”

“A, ở đâu đó.”

“Nói em nghe đi.”

“Gì?”

“Ở đâu?”

“Tại sao?”

“Có phải anh đang luyện với bà nào không?”

“Bà?”

“Ừ, đàn bà.”

“Đàn bà gì?” Mẹ đầu hàng. Hỏi ông cũng chỉ tổ diên tiết thêm thôi. Ông ăn nhiều như mọi khi, rồi im lặng hoài. Con người ông có một cường độ khác hẳn. Mẹ cố gây một hai cuộc cãi cọ, nhưng ba chìm sâu vào sự khó hiểu, không để bị lôi vào cuộc tranh cãi nào hết. Cứ như vậy một thời gian, trước khi chúng tôi nhận thức một sức mạnh mới đã bao lấy ông. Ông thành một người khác. Mắt ông nghiêm khắc hơn, như đá lửa hay các viên đá quý có thể khắc dấu lên kim loại. Ông co cụm hơn, như thuộc về chòm sao khác. Mặt ông trở nên khó hiểu hơn, như mặt nạ và thật lạ lùng, nó dịu dàng hơn.

Một hôm, ông nói với tôi: “Lần đầu tiên ba bắt đầu nhận thấy các vấn đề. Thế gian không như nó biểu lộ. Có lực lượng bí ẩn khắp mọi nơi. Chúng ta đang sống trong thế giới của điều bí ẩn.”

Tôi lắng nghe chăm chú. Ông ngưng. Rồi nhìn tôi, như nài xin tôi tin những điều ông sắp nói.

“Hôm qua ba đang luyện, thì có một ông già đội cái gì vô hình trên đầu đi đến ba. Ông xin ba tiền. Ba đưa hết sạch. Ông đưa lại cho ba rồi nói ba may mắn.”

“Sao vậy?”

“Ông nói ba mà không đưa ông đồng nào, thì ba sẽ chết trong trận đấu tiếp theo.”

“Vậy ba làm sao?”

“Mới đầu ba không tin ông. Ông biết vậy. Sau đó, ông chỉ lên trời. Có hai con chim trong không trung đang đánh nhau, tạo ra tiếng ồn kỳ lạ. Sau đó, trên trời có nhiều con chim khác bay về hướng hai con đó. Một con rơi xuống, chầm chậm. Ba chạy lại, chụp được nó trước khi nó chạm đất. Bỗng con chim tan chảy trong tay ba, như nước đá. Nhưng ở đây, nó chảy thành máu. Ba cố chùi máu đi nhưng không sạch được. Ông già đến nhổ vào tay ba. Máu biến mất. Ông lại chỉ tiếp. Ba nhìn mà chẳng thấy gì. Khi ba nhìn quanh thì ông đi rồi. Ba thấy ông ở đằng xa, ba chạy theo, rồi ba chạy cỡ nào cũng chẳng thu ngắn được khoảng cách giữa hai người. Ba bỏ cuộc. Tối đó, ba không tập nữa. Đừng có kể với mẹ chuyện ba vừa nói, hiểu không?”

Tôi gật đầu. lát sau, ông rúc vào sự lặng lẽ sâu kín của mình. Tôi cũng đâm ra im lặng. Câu chuyện của ông ảnh hưởng đến tôi. Mẹ thấy hết chịu nổi cả hai cha con, bắt đầu gây chuyện, rồi đổ thừa cho tôi những chuyện tôi không làm. Nhưng tôi chẳng nói gì. Mẹ và ba im lặng cả đêm.

MƯỜI

TÔI TRỞ NÊN HẾT SỨC tò mò về nơi tập bí mật của ba. Ngày hôm sau, tôi chờ ông chạy bộ đến đó để theo. Tôi đợi, mà ông ở nhà ngủ. Ông bị mệt. Tôi đánh thức ông, nhắc chuyện đi luyện, nhưng ông quay đi rồi ngủ tiếp. Tôi ra ngoài, chơi loanh quanh khu nhà, và theo dõi ba trong lúc chơi đùa. Không gian đầy tiếng ồn. Máy xe tải của chính trị viên chạy qua lại, tò te nhạc của đảng, chế tạo lời thông báo và lời hứa tràn giang đại hải, thành ra hết sức rối loạn khi nghe cả hai đảng hứa hẹn ảo những việc tương tự nhau. Đảng Dân giàu nói về sự thịnh vượng cho mọi người, đường sá tốt, điện và nền giáo dục miễn phí. Chúng gọi phía đối lập là kẻ trộm, bọn bộ lạc và kẻ cướp. Về đại hội của chúng, chúng nói, mọi người sẽ được ăn, mọi chất vấn sẽ được hồi đáp.

Chiều đó, xe tải của Đảng Dân nghèo cũng diễu hành trên phố chúng tôi. Họ cũng tí te nhạc và chế tạo những luận điệu giống y hệt. Họ rải truyền đơn và phát ra lời hứa hẹn bằng bốn ngôn ngữ. Khi hai xe tải, mỗi chiếc chở vệ sĩ có trang bị vũ khí đi ngang chiếc kia, chúng ganh đua bằng toàn thể tiếng ồn mà chúng phát ra được. Chúng nhục mạ nhau trong cuộc thi bằng cái loa, và tiếng nhạc kèn bức bối của chúng mâu thuẫn gây ra tiếng chói tai trong không gian, làm con đường đông nghẹt khán giả mong đợi một vụ đốt phá dữ dội. Chiều đó, hai xe đụng độ hai lần. Chúng tôi cứ mong một kiểu chiến tranh nào đó bùng nổ, nhưng cả hai đảng dường như đã tìm lại do sự tôn trọng lành mạnh mà họ đã triển khai cho nhau. Thực ra thì thời điểm chưa đến mà thôi.

Xe của Bà chủ Koto được thấy trong ban phục vụ của Đảng Dân giàu. Bà không có trong đó, có lẽ đó là lý do mà tài xế nhận lấy nhiệm vụ phô trương. Khi tài xế thấy chúng tôi giữa đường, gã đến rồi tăng tốc vào chúng tôi như định cán luôn. Cả đám chạy trốn, chỉ có Ade vẫn ở lại đó, không sợ, gần như là thách gã tài xế cán mình. Rồi gã cũng ngưng sát Ade, nụ cười toe toét trên mặt. Tài xế bị nhiễm sở thích làm kinh hãi chúng tôi bằng chiếc xe. Khi chúng tôi thấy gã không cán Ade, thì chúng tôi chẳng ai thêm động đậy gì mỗi khi gã dọa. Tuy vậy, nỗi kinh hãi luôn choán lấy tôi, mỗi khi chiếc xe rít lên để ngừng, tôi ngửi được mùi dầu máy cháy âm ỉ và thấy gã tài xế mỉm cười. Ade luôn có vẻ thách thức, chẳng bao giờ cười lại với gã. Nó chỉ ngưng việc đang làm rồi về nhà. Nó là một đứa trẻ cô độc.

Khi tài xế nhận nhiệm vụ phô trương bằng chiếc xe, gã nhấn còi, chửi rửa mấy con dê, gà băng qua đường, thì người ta bắt đầu không ưa Bà chủ Koto quá sức. Nhưng đó không phải lỗi của bà, khi gã tài xế cho các cô gái lên xe, rồi làm vắng sình vào những người đang

eBook by Đào Tiểu Vũ

làm việc nặng, và mỗi khi thấy có cơ hội, là gã lao vào chúng tôi với ý đồ đùa cợt quái quỷ.

Ba ngày, sau cuộc gặp của ba ở chỗ luyện đó, thì có cuộc tụ họp bất thường của người sống dọc theo con đường. Có nhiều xe tải hơn mọi khi. Chúng gây ra quá nhiều tiếng ồn, tiếng nhạc và tiếng loa đến nỗi trẻ con khóc còn chúng tôi thấy điếc luôn. Chúng tôi chẳng còn nghe chúng nói gì. Chúng xóa chính thông điệp của mình bằng tiếng ồn của chúng. Hôm đó có vài ông đến tra vấn về ba. Họ luẩn quẩn bên ngoài đợi ông về. Một trong các xe tải nhỏ chở đầy kẻ ủng hộ đảng tích cực, ngừng lại ngang đường và bắt đầu thường xuyên làm om sòm bằng tiếng nhạc kèn chói tai và lời cổ vũ vô nghĩa. Họ nói bằng nhiều ngôn ngữ với giọng khí thế, mà cái loa hoàn toàn tạo ra những lời phát biểu vô nghĩa của họ. Hôm đó, mọi người bực mình. Tình trạng nóng bức vì đổi mùa thật là quái quỷ, không khí ẩm ướt, tiếng ồn nghiêng trên răng chúng tôi. Cảm giác cái gì đó khó chịu sắp diễn ra.

Khi ba đi làm về, đám đàn ông dồn vào ông, đặt câu hỏi. Ông không trả lời, và gạt họ qua, đi vào phòng. Ông bị choáng vì làm việc quá sức, ánh mắt ông bàng hoàng còn sự âm thầm của ông giống với tâm trạng một mối thù xa xưa. Tôi lấy nước cho ông, ông tắm. Chúng tôi để đồ ăn trước mặt ông, ông ăn số lượng nhiều như mọi khi. Rồi ông ngủ. Ông ngủ luôn đến chiều. Đám đàn ông bên ngoài vẫn đợi. Sau đó họ bỏ đi. Chiếc xe tải đậu lại, thỉnh thoảng một người tiếp tục bài tường thuật tại chỗ về chuyện ai sẽ thắng kỳ bầu cử sắp tới. Họ chơi nhạc thật lớn. Đó không phải loại chúng tôi thích, đó chỉ là sự kinh khiếp đối với âm nhạc, tiếng ồn đó làm ba nổi giận. Ông thức dậy trước cả tiếng so với mọi khi, chúng tôi thấy ông quần khăn quanh cổ, ở trần, ầm ầm đi về phía xe tải.

Khi ba đến chiếc xe, đám đàn ông đang đợi ông lại xuất hiện. Họ vây lấy ông. Ba đến cửa tài xế, la chuyện gì đó. Tiếng nhạc to hơn. Ba lại la. Tôi thấy ba với tới tay lái. Thành linh, tiếng nhạc bị biến đổi hỗn tạp trật trật, sau đó tắt ngúm luôn.

“Rắc rối rồi!” Ai đó nói trong sự tĩnh lặng khác hẳn.

Một lúc lâu, chẳng có gì xảy ra. Một gã túm cổ ba còn ông tung cú đánh. Gã đàn ông đứng bất động, lưng quay vào xe tải, mắt trơ cứng. Chẳng ai khác nhúc nhích. Ba lại ầm ầm về phòng. Gã vừa bị ông đánh từ từ té xuống.

Những kẻ ủng hộ đảng, vệ sĩ và côn đồ ở sau xe tóa ra. Chúng là những gã đàn ông mạnh mẽ với bắp thịt như gỗ tếch chắc nịch. Mặt hung tợn, vài gã mang gậy. Tên côn đồ cuối cùng nhảy xuống là tên hùng mạnh nhất trong đám. Hắn mặc bộ đồ thể thao và trong lúc bước lên phía trên, hắn tháo mũ trùm ra. Tôi chưa từng thấy ai dày đặc bắp thịt như hắn. Mắt hắn rục lên, quàu quạu, hắn đẹp trai

nhưng gương mặt nhăn nhó như có nỗi đau vật khôn nguôi ở trong óc. Những kẻ khác dọn đường cho hắn. Rõ ràng hắn là thủ lĩnh của chúng. Những gã khác chạy quanh hắn với vẻ tôn kính và chỉ vào nhà chúng tôi. Tên côn đồ cầm đầu ném vào khu nhà chúng tôi cái nhìn khinh khỉnh, rồi chậm rãi, với phẩm cách cao cả của kẻ luôn chắc chắn chiến thắng, hắn sải bước về phía nhà chúng tôi. Đám đông theo chân hắn. Đám con nít hò hét. Dân cư trong khu phố huýt sáo và chửi rủa. Tiếng nhạc tiếp tục trên loa, ai đó hát những câu châm ngôn cái biên theo chủ đề của chuyện họ tự dựng nên.

Lúc này, tên côn đồ đã đến trước nhà chúng tôi, đám đông đã hình thành một vòng đai của một võ đài. Người trong khu nhà mang ghế, đồ uống và ngồi ở chỗ nào thấy rõ điểm trung tâm. Và rồi phía sau đám đông, một giọng bắt đầu tung hô tên ba.

“CỌP ĐEN! CỌP ĐEN!”

Tiếng hô được chọn và tăng dần lên cho đến khi mọi người đều kêu gọi ba, họ dậm chân theo nhịp.

“CẤM ĐI!” Thành linh tên côn đồ sửa lên.

Sự nín lặng buông xuống đám đông.

“Ai là Cọp Đen? Nó không sợ chết hả? Tại sao nó sỉ nhục người của tôi, và còn làm hư nhạc nữa? Kêu nó ra đây NGAY!”

Đám đông tiếp tục tung hô.

“CẤM ĐI!” Tên côn đồ sửa tiếp.

Hắn sải bước quanh võ đài người, phanh ngực ra, tự mãn với tầm vóc của mình.

“Mấy người có biết tôi là ai không?”

“Không!” Đám đông trả lời.

“Họ gọi tôi...”

“Gìiiiiiiii?” Đám đông ò lên hỏi.

“BÁO XANH!”

“Vậy sao?” Đám đông xì xào.

Sau đó là sự im lặng. Riêng cái tên của hắn là huyền thoại về nỗi kinh hoàng. Hắn là nhân vật truyền thuyết, tay đánh đấm đáng gờm nhất và kẻ khủng bố ở nhiều khu ổ chuột. Hắn từng là tên cướp có vũ khí, và gần như là nhà vô địch quyền Anh thế giới, đã trải qua nhiều năm gieo rắc nỗi khiếp hãi trên hàng ngàn đường phố, gây ra những đêm hãi hùng cho phụ nữ cũng như đàn ông. Tên hắn luôn được nói ra với giọng thầm thì, vì sợ rằng có khi hắn hiện ra sau lưng bạn và cứ vậy cho đến ngày chẳng ai nhìn thấy mặt hắn ra sao, họ chỉ nghe về huyền thoại kinh hoàng của hắn.

Ba không ra mặt. Thế giới bắt đầu cho rằng ông là kẻ hèn nhát. Đám đông trở nên xôn xao. Báo Xanh huyền thoại, kẻ được kể là đã bỏ những ngày cướp có vũ khí, tự hào đứng hiên ngang nơi võ đài người. Họ nói hắn giờ thực sự là người của đảng, đã được cải tạo thành kẻ gác cửa, vệ sĩ và người vận động bỏ phiếu. Giờ đây, hắn là con bò đực của khu ổ chuột này, sải bước quanh quần chỗ này, ngực ưỡn ra, cánh tay tung tẩy hai bên hông.

Trong lúc đó, họ đã đẩy xe lăn của ông già mù đến. Ông bút rút kích động trong cái ghế. Ông mang theo cây đàn xép. Ông đội cái nón đỏ và làm chúng tôi giật mình với cặp kính xanh lục.

“À, thì ra sắp có trận đấu hả?” Ông nói với giọng tha ma, cười lớn và cúi kính trong cái ghế như một con gián lớn.

“A, một trận đấu hả? Được, trận đấm đá! Quá xá đã. Hồi ta còn trẻ...” rồi ông ấn điệu nhạc lên cây đàn xép.

Người bán bia, người buôn nữ trang rẻ tiền, chủ quầy hàng, người bán cá khô và đậu phộng rang dạo xép vòng tròn ở giữa đám đông mà bán hàng. Đồ uống được mua với số lượng lớn. Ade tìm ra tôi, chúng tôi ở gần nhau và chờ đợi. Bà chủ Koto với bàn chân sung,

cây gậy đen chen đường tới hàng trước khán giả. Chúng tôi nghe người hầu của bà nhấn còi xe qua lại con đường. Ông già mù nhào vào tranh cãi với ai đó về chuyện ai sẽ thắng. Họ cá độ. Sau đó, cơn sốt cá độ nhiễm vào mọi người, và ông mập, kẻ làm nhà cái cá độ ở phố này, đi vòng vòng gom tỉ lệ cược cho ba. Hầu hết người ta ưu đãi Báo Xanh. Ba ở trong quá lâu và cảm giác của người ta đã chống lại ông. Sami, chủ nhà cái, trong lúc gom tiền cá đã ý thức rằng ông cần một cái thùng để đựng hết số tiền đó. Ông mua cái thùng. Sau đó sai người đi kêu anh em của ông. Sáu tên đến, cùng dao rựa và súng trường, rồi vây quanh cái thùng. Sau đó, Sami đi nói với Báo Xanh. Gã ném cho Sami cái nhìn khiếp hồn rồi nói, rất lớn: “Tôi mà không tiêu hủy Con Gà Đen trong hai phút, tôi sẽ cho nó một trăm bảng!”

Khán giả hoan hô nhiệt liệt.

“BÁO XANH!” Họ tung hô.

Và vẫn chẳng thấy ba hiện ra. Tôi lo. Tôi đi vào khu nhà để xem có chuyện gì.

MƯỜI MỘT

CĂN PHÒNG U ÁM. Mẹ ngồi trên ghế của ba, vá áo sơ-mi cho ông. Ba nằm trên giường, ngáy. Tôi đánh thức ông, kể ông nghe chuyện diễn ra bên ngoài. “Đừng đi,” mẹ nói. Khi ba nghe về một trăm bảng, mặt ông sáng lên. “Vậy họ sẵn sàng chưa?” Ông hỏi. Tôi gạt đầu quả quyết. “Vớ lại có nhiều người không?”

“Cả vùng luôn. Ngay cả Bà chủ Koto cũng ở đó.” Ông mỉm cười. Sau đó, qua các bức tường khu nhà, chúng tôi nghe họ tung hô tên của tên thủ lãnh côn đồ.

“Ai đó?”

“Đám đông. Họ đang réo gọi ông đó.”

“Ông nào?”

“Báo Xanh.” Ba đứng lên. Vẻ sốt sắng của ông lộ ra rằng ông ý thức được danh tiếng của đối thủ. Ông bắt đầu đánh vớ bóng. Ông đuổi cơ, uốn người lên. Chẳng mấy chốc ông đổ mồ hôi. Tiếng tung hô bên ngoài lớn hơn. Ông rút tay vào túi, lấy ra vài đồng bảng, đưa tôi để nhân danh ông đi cá độ.

“Đừng làm mất,” ông nói, “đây là số tiền cuối cùng trong nhà này.” Mẹ có vẻ thương tâm và bắt lực trên mặt, như thể bà đã bị bệnh lâu nay. “Vậy là ba định đấu vớ ống hả?” Tôi hỏi. “Đừng,” mẹ nói. “Rồi đánh ống,” ba nói, “trong mười phút.”

“Ổng cũng nói vậy với ba đó,” tôi méc với ông. “Quá đã,” ba trả lời, chẳng để tâm.

Tôi rời khỏi phòng. Ở trước nhà, khán giả nhân lên thêm. Có những gương mặt ở khắp mọi nơi. Những gương mặt đói kém. Và giờ đây họ đói một buổi biểu diễn.

Đó là một buổi chiều sáng sủa. Nhiệt độ chỉ đủ làm mọi người hâm hấp. Tôi đến và đặt cược cho ba với ông Sami. Tỷ lệ cược chống lại ba rất cao, và Sami mỉm cười lúc lấy tiền từ tay tôi.

Khi ba từ trong khu nhà hiện ra, tôi hiểu vì sao tỷ lệ cược chống lại ông quá cao. Trông ba nhỏ bé so với Báo Xanh. Sự xuất hiện của ba kéo theo tiếng kêu la chế nhạo. Ông đi ra, nhảy lòng vòng, khịt mũi, đánh bóng. Báo Xanh trừng trừng nhìn ông với biểu lộ hoàn toàn khinh thường, rồi bằng giọng mạnh mẽ hấn hỏi: “Mày nặng bao nhiêu ký?”

“Tao không có ký,” ba trả lời. Đám đông phá lên cười. “Ông không có ký lô nào hết,” họ nói.

Tôi thấy tội ba. Tôi bắt đầu đến kéo ông ra khỏi võ đài thì Ade giữ tôi lại.

“Ba tao cho tao một phép thuật hay,” nó nói, vung vẩy con nhái chết vào mặt tôi. “Liệng nó vô võ đài đi,” nó nói thêm, đưa con nhái cho tôi.

Tôi nhắm vào đầu Báo Xanh, liệng con nhái, nhưng hụt mắt. Nó đáp xuống đầu đồng bọn hấn, kẻ đó quay lại nhìn thấy vè ranh mãnh trên mặt chúng tôi và đuổi theo. Chúng tôi chạy ra xe tải cháy, vòng qua nó hai lần và lom khom dưới một quầy hàng rồi lao vào rừng. Gã quay về buổi biểu diễn. Chúng tôi theo sau thật cẩn trọng. Khi chúng tôi vào tới đám đông, len lỏi được đường lên phía trước thì hai người đàn ông bắt đầu làm nóng. Tiếng nhạc ở chiếc xe của đảng the thé trên loa. Báo Xanh uốn người lên và tự làm mình ra mồ hôi quá chừng. Hấn quả là một kẻ mạnh phi thường. Dường như hấn được tạc từ lõi của núi đá hoa cương. Bắp thịt hấn lấp lánh trong nắng chiều như bôi dầu. Trông ba hơi gầy và rần rỏi, nhưng chẳng có chỗ nào giống với sự hùng mạnh như tôi đã tưởng tượng trước đó. Tôi chẳng có ai để so sánh với ông. Tôi sợ cho ông và cảm thấy phát bệnh.

“Vậy mày không có ký lô nào hả?” Báo Xanh hỏi, nặng nề nhảy quanh, nhắm vài cú đấm nhử vào đầu ba ở khoảng cách gần.

“Không”, ba nói, nhảy nhanh như người bị trượt sinh, di chuyển như con cua hay con thú phòng vệ, “nhưng tao sẽ đánh mày rồi mày sẽ ô nhục với triết lý sống của mày.”

Báo Xanh lại cười lớn khinh bỉ, còn ba đánh ngập mặt gã bằng cú đánh bất ngờ chớp nhoáng. Đầu Báo Xanh rung ra phía sau. Tiếng

cười của gã đặc lại thành cái mặt nạ đau đớn. Máu xuất hiện trên miệng gã. Gã hoàn toàn kinh ngạc với tốc độ đánh của ba. Đám đông há hốc miệng. Cái loa nín phắc. Trong một lúc, gió hú trên những cái đầu đội kém của chúng tôi. Ông già mù lại bút rút kích động trong cái ghế, và khảy vài tiếng nhạc với cái dụng cụ cổ của mình.

“Đòn đầu tiên trúng đích!” Ông nói.

Sau đó, Báo Xanh dựng nên đợt tấn công bằng các cú đấm hung bạo vào ba, tung những cú đánh bạt hoang dại, sử dụng cùi chỏ, ra những cú đấm ngang và móc, la hét. Phụ nữ trong đám đông hét lên. Ba biến mất dưới cơn cuồng nộ của các cú đấm, và bị đẩy liên tiếp vào đám đông. Người ta dạt qua một bên, lúc ông đứng lên, vài cánh tay đẩy ông vào lại cuộc ẩu đả. Trong số đó là chủ nhà của chúng tôi.

“Đợt tấn công đầu tiên!” Ông già mù gào lên.

Tôi ghét ông hết sức.

“Mày còn con nhái nào không?” Tôi hỏi Ade.

“Không. Nhưng tao có cái này.”

Nó lấy cái súng cao su ra. Tôi chớp lấy, tìm được cục đá nhỏ, nấp vào và bắn một phát vào mặt ông già mù nhưng chỉ trúng cái nón đỏ. “Ai đó đánh vào đầu tôi.” Ông già mù ré lên. Đám đông lại há hốc miệng. Ba bị đẩy bay lên với một loạt đòn lố mãng nặng tay. Bọn còn đồ giúp ông đứng dậy, cười điệu rồi xô ông vào lại trận đấu.

“Đợt tấn công thẳng lợi số hai!” ông già mù loan báo, và giấu mặt đi.

Tôi mò tìm hòn đá khác. Ai đó giựt mất cây súng cao su. Đám đông hét lên. Tôi thấy Báo Xanh lao đảo lùì. Ba nhào vào hấn rồi buông một trận thác nước, trận tuyết lở của các cú đấm hết sức mau lẹ, tay ông dường như là một cỗ máy. Tốc độ của ba phi thường, tay ông nhè đi còn Báo Xanh bị đẩy tới nằm lật úp mông. Đồng bọn hấn bắt đầu động đậy. Nhưng Báo Xanh tự đứng lên. Ông già mù rút lại trong ghế.

“Khử ổng đi!” Tôi gào lên.

Giọng tôi biến mất trong tiếng ồn và tiếng rì rầm của khán giả. Ba đợi đối thủ đứng dậy. Ông bắt đầu nhảy, biểu diễn động tác chân lạ lùng. Ông nhảy, thậm chí nhảy căng lên một chút. Ông có vẻ rất tỉnh táo. Sức mạnh của ông phát triển bất ngờ. Da ông sáng lên và có nét mặt mà tôi chưa từng thấy trước đây. Đó là nét mặt của một người đã quen với vùng nội địa bao la và năng lực tiềm tàng trong linh hồn. Không có nỗi sợ trên mặt ông. Dường như ông có cả vẻ bình thản và điên cuồng cùng lúc.

“Không ký lô! Không ký lô!” Ông gào lên. “Nhưng tao là Cọp Đen ở rừng này.”

Báo Xanh nhào vào ông, nhưng ba không ở đó. Hết sức khéo léo, ông nhảy khỏi khoảng cách nguy hiểm. Ông đứng sau Báo Xanh, đợi kẻ khủng bố nổi danh quay lại. Báo Xanh rối loạn. Hắn tìm ba mà hình như không thấy được ông. Khi hắn quay xung quanh, mặt hắn đều nát bầm và sung tấy, hắn bị đánh biến dạng như chiếc xe hơi thiếc trong vụ tai nạn dễ sợ, mặt hắn hẹp lại, máu ở vết cắt chỗ rãnh mũi chảy xuống. Dường như nắm đấm của ba được chế tạo bằng cái gì đó khó chịu hơn cả kim loại. Khi Báo Xanh quay lại, lòa đi vì các chỗ sung, ba đánh hắn tiếp, rồi tiếp nữa. Sau đó là các cú đấm móc phối hợp, cú thốc, đánh tay phải và trái, rồi đến các cú đấm vào thân quá tàn ác và có phương pháp đến nỗi đám đông nghẹt thở với nỗi kinh ngạc vì khí lực tuyệt đối của người nhỏ con hơn. Báo Xanh có vẻ bàng hoàng, hoang mang, sập bẫy vào sự tính toán cao cơ hơn về trận đấu hoàn hảo. Ba với toàn lực của mình, đập nát mũi hắn. Sau đó kết thúc bằng cú đánh khoác tay vào tai. Nhưng Báo Xanh không chịu ngã.

Chợt ông già mù bật lên tiếng cười lạ lùng nhất, kiểu cười chưa bao giờ tuôn ra từ miệng của một người đang sống. Ba ngừng lại, quay qua. Ông già mù cười toe toét.

“Đừng nhìn!” Tôi kêu lên.

Đã quá trễ. Báo Xanh đấm ba bằng một cú đấm với sức mạnh quả là ác hiểm đến nỗi tôi nghe tiếng nứt rạn trong cổ ông. Tôi nghe vỏ não ông phản kháng, và cảm giác toàn thể thế giới quan của ông chịu đến vài cuộc cách mạng. Ba bị đẩy bổng lên và đâm sầm vào ông già mù. Ông già và ba biến mất vào các thân thể và chân khán giả. Báo Xanh nhào vào ông, thỉnh linh đá vào khán giả trên lối hắn đi. Hắn bỗng trở điên không kiểm soát nổi. Hắn vật ngã người xung quanh, hất phụ nữ và con nít ra khỏi lối của hắn. Hắn tung những cú móc nham hiểm vào những cái bóng và các khuôn mặt. Hắn phun máu vào người ta, chửi rủa rồi chộp lấy ông già mù, quăng ông

eBook by Đào Tiểu Vũ

vào đám đông nháo nhào như ông chỉ là người nộm. Hấn chộp cái xe lăn, đập nó lên sàn đầy thú tính, sau đó tóm cổ ba, giựt mạnh ông lên và tiếp tục nện ông với cơn ác hiểm cuồng dại. Có tiếng kêu khóc và huyên náo ở khắp nơi. Trận đấu không còn luật, nó đã hóa điên. Báo Xanh quay trong quỹ đạo cơn điên dại hoàn toàn. Hấn sôi máu, thụi vào người ba, như óc hấn đã ngập trong chất lỏng ngây dại của cơn bạo ngược. Hấn kết thúc đợt tấn công dã man bằng một cú đấm vào bụng mà nó chắc phải bị móp vào vĩnh viễn. Ba lại biến mất trong đám đông. Khi ông trở lại, tôi không còn nhận ra ông. Mặt ông bị sưng biến dạng, chảy máu, như từ và đập nát, mũi ông dập, máu ở dưới một mắt phun ra, một vết cắt rộng trên trán, còn miệng ông trở nên quái dị như một loại trái cây ghê tởm. Với sự mù mờ, ông quất loanh quanh đám đông, tay vung loạn xạ, chân loạng choạng. Ông cứ lao đảo mà không ngã.

“Ba!” Tôi hét lên hết hơi trong phẫn.

Ông ngừng lại, quay qua, nhìn quanh với ánh mắt hình như không tập trung được. Sau đó, ông tan biến. Tôi tưởng ông đã ngã. Tôi chạy ra đó. Đám đông đã tụ lại nơi tôi thấy ông lúc nãy. Chúng tôi tìm ông giữa chân người ta, giữa những kẻ té ngã. Không thấy ông ở đâu hết. Báo Xanh đứng giữa võ đài, tay hấn dang ra như đã thắng một trận vô địch quan trọng, mặt hấn túa máu và da thịt lủng nhùng.

“Thằng không ký lô đâu?” Hấn hỏi.

Đám đông trả lời: “Nó chạy rồi!”

“Nói nó đi cho xa. Bởi tao mà bắt được thì...”

Đột nhiên ba xuất hiện. Ông từ trong khán giả bước ra. Một hình ảnh kinh khiếp, nhọt nhọt, hiện ra trong rác rưởi. Từ thắt lưng ông trở xuống chảy ra sinh với nhớt. Lý do nào đó mà ông đã đi vào đầm lầy. Ông là một hình ảnh ghê tởm. Ông vượt trên sự thận trọng, ánh mắt không sợ chết, ông cũng không còn là con thú phòng vệ nữa, mắt ông cháy rực như thể có mặt trời trong đó. Ông đã trở lại với trạng thái nguyên sơ nào đó. Ông bước vào võ đài, nói: “Thì mày làm cái gì?”

“Giết mày,” Báo Xanh nói.

“Đầu tiên mày phải tìm thấy tao.”

“Dễ thôi.”

“Sau đó hứa với tao là đồng bọn mà không dính vô.”

Mặt Báo Xanh toát lên vẻ tự tin và khó xử cùng lúc. Sau đó, hắn nói với đồng bọn mau lẹ bằng một ngôn ngữ duy nhất mà chúng đều hiểu hoàn toàn. Đồng bọn hắn phản đối, nhưng hắn nói đầy giận dữ, mắng mỏ chúng và chúng gạt đầu miễn cưỡng.

Bà chủ Koto liếm môi, nói: “Tụi đàn ông điên rồi! Tôi sắp đứng đây coi người ta tự giết mình.”

Bà đẩy đám đông lấy lối ra. Tôi nghe bà gọi tài xế.

“Đồ đàn bà!” Ông già mù nói.

Ba đi vào võ đài. Ông không nhảy, không làm gì kỳ cục cả. Ông đứng, nắm đấm chẵn trước mặt, sẵn sàng. Báo Xanh nhảy về hướng ông, gần như vênh vác, tự tin tay để hai bên. Đồng bọn hắn tung hô tên hắn.

“Báo Xanh!”

“Su phụ quyền Anh!”

“Tiêu diệt Con Cọp đi!”

“Nhai tiếng tằm nó đi!”

Tiếng nhạc lại bắt đầu trên cái loa. Ông già mù gia tăng âm thanh chói tai bằng tiếng đàn xếp của mình. Tôi tìm thấy một cục eba cứng trên sàn, chọi và lần này không trượt, nó trúng phóc vào miệng ông. Ông nhìn lờ mờ xung quanh và ngừng chơi cái dụng cụ đó. Rồi tôi nghe ông nói: “Đưa ta ra khỏi đây. Tinh linh lại bắt đầu tấn công ta giữa ban ngày ban mặt.”

Người đàn bà đẩy xe lăn đưa ông đi. Khi ông đi rồi, không khí trận đấu xoay quanh bán cầu mới. Báo Xanh nhào tới đầy khó nhọc, đôi tay dầm hầy tấn công ba mà chẳng lấy gì làm hăng hái. Hấn không hăng hái, hình như vậy, bởi ba có vẻ sắp tiêu rồi, nhìn ông loạng choạng, như một kẻ bại trận mà một vài cú đấm tầm thường cũng tiêu diệt được. Và đó là lý do tại sao mà tất cả chúng tôi đều ngạc nhiên. Thành linh, từ cái vẻ quá yếu đuối, ba trở nên sắt đá, và ông tấn công. Ông bật lên tiếng hét điên loạn. Năng lượng, sự tập trung và tiếng gầm từ ông tuôn ra tức khắc. Nắm đấm ông được giải phóng khỏi sự bất động, vọt ra những cú đấm ngắn, nhanh, từ một trăm góc khác nhau trút xuống. Những cú đấm lấp lánh, sinh trong nắm đấm văng khắp nơi. Toàn bộ hành động chỉ tồn tại trong một lúc ngắn ngủi nhưng tốc độ tấn công dường như kéo dài thời khắc ra. Thật cuốn hút. Ba không vội trong đợt tấn công. Ông không di chuyển về phía trước. Ông đấm ở ngay điểm ông đứng như ở trong một vòng tròn khí lực vô hình bất khả xâm phạm. Một tiếng nổ thoáng qua trong trận đấu cự ly gần, kết thúc bằng cú thốc di chuyển rất nhanh từ bàn chân đứng tấn vững chắc của ba, và hết cả sự bảo thủ của cơn giận dữ. Nó nối vào quai hàm Báo Xanh, rút ra tiếng thở dài lớn từ đám đông. Ngày tối đi. Một cụm mây bay ngang mặt trời. Chim chóc lượn trên đầu. Nhạc ở cái loa tràn trề chiến thắng và sự ăn mừng. Báo Xanh đứng, tay buông như hóa điếc, hay như hấn đã bị bắn từ phía sau. Mắt hấn thất thần, miệng há hốc. Một luồng mây bụi bốc lên lúc tay quyền Anh vĩ đại đổ quỵ chậm chậm xuống sàn. Giống một giấc mơ. Ba quỳ một chân trong vòng tròn vô hình của mình. Đám đông lặng phắc, choáng váng với nỗi hoài nghi.

Tôi òa lên tiếng gào hoan hỉ. Đồng bọn Báo Xanh vội vật người của chúng lên. Nhưng hấn đã hết lãnh đạm, cũng không co giật gì nhiều. Miệng hấn lắc lư há hốc còn cơ thể mềm oặt như đã hoàn toàn đầu hàng thực tại. Đám đông hết sức thất vọng, họ lớn tiếng sỉ nhục hấn và đồng bọn. Họ tưới lời nguyền rửa vào danh tiếng hấn, tởm lợm với lời đồn đó và chế giễu tiếng tăm hấn, rồi họ bắt đầu bỏ đi trong nỗi căm phẫn hết sức về số tiền bị mất vì đặt vào một tên quá yếu so với huyền thoại được mời gọi của hấn. Các môn đệ Báo Xanh nhắc hình thù sòai của người trưởng vệ sĩ của mình dậy, tay quyền Anh bậc thầy, kẻ khủng bố trong các khu ổ chuột, tay nhạc trưởng trong truyền thuyết bất bại của chúng. Chúng có vẻ mất tinh thần vì xấu hổ. Nhạc tắt ngúm và vẻ lạnh lẽo buồn thảm ngự trị. Chúng khiêng hình thù huyền thoại nằm ngang của chúng lên, nâng hấn lên cao như hấn ngும் rồi, như một cái xác, rồi đưa ra xe tải nhỏ. Chúng tống hấn vào thật vội vã, rồi cũng vội vã lái đi. Báo Xanh không thực hiện đúng lời giao kèo. Chúng bỏ đi với triết lý sống trong nỗi ô nhục. Những tờ giấy rời chúng rải tán loạn đầy đó trên đường, bay khắp mọi nơi lúc chiếc xe tăng tốc vượt qua.

Chẳng ai đến chúc mừng ba ngoại trừ tôi và Ade. Đám đông hiềm thù một cách lạ lùng với chiến thắng đáng kinh ngạc của ba. Chúng tôi nhảy quanh ông còn ông nhắc chúng tôi lên, vác chúng tôi lên không trung, giọng mỏng yếu của chúng tôi hô vang tên ông. Hô vang

thành tích của ông quá đỗi, đến nổi trái đất, gió và bầu trời sẽ làm chứng cho nó ngay cả khi khán giả không làm. Đám đông tản ra hổ thẹn vì đã quay lưng sai người, xấu hổ vì đã xét đoán sự việc bằng vẻ bề ngoài, và trong sự nóng nảy vì họ không hiểu làm thế nào để đạt được việc đổi hướng mau lẹ đối với việc đánh giá đúng đắn. Chúng tôi không lấy làm buồn lòng. Chiến thắng của ba là cả thế giới chúng tôi cần. Và dù bị đánh, bị nát nhừ, mặt gãy, ba vẫn công kênh chúng tôi, hoan hô đi về hướng căn phòng. Rồi Ade nhớ đến tiền cá độ của chúng tôi.

“Sami mang tiền mình bỏ chạy rồi!” Tôi gào lên.

Lập tức ba bỏ chúng tôi xuống, rồi ầm ầm đến cửa hàng cá cược. Chúng tôi sải bước sau ông, đầy kiêu hãnh.

Khi chúng tôi đến, Sami đang đếm tiền gom được từ cái thùng. Anh em ông ngồi quanh ông trong cửa hàng, mặt họ sáng đỏ với tiền và ánh sáng đèn dầu. Sami ngồi trên ghế đấu, mặt đầy mồ hôi, mắt lấp lánh. Khi ngược lên thấy chúng tôi, mặt ông tối đi. Sau đó, ông bung nở một nụ cười.

“Cọc Đen,” ông nói, “anh làm mọi người ngạc nhiên rồi. Ngồi đi. Uống nhe. Chúng tôi chỉ là đang đếm tiền. Sau đó, chúng tôi mới đến đưa phần chia của anh. Vậy, anh uống gì nè? Trận này của anh trong một ngày mà kiếm cho tôi nhiều hơn hàng tháng trời làm lưng.”

“Tôi cũng thấy vậy,” ba nói, không chịu ngồi.

Chúng tôi cũng đứng cạnh ông, làm những vệ sĩ bé bỏng. Một sự im lặng dài.

“Ông có tính đưa tôi tiền hay không?” Cuối cùng ba hỏi. “Hay tôi cũng phải đấu với mọi người tại đây?”

Sami mỉm cười. Im lặng. Ngọn lửa kêu lách tách. Sau đó Sami đứng lên, đi ra phòng sau, và lập tức quay lại với một xấp tiền dày. Ông đưa ba, ba đưa tôi. Tôi đếm tiền. Ba gật đầu hài lòng. Trong lúc chúng tôi quay đi, Sami nói: “Hãy phái một cậu trai của anh đến vào trận đấu sau nhe.”

“Tại sao vậy?”

“Mình kiếm thêm tiền với nhau được đó.”

Ba chẳng nói gì. Chúng tôi bỏ đi. Trên đường Ade nói nó phải về. Ba cho nó tờ một bảng, Ade về nhà, nhảy múa trên đường, hát hò về chiến thắng của chúng tôi.

Chỉ khi chúng tôi tới nhà thì cơn kiệt quệ khủng khiếp mới chiếm lấy ba. Lúc chúng tôi mở cửa, mẹ đang ngồi trên ghế đẩu, cây nến trên bàn trước mặt bà. Bà trong tư thế cầu nguyện. Bà ngước lên, thấy ba và đứng dậy. Miệng bà há hốc khi thấy sự tàn phá trên mặt ba. Mẹ nhào đến ôm ba, bắt đầu nức nở. Sau đó, ba quy ngã lên bà. Mất cả giờ chúng tôi mới mang ông lên giường được. Ông không động đậy.

MƯỜI HAI

BA NGỦ, KHÔNG DẬY tới hai ngày. Ông giống một kẻ khổng lồ trên giường. Thật sững sốt khi nhìn bàn chân tím bầm của ông, các vết cắt trên gan bàn chân, vết chai ở mấy ngón chân. Gương mặt sưng của ông phát triển to hơn trong lúc ngủ. Miệng ông thở hỗn hển, đỏ lên phát sợ. Trán ông bự gấp đôi, và vết cắt trên mũi rộng ra. Trong lúc ngủ, mặt ba sưng lên, mí mắt giãn ra, máu trong võ số thương tích và vết rách thỉnh thoảng phun ra. Mẹ đắp miếng gạc ấm vào các vết bầm và trị liệu cho ông bằng thảo dược lỏng. Mẹ chăm sóc, rửa ráy cho ông, chải đầu như là một y tá của xác chết mà bà không muốn mang chôn. Vào ngày thứ hai, chúng tôi lo cho ông, cố đánh thức ông dậy. Ông quay qua phía chúng tôi, mở đôi mắt sưng rồi tung ra một cú đánh mơ hồ, nện vào mẹ. Bà mang cái hàm sưng đi loanh quanh hôm đó, phải che mặt bằng cái khăn buộc đầu. Chúng tôi đầu hàng, không dám thức ông dậy, mà dựa vào việc quan sát để xác định rằng ông vẫn còn sống. Chúng tôi cứ ngồi trong phòng vào buổi chiều, ba cây nến trên bàn, mặt chúng tôi dài ra với nỗi lo. Hình thái ngủ của ba lan ra sự tĩnh lặng ma quái trong căn phòng và tạo ra những cái bóng quái gở. Thỉnh thoảng, ông làm nhảm gì đó. Chúng tôi chờ đợi và lắng nghe. Nhưng ông lại tiếp tục như vậy.

Đến ngày thứ ba, vào buổi chiều khi gió kêu lạch cạch trên nóc nhà, ba bắt đầu hú trong giấc ngủ. Sau đó, ông đấm đá và vung vẩy trên giường, rồi té xuống. Ông nhẩy bật lên, mắt to và điên dại, ông chạy lòng vòng trong phòng, đá văng đồ đạc, gieo rắc tàn phá với cái bóng khổng lồ của mình, tự làm mình bị thương với các vật sắc bén, sau đó ông đổ quy xuống cửa trong lúc cố đi ra ngoài. Chúng tôi lại mất một tiếng nữa kéo ông về giường. Mẹ đốt ba cây nhang và cắm ở các góc phòng có tính chiến lược để phòng các tinh linh xấu. Rồi chiều đó, trong lúc tôi ngồi một mình trong phòng, thấy ba phập phồng trên giường giống như hơi thở đang rời bỏ ông mãi mãi, thì mẹ đưa ba người đàn bà vào phòng. Một người là Bà chủ Koto. Họ đều mặc đồ đen. Một người mà sau đó tôi biết là thầy cúng có uy lực, đã một lần làm phù thủy và bị lên án nơi công cộng, và là người đã bị ném đá. Bà xuất hiện lại sau buổi cáo buộc đó một năm, biến đổi thành thầy cúng giỏi, và hứa thực hiện điều tốt nào đó cho cộng đồng. Mọi người sợ và có chút tin tưởng bà.

Khi ba người đàn bà vào phòng, tôi biết có gì đó nghiêm trọng xảy ra. Tôi ở yên trong một góc được quần áo che lại. Đường như họ không để tâm đến sự có mặt của tôi. Tôi cứ ở yên đó và quan sát họ gọi hồn ba ở Xứ sở Ma Chiến đấu. Suốt đêm họ gọi những danh xưng bí mật và công khai của ông bằng giọng kỳ lạ nhất. Họ trình diễn nghi lễ thần thiêng, hát các bài buồn bã nhất, dệt danh tính ông

thành các bài điệu ca, hô thần chú làm biến đổi các khoảng không trong phòng, làm tăng thêm các bóng màu nâu đỏ, làm các mạng nhện quần quai rồi chảy ra như chúng đã thành chất lỏng màu đen xưa cũ. Hình thù các con chim ăn đêm mang theo cái bóng hiện ra giữa chúng tôi, vỗ cánh đờn dập bên trên ánh nến, căn phòng tràn ngập sự hiện diện vô danh băng qua không khí được thảo cúng tế đang cháy. Sóng biển màu đen vỗ vào bờ tối của trần nhà lúc các bà làm một trăm hình thức phép phù thủy, để đấu với những thứ ngăn họ với tới linh hồn ba ở các nơi xa xôi nhất trong vùng hẻo lánh của nội tâm con người. Thầy cúng từng là phù thủy đó đó mờ hôi và biểu diễn, gọi hồn và nhả nhó, bà thay quần áo dưới mấy cái bóng phủ trùm, bà đấu những trận hùng dũng với các tinh linh mà chúng tôi không thấy được, bà đấu với hình thức éo lá, mặt bà nhăn nhúm như da con rùa có tuổi mà bà để trên giường, để giúp bà di chuyển nhanh hơn xuyên qua các cõi nơi tốc độ là nghịch lý bất diệt. Bên trên cửa, bà treo ba cái đầu linh dương và cọp khô, một sọ heo đực và mấy cái móng sư tử chết từ lâu khi đang trong thời kỳ rực rỡ nhất của nó. Bà tế hai con gà trống trắng, hòa máu chúng với thuốc nước bốc mùi nồng nặc, bôi lên các bức tường. Lông vẹt và đại bàng được đốt trên sàn nhà và suýt làm cháy cả nhà. Thầy cúng tạo ra các vết cắt bằng dao cạo vào vai ba, nhét được thảo nghiền vào mấy vết cắt tươm máu. Ba không động đậy. Tôi quan sát máu chảy ròng xuống vai ông, đen đi với được thảo. Rồi sâu thẳm trong đêm, các bà bắt đầu nhảy múa quanh giường, kêu ré. Một đám đông tụ tập ngoài phòng chúng tôi. Ba bắt đầu cựa quậy. Gió dường như định thổi các ngôi nhà bay đi. Cửa bung mở, mọi cây nến bị dập tắt, rồi trong bóng tối, tôi thấy một hình thù trắng to kènkh của một tinh linh sừng phồng lửng lơ trong phòng. Tôi hét lên, hình thù đó lắc lư trong không khí và rơi xuống với tốc độ nhanh. Nó rớt xuống ba. Khi cửa đóng, nến thắp lên lại, ba giựt nảy lên thành linh, thở hổn hển, phập phồng, mắt ông mở to như vừa tỉnh thức khỏi giấc mơ kinh sợ. Các bà lao đến ông, còn ba chẳng biết họ là ai, cũng như chưa biết mình đã thực sự thức dậy mà đẩy họ qua một bên, đẩy thầy cúng ngã lên giường và xô Bà chủ Koto đâm sầm vào tôi. Như kẻ cố thoát khỏi ác mộng, ông trốn chạy khỏi phòng và lao nhanh ra đường về hướng khu rừng.

Ba người đàn bà, mẹ và tôi đi sau ông. Trời tối kinh khủng. Ba bà kia, mặt giấu trong những cái bóng, cứ thay đổi hình dạng trong bóng tối. Bà chủ Koto hình như đã phục hồi công dụng đầy đủ của bàn chân băng bó. Bà thứ ba với sự hiện diện không có gì đặc biệt đến nỗi chẳng ai để ý ngay cả lúc bà chạy. Bà như không khí hoặc cái bóng hay hình ảnh phản chiếu. Sự có mặt của bà quan trọng theo kiểu tôi không thăm dò được. Người nhỏ nhất trong số họ là bà thầy, lúc bà chạy tôi cứ để ý thấy tay bà vỗ vào áo smock đen. Chuyện này hóa ra thật đáng kinh ngạc vậy mà cả một lúc lâu như vậy, tôi không nhận ra. Tôi thấy bà nâng bổng lên trong không trung tầm tối, như thể gió là đồng minh của bà. Khi bóng đêm tăng dần quanh bà, trở nên cô đọng, như một cụm mây áo smock đen, và khi đám mây rõ ra, tôi thấy chỉ có hai bà mặc áo đen đang chạy, mẹ chạy cạnh họ. Bà thầy đã biến mất. Sau đó, tôi nghe tiếng đôi cánh vỗ lớn ở không trung bên trên mình, rồi thấy một con đại bàng lớn, màu đen có mắt đỏ, cất cánh về hướng rừng, vào trong đêm bí ẩn. Khi

eBook by Đào Tiểu Vũ

chúng tôi vào sâu trong rừng, thì thấy ba đang ngủ, lưng ông thoải mái dựa vào gốc cây bao báp, bà thầy đứng trên cái hình dạng bị sẵn đuối của ông.

“Mình phải đem ổng về liền thôi. Trước khi các tinh linh trong rừng đánh hơi được ổng,” bà nói.

Chúng tôi lo không biết làm sao khiêng ba về được. Nhưng bà thứ ba, người có vẻ không có gì đặc biệt, chẳng bao giờ nói năng gì, nắm lấy tay ông, kéo ông dậy. Trong nỗi kinh ngạc của chúng tôi, ba đứng dậy như đứa trẻ, mắt ông mở và trống rỗng. Mẹ giữ tay kia, cả hai đỡ ông. Ông như người không ngủ cũng không thức, không chết cũng không sống, chúng tôi dẫn ông ra các lối mòn trong rừng. Khi chúng tôi về nhà, đám đông đã đi rồi. Chúng tôi để ba nằm xuống giường. Ông không chịu ngủ. Ông cứ bật mạnh người lên nói: “Tôi mà ngủ thì không dậy nữa.”

Bà thầy cho ông uống cái gì đó, hình như là thuốc ngủ đắng, và mắt ba căng ra lúc ông nuốt liều dược thảo. Sau đó ông dậy, ngồi trên cái ghế ba chân. Với đôi mắt phồng lên, miệng to ra, lắp bắp, ba bắt đầu nói. Ba bà mặc đồ đen ngồi trên sàn nhà. Mẹ ngồi trên giường. Tôi ngồi trong góc nhìn được mặt ba, hốc hác trong ánh nến, ánh mắt ông như kẻ đã chuẩn bị đi vào những hố sâu nhất của sự tồn tại. Mới đầu thật khó nghe ông đang nói gì, nhưng chúng tôi quen dần đi.

“Tôi vừa có những trải nghiệm kinh khiếp nhất,” ba nói, bắt đầu ngồi thẳng ra trước, như thể đang nói với ai đó trong phòng mà chúng tôi không thấy được. “Tôi đang ngủ và rồi tôi chẳng ngủ nữa. Bỗng dưng tôi thấy mình đấu với bảy tinh linh. Chúng nói là do mẹ của Báo Xanh phái đến. Chúng đòi giết tôi trong giấc ngủ để tôi không dậy được. Tôi đấu với chúng rất lâu. Suốt lúc mấy người tưởng tôi ngủ là tôi đang chiến đấu với chúng. Chúng đánh tôi ác hiểm, và còn cố ra khỏi giấc mơ để đánh vợ tôi. Dần dần, tôi đánh bại chúng. Sau đó, tôi cố nghỉ ngơi. Rồi tiếp theo tới một tinh linh bảy đầu.”

“Ôi, không!” Bà thứ ba la lên.

“Phải,” ba nói. “Một tinh linh bảy đầu được trang bị bảy thanh gươm bằng vàng đi đến phía tôi, nói rằng vì tôi đã giết đồng đội của nó, nó muốn đổi lại sự sống của con trai tôi.”

Mấy bà hét lên. Mẹ nhào đến ôm lấy tôi làm tôi nghẹt thở.

“Tôi nói KHÔNG!”

Mấy bà khóc ri rí. Mẹ ôm tôi chặt hơn. Tôi sợ có khi bà làm gãy cổ tôi mà chẳng biết.

“Sau đó tinh linh bảy đầu tấn công tôi. Tôi đấu với nó chín đêm. Tôi chỉ xoay xở cắt được một cái đầu nó. Tinh linh quá mạnh đối với tôi, với lại tôi chẳng làm được gì ngoại trừ chạy. Tôi chạy vào rừng. Tinh linh bắt được tôi rồi cột tôi bằng mấy sợi thừng bạc, bắt đầu lôi tôi đến Xứ sở Ma Chiến đấu. Chúng là những con ma đã bỏ hết thời giờ để đánh đấm. Tinh linh lôi tôi, còn tôi không ngừng van nài, nhưng chỉ có thứ duy nhất cứu tôi là...”

Ba ngừng lại. Mẹ bà gây ra tiếng động, ngược cổ lên.

“... là cha ruột tôi, Thầy tế của Đền thờ Các Con đường. Ông nói tinh linh đó không qua được bất cứ con đường nào vì ông đã chặn rồi. Tinh linh đấu với ông. Họ vật lộn lâu lắm. Tôi không biết cha mình mạnh mẽ đến vậy. Ông cắt hai cái đầu nó. Cả hai bên đều phát mệt. Họ thỏa thuận một cuộc ngừng chiến. Cha tôi nói tinh linh mà để tôi đi, nó sẽ được chỗ của tôi. Tôi không hiểu ý ông.”

Mẹ bắt đầu than khóc.

“Im đi, đồ đàn bà!” Ba nói.

Mẹ im lặng. Tôi nghe bà nuốt nước mắt xuống.

“Rồi sau đó cả hai tan biến đi. Tôi tự tháo dây thừng ra. Mọi sinh lực trong tôi cạn kiệt. Một con đại bàng đậu xuống đầu tôi, rồi sau đó biến thành một người đàn bà. Sau đó bốn bà, ba người mặc áo đen giống mấy người đây,” ba nói, chỉ vào ba người đàn bà, “đến và dắt tôi ra khỏi rừng. Sau đó tôi tỉnh dậy.”

Chúng tôi im lặng nhìn ông.

“Rót cho tôi thứ gì mạnh uống với!” Ông đòi.

Mẹ rót cho ông ít ogogoro. Ba uống hết một hơi. Bà thầy cho ba uống thêm liều dược thảo của mình. Sau đó, bà cho ông tắm trong nước trị liệu đặc biệt. Khi ông quay vào, bà đã chuẩn bị thuốc nước khác cho ông. Ông uống cạn rồi làm chúng tôi ngạc nhiên với vẻ dịu dàng trong lời nói nhảm của ông. Ông ngồi trên ghế, bắt đầu kể về mùi vị ngọt ngào ra sao của các viên đá trắng màu đen, ông đã uống thuốc tiên bằng vàng của mặt trời thế nào, và kể về vô số thiên tài trong tương lai mà người da đen sẽ sinh ra, rằng ông thấy mẹ khóa thân nhảy múa trong rừng, tóc bà lửng lơ với các mạng nhện rục rờ mà các vị thần dẹt nên, và ông đã thấy tôi đi lùi vào con sông màu vàng. Ông nói về một phụ nữ trẻ xinh đẹp mà ông thấy gọi mình đi sâu vào nơi có những xác người mọc hoa trong miệng. Sau đó, cũng bất ngờ như lúc ông bắt đầu, ông chìm vào im lặng. Miệng ông há ra, mắt nhắm lại.

“Người đàn ông này có cái đầu mạnh mẽ,” bà thầy nói. “Thuốc của tôi thường làm người ta ngủ trước khi tôi đếm đến ba. Phụ tôi khiêng ống lên giường đi.”

Chúng tôi khiêng ông. Ba ngáy. lát sau ba người đàn bà đứng dậy. Mẹ nói chuyện tiền nong với họ. Tranh cãi phát sinh. Mẹ nói gấu áo choàng, đếm ra ít tiền, trả cho bà thầy và bà thứ ba. Bà chủ Koto nói với mẹ: “Mình phải tiếp tục chuyện đó.”

“Chồng em nói không,” mẹ nói.

“Hỏi lại ống đi.”

Ba người đi. Đó là lần đầu tiên trong ba đêm liền chúng tôi mới ngủ được một chút.

MƯỜI BA

KHI BA THỨC DẬY vào sáng hôm sau, ông rộn rã sinh lực như chẳng có gì xảy ra cho mình. Mặt ông vẫn sung, mắt gần như chẳng nhìn thấy, miệng thở phì phò nhưng ông thề là thấy mình trẻ ra đến hai mươi tuổi. Ông nói về những kế hoạch huy hoàng, rằng sẽ mua đủ tôn lợp mái cho cả khu ổ chuột này, mua đủ xi măng xây nhà cho tất cả các gia đình đông đúc mà chỉ sống trong một phòng, trải nhựa hết đường sá và dọn sạch rác rưởi chất chõng trong ý thức của con người ta. Ông ước mở một cửa hàng đồ sộ để bán đồ ăn rẻ cho người nghèo. Ông làm chúng tôi lo khi ông bắt đầu mơ thành nhạc sĩ chuyên nghiệp. Rồi chúng tôi bắt đầu nghĩ là Báo Xanh đã đánh bật cái gì trong não ông ra khi ông nói về chuyện trở thành chính trị viên, mang đến tự do và thịnh vượng cho thế giới cùng nền giáo dục miễn phí cho người nghèo. Rồi đến khi ông bắt đầu lớn tiếng về việc trở thành Lãnh tụ Quốc gia, nắm quyền những kẻ da trắng đã cai trị chúng tôi, rồi tất cả chuyện tốt đẹp ông sẽ thực hiện cho người khốn khổ trong thế giới, thì chúng tôi bắt đầu ngán ngẩm và bót để ý đến ông.

Sau đó vào một buổi sáng, ông đi hết phòng này qua phòng khác, gõ cửa, đánh thức người ta dậy, hỏi họ có bầu cho ông không. Hầu hết họ đều đóng sầm cửa vào mặt ông. Thật không may là, để chiều lòng ông, một hai người nói là có. Điều đó mang lại cho ông sự khích lệ lớn hơn. Ông đi hết khu nhà này đến khu nhà khác. Ông nói với các chủ quầy hàng và mấy người bán tạp hóa. Ông chất vấn những kẻ bán dạo đậu phộng rang, những kẻ chần cừ ở thành thị và mấy người bán bùa. Ông có cuộc tranh luận dài dòng với mấy người giao rượu cọ. Người ta thấy ông trong các quán rượu vào buổi tối, đang nói chuyện với mấy kẻ nát rượu, làm rõ quan điểm chính trị của ông đối với chính quyền. Một chủ nghĩa lý tưởng đã ăn vào não ông với sự tinh khôi của việc hồi phục. Ông hỏi thăm về giá tôn. Ông lớn tiếng tự hỏi rằng xóm này dài bao nhiêu, rộng bao nhiêu, ông làm những tính toán vô học và kỹ lưỡng về việc mất bao nhiêu tiền làm một căn nhà, xây các trường học, về số dân nghèo, và ông phải cần bao nhiêu tiền để thắng cuộc bầu cử.

Ông làm chúng tôi ngạc nhiên vì ý nghĩ kỳ quặc của ông. Ông gọi lên hình ảnh một đất nước mà ông là người cai trị vô hình, trong đó mọi người được hưởng nền giáo dục cao nhất, mọi người phải được học nhạc và toán học rồi phải biết ít nhất năm thứ tiếng trên thế giới, mọi công dân phải hoàn toàn ý thức được chuyện gì xảy ra trên thế giới, phải biết làm thơ trong bộ lạc, quốc gia, lục địa và các sự kiện quốc tế, lịch sử, thơ ca và khoa học. Nơi mà các thầy bà phù thủy, thầy cúng và linh mục của mọi tôn giáo bí mật sẽ là những giáo sư ở đại học, tài xế xe buýt, người đẩy xe bò và phụ nữ bán ở chợ sẽ là những nhà thuyết trình trong khi vẫn duy trì công việc

thường ngày. Nơi mà trẻ con sẽ là giáo viên còn người lớn là học sinh, các công đoàn của mọi dân nghèo sẽ phải họp thường lệ với Lãnh tụ Quốc gia, và nơi sẽ có các cuộc bầu cử khi có hơn năm cuộc bạo động tự phát trong một năm quy định.

Ba bắt đầu bỏ quá nhiều tiền thắng được để mua sách. Ông chẳng đọc mà lại mua. Tôi phải đọc cho ông nghe. Ông mua sách về triết học, chính trị, phẫu thuật, khoa học, chiêm tinh và sách thuốc Trung Quốc. Ông mua sách kinh điển của Hy Lạp và La Mã. Ông đắm ra bị cuốn hút vào Kinh thánh. Các sách về pháp thuật hấp dẫn ông. Ông yêu các câu chuyện về Những Đêm Ả Rập. Ông nhắm mắt lắng nghe những từ ngữ kỳ lạ của thơ tình Tây Ban Nha cổ điển, rồi kể lại cuộc đời vị Shaka của Vương quốc Zulu và Sundiata Vĩ đại. Ông nài nỉ tôi đọc, hãy đọc hoài cho ông nghe. Ông buộc tôi học gấp đôi. Vào buổi chiều, ông hay ngồi trên ghế, chân gác trên bàn, thuốc trên môi, đôi mắt mơ hồ, giấy và bút chì bên cạnh, rồi ông biểu tôi đọc lớn lên. Thỉnh thoảng, ông cắt ngang để chú giải. Hầu hết mọi thứ tôi đọc đều vô nghĩa đối với tôi. Vậy là ông mua cuốn từ điển to đùng tốn hết của ông ít nhất mười cú đấm khủng khiếp từ nắm đấm của Báo Xanh. Con mắt sung của ba co giật khi ông mở nhìn lên bàn, toát ra không khí phòng cái mùi thơm của từ ngữ và giấy mới. Như một kẻ bán hàng bị đánh te tua nhưng lạc quan, ông nói: “Cuốn này giải nghĩa những cuốn khác.”

Niềm say mê của ông làm chúng tôi hơi bức bối. Căn phòng trở nên bừa bộn sách đủ kích cỡ, mấy cuốn xấu xí với các bìa không có hình và những con chữ tí tẹo như dự định làm cho kiến đọc, mấy cuốn lớn khiêng phải gãy lưng, mấy cuốn có hàng chữ nghiêng làm căng cả cổ, những cuốn có mùi như mạng nhện, vỏ cây thuốc và mùi mùn cưa cũ sau mưa. Mẹ than phiền, nhiều lúc bà chất đống chúng lên rồi để mấy cái thau và nôi niêu lên. Ba nổi khùng vì bà không tôn trọng, rồi họ cãi nhau gay gắt. Ba bắt đầu dự liệu về chế độ quân dịch cưỡng bách đối với phụ nữ. Sau đó ông nhìn tôi, rồi bao gồm luôn trẻ con. Ông thấy mình vừa là Lãnh tụ Quốc gia vô hình vừa là một huấn luyện viên thể hình. Buổi sáng ông tập rèn luyện chúng tôi. Dù chúng tôi có làm ông bức bối sao đi nữa, thì ông vẫn kêu chúng tôi dậy thật sớm rồi dẫn dắt chúng tôi qua bài thể dục thường lệ. Mẹ tham gia ngay cả lúc đang nấu nướng. Đó là lần đầu tôi thấy bà làm cháy toàn bộ nồi cháo. Chúng tôi bị đói hôm đó. Thành ra mẹ được miễn mọi chuyện rèn luyện. Có khi đó là lần đầu tiên ý định trong tương lai sẽ gia nhập quân đội đi vào đầu ba.

Ông không đi làm đến mấy ngày. Ông đi lòng vòng, được ánh sáng mới mà Báo Xanh đánh trong đầu dẫn dắt đi. Ông nói chuyện rất lâu với các cô điểm. Ông dai dẳng ngay cả khi họ sỉ nhục mình, thậm chí người ta bắt đầu suy đoán ồn ào về các đồng minh kỳ lạ của ông. Sau đó, ông nói về việc tổ chức một đoàn đại diện cho các cô điểm của Bà chủ Koto để đi và phản đối trước Chính quyền Thực dân. Đến ba ngày mẹ chẳng chịu nấu ăn. Còn ba bị buộc phải ăn đậu luộc của mấy người bán dạo, rồi bị đau bụng và bỏ ý định về Hội

đồng Gái điếm. Nhưng ông sáng tạo một nơi đặc biệt cho họ trong đất nước tưởng tượng của ông.

Ba chẳng mất nhiều thời giờ mới nhận ra là không biết mình đang nói về cái gì. Khi ông cố tổ chức cho các ông trong vùng bắt đầu dọn dẹp rác dọc con đường, ông ngạc nhiên vì tính hung hăng trong lời họ xỉ vả.

“Ông tưởng tui hết chuyện làm rồi hả?” Họ nói.

Ba chẳng bao giờ nhụt chí, đảm nhận chuyện dọn dẹp một mình.

“Chúng ta phải dọn rác khỏi con đường trước khi dẹp rác khỏi đầu mình,” ông nói, lặp lại điều gì ông nghe được trong cuốn sách nào đó.

Nhưng khi ông đã dọn một đống rác, rồi tống ra đầm lầy, thì người ta lại vớt bừa bãi lên chỗ ông vừa dọn. Một tuần ông nỗ lực dường như chỉ có kết quả cho ông ở đời này chứ rác rưởi xung quanh vẫn nguyên trạng, mà con đường còn tệ hơn. Người ta bắt đầu thấy việc đổ rác ra đường tự nhiên hơn. Ba cãi cọ với họ, những người có khi sẽ bỏ phiếu cho ông, và vài người trong đó rút lại việc ủng hộ công khai ông. Sau đó, họ bắt đầu thấy khả năng của cái đầm lầy. Ba đã chỉ cho họ. Khi con đường thành ra bừa bãi, họ đổ rác vô đầm lầy. Rồi lúc mưa xuống, cái đầm dâng lên và tràn ra cả nửa đường.

Nhưng khi người ta bắt đầu có cảm tình và mang chuyện của họ đến tâm sự với ba, khi họ hỏi mượn ông tiền, hoặc xin lời khuyên về mọi thứ như làm sao cho con cái họ được nhận vào bệnh viện, làm sao để có sách vở cho thanh niên, thì ba nhận ra rằng ông không phải là một Lãnh tụ Quốc gia vô hình hoặc hữu hình mà là chính mình.

“Một chính trị viên cần có bạn bè!”. Vào một buổi sáng, ông đã tuyên bố như vậy.

Rồi ông bắt đầu dự định một mối quan hệ đồng minh với Bà chủ Koto. Ông nghĩ rất nghiêm túc về sự quan trọng của thông tin và kiến thức. Đầu tiên, ông tưởng tượng cho tui làm gián điệp. Ông muốn tui bắt đầu lại đến thăm Bà chủ Koto, để nghe các cuộc đối thoại trong quán, để hiểu làm thế nào trở thành một chính trị viên. Chúng tui kinh ngạc vì sự trở mặt của ba. Mẹ ban đầu quở trách ông, gọi ông là đồ đạo đức giả, là đồ hèn nhát. Nhưng khi bà đã thoát khỏi mối ác cảm nào đó, bà lại khoáng đạt ủng hộ kế hoạch của ông. Rõ là bà có trong đầu những khả năng kiếm tiền trong việc nấu ăn cho đại hội lớn đó.

Ý tưởng kế tiếp của ba là không lâu sau khi tôi quay lại quán Bà chủ Koto, ông sẽ bắt đầu tái xuất luôn. Dự định của ông là nói chuyện với khách khứa của bà, với những kẻ ủng hộ đảng của bà, học được gì đó về cách điều hành chính trị, và thậm chí có khi thắng vài kẻ với triết lý sống của ông.

“Anh ghét chính trị mà.” Mẹ nói. “Vậy có chuyện gì nè?”

“Anh đang nghĩ thôi.”

“Vậy do Báo Xanh khơi mào ý nghĩ của anh hả?”

“Ở đâu có chính trị, ở đó có tiền,” ba nói. Mẹ im lặng.

“Mình không thể nghèo mãi.”

“Phải, được đó.” Tôi nói.

Ba trao tôi ánh mắt nham hiểm.

“Trong thế giới này,” lát sau ông bắt đầu, “điều này xảy ra cho bạn mỗi ngày nếu bạn chẳng có gì.” Ông hướng sự lưu ý vào gương mặt sùng húp của mình, con mắt bụm lên và cặp môi bầm tím.

Ông ngừng lại.

“Nhưng khi chúng ta thực hiện những chuyện này, như dò thám Bà chủ Koto, tìm hiểu mọi thứ, thì anh sẽ tiếp tục là mình.”

Chúng tôi không hiểu ông. Sự khéo léo trong việc vận động của ông vượt quá hiểu biết của chúng tôi. Ông không giải thích. Rồi sau đó, từ từ, chúng tôi nhận ra rằng tính cách ba đã thay đổi. Khi chỉ vào cái gì đó, ông tỏ ra như đang có uy quyền, như thể lần đầu tiên phân biệt được các vật dụng trong không gian. Mắt ông vẫn lơ mờ, nên chúng tôi không thấy được khả năng mới mẻ gì lóa lên trong đó. Nhưng ông không còn là một tay đấm bốc điên cuồng, hậm hực với một lời thách thức để chứng tỏ bản thân. Dần dần, ông tập cách cư xử của một người lính, một kẻ chỉ huy. Mẹ và tôi và bất kỳ ai mà nghe lời ông đều là đồng đội của ông. Đó là một quân đội nhỏ, và vì

eBook by Đào Tiểu Vũ

chúng tôi là những thánh giả bị cầm giữ, ba có cái sân khấu bí mật của ông để mà xuất hiện. Ông đang đẩy vào chúng tôi niềm phấn khích kỳ lạ, vào lúc mà chúng tôi cũng chẳng biết.

“Con,” ông nói, chỉ vào tôi nên tôi cảm giác mình khác biệt với mọi thứ khác của vũ trụ. “Con được làm mọi thứ mình thích, nhưng con cũng thực hiện những gì ba biểu con. Từ hôm nay, nghe cho kỹ điều ba nói, hãy quan sát kỹ những gì ba làm. Cuộc sống này là trò đùa nhưng không thực là trò đùa. Ngay cả muối mà còn hiểu chúng phải sống sót.”

MƯỜI BỐN

DẦN DẦN CHÚNG TÔI THẤY sự khéo léo trong cách vận động của ông. Chúng tôi tưởng ông thay đổi. Ông có thay đổi, nhưng đáp lại nỗi chán nản của chúng tôi, thay vì để dành tiền kiếm được ở trận đấu như mẹ đề nghị, thì lập tức ông muốn người ta biết là ông sắp mở một bữa tiệc. Ông mời người trong khu nhà, Bà chủ Koto, ông già mù, ba của Ade và bà thầy đã chữa cho ông. Thế giới đồn đãi rằng người đã chế ngự được Báo Xanh đang tổ chức buổi ăn mừng chiến thắng. Ba mời chỉ vài người, nhưng cả thế giới đến.

Đó là bữa tiệc có ý nghĩa thân mật. Ba mua ít đồ uống rồi kêu mẹ chiên ba con gà. Trong lúc mẹ chiên, ho sù sụ vì khói, ba cứ hiện ra rồi nhón những miếng ông khoái. Phải mua thêm con gà thứ tư, và tôi chiên vì mẹ đã chịu đủ khói. Ba thoi nhón thịt gà mà thay bằng việc thụ bia đều đều.

“Anh hay uống ogogoro mà,” mẹ nói.

“Đời trở nên tốt hơn,” ba trả lời, khui chai khác.

Khi tôi chiên và thui gà xong, thì bị sai đi mượn ghế. Khi tôi quay lại cùng người cho thuê ghế, lúc chúng tôi gọi, ba đang ở sân sau, người vĩa mồ hôi. Ông đang luyện lại. Chúng tôi xếp mấy cái ghế đằng trước phòng, còn mẹ lau bầu, trả tiền người cho thuê ghế, ông ta ngó ý được dự tiệc.

“Đây là sự kiện nhỏ thôi,” mẹ nói.

“Tốt, vậy tôi qua cùng vợ được không?”

Mẹ không còn lựa chọn đành đồng ý. Ở nhà trước, ba bắt đầu rải bước qua lại con đường, ở trần, mang găng tay vào, tự gọi mình là nhà vô địch thế giới, rồi mời gọi tất cả kẻ thách đấu. Ông say khướt và khoe khoang với vẻ cuồng nhiệt chưa từng thấy. Ông nói mình có thể đấu được với năm Báo Xanh và giết được ba con sư tử bằng tay không. Ông thông báo rằng mình hạ được mười cái cây, hủy được một tòa nhà chỉ với một cú đấm.

“Đây có phải người đã hạ nhục Báo Xanh không?” Ông cho thuê ghế hỏi.

“Phải.”

“Cừ lắm. Tôi sẽ đến dự bữa tiệc của anh. Tôi mang bạn bè đến luôn.”

Rồi ông vội đi sắp xếp công việc. Ba tiếp tục nói nhảm. Ông khoác lác với vẻ hung hăng, đá mạnh chân với khí lực dữ dội rồi đổ mồ hôi ròng ròng đến nỗi cơn say chẳng mấy chốc tan mất, ông cứ phải đi vào phòng bổ sung thêm cơn say bằng những chai bia. Khi ông quay lại, tiếp tục việc khoe khoang hung hăng, thì xe hơi của Bà chủ Koto lái ngang qua. Tài xế chạy chậm lại để lắng nghe ông.

“Như tôi nói, tôi hủy được một ngôi nhà chỉ với một cú đấm! Tôi nhắc được chiếc xe hơi bằng một ngón. Xe hơi mà đến trước mặt, tôi đẩy một tay làm nó phải ngừng. Tôi xây được con đường trong một ngày!”

Gã tài xế cười lớn.

“Tôi có thể đấm thiệt mạnh một thằng,” ba la lên, “rồi chuyện mà nó làm được là cười cho đến hết đời luôn.”

Gã tài xế hiểu được lời bóng gió, lái đi. Khi ba luyện và la hét, mà chẳng có ai nhận lời thách đấu, ông đi tắm, chuẩn bị cho bữa tiệc.

Buổi chiều đến chậm chạp. Trên đường, tôi quan sát lúc khu rừng tối đi. Từng đàn chim trắng đậu trên mấy cành cây cao nhất. Bà chủ Koto và tài xế đi ngang qua vài lần, chở theo các thùng bia, mấy hộp đĩa giấy và khăn ăn. Tôi cũng quan sát lúc các cô điếm phụ chồng những cái ghế thuê ở quán. Việc chuẩn bị cho đại hội đang được tiến hành. Giờ đây có cơn sốt tập thể dự đoán về sự kiện đó. Những kẻ thề thốt là sẽ chẳng tham dự đã đổi ý. Lời hứa về buổi trình diễn, con số về sự xuất hiện của nghệ sĩ được ưa thích, những lời ám chỉ là tiền sẽ được rải cho đám đông, lời bàn tán thậm chí là về chuyện được chứng kiến những cuốn phim miễn phí, khiến cho các đối thủ vững vàng nhất cũng bị lay chuyển.

Cha của Ade cùng hai bà vợ và Ade là những người đầu tiên đến buổi ăn mừng khiêm tốn của ba. Chúng tôi mở vài cái ghế xếp, rót cho họ đồ uống. Ba nói chuyện chính trị với cha Ade. Mẹ nói chuyện với mấy bà vợ về việc mở cửa hàng, chuyện buôn bán ở chợ. Tôi kể

Ade nghe chuyện ba muốn làm Lãnh tụ Quốc gia.

Sau đó, ông già mù đến với cây đàn của mình và người giúp việc. Sau họ là Bà chủ Koto với cái bụng to kèn và gương mặt buồn bã. Sau nữa là bà thầy với vẻ lạnh lẽ cùng mấy kẻ hầu cận đa nghi. Rồi đến người trong khu nhà đi cùng con cái. Chúng tôi hết ghế. Căn phòng chật ních. Người ta vẫn tiếp tục đến. Nhiều người chúng tôi chẳng nhận ra. Người bán hàng, tài xế xe tải, nhân viên văn phòng, chủ quầy, người bán dạo, người sửa xe đạp, thợ mộc và đồng nghiệp của ba. Bữa tiệc tràn khỏi phòng, ra tới lối đi. Lúc này căn phòng nóng và ngột ngạt khốn khổ. Ruồi rì rầm trên đồ uống, đậu vô dòng mồ hôi chúng tôi. Ai đó cố mở cửa sổ, dùng quá nhiều sức và làm hư nó luôn. Người thợ mộc hứa sửa nó miễn phí. Ông già mù cung cấp nhạc bằng cây đàn khó chịu.

Trong lúc đó, ở bên ngoài, là vấn đề của những người không mời mà đến, làm bữa tiệc thành ra tệ hại. Họ phản đối ì xèo, dậy lên tiếng òm sòm dọc lối đi. Khi tôi cảm thấy sắp nghẹt thở, và cố thoát ra, thì bàng hoàng vì quy mô của đám đông. Bữa tiệc khiêm tốn của ba đã thành ra tràn lan vì những người lang thang mà mái tóc sản sinh ra vùng đất chấy rận, rác rưởi đâm chồi và hôi hám. Rồi những kẻ khốn khổ, đói kém và vô gia cư, tất cả họ đều có ánh mắt ngang ngạnh và dữ dội đến nỗi tôi cảm giác họ có thể nhào vào bất kỳ ai dám yêu cầu họ đi. Rồi những kẻ bị biến dạng với đôi chân nhìn như hình chữ K, người thì miệng luôn như đang chảy dãi, người thì bàn chân khập khiễng như đi thụt lùi. Rồi cư dân ở khu ổ chuột mà tôi vẫn thấy ngồi bên ngoài các xưởng cơ khí mơ về các chuyến đi biển, những người tôi gặp trên đường và ở chợ, những gương mặt tiêu tụy, những đôi mắt vàng vọt. Có mấy ông đẹp trai dẫn theo bạn gái là những phụ nữ lịch sử chưa được biết tới, rồi ông bà già nhìn cũng giống những người già tôi từng thấy. Có những người mặc áo đen, mặt khô nhằn mà ánh mắt sáng quắc như báo đốm hoàng gia, ngực và tay ghi đầy thần chú và đeo bùa. Cũng có những kẻ được đồn từ lâu là thầy phù thủy. Tôi nhận được họ liền vì cái mùi hắc và cách họ không muốn ai chạm vào người. Họ luôn ở chỗ của riêng mình. Tôi nhìn một thầy phù thủy chăm chú, hẩn nhìn lại tôi, tôi quay đầu chạy và nghe con chó sủa. Khi tôi nhìn lại thì hẩn đã đi rồi, còn con chó đứng ở vị trí của hẩn. Đó là con chó trắng mắt xanh lục.

“Giết con chó đó đi!” Tôi gào lên.

Con chó gần như có biểu lộ hoang mang của người trên nét mặt. Ai đó chọi đá nó. Tôi nhắm một cú đá vô mõm nó. Con chó chạy trốn, tru lên. Mấy giây sau, tôi thấy thầy phù thủy đi ra đường. Một mắt hẩn sưng lên. Hẩn tránh tôi hết buổi chiều đó.

Ngoài thầy bà phù thủy mang cái mùi gần như ngọt ngào của tội lỗi đến đám đông, còn có bọn côn đồ của cả hai đảng chính và một số tên ở các tổ chức nhỏ hơn. Chúng đến để xem mặt ba thế nào, để bày tỏ lòng kính trọng với kẻ đã chế ngự Báo Xanh huyền thoại. Bọn côn đồ vật vã vào phòng chúng tôi, nhưng đám đông quá dày đặc dọc trên lối đi. Cho nên họ đứng ngồi uể oải quanh quẩn trước khu nhà, vòng cơ bắp lên, ưỡn ngực ra, tán dóc với các cô.

Chiều xuống, thêm nhiều người tràn đến từ khắp mọi nơi. Các tay quyền Anh đến vào buổi tập ngắn với găng tay đang đeo, khăn vắt quanh cổ. Những ông có súng và mấy vòng đạn cũng đến, vài người là lính và cảnh sát. Họ kiêu hãnh tản bộ trong đám đông, tán dóc với các cô điểm, nghe về kỳ công của ba. Hầu hết họ đều là những kẻ rách nát trước đó, những kẻ có quá khứ cùng khổ đầy tự hào. Họ cứ hỏi ba, nhưng chẳng thấy ông đâu hết. Ông không có trong phòng, dọc lối đi, trong nhà vệ sinh hay ở trước khu nhà.

Rồi trong lúc tìm ba, chúng tôi thấy một hàng người ăn mày đang xuống đường. Dẫn đầu họ là cô gái trẻ đẹp đầy cuốn hút. Họ có khoảng bảy, tám người. Vài kẻ chân đi khập khiễng và dẻo quẹo như cao su. Vài người có cái cần cổ vặn vẹo. Những kẻ khác có cả hai bàn chân sau ót. Một người có một mắt cao hơn con bên kia. Kẻ khác nữa nhìn như có ba mắt, nhưng nhìn kỹ gần hơn thì nó thành ra là vết thương như cái lỗ bị mất con người. Một người thì gần như mù, chỉ nhìn được qua hai con người trợn ngược và mập mờ đến nỗi dường như chúng giống lòng đỏ trứng bẻ. Đến khi cô gái lại gần hơn, chúng tôi mới thấy cô bị mù một mắt. Tất cả ăn mày đều lê trên đất, quần áo dơ dáy, mỗi người một cây gậy và miếng giẻ dưới khớp chân kêu loẹt xoẹt trên mặt đất gồ ghề. Bụi dấy lên theo đà tiến lên của họ. Sau đó, với nỗi kinh ngạc của chúng tôi, những kẻ ăn mày ngẩng lên với vẻ mặt rạng rỡ của kẻ mới đến, rẽ vào trước khu nhà chúng tôi. Cô gái xếp họ thành một nửa vòng tròn. Tôi nhận ra đoàn diễu hành ăn mày này là một gia đình. Người bị biến dạng nhất là cha. Hình như ông có hết mọi kiểu biến dạng của họ. Và khi hàng người đó đến, tôi thấy chỉ một thành viên trẻ nhất có mức độ biến dạng khác biệt so với kiểu biến dạng đặc trưng của cả bọn, đó là cô gái mù. Tôi không thôi nhìn cô được. Cô đẹp quá chừng, như bông hoa mà khuyết điếm của nó là sự hoàn hảo rực rỡ. Cô cũng có vẻ thân thuộc kỳ lạ, như tiếng nhạc phía xa nghe được trong những trưa đó, khi mọi thế giới được giải quyết vào một giấc mơ tinh tuyền, cô là tiếng nhạc không định vị, tiếng nhạc trong tâm trạng và tâm hồn ai đó đã chừng cất bằng sự đồng cảm bí mật. Tôi bước đến và hỏi họ là ai.

“Chúng tôi ở chỗ xa đến,” cô gái nói, “chúng tôi nghe nói là một tay quyền Anh nổi tiếng mở tiệc cho người đói kém. Chúng tôi lúc nào cũng đói, rồi mất cả ngày đi đường chúng tôi mới tới được đây.”

Lập tức tôi đi lòng sục ba. Tôi tìm thấy ông trong phòng, đang được các võ sĩ vây quanh, tất cả họ đều muốn thử kỹ năng với ông. Ba đang trong trạng thái điên cuồng. Căn phòng quá sức đông. Người ta la hét kinh hãi ở mấy nơi đang bị nhồi nhét. Dây treo đồ đã bị

đứt, quần áo tán loạn trên sàn, bị mấy đôi giày dính sình đạp lên. Cửa sổ đã gãy từng mảnh vì một võ sĩ tập cú đánh tay trái. Cái giường lộn xộn vì bọn nhóc nháy lung tung lên. Tủ chè bị mấy người lạ xâm lấn, họ đang tự lo cho mình bằng đồ ăn của chúng tôi. Trong phòng chẳng có chỗ nào di chuyển được. Trong một góc, một võ sĩ đang đấm bức tường không thương tiếc bằng nắm tay không. Mẹ ngồi ở chỗ quần áo rớt, vẻ khiếp đảm trên mặt. Tôi chẳng đến được chỗ mẹ hay ba. Trong lúc vật vã đi qua, tôi trở nên ý thức rằng đám đông đang cố ý chặn lối tôi vào. Tôi bị mấy ông bà phù thủy vây lấy. Một người mỉm cười với tôi, để lộ hàm răng trắng sáng lóa. Một bà phù thủy cao nhìn xuống tôi. Bà này thật xinh đẹp và quý phái. Sau đó, bà lấy ra cặp kiếng rồi đeo vào. Mắt bà to đùng. Bà cười to, để tay lên vai tôi, lướt nhẹ lên mặt tôi. Tay bà lạnh nhưng chạm vào chỗ nào thì chỗ đó nóng bừng lên khiến tôi muốn lả đi vì sừng sốt. Họ đi gần vào tôi. Tôi cảm thấy nghẹt thở. Mùi của họ quá ngào ngạt, mà lại không có mồ hôi, nó làm tôi bệnh. Người có con mắt sừng lấy ra cái bao tải đen. Tôi thét lên. Khi tôi ngừng thét thì họ không còn quanh tôi nữa. Thay vào đó, tôi thấy mình bị bọn côn đồ bao vây. Một gã bộp vào đầu tôi.

“Mày bị sao vậy?” Gã nói.

Tôi lại nỗ lực đến với ba. Tôi gọi ông. Ở phía kia, tôi nghe thấy ông đang kêu mọi người ra, rằng bữa tiệc chỉ tổ chức ở trước nhà. Chẳng ai nghe. Ông nói lớn hơn, nói rằng ông sẽ chẳng phục vụ chút đồ uống hay đồ ăn nào nếu người ta không ra khỏi phòng. Dần dần, họ đẩy đường ra. Họ chen chúc ở lối đi, lăm bắm nổi thất vọng. Chỉ có Bà chủ Koto, vài cô điếm, Ade và gia đình nó cùng ông già mù còn ở lại.

“Mình tính sao đây?” Ba hỏi

“Anh mời họ đó,” mẹ nói. “Sao hỏi tụi em chứ?”

“Anh đâu có mời cả hành tinh!” Ba nói.

“Chuyện là sao?” Bà chủ Koto hỏi.

“Không đủ đồ uống, đĩa, gà, và ghế.”

“Mấy người có thứ gì?” Ông già mù hỏi.

“Quá nhiều người.”

Tôi đến nói với ba có mấy người ăn xin đến để gặp ba. Tôi kể ông nghe họ đi cả ngày trời với lại đói nữa.

“Ý con là ăn xin đến gặp ba hả?”

“Dạ.”

“Rồi họ đã đi bảy ngày rồi hả?”

“Một ngày.”

“Rồi họ đang ở ngoài hả?”

“Dạ.”

“Đi, chỉ họ cho ba.” Ba nói, lão đảo đi.

Ông đã xin lắm rồi. Chúng tôi rời phòng. Bên ngoài là đám đông. Ba lẫn lộn vào lính tráng, đồng nghiệp khuôn vác, người đẩy xe bò và võ sĩ. Ông đâm ra hết sức hồ hởi và nói về các phép màu chính trị. Lúc đó, chúng tôi đã đến trước nhà, tôi lạc mất ông. Một nhóm côn đồ hạ mình với ông, chúng trở nên thật nhiệt tình về vài chuyện. Tôi đến đám ăn mày. Ông già bắt đầu hát. Cô gái nhìn tôi với con mắt đói buồn bã. Khắp xung quanh bát cháo, người ta tranh giành mấy cái ghế xếp. Các võ sĩ bắt đầu so găng. Mấy bà phù thủy và thầy cúng tụ lại, làm nóng cuộc tranh cãi vì các triết lý đối lập của họ. Họ cãi nhau dữ dội về ưu thế trong quyền năng của họ, đường hướng của họ, giá trị về những thành quả của họ, quy mô ảnh hưởng của họ trong các cõi giới vô hình và hữu hình. Một thầy cúng lấy cái túi nhỏ màu đỏ ra, vung vẩy, rồi liệng xuống đất. Một đám mây xanh lục dậy lên trong không khí, treo trên đầu đám đông. Thầy cúng khác lấy ra một gói bọc trong cái lá bạc, thét lên câu thần chú rồi liệng cái gói vào không khí. Đám mây xanh kia tản mát đi. Lính tráng bu lại mấy cô điếm. Bà chủ Koto ra khỏi phòng, lệnh cho một cô đến gọi tài xế, kẻ đang chạy qua chạy lại, say rượu dọa người

eBook by Đào Tiểu Vũ

băng qua đường, nhấn còi, la hét chửi rủa người đi quá chậm. Bọn côn đồ bu vào Bà chủ Koto, hát tặng bà những lời tán dương. Ba đến chỗ bực xi măng, cố làm một bài diễn văn. Ông quá xin, lắc lư, tay cầm một cái chai.

“Có đồ ăn cho mọi người!” Ông gào lên. “Có đồ uống cho mọi người! Bà chủ Koto có bày tỏ lòng đồng góp hào phóng.”

Sự im lặng dần buông xuống buổi lễ ồn ào.

“Hôm nay sẽ có một phép màu!” Ông thông báo lại.

Đám đông la hét thúc giục.

“Tôi sắp cắt một con gà nên mọi người sẽ có phần,” ông nói, rồi ra khỏi bực xi măng.

Tiếng ồn nổi lên. Chẳng lâu sau đó, mẹ tôi và mẹ của Ade đi ra, phân phát những miếng gà nhỏ cho đám đông. Người ta phàn nàn. Các ly giấy với lượng nhỏ bia cũng được chuyền quanh. Đám côn đồ gầm gừ rằng nhiều đây là sỉ nhục nước miếng chúng. Tranh cãi bắt đầu nổi lên. Bất đồng bùng lên vì chuyện nóng nảy tiếp nhận đồ ăn và đồ uống. Các chủ cửa hàng xung quanh lẫn lộn trong đám đông, bán bia và ogogoro. Lính tráng và bọn côn đồ uống một lượng lớn. Ba xuất hiện giữa đám ăn mày. Tôi thấy ông cho họ nguyên con gà. Có một tia chớp. Mấy người ăn mày té lên đồ ăn, vội chộp lấy, chia con gà rồi ăn như những con vật chết đói. Sau đó, ba đứng đây hãnh diện giữa họ, mắt ông to, môi ông sưng, cái chai trong tay, nói: “Đây là các thành viên trong bữa tiệc của tôi. Đây là giới cử tri của tôi, khởi đầu con đường của tôi. Nhìn họ đi. Rồi một ngày chúng ta sẽ nhớ đến cái đói của họ khi chúng ta đói như họ. Những người này là số mệnh của chúng ta!”

Chẳng ai nghe ông. Ông tiếp tục tuyên ngôn chính trị của mình mà không thấy phiền vì thực tế chẳng ai nghe. Ông phê bình người trong khu ổ chuột không quan tâm đến môi trường của họ, về thái độ lười biếng hướng ra thế giới của họ, về niềm vui sướng gần như bất nhân của họ đối với cảnh nghèo nàn của chính họ. Ông giục họ nâng mình lên bằng ý thức.

“HÃY NGHĨ KHÁC,” ông gào lên, “RỒI BẠN SẼ THẤY ĐỔI THẾ GIỚI.”

Chẳng ai nghe ông.

“HÃY NHỚ BẠN TỰ DO RA SAO,” ông gầm lên, “RỒI BẠN SẼ BIẾN ĐỔI CÁI ĐỐI CỦA MÌNH THÀNH SỨC MẠNH!”

Một tay lính phá lên cười. Ba thét đám lính về chuyện mang súng, chuyện luôn có vũ khí, và sự ngạo mạn của họ. Sau đó, ông mở cuộc tấn công vào đám côn đồ đang đi lòng vòng gây kinh hoàng cho người ta. Ông lãng mạt chính quyền, lên án cả hai đảng chính trị đang đầu độc trí óc người dân. Nhưng ông dành riêng sự công kích mãnh liệt nhất vào những người quốc gia. Ông khiển trách họ vì không nghĩ cho chính bản thân, ông chửi như tát nước vào cái triết lý con cừu của họ, tinh thần bộ lạc của họ, sự nuốt lời dối trá, sức chịu đựng hành động bạo ngược, và sự im lặng thường xuyên trên bề mặt khốn khổ của họ. Ông than trách gắt gao rằng người trên thế giới không chịu học thấy cho đúng và nghĩ cho rõ. Ông tuyên thệ rằng ngày của lửa và lũ lụt đang đến khi mà lính tráng và chính trị gia vẫn đắm chìm trong sự dối trá của chúng.

“Ông hóa điên luôn rồi!” Ai đó nói.

“Không nói chính trị nữa!” Ai đó gào lên.

“Cho tụi tôi đồ ăn!”

“Cho tụi tôi rượu!”

“Cho tụi tôi nhạc!”

“Cắt chuyện chính trị cho ông đi!”

Đôi tay ba vung lên. Ông cố trả lời những kẻ chất vấn mình, nhưng những tiếng kêu gào đòi đồ uống, sự lộn xộn và các cuộc cãi vã cùng sự hung dữ của các bà say xỉn, rồi tiếng lính tráng ồn ào giữa các cô điếm nhấn chìm bài diễn văn của ông.

“Nhạc!”

“Đồ ăn!”

“Rượu!”

Ba rối loạn. Vào lúc đó, ông già mù hơi giống một con nhân mã, khơi lên tiếng đàn xếp, làm biến đổi toàn bộ không khí bữa tiệc. Tiếng nhạc trong các nếp gấp của dụng cụ đó tuôn ra như âm thanh kinh tởm của động vật hoang đang nghiền răng kèn kẹt trong rừng. Ông chơi với vẻ hết sức phóng túng, buông những nốt chói tai vào không khí, đến nỗi chẳng bao lâu sau thì một thầy cúng có bàn tay bọc trong túi nhỏ đen tát vào mặt một thầy phù thủy.

Hỗn loạn bùng lên trong bữa tiệc, cây đàn xếp phối nhạc cao vút với sự tàn bạo xấu xa vang dội. Một bà thét lên. Một tên lính gấu nhiên bắn một phát vào không trung. Thầy phù thủy bị tạt lúc nảy quay vòng vòng một chỗ, tay dang ra, mắt mở lớn. Một bà phù thủy tạt thầy cúng kia làm mặt ông chuyển qua màu xanh lam rồi thành màu đỏ ở chỗ tạt. Ông bắt đầu gào than. Tiếng đôi cánh lớn đập trên đầu chúng tôi. Những cái bóng đổ xuống chúng tôi. Bóng tối thình lình đến trên đôi cánh tĩnh lặng, lấp kín các không gian trống. Tôi thấy một bà phù thủy vung vẩy trong bộ đồ của bà. Mắt bà thành màu xanh lam, ngón tay thành móng vuốt. Mặt bà trở nên đẹp kỳ diệu. Một cái ghế bị quăng đi, rơi xuống bọn côn đồ. Đám ăn xin tấn công bọn lính. Đám lang thang nhào lên gái điếm. Một tia chớp làm lóa mắt tôi. Tôi nghe tiếng còi xe hơi, nhói buốt không gian như tiếng kêu đơn độc và tức tối. Ngoài tia chớp nóng sáng đó, những bóng người hiện ra trong màn đêm. Ai đó chụp lấy tôi lúc tôi té. Khi mắt sáng lại, tôi thấy người ta đang đánh đấm, mấy cái ghế tự ném mình theo đường vòng parabol qua không khí, thành viên các đảng chính trị nhảy bổ vào nhau. Những thân thể té nhào vướng mắc vào nhau quá dị, các nắm đấm động vào những gương mặt, một bà cào vào mắt một ông, một bà phù thủy bị cột chặt vào lưng một tên lính, rồi tên lính hú lên như thể bị cạy móng thô thiển cắm vào linh hồn hắn. Ba cố lập lại trật tự một cách vô ích, trong lúc đó các võ sĩ với bọn côn đồ làm mù nhau bằng các cú đấm.

Chai lọ đập vào những cái đầu trong bóng tối. Chim chóc màu vàng giống những chiếc lá bay tán loạn trên đầu chúng tôi. Rồi chỉ đến khi xe của Bà chủ Koto rọi đèn sáng chói vào chúng tôi, tôi mới để ý đến sự có mặt lặng lẽ của anh phó nhòm. Trước lúc gào lên mừng anh, tôi nhận thấy có điều gì đó không ổn trong thần kinh thế gian. Chúng tôi nghe tiếng động cơ vù vù, nghe tiếng gào đầy ám ảnh của gã tài xế, rồi thấy hai ánh sáng vòng cung của cái xe hăm hở nhào về hướng chúng tôi, chúi xuống, tăng lên sáng hơn, làm chúng tôi ngập ngụa trong hỗn loạn. Vài tiếng thét dậy lên cùng lúc. Trong tích tắc, tôi thấy gương mặt rọi sáng của gã tài xế, gã say bí tỉ, mắt mở trừng, cổ căng gân, mồ hôi như chất sáp tan chảy xuống lông mày. Sau đó, chiếc xe chệch hướng. Nổi kinh hoàng biểu lộ

trên mặt gã tài xế, giống như gã vừa chợt tỉnh giấc, rồi trong cơn tỉnh thức gã trở nên mất kiểm soát. Người ta chạy trốn, mất phương hướng vì đám chim vàng. Trong ánh sáng vòng cung, tôi thấy những dáng người nhảy vào không khí, vài người nhảy vào sự tàng hình, những kẻ khác biến thành hình dạng mới. Cuối cùng, cái xe cắt ngang qua đám đông, đụng Ade và một kẻ ăn mày văng vờ lẽ. Sau đó, nó đâm nát bọc xi măng, đâm vào tường khu nhà, và ánh sáng đèn của nó tắt lịm. Động cơ gầm lên, bánh xe quay tít xói tung đất. Sau dòng chảy của vụn kiếng là một khoảng yên lặng dài.

Sau đó, cơn hỗn loạn thực sự bắt đầu. Tiếng kêu khóc dậy lên trong tầm tối. Một tiếng súng khác bắn vào không trung. Ba dường như không hiểu chuyện gì đang diễn ra, mà dẫn vào bài diễn văn khác, tuôn ra lời xỉ vả các chính trị viên cố tình duy trì sự dốt nát của người dân. Tôi nghe ai đó ngã vào cây đàn của ông già mù. Người ta đánh đấm khắp nơi trong bóng tối. Ade bắt đầu gào lên. Tiếng nguyện rửa ròi vào dòng lũ, tiếng chửi Bà chủ Koto và tham vọng đầy đọa của bà, sau đó trong xe, chúng tôi nghe gã tài xế bị kẹt cứng thét lên. Mấy bà trong khu nhà mang đèn lồng tới. Mấy ông cố vặn mở cửa xe, mang hình thù cong queo của gã ra. Máu khắp người gã. Ngực có một vết rách kỳ quái như gã đã bị bắn ở đó. Kiếng bể như những cây gai hoang dã cư ngụ trên ngực gã. Mảnh kiếng vỡ khắp nơi, trong các vết thương, trộn với máu gã và rải rác trên các chỗ ngồi. Có một mảnh dài ở một bên mắt gã. La khóc và đấm đá, gã như kẻ vừa thức khỏi cơn ác mộng. Mủ xanh và mọi chất lỏng trong mắt cùng máu chảy xuống hai bên mặt gã như trứng bể. Họ khiêng gã đi rồi đặt gã nằm trên bọc xi măng. Một thầy cúng hét lên danh xưng bí ẩn của các vị thần bí mật, rồi giật mảnh kiếng ra khỏi mắt gã, mấy thầy khác chuẩn bị thuốc nước để cầm máu và chất lỏng trong mắt gã. Không xa mấy là Ade đã bị tông vào hông, té xuống tự dè lên cánh tay làm vẹo mắt, đang giẫy đạp và gào khóc trên đất. Ba nó vẫn ôm giữ nó còn mẹ nó mắng vào tai nó làm nó khóc to hơn. Một phù thủy kéo chân nó và thầy cúng khác vịn cánh tay khốn khổ của nó. Ba nó la lên rằng con trai ông nên về một mình. Phía sau họ, bọn côn đồ của cả hai đảng chiến đấu trong sinh, trong đàm lầy, đấu như bọn khổng lồ trong huyền thoại xưa. Cúi gậy theo những cái sọ. Ghế liệm trong không trung. Gia đình ăn mày được cô gái trẻ dẫn đường bắt đầu chuyến đi của họ. Họ xếp hàng, cô gái đứng trước. Cô cứ ngoái nhìn. Cô không có biểu lộ gì hoặc sự phán xét trên mặt. Và sau cô, khắp khiêng và bò trên đất là mỗi kiểu biến dạng độc đáo của họ, những cái chân quặt queo sau ót, mềm oặt vô dụng lê trên đất, những cái đầu to và lạ lùng cùng nổi thổng khổ trong sự sống là thứ còn lại của gia đình ăn mày này. Tôi muốn theo hành trình của họ, cùng cô gái xinh đẹp, kẻ đã tinh lọc mọi dị hình của họ vào con mắt hoạt động độc nhất, kẻ mà khuôn mặt đeo bám tôi trong những giấc mơ và tình yêu và âm nhạc.

Nhưng mẹ đang thét trong đám đông, ba mắc vào hàng rào những lời cáo buộc, Bà chủ Koto thì bị bọn côn đồ thù địch bao vây, còn Ade khóc thảm thiết trên đất đã nứu tôi lại và giữ chân tôi. Tôi nhìn đám ăn mày đi, và một phần định mệnh của tôi đã bỏ đi cùng họ.

Trong lúc họ đi, tôi nghe gió xô đến, trĩu nặng mọi khổ đau trên các cành cây. Gió lượn vòng trên đầu chúng tôi. Tôi thấy hình thù các thiên sứ trên bầu trời tối. Những con chim vàng ở giữa chúng tôi, chúng giật mình vì nỗi kinh sợ mới về chiếc xe đập nát và vì mùi thơm của máu, chúng vỗ cánh, bay vào đêm than khóc. Rồi sau đó chẳng có một sự kiện siêu phàm nào, và mưa bắt đầu rơi. Mưa rơi trên chiếc xe tan tành, trên Bà chủ Koto đang khóc công khai, trên bọn côn đồ của hai đảng trong lúc chúng đánh và làm bị thương chính mình với lòng trung thành mơ hồ. Mưa tuôn xuống gã tài xế giờ đã bất tỉnh, xuống các thầy cúng hình như chẳng còn biết làm gì nữa, xuống bạn của tôi giờ đây đã bình lặng trong chính cơn đau. Không phải là bị kịch bóng tối gieo rắc lên mọi người, mà là mưa. Bọn côn đồ đánh nhau xuyên qua ngay cái tầng lớp xã hội khác biệt của thời đại. Lính tráng còn lại chỉ là một nhóm, say bia và có mùi chất nổ không khói. Những kẻ lang thang đã đến vì lời đồn về một kỳ công, đã đến để hoan nghênh người hùng mới của mình, những kẻ khốn cùng và những kẻ tò mò, tất cả đều bị cuốn sạch vào dòng lũ dục dăng. Cha Ade bỏ đi với các bà vợ, công bạn tôi trên lưng. Ông cho thuê ghế chửi toáng lên và đi ra đường, chửi ba vì những cái ghế bị phá hủy. Ông bà phù thủy biến đi một cách đơn giản. Tôi không thấy họ đi. Các thầy cúng khiêng gã tài xế của Bà chủ Koto để làm cuộc trị liệu đảng hoàng. Lúc mưa bắt đầu nặng hơn, chỉ còn lại một người ở trước nhà là bà đã quẫn trí và say, Bà chủ Koto kẻ bị chửi thậm tệ, xoay quanh trong vũng nước xoáy rồi ngồi xuống đất dính đầy sinh, còn mẹ đứng cạnh cái xe, máu với nước mưa chảy quanh chân bà. Ông già mù được dẫn về. Cái đàn xếp của ông lũng lảng một bên, như thể đó là thứ dụng cụ đã bị hủy hoại do chính tiếng nhạc khó chịu của nó. Bất động và gớm ghiếc, chiếc xe vẫn nát bấy húc vào bức tường xi măng. Chẳng làm được gì với nó cho đến đêm nay.

Ông cho thuê ghế nhào vào ba. Còn ba đánh ngã ông hai lần. Ông vội đi rồi cầm cây rựa quay lại và ba giữ ông lại. Ba thề sẽ đèn ghế hoặc ông sẽ tự sửa. Ông cho thuê ghế vẫn không nguôi ngoai và say với cơn cuồng nộ, cuối cùng, phải tới bốn người đàn ông bức ép mới đưa được ông ta về nhà. Các cô điếm của Bà chủ Koto đến đưa bà đi, giữ cả hai tay bà như e ngại bà sẽ làm gì đó nguy hiểm. Từ phía xa, người ta nghe tiếng bà kêu khóc, không phải cho gã tài xế, mà cho chiếc xe của mình.

Cuối cùng mọi người cũng đi hết, mẹ âm thầm vào phòng. Ba tắm thật lâu. Tôi nán lại trước nhà trong khi mưa tiếp tục rơi, nhìn đồng hồ tạp nhạp, ghế gãy, vụn kiếng, mảnh vải quần áo và lông vũ, chai lọ bể và xương gà trên sàn. Tôi cho rằng hầu như vấn đề thực sự của chúng tôi chỉ bắt đầu từ đêm nay. Bắt đầu không chỉ với sự tàn phá của tiếng động, ghế và xe hơi, mà với máu đang trộn lẫn trong mưa, chảy ngay vào vom miệng của con đường. Tôi nghe sự nguôi ngoai trong cơn khát khôn nguôi của con đường. Và máu là một kiểu rầy rệu mới. Con đường còn trẻ nhưng cơn đói của nó đã già. Cơn đói của nó đã lại khơi mở. Đêm đó con đường thậm chí không bị ngập mặc dù mưa không ngưng. Đến cả hồi lâu tôi không thấy được bầu trời. Trong lúc tôi đứng đó, một đôi tay mạnh mẽ

của ngọn gió đến phía sau, nhắc tôi lên.

“Vào đi,” mẹ nói. “Đêm nay không phải cho con nít nhìn đâu.”

Ba ngủ thiếp trên giường. Tôi nghe tiếng ông ngáy vượt cả tiếng mưa và sấm sét. Mẹ đốt cây nến trên bàn. Sau khi ăn xong, chúng tôi thức. Mẹ chẳng nói gì. Hai chúng tôi nhìn cây nến, cảm thấy gió và sấm sét đập vào cửa sổ gãy của nhà mình.

PHẦN BẢY

MỘT

CÓ NHIỀU BÍ ẨN về cái chết mà chỉ người sống mới trả lời được.

Sau bữa tiệc thảm họa, triết lý của ba bắt đầu phát triển theo hướng kỳ lạ. Sự xâm lấn của tinh linh vào đời tôi tăng lên. Trong nhiều mặt mà vì không hiểu biết, ba đã tìm giữ các tinh linh tại chiến địa của ông trong từng địa hạt khác nhau. Nhưng dọc theo con đường chúng tôi, không có nhiều người làm được. Và chuyện đánh nhau nổ ra suốt. Buổi sáng sau bữa tiệc bất hạnh, Bà chủ Koto cử sáu gã côn đồ đến đẩy xe bà ra xưởng cơ khí. Chúng tôi bị đánh thức bởi âm thanh của cuộc đối đầu. Trong lúc bọn côn đồ đẩy chiếc xe dọc theo con đường, thì một nhóm côn đồ đối lập mai phục Bà chủ Koto và các vệ sĩ, tấn công trả đũa họ vì đã tông Ade.

Tôi đi học về, nghe nói người ta lảng vảng có trang bị gây gộc. Ba về sớm, rồi tranh cãi với ông cho thuê ghế về số ghế bị hư. Mẹ cũng về sớm vì chỗ nào bà đến cũng có trận đánh giữa các lãnh chúa của hai đảng chính. Khi ông cho thuê ghế đi với một số tiền và một chút ngưỡi ngoai, thì ba biểu tôi đọc. Tôi đọc Homer cho ông nghe trong khi mẹ trút cơn giận về nỗi kinh hãi hôm ăn mừng. Đồ ăn chiều đó hoàn toàn vô vị. Ba chẳng để ý. Ông vẫn ăn nhiều như mọi khi.

Mặt ba đã trở lại bình thường. Sự dữ dội mới lại trong mắt ông. Sau khi tôi đọc ông nghe lại cuốn *Odyssey* của Homer, ba lớn tiếng tự hỏi ông sẽ làm được điều tốt gì ở thế gian nếu ông không học thêm về chính trị, và không xâm nhập các tổ chức hiện có. Trong khoảng thời gian này, ba đã hoài thai ý tưởng dùng cái đại hội sắp diễn ra như cái bực để thuyết giảng và tụ họp những kẻ bỏ phiếu. Sau đó, ông nhớ đến ý định dùng tôi làm gián điệp.

“Con em không phải là kẻ gián điệp,” mẹ nói.

“Cách này hay cách khác mình đều là gián điệp thôi,” ba quả quyết.

“Đừng đem con em vào bất trắc.”

“Nhưng nó sẽ là một gián điệp giỏi.”

“Tại sao?”

“Em không hiểu đâu.”

“Đó là điều đàn ông các anh nói khi không muốn nói sự thật.”

Ba cứ im lặng. Mẹ than chuyện ba dùng tôi cho kế hoạch điên của ông, về số tiền đã phí phạm vào bữa tiệc bi thảm đó. Nhưng ba chẳng nghe. Ông gọi tôi, nói muốn tôi tiếp tục đến chơi quán Bà chủ Koto. Ông nói sẽ tham gia cùng tôi sau. Tôi không nghĩ ông nghiêm túc. Nhưng sau đó đến chiều, trong lúc tôi ngồi bên ngoài nhìn thế gian tan chầm chậm theo chuyển động của mây, thì ông đến nhắc nhiệm vụ của tôi. Ông nói rằng chuyện mới mẻ đang diễn ra trên thế giới và trong vùng chúng tôi. Làm sao tôi lại không tò mò? Tôi đến quán Bà chủ Koto.

Con đường của chúng tôi thay đổi. Hình như nó chẳng giống cái gì nữa. Vài kẻ ăn mày đã đến bữa tiệc bất hạnh của ba phải ngụ lại bên đường. Một người nằm trên chiếu trước nhà ông già mù. Vớ chuối hạt giữa các ngón tay, người ăn mày xin tiền lúc tôi đi qua. Mắt ông trũng sâu còn miệng ông như một lời nguyện rửa. Tôi vội đi tiếp. Các lùm cây dọc đường trở nên hoang dại hơn. Một cành non bị ngã giữa nhà ông già mù và quán Bà chủ Koto. Bỗng gió nổi lên, rồi khi gió lặng dần, tôi ngửi được những thứ nhỏ nhất đang thổi rửa trong rừng. Lúc đến gần quán hơn, chỗ ánh sáng của cái bảng hiệu mới, tôi nghe tiếng ồn ào và nhạc bên trong. Tôi nán lại trước quán, không rõ mình sẽ được đón nhận ra sao. Chiếc xe không có ở đó. Một ông ra khỏi quán, nhìn tôi, khạc cả đống vào bụi rồi quay vô. Không lâu sau, một cô điếm hiện ra.

“Mày muốn gì?”

“Bà chủ Koto.”

“Ai sai mày tới?”

“Ba tôi.”

“Ba mày là ai?”

“Cọp Đen.”

Cô ném cho tôi cái nhìn dài sượt rồi đi vào. lát sau, chẳng có gì xảy ra. Các giọng nói trở nên lớn hơn. Một trận choáng nhau bắt đầu. Ghế đổ lung tung. Kiếng bể. Các cô điếm lên giọng can gián. Cuộc đấu nguôi đi, tiếng chửi rửa giảm xuống. Ai đó bỏ đĩa vào máy hát, rồi một giọng quăng tám sáu lẳng phát ra từ cái dụng cụ bằng đồng, ngân nga vào buổi chiều. Gió lùa. Cây cối cúi xuống. Một hàng ăn mày đi ra đường. À mà họ không phải ăn mày, tôi nhận thấy vậy. Họ dừng lại trước quán Bà chủ Koto, sau đó tiến đến chỗ tôi đứng. Họ có khoảng bảy người. Hai người chân biến dạng, lê trên đất như người rắn và có miếng lót đệm cùi chỏ. Những kẻ còn lại có cánh tay cong vòng, cổ dài thượt. Một người chỉ có một tay, kẻ khác có hai ngón tay, còn một người nữa khiến tôi kinh hãi vì hình như hắn có tới ba con mắt. Tôi muốn chạy, nhưng lại đứng chôn chân lạ lùng. Họ cúi chào kiểu Salam. Họ mang trên người mùi cống rãnh, góc đường, thùng rác, đồ tươi đang úng rữa, và những đêm lang thang, tất cả những mùi kinh tởm đó nhồi vào mũi tôi. Kẻ dẫn đầu là người có độ tuổi không đoán nổi, một gương mặt như kim loại méo mó, mắt sâu và cái miệng nhăn nhúm. Hắn cầu xin lòng độ lượng bằng ngôn ngữ hình như thuộc về vũ trụ khác. Hắn sẵn đến tôi, mấy kẻ khác cũng làm vậy, cho đến khi tôi không thở nổi do mùi của họ. Kẻ trẻ nhất trong họ cười lớn, và hình như có con côn trùng nát bét trong miệng gã rút ra. Tôi gào lên. Người ăn mày già nhất tóm lấy tôi bằng hai ngón tay, và gọng kìm của ông như cổ máy quỷ quái, kẹp chặt đến nỗi tôi bỗng bành lả đi trong một giây. Ông áp mặt sát vào tôi, nói: “Theo tụi tao.”

Tôi đấm đá, xô đám ăn mày ra rồi chạy vào trong quán. Sàn nhà đông người nhẩy. Căn phòng đầy khói. Tôi ngã lên cái ghế dài, và vào một cặp. Một cô ré lên. Nhạc tắt. Rồi mọi người khựng lại trong cử chỉ khác nhau của họ, như bị tôi bỏ một loại bùa lạ, họ nhìn tôi.

“Mày bị gì đó?” Một cô điếm hỏi.

“Không gì hết.”

“Ra khỏi đây!” Một gã hét.

Tôi nhận ra gã chỉ là một tên côn đồ. Gã có đôi vai rộng và cái cổ chắc khỏe.

“Đi ra!”

“Không!”

“Mày điên hả?”

Một cô bộp vào đầu tôi, tôi chồm vào cô và một bàn tay tóm lấy cổ tôi, nhấc bổng ra.

“Mày mà không đi tao liệng mày ra,” một giọng dữ tợn nói.

“Tôi đi.”

Gã bỏ tôi xuống. Tôi đợi. Sau đó, tôi chỉ vào cánh cửa. Tất cả đều nhìn. Rèm cửa rẽ ra, người ăn mày già bước vô, cúi chào kiểu Salam, mặt ông kỳ quặc hơn trong ánh đèn. Phía sau ông là một hàng ăn mày. Họ mang theo mọi mùi hôi, những mùi không mong muốn của thế gian. Tôi đến góc quán, ngồi xuống ghế. Im lặng kéo dài. Người ăn mày già nhìn quanh mọi người với ánh mắt không nao núng, rồi đi về phía tôi với tùy tùng của ông.

“Tôi muốn thằng nhóc này,” ông nói lớn, chỉ ngón tay cong queo vào tôi.

Lúc ông đi vào quán, bóng tối vào cùng ông. Cơn gió u ám theo họ phủ vào quán. Khi một cô điếm nhận ra sự biến dạng tập thể của họ, cô bật lên tiếng hét. Đột nhiên, chẳng có ai kích hoạt mà nhạc khởi động. Người can đảm nhất trong bọn cô ùn ùn hét lên. Đám ăn mày mang vào quán một khí lực bất khuất dữ tợn. Họ ướp đấm mọi thứ bằng mùi của mình. Một kẻ ăn mày trẻ nhất không có chân, di chuyển bằng hai cái nạng ngắn có chiều dài không đồng đều, leo lên bàn chỗ hầu hết khách khứa tụ tập. Lần đầu tiên tôi để ý thấy bọn cô ùn ùn và các chiến binh của loại *chính trị-thường dân* biết sợ sệt. Các cô điếm lùi lại, bịt mũi.

“Họ phải tới mang thằng nhóc đó đi,” người ăn mày già nói, vững vàng bước đến phía tôi.

“Ai sai ông?”

Mọi gương mặt trong quán quay nhìn tôi. Một gã ăn mày cười lớn. Tên khác lượm bầu rượu cọ lên, uống hết sạch. Ngay lúc đó, như một ám hiệu cho những kẻ còn lại, bỗng nhiên họ để ý đến đồ uống, những đĩa cháo tiêu trên bàn và rồi, vứt bỏ các cây nạng, nhào vào đồ ăn sẵn có. Một kẻ không chân tự đẩy mình lên bằng đôi tay mạnh mẽ. Một kẻ không tay thì nhảy lên, với gong kìm của hàm răng chuyên nghiệp, họ quặp vào mấy tô cháo tiêu rồi húp. Cháo ở khóe miệng họ chảy xuống, rót lên quần áo bẩn thỉu. Người ăn mày già nhất vẫn đứng, mắt ông cháy rực nhìn tôi, ông đứng cách biệt với đám hỗn loạn, thân hình nghiêng nghiêng đang co giật, một nụ cười kỳ lạ trên môi ông. Ông đứng im, những người khác cũng vậy. Nhạc tắt. Chén đĩa úp ngược. Đám ăn mày húp cháo, ăn thịt và xương trên mặt bàn. Bọn côn đồ và khách khứa chết điếng. Một thằng nhỏ ăn mày bị mắc nghẹn. Những kẻ khác cười. Người già đó xông vào tôi. Khi tôi chạy trốn vào giữa các cô điếm đang tụ tập ở cửa, thì hình như tôi đã giải thoát lời bùa chú đang treo trên nơi này. Thành linh, bọn côn đồ tấn công đám ăn mày, đá họ, ném đĩa vào họ. Đám ăn mày vẫn ăn và uống như thể không suy suyển gì. Khi rượu trong tách cạn, cháo tiêu thụ hết, xương nát vụn và tủy xương đã được hút sạch, thì đám ăn mày lạ lùng này mới nhào lên bọn côn đồ trong sự điêu luyện của các chi khiếm khuyết. Gái điếm chạy trốn ra ngoài. Bọn côn đồ cũng kinh hoàng và bỏ chạy. Lão ăn mày già ngồi xuống cạnh tôi. Tôi không nhúc nhích. Ông nhìn một vòng tình trạng hỗn loạn với xương xẩu vớt lung tung, bàn lật ngửa, kiếng bể, rồi nói: “Cậu có bao nhiêu mắt?”

“Ba,” tôi trả lời. Ông nhìn tôi.

“ Bao nhiêu tai?”

“Một.”

“Tại sao?”

“Tôi nghe sự vật.” Tôi tiếp “Tiếng nói. Từ ngữ. Cây cối. Hoa.”

Ông cười lớn.

“Họ sai tôi đến đem cậu đi.”

“Ai?”

“Bạn cậu.”

“Ông là ai?”

Ông nhìn quanh, rồi vẫy tay khắp quán. Bóng tối sáng ra. Ông đánh vào đầu tôi, tôi nghe tiếng mèo kêu. Mắt một con chó nhìn vào trong tôi. Nước chảy xuống người tôi. Tôi không nao núng. Một con đại bàng bay ngoài cửa vào, đập xuống đầu lão già. Ông sờ nó bằng bàn tay lạnh, rồi một ánh sáng đen vọt vào mắt tôi. Khi mở mắt ra, tôi thấy mình đang ở giữa cánh đồng. Quanh tôi uốn lượn một con sông xanh lục. Tôi ngược lên, thấy ngọn núi xanh lam. Nhiều giọng gọi tên tôi từ phía con sông. Một con mèo nhảy qua. Tôi di chuyển. Ông già cười lớn. Tôi quay qua, nhìn ông rồi thét lên. Ông có bốn đầu. Một cái là đầu rùa lớn. Tôi cố đi nhưng ông giữ lại. Các tinh linh bị che khuất trong lửa hoa hướng dương, bỗng từ dưới đất trỗi dậy quanh quán bên tôi. Cánh đồng rung chuyển. Con sông xô nước lên bờ san hô, nước biến thành bụi nước, rồi trong bụi nước tôi thấy đồng bạn tinh linh, họ đều cầm một cái gương xanh trên đầu. Bạn tôi, Ade cũng ở trong đó. Tôi không có cơ hội mà nhận ra những kẻ khác, vì một tia chớp làm mọi ánh sáng đều quy tụ về những cái gương, bụi nước tan ra. Một tiếng nói lớn làm náo động ngọn núi. Tôi té, rồi tỉnh lại, thấy mình nằm trên ghế dài. Tôi ngồi dậy. Trời tối. Cá bơi trong ánh sáng quán âm u. Tôi ngồi yên. Khi nhìn bao quát nơi đây, tôi để ý thấy có ai đó ngồi trong quán. Ai đó mang cái đèn lồng đi qua cửa. Ánh sáng vàng xóa hình thù của họ. Tôi đợi. Hình thù đó đặt cái đèn trước mặt tôi, nói: “Hôm nay cậu may đó.”

“Tại sao?”

“Tôi thua, nhưng đến sau tôi là tinh linh năm đầu.”

“Tại sao?”

“Để mang cậu về.”

“Sao ông lại thua?” Cái đèn bập bùng. Một người khác trong quán có dáng đồ sộ bắt đầu động dậy. Bà ngẩng khuôn mặt sừng lên. Bà có đôi mắt buồn bã nhất. Chúng to và cô độc. “Bà chủ Koto.”

“Đừng kêu tên ta!”

“Sao vậy?” Bà im lặng. Mắt bà thay đổi, có chút đe dọa. “Có vong trong quán.” Tôi tìm hình thù đó đằng sau cái đèn. Hình thù đó đi rồi. Tôi để ý có gì đó di chuyển sau đèn bàn. Tôi nhìn. Một cái đầu xanh, cặp mắt có vẩy, thì ra là con thần lằn lớn, đang quần quai đau đớn. Tôi đi từ từ, mò tìm một vật trên sàn, chạm phải cục đá, tôi cầm lên rồi đánh mạnh vào đầu con thần lằn. Đèn bàn tắt. Một ngọn gió xanh lam rít lên trong quán và đâm sầm vào cánh cửa. Tôi lách đường ra sân sau. Bà chủ Koto bắt tôi trong bóng tối, nói bằng giọng một con bò đực: “Sao mà mang chúng đến?”

“Ai?” Tôi kêu lên.

“Bạn mà.”

“Bạn nào?”

“Đám ăn mà, tinh linh.”

“Chúng không phải bạn cháu.”

“Chúng là bạn ba mà.”

“Không.”

“Ông là người đại diện của chúng, không phải hả?”

“Cháu không biết.”

“Chính trị làm ông hóa điên rồi.”

“Cháu không biết gì hết.”

“Tinh linh đó nói gì với mày?”

“Cháu không nghe.” Bà bỏ tôi ra. “Mày có muốn ăn cháo tiêu không?”

“Có,” tôi nói. Bà đi, để tôi lại trong bóng tối lạ lùng của quán. Tôi tự hỏi chuyện gì đã xảy ra cho điện đóm của bà. Tôi bắt đầu ngửi thấy mùi xác thằn lằn, như nó đã tự tăng nhanh tiến trình phân hủy. Cửa trước mở, rèm rẽ ra. Tôi ngửi thấy mùi giày ống, sinh lực tràn trề và thấy một hình thù ở cửa, mùi nhang muỗi đến trước ông.

“Ba.” Tôi kêu lên. Ông quẹt que diêm. Mặt ông dài ra, mắt sáng và sâu hoắm, điều thuốc trên môi ông. Diêm tắt. Ông ngồi. Tôi lắng nghe ông nghĩ ngợi. Sau đó, ông cười vui nhộn, nói: “Một người có thể đi quanh hành tinh mà vẫn không nhích một milimet. Một người có thể có quá nhiều ánh sáng trong óc mà vẫn không thấy ra điều ngay ở trước mặt. Con của ba, sao con ngồi như vậy?” Tôi chẳng biết nói sao. Ông cười khùng khục trong bóng tối. “Một người có thể vác thế gian này mà vẫn không kham nổi gánh nặng cái đầu của hắn.”

“Gánh nặng gì?” Tôi hỏi. “Ý tưởng, giấc mơ, con của ba,” ông nói với chút uể oải. “Từ khi đấu với Báo Xanh thế giới đã thay đổi. Thứ bên trong đầu ba trở nên to ra.” Lát sau, ông nói: “Có khi nào ý tưởng của ba đang bắt đầu bốc mùi?”

“Có xác thằn lằn trên bàn mà.”

“Ai giết nó?”

“Con.”

“Sao vậy?”

“Đó là một tinh linh.”

“Sao con biết?”

“Tinh linh đó nói chuyện với con rồi biến ra.”

“Đừng giết thần lẩn.”

“Tại sao?”

“Chúng là kẻ đưa tin. Nhiều lúc còn là gián điệp. Cha của ba có lần phái một con đến cảnh báo ba.”

“Về chuyện gì?”

Ông im lặng. Sau đó ông nói: “Một vài kẻ thù muốn hạ độc ba. Chuyện lúc ở trong làng. Chúng bỏ độc vào cháo. Ba định húp thì thấy con thần lẩn lắc đầu với mình.”

“Con thần lẩn làm vậy thôi hả?”

“Con là một con dê, con trai à.”

“Rồi chuyện gì nữa?”

“Ba kệ nó rồi định húp cháo thì nó chạy lên tường. Ba nhìn nó, bị cuốn hút. Sau đó nó rơi vào cháo và chết.” Tôi nghĩ ngợi về chuyện ba nói. Bên ngoài, có những giọng lớn nhừa nhựa vắng lại từ phía rừng. “Con thần lẩn đâu?”

“Trên bàn.” Ba quẹt que diêm. “Có gì ở đây đâu.” Diêm tắt. “Có khi nó về lại Xứ sở tinh linh rồi.”

“Đừng nói về tinh linh.” Những tiếng nói bên ngoài lớn hơn. “Ai đó cho đám ăn mỳ rượu uống. Ba chưa bao giờ thấy đám ăn mỳ quá xỉn. Họ là mọi thành viên của đảng ba.”

Tôi nghe được tiếng họ cười, chửi rửa, đánh nhau.

“Họ xem ba như lãnh tụ của họ,” ba nói. “Mà ba chẳng có tiền cho họ ăn. Nhưng ba sẽ xây trường cho họ. Ba sẽ là một trong các giáo viên. Có miếng rượu nào không? Bà chủ Koto đâu?”

“Ở sân sau.”

“Đi kêu bà đi.”

Tôi ra cửa sau. Trời tối quá, tôi thấy các cô điếm ngồi ở ghế đầu, đứng quanh quẩn, hút thuốc trong đêm. Khi thấy tôi, họ khẽ cắn môi. Bọn côn đồ và khách khứa đi hết rồi. Tôi đi, rồi gõ cửa phòng Bà chủ Koto. lát sau bà mở. Một tay bà cầm đèn, tay kia cầm bộ tóc giả. Bụng bà quá to và bè ra, mặt bà phù như vừa bị đánh. Vẻ chán chường dè dặt trên mắt bà.

“Thằng nhỏ xui xẻo, mày muốn gì?”

“Ba cháu...”

“Ba mày thì sao? Để ta yên. Chuyện làm ăn của ta đang suôn sẻ, sau đó mày đến rồi mang tất cả ăn mày đến, đuổi hết khách của ta.”

“Cháu đâu có mang họ đến.”

Bà nhìn tôi hồi lâu, đầy vẻ đe dọa. Bà đưa tôi cầm đèn, rồi đội bộ tóc vào. Bà đóng cửa, đi ra sân sau, yêu cầu các cô điếm về vì khuya rồi. Họ cầu nhàu vì không được trả tiền.

“Ngày mai tôi trả cho, khi thằng nhỏ xui xẻo này không có ở đây.”

Từng cô một đứng lên. Cần nhân, chửi rửa, họ đi vào bóng đêm ở sân trước. Bà chủ Koto ngồi lên ghế đầu. Có đốm xanh lục lớn trên lò lửa. Nhái kêu kèn kẹt trong bụi. Phía rừng, một con chim hót ba lần rồi ngưng. Để rộn lên. Muối chích chúng tôi. Sau một hồi, một cô điếm quay lại.

“Gì vậy?” Bà chủ Koto hỏi.

“Đám ăn mày đó say rồi.”

“Vớ rượu của tôi.”

“Mình mà không tránh tụi nó, thì hỏng hết chuyện làm ăn.”

“Đừng nói chuyện tào lao. Về đi. Mai đến.”

Cô đi. Chúng tôi nghe đám ăn mày gọi tên bà. Bà chửi họ. Đám ăn mày cười khàn khàn. “Bọn bè mày làm bể hết kiếng của ta,” Bà chủ Koto nói. “Vớ lại đĩa nữa. Xỉ vả khách của ta. Làm gãy hai cái ghế. Ai đền đây hả?”

“Ba cháu muốn nói chuyện chính trị với bà.”

“Ai?”

“Bà.”

Bà chủ Koto vớ cây gậy rồi bắt đầu đánh tôi. Tôi không nhúc nhích. Bà ngưng. “Mày vớ ba mày điên rồi.”

“Cha con cháu không điên.”

“Ta không khỏe,” bà nói với giọng khác đi.

“Chuyện gì vậy?”

“Tiền. Chính trị. Khách khứa. Con người.”

Tôi im lặng.

“Ba mà muốn gì?”

“Rượu cọ.”

Bà bật tràng cười ngắn.

“Ta cho đám ăn mà hết rượu rồi.”

“Sao vậy?”

“Chúng gây ra chuyện nên ta cho chúng rượu để chúng đi. Ta nói chúng đi cho xa, nhưng chúng lại đến trước sân.”

“Họ muốn bỏ phiếu cho ba,” Tôi nói. Bà chủ Koto nhìn tôi.

“Ba mà?”

“Dạ.”

Bà cười nữa.

“Chỉ có gà với nhái mới bầu cho ông.”

“Còn muỗi thì sao?”

“Chúng cũng vậy. Với ốc sên nữa.”

“Ba nói cháu đi kêu bà.”

“Ông ở đâu?”

“Trong quán.”

“Vậy là ông quay lại quán sau khi gọi ta là mụ phù thủy hả?”

“Ông muốn chính trị.”

“Nói với ông ta đến liền.”

Khi tôi quay vô quán thì ba ngủ rồi. Ông ngủ đầu ngược lên, như đang hôn mê. Tôi lần đến gần ông, nghe tiếng nghiến răng của ông. Đom đóm sáng lên trong bóng tối. Một con bướm vàng lượn trên đầu ba. Tôi quan sát con bướm. Khi nó đáp xuống đầu ba, tôi chợt thấy rõ được ông trong bóng tối. Một ánh sáng vàng vây lấy ông. Ánh sáng chính xác là dáng ba, nó trỗi dậy trong không khí và sà xuống, bắt đầu đi quanh quần trong quán. Tôi quan sát ánh sáng. Nó chuyển màu đỏ rồi đỏ vàng kim. Nó đi tới đi lui, bóng lên không khí rồi nhào xuống sàn. Nó đi quanh ba như đang tìm đường nhập vô lại. Sau đó, ánh sáng đỏ vàng kim đến ngồi cạnh tôi. Tôi bắt đầu toát mồ hôi. Tôi la lên. Ánh sáng chuyển thành màu vàng lại, rồi chuyển sang màu xanh kim cương. Khi tôi sờ ba, con bướm trên đầu ông bay lên, biến mất qua trần nhà. Ba mở mắt, thấy tôi, bật lên tiếng hét kỳ lạ. Sau đó, ông nhìn quanh như chẳng biết mình đang ở đâu.

“Ba đang ở quán Bà chủ Koto.” Tôi nói.

Ông nhìn tôi, quệt que diêm, rồi khi nhận ra tôi, ông thổi đi. Ông kéo tôi sát vào người. Tôi ngửi thấy mùi sinh lực nản chí của ông và mùi nhang muỗi. Ông đốt điếu thuốc, lạng lẽ hút.

“Một người đi quanh cả hành tinh mà vẫn không nhích một milimet,” ông nói. “Con trai ba, ba mơ thấy mình bắt đầu lên đường khám phá một lục địa mới.”

“Nó được gọi là gì?”

“Lục địa của Người Treo cổ.”

“Rồi sao nữa?”

“Khi ba đạp tàu xuống, ba thấy núi non, sông ngòi và một sa mạc. Ba viết tên mình lên hòn đá. Ba đi vào trong lục địa đó. Chỉ một mình. Một chuyện kỳ lạ xảy ra.”

“Chuyện gì?”

“Con còn quá nhỏ chẳng hiểu đâu.”

“Kể đi mà.”

“Trong lúc đi, ba bắt đầu mơ thấy một nơi thành hiện thực. Ba mơ thấy cây, rừng, đường mòn, các không gian mở rộng lớn, cây gai và sau đó là con người. Họ không giống chúng ta. Họ là người da trắng. Thổ dân. Họ tiến về phía ba. Họ ăn mặc rất kỳ lạ và đeo đá quý quanh cổ. Ba nói với người già nhất, “Các người làm gì ở đây vậy?”

“Còn ông thì sao?” Ông hỏi.

“Tôi vừa mới khám phá ra nơi này. Nó được cho là một lục địa mới. Các người không được cho là thuộc về nơi đây.”

“Chúng tôi ở đây từ thời thượng cổ rồi,” ông trả lời. “Sau đó ba mơ thấy họ đi. Rồi một người chặn cừu đến nói với ba: “Lục địa này không có tên.”

“Nó được gọi là Lục địa của Người Treo cổ.”

“Đó là một vùng khác,” hắn nói.

“Vậy sao nó không có tên?”

“Con người ta thường không đặt tên cho lục địa của chính họ. Ông mà không cho nó được cái tên thì không ở đây được.”

“Lục địa đỏ biến mất. Ba thấy mình ở trên hòn đảo lạ. Người ta đối xử với ba thô bạo. Họ cũng là người da trắng. Những người không thân thiện. Ít ra là không thân thiện với ba. Ba sống cùng họ đến nhiều năm. Ba không tìm được đường ra. Ba bị mắc kẹt trên hòn đảo nhỏ đó. Ba thấy khó sống ở đó. Họ sợ ba vì màu sắc khác biệt của ba. Ba cũng vậy, ba bắt đầu xuống ký. Ba phải co mình vào lục địa đỏ để thích nghi với hòn đảo nhỏ. Thời gian trôi qua.”

Ba rít một hơi thuốc. Mắt ông sáng lên trong bóng tối. “Rồi sao nữa ba?”

“Ba bắt đầu đi nữa. Ba theo một con đường cho đến khi gặp chỗ mà con đường tan vào không khí mỏng. Cho nên ba đã mơ thấy một con đường thành hiện thực. Cuối đường, ba thấy một cái gương. Ba nhìn vô gương, rồi suýt chết vì kinh ngạc khi thấy mình thành da trắng.”

“Sao lại vậy được?”

“Ba không biết.”

“Rồi mọi chuyện thay đổi. Ba ở trong một thành phố lớn trên đảo. Ba là người bán báo ở ga xe lửa. Đó là công việc tạm thời. Ba có kế hoạch lớn hơn. Trời lạnh lắm. Băng ở khắp nơi.”

“Băng?”

“Ừ. Băng trên trời rơi xuống. Băng biến tóc ba thành trắng. Băng khắp mọi nơi.”

“Rồi gì nữa?”

“Rồi một hôm con đến mua báo của ba. Con là chàng trai rồi. Lúc con đưa tiền, thì nó làm cháy tay ba. Ba bắt đầu chạy đi thì con kêu ba dậy.”

Chúng tôi ngồi im lặng. Ba bẻ khớp xương đến năm phút. Sau đó ông duỗi ra, rồi đập bàn, hỏi: “Rượu đâu hả?”

Điện sáng lên trong quán, đuổi những cái bóng đi, làm cho các vật dụng đồng màu một cách lạ lùng. Bà chủ Koto một tay cầm hai chai bia, tay kia cầm tô cháo tiêu, khập khiễng đến bàn chúng tôi.

“Ăn xong rồi đi đi,” bà nói, dẫn bia và cháo xuống bàn.

“Bà chủ Koto Vĩ đại, gặp tôi bà không mừng hả?”

“Sau khi anh kêu ta là mụ phù thủy hả?”

“Đó là do rượu bà nói mà, đâu phải tôi.”

Bà khập khiễng đi. Chân bà trở nên tệ hơn và lại phải băng tiếp. Bà đến ngồi sau quầy, mở nhạc. Ba vội vã húp cháo. Ông cho tôi ít thịt. Ông khui bia bằng răng.

“Không rượu hả?” Ông hỏi.

“Ta cho hết đám bạn của anh rồi.”

“Bạn nào?”

“Đám ăn mày,” tôi nói.

“Chúng làm bể đĩa với kiếng của ta. Sao anh đưa chúng đến đây hả?”

“Tôi đâu có đưa đến.”

“Sao anh lại mời chúng đến tiệc của mình?”

“Tôi đâu có mời.” Bà chủ Koto tắt nhạc. Ba xử xong chai bia đầu tiên, đang khui chai thứ hai.

“Bà chủ Koto, tôi muốn bàn chuyện chính trị với bà.”

“Tại sao?”

“Ngoài quyền lợi.”

“Chứ vì cái gì?”

“Nhân dân.”

“Anh sẽ bầu cho ai?”

“Cho tôi.”

“Ta nghe nói anh muốn lập đảng riêng hả?”

Ba không nói gì. Tôi ngược nhìn tấm quảng cáo của đảng mà Bà chủ Koto ủng hộ. Tôi xem xét các bức hình và mấy tờ lịch của lãnh đạo họ. Bà nói: “Đừng gây chuyện cho ta. Đem đám ăn mỳ của anh đi đi. Ta không muốn mất khách.”

“Ăn mỳ cũng bỏ phiếu.”

“Chúng cứ bầu cho anh, nhưng đưa chúng đi.”

Gió lùa vào cửa. Sau đó, chúng tôi nghe tiếng đập lẹ lùng trên mái. Bóng đèn cứ lắc lư. Ai đó đi vào. Mới đầu tôi không thấy họ.

“Biến đi!” Bà chủ Koto gào lên.

Sau đó, tôi thấy ba kẻ ăn mỳ ở cửa. Hai người không có chân, đi bằng miếng đệm cùi chỏ. Kẻ thứ ba có con mắt hồng. Họ vào quán,

tụ tập quanh bàn ba. Ba uống xong chai bia.

“Ông mà tống cổ chúng ra thì ta sẽ bỏ qua thiệt hại, rồi anh với con anh còn được đến đây uống bất cứ lúc nào muốn.”

Đám ăn mày nghịch mấy chai bia không. Ba giật mấy cái chai lại rồi đứng lên.

“Mình đi,” ông nói với tôi.

Chúng tôi đi và ba kẻ ăn mày đang tán gẫu, bám vào quần ba đi theo chúng tôi. Dọc đường có mấy kẻ ăn mày khác đang ngủ. Ba kẻ ăn mày theo chúng tôi đến tận nhà. Ba quay xua họ đi. Họ ngừng lại. Chúng tôi tiếp tục. Tôi ngoái lại, thấy ba kẻ ăn mày lom khom trong bóng tối, nhìn chúng tôi với ánh mắt kỳ quặc.

HAI

ĐÊM ĐÓ GIÓ VÀ SẤM ẦM ẦM. Chúng tôi thấy mẹ ngồi trên ghế ba, khoanh nhang muỗi trên bàn, một bộ tóc giả xác xơ trên giường. Mẹ có vẻ mệt. Bà không nói gì lúc chúng tôi vào. Bà chồm người ra trước ra sau, trong lúc đó gió lùa trên mái nhà, sấm nổ đùng đùng. Mọi thứ thay đổi, căn phòng có vẻ lạ, còn mẹ ngồi đó nhìn thẳng về phía trước như nhìn ra con đường dài chưa hoàn thiện. Nến cháy yếu đi, muỗi ri rí, một con ngài lượn vòng trên đầu mẹ như thể đầu bà là ngọn lửa, mắt mẹ trở nên rất sáng.

“Chuyện gì vậy?” Ba hỏi, ngồi lên giường.

Mẹ đang khóc, lặng lẽ, mắt bà sáng, bà nhìn thẳng như nhìn vào trong ngọn gió. Tôi đến bên mẹ, gục đầu lên đùi bà mà bà chẳng động đậy.

“Đi mua ogogoro đi,” ba nói với tôi cộc cằn.

Ông đưa tiền, tôi vội băng qua đường. Vài kẻ ăn mày tụ tập ở cửa khu nhà chúng tôi. Họ lúi húi thành mấy nhóm. Tôi mua ogogoro, trên đường về tôi thấy họ đã ở trước nhà. Họ nằm trên mấy cái chiếu, dưới mái tôn, nhìn tôi lúc tôi đi ngang.

Khi tôi về phòng, mẹ đang ngồi trên giường, còn ba ngồi ở ghế ba chân. Khói nhang muỗi tạo thành hình xoắn ốc xanh lam quanh đầu ông. Cây nến mới đã được thắp. Ba thản nhiên hút thuốc. Ông giật lấy ogogoro trong tay tôi, tự rót cho mình một lượng hào phóng, rồi uống. Mẹ nhìn ông. Tôi mang chiếu ra, kể ba nghe về đám ăn mày.

“Việc tiếp theo là chúng chiếm phòng mình luôn,” mẹ nói.

“Anh sắp xây nhà cho họ,” ba trả lời. “Anh sắp xây trường cho họ. Azaro sẽ dạy họ đọc làm sao. Em sẽ dạy họ buôn bán đồ đạc ra sao. Anh dạy họ đánh bốc thế nào.”

“Ai sẽ cho họ ăn?” Mẹ hỏi.

“Họ sẽ lao động mà kiếm ăn,” ba nói.

Mẹ vươn người trên giường. Bà yên lặng một lát. Sau đó bà ngồi dậy, bắt đầu than là quầy của bà ở chợ đã bị chiếm, rằng bà phải bán dạo suốt ngày nhưng bán được rất ít, rằng chân bà đã phỏng lên, mặt bà sạm nắng, với lại ông cho thuê ghế có ghé qua và bà có đưa ống ít tiền.

“Anh phải trả lại em đó,” bà nói.

“Anh sẽ trả em gấp đôi,” ba trả lời.

Mẹ tiếp tục chuyện bà bán dạo thế nào, và lúc đang bán hàng tạp hóa dọc đường chính, thì gặp người bạn học của bà. Họ từng học phổ thông với nhau. Bạn học bà giờ có xe hơi và tài xế, cô nhìn trẻ hơn bà đến mười tuổi, mặc toàn đồ đắt tiền. Mẹ bán cam cho cô mà cô chẳng nhận ra mẹ. Hôm đó mẹ không thèm bán gì khác nữa mà về thẳng nhà.

“Cuộc đời này không tốt với tôi,” mẹ nói.

“Phần thưởng của em sẽ đến,” ba nói lơ đãng.

“Con sẽ làm mẹ vui mà,” tôi nói.

Mẹ nhìn tôi. Sau đó, bà nằm xuống. Chẳng mấy chốc bà thiếp ngủ. Gió lùa vào qua các khe nứt trong phòng làm chúng tôi rùng mình.

“Chuyện gì đó sắp xảy ra,” tôi bạo miệng.

“Chuyện gì đó tuyệt diệu,” ba nói, lắc lư cái ghế một cách điệu nghệ.

Gió thổi mạnh. Con ngài lượn vòng ngọn lửa. Sau đó chột nển tắt. Chúng tôi vẫn ở yên trong bóng tối. Căn phòng yên ắng.

“Ba nhớ tiếng chuột,” ba nói.

“Sao vậy?”

“Chúng giúp ba nghĩ ngợi. Mọi vật phải chiến đấu để sống. Chuột làm việc rất siêng. Mình mà không thận trọng chúng sẽ thừa hưởng luôn trái đất.”

Sự tĩnh lặng trở nên sâu lắng hơn. Tôi nằm xuống và lắng nghe ba nghĩ ngợi. Ý nghĩ của ông rộng ra, bện thành sợi quanh đầu ông, bật ra mọi thứ trong phòng. Ý nghĩ của ông tràn ngập căn phòng, đè tôi xuống, rồi lát sau tôi ở trong đầu ông, đang đi đến nơi khởi điểm.

Tôi đi cùng ông đến ngôi làng, tôi thấy cha ông, thấy giấc mơ của ông đang chạy khỏi ông. Ý nghĩ của ba cứng ngắc, chúng làm bầm đầu tôi, đau mắt tôi, tim tôi đập nhanh vì nhiệt độ căn phòng ngột ngạt. Ba thở dài. Mẹ trở mình trên giường. Căn phòng trở nên đầy dẫy ý nghĩ màu thạch anh tím và nâu đen. Các hình thù di chuyển trong bóng tối. Một con mắt xanh lục ngay trên đầu ba nhìn tôi trừng trừng. Con mắt bất động. Sau đó, nó di chuyển. Nó đến cửa và trở thành một hình xăm chắc cứng trên khung gỗ. Gió tăng âm thanh lên. Ba bẻ khớp. Khi tiếng gõ trở nên lớn hơn, tôi nghĩ thấy một mùi hôi ghê gớm đến nỗi phải ngồi bật dậy.

“Gì đó?” Ba hỏi.

“Có gì đó đang cố vào nhà mình.”

Tiếng gõ nghe như trên cửa sổ. Tôi mở ra, gió vào và thổi bạt tôi về hướng giường. Mẹ ngồi dậy đi đến cửa chính. Ba mở ra rồi bật lên tiếng thét nho nhỏ. Ba bất động. Mùi người chết, nỗi chua xót, mùi cơ thể cũ kỹ và các con mắt đang phân hủy cùng vết thương lâu ngày tràn ngập phòng. Sau đó, vài con mắt sáng lên trong bóng tối. Có tiếng cười lớn, rồi trong hơi thở họ đưa đến mùi đồ ăn thối và cơn đói của thể gian. Họ vào phòng, vây lấy chúng tôi. Trong bóng tối, một cơn gió lạnh căm ở giữa chúng tôi, cùng sự bình tĩnh của những kẻ lạ đã trở nên quen thuộc, họ ngồi lên sàn, trên giường, trên chiếu. Chúng tôi không thở nổi vì sự có mặt của họ. Một người đến ngồi dưới chân ba. Đó là cô gái. Tôi nghĩ được mùi về đẹp chua xót của cô, con mắt hư và bộ ngực không tắm rửa. Họ đến với chúng tôi không chỉ là sự xâm lấn, mà giống những kẻ đã chờ quá lâu để lấy được chỗ của mình giữa đời này. Họ không nói gì. Mẹ đứng ở cửa. Mọi con muỗi tha hương vào phòng chúng tôi, đom đóm tìm kiếm vật soi sáng của mình rồi tụ lại quanh bóng người

trong phòng. Một con bướm đồ lượn vòng trên đầu cô gái, và khi nó đậu xuống, căn phòng hơi rạng lên ánh sáng màu cam ma mị làm mắt tôi nheo lại.

“Mấy người là ai?” Ba hỏi giọng không sợ hãi.

Im lặng kéo dài.

“Azaro, họ là ai?”

Cô gái vươn bàn tay ra, để lên bàn chân ba. Sau đó cô bắt đầu vuốt ve nó. Cô vuốt bàn chân ông dịu dàng cho đến khi nó cũng có ánh sáng màu cam, và có vẻ bóng lên tách hẳn phần thân thể còn lại của ông trong bóng tối.

“Chân tôi đang cháy,” ba nói, “mà tôi lại không thấy nóng.”

“Mấy người là ai?” Mẹ ré lên. “Biến đi ngay! Biến đi!”

Im lặng nữa.

“Họ là những người ăn mày.” Tôi nói.

Mẹ hít lấy hơi. Ba kéo bàn chân ra rồi ngồi thẳng dậy. Ánh sáng cam trong phòng tắt đi. Tôi nghe ba lần mò tìm hộp diêm. Sau một giây, diêm được thắp lên, nhưng không phải ba. Cô gái ăn mày cầm ngọn lửa đưa lên không khí, nên chúng tôi nhìn được. Cô đẹp tuyệt vời, cô đang ngồi trên chân ba. Con mắt hư trong ánh sáng lửa lọc đã chuyển qua màu vàng lạ lùng. Con mắt lạnh gần như màu xanh lam, nhưng nó tràn trề nỗi buồn sâu thẳm và lặng lẽ. Váy cô hôi. Mặt cô bình thản như một đứa con lộn. Cô gái ăn mày thấp cây nển mà không rời mắt khỏi mẹ. Chúng tôi nhìn quanh, thấy họ ngồi yên bình trên sàn như trong buổi họp hội đồng xã, lưng dựa tường. Một số ngồi trên giường, mỗi người họ sinh sôi với sự biến dạng, vết thương xám ngoét, những cánh tay đã mất bàn tay thật kỳ cục, chân méo mó như cao su. Có người cái đầu bự chảng như bức điêu khắc bằng đồng bị thời gian ăn mòn. Người khác có trái táo Adam phồng lên. Song song đó, người khác lại có hai con mắt thật trọng và gần như lồi ra mà tôi mới vừa thấy. Hình như họ được

một vị thần ngược ngạo và nát rượu tạo ra.

Mẹ gào lên, tấn công cô gái ăn mày xinh đẹp. Dường như bà cuồng lên. Bà chộp lấy tóc cô, kéo cô dậy. Cô gái không nhúc nhích, không bật lên tiếng nào. Mẹ bấu chặt tay cô, cố kéo cô ra. Mẹ gào thét không ngừng. Dường như chúng tôi đang trong trạng thái hôn mê. Tất cả chúng tôi nhìn bà mà không động đậy gì. Mẹ cố dờn cô gái đi, nhưng giống như cô đang vùng vẫy bằng sức lực bất động. Mắt cô trở nên khác lạ. Cô chứa đựng một trọng lượng ghê gớm, dường như mọi khó nghèo và buồn khổ của cô đã cô đặc lại như một ngôi sao còi cọc. Mẹ bắt đầu gào lên: “Biến đi, cả đám mấy người! Biến đi, đồ ăn mày! Mấy người không thấy chúng tôi cũng đang khổ sở à? Gánh nặng quá đủ cho chúng tôi rồi. Đi! Lấy đồ ăn thì lấy, nhưng đi đi!”

Chợt bà ngưng la. Trong sự im lặng tiếp theo, lời bùa chú lạ lùng bị tan biến. Tôi hít lấy mùi hương nồng nàn của hoa dại, của thảo dược bị đập xuống nền đất vì mưa, của mây và gỗ lâu năm, của cây chuối và các khoảng không rộng lớn, của những ngọn gió tươi mới và mùi xạ hương cùng cây vòi voi trong nắng. Hương thơm tan đi. Rồi mẹ quay qua ba, nhào vào ông, bắt đầu đánh ông không kiềm chế. Ba ở trên ghế không động đậy. Chẳng mấy chốc, ông bị chảy máu ở vết cào cạnh mắt. Sau đó, mẹ xé áo ông, khi mọi cúc áo đứt ra, bà tỉnh khỏi cơn sốt. Bà lại ngưng rồi đi đến cô gái ăn mày. Bà quỳ trước mặt cô. Cô gái bắt đầu vuốt bàn chân ba. Mẹ khóc rưng rức, nói: “Tôi không có ý gây hại. Đòi tôi như cái hổ, tôi đào, nó vẫn nguyên xi, tôi lấp đầy mà nó trống rỗng. Nhìn chúng tôi đi. Tất cả chúng tôi trong một phòng. Tôi cuốc bộ từ sáng đến tối, bán đồ và cầu nguyện bằng đôi chân. Chúa mỉm cười với tôi còn mặt tôi sạm đi. Nhiều khi tôi không nói được, miệng tôi lấp đầy đòi sống tàn tệ. Tôi đã là cô gái xinh đẹp nhất làng mình, rồi tôi lấy gã điên này, tôi cảm giác như mình đã sinh năm lần cùng một đứa con. Tôi đã gây cho ai điều xấu xa ghê gớm để mà khổ sở như vậy. Làm ơn buông tha chúng tôi. Chồng tôi điên nhưng ổng là người tốt. Chúng tôi quá nghèo để thành tồi bại, mà ngay cả khi chúng tôi khổ, trái tim chúng tôi vẫn tràn đầy lòng tốt. Làm ơn đi đi, chúng tôi sẽ làm gì đó cho mấy người, nhưng hãy để chúng tôi sống yên bình.”

Sự im lặng tăng lên trong cơn tỉnh thức qua bài nói của mẹ. Cô gái ăn mày ngừng vuốt chân ba. Tôi bắt đầu khóc. Ba đốt điếu thuốc. Ông rót ogogoro cho mình. Ông đưa một chút cho cô gái. Cô uống. Ba uống hết chỗ còn lại. Cô gái ho.

“Cô có nghe tôi không?” Mẹ hỏi.

“Cô này là một công chúa,” ba nói. “Họ đi bảy ngày để đến bữa tiệc của anh. Anh không mời nhưng họ tới. Một con sông không rẽ nhánh mới mà không có lý do. Con đường đã gửi họ thông điệp giùm anh. Em không nhận ra họ là người đưa tin sao?”

“Thông điệp của họ là gì?” Mẹ hỏi.

“Thông điệp của mấy người là gì?” Tôi hỏi.

Tất cả ăn mày quay qua tôi.

“Vớ lại người già nhất của mấy người đâu?” Tôi hỏi, nhớ đến cuộc đối đầu trong quán.

Ba nhìn tôi.

Cô gái ăn mày đứng lên. Mấy kẻ khác cũng đổi tư thế. Sau đó không nói gì, mà mang sự biến dạng và thương tích của họ đi, nhưng để lại mùi hôi, xếp hàng ra khỏi phòng. Cô gái là người đi cuối cùng. Cô nhìn tôi dữ dội, rồi nhìn ba và đi ra đóng cửa lại. Ba uống đều đều, lắc đầu vòng vòng như đang trong giấc mộng uyên thâm. Mẹ ngả ra sau, đập bàn chân vào nhau, duỗi ra, rồi vớ giọng nho nhỏ, nói: “Chúng mang bọ chét đến để ăn thịt mình. Đó là quà của chúng. Anh điên rồi, chồong của tôi.”

Tôi chưa bao giờ nghe mẹ nói giọng thô lỗ như vậy. Bà đến, ngồi lên giường. Vết thương của ba tự do chảy máu. Ánh mắt ông mãnh liệt, hàm ông cứ động đậy. Sau đó, ông nói: “Trước kia họ là những người vĩ đại. Cái đói buộc họ đi khỏi lãnh địa của mình, và giờ con đường là cung điện duy nhất của họ. Anh sẽ xây trường cho họ. Anh sẽ dạy họ lao động, dạy họ nhạc. Tất cả chúng ta cùng hạnh phúc.”

Mẹ đi ra, lấy nước vào rồi tẩy uế phòng. Thuốc tẩy được rải dày đặc khắp nơi làm cay mũi tôi. Mẹ thay vải lót giường. Ba ngồi đó, mắt mờ màng, râu mọc tua tủa trên mặt, máu nhỏ xuống một bên mặt ông, vài vết đông trên vai áo sơ-mi rách. Sau đó, mẹ đến, đắp thuốc vào vết cắt, đắp miếng cao dán lên mặt ông. Bà lên giường nằm. Ba làm bầm nhừ nhựa hồi lâu. Ông nói về chuyện xây đường cho khu ổ chuột, về các dự án nhà cửa sẽ làm bay bổng hồn người ta, về nhu cầu cho nguồn cảm hứng thế giới, về các thủy thủ không có tàu, các thầy tế không có đền thờ, vua không quê hương, võ sĩ không có đối thủ, thực phẩm không có bụng để chứa, thần thánh chẳng có ai tin, giấc mơ không có người mơ, ý tưởng không có ai tận dụng, con người ta không có đường hướng. Chúng tôi chán ngấy

ông. Nến cháy yếu đi. Ông đứng lên, vẫn lảo nhảm, bước đi rồi sau đó nằm ườn ra sàn cạnh tôi. Ông có mùi con thú lớn, con voi gầy gò, mùi của quá nhiều sinh lực, quá nhiều ước vọng, quá nhiều sự mâu thuẫn. Mắt ông đảo liên tục. Ông lẩm bẩm rồi rạc rồi chẳng bao lâu ông nghiến răng. Khi ông đã ngủ sâu, ngọn nến cháy lớn, nó bùng lên như thể giấc ngủ của ba bằng cách nào đó đã cấp cho nó thêm oxy. Mẹ xuống giường, biểu tôi tránh ra, rồi bà thực hiện hành động kỳ lạ. Bà cưỡi lên ba, bắt đầu đánh ông. Bà đấm vào mặt, vào ngực ông, đánh với nhịp điệu cuống cuồng vào bụng ông, dùng hết sức mình, và cứ thét lên nho nhỏ với giọng khiếp hãi, đánh ông không ngừng cho đến khi tay bà trĩu xuống.

“Mẹ nghĩ chắc mình làm gãy xương hàm ông rồi,” bà nói.

Ba không động đậy. Mẹ nhìn ông chăm chăm lúc ông há hốc miệng ngủ. “Tại sao khi mà tôi hạnh phúc thì chuột chết khắp sàn.” Bà nói. Tôi im lặng.

“Lên giường ngủ đi,” bà ra lệnh cho tôi.

Sau đó, bà thối nển, lặng lẽ nằm cạnh ba trong bóng đêm thông thoáng của phòng. Chẳng mấy chốc tôi nghe giấc ngủ của bà. Thế giới quay. Đêm lấp kín phòng và lướt qua chúng tôi, lấp đầy không gian bằng những tinh linh sáng, những hình thù của thú vật xa xưa, những con chim tuyệt chủng đứng gần giày của ba, một con vật đẹp đẽ có đôi mắt kiêu hãnh và bộ da rung rung với bụi vàng đứng trên hình thái giấc ngủ của ba mẹ. Một cái cây tự phân định ranh giới phía bên trên giường nơi tôi nằm. Đó là cái cây cổ xưa, gốc màu xanh lam, chất nhựa còn chảy với nhiều màu rực rỡ lên các nhánh, dày đặc ánh sáng tỏa ra từ những chiếc lá. Tôi nằm ngang dưới gốc. Bóng tối chuyển động, các hình thức tương lai, các bộ lạc tuyệt chủng đi qua cảnh vật chúng tôi. Họ du hành trên những con đường mới. Họ đi đến ba trăm năm mới tới chỗ không gian đêm của chúng tôi. Tôi không phải nằm mơ. Đó là lần đầu tôi ý thức một không gian vô hình đã đi vào tâm trí mình, rồi phân hủy phần cấu trúc bên trong đời sống tôi. Gió của các kiếp sống lùa vào mắt tôi. Các kiếp sống giăng xa lùi đi, rồi khi tôi thấy vị vua vĩ đại của cõi giới tinh linh đang nhìn mình qua cánh cửa mở của đôi mắt, tôi hiểu rằng nhiều thứ đang gọi mình. Có lẽ vì chúng tôi có nhiều thứ trong mình mà tính cách chung là quá quan trọng. Đêm là kẻ đưa tin. Vào buổi sáng, tôi thức dậy sớm và thấy một thông điệp của nó nằm trên sàn. Mẹ và ba quấn vào nhau vẫn còn ngủ. Có dấu nước mắt dài trên mặt mẹ. Tôi ngủ tiếp, khi tôi dậy, trời nắng ấm, giày ba không còn và mẹ để trái cam lại trên bàn cho tôi.

BA

ĐÁM ĂN MÀY SAY XỈN vì rượu của Bà chủ Koto đã buông cơn cuồng nộ đói kém vào đêm, trong khi thế giới đang thay đổi. Họ đập các gian hàng, giật bảng hiệu của Bà chủ Koto xuống, đập nát cửa sổ và cuối cùng lẫn vào ngôi nhà chưa xây xong ở bìa rừng. Dân cư của con đường trời dấy chống lại chúng. Bà chủ Koto sai bọn côn đồ của đảng bà đuổi chúng đi. Tôi thấy những kẻ ăn mày không tay, rồi kẻ một tay, một mắt, không chân suốt dọc đường, bị đánh bầm giập. Họ trang bị những cây gậy trông thảm hại, và tụ lại dưới các gốc cây nhìn về quán Bà chủ Koto. Đúng là một đội quân tội nghiệp. Tôi không vào quán. Tôi thấy Bà chủ Koto ngồi bên ngoài, trên ghế đẩu, xung quanh là gái điếm và bọn côn đồ của bà. Đám ăn mày chửi bới lúc tôi đi ngang qua.

Khi tôi về, cửa phòng khóa. Ade đang chơi trên cái xe tải cháy. Nó có vẻ ốm, thấy tôi, nó mừng rỡ. Nó kể tôi nghe xe tải nhỏ của đảng giàu đã chạy về phía trước để tống khứ đám ăn mày đi, nhưng họ vẫn cứ quay lại. Có nhiều trận đánh nhau. Nhiều người bị thương. Ade nói khàn khàn, giọng nó yếu đi. Trưa nắng gay gắt. Gà què nằm im ở các góc đường. Chó lơ đảng. Đang mãi chơi, bỗng nghe những tiếng thét từ phía quán Bà chủ Koto, chúng tôi vội đến và thấy bọn côn đồ đang đánh đám ăn mày.

Buổi trưa đó có một người đàn ông cao mặc bộ vest trắng tinh đến tìm ba. Hắn rất cao, đôi mắt trũng sâu, còn đầu thì nhỏ. Hắn đứng dưới cái nắng nhức nhối, chống gậy tựa vào bóng râm. Hắn cần nhìn mấy con rận, sau đó, đi mua một chai ogogoro rồi đứng trước nhà chúng tôi, uống vói vẻ kiên nhẫn. Hắn không nói chuyện với ai, mặt hắn tương đối dài, cứ chớp mắt hoài vì mồ hôi chảy xuống mắt. Sau một hồi, hắn đứng im lìm, khi chúng tôi đến thì hắn đang ngủ đứng. Chúng tôi đụng hắn, hắn giật mình thức giấc rồi đi về hướng đường chính, biến mất.

Buổi chiều, ba xuất hiện với đám ăn mày đã đến phòng chúng tôi đêm đó. Với sinh lực tràn trề của người đang đi vào vận mệnh mới, ba đưa họ qua lại con đường. Ông cố tổ chức cho họ dọn rác, quét đường, sơn quày, trồng hoa gần mương rãnh. Xù lên với niềm hăng hái, mặc cái áo sơ-mi rách, miếng cao dán vỏ phấp phới một bên mặt, ba đến từng nhà đề nghị người ta góp phí dọn dẹp cho đám ăn mày, rồi chỗ nào ông đến, người ta cũng chửi ông vì rước quá nhiều phiền phức đến đời sống họ. Đám ăn mày dọn rác ở cuối đường rồi đổ qua đầu đường. Họ làm giập những cây hoa mà họ đang cố trồng. Rồi vì ba không đủ khả năng mua sơn để tạo màu cho cái màu nâu đơn điệu ở các quày hàng, các ngôi nhà màu vàng, xanh và đỏ đã phai đi nên đám ăn mày đứng xó rợ gần hết thời giờ với mấy

eBook by Đào Tiểu Vũ

cây cọ vô tích sự trong tay. Cô gái xinh đẹp cứ đi theo ba mọi nơi. Khi ông đến chỗ đám ăn mỳ khác, họ dẫn vào trò nghịch tình quái ngay lúc ông vừa quay lưng đi. Họ lật ngửa mấy quầy hàng lên, rồi không lật lại. Họ lảng vảng quanh đầm lầy. Gần cây cầu gỗ, họ phát hiện một tấm nệm mọc kín các bào tử và nấm. Họ đập rập và vô số vật phá hoại cái nệm. Chúng tôi quan sát những hình thù lạ cất lên trong không khí. Đám ăn mỳ định lấy cái nệm làm giường nằm chung cho cả đám. Anh phó nhóm xuất hiện, gọn như tia chớp và chụp hình họ. Anh chạy trốn cũng nhanh như vậy, như kẻ thù của anh có khi hiện ra bất cứ lúc nào trong các bóng râm buổi chiều. Tôi thậm chí không có cơ hội nói chuyện với anh. Anh đã thành bí ẩn và thú kích thích. Ba qua lại con đường, la lối về sự nghèo nàn của ý chí. Rồi trong khi ông qua lại, la lối, thì cơn sóng chuyển đổi lần thứ hai đang xâm chiếm vùng này.

BỐN

CHIỀU ĐÓ, có buổi tụ tập lập dị nhất ở quán Bà chủ Koto. Xe tải nhỏ màu vàng đậu khắp nơi. Mùi nước hoa lạ lùng lảng đãng khắp không khí. Một lượng lớn xe hơi đậu dọc theo lề và các làn đường. Nhạc rung chuyển suốt đêm làm nhà cửa dọc đường rung lên. Những phụ nữ mặc đồ bằng vải đăng-ten khớp nhau, hoặc bằng các chất liệu dệt tay đồng nhất. Vòng tay chân và cổ bằng vàng giả, trầm và nhẫn bằng đá đỏ rẻ tiền và những đôi giày cao gót lấp lánh dưới ánh đèn. Phụ nữ ở khắp nơi, háo hức với bản năng giới tính khiếm nhã.

Những người đàn ông lùn, khỏe mạnh có vòng chuối dành cho tù trưởng quanh cổ và quạt bằng chỏm lông đại bàng. Những ông vớ bàn chân to, mũi trắng, những ông vớ cặp mắt hình củ hành cổ xưa và cái bụng lồi ra, di chuyển trong bộ dạng ịch ịch với quyền lực trung thành thị tộc không lay chuyển. Những ông gần như là người khổng lồ có cái cổ to bè, đôi chân mày bão tố rịn mồ hôi cùng cặp đùi rần rỏi như xà nhà, tất cả đều ở đó. Họ là kẻ thừa hưởng những tước hiệu và những mẩu đất bao la bát ngát.

Có những đứa trẻ mặc đồ đỏ, các gia đình mặc quần áo lụa giống nhau, một ông già có con vẹt, các thầy cúng, những kẻ hành lễ, các tín đồ, một ông lùn đội nón trắng, và một hàng dề dành cho buổi cúng tế lớn. Tôi thấy họ mang vào một con thú lạ, đó là một con linh dương Nam Phi có ánh mắt thấu suốt. Tất cả họ tụ tập trong quán.

Bên ngoài, chúng tôi nghe đồn là bữa tiệc được tổ chức để ăn mừng Bà chủ Koto đạt được quyền hạn mới, mừng việc lắp điện, mừng sự bền vững về các mối liên kết đảng và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của bà nơi đây và các địa hạt khác. Nó được cho là sự kiện có ý nghĩa để chính thức công nhận việc tiếp nhận bà vào thế giới huyền thoại. Lời đồn quái dị nhất nói về chuyện này đã xảy ra vào đêm chúng tôi đang ngủ, cũng như suốt cái ngày mà chúng tôi vẫn chẳng hề ý thức về những sự thay đổi đang tiến chiếm trên chòm sao năng lượng và sự định tuyến của nó trên bầu trời. Các khoảng không mới đang được tạo ra trong khi mọi thứ chúng tôi thấy chỉ là các sự kiện thể tục của bọn côn đồ, các xe tải vận động bỏ phiêu và tính bạo lực trong các cuộc đấu chính trị. Những khoảng không gian mới mà chúng tôi không đặt tên được, không tưởng tượng được, mà chỉ được ám chỉ bằng những bộ điệu không hoàn chỉnh và những câu tục ngữ tối nghĩa chưa hoàn thiện. Các tin đồn lan truyền khiến cho mọi sự việc dường như mang tính trọng đại cao hơn. Những lời hoang đường bồng bênh trong không khí. Người bán đậu phộng, bắp nướng, thầy bói, vá xe, bán bia, tất cả đều tụ tập ngoài quán, eBook by Đào Tiểu Vũ

họ nhìn vào từ khoảng cách khá lớn và vẫn buôn bán, trong khi quán rượu vang lên tiếng ồn rượu chè, tiếng cười và thỉnh thoảng tiếng kêu gào nhưóc theo nghi thức.

Rồi trong nỗi kinh ngạc của chúng tôi, thợ điện, thợ mộc, thợ cơ khí và các người làm thuê vật cũng tới trên chiếc xe tải, rồi nối mấy dây cáp bạc ở cột điện với quán Bà chủ Koto, và nối dây cáp từ trần nhà ra hàng trước chỗ vẫn để bảng hiệu. Họ giăng các dây điện và đem điều kỳ diệu là các bóng đèn nhiều màu sắc thấp sáng đêm. Ông cho thuê ghế với sở trường của mình, mang đến năm mươi sáu cái ghế. Dưới ánh mắt sững sốt của chúng tôi, các công nhân dựng cái trại lớn bằng bạt đỏ và vàng. Các lò lửa được mấy bà vãi mồ hôi vây quanh, mỡ thịt dê nướng kêu xì xèo, rồi đến thịt cừu và linh dương. Một lượng lớn bia được mang vào trong những cái thùng có con số và nhãn của các hãng bia nổi tiếng mới có mặt. Rồi lần đầu tiên tôi thấy nhạc quần chúng là như thế nào. Âm thanh của các tay trống có kỹ thuật cao đầy tinh vi, giai điệu chói rục của kèn tuba, âm điệu trơn tru của kèn clarinet và âm quãng tám của kèn saxophone trầm, giọng âm mũi của các nghệ sĩ chơi thể loại nghịch đảo, chuông và chiêng làm không khí rung lên, mặt đất rung động còn chân của khán giả bên ngoài dậm dật cùng tiếng la hét. Chúng tôi nhìn bóng người nhảy dưới cái trại. Những bóng đèn sáng với màu xanh, vàng và cam, những tuýp đèn huỳnh quang rục rở trên cột điện thu hút ruồi nhưế và con ngài vào trong điệu vũ mê loạn, cánh chúng đập với nhịp mạnh bạo.

Cư dân trong vùng, những kẻ không hi vọng được mời dự tiệc mặc bộ đồ xịn nhất của mình và lảng vảng quanh trại, hi vọng bắt được cái nhìn thoáng qua trong bữa tiệc hoang dã, hi vọng nhiều hơn về một cuộc gặp tình cò, một cái vé từ bóng tối bên ngoài nơi tất cả chúng tôi quan sát, và xì xào về bụng bầu khác thường của Bà chủ Koto. Họ nói thời điểm của bà đang rút gần hơn. Vài người làm cho chuyện nghe gần như là tận thế. Đám ăn mỳ đứng có khoảng cách với chúng tôi, cũng tụ tập bên ngoài trại. Mùi thịt dê ngon lành, linh dương, bánh đậu, chuối chiên và món hầm đa dạng làm chúng tôi ứa nước miếng, làm chúng tôi chửi rửa với nỗi đắng cay lớn hơn trong cái nghèo, còn bóng đêm bên ngoài khiến chúng tôi dường như đã bị úy thác vào đó mãi mãi.

Trong khi đó ba lại cố bắt đám ăn mỳ khác làm việc. Chúng đã mất hứng, hình như vậy, đối với kế hoạch của ba. Ba bắt đầu la hét dọc đường. Sự vỡ mộng đang bắt đầu bùng vỡ trong mạch máu ông. Nỗi buồn của ông làm tăng thêm sự thông hiểu của tôi. Chỉ có cô gái ăn mỳ đang hướng dẫn cha của cô loanh quanh với cây gậy, là vẫn đi theo ba. Ba hét lên: “Chúng ta có thể thay đổi thế giới!” Người ta cười ông.

“Đó là lý do vì sao con đường của chúng ta đổi,” ba hô lên. “Chúng ta không có khao khát thay đổi sự việc!”

Một ông bên ngoài trại, là cư dân của bóng đêm, nói: “Cọp Đen điên rồi!” Ba vòng lại đắm vào mặt hắn. Dân cư trong vùng nhào vào ông. Họ đã khích tướng trò hề của ông rồi. Cô gái ăn mỳ thét lên. Cô chọi đá vào những kẻ tấn công ông. Một cục trứng vô vết thương của ba. Dân cư trong cơn thịnh nộ vì bị loại khỏi buổi ăn mừng lung linh, quay qua đám ăn mỳ. Đám ăn mỳ đánh lại, nhưng yếu thế nên chạy trốn vào trại. Bọn côn đồ tổng chúng ra. Bọn côn đồ và những kẻ gác cửa có roi ngựa. Sau khi chúng quăng đám ăn mỳ ra thì lại nhào vào chúng tôi, tấn công bất ngờ vào mọi hướng, quất bừa bãi vào dân cư và đám ăn mỳ như thể chúng tôi cùng một hội. Bọn côn đồ quất lừa chính mình vào kỷ nguyên tương lai. Chúng quất lừa chính mình vào niềm say mê quân sự tương lai. Chúng đánh phụ nữ và trẻ con như nhau. Gió lừa hết thảy chúng tôi vào nhau. Chúng tôi chạy tán loạn dưới cơn say của đủ loại thánh ca theo nghi thức đang buông vào không khí, và dưới cơn cao trào của uy thế mới và niềm tin chắc của bọn côn đồ về quyền cai trị lâu dài trong tương lai, cũng như sự nắm chắc bản thân sẽ trở thành những kẻ quyền lực của họ. Bọn côn đồ làm không trung nứt rạn với lòng khinh bỉ rằng chúng tôi là những kẻ ở ngoài bóng đêm, những kẻ mặt mũi đều giống nhau, những kẻ chẳng đe dọa gì cho đảng nhưng gây ra hỗn loạn. Rồi Bà chủ Koto đi ra. Bà nhìn cuộc bạo động và thét lên, yêu cầu trật tự. Những kẻ gác cửa và côn đồ tỉnh trí lập tức. Bà chủ Koto lộng lẫy trong các khối vàng của quần áo đăng-ten, lông vũ trên mũ trang trí. Bà có gậy chống mới với đầu sư tử bằng kim loại. Bàn chân bà phát triển lớn ra. Bụng bà phồng lên. Chất chì thiếc tỏa ánh lung linh trên mí mắt bà. Trông bà thật lộng lẫy. Sự hiện diện đơn thân của bà đã sẵn là huyền thoại, khiến chúng tôi từ chuyện đang tháo chạy cũng im lặng trong bóng đêm. Bà xin chúng tôi để yên cho bữa tiệc của bà. Bà hứa hẹn chúng tôi về buổi ăn mừng dành riêng cho chúng tôi, bữa tiệc mà bà sẽ bày tỏ lòng quý trọng đối với chúng tôi, cùng lòng biết ơn vì ủng hộ hoạt động chính trị của bà. Bà ra lệnh cho người tài xế tạm thời đem đồ uống và đồ ăn thừa cho chúng tôi. Bà khập khiễng vào lại trại.

Đám ăn mỳ và dân cư giành giật đồ ăn đồ uống. Đám côn đồ và bọn gác cửa nhìn chúng tôi. Sau đó, chúng chế giễu chúng tôi bằng các bài hát. Chúng hóa say trong trò cười của mình. Ba chửi chúng rồi âm âm ra về, cô gái ăn mỳ đi theo ông. Tôi theo cô. Ba đi vào phòng, còn cô gái ở ngoài. Người trong khu nhà xì xào chuyện về chúng tôi. Tôi không nghe được họ nói gì. Cô gái ăn mỳ quay qua nhìn tôi với ánh mắt khác lạ. Tôi không nghe những lời xì xào nữa.

“Chị tên gì?” Tôi hỏi.

“Helen,” cô nói.

“Chị thích ba em hả?”

Cô không nói gì một hồi. Sau đó, lúc tôi định đi thì cô nói: “Có khi người tôi thích là cậu.”

Tôi không hiểu. Tôi đi vào phòng. Ba đang mặc bộ đồ vest đen Pháp. Ông có ba cái cao dán trên mặt. Ông bôi nước hoa Ả Rập phát ón lên người, mang đôi giày cũ, chải đầu, rẽ ngôi. Tôi kể ông nghe về người đàn ông mặc đồ trắng.

“Một tên da trắng à?” Ba hỏi với giọng phấn khích.

“Không.” Tôi nói.

“Ông muốn gì? Ông muốn bầu cho ba hả?”

“Không.”

Ông giẫm giày lên sàn. Khi ông đã hài lòng với sự bao bọc của chúng, ông nói: “Mọi loại người đều quan tâm đến ba. Từ hôm nay ba để ngó cánh cửa của mình.”

“Còn ăn trộm thì sao?”

“Trộm gì? Chúng lấy được gì nè?”

“Tiền của mẹ.”

“Mẹ có tiền không?”

“Con không biết.”

“Tốt. Chúng ta cần lá phiếu. Ba sắp đến tiệc của Bà chủ Koto. Thay đồ đi. Đi rửa mặt nữa. Con sẽ là thuộc cấp của ba.”

“Còn cô gái thì sao?”

“Cô gái gì?”

“Helen, ăn mỳ đó.”

“Nó sẽ là vệ sĩ cho ba. Mọi ăn mỳ là vệ sĩ của ba. Ba sẽ xây trường đại học cho họ.”

“Khi nào?”

“Sau khi con rửa mặt.”

Tôi đi rửa vội vĩa. Khi quay vào thì ba đi rồi. Cô gái ăn mỳ ở trước nhà. Tôi dẫn cô đến bữa tiệc của Bà chủ Koto.

NĂM

BÊN NGOÀI TRẠI, ba đang đấu tranh để vào. “Tôi là chính trị viên!” Ông nói.

“Tôi này không muốn chính trị viên như ông,” một kẻ gác cửa nói.

“Tại sao?”

“Biển ra. Ông mà là chính trị viên thì sẽ không chuồn vào cửa.”

“Tôi có làm sập cửa mấy người không?” Ba trả lời đầy phẫn nộ. “Tôi không có xe hơi đâu.”

“Chỉ cần biển đi thôi!”

Ba bắt đầu lên tiếng nhục mạ chúng. Ông làm om sòm như vậy đến nỗi đám gác cửa sai mấy gã côn đồ ra. Chúng gõ ông lại rồi đem tống ra gần rừng. Ông àm àm quay lại, áo khoác dính đầy sinh, lá khô trên tóc, miếng cao dán vỡ phập phồng. Ông đến gần tên gác cửa, và hạ gã bằng cú đấm mạnh như trời giáng.

“Nếu chỉ có kẻ phá cửa mới được mày tôn trọng, thì tao vào đây,” ba nói.

Bọn côn đồ bay vào ông. Ông ném một gã lên nóc chiếc xe hơi. Ông làm bay gã thứ hai bằng cú đánh vào thái dương. Ông run lên với sinh lực, mắt ông le lói ánh cuồng dại. Ai đó hét lên. Bà chủ Koto đi ra, bảo bọn côn đồ ngưng đánh, rồi hết sức lịch sự kêu ba vào tiệc. Tôi đi theo ông. Cô gái ăn mày đi theo tôi. Ở cửa, tôi chạm trán ông già mù. Ông có nhạc cụ mới, một cây harmonica. Ông đeo kiếng vàng và đội nón đỏ.

“Mày muốn gì?” Ông hỏi tôi.

“Vào.”

“Mày không được.”

“Tại sao?”

“Mày là đứa nhỏ xấu xa. Chỉ tao bạn bè mày đi, để tao ăn thịt tụi nó.”

Tôi đẩy chiếc xe lăn của ông qua, bước vào buổi ăn mừng. Thực sự có ít người dự sự kiện này hơn so với vẻ phô trương bên ngoài. Hoặc có khi tất cả họ đã ở nơi nào khác, ở sự kiện đằng sau sự kiện. Tiếng nhạc quá lớn đang phát ra từ cái dụng cụ đó. Tôi thấy những người khổng lồ và những người lùn, thấy ông da trắng có lông mi bạc nhảy với cô có bộ ngực dư dật bốc lửa lên mặt ông. Cái bàn dài bề bộn trái cây, thịt chiên, cơm, đĩa gỗ đựng món hầm có mùi thơm phức, rau cải và dao nhựa. Khắp mọi nơi, tôi thấy ánh đèn chạm vào mình. Đột nhiên các khoảng không đồng đúc trở nên vắng hoe. Rồi trong sự vắng vẻ đó, tôi thấy bóng ma của người đàn ông da trắng đội nón bảo hiểm, đang giám sát việc khai quật đá quý trong trái đất trù phú. Việc khai quật đã xong bằng các cỗ máy ma. Tôi thấy hình bóng ma mịn của đàn ông đàn bà, đầu cúi xuống, cổ và cổ chân bị xiềng vào nhau đang thực hiện cuộc diễu hành lặng lẽ xuyên qua buổi ăn mừng. Họ cứ đi nhưng lại ở yên một chỗ. Phía trên họ, những người hành lễ nhảy theo tiếng nhạc của kỷ nguyên mới hứa hẹn Nền Độc lập. Những người đàn ông của chính trị, các thủ lĩnh cùng áo khoác, áo agbada và những cây quạt. Phụ nữ với quần-ten, giày đỏ, những kẻ giúp việc, các ca sĩ tán tụng và tất cả cùng nhảy khí thế, toát mồ hôi, vui cười. Bà chủ Koto đi lòng vòng trong cơn đau qua những kẻ hành lễ, bàn chân đau nứu bà xuống, đầu bà niêng qua một bên như Con người nộm phiền muộn, mặt bà phát sáng với đời sống tốt lành. Thật lạ lùng là dường như bà dần dần đẹp hơn khi bị phù nề hơn. Về biểu lộ khinh thị sâu sắc vô tình treo trên môi bà. Có một nhạc công cũng tham dự sự kiện dị thường này, và bà vô tình đi ngay vào giữa đoàn diễu hành xiềng xích, bà bắt đầu bị hất hơi quá mạnh đến nỗi trọ cả cổ. Mấy người phụ nữ của bà chạy đến, dẫn bà vào phòng riêng bên trong.

Ba đi lòng vòng, nói chuyện chính trị. Ông trông đáng thương trong bộ vest Pháp đen. Những kẻ ông đến nói chuyện nhìn ông giễu cợt và lấy khăn tay che mũi. Các cô không chịu nhảy cùng ông. Ba ngừng lại ở một góc, gặm miếng thịt dê, có vẻ bối rối. Tôi loay quanh giữa mấy con vẹt lớn trong lồng, thấy một con gà trĩ lông nằm cong vòng trên đĩa, rồi chợt gặp con linh dương Nam Phi bị cột vào cây cột trụ. Nó cứ nhìn tôi. Mắt nó to và đổi màu, nó có yếm râu trắng dài tới hông. Nó đứng yên trong khi mọi người nhảy dưới cái

trại nóng bức. Tôi thấy đám đàn ông nhảy với sự cương cứng chính trị. Mồ hôi và quyền thế tính dục tràn ngập không khí. Các phụ nữ khiêu vũ phát ra nhiệt sóng bằng việc xoay lắc cặp mông. Ở cuối trại, có một con khỉ bị xích cứ giật mấy bộ tóc giả các cô điếm xuống. Một chính trị viên đang thưởng thức cặp mông đang lắc của một cô, thì con khỉ giật miếng thịt linh dương chiên trên tay hẳn rồi trốn đi. Tay chính trị viên nhìn quanh. Hẳn lấy miếng thịt chiên khác, rồi tiếp tục cuộc thưởng ngoạn của mình, và chuyện như vậy lại xảy ra. Không lâu sau đó, hẳn bỏ đi cùng cô gái. Sau đó, tôi để ý mấy đôi tay trườn dưới gầm bàn. Nhạc trở nên lớn hơn. Ai đó đưa tôi thức uống. Nó mạnh quá nhưng tôi uống sạch luôn và được cho thêm một ít nữa. Mặt đất rung lên với cuộc tấn công của nhạc và nhảy nhót. Các bóng đèn nhiều màu lắc lư. Bên dưới gầm bàn là bàn tay có ba ngón, và những cái chân có hai ngón tách nhau đang đi quanh quẩn mà không chạm đất. Mấy thùng thức ăn lừng lờ xuyên qua không khí mà chẳng có ai khiêng. Thức ăn tan biến dưới mấy cái bàn. Khi nhạc ngưng, một người lùn đến cái bục, hát lời ca ngợi Đảng Dân giàu bất diệt. Sau đó gã tiến hành nuốt xâu tiền vỏ ốc, rồi lấy chúng ra ở lỗ tai. Ông già mù chơi cái harmonica của mình, chất lỏng xanh lục trong mắt ông rỉ ra. Người ta vỗ tay, hoan hô và uống mừng cho sức khỏe của đảng, cho nền cai trị tương lai lâu dài của quốc gia và cho Bà chủ Koto. Nhạc lại tiếp tục. Ông già mù ngã nghiêng khắp mọi chỗ, quá xỉn, được hướng dẫn do một bà mặc áo choàng xanh lam và áo thun đồng bộ. Khi ông đụng vào người ta, ông hay kéo người ta lên về cứng ngắt, và nói: “Ôi, tiệt tùng!”

Khi ông xiểng niểng té vào các cô, ông hay cười lớn, chìa bàn tay xương xẩu mò tìm vú họ. Đám phụ nữ để ý kỹ ông. Ông được dắt đến ghế. Ông nhảy ở đó như con rết bị lật ngửa. Đám phụ nữ cứ mang rượu cho ông. Ông uống quá chùng, nhìn buổi ăn mừng qua cặp kính vàng, thỉnh thoảng nói: “Ôi, Quý bà của Đêm!”

Vẹt kêu phành phạch trong mấy cái lồng. Con linh dương nhìn tôi. Tôi nhìn lại đôi mắt sắc sảo sâu thẳm của nó. Tôi bắt đầu vào trong đôi mắt thôi miên đó, cảm giác mình đang bị kéo vào ý thức của nó, cảm giác mình tràn ngập nỗi khắc khoải khôn nguôi. Khi giây phút đó qua đi, cơn buồn nôn và mặt dậy lên trong cổ họng tôi, tôi thấy mình ở trong khu rừng màu vàng, đang nhảy qua mấy vòng mạng nhện màu lục tươi. Sao trên bầu trời đêm rơi xuống, chúi vào trong khoảng đất rừng và tạo thành mấy cái hố sâu. Tôi chạy nhanh trong các giấc mơ với năng lượng dồi dào xuyên qua khu rừng nhiệt đới, đầy đầy niềm tự tại của gió cùng bốn chân và linh hồn vút cao làm phân hủy thân hình của mọi kẻ chạy về đêm. Trong lúc chạy về phía trước, tôi thấy hình thù tổ tiên diêm đạm, đàn ông và đàn bà đại diện cho những vì sao vừa là từ ngữ vừa là các vị thần, đại diện cho thế giới, bầu trời và trái đất là một ngôn ngữ rộng lớn của giấc mơ và diêm báo. Tôi đi qua các tảng đá trong đêm chuyển tiếp sâu thẳm, khi các sinh vật của thời đại trước đó là kẻ sáng tạo trước khi là kẻ săn đuổi. Tôi đi qua các chỗ tụ tập là nơi ở của tinh linh. Tôi là kẻ đưa tin của gió. Các tinh linh cười cùng tôi, chơi

đùa với ngôn ngữ tốc độ của tôi, các bí ẩn trong lời của tôi. Chúng nhìn sâu vào mắt tôi và tôi hiểu. Tôi chạy qua rừng đêm, nơi các hình thể hay thay đổi, nơi mọi sự vật trao đổi đặc tính cho nhau, và nơi mọi thứ nhảy trong niềm vui mừng của ánh lửa và trí tuệ. Tôi chạy cho đến khi đến Đại Tây Dương, màu bạc và màu xanh lam bên dưới đêm của những cánh rừng. Chim chóc bay trên khoảng trời màu lục ngọc. Lòng vũ cuốn xoay trong sóng. Bầu trời đầy mây trắng dày đặc chuyển động như đội quân sương mù xâm lược, rồi các con ma ở trên màu xanh lam bí ẩn và thanh bình, và bên dưới các vì sao tái sinh. Những con tàu ma của các thế kỷ không ngừng tới bờ biển. Tôi thấy các đội thuyền, các mép tàu, các con tàu ma to lớn và hàng tá thuyền chèo, chở theo những kẻ đội nón sắt có những tấm gương và súng và các văn bản kỳ lạ không bị muối của Đại Tây Dương chạm vào. Tôi thấy tàu và thuyền lên cạn. Những kẻ da trắng, những hình thù ma mị trong các đêm sâu thẳm bước lên bờ biển của chúng tôi, rồi tôi nghe mặt đất khóc. Tiếng khóc làm tôi sợ. Sâu trong đôi mắt con linh dương, tôi chạy xuyên qua những khu rừng màu vàng, qua các thế hệ bị lừa dối, xuyên qua thời gian. Tôi chứng kiến sự tàn phá của các ngôi đền to lớn, cái chết của những cây hùng vĩ đã cư trú hàng thế kỷ trong cuộc khởi nghĩa, cũng như ký ức xoa dịu, các văn bản thánh, các bí mật hóa học của thầy phù thủy và sự hiệu nghiệm của dược thảo. Tôi thấy những cánh rừng chết, thấy con người ta nhỏ đi trong cuộc sinh tồn, thấy cái chết của nhiều con đường, các phương pháp và các triết lý. Những viên đá quý của họ, những hòn đá năng lượng nguyên tử được lấy ra ở độ sâu ký ức tổ tiên. Tôi thấy cây cối trút tiếng thét gào vào lòng đất xanh. Tôi nghe các tinh linh vĩ đại của đất và rừng nói về một cuộc đày ải ngắn hạn. Họ đi sâu hơn vào các khoảng không bí ẩn, vung phép thuật của cơn điên quanh nơi ở bí mật của mình để ngăn con người khỏi tước đoạt nơi ẩn dật biến đổi của họ. Tôi thấy những căn nhà mới mọc lên, các cây cầu mới bắc qua không khí. Những cây cầu cũ thành vô hình, được con người cũng như tinh linh đi lên, vẫn nguyên vẹn và ít được qua lại. Khi sự tự do trong không gian cùng với tình bạn của loài chim bói cá sặc sỡ và chim chóc khác trở nên giới hạn hơn trong thời đại mới, thì điều gì đó chết đi trong tôi. Tôi chạy trốn sâu vào trong các hang muối của những vùng đất đá. Những kẻ săn đuổi có các dụng cụ giết chóc mới đi theo. Khi con người và động vật hiểu nhau, tất cả chúng ta cùng tự do. Nhưng giờ đây những kẻ săn đuổi đeo đẳng tôi trong đôi mắt con linh dương. Và trong lúc tôi chạy thoát được vào khu rừng sẫm sét, nơi những cánh cổng vô hình bị niêm phong bằng bảy lời khấn nguyện, thì có một cú đánh lên đầu tôi. Một vì sao cháy rực quay quanh tôi. Tiếng cười vọt vào tôi, vào trong sự trống rỗng màu bạc. Tôi mở mắt thấy mình được một người phụ nữ lùn ẵm. Mắt bà to đùng và buồn bã. Tôi cố xuống và lắc mạnh nỗi hoang mang khỏi đầu, nhưng bà vẫn giữ chặt tôi. Mười tám con mắt nhìn tôi trừng trừng. Ngoài những con mắt đó, tôi còn thấy con linh dương đang liếc mình dữ dội, chán chường vì tình trạng giam cầm của nó và nhìn tôi như tự do của tôi là dành để giải thoát nó khỏi cái chết sắp đến, khỏi bị cúng tế cho dịp khai mở con đường vận mệnh của Bà chủ Koto.

SÁU

“ỒI, BẠN TÔI, cậu thức rồi!” Người phụ nữ lùn nói với tôi.

Bà mặc áo đầm trắng có viền đăng-ten và mấy nút đồng trang trí rôm. Tôi đã từng gặp bà. Bà có nụ cười dài dại mím chặt kéo ngang mặt. Mắt bà như con trăng, khi tôi nhìn vào đó thì trong đầu cứ phập phồng. Mắt con linh dương cuốn hút tôi. Ấm áp, già dặn, đầy hấp lực, nó như một thứ ngôn ngữ của trạng thái và máu.

“Tôi mời cậu nhảy với tôi mà cậu từ chối,” người lùn nói, lóe lên vẻ mặt tươi cười kỳ quặc.

Bà cầm tay tôi, đặt lên bộ ngực to cuồn cuộn của bà. Chúng đập nhanh như hai con tim mạnh khỏe. Người nữ lùn rung lên, nụ cười trên mặt bà trở nên mờ đi. Bà nhìn tôi với vẻ dịu hiền và cơn khao khát đáng sợ, làm tôi toát cả mồ hôi. Bà kéo lê tôi nhảy trên sàn, và trong tiếng cười điếng người của các khách mời khác, bà kéo tôi vào điệu nhạc tình thành. Bà ôm tôi chặt vào ngực, ngậm tôi trong bản năng tính dục kỳ lạ của thân thể mềm mại, và trước khi nhận thức được điều đó thì tôi đã bị cuốn đi giữa những cặp chân khỏe của người lớn. Bà quay tôi vòng vòng, va mình vào tôi, lắc ngực vào mặt tôi, siết lấy cặp mông non tơ của tôi rồi bấu chặt làm tôi choáng váng, sự vật quanh tôi tan biến trong điệu nhảy nóng bỏng của bà. Bà cứ quay tròn tôi, lấp đầy đầu tôi sức lực kỳ dị của cơn thèm muốn, nụ cười bà giãn ra. Bà ôm tôi chặt đến nỗi máu tôi chực vỡ òa say cuồng trong tai. Mấy ánh sáng đỏ làm ngập óc tôi, rồi khi mắt tôi tinh tường hơn thì mùi của ngàn loại nước hoa, mùi giới tính hoang dại trong những đêm nóng bỏng phi pháp, mùi chất nhờn âm đạo, mồ hôi thú vật áp đảo ý thức tôi. Trong nhiệt độ kinh khủng của buổi khiêu vũ, tôi thấy giữa các vũ công gọi tình, chính trị viên, thủ lĩnh, thương buôn có quyền thế, tín đồ, ủng hộ viên được thuê, côn đồ và gái điếm, tất cả đang chuyển động với nhịp nhạc khác hẳn, trong bọn họ, có những kẻ lạ đến thế giới đời sống. Tôi thấy vài cô điếm có khi là các cô dâu tương lai của quyền lực suy đồi, có hai chân dê. Vài cô là chimera, và sirens (*chim tiên*) rồi những kẻ xu nịnh không được tôn trọng có chân nhện nhện và chim. Vài chính trị viên và thương buôn thế lực, thủ lĩnh và mấy ông có vẻ vô tội là thần dê, quý đầu trâu và quý Satan có móng guốc bò đực chẻ đôi. Móng guốc và mấy cặp chân xương xẩu của họ được che đậy bằng lớp da lông lá. Mặc quần áo đủ đầy, họ nhảy như những người đàn ông đàn bà, khi mà thực tế họ là người chết, tinh linh, thú vật cải trang thành một nửa con người đang nhảy trong tiếng nhạc quyền lực đang có uy thế.

Mọi thứ quanh tôi dường như đang thay đổi và nhượng lại hình hài của nó. Tôi hét lên. Người nữ lùn quay tôi. Những cái bàn bay đến như thể muốn xuyên qua tôi. Rồi tôi hoa mắt, sự sống của tôi nằm trong sự phân rã và tôi thấy mình đang nhảy không phải với người nữ lùn đó, mà là với tinh linh bốn đầu, kẻ vẫn chờ thời cơ của mình. Tôi đã phải lòng với cuộc đời và tinh linh bốn đầu đã chọn được thời khắc tốt nhất để nhảy cùng tôi, xoay lắc tôi lệch qua các không gian kỳ lạ, khiến tôi nhảy theo hướng ra khỏi thế giới đời sống. Ánh sáng chuyển màu tím. Vẫn trong điệu nhảy không kiểm soát được, tôi nhận ra mình đang trên sa mạc hoang vu, nơi các bóng người là thứ có thật, nơi cát lùa trong không khí và đông đặc thành bóng những con quái vật bằng thủy tinh hoang đường. Tinh linh bốn đầu diu tôi trong điệu nhảy bằng qua sa mạc, giữ tôi trong nắm tay sắt. Tôi càng vùng vẫy dữ dội, thì nắm tay càng cứng hơn, cho đến khi cánh tay tôi chuyển màu xanh lam. Nó diu tôi băng qua gió sa mạc, nơi che giấu hình thể các tinh linh chủ, cùng các sinh vật quyền năng mượn bão cát làm quần áo cho sự lỏa thể, băng qua những doi cát sa mạc bao la, qua các thành phố ảo đang rộn ràng với khu chợ trù phú. Nó diu tôi băng qua các thành phố ảo ảnh, nơi những phụ nữ có bộ ngực thủy tinh và những phụ nữ xinh đẹp có đuôi mèo phát quang, băng qua những giếng nước, qua các ốc đảo có bóng người mờ ảo biến chất bạc thành nước, qua các đường phố tri thức nơi người ta kêu gọi cho tình yêu, qua các con hẻm nô lệ nơi hằng hà sa số tinh linh đã ghi tên mình lên tường bằng thịt họ. Chúng tôi đi dọc theo khoảng hàng rào của lính tráng nghiện ngập, những nơi đóng quân của các thành phố nô lệ, vào trong trái tim của những nền văn minh bị lãng quên, nơi Pythagoras đến học toán, vào trong hang động linh thiêng của các vị thần sa mạc, rồi những căn nhà vắng của các tiên tri được tái sinh. Rồi sự hoang vu mênh mông của sa mạc trải dài, nơi mà trong thực tế đã có các bộ lạc mạo hiểm và các sinh vật hiếu chiến cư ngụ, và là những người đã trở thành bức điêu khắc của chính họ. Băng qua tất cả những thứ đó, tinh linh bốn đầu đưa tôi vào vũ điệu chết của nó. Tôi nhìn ngắm tượng Nhân sư có khuôn mặt màu đen nguyên thủy. Tôi bị chìm trong bão cát và lốc xoáy, cát hú lên, rồi tôi thấy cây cối vô hình và những cây nhỏ, các cánh đồng hoa với mấy đài hoa nồng nàn, mọi con ma thực vật đều từng ở đó. Rồi tôi bị đẩy lên, qua những miệng cát xoáy đang cháy, nóng bỏng, đầu tôi bùng lửa, mắt đầy cát. Khi tôi gào lên, tiếng nhạc của các thần sa mạc nhấn chìm tiếng gào xuống. Tôi đấu tranh thoát ra, vùng vẫy, đấm đá. Tôi không muốn cái sa mạc trong người mình. Lúc chúng tôi đến gần hơn trung tâm thiêu đốt của sa mạc, thì một con tàu có cột buồm đang chờ ra khơi, tinh linh bốn đầu nói: “Con tàu đó sẽ đưa chúng ta về với đồng bạn tinh linh cận phía bên kia biển cát.”

Sau đó, một tiếng nhạc khác hẳn, được sáng tác bằng các nguyên âm sa mạc trút xuống tôi, dong đây nổi khổ não. Tôi kêu gọi vị vua của cõi giới tinh linh mà ông không xuất hiện. Rồi dùng hết sức bình sinh của mình, tôi gọi mẹ. Từ sự tĩnh lặng trong tình thương khác lạ, tôi thấy bà đội bộ tóc giả xác xơ, đeo cặp kính xanh với mấy cái vòng trên cổ tay. Bà mặc áo choàng và áo thụng màu trắng

chối lòa. Bà đứng trước mặt tôi và nhắc tôi lên. Sự điềm tĩnh của nước lạnh chảy xuống mặt tôi, và mẹ cất giọng nói dịu hiền: “Azaro, sao con khóc?”

Bà ôm tôi dịu dàng. Người nữ lùn đi rồi. Tinh linh bốn đầu thì tan biến theo vũ điệu bí ẩn. Tôi không tìm ra những kẻ khổng lồ nữa, cả móng guốc của những kẻ nửa người, những kẻ đã làm tan vỡ hi vọng đến hai thế hệ, hay những bàn chân chim của đám phụ nữ lạ. Những hình thể đó đã đánh mất tính hay biến đổi của họ.

“Con bị sao vậy?” Mẹ hỏi.

Tôi bám chặt vào bà. Bà lau nước mắt trên mặt tôi. Cổ tôi khô khốc. Tôi ở yên một hồi lâu. Thỉnh thoảng, gió bên ngoài lùa vào. Mẹ đưa tôi ít nước đá. Tôi uống hết rồi xin thêm nữa. lát sau, khi bắt đầu thấy đỡ hơn, tôi ngoái nhìn bà. Bà mỉm cười.

“Mọi người đã nhìn con nhảy đó, con trai mẹ. Con nhảy giống ông nội. Rồi sau đó con té. Giờ con khỏe chưa?”

Tôi không trả lời câu bà hỏi.

“Sao mẹ đeo kiếng xanh vậy?” Tôi hỏi bà.

Bà cười lớn.

“Mẹ sẽ kể sau. Đó là câu chuyện hay.”

“Kể bây giờ đi.”

“Nhiều tiếng ồn quá. Bà chủ Koto đâu?”

“Con không biết.”

“Con mà kiếm ra bà thì lúc về mẹ kể chuyện đó cho.”

Tôi chạy đi kiểm Bà chủ Koto. Người nào tôi hỏi cũng nói vừa thấy bà. Cô gái ăn mỳ ngồi dưới gầm bàn, nhìn theo lúc tôi đi qua đi lại. Tôi định hỏi cô thì cô ra hiệu cho tôi im. Cô chỉ. Tôi nhìn theo ngón tay cô, thấy đám ăn mỳ đang tiến hành một hoạt động ăn cắp phức tạp. Họ chộp trái cây, thịt chiên, các tô đồ hầm và đĩa cơm trên bàn, rồi chuyền đi với kiểu vận chuyển tay. Đồ ăn biến mất dưới trạp. Helen làm nữ cảnh báo cho họ.

“Chị muốn em phụ không?”

Cô ngoắt tôi lại.

“Chị không nói được hả?”

Cô nhìn tôi im lặng, rồi sau đó nhẹ nhàng đẩy tôi ra.

BẢY

MỘT CHÍNH TRỊ VIÊN ép tiền lên bộ ngực dầm mồ hôi của một cô đang nhảy với vẻ hung hăng dâm dục quá độ. Bà có trận tranh cãi nảy lửa với một ông đội nón đỏ. Gã cứ đẩy bà ra, còn bà cứ sấn lại. Mẹ đến giữ nắm tay bà lại rồi chẳng bao lâu họ nhảy với nhau. Đây là lần đầu trong một thời gian tôi mới thấy họ nhảy. Tôi tiếp tục lòng sục Bà chủ Koto. Trong quán, các bà đang phục vụ những tô cháo tiêu bốc khói. Tôi được cho một đĩa, tôi húp vội vàng rồi uống chút rượu cọ để làm tan hơi tiêu nóng tỏa trong óc. Rượu boi trong mắt tôi. Tôi lão đảo ra sân sau. Con linh dương giữ tôi lại bằng đôi mắt sáng chói của nó. Tôi tiếp tục đi trong khi mắt vẫn ngoái nhìn nó, rồi tôi đụng vào một bà đang bung mâm đồ ăn. Đĩa rơi tung tóe, đồ ăn đổ nhào ra đất. Đám ăn mày hiện ra trong đêm, hốt hết đồ ăn bị đổ rồi lại biến đi. Người đàn bà chửi tôi. Tôi chửi lại. Bà lượm mẩu củi lên, rượt tôi chạy khắp sân sau. Tôi chạy vô bụi, vô mình Bà chủ Koto. Bà giật mình, và đứng thẳng băng. Đôi mắt bà lờ mờ như trong trạng thái hôn mê hay trong giây phút thống khổ dữ dội. Bà hôi mùi nước hoa kỳ quặc, mùi đá lửa, lông linh cẩu, lông vũ và mùi cây cũ.

“Mày làm gì ở đây hả?” Bà hỏi. “Đến chỗ bà mày đi.”

Tôi quay đi.

“Mẹ cháu tìm bà đó.”

“Đi đi!” Bà la lên.

Tôi lui đi, lảng vảng sau chỗ nồi đất đã được mang ra ngoài. Tôi quan sát bà. Bà vẫn nán lại. Bên trong, buổi ăn mừng vẫn cuồng nhiệt, nhạc làm rung rinh hoa quả, những giọng nói lớn nháy căng trong không khí đêm. Bà chủ Koto ra khỏi bụi rậm, vươn tay lên cao với vẻ khẩn cầu thống thiết, rồi thở dài. Tôi chạm phải tia nhìn xanh lục của con linh dương. Cái nhìn xanh lục khuấy động gì đó trong óc tôi. Tôi chạy nhanh khỏi chỗ cái nồi đất, đến núp gần con linh dương. Bà chủ Koto quay qua nơi tôi đứng lúc này, chẳng thấy gì, bà lại im lặng. Ánh trăng chạm vào mắt bà. Con linh dương cào tôi, tụt kéo tôi vào nó và gió thổi một màu u tối lạ lùng từ trong ý thức của tôi, rồi nước ngập tai tôi, tôi thấy mình đang trong mắt con thú ma thuật, đang tìm kiếm thời khắc ngắn gọn đi vào chốn thực tại mà

nó thấy. Có các hình dạng khắp nơi, dáng các con thú gù lên đang quần quại, những con mắt bông bênh trong gió, những căn nhà có kết cấu hoạt động như mấy cây ăn thịt, hoa có sâu bên trong, và sâu có hoa bên trong, các sợi dây bạc sáng bùng không gian. Rồi tôi thấy Bà chủ Koto đang mang bầu ba đứa con lạ lùng. Hai đứa ngồi thẳng còn một đứa nằm lộn ngược trong tử cung bà. Một đứa có bộ râu nhỏ, đứa thứ hai có hàm răng đã hình thành đầy đủ, đứa thứ ba có con mắt ác độc. Chúng đều tinh nghịch, chúng đá, kéo mấy dây nhau của chúng. Chúng là loại con lộn tồi tệ nhất, và tất cả đều không có ý định ra đời. Tôi nghe một tiếng thét kinh khủng. Cái gì đó va vào màu tối lạ lùng ngược vào ý thức của tôi. Bà chủ Koto khom xuống. Tôi lui xa khỏi con linh dương. Bà chủ Koto đứng thẳng lên, đến bên tôi, nói: “Sao mà nhìn bụng ta bằng con mắt xui xẻo như vậy?”

“Cháu đâu có nhìn.” Tôi nói.

Bà lại đánh tôi. Không đau. Sau đó bà đeo viên đá trắng của mình vào, chửi rửa và lấm bầm về cơn đau bụng. Bà đi về phòng, rồi lập tức lại hiện ra cùng cái quạt lông công. Bà bước đi với phẩm cách tuyệt vời quay lại bữa tiệc mừng.

Các chính trị viên dán tiền lên trán bà, ban cổ vũ hát về thành tựu của bà, đám phụ nữ tụ xung quanh, tỏ lòng bằng lời chúc mừng. Mẹ đi đến, và họ chuyện trò với nhau, chỉ vào đồ ăn. Bà chủ Koto dường như đang nói với mẹ rằng ai là nhân vật quan trọng nhất tại sự kiện này. Mẹ trông ốm o và đói khát bên cạnh Bà chủ Koto. Bộ tóc giả của mẹ trong tình trạng xấu xí, như thể vừa được bà cứu vớt bên đường. Mắt kiếng xanh làm bà trông hơi khủng. Rồi mấy cái vòng đồng đã chuyển qua hơi xanh vì gỉ và vì tất cả nước trên mái nhà dột xuống.

Trong lúc họ nói chuyện thì ông già mù bắt đầu la hét trong cái ghế. Mới đầu chẳng ai thèm để ý gì. Ông đá, vung vẩy say sưa rồi sau đó đứng lên, lao đảo đến giữa sàn nhảy. Ông nghiêng hướng này hướng nọ rồi khụy gối xuống, bò vòng vòng trên đất, cứ hét lên: “Ăn trộm! Ăn trộm!”

Bà chủ Koto vẫn là chủ nhà ân cần, là người đầu tiên để ý đến cơn kích động khó hiểu của ông. Phất cái quạt qua mặt mình, cà nhắc qua đám đồng lác lư nhảy, bà đến bên ông già mù.

“Tôi thấy đồ ăn lửng lơ dưới gầm bàn,” ông nói với giọng nứt rạn.

“Ở đâu?”

“Khắp nơi. Trước giờ có khi nào thịt dê chiên bay không?”

Bà chủ Koto gheo ông, cố dựng ông dậy. Ông không chịu.

“Bà có chuột dưới gầm bàn đó. Tôi thấy một con bự, nó chỉ có hai con mắt.” Ông già mù đứng lên, sửa lại cái kiếng vàng rồi bắt đầu nhảy lên xuống, kêu ré lên như thầy phù thủy cuồng trí. Sau đó, ông lấy cái kèn harmonica ra, thổi suốt khoảng chừng giữa hai đĩa nhạc. Vài người đang nhảy trút sự khinh miệt vào ông.

“Mang thứ nhạc thô bỉ của ông đi chỗ khác đi,” ai đó nói.

Bà chủ Koto đang đi, thì nhìn thấy một tia lóe phía sau ông già mù. Một tô cháo tiêu đang lừng lơ trên bàn. Bà bất ngờ nhảy bổ đến hướng đó trong cơn bốc đồng, làm đau chân rồi té ra đất. Vệ sĩ bà nhào đến, giúp bà dậy. Khi đứng lên lại, bà chỉ và hét lên: “Bắt tội phạm! Quất tội phạm! Mang tội phạm đến đây để ta dạy cho bài học!”

Cuộc vui bị gián đoạn vì cơn thịnh nộ của bà. Bà hét, quăng đĩa và đồ ăn ra đất. Nhạc tắt. Bà lắc lư qua lại, vung vẩy tay, xỉ vả đám tô đòi của bà bằng cây gậy. Đám côn đồ nhào ra bên ngoài. Giữa cơn rối loạn chung, Bà chủ Koto nhìn thấy cô gái ăn mày xinh đẹp đang ngồi nín lặng dưới gầm bàn và ra lệnh bắt cô. Đám côn đồ chẳng mấy chốc quay vào trại, kéo theo vài kẻ ăn mày. Trên tay họ có mấy tô đồ ăn làm có buộc tội. Bà chủ Koto bắt họ đội mấy cái tô trên đầu. Các khách mời cười lớn. Với lòng trả thù cao độ xuất phát từ cái bụng đang đập nhanh với lũ con lợn, với cơn đau đớn của bàn chân phù và cái cổ trật khớp, bà ra lệnh cho tội phạm vệ sĩ quất đám ăn mày. Im lặng. Chẳng ai nhúc nhích. Con linh dương lạ lùng đứng nhìn với ánh mắt vô cảm. Tội phạm vệ sĩ từng đưa một nói chúng không đánh ăn mày. Bà chủ Koto trào vờ cơn giận thật sự, bà cà nhắc lòng vòng với cây gậy có đầu sư tử, nện lên lưng tội phạm vệ sĩ, thét chúng phải đánh đám ăn mày như một bài học chung. Đám ăn mày nhìn bà chăm chăm không xúc cảm. Họ yên lặng. Không chân, một tay, một mắt hoặc các chi mềm oặt, họ nhìn chăm chú Bà chủ Koto với con mắt to và điềm tĩnh. Bà chủ Koto, vẫn cà nhắc, biến nỗi đau đớn của mình thành cơn thịnh nộ, bắt đầu đẩy những kẻ làm công ra khỏi cơ ngơi của bà, ra khỏi trại, la hét chúng cút khỏi chỗ làm mà trở về nương rãnh thổi rữa, nơi bà đã nhốt chúng lên. Sau đó, một cô điếm tự chặt cái cây ở bụi, rồi vừa khóc vừa tiến lên quất đám ăn mày. Cô quất mạnh, lên lưng, lên vết thương, lên mặt, lên các chi tàn tật của họ. Tội phạm vệ sĩ đổi ý. Tối đó, một trật tự mới của cơn thị uy xuất hiện trong đời sống chúng tôi. Lúc tội phạm vệ sĩ đánh đám ăn mày, một lớp bụi lạ lùng ở lưng họ bốc lên, dấy vào không khí, rồi khi lớp

eBook by Đào Tiểu Vũ

bụi chạm những ánh đèn, đám muối nhân lên khắp nơi. Lốp bụi biến thành cơn trùng bay, cơn trùng phát triển kích cỡ rồi chẳng mấy chốc cái trại và các đèn huỳnh quang đầy đầy một loạt con ngài xanh lục.

Khi ba nhận ra chuyện đánh đập, ông chạy đến chỗ bọn côn đồ, giật mấy cái roi đi. Chúng nhào vào ông, đè ông xuống. Bà chủ Koto vẫn trong cơn đau đớn, bà ra lệnh đánh luôn cô gái ăn mày. Cô điếm quát cô gái. Helen chịu đòn mà chẳng nhúc nhích hay khóc. Cô nhìn chăm chăm Bà chủ Koto với ánh mắt dịu dàng lúc chúng quát cô. Về dịu dàng trong mắt cô làm Bà chủ Koto điên hơn. Mẹ đến chỗ bà, nói: “Bảo họ thôi đi. Bà không biết cô gái đó là ai đâu.”

“Nó là ăn trộm.”

“Nó không phải ăn trộm.”

Bà chủ Koto rống vào mẹ điều gì đó. Bà sỉ nhục mẹ lớn tiếng, nói mẹ cũng là một kẻ ăn mày. Bà bộc lộ một dòng thác giận dữ và cay đắng làm mẹ bàng hoàng. Sau đó, mẹ hành động hết sức kỳ quặc. Bà kéo bộ tóc giả xuống, quăng ra sàn. Bà tháo cái kiếng xanh ra, rồi ầm ầm ra khỏi bữa tiệc đổ vỡ, thốt ra những lời nguyền rủa tàn khốc. Gió lại thổi khi người ta tiếp tục đánh cô gái mù. Đó là tiếng gió làm chất tai. Từ từ cô gái gục người xuống đất dưới làn roi tàn bạo. Ba căng người điên tiết chống lại những kẻ đè mình xuống. Con linh dương bật lên tiếng gầm gừ nhỏ. Cô gái ăn mày bắt đầu chảy máu miệng. Máu nhỏ xuống môi cô, roi từng giọt trên đất. Tôi bắt đầu khóc thút thít. Ai đó đánh tôi. Đó là ông già mù. Ông bắt đầu chơi cây kèn của mình theo âm thanh trận đánh.

“Đánh đã lắm!” Lâu lâu ông nói.

Gió giật mấy mép trại ra. Cô gái ăn mày lom khom trên sàn trong tư thế một bào thai. Tôi đi quanh đám khách mời lộng lẫy đang tụ tập. Họ đang tự quạt. Mặt họ hứng khởi với màn biểu diễn mới. Lúc tôi đẩy lối qua họ, tôi lại để ý thấy móng guốc, chân dê, chân nhện và lớp da tua tủa của họ. Tôi lên về phía con linh dương và tháo nó khỏi cây cột, phóng thích nó khỏi nỗi giam cầm hiển tế. Chợt ba hét lên rồi đứng dậy với cơn trào vỡ ghê gớm của sinh lực điên cuồng, đẩy những người đàn ông tung lên. Con linh dương ở sân sau nhảy chồm vào trại, giữa hàng khách mời rục rờ làm mấy chuồng chim phân tán, lật ngửa bàn, đập lên đồ ăn, đánh đổ mấy thau thịt chiên, nghiền nát trái cây, đụng vào chuồng con vẹt lớn, làm gãy bàn để bia, gieo rắc hỗn loạn. Con vẹt đập cánh vào sự giới hạn của cái trại, con khỉ thoát ra và chạy trốn với đôi tay đầy trái cây, cái loa rớt xuống cùng tiếng đổ ầm, người ta đập lên nhau, rú lên, và

rối loạn. Bọn côn đồ rượt theo con linh dương, cố bắt nó lại. Ba lao mình vào cô điếm đang đánh cô gái ăn mày, đẩy cô ra, Bà chủ Koto đánh đầu ông bằng đuôi cây gậy kim loại. Ông già mù ré lên trong niềm thích thú kỳ quái của mình. Con linh dương nhảy qua cái trại toang hoác, gió nổi lên nghiêng cái trại qua một bên, còn Bà chủ Koto yêu cầu mọi người bình tĩnh. Con vẹt bay ra qua lỗ bạt rách. Bọn côn đồ quay qua ba, định nhào vào ông cho một trận nhừ tử thì một giọng nói giữa đám khách mời, thăm thẳm với uy lực chưa từng có, nói: “Thôi!”

Mọi người khựng lại như bị bùa mê. Sau đó, họ chầm chậm quay qua xem ai vừa nói với sức mạnh như vậy. Gió dịu đi. Các tiếng nói tắt ngúm. Mọi cử động trong trại ngưng. Và rồi người đàn ông cao mặc đồ vest trắng đã đọi ba, từ trong đám đông, bước ra.

TÁM

“ĐỂ NÓ CHO TÔI,” hắn nói với giọng mỏng manh ma quái. “Tôi sẽ hạ con Cọp Đen này mà không làm dơ bộ vest.”

Ông già mù chơi một nhịp trên cái nhạc cụ của mình.

“A, dễ thương, một trận đấu!” Ông nói.

Rồi trước lúc chúng tôi hiểu chính xác chuyện gì đang diễn ra, thì gã đàn ông mặc vest trắng đã dấm vào mặt ba, rồi đẩy ông loạng choạng. Ba té lên bàn. Ông không động đậy đến mười lăm giây. Không ai trông thấy cú đánh bất ngờ đó. Đám khách mời thức tỉnh khỏi cơn mê, vỗ tay. Ông già mù chơi một điệu. Đám ăn mỳ lê lết trườn ra khỏi trại. Cô gái ăn mỳ vẫn khom người trên đất. Ai đó tạt nước vào ba. Ông nhanh chóng nhảy dựng lên, nhìn quanh rồi chớp mắt.

“Tôi đang ở đâu đây?” Ông tự hỏi lớn tiếng. Đám khách mời cười to. Ba lão đảo rồi té xuống. Ông ngồi lên, với lấy tách rượu cọ, uống sạch. Tôi đến bên ông.

“Con làm gì ở đây vậy?” Ông hỏi tỉnh bơ.

“Ông mặc đồ trắng đánh ba.”

“Ông da trắng hả?”

“Không. Ông này.” Tôi chỉ.

Ba đi khắp chỗ, uống mọi tách rượu ông thấy được. Sau đó, ông lắc mạnh đầu để xua đi lớp mạng nhện dày, hú lên một tiếng xung trận, rồi thành linh xông đến gã mặc đồ trắng. Ba còn chưa kịp làm gì, gã đã buông một loạt cú dấm. Ba gục xuống. Ông quần quai và cò rúm trên đất như con sâu đau đớn. Tôi vội chạy đến ông.

“Mình về đi.” Tôi nói.

“Tại sao?” Ông thét.

“Ông đó đang đánh ba.”

“Ông nào?” Tôi chưng hửng. Hình như ba đang ở một xứ sở không thật, một xứ hoang đường. Hình như ông không hiểu chuyện gì đang xảy ra cho mình. Mặt ông xuất hiện hai cục bầm gồ lên to tướng như dưới sự trừng trị của thầy phù thủy vô hình. Tôi không thấy được mắt phải ông. Tôi không bao giờ ngờ một cú thoi lại gây ra hình phạt như thế, biến dạng như thế, làm mất phương hướng như thế. Mắt ba bị quáng, hơi lé, còn môi cứ giựt. Tôi cúi xuống để nghe ông nói gì.

“Đây là một bữa tiệc quá đã,” ông nói yếu ớt, lấp bắp từng lời.

“Mình đi thôi.”

“Ba đang tận hưởng buổi khiêu vũ này,” ông nói. “Ba đâu có nhảy.”

“Vậy ba đang làm gì chứ?”

“Đang thua trận đấu.”

“Đấu? Cọp Đen hả? Thua trận hả? Không bao giờ!”

Ông đứng lên, vung vẩy, lão đảo rồi té vào cô gái ăn mày. Ông nằm yên một lát. Nhạc mở. Gã mặc đồ trắng phủ tay. Bà chủ Koto lập tức quan tâm đến gã, sai mấy kẻ trung gian đến điều tra gã. Các thủ lĩnh đảng, thương buôn quyền lực và các lãnh chúa luôn tìm kiếm bổ sung thêm chiến binh vào hàng ngũ và các vệ sĩ chìm cho mình, cũng sai người đến hỏi gã đó đang làm việc cho ai, và gã có muốn gia nhập công việc của họ không. Bọn côn đồ bu quanh gã, hỏi gã là ai, từ đâu đến và mời mọc một vị trí đặc biệt trong tổ chức của họ. Các cô điếm và những kẻ xu nịnh thấp kém cũng bày tỏ mối quan tâm lớn lao đến gã. Ban cổ vũ phát minh ra biệt danh và các kỳ tích hoang đường cho gã. Cô gái ăn mày bị chảy máu miệng và mũi, tránh ra khỏi người ba. Trong lúc cô ngồi dậy, tôi để ý con mắt hư của

cô mở ra. Nó hơi vàng và thoảng màu xanh lam. Cô lay ba. Đám khách mời giễu cợt. Ba ngồi dậy, ôm đầu. Khi ông thấy cô gái ăn mày, ông cười đầy dâm dục, chụp lấy cô, bắt đầu ôm cô. Cô gái ăn mày tự thoát khỏi vòng ôm như đòn của ông. Mặt ba chan chứa vẻ nhu nhược của một tình nhân bị bỏ rơi, và bất cứ lúc nào ông cũng bật lên được một bản nhạc tình lỗ bịch và ủy mị.

“Vợ anh, em đi đâu đó?” Ông hỏi cô gái ăn mày. Cô gái đứng lên, giũ cát trong tóc ra. Lưng cô là một bãi bầy nhầy thịt và miếng vải rách tươm. Tóc cô rụng xuống như tóc giả đang phân rã để về lại thành phần nguyên thủy của nó.

“Một ảo thuật gia!” Ông già mù vừa nói, vừa chơi cái harmonica của mình. Ba đứng dậy. Cô gái ăn mày quay lưng đi. Ba đi theo. “Mình đi đi!” Tôi gào lên. “Sau khi ba lấy vợ đã,” ông nói, chao đảo.

Sau đó, ông dừng lại, nhìn quanh, rồi để ý thấy mọi người đang nhìn mình với nụ cười giễu cợt. Ông để ý tên đàn ông mặc đồ trắng nhìn hẩn như mới thấy lần đầu. Ông nhìn những con ngài xanh lục, bầy muỗi và ánh đèn sặc sỡ, sự hỗn độn của mấy cái bàn lật ngửa, rồi trong chiều kích của cái trại. Ông nói: “Ba tưởng mình đang mơ chứ.”

“Không có đâu.” Tôi nói. “Ba tưởng mình đang trong Xứ sở Ma Chiến đấu.”

“Ông là Con ma Chiến đấu đó.”

“Ý con là ba đang mơ hả?”

“Không.” Tôi nói. “Ba đang thua trận.”

“Mày say rồi,” ông già mù nói. “Say đờn,” một gã côn đồ nói. Ba sờ mặt mình, rứt tay lại. “Thì ra mấy đờn đánh là thiệt hả?”

“Dạ.” Tôi nói. “Ai làm?”

“Ông mặc đồ trắng.”

Bất ngờ, với khả năng lạ lùng vươn tới các khoảng không sâu thẳm trong linh hồn mình, một sinh lực tàn khốc cuộn lấy ba.

“Nhanh lên, đi kêu Sami nhà cái cá độ,” ba nói, tỉnh thức. “Mình sẽ kiếm ra tiền trong vụ này, rồi xây trường cho người ăn mày.”

Tôi vội cùng Ade đi ra, đến kêu Sami. Khi tôi quay lại, ba đã cởi áo, đang đánh bóng, làm toát mồ hôi. Hình như giờ đây ông tỉnh hẳn. Thật bài bản, ông rung đầu, hít đất vài cái, tập vài bài thể dục. Ông bẻ khớp, vươn người ra, duỗi cơ bắp, thực hiện vài động tác đặc trưng của mình, thở sâu vào, phồng lên rồi bật lên tiếng hú khí lực. Trông ông quá ấn tượng. Đám đông quan sát ông vẻ khinh khỉnh. Chỉ có cư dân trong vùng, đã đánh bạo vào trại lúc cơn rung chuyển thức dậy, họ gọi tên chiến đấu của ba, hoan hô ông. Ông già mù ngồi ở ghế xe lăn, kèn harmonica cầm một bên tay, tay kia cầm miếng thịt linh dương chiên. Thỉnh thoảng ông đá chân vào không khí, rồi như một đứa trẻ quá khích, nói: “Một trận đấu giá trị! Rất hay! Nhà cái đâu?”

Tên đàn ông mặc đồ trắng cao, ốm cùng điệu bộ lãnh đạm khác thường, cái đầu nhỏ và cặp mắt định vị chính xác, đứng một chân. Hẳn bất động hoàn toàn. Mắt hẳn rõ ràng là của loài bò sát. Nhìn hẳn rất xáo trộn. Chẳng ai nhìn hẳn được quá lâu.

Sami đến cùng cái thùng và đội quân vệ sĩ ít ỏi. Ông đi lòng vòng lấy tiền cá. Tỷ lệ cược chống lại ba. Một tay chính trị viên lấy một cuộn giấy bạc ra, nói: “Tôi nghe nhiều về Cọp Đen này. Nó là một thằng hề. Từ hôm nay tôi đặt lại tên nó là Chuột Đen.”

Có tiếng cười phá lên và tiếng cười hô hố xung quanh. Đám khách mời cười ngặt nghẽo. Đám chính trị viên đặt cược thấp chống lại ba. Mọi người phấn khích về chung cuộc. Sami vã mồ hôi, đến từng nhóm một, từ người này qua người kia, ghi nhanh tên và kèo chấp của họ rồi thu thập tiền vào cái thùng. Chẳng mấy chốc, phải cần đến cái thùng khác. Tất cả phụ nữ, gái điếm, những kẻ xu nịnh thấp kém, những người xem ngẫu nhiên đều móc hầu bao ra. Sami điều thêm bảo vệ. Toàn khu nhà của ông đến, trang bị gậy và súng trường. Khi kết thúc, ông ướt sũng mồ hôi, ướt sũng trong nỗi kinh hoàng về sự phá sản tài chính hoàn toàn của mình, về sự thanh lý tài sản tức khắc và hoàn hảo, nghèo túng hoàn toàn và vô gia cư. Ông đến chỗ ba van nài đầy cung kính, chau mày nói: “Anh mà thắng trận này thì xây được một trường đại học.”

“Trường cho người ăn mày,” ba chỉnh lại ông.

“Bất cứ gì anh thích. Chỉ cần thắng, anh nghe không? Hoặc tôi sẽ thành người nghèo khổ. Con cái tôi sẽ chết đói. Vợ tôi sẽ hóa điên. Tất cả tiền của tôi, tất cả tiền mà tôi theo được, thậm chí tất cả tiền tôi có đều trong đây. Thắng!”

Ba đẩy ông ta ra. Trận đấu bắt đầu. Ba rảo quanh tên mặc đồ trắng, đánh hấn, nhưng hấn không có ở đó. Ông già mù cười khùng khục, vung vẩy cái xương gà, nói: “Chúng ta gọi thứ này là quyền Anh ma thuật.”

Tôi ghét ông. Ba tiếp tục đánh tên đó, tung ra cú đánh bạt rộng, và một cơn giông hoang dại của các cú đấm, vậy mà chỉ làm bàng hoàng những con ngài xanh lục và làm rối loạn đám mắt muỗi chứ chẳng đụng đến gã đó được.

“Mày không muốn đấu hả?” Ba hỏi về thất vọng.

Tên đàn ông làm nứt rạn ba bằng cú đấm quá nhanh đến nỗi chỉ khi đám phụ nữ đẩy ba vào lại đấu trường thì chúng tôi mới nhận ra tác hại của nó. Hấn tiếp tục động ba các đòn tóe điện, nắm đấm quá nhanh đến nỗi tưởng như hấn hoàn toàn bất động, trong khi đó, đầu ba cứ đánh lập cập ra sau như có không khí hoặc bàn tay vô hình đâm trách. Mũi ông bắt đầu sưng lên, sống mũi gãy, máu phun ra. Ba cố không hít máu vào. Ông thở trong cơn đau đớn và nặng nhọc. Bất chợt, giống như ba kinh sợ cơn đau, hể tên đàn ông khê động đây vai là đầu ông lại giựt ra sau. Tên đàn ông đánh vào ý chí ba với vẻ lãnh đạm vô tình đầy đe dọa. Tôi không chịu nổi. Tên đàn ông tiếp tục đánh vào mũi ba, mở rộng các vùng tụ máu của ông, đổi màu và sắp xếp lại tổng thể khuôn mặt ông, sửa đổi diện mạo, làm tan rã triết lý sống, phân hủy thực tại của ông, đánh văng răng và làm cạn ý chí ở đôi chân ông. Mỗi lần ba bị trúng đòn, thì một ánh sáng vươn xa từ hành tinh khác thốc qua hộp sọ tôi. Lòa mắt vì chuyện ba lãnh đòn, tôi đi ra ngoài tìm Ade, nói nó đưa tôi bùa thần lẩn của cha nó làm.

“Nó không hiệu nghiệm khi đối thủ mặc đồ trắng,” nó nói.

“Biến khỏi đây đi!” Tôi hét vào mặt nó rồi quay trở vào.

Ba đang hấp thụ cơn trừng phạt khủng khiếp. Ông già mù cứ cười khùng khục. Mỗi lúc ba chồm lên đợt tấn công vô ích, thì ông già mù lại bật ra tiếng lạ lùng, tiếng rền rĩ chói tai làm lạc hướng và nản lòng ba. Ông làm như vậy nhiều lần. Chẳng mấy chốc, đám đông bắt chước tiếng rền rĩ đó như bài thánh ca làm nhụt chí. Tôi quyết định tống khứ ông già đi. Tôi ra ngoài, xin xỏ Ade đến giúp. Chúng tôi lên vào lại, hết sức nhẹ nhàng đẩy xe lăn của ông già mù ra khỏi trại. Trong cơn tập trung và phấn khích dữ dội, chẳng ai để ý chúng tôi. Khi chúng tôi ra ngoài, liền đẩy nhanh ông đi, kêu người ta cho chúng tôi qua vì ông già bị bệnh. Ông cứ thét lên, dọa nạt chúng tôi bằng lời nguyền rủa. Cơn điên của ông chỉ làm cho người ta tránh đường giùm.

“Con thần lẩn đang đưa tôi đi!” Ông hú lên.

Chẳng ai tin ông. Chúng tôi đẩy ông ra đường, dọc theo mấy đường mòn, vào sâu trong rừng, rồi lúc chúng tôi dừng lại, mắt kiếng ông bị rớt.

“Chuyện gì vậy?” Ông hét lên.

Cặp mắt đui trong bóng tối trông xấu xí, trong đó có ánh sáng lạ lùng.

“Tao không thấy được!” Ông gào lên, cào da thịt chúng tôi.

Lúc chúng tôi định bỏ đi, ông chộp được tay Ade rồi không buông. Tôi đập cái cây vô đầu ông, ông nói nắm tay ra, bảo vệ đầu, phát ra tiếng rên nho nhỏ. Hai chúng tôi chạy trốn trong tiếng ông than khóc vang dậy rừng.

Khi chúng tôi quay lại trại, trận đấu đã đổi chiều. Ba đã băng qua sa mạc kiệt lực của mình, tìm ra động lực mới và ốc đảo năng lượng. Ông đầy mồ hôi và vết bầm. Đầu ông rúc vào phía sau hai nắm tay, vai ông gù lên. Trơ trơ hơn cả đá, ông giống kẻ hoàn toàn chịu nhận lãnh sự trừng phạt như một điều kiện sống sót. Có gì đó khác lạ trong cách ông chịu đòn. Hình như ông không quá sợ những cú đánh như xương của tên áo trắng tung vào ông. Ba cứ lao đảo, lắc lư theo phương pháp và các phối hợp có hệ thống của hắn. Thật đáng kinh ngạc khi thấy tên áo trắng vẫn không vã mồ hôi. Ba tiếp tục lắc lư, chân ông sưng nước và tôi biết chắc ba đang làm bộ. Tôi hét lên: “Cọp Đen, làm dơ đồ ông đi!”

Mọi cái đầu quay lại tôi. Tên đàn ông mặc đồ trắng nhìn về hướng tôi. Trong khoảnh khắc xao lãng ngắn ngủi của hắn, ba hành động mau lẹ. Ông đánh vào ức cùng tiếng hú dại cuồng làm rách toạc cái áo khoác. Tên đàn ông cố bảo vệ bộ vest, nhưng ba bỏ mặc mọi thói quen có tiếng của cuộc đấu, tập trung mở rộng mảng rách. Ông chộp mẫu áo rách, quay tên đàn ông vòng vòng rồi với gót chân phụ trợ, ông xé toạc cái áo khoác khỏi người hắn. Sau đó, ba bám sát hắn và hoàn thành mảng rách, ông giật mấy mẫu vải trắng đang bám trên hai cánh tay hắn xuống. Bên trong áo khoác là áo sơ-mi, và ba với sự kiên trì khủng khiếp, xé luôn áo sơ-mi lẫn cà-vạt của hắn. Bên trong áo sơ-mi và áo khoác của tên đàn ông là khoảng ngực trần lông lá. Hắn có các hình xăm lạ lùng ở bụng, với mấy cái

bùa quanh cổ. Hắn có vùng ngực hõm vào và lõm sâu. Hắn quá nhiều lông, nhiều như một con thú rậm lông đến nỗi khán giả bật ra tiếng kêu sùng sốt khi họ thấy hắn khác người cỡ nào. Tên đàn ông bắt đầu rúm người lại. Ba như một đòn vào đầu hắn, hắn che mặt bằng cả hai tay, và ba chộp lấy quần dài, đánh trượt hắn rồi xé cái quần khỏi người hắn. Hắn có cặp chân dài ốm, cặp chân như con thú khảng khiu. Mắt hắn tràn ngập nỗi sợ và xấu hổ vì bị lộ chân tướng. Người ta lùi lại liên tục, há hốc miệng kinh sợ. Sami, nhà cái cá độ gửi mấy thùng tiền về nhà cùng các vệ sĩ của ông. Cô gái ăn may bắt đầu hoan hô. Đám phụ nữ miệng cứ há hốc.

Tên đàn ông đứng lên, sôi máu. Hắn có cái quần đùi kỳ quặc nhất. Hắn nhào vào ba mà không thấy ông. Hắn nhào vào lại rồi làm choáng váng ông bằng cơn giông những cú đấm rắn chắc. Họ đánh nhau chí mạng đến mười phút. Ba cứ đánh hắn mà hắn không ngã. Hắn đánh trúng ba bằng cú thốc và làm rung chuyển đầu ba.

“Đám vô ngực ổng, Cọp Đen!” Ade hét lên.

Ba không chú ý. Cơn kiệt quệ của ông đã quay lại. Ông thở hổn hển, loạng choạng, các cú đấm không còn sức. Gã đàn ông cung tay, chuẩn bị một cú đấm bạt khiếp đảm, bỗng gió nổi lên làm rung chuyển cái trại và ánh sáng chợt tắt ngúm. Khi đèn sáng lại thì tên đàn ông đang đứng sai hướng, tay giơ lên không khí. Ba đang kêu gọi tên riêng của hắn, thánh thức linh hồn của chính hắn, và tung ra một trong những cú đấm tàn phá nhất mà tôi mới thấy, đẩy tên đàn ông bay bổng xuyên qua trại. Bàn, đĩa và thịt chiên đổ ầm xuống quanh hắn. Ba đứng, lắc lư, nhún gối, chờ đợi. Tất cả chúng tôi chờ tên đàn ông đứng lên. Hắn không đứng. Các cô điếm cố làm tỉnh hắn nhưng hắn không nhúc nhích. Họ cũng không khiêng hắn được. Chúng tôi nghe họ nói gì đó về chuyện hắn nặng quá. Hình thù bất động của hắn nằm lại bên ngoài trại, ở bóng tối bên ngoài. Chúng tôi không bao giờ thấy hắn nữa.

Sami nhào vào giữa đấu trường, và công bố ba là người chiến thắng trong trận đấu. Cư dân trong vùng đã đứng ngoài nhìn, vây lấy ba. Cô gái ăn may, tôi và Ade cứ sờ vào ông, lau dòng mồ hôi trên người ông. Kiệt sức với nỗi kinh hoàng của chiến thắng và với nỗi mệt nhọc, ba sụp xuống đất. Chúng tôi cố làm ông tỉnh nhưng không được. Chẳng ai đến phụ chúng tôi.

Trong lúc mọi chuyện diễn ra, thì ông già mù tìm được đường từ rừng về trại. Ông gằm lên chửi các thầy phù thủy và đám con nít quý xương xấu. Ông chạy nghiêng qua nghiêng lại. Mấy người giúp việc của ông cố tìm lại nhưng ông hất họ ra. Cơn thịnh nộ của ông thật khủng khiếp.

Chúng tôi cố kéo ba dậy. Ông lạnh đi. Cô gái ăn mày kêu mấy kẻ ăn mày khác đến giúp. Trong lúc chúng tôi cố làm ba tỉnh, ông già mù cứ bám đuổi tôi quanh trại. Chẳng ai tìm ông lại được. Tôi chạy dưới mấy gầm bàn, quăng đồ vô ông, nhưng ông hất ra, theo tôi bèn bí như ác mộng. Tôi chạy đến ba, cố đánh thức ông, nhưng ông già mù lại đến như kẻ mộng du ma quỷ, hai tay vươn ra phía trước. Bỗng nhiên, ông quay đi khỏi tôi, rồi với chuyển động mau lẹ của một con rắn tấn công thành linh một con mồi không đề phòng, ông chộp được Ade rồi không buông.

“A ha ha, ra là mày, thằng phù thủy bay!” Ông gào lên đầy hoan hỉ.

Ade thét lên. Tôi lấy cây đánh ông già. Mấy kẻ giúp việc trút những cú đánh vào tôi. Tôi quăng xương xẩu và cây vào họ. Sau đó, ông già mù siết chặt cổ tay Ade, nói với giọng the thé ghê tởm: “Để tao nhìn bằng cặp mắt mày!”

Chuyện lạ nhất xảy ra. Ade bắt đầu quằn quại, giựt lên, vặn vẹo trong cơn co thắt. Con người nó bơi quanh lỗ mắt cho đến khi chỉ còn thấy tròng trắng. Miệng nó há to, lưỡi thò ra, nó thở gấp, phát ra tiếng nghẹt thở. Người ta cố giải thoát Ade khỏi nắm tay ông già. Tôi nhảy lên lưng ông, ông hét lên.

“Leo xuống lưng tao!”

“Buông bạn tôi ra.” Tôi nói.

“Mày nặng quá, đồ con lợn!” Ông gào lên.

Tôi nhảy trên lưng ông, xương ông chĩa vào tôi. Tôi choàng tay qua cổ, cố làm ông nghẹt thở nhưng ông cứ hất đầu. Tôi ráng sức cào mặt ông nhưng ông đánh tôi rồi quăng tôi ra bằng sức mạnh của năm gã đàn ông. Tôi nghe cổ ông kêu cái rắc, và tôi bị đẩy bổng lên, rồi té xuống giữa mấy cái bàn gãy và đồng hồ độn trái cây và bánh đậu. Ông già mù đứng lên, lắc lư. Ade giựt lên cơn động kinh kỳ quặc. Đám đông hầu như đi hết rồi. Bà chủ Koto ở quanh đầu đó. Cái loa đã được bọc lại. Các cô điếm ngồi trên ghế xếp, nhìn chúng tôi. Ông già mù lượm cái kiếng vàng lên, và chơi harmonica. Mấy kẻ giúp việc đưa ông đi. Tôi đứng lên. Đám ăn mày, Sami và đám vệ sĩ của ông, người trong vùng và Helen nhắc ba lên vai họ như ông là một vị vua gục trong chiến trận, rồi vác ông vào đêm. Tôi giúp Ade dậy. Nó đứng, co rúm, miệng phát sốt. Cơn đau của nó đã rút lui và nó bước đi như đôi chân làm bằng cao su. Lúc chúng tôi rời khỏi cái trại tàn phá đó thì các cô điếm chửi chúng tôi. Tôi nghe tiếng kèn chói tai của ông già mù trong đêm đen phía trước. Chúng tôi

eBook by Đào Tiểu Vũ

đang ở sau đuôi đám người vác ba trên vai. Ông đối mặt với các vì sao. Và, lúc chúng tôi đi, âm thanh cái trại kêu phần phật làm tôi ngoái lại nhìn.

Gió nổi lên. Tôi nhận ra bữa tiệc đã chặn con đường lại. Các xe hơi đang bỏ đi. Cây cối nứt rạn cành. Âm thanh phần âm nhạc của cái harmonica yếu đi trong gió, thổi tiếng kèn kỳ quái xuyên qua các bụi rậm. Tiếng gió thổi âm rít dọc theo dây cáp điện. Bóng đèn vàng xanh cứ chớp tắt. Sau đó, chúng tôi đứng yên. Ade nói bằng giọng mèo: “Chuyện gì đó đang xảy ra.”

Gió ngừng. Lại nổi lên. Sau đó, tôi thấy cái trại nghiêng qua một bên rồi bị nhấc tung lên không trung. Nó trỗi dậy, lật ngược lại, gió đẩy nó qua các ngôi nhà, tẩm vãi lũng nhùng của nó vỡ phần phật, cuộn lên cao, phủ lấy các mái nhà. Bầu trời nổ giòn, hai tia sáng lóe lên, mưa trút nhanh xuống. Mưa ào ào, đất bời trong sinh, chó sủa, mùi cao su cháy tràn ngập không khí, rồi chúng tôi nghe tiếng gào thét giằng xé phía quán Bà chủ Koto. Sau đó, đèn đóm vụt tắt.

CHÍN

MÀN ĐÊM ĐẦY TIẾNG NÓI. Đám ăn mỳ và Sami khiêng ba về nhà. Lúc chúng tôi về thì mẹ đang giận điên lên. Họ đặt ba nằm lên giường, đắp cho ông miếng vải trắng rồi ra về. Tôi nghe được tiếng họ hát nho nhỏ giai điệu hùng tráng phía dưới đường. Miệng ba méo xẹo, có vết sẹo trắng chạy xuống một bên mặt, mắt ông mất tiêu dưới các vết bầm, mặt như đóa hoa phồng dộp. Ông đang trong tình trạng tệ hại nhiều hơn mọi trận đấu đã kinh qua. Ông không động đậy, mà hình như cũng không thở. Mẹ cứ khóc than. Cô gái ăn mỳ thấp ba cây nến. Sami ngồi trên ghế của ba. Đám ăn mỳ ngồi dưới sàn. Tôi để Ade nằm trên chiếu của mình. Trừ mẹ ra, thì mọi người đều im lặng.

Mẹ vội đi nấu nước, quay vào, chườm gạc ấm lên mặt ba, chẳng bao giờ mẹ nghĩ là các vết bầm cần thứ gì đó lạnh. Cô gái ăn mỳ vuốt ve bàn chân ba. Mọi người im lặng. Sau một lát mẹ nghỉ tay, nhìn hết lượt chúng tôi.

“Ra khỏi ghế chờng tôi!” Bà hét Sami. Ông nhảy nhồm lên như bị rấn cắn. Ông lại đứng gần cửa sổ. Sau đó, ông đến bên tôi, thì thầm: “Khi nào ổn tinh thì gọi tao nhe. Tao có tất cả tiền rồi. Tao sẽ đưa ông đến thầy cúng giỏi nhất.” Sau đó, như kẻ bị bắt gặp đang ăn cắp, ông chuồn ra khỏi phòng. “Còn mấy người, đi hết đi!” Mẹ thét lên với những người khác. Đám ăn mỳ lết đi. Cô gái ăn mỳ đứng lên, xoa đầu tôi làm tôi nổi da gà, rồi dẫn đám ăn mỳ ra khỏi phòng. Họ im lặng bỏ đi. Ade nằm trên chiếu, mắt nó lóng lánh nước. Thỉnh thoảng, nó co giật, nụ cười nhợt nhạt trên môi. Tôi cúi xuống nó.

“Tao sắp chết rồi,” nó nói. “Sao mỳ nói vậy?”

“Giờ của tao đến rồi. Bạn bè tao đang gọi.”

“Bạn nào?”

“Ở cõi giới khác,” nó nói.

Chúng tôi im lặng.

“Vậy hai đứa đang thăm thì gì đó?” Mẹ hỏi.

“Không có gì.”

“Nó bị gì vậy?”

“Nó không khỏe.”

“Còn ba nó thì sao?”

“Con không biết.”

“Chúa cứu tôi,” mẹ kêu lên. Nến tắt hết. Mẹ đóng cửa, mò tìm diêm. “Đời sống này! Vô nghĩa. Một người đàn bà buồn khổ, đổ mồ hôi, chẳng ngại nghỉ, chẳng hạnh phúc. Chồng tôi đấu ba trận. Chúa mới biết tất cả chuyện này ảnh hưởng gì đến đầu óc ông. Đời này quá sức đối với tôi. Rồi ngày nào đó tôi cũng tự treo cổ thôi.” “Đừng làm vậy, mẹ ơi,” tôi nói. “Câm đi,” bà nói. Tôi im lặng. Sâu tận trong tôi, các bài ca cũ bắt đầu chạ quạ. Các âm giọng cũ đến từ cõi giới tinh linh. Các bài ca của sự thuần khiết quyến rũ, cùng tiếng nhạc hoàn hảo như ánh sáng và kim cương. Ade co giật. Sàn nhà bắt đầu rung chuyển. Tôi nghe được tiếng xương nó nứt rạn. Mẹ đốt cây nến. Bà ngồi trên ghế ba, đong đưa ra trước ra sau, mắt bà cố định, nét mặt hiềm thù. Tôi cảm thấy buồn. Ade lại cười khác lạ, chìm sâu vào cơn động kinh kỳ quặc. Tôi cúi xuống sát mặt nó.

“Chuyện luôn đến. Có khi cũng chẳng hại gì,” nó nói. “Câu chuyện của mày chỉ mới bắt đầu. Tao thì hết rồi. Tao muốn đến quê hương khác của mình. Mẹ mày đúng, có quá nhiều buồn khổ không cần thiết trên thế gian này.”

Giọng nó chứa đựng âm sắc một ông lão. Tôi nhận ra điều này ngay. Một con rắn bò lên xương sống làm tôi rùng mình. Nó tiếp tục nói với giọng ồm ồm tang tóc của ông già mù.

“Giờ của tao đang đến. Tao đã làm rách tử cung mẹ tao, giờ thì bà không có nổi đứa con nào nữa. Đến và đi, tao thấy thế gian rồi, tao thấy tương lai rồi. Kinh Koran nói chẳng thứ gì kết thúc mãi.”

“Rồi chuyện gì đến?” Tôi hỏi nó.

Run rẩy, cắn môi cho đến khi ứa máu, nó nói: “Sẽ có cuộc tái sinh của một người cha. Một người đàn ông có bảy đầu sẽ mang mây đi. Mây sẽ về lại. Mây sẽ ở lại. Trước khi chuyện này xảy ra, các tinh linh và tổ tiên chúng ta sẽ tổ chức một cuộc họp lớn để thảo luận về tương lai thế gian. Đó sẽ là một trong các cuộc họp quan trọng nhất từng được tổ chức. Nỗi buồn đau đang đến. Sẽ có chiến tranh và nạn đói. Điều khủng khiếp sẽ diễn ra. Thảm họa mới, đói kém, sự trù phú ăn sạch trái đất, người ta đầu độc bầu trời và nước, người ta hóa điên trong danh xưng lịch sử, mây sẽ phủ ra lửa, linh hồn của sự vật sẽ khô cạn, tiếng cười sẽ trở nên khác lạ.”

Nó ngừng nói. Đoạn tạm dừng kéo dài. Sau đó nó tiếp tục như dọa tôi.

“Sẽ có thay đổi. Hành động táo bạo. Lính tráng khắp nơi. Sự xấu xa. Mù lòa. Rồi khi mà người ta ít trông mong nhất, thì sự biến chuyển vĩ đại sẽ chiếm chỗ ở thế gian này. Kẻ buồn khổ sẽ hiểu ra công lý và cái đẹp. Một sự thay đổi kỳ diệu đang đến từ xa lắm, rồi người ta sẽ nhận thức ý nghĩa vĩ đại về sự tranh đấu và hi vọng. Sẽ có hòa bình. Sau đó người ta lại quên mất. Và mọi chuyện lại khởi đầu, trở nên tồi tệ rồi trở nên tốt đẹp hơn. Đừng sợ. Mây sẽ luôn có điều gì đó để mà tranh đấu, thậm chí cho dù đó là cái đẹp hay niềm hoan hỉ.”

Nó lại ngừng. Sau đó cơn sốt của nó khựng lại, giọng nó run run, ánh mắt đìu dặt.

“Đất nước của chúng ta là một đất nước con lợn. Như đũa con lợn, cứ đến rồi đi. Hôm nào đó nó quyết định nán lại. Nó sẽ trở nên mạnh mẽ. Còn tôi sẽ không thấy nó.”

Giọng nó biến đổi, trở nên bình thường hơn, gần như dịu dàng.

“Tao thấy hình ảnh hai ngàn năm. Tao say sưa trong ngôn từ của nó. Nó trải qua nhiều thế kỷ mới lớn lên trong tao. Tao thấy một nhạc sĩ vĩ đại ở xứ sở bên kia đại dương. Chín trăm năm trước, nhạc sĩ đó là tao. Tao thấy một thầy tế, tao thấy kẻ thống trị những con người hiền lành. Thầy tế đó là tao, kẻ thống trị là tao. Tao thấy một chiến binh tàn ác giết nhiều người vô tội, khoai trá với máu đổ. Tao là hắn. Một lần có tên lính bị ném đá đến chết, rồi bị ném cho cá sấu ở Ai Cập ăn thịt. Tao là tên lính đó.”

“Mày nói tầm phào quá,” tôi nói.

Nó cười lớn, ho rồi lại nói tiếp, giọng trở nên nhỏ dần. Miệng nó mấp máy mà tôi chẳng nghe được gì. Tay chân nó giật lên co thắt. Tôi ngửi thấy mùi củi cháy. Khói bám khắp tóc nó. Trong tích tắc, tôi tưởng cơn đau đang thiêu rụi nó. Tôi sờ nó, trán lạnh ngắt. Mắt nó mở nhưng không thấy tôi. Tôi ngược lên, thấy mẹ đã ngủ thiếp trên ghế. Tôi nằm xuống, rồi giấc ngủ đến với tôi trong hình thức những con ngài màu lục. Tôi theo chúng vào giấc mơ của mẹ, và sững sốt khi thấy mình trong giấc mơ của bà. Bà là một phụ nữ trẻ, mơn mớn và xinh đẹp cùng con chim trắng đậu trên vai. Bà có chất chì thiếc trên mặt, bùa ma thuật trên cổ và một viên ngọc trong sợi dây đeo ở cổ chân trái. Bà lang thang qua ngôi làng nhuộm màu nâu đen, tìm ba. Bà thấy ông trên cái cây. Bà trèo lên cây, nhưng ba lại nhảy xuống chạy tới con sông. Mẹ leo xuống, rồi hát một bài ca thời thơ ấu của mình, khúc hát ban chiều của linh hồn ba. Bà hát cho ba, kêu ông đừng đi xa mất, cầu xin ông quay lại với danh xưng tình yêu. Con sông chuyển màu lục sáng rỡ, rồi người thiếu nữ của nước, của màu lục với đôi mắt buồn cùng bộ ngực đáng yêu có gương mặt của Helen, cô gái ăn mày, ôm lấy ba rồi đưa ông xuống đáy sông nơi có cung điện màu lục ngọc. Chim đại bàng uống rượu trong ly bạc có chân. Thiên nga kể chuyện dưới tán cây bông lụa lớn. Một con hổ đen đội vương miện hoàng tử còn cặp mắt của ông nội tôi đang đi rong ở ngoại vi thành phố, thuật lại những bài thơ trong thiên sử thi cổ, các văn bản thiêng liêng có thể sửa đổi tính tự nhiên của sự vật. Thiếu nữ đưa ba đến cung điện của cô, rửa chân cho ông. Trong trận mưa đá lớn, các hình tượng chiến binh đồng cứng đi theo ba với đôi mắt dạn dĩ. Con linh dương đeo hoa quanh cổ đến ngồi dưới chân ba. Thiếu nữ thay áo cho ba, mặc cho ông áo choàng màu lục ngọc lộng lẫy. Sau đó, một con sư tử hùng mạnh gầm lên trong mấy căn phòng bí mật. Mọi pho tượng ở hành lang bắt đầu di chuyển. Các chiến binh tính khôi bùa mê, dàn hàng đi vào những căn phòng bí mật. Các pho tượng thật đẹp. Họ có khuôn mặt người khác lạ, vài kẻ có dương vật bự, vài kẻ có đôi vú no tròn tuyệt vời với cặp núm kiêu hãnh, và nhiều người trong họ có móng vuốt Nhân sư. Người nộm khiêu vũ ở hành lang và tặng quà cho ba. Sau đó, ông được dẫn ra ngoài nơi có chiếc xe hơi đang đợi. Ông vào xe. Mẹ đứng ở bờ sông, định nhảy xuống thì tôi chạm vào bà. Bà tức giận nói: “Biến khỏi giấc mơ tao đi. Tao đang cố kéo linh hồn ba mày về.”

Tôi không biết làm sao biến đi. Mặt trời đổ lửa xuống chúng tôi và con chim trắng trên vai mẹ bay vào nước, rồi mẹ biến mất, trời trở nên quá nóng đến nỗi tóc tôi thành ra cháy sém, cây cối bùng lửa, tỏa ra khói vàng sáng. Bướm nhàn lên khắp nơi, chúng từ mặt trời đến, chúng bay khắp mặt tôi, cơn chóng mặt choán lấy tôi rồi trong lúc tôi ho, chúng bay vào miệng tôi. Tôi ngồi dậy, thấy phòng đầy khói, và khi tôi la lên, nghệt thở thì Ade mỉm cười kỳ quái trong giấc ngủ co giật, còn mẹ bật dậy, nói: “Azaro, dậy đi! Nến làm cháy bàn kia!”

Tôi tỉnh lại ngay, lấy nước trong thùng đến đổ lên bàn. Ade ngồi dậy, cười với tôi.

“Giờ tao khỏe rồi,” nó nói.

Mẹ lau bàn bằng giẻ ướt giống như chuyện này đã quấy nhiễu bà. Khi ngọn lửa được dập, bà đến ngồi trên giường, ôm mặt tôi vào giữa hai lòng tay nóng hổi, nói: “Con mẹ, con làm gì trong giấc mơ của mẹ vậy?”

Tôi không nói gì.

“Trả lời mẹ đi,” bà nói.

“Đó không phải giấc mơ của mẹ, mà là của ba.”

Mẹ ngồi lên. Tôi không thấy được mặt bà trong bóng tối. Nỗi buồn của bà làm đêm run lên.

“Ba con vào xe rồi đến làng. Ông nội con trị các vết thương và xoa dịu linh hồn ông. Sau đó, ba con du hành đến phố Ughelli để mua nước hoa loại tống khứ được mùi tệ hại của nỗi khó nghèo. Sau đó, ông lên mặt trăng. Rồi du hành đến xứ sở các tinh linh ở chốn xa xôi. Nhiều xứ sở. Mẹ nghe giọng ông kêu gào trên trời. Họ không chịu cho ông vào thiên đàng. Họ chuyển ông qua địa ngục, qua các xứ sở tinh linh nơi tổ tiên chúng ta suốt ngày hỏi nhau những điều bí ẩn không lý giải nổi. Ông đến một đất nước đầy cung điện, đất nước giấc mơ, nơi người ta vô hình, nơi mà trí tuệ và niềm hoan hỉ ở trong không khí. Ông đến pháp đình ở các cõi giới tinh linh. Mẹ nghe ông kêu đòi lời giải đáp. Sau đó, ông quay về, rồi chiến tranh bùng nổ, họ bắn ông ở con đường ông đã làm nên.”

Tôi chẳng biết nói gì.

“Cho nên nằm xuống ngủ đi. Đây là một đêm mãnh liệt. Mẹ phải bảo vệ linh hồn ba con, nếu không nó sẽ đi mất.”

Tôi nằm xuống.

“Ba mày đang thổi sáo,” Ade nói bằng giọng của nó. “Đó là tiếng nhạc tuyệt vời. Tao không ngờ ống chơi hay đến vậy.”

Sau đó, căn phòng tĩnh lặng. Rồi giấc ngủ lên đến với tôi, tôi chống lại. Mẹ nghiêng răng trên giường, chiến đấu với ba. Ade bắt đầu run nữa.

“Tao đang ra đi từ từ,” nó nói.

“Im đi!” Tôi nói.

Mẹ vẫn bất động. Tôi nghe tiếng bà ngáy. Giấc ngủ đến với hình thức những con chim trắng, rồi tôi thấy mẹ đang đấu với ba trong giấc mơ, cổ kéo ông lọt vào cửa thân xác. Ade nằm cạnh tôi, co giật từng cơn suốt đêm. Và linh hồn nó cuốn vào sự hỗn loạn với năng lượng mù mờ đã bắt đầu làm tôi ảnh hưởng. Chúng tôi bị cuốn vào dòng lũ hoang dã êm đềm trong cơn động kinh của nó, rồi chu du đến các con đường màu đỏ của các tinh linh, và tới Ngôi làng của Đêm, nơi chim chóc phô mình trên dây cáp điện, nơi Người nộm là nhà giả kim, chim chóc là thầy tế, chú cuội là đứa trẻ bị bỏ rơi, nơi con rùa là một griot[22] lang thang, con rùa đã khuyến cáo tôi tại hè đường rằng chẳng có câu chuyện nào dài mãi mà không kết thúc. Lúc hừng đông kéo đến, ngôi làng biến mất, rồi tôi nghe các bài hát của đồng bạn tinh linh. Trong các ngọn lửa, vị vua của cõi giới tinh linh vụt qua mắt tôi. Núi chuyển dịch ngang. Tôi thấy con mèo đen dưới chân mình, tôi cho nó ăn bánh đậu. Ade nằm yên cạnh tôi. Những cuộc đời trước kia của nó bắt đầu xâm chiếm nó. Tôi thấy nó không nói hết sự thật với mình. Tôi thấy các hình ảnh khác của nó. Tôi thấy kẻ sát nhân ở Rome, một nữ sĩ ở Tây Ban Nha, một thợ săn bằng chim ưng giữa đám người Aztec, một cô điếm ở Sudan, một nữ tu ở Kenya xưa cũ, một thuyền trưởng độc nhãn của con tàu màu trắng là kẻ tin vào Chúa, viết nên các bài thánh ca và là kẻ tạo nên của cải bằng việc chiếm đoạt nô lệ trong các chuyến đi bờ biển vàng. Thậm chí, tôi nhìn thấy một chiến binh samurai danh tiếng ở Nhật Bản xa xưa, và một bà mẹ mười tuổi ở Hy Lạp.

Rồi nửa đêm, khi tôi vẫn còn ở giữa các hình ảnh, thì một tiếng kêu lớn đánh thức chúng tôi. Tôi nhìn, trong bóng tối, tôi thấy gương mặt ba. Sau đó, nó biến mất.

“Ông nói gì?” Mẹ hỏi.

“Con không biết.”

“Con không nghe hả?”

“Không.”

“Tao nghe,” Ade nói trong bóng tối.

“Ông nói gì?”

“Ông kêu: “MỞ CỬA.”

Mẹ vội leo xuống giường, vấp vào chân tôi, va đầu vô cái gì đó. Bà không kêu. Bà mở cửa rồi quay vào giường. Muối và con ngài bay vào. Chúng tôi ngủ, nhưng mẹ đứng dậy đánh thức chúng tôi, nói: “Không ai được ngủ. Mình phải đưa hồn ba con về.”

MƯỜI

CHÚNG TÔI BẮT ĐỘNG. Gió lùa qua lá. Không khí có mùi rừng và mùi khu ổ chuột đang ngủ. Những giấc mơ lạ lùng bành bồng trong gió, tìm kiếm người mơ, dạt vào phòng chúng tôi.

“Kể chuyện tụi con nghe đi,” Tôi nói.

Ade ngồi lên. Tay chân nó đã yên ả.

“Kể tụi con nghe chuyện cái kiếng xanh lam đi.”

“Được thôi.”

Chúng tôi đợi. Mẹ đến ngồi trên ghế của ba và đong đưa ra trước ra sau. Tôi thấy hồn ba lớn vờn quanh bà. Sau đó, nó nhập vào bà, rồi tôi nghe mẹ rùng mình. Bà lấy chút ogogoro, cầu nguyện và thực hiện việc rầy rượu rồi chúng tôi cùng uống. Như tính cách của ba đang dần dất, bà đốt khoanh nhang muỗi và cây nến. Sau đó đốt điếu thuốc. Bà lại đong đưa ra trước ra sau theo cách thư giãn của ba, của con sư tử lớn trong thân thể người đàn ông. Mặt bà nghiêm trọng, điệu bộ đổi khác, bà bắt đầu nói.

“Một hôm, mẹ đang bán hàng tạp hóa, đi hết đường này đến đường khác. Nắng quá nóng, chẳng có lấy chỗ trú nào trong khoảng trời này hay đâu cả. Mẹ phát mệt. Mẹ bắt đầu than thở, thổn thức sao mà thế gian cực nhọc đến vậy. Sau đó, mẹ băng qua đường. Mẹ thấy con rùa trong bụi cây bò ra, đang băng qua đường, mẹ định lượm lên thì nó nói với mẹ.”

“Nó nói gì?” Tôi hỏi.

“Vào hôm khác, mẹ đang bán dạo trong thành phố thì một ông da trắng đến. Ông đeo kiếng mát xanh lam. Trời rất nóng. Nắng với bụi làm mắt mẹ đỏ. Ông da trắng nói: “Cô mà nói tôi biết làm cách nào ra khỏi châu Phi thì tôi sẽ cho cô kiếng mát này.”

“Mẹ nói gì?”

“Mẹ nói, “Ở châu Phi có nhiều đường lắm, nhưng chỉ duy nhất một đường dẫn ra thôi.” Ông nói: “Đường gì?” Mẹ nói: “Đầu tiên cho tôi biết con rùa này nói gì với tôi đã.” Ông bối rối. “Tôi không hiểu cô đang nói gì,” ông nói. Vậy nên mẹ nói ông là mình sẽ không chỉ ông con đường ra khỏi châu Phi. Sau đó, ông kể mẹ nghe chuyện của ông. Ông đã ở đây đến mười năm. Vào bảy năm đầu, ông là một người quan trọng trong chính quyền. Sau đó, mọi vấn đề Độc lập khởi phát, rồi suốt ba năm ông cố bỏ đi nhưng cứ thất bại. Ông không tìm được cách ra. Mỗi lần ông chuẩn bị đi là chuyện gì đó lại đến và ngăn ông lại. Thậm chí ông đã lên máy bay, nhưng nó bay lòng vòng thế giới và khi xuống, ông thấy mình vẫn ở đây, cùng một chỗ.”

“Rồi sao nữa?”

“Rồi mẹ bắt ông mua hết hàng của mình. Sau đó, mẹ yêu cầu ông cho mình biết con rùa nói gì. Ông im lặng, nghĩ ngợi hồi lâu. Sau đó, một chiếc xe buýt chạy qua chậm chậm, nó có câu khẩu hiệu bên hông. Ông da trắng cười lớn về khẩu hiệu đó, và đọc lên rồi mẹ nói đó là điều con rùa nói với mình. “Cái gì?” Ông hỏi. “Mọi sự việc đều có liên kết,” mẹ nói. “Con rùa dính dáng gì đến câu này chứ?” Ông hỏi. Mẹ nói: “Ông mà không hiểu thì ông chẳng bao giờ tìm được con đường nào đâu.” Sau đó, ông đưa mẹ cái kiếng xanh lam, trước khi đi, ông nói: “Cách duy nhất ra khỏi Châu Phi là đưa Châu Phi ra khỏi bạn.”

“Rồi sao nữa?”

“Vào hôm khác, mẹ đang bán cá ở chợ, thì một người đàn ông Yoruba lạ lùng đến rồi mua hết cá của mẹ luôn. Lúc tay ông đụng vào, tất cả cá đều sống lại, bắt đầu giãy búng trong thau. Mẹ liệng chúng ra sàn, chúng quẩy đạp, còn mẹ chuẩn bị chạy đi thì ông giữ tay mẹ lại. “Cô không nhớ tôi hả?” Ông hỏi. Ông là một ông da đen nhưng trông ông quen theo kiểu kỳ quặc nào đó. “Tôi đã cho cô cái kiếng xanh lam đó,” ông nói. Rồi mẹ nhớ ra ông. Nhưng phải mất một lúc, đầu tiên mẹ phải lùi lại và nhào nặn trí nhớ loanh quanh. Ông là ông da trắng. Mặt, mũi ông và mọi thứ chính xác là vậy, ngoại trừ giờ ông là một ông Yoruba có các dấu hiệu sắc mảnh trên mặt. “Tôi đã gặp cô năm trăm năm trước,” ông nói. “Tôi đã khám phá ra con đường.”

“Nó là gì?” Mẹ hỏi. Sau đó, ông kể mẹ nghe chuyện của ông. “Sau khi nói chuyện với cô xong, tôi đang đi thì...,” ông bắt đầu, “tôi lại bị hãm hấp sốt trong đầu, rồi trong cơn giận dữ vì chuyện nhỏ, tôi đã giết một người hầu da đen của mình. Người ta bắt tôi. Tôi ngồi tù.

Sau đó, họ phóng thích vì tôi là người da trắng. Rồi tôi bắt đầu trần truồng lang thang quanh thành phố. Mọi người nhìn tôi. Họ bàng hoàng khi thấy một người da trắng điên ở châu Phi. Rồi một đứa trẻ châu Phi lạ lùng cứ lảng vảng theo tôi. Nó là người bạn duy nhất của tôi. Mọi đồng nghiệp da trắng đều bỏ mặc tôi. Rồi một hôm, đầu tôi tỉnh táo. Năm trăm năm đã trôi qua. Cách duy nhất ra khỏi châu Phi là trở thành một người châu Phi. Vì vậy, tôi thay đổi tư tưởng và lẽ lối của mình. Tôi lên máy bay đến nước Anh. Tôi lấy vợ, có hai con và nghỉ hưu khỏi công việc chính phủ. Tôi nằm trong ngành công tác mật. Sau đó, trước khi đến tuổi bảy mươi, tôi bị truy tìm và chết. Họ chôn tôi ở nghĩa trang công giáo địa phương với đầy đủ danh dự quốc gia.”

“Vậy ông đang làm gì ở đây?” Mẹ hỏi ổng. Giờ mẹ thấy sợ, rất sợ. Ổng nói: “Thời gian trôi qua. Tôi được sinh ra. Tôi thành một thương gia. Hôm nay, tôi đến chợ này mua ít lươn rồi thấy cô.” Mẹ nói: “Nhưng tôi chỉ mới gặp ông hai tuần trước.”

“Thời gian không như cô vẫn tưởng đâu.” ổng nói, mỉm cười. Sau đó, ổng bỏ đi. Đến đây là kết thúc câu chuyện.”

Im lặng kéo dài.

“Một câu chuyện lạ.” Tôi nói.

“Chuyện thật đó.” Mẹ đáp lại.

Gió lùa các giấc mơ bình bồng vào phòng chúng tôi. Ánh lửa nến vàng chao đảo. Nến cháy tàn. Tôi cảm giác mình đang ở chỗ khác, một đất nước có những cánh đồng trắng.

“Nhìn kìa!” Ade nói.

Gió vừa lùa hừng đông vào phòng chúng tôi. Ở cửa, ngồi trên cái đuôi mình là một con mèo đen. Chúng tôi yên lặng nhìn nó. Nó nhìn chúng tôi.

“Thế giới chỉ mới bắt đầu” Mẹ nói.

Con mèo quay đi rồi lại ra khỏi cửa. Chúng tôi đứng lên đi theo con mèo. Đang ngồi ngoài cửa phòng, các vết thương vẫn tái ngắt là

eBook by Đào Tiểu Vũ

Helen, cô gái ăn mày. Chúng tôi nhìn cô thật khó xử. Rồi cô đứng lên, đi ra trước nhà. Chúng tôi không theo cô. Khi chúng tôi quay về phòng, ba đang ngồi trên giường như Lazarus.

“HÃY ĐỂ NGỒ CON ĐƯỜNG,” ông nói rồi lại thiếp ngủ.

Chúng tôi sờ ông, ông không động đậy. Mẹ mừng. Ade cứ mỉm cười. Mẹ vui vì ba bắt đầu ngáy. Ade cứ cười vì nó nghe được tiếng chân rã rời của ba nó lúc ông thực hiện chuyến đi xa, như người hùng thời xưa tìm kiếm con trai mình. Ade nghe tiếng chân ba nó, nghe nhịp huyết áp âu lo trong trái tim ông, theo ông đến cùng là mặc cảm tội lỗi và nỗi hoang mang lúc tìm đường đến nhà chúng tôi. Nhưng Ade cũng mỉm cười vì ba nó chần chừ vào chỗ chúng tôi vì một đám tang. Đó không phải là đám rước lớn mà chỉ có vài người đưa ma vào giờ phút đó. Tất cả họ là gái điếm, ngoại trừ Bà chủ Koto, người đeo kính đen và mặc áo dài lụa đen, và là người đang nghĩ về số tiền bà kiếm được trong đại hội chính trị phi thường đó, còn nhiều hơn là nghĩ về cô điếm cháy thành than đang nằm trong cỗ quan tài gỗ rẻ tiền, và là kẻ bị chết vì điện giật sau khi gió thổi cái trại đi mất.

MƯỜI MỘT

THỨ ĐẦU TIÊN đánh thức chúng tôi vào buổi sáng là tiếng kêu khóc phía con đường. Ai đó gõ cửa, và khi tôi cất tiếng mời vào thì thấy cha của Ade. Ông rất cao, đầu cúi thấp, mặt trĩu nặng nỗi đáng thương của một đêm dài thức trắng.

Ade tức khắc đứng lên, dụi mắt, mắt nó sưng và đỏ. Nó trở nên nhợt nhạt hơn và đẹp đẽ hơn. Nụ cười biến mất. Khi nhìn thấy cha ở cửa, nó không nhúc nhích cũng không biểu hiện một cái chào truyền thống.

“Một người được tái sinh bao nhiêu lần trong một đời khốn khổ?” Cha nó hỏi chung chung như thế.

Mẹ không có trên giường. Có đồ ăn dành cho chúng tôi trên bàn. Bà đã đi trước khi chúng tôi dậy, thau hàng của bà không còn trên tủ chè. Ba vẫn ngủ trên giường, cặp chân to tướng vươn dạng ra, cánh tay ông lòng thòng ở mép giường.

Cha Ade trông dễ sợ.

“Mày ở đâu cả đêm hả?” Ông hỏi con mình. “Sao mày không về nhà? Mẹ mày muốn bệnh vì lo cho mày.”

Một màu tối bùng lên quanh ông. Ông vào phòng. Ade lùi vào cửa sổ. Cha nó ngồi trên giường. Tôi nghĩ được nỗi thất vọng và lo âu trong mùi mồ hôi trắng đêm của ông. Linh hồn ông có mùi nồng của kẻ đã thực hiện nghi thức cúng tế, tâm sự với tổ tiên và cố giao tiếp với các vị thần. Tâm hồn ông thay đổi và bí hiểm. Ông làm căn phòng tràn đầy nỗi sợ. Ade đứng ở cửa sổ, dường như rục lên với ánh hào quang của tâm tính cha nó. Nó không biểu lộ nỗi ân hận hay nỗi loạn. Nó giữ cao đầu, mặt có nét trầm tĩnh của kẻ biết rằng cha mình sẽ không còn dám đánh mình hoặc làm mình khóc nữa. Có gì đó tàn bạo trong hồn người bạn tôi, rồi tôi hiểu vì sao những đứa con lộn rất đáng sợ. Đối mặt không ngừng với các bài hát và hương thơm ngát của cõi giới khác, một cõi giới bên ngoài cái chết, nơi không khí được chiếu sáng, nơi đồng bạn tinh linh biết bí mật về lòng khao khát của một con người, và thỏa mãn được nỗi khát khao đó, mỗi kẻ đơn độc trong họ, những đứa con lộn không quan tâm nhiều đến những việc giới hạn của thế gian. Ade không muốn ở lại nữa, nó không ưa tính nặng nề của đời sống, nỗi khiếp sợ thời gian trên trần thế. Tình yêu và nỗi khổ não của các bậc cha mẹ ve

vuốt nó chỉ với vẻ lợt lạt, ngoài cái nhìn chòng chọc, sự đe dọa và đờn roi, nó biết trách nhiệm bảo vệ của cha mẹ mình chỉ là tạm thời. Nó luôn có một quê hương tuyệt vời hơn.

Tôi chẳng bao giờ biết chúng tôi khác nhau ra sao cho đến sáng hôm đó, khi mà cha nó bắt đầu tràng chửi rửa dai dẳng, những lời trách móc, tất cả với ý đồ làm cho con trai ông cảm thấy tội lỗi. Ade với cái đầu vẫn cứ nhẹ nhàng, còn đôi mắt dán chặt vào những hồn ma, đơn giản rời khỏi chỗ cửa sổ, đi ra khỏi phòng như kẻ mộng du. Cha nó theo sau, kẹt giữa cơn tức giận và nỗi tuyệt vọng. Tôi theo cha nó. Thế gian già đi vào sáng hôm đó. Ra đến đường, cha nó tóm lấy nó, nhấc bổng lên, và Ade bắt đầu khóc dữ dội đến mức mọi ánh đèn tù mù trong khu ổ chuột và con đường chưa tráng nhựa, các căn nhà xuống cấp và sự nghèo nàn lở loét cùng đổ dồn vào nó. Cha nó cố an ủi, tung nó lên trời rồi chụp lấy. Nhưng Ade chỉ khóc nhiều hơn, và trong âm thanh đó, tôi biết nó không khóc chỉ vì tình thương của cha nó, hay mặc cảm tội lỗi của nó, hoặc sự yếu bệnh của mẹ nó, mà vì áp lực của thời gian đang vòng siết lấy cổ nó.

MƯỜI HAI

ĐỨA CON LỘN là kẻ phiêu lưu bất đắc dĩ vào sự hỗn loạn và ánh mặt trời, vào giấc mơ của người sống và người chết. Những chuyện không sẵn lòng, không mong được ra đời hoặc trưởng thành, những chuyện không được giải quyết, những chuyện gắn liền với thất bại và nỗi sợ sinh tồn, tất cả chúng cứ tái diễn, cứ quay lại và trong bản thân chúng có phần tham dự của thân phận đứa con lộn. Chúng cứ đến và đi đúng giờ của chúng. Bản thân lịch sử đầy minh chứng về chuyện thế gian dự phần ra sao vào thân phận của đứa con lộn.

Có nhiều kẻ thuộc về thân phận này mà không biết. Có nhiều quốc gia, nền văn minh, các khám phá nửa vời, cách mạng, tình yêu thương, các hình thức nghệ thuật, thí nghiệm và các sự kiện lịch sử thuộc về thân phận này mà không biết. Và có nhiều người cũng vậy. Tất cả họ đều không có dấu hiệu về sự tái diễn của mình. Họ hay có vẻ bình thường. Họ thường được nhìn nhận như là cái mới. Họ thường bình lặng với sự quen thuộc trong cái ôm của sự chết. Tất cả họ thường mang những món quà lạ lùng trong tâm hồn. Tất cả họ là kẻ lang thang bán thời gian trong ánh trăng bí ẩn của bản thân. Tất cả họ kêu thét để tự biến mình thành vật hiến tế đẹp đẽ, vật hiến tế khó tính, để mang đến sự chuyển hóa và để tàn đi ánh sáng đang rơi trong cuộc sống này; đặt định sự sẵn sàng trọng yếu cho một khởi đầu thực sự để mà kêu gào vào cuộc sinh tồn, đã thiêu đốt do trạng thái mê lạ lùng của ý chí đang đi lên để nói vâng với định mệnh và sự giải mình.

Tôi là đứa con lộn ương ngạnh chống lại các tinh linh, muốn sống cuộc đời của thế gian và sự mâu thuẫn. Ade muốn bỏ đi để trở lại thành tinh linh, tự chủ trong tình trạng giam hãm của tự do. Tôi muốn có sự tự do giới hạn, để phải tìm ra hoặc tạo ra những con đường mới từ con đường quá đói kém này, con đường được tạo ra bởi sự khước từ hiện hữu của chúng tôi. Tôi không cần thiết là một kẻ mạnh mẽ hơn, điều này có khi dễ sống trong các biên độ của thế gian hơn là được tự do trong vô hạn.

Được trao cho sự thực về tính bất tử của tinh linh, có thể đây là lý do mà tôi muốn được ra đời - những nghịch lý của sự việc, những thay đổi muôn thuở, những bí ẩn của đời sống trong khi một ai đó đang sống, những bí ẩn của sinh tồn, những sự sinh bên trong sự sinh, sự chết trong sự ra đời, sự ra đời trong sự chết, sự thử thách trong việc sinh nở đối với bản thân thực sự của một người, đối với linh hồn mới của ai đó, cho đến khi các thân phận khớp với ngôi sao bất biến trong vũ trụ của ai đó để đi vào hiện hữu. Thử thách để

mà trưởng thành rồi học và yêu thương để làm chủ bản thân mình. Điều chắc chắn là, không có sự bất công mãi tồn tại, không có tình yêu mãi chết, không có ánh sáng mãi bị dập tắt, không có con đường thực sự nào mãi hoàn thành, không có đường hướng nào mãi dứt khoát, không có sự thực nào mãi cuối cùng, và rằng không bao giờ thực sự có bất cứ khởi đầu và kết thúc nào sao? Có khi chỉ có trong xứ sở nguyên thủy, khi mà nhiều kẻ trong chúng tôi là loài chim, thậm chí tất cả lý do này chẳng liên can gì đến chuyện tôi muốn sống.

Bất cứ chuyện gì đều có thể, cách này hay cách khác. Có nhiều bí ẩn giữa chúng ta mà cả người sống lẫn người chết đều không lý giải được.

PHẦN TÁM

SUỐT BA NGÀY ba vẫn trong tình trạng hồi sức. Con đường chìm trong cơn sóng ác mộng của nó. Ban đầu, giấc ngủ của con đường bị quấy rầy do cô điếm bị điện giật trong đêm dành cho Bà chủ Koto kết nạp vào quyền lực cao hơn. Họ tổ chức một tang lễ nhỏ cho cô. Họ khiêng quan tài cô ra đường, và đêm đó chúng tôi nghe tiếng than khóc của vài cô điếm. Hôm sau trời mưa, và ba người đàn ông đang giăng dây cáp cho đại hội chính trị lớn cũng chết vì điện giật. Mưa điên cuồng trong những ngày đó. Đám ăn mỳ cam chịu cuộc tấn công đó mà ngủ dưới các mái hiên phía trước khu nhà của chúng tôi. Mỗi sáng Helen đều đến cửa phòng. Mẹ để lại đồ ăn cho cô mà cô không đụng đến. Buổi sáng, mẹ đi ra với khay hàng rồi mưa làm ướt sũng mọi thứ, bà về vào buổi trưa ướt nhẹp, chẳng kiếm ra đồng lời nào, hàng tạp hóa của bà hóa thành vô dụng.

Ba ngủ như tên khố kỷ trong suốt mùa mới này. Ông bị lỡ mất các xe tải lớn của các đảng chính trị lúc họ đi quanh thành phố, truyền lời loan báo qua mấy cái loa. Ông lỡ các cuộc chạm trán bạo lực của họ, trận bùng nổ khi họ gặp nhau chung đường. Ông lỡ đám ăn mỳ vẫn ở trên con đường của chúng tôi, cầu xin của bố thí quanh cái phương tiện bị hỏng. Trong các buổi chiều, tôi quan sát họ bàn bạc với nhau hăng hái. Hình như họ đang đợi một dấu hiệu, sự mong đợi của họ quá rõ ràng. Chẳng ai cho họ của bố thí. Dân cư trong vùng không bao giờ bỏ lỡ dịp bảo họ dời đi. Bản thân họ cũng trần trụi chuyện chuyển đi, để hành khất trên các con đường đến điểm dừng mới. Chỉ có Helen là giữ họ lại. Cô chẳng bao giờ nói, nhưng thật ra cô nắm quyền chủ động khi nào bắt đầu lên đường tìm chỗ mới. Thật kỳ quặc khi thấy họ cố tiếp tục những nỗ lực của ba để bản thân mình có ích. Thỉnh thoảng, họ cố dọn các bãi rác chõng chất trên con đường. Họ cố theo cách vụng về để mong giúp ích. Chẳng ai biết ơn vì điều đó. Tôi đi ngang họ vào ngày thứ hai trong giấc ngủ của ba, nghe họ tranh cãi giọng thô lỗ về cái đại hội đang đến lại bị trì hoãn, về ngôi trường ba sắp xây cho họ, về tiền bạc. Khi thấy tôi, họ sáng bừng lên, mặt họ ngẩng cao với niềm hi vọng. Họ khẽ đến bên tôi, ngừng lại rồi quan sát từng cử động của tôi với đôi mắt đói. Tôi nhận nhiệm vụ ăn cắp đồ ăn trong khu nhà cho họ. Giấc ngủ của ba làm chúng tôi quá đói. Mẹ không làm ra tiền. Khẩu phần chúng tôi teo tóp đi. Chúng tôi im lặng ăn, nhìn ba ngáy trên giường như đang ngấu nghiến không khí trong phòng, lúc nào linh hồn ông cũng tăng lớn lên, được nuôi sống bằng cơn đói của chúng tôi. Ông tăng lên trong giấc ngủ của mình. Tôi quan sát lúc bàn chân ông bắt đầu lủng lẳng ở mép giường, thấy ngực ông nở rộng làm bọc áo sơ-mi. Ông lên cân, rồi khi ông xóc lên xóc xuống như đang cưỡi ngựa trong mơ, thì cái giường bắt đầu kêu cọt kẹt. Ông ngủ sâu, làm căn phòng u ám. Nén cháy yếu đi trong lúc ông ngủ. Cửa chính cứ để ngỏ. Khách khứa vô, chuyện trò thắm thì trên hình thái giấc ngủ ông, rồi nhón gót đi ra.

Ba đang mơ lại thế giới trong lúc ngủ. Ông thấy hệ thống của các vấn đề và tỏ vẻ không thích. Ông thấy thế giới, nơi mà người da đen luôn khốn khổ và không thích điều đó. Ông thấy một thế giới, nơi con người đang trong tận cùng buồn khổ, và ông cũng không thích. Ông thấy con người chìm trong nghèo nàn, trong nạn đói, hạn hán, chia rẽ và trong máu của chiến tranh. Ông thấy chúng ta luôn sẵn mồi bằng sức mạnh khác, bị lôi kéo bởi thế giới Tây phương, lịch sử và thành tựu bị gian lận ra ngoài cuộc sống. Ông thấy sự sung túc của đất nước chúng ta, thấy lực lượng của các chính trị viên chúng ta, họ dễ bị mua chuộc ra sao, tương lai của chúng ta mù lòa ra sao, họ trở nên tham lam thế nào, tiếng con người kêu gào bị làm ngơ ra sao, trái tim họ chai cứng ra sao, giấc mơ quyền lực của họ thiếu cận thế nào. Ông thấy sự phân cấp trong xã hội, sự thiếu vắng tình đoàn kết, thấy hố ngăn cách rộng lớn giữa những kẻ có và những kẻ không có, ông thấy mọi vấn đề này thật rõ ràng. Ông thấy phụ nữ trong nước, ở chợ hay ở các ngôi làng luôn gan lì với các dâm yêu và những kẻ nhẹ dạ, ông thấy phụ nữ, là kẻ thừa kế màu nhiệm về tính nhẫn nhịn. Ông thấy những kẻ đói đang ăn con cóc, thấy trước các cuộc chiến tranh, sự bùng nổ kinh tế, sự phung phí trác táng, rồi đau khổ theo sau, cuộc đày ải đến các vùng đất lạ, sự cạn kiệt của ý chí con người đối với việc thay đổi. Ông thấy sự nổi lên của kẻ bạo ngược hình như luôn được sinh ra trong sự bất hạnh tột cùng của cơn khủng hoảng.

Ông thấy quyền cai trị dai dẳng của chúng và những hỗn loạn khi chúng bị lật đổ. Ông tranh cãi ở ba phiên tòa lớn trong cõi giới tinh linh, kêu đòi công lý trên hành tinh. Ông tranh cãi với niềm say mê kỳ quặc, và vụ kiện của ông hợp lý nhưng ông đơn độc. Ông không nhìn thấy đám đông mạnh mẽ trên khắp thế giới trong mối liên đới đơn lẻ của họ, đang bào chữa các vụ kiện trong những phiên tòa tối cao của tinh linh, bào chữa cho công lý và sự cân bằng cũng như vẻ đẹp của thế gian, bào chữa để kết thúc nạn đói và các cuộc chiến vô giá trị, sự tàn phá và thói tham lam. Ba đơn độc vì ông không thấy những kẻ khác, là đám đông những kẻ bào chữa trong mơ, xâm lấn mọi phiên tòa của vũ trụ, trong khi họ vẫn tranh đấu trong thế giới cực nhọc thực, được tạo ra bởi sự hạn hữu của trí tuệ con người. Đôi lúc, tôi theo ba trong các giấc mơ có tính chu kỳ của ông. Tôi theo ông trong chuyến tẩu thoát của ông đến những vương quốc lớn và các không gian, những cảnh quan của thiên tài, các thế giới trước cuộc sinh nở, các thế giới của giấc mơ thuần khiết và những mặt hiệu. Đôi lúc, tôi theo ông trong cuộc họp mặt ngắn ngủi với chính linh hồn đầu tiên của ông và tổ vật, với mối liên lạc thoáng qua cùng ý niệm mơ hồ về định mệnh thực sự của ông. Tôi thấy các thiên thần xóa bỏ vài ký ức về chuyến đi của ông. Ông du hành xa, linh hồn ông bị đau mỗi, mồ hôi ông tuôn trong căn phòng của chúng tôi, thấm xuống giường, rót xuống cùng mưa bên ngoài và các trận lũ đã bố trí lại nhà cửa trên con đường. Những trận mưa bất thường. Nhái, rệp và thảm họa rong chơi trong cuộc đời chúng tôi, và những đứa trẻ chết vào các buổi sáng khi đám chính trị viên trên máy xe tải lớn loan báo về bình minh của vận

mệnh độc lập mới. Ba thấy những hình thù tiến lên trong hỗn loạn, và chiến đấu một mình với chúng trong giấc ngủ, thân xác ông phồng lên với cơn thịnh nộ, rồi các hình thù đó chiến thắng ông, cuốn cuộc sống ông đi. Khi ông trở mình, mẹ đốt một khoanh nhang muỗi, một cây nhang, một cây nến và rót ít ogogoro cho chúng tôi, khê cầu nguyện ở chỗ thanh ngang cửa. Mẹ cầu nguyện bằng ba ngôn ngữ. Bà cầu với tổ tiên, với Chúa, với thiên thần của mọi phụ nữ. Mẹ cầu những điều giản dị đến nỗi tôi ứa nước mắt trong khi màn đêm nở rộ trong phòng chúng tôi. Bà cầu có thức ăn, cho ba khỏe lại, cầu có được chỗ ở đàng hoàng để sống, cầu cho sống lâu hơn, cho được sự chịu đựng để sản sinh ra hoa trái đáng yêu. Rồi bà cầu cho tôi. Ba ngày trời, mẹ cầu nguyện bằng rượu mua thiếu. Không gian cuộc sống chúng tôi nhỏ đi. Mẹ thành ra còm cõi hơn. Giọng bà bắt đầu biến mất, đôi mắt như giấu khỏi thế gian, lùì vào độ sâu các giấc mơ trong đầu bà. Xương xẩu thấy rõ hơn, áo bà bắt đầu tụt xuống vai. Từng lớp sương loạn trí đi ngang qua mặt bà. Tôi vẫn bắt gặp bà nhìn cái ghế ba chân trống không của ba. Mắt bà như đang nhìn khắp bức ảnh đời mình. Thỉnh thoảng, bà giãn nở nụ cười đối kếm dưới lòng kiêu hãnh đẹp lộng lẫy. Chuột và gián ăn liên tục trong giấc mơ của chúng tôi. Thế giới hình như luôn tìm ra phương pháp ngăn cản mọi việc của mẹ, ngăn chặn mọi phương cách để thoát ra khỏi các góc kẹt của đời sống của bà. Chủ nhà luôn tăng tiền thuê, bọn côn đồ ra lệnh chúng tôi bầu cho ai, mưa rì vào giấc ngủ chúng tôi. Đôi lúc lời cầu nguyện của mẹ tìm thấy ba đi rong trên vũ trụ, để phục hồi lại tính cân bằng cho trái đất. Nhưng linh hồn ba trăn trở vì sự công bằng và đời sống no đủ hơn cùng cuộc cách mạng đúng nghĩa, ông cứ đi xa, vào các thế giới khác nơi mà lời hứa và quyền lực được tạo ra trước khi có việc sinh sản. Và ba du hành khắp vũ trụ, tìm kiếm sự phục hồi giống nòi chúng ta, và sự phục hồi của mọi con người bị áp bức. Đó là trong lúc tôi theo ba, tôi học được rằng các địa cầu khác làm bằng năng lượng cao hơn có công lý của chúng nằm ngoài sự hiểu biết của chúng ta. Và địa cầu của chúng ta cũng vậy. Áp lực về việc cân bằng xoay chuyển mỗi ngày. Mưa quất vào tính ngạo mạn và lòng yếu đuối, sức mạnh và sự im lặng. Gió phoi trần cái đói, sự bội thực, bệnh hoạn, cái chết và những kẻ được nuôi bằng nỗi đau khổ khuất mắt của người khác. Nhưng sự phục hồi chậm chạp vì nhận thức của chúng ta về thời gian quá lâu. Thời gian và sự thật luôn quay trở lại, những kẻ nắm quyền cai trị và cố ngăn sự trở lại của công lý chỉ mang nó đến nhanh hơn, và ba muốn quay về. Giờ ông muốn công lý. Giờ ông muốn sự thật. Giờ ông muốn thế giới cân bằng. Ông khơi dậy cơn bão về những đòi hỏi cấp bách trong giấc mơ của mình. Ông khơi dậy những câu hỏi không thể hiểu nổi. Ông cứ hỏi: TẠI SAO? Sau mấy kỷ nguyên, ông lại hỏi: CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ ĐÂY? Sau đó hỏi tiếp: SAO CHÚNG TA LẠI GÂY RA CHUYỆN? Nhấn mạnh, ông muốn biết: KHI NÀO? Không nhân nhượng, vắn vẹo và lật ngược lại, ông gắng hỏi: CÁCH GÌ LÀ TỐT NHẤT? Rồi với chút bình thản hơn, không bị kéo ngược về việc tự đối đầu vẫn thường xảy ra, ông hỏi: BƯỚC ĐẦU LÀ GÌ? Thân xác ông to lớn dần lên. Hoa rơi trên nóc nhà chúng tôi. Ông nội thoáng hiện ra, vẫy tôi. Một đứa trẻ được sinh ra mà không có được thân xác của nó. Tôi có đang tái sinh trong cha mình không? Trong các chuyến đi của ông, ba phát

hiện rằng mọi quốc gia là trẻ con, nó làm ông sửng sốt rằng chúng ta cũng là một quốc gia con ranh, một quốc gia con lộn, kẻ cứ được tái sinh và sau mỗi lần sinh thì máu và sự phản bội đến, và đứa trẻ của nguyện vọng của chúng ta từ chối ở lại cho đến khi chúng ta làm lễ cúng tế thuận lợi và phô bày ý muốn nghiêm túc của mình để ôm lấy sức nặng của một định mệnh độc đáo.

Mỗi cuộc đời chảy đến mọi tinh cầu, và trong lúc ba ngủ, ông sống qua được cả một thời gian cuộc đời trong lục địa khác, trong khi chúng tôi nghe đồn về các cuộc họp của Bà chủ Koto với đám phụ nữ quyền lực ở quán bà. Trong các cuộc họp đó, họ lên kế hoạch vô số việc chuẩn bị cho đại hội và trách nhiệm trong việc tổ chức bỏ phiếu cho đảng của họ. Chúng tôi chẳng ngạc nhiên việc bà phục hồi quá nhanh sau cái chết của cô điếm. Chúng tôi cũng không ngạc nhiên việc bà được chỉ định cấp một số tiền quá sức lớn để tổ chức hội phụ nữ của khu vực chúng tôi trong thành phố này. Cái chân đau của bà trở nên lớn hơn như thể con đường đã thụ tinh nó, bụng bà phồng lên với nhóm ba đứa con lộn. Bà được kết nạp vào hội bí mật khác nổi tiếng vì ngành chế xuất của nó trong thực tế. Bà nói về việc biến quán rượu thành khách sạn. Bà mua miếng đất lớn. Tài xế lái xe bà chạy qua lại con đường, cán dê giết gà, làm kẻ thù của bà nhân lên.

Bà chủ Koto trở nên uy lực hơn với mùa mưa này. Bà tăng cường việc đi bộ với vẻ oai nghiêm và thái độ chậm chạp. Sự béo mập thích hợp với bà. Cách ăn mặc của bà làm đám ăn mày phát bệnh. Bà nói về chuyện rời bỏ khu vực thảm hại này và tỏ ra khinh miệt mọi người. Chúng tôi nghe bà mắng nhiếc những kẻ qua đường. Bà tăng thêm quyền lực và bà cũng đẹp thêm. Mùa mưa làm phình tầm vóc bà lên. Bà thể hiện mọi giai thoại của mình vào linh hồn mới. Bà thành tâm điếm để chúng tôi xì xào. Tối đến, khi ngủ bà ăn cấp năng lượng của người ta. (Bà không chỉ là người duy nhất: họ có hàng đoàn). Đêm trở thành đồng minh của bà. Trong khi ba đi khắp vũ trụ, kêu gào cho công lý, thì Bà chủ Koto hấp thu quyền lực trong vùng chúng tôi. Các giấc mơ của bà làm bọn trẻ gặp ác mộng. Hình thù to kềnh của bà ban đêm mọc cánh, bay khắp thành phố, rút cạn sức trong các thân thể đang say ngủ của chúng tôi. Bà trải rộng ra khắp không gian sinh tồn của chúng tôi. Giấc mơ của bà là các đốm ban xám ngoét của tiệc tùng và những cuộc trác táng, của sự hoang phí và mua sắm lu bù, của việc tham nhũng và sự thối nát, của các phụ nữ vô hại và những người đàn ông yếu đuối. Tiếng ngáy của bà sửa đổi vận mệnh chúng tôi. Từ từ, trong khi người trong vùng thành ra yếu đi, chấp nhận hơn, biết sợ hơn thì bà trở nên mạnh hơn. Đó là khi tôi hiểu rằng các lực lượng đối lập đang đánh nhau vì tương lai của đất nước mình trên không trung, vào ban đêm, trong giấc mơ chúng tôi, cưỡi những con ngựa trắng vô hình và quất chúng tôi, phá hoại ý chí chúng tôi trong lúc chúng tôi ngủ.

Các đảng phái chính trị tiến hành các cuộc chiến trong không gian tinh linh, bên ngoài địa hạt của những lo lắng trần tục. Họ chiến

eBook by Đào Tiểu Vũ

đấu và ném những chuyện phản thần thoại vào nhau. Các thầy cúng, phù thủy đứng cùng phe, và trong lúc mấy chiếc xe tải lớn chiến đấu cho lá phiếu trên đường phố, thì họ chiến đấu để giành ưu thế trong cõi giới tinh linh. Họ kêu gọi các quái vật djinn[23], chimera[24], nữ dâm yêu, nam dâm yêu và ma quỷ hiện hình, họ tranh thủ tình cảm của những con ma chiến binh xưa, các chính trị viên và các nhà chiến lược, họ thuê các tinh linh tha hương. Đảng Dân giàu lôi kéo sự ủng hộ của tinh linh thế giới Tây phương. Buổi tối, trên giấc mơ của chúng tôi, những thỏa ước được lập, các hợp đồng được soạn thảo trong địa hạt của không gian đêm, và tương lai chúng tôi bị thể chấp, vận mệnh chúng tôi bị trì hoãn. Trong địa hạt đó, các thầy cúng tham gia hoạt động chính trị đảng trút sấm sét, mưa giông nhấn chìm những thứ này bên dưới, sấm, chớp và mưa đá đều quay trở lại, liên miên, nó đi vào mọi ngôi làng, mọi thành phố của đất nước và khắp mọi lục địa cũng như cả thế giới. Giấc mơ của chúng tôi trở nên nhỏ đi lúc họ tiến hành các cuộc chiến giành quyền tối cao chính trị. Các thầy cúng vận lấy hình thù linh hồn và các điềm báo, thì thảo vói chúng tôi về nỗi kinh hãi. Chúng tôi tăng dần nỗi sợ. Sự ngờ vực làm chúng tôi im lặng dễ hơn. Sự im lặng làm chúng tôi thành ra bất lực dễ hơn nữa. Các hình thức thống trị tăng dần sự lớn mạnh trong các không gian đêm. Và những kẻ nghèo chúng tôi không có quyền lực lớn bên phe mình, những kẻ không thấy ra sức mạnh trong sự đói kém của chính mình, một sức mạnh thậm chí làm sợ hãi được các vị thần, mà nhận ra giấc mơ của chúng tôi đã bị ngăn khỏi sự tự do trong không trung. Những mong ước của chúng tôi lại bị chặn khỏi các lĩnh vực biểu tình. Những trận đấu nhân danh vận mệnh của chúng tôi dậy sóng, và chúng tôi không còn được bay đến mặt trăng hay đi cùng máy bay trong các chuyến đi của họ qua các không gian loãng, hoặc tưởng tượng cuộc sống của chúng tôi sẽ được khác đi và tốt đẹp hơn thế nào. Cho nên chúng tôi có những giấc mơ về nhau trong khi Bà chủ Koto mặc đồ đỏ, tóc quấn khăn tay trắng, vói ba cây dù màu lục trong tay, đang mở rộng quyền lực của mình khắp khu ổ chuột và phá các phái viên bí mật đi vào thân xác chúng tôi. Trí tưởng tượng của chúng tôi nuôi nấng bà. Nhiều người chúng tôi mơ về bà vói tư cách vị hôn thê linh hồn tương lai để đứng đầu nhà nước và các chủ tịch. Bà trở nên nổi tiếng là Nữ hoàng của Đêm Ổ chuột. Bất cứ ai muốn được giúp đỡ đều chạy đến bà. Bà chỉ nhận một vài kẻ kêu cầu. Vì bà phồng lên quá nhiều vào ban đêm, bà chịu đựng những cơn đau ngầm trong thân xác suốt ngày. Bà không có biểu lộ đau đớn gì, nhưng mồ hôi trên trán làm lan rộng các vết nhăn. Các cô điếm bỏ rơi bà, họ không tha thứ bà được vì đã quên quá nhanh cái chết của cô điếm đó. Khi họ bỏ đi, vẻ trống vắng của quán và sức hấp dẫn về quyền lực mới của bà lôi kéo một đám đông còn lớn hơn.

Một đêm, bà xuất hiện trong giấc ngủ của tôi, và cầu xin tôi cho bà ít tuổi trẻ.

“Tại sao?” Tôi hỏi.

Bà trả lời: “Ta đã hai trăm tuổi, nếu không uống chất máu trẻ trung của mày, ta sẽ chết sớm.”

Linh hồn khổng lồ của bà cúi xuống tôi, định nuốt trọn tôi thì một con sư tử lớn rống lên bên trên, làm rung chuyển căn nhà, và đuổi linh hồn bà đi. Sau đó, tôi ý thức rằng các lực lượng mới đang được sinh ra để phù hợp với nhu cầu thời đại: Những con báo, sư tử của cõi giới tinh linh, rồng của công lý, cọp có cánh của lẽ phải, những con thú hùng mạnh của thần thánh, các lực lượng cuốn vào giữa cơn bão tố khắc nghiệt, chúng cũng hồi phục sự cân bằng và nuôi sống các chimera và các mục đích hèn hạ trong không trung mở, cùng mọi hơi thở góm ghiếc tỏa ra. Bởi vì mọi luồng gió từ các đôi cánh tội lỗi, và với mọi sức mạnh bẻ phách của những kẻ sống nhờ máu thể gian, nên một thiên thần phi thường được hạ sinh. Rồi tôi thấy một thiên thần đang bay trên mái nhà mình trong giấc ngủ ngày thứ ba của ba. Nó đi ngang, gió lặng đi, cây cối kêu rảng rắt trong rừng, vào buổi sáng mưa ngừng rơi, nước lũ bị nhấn chìm một cách khó hiểu vào bí mật của mặt đất thẳm. Mẹ xuôi ngược con đường bán đạo, bán rẻ mọi đồ tạp hóa và cứ kiếm những tờ tiền trôi lênh bênh trên dòng nước lóa mắt, và hình như không trung đã được sáng sủa. Nhưng sáng đó, tôi thấy các dấu hiệu đầu tiên, đó không phải những dấu hiệu về một mùa mới bình lặng, nhưng là của một chu trình đang đến hồi kết. Đám ăn mày, những kẻ vẫn tượng trưng cho dấu hiệu đầu tiên bằng sự mong đợi của họ, những kẻ mang về mặt của người đang đợi lời hứa về ngày sinh của Đấng Cứu thế đang chờ một điềm báo để biết rằng giờ khởi hành của mình đã tới.

Cả mấy buổi sáng, trong lúc mẹ chuẩn bị đồ ăn, thì cơn sốt về đại hội và những lời xì xào về lệnh giới nghiêm lâu dài được thu thập. Sau đó, vào một buổi chiều, dưới phép thuật của nhang và lời cầu nguyện cùng khói nhang muỗi, dưới mấy lỗ dột của mái nhà, với vô số rệp trên sàn và với căn phòng bị đám ngải xanh lục xâm lấn, đến nỗi hiểu được các đặc tính chuyển đổi của lửa và dâng chính bản thân chúng như nạn nhân cúng tế tình nguyện, thì ba thành linh tỉnh lại. Ông thức tỉnh đầy mạnh mẽ, trỗi dậy từ cái chết. Các vết thương của ông đã lành, tinh thần ông sắc bén, nỗi tuyệt vọng của ông sâu kín hơn, ông là một người bực con hơn cùng cơn điên to lớn hơn. Ông dậy, đến ghế ngồi. Và trong khi các cây nến chao đảo và sáng hơn với không khí, khi mà giấc ngủ của ông không còn tước đoạt chúng nữa, thì ba với giọng nói buồn trầm khác hẳn, bắt đầu kể với chúng tôi. Ông nói như thể ông vừa mới đi xa, như ông đã không thực hiện các chuyến đi bằng hồn mình, và nói với vẻ ngây thơ nhiệt tình hết sức của một người vừa bình phục.

“Vợ con ơi, nghe anh nói nè. Trong giấc ngủ, anh thấy nhiều điều tuyệt diệu. Tổ tiên chúng ta dạy anh nhiều triết lý sống. Cha anh, Thầy tế của các Con đường, hiện ra bảo anh nên để ngõ cửa. Tim anh phải để ngõ. Cuộc đời anh phải để ngõ. Con đường chúng ta phải

để ngỏ. Một con đường để ngỏ thì không bao giờ đỏi. Thời đại lạ đang đến.”

“Còn ăn trộm thì sao?” Tôi hỏi.

“Im đi, Azaro. Mình được bảo vệ, nghe không. Mình được củng cố sức mạnh chống kẻ xâm lăng và kẻ ác hiểm. Không chuyện xấu nào xâm nhập cuộc sống mình đâu.”

Ông ngừng lại, bẻ khớp xương, tiếp tục.

“Một ý tưởng đơn lẻ của chúng ta có thể làm thay đổi vũ trụ. Con người chúng ta là những thứ bé bỏng. Cuộc đời thật lớn lao. Giờ đây, trong lúc anh đang nói, thì họ đang tổ chức một cuộc bầu chọn trên thiên đàng và dưới biển. Chúng ta đã vào thời đại mới. Chúng ta phải chuẩn bị. Có những trái bom lạ trong thế giới. Các quyền năng lớn trong không gian đang chiến đấu để điều hành vận mệnh chúng ta. Các cỗ máy, độc dược và những giấc mơ ích kỷ sẽ ăn sạch chúng ta. Anh vào một con tàu không gian, thấy mình trên một hành tinh khác. Những kẻ nhìn giống con người mà không phải là con người. Những kẻ lạ ở giữa chúng ta. Chúng ta phải cẩn trọng. Cuộc sống chúng ta đang thay đổi. Các vị thần của chúng ta im lặng. Tổ tiên chúng ta im lặng. Cái gì đó vĩ đại đang sắp đến từ bầu trời và biến đổi khuôn mặt trái đất. Chúng ta phải có lợi nhuận trong việc hoạt động chính trị. Chúng ta phải trở thành gián điệp thay mặt cho công lý. Con người đang mơ về việc quét các đồng chí con người của họ ra khỏi trái đất. Chuột và nhái hiểu vận mệnh của chúng, chẳng lẽ con người lại không? Vợ con anh ơi, mình đang đi đâu đây? Không có chỗ nghỉ ngơi cho linh hồn. Chúa thì bỏ đỏi để chúng ta trưởng thành. Khi em nhìn quanh và thấy những không gian trống rỗng, hãy cảnh giác. Ở những không gian đó là các thành phố, những nền văn minh vô hình, những lịch sử tương lai, mọi thứ là ĐÂY. Chúng ta phải nhìn thế giới bằng con mắt khác. Chúng ta phải tự nhìn mình khác đi. Chúng ta tự do hơn mình tưởng. Chúng ta vẫn chưa bắt đầu sống. Kẻ nào có ánh sáng phát ra trong đầu hấn, trong mặt trời âm ỉ của hấn thì không bao giờ bị chế ngự hoặc bị đánh bại. Chúng ta có thể mơ lại thế giới và làm cho giấc mơ thành sự thực. Con người là những vị thần ẩn giấu trong chính họ. Con tôi ơi, cái đỏi của chúng ta có thể thay đổi thế giới, làm nó tốt hơn, ngọt ngào hơn. Con người ta chỉ sử dụng mắt họ mà không NHÌN, chỉ sử dụng tai mà không NGHE. Sống để yêu khó hơn là chết. Không phải cái chết làm con người sợ, mà là tình yêu. Trái tim lớn hơn trái núi. Một đời người sâu hơn biển. Những con cá kỳ lạ và quái vật biển cùng cây cối hùng vĩ sống ở tầng đất đá của linh hồn chúng ta. Toàn bộ lịch sử con người là một lục địa chưa được khám phá sâu kín trong tâm hồn chúng ta. Có cá heo, cây cối để mà mơ, chim chóc ma thuật bên trong chúng ta. Bầu trời bên trong chúng ta. Trái đất

trong chúng ta. Cây của rừng, muông thú của bụi rậm, rùa, chim và hoa biết tương lai chúng ta. Thế giới mà chúng ta thấy có hai thứ khác biệt. Chiến tranh không đấu trên chiến trường, mà trong không gian nhỏ hơn đầu kim. Chúng ta cần loại ngôn ngữ mới để nói với nhau. Bên trong con mèo có nhiều lịch sử, nhiều cuốn sách. Khi em nhìn vào mắt con chó, thì những con cá bơi trong trí em. Mọi con đường đều dẫn đến cái chết, nhưng vài con đường dẫn đến những thứ không bao giờ kết thúc được. Những thứ kỳ diệu! Có những con người nhỏ bé, nhưng nếu em NHÌN ra sẽ để ý thấy linh hồn họ là ba ngàn thước rộng lớn. Trong giấc mơ, anh gặp một đứa nhỏ ngồi trên mây, linh hồn nó bao phủ hết nửa trái đất. Thiên thần và quỷ ở giữa chúng ta, chúng mang nhiều hình dạng. Chúng nhập được vào chúng ta rồi trú ở đó một giây hoặc cả nửa đời. Đôi khi cả thiên thần lẫn quỷ cùng trú trong chúng ta. Trước khi mọi thứ được sinh ra, thì tinh linh được sinh ra đầu tiên. Chính tinh linh đã mời sự vật vào, những thứ tốt đẹp hoặc xấu xa. Chỉ mời những thứ tốt đẹp thôi, con trai à. Hãy lắng nghe linh hồn của sự vật, nghe chính linh hồn mình, theo nó, làm chủ nó. Chừng nào chúng ta còn sống, chúng ta còn cảm nhận, chúng ta còn yêu, thì mọi thứ trong chúng ta là sức mạnh. Có sự tĩnh tại làm em du hành được nhanh hơn. Có sự tĩnh lặng làm em bay được. Nếu trái tim em là bạn của Thời gian, không gì hủy hoại được em. Cái chết đã dạy anh đạo sống - anh được cái đạo - anh mù lòa - anh bắt đầu thấy - anh chìm vào giấc ngủ - Ngôn từ của anh là lời của kẻ lạ - Mang lấy nụ cười trên mặt em đi - Rót cho ba chút rượu, mua cho ba mấy liều thuốc, con trai, cho người cha của con vừa trở về với quê hương thực của mình.”

Có sự tĩnh lặng lâu dài lúc chúng tôi bơi lòng vòng trong dòng chảy những lời lẽ lạ lùng của ba. Một hồi lâu sau, mẹ đưa tôi ít tiền, tôi vội chạy đi mua cho ông ogogoro và thuốc lá. Đám ăn mỳ theo tôi nửa đường lướt về. Có những khoảng không đầy con ngài xanh lục trong không khí. Ánh sáng trên đời sống chúng tôi đã thay đổi. Một sắc chàm đậm đã tô lên những đám mây. Tôi đi ngang hòn đảo bông bành của những con muỗi màu nâu đen. Khi tôi về đến phòng, một con thằn lằn có đuôi màu hoa oải hương bò nhanh phía sau tôi. Tôi định đuổi nó ra thì ba nói: “Mọi sinh vật phải được đối xử với lòng tôn trọng. Nếu con muốn con thằn lằn đi, hãy yêu cầu nó thì nó sẽ đi. Chúng ta phải dùng sức mạnh của mình thật khôn ngoan. Chúng ta không nên trở thành những tên bạo chúa, nghe không?”

Tôi gật đầu. Sau đó, ba ra khỏi ghế, rồi trong tinh thần cao độ, gần như là kịch, ông cất giọng: “Ông Thằn lằn ơi, ông ở đâu? Đi! Ra khỏi phòng mà kiếm chỗ khác. Ngay!”

Chúng tôi quan sát sàn nhà. Chẳng có động tĩnh gì. Mẹ thở dài. Ba không lặp lại mệnh lệnh. Ông ngồi xuống ghế. Chúng tôi ngồi trong im lặng. Rồi một hồi sau, con thằn lằn ra khỏi gầm tủ chè, gật đầu ba lần rồi lủi khỏi phòng. Sự im lặng kéo dài. Ba không biết chuyện đó. Ông giơ tay ra, tôi đưa ông thuốc và chai ogogoro trong suốt với những giấc mơ cay nồng sủi tăm. Ba uống trong an lành. Ông rít

thuốc nhanh. Chúng tôi quan sát ông với nỗi kinh ngạc lặng lẽ, như thể một kẻ lạ đã nhập vào người ông.

“Nhiều kẻ ở trong chúng ta,” ba nói, như ông đang đọc lại ý nghĩ trong đầu, “Nhiều cuộc đời qua đi, nhiều đời sống tương lai. Nếu bạn thật trọng lắng nghe thì không gian tràn ngập tiếng cười. Con người là một bí ẩn lớn.”

Một hồi lâu trôi qua. Sự im lặng theo sau. Rồi mẹ đứng dậy, dọn đồ ăn cho ba. Ông ăn ngấu nghiến, xong, ông úp đĩa lại, nhìn mấy cái đáy như thể đang kiểm thêm đồ ăn.

“Trong nhà không còn nhiều tiền đâu,” mẹ nói. “Anh đã không đi làm mà.”

Ba uống cái gì như hàng lít nước. Sau đó, ông mặc cái quần soọc duy nhất đầy lỗ thủng vào, mang đôi giày bốt mùi và bắt đầu bước tới lui, năng lượng dễ sợ của ông cuộn cuộn quanh ông, quấy nhiễu các cư dân vô hình trong căn phòng.

Mẹ dựng cái nệm lên, bọc vải, dọn bàn và trải tấm chiếu của tôi ra.

“Ông xã ơi,” bà nói, “mẹ con em lo lắng cho anh. Suốt ba đêm mẹ con em vật vã mang linh hồn anh về. Mẹ con em đói và sợ dữ lắm. Giờ ngủ chút đi anh. Đến sáng lại tiếp tục làm việc. Tiếp tục cuộc đấu tranh của anh. Hãy cứ là anh. Mẹ con em mừng vì anh khỏe lại rồi.”

Ba đến, dịu dàng ôm mẹ lần đầu tiên trong nhiều tháng. Sau đó, ông đốt nhang muỗi, để cửa khép hờ, cởi giày và vớ, nằm xuống cái giường phản kháng. Trong bóng tối, tôi nghe mẹ nói: “Anh nặng hơn rồi, ông xã.”

Ba không nói gì. Tâm linh ông nhẹ nhàng xuyên suốt đêm. Không khí trong phòng bình lặng lại. Không có xáo trộn nào. Sự hiện diện của ông bảo vệ không gian đêm của chúng tôi. Không có hình thù nào xâm lấn không gian chúng tôi, đè xuống mái nhà chúng tôi hay đi xuyên qua các vật dụng. Không gian sạch và rộng rãi. Trong giấc ngủ, tôi tìm ra những không gian mở nơi tôi lơ lửng mà không sợ hãi. Trời quang đãng. Một làn gió nhẹ bay trên con đường chúng tôi, dọn sạch sự thừa mứa quái dị trong không khí. Quá tĩnh lặng và yên bình đến nỗi sau một hồi tôi hơi có chút lo lắng. Tôi không quen với món quà yên tĩnh như thế, càng sâu lắng bao nhiêu, nỗi sợ của tôi càng lớn bấy nhiêu. Tôi cứ trông mong các bài hát du dương đánh vào tâm trí mình. Tôi mong đợi các linh hồn tình nhân quấn lấy nhau trong những mảng nắng. Chẳng có gì xảy ra. Sự ngọt ngào làm tan nỗi sợ của tôi. Tôi không sợ Thời gian.

Và rồi một buổi sáng khác, căn phòng vắng, mẹ với ba đi rồi. Làn gió nhẹ không kéo dài mãi. Một giấc mơ có thể là điểm cao nhất của một đời người.

Tháng 3/1990

London

HẾT



Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

^[1] Abiku trong tiếng châu Phi tương đương với cách gọi trong dân gian Việt Nam là con ranh, con lộn. Chữ dùng để gọi đứa con sinh ra khó nuôi, thường vài tháng lại chết. Đặc biệt, người mẹ có con trong trường hợp này rất mau có thai nữa, nhưng khi sanh đứa thứ hai thì cũng lại chết. Thường thì phải 3 hay 4 lần xảy ra như vậy. Có nghĩa người mẹ này phải chịu đau khổ vì những đứa con sinh ra đều chết và đôi khi cái chết của chúng xảy ra trong cùng một khoảng thời gian nào đó giống nhau. Cách thử nghiệm bình dân là đánh dấu đứa bé này bằng cách rạch một đường hoặc đôi khi tẩm một loại chất để đánh dấu chàm ở trán hay cánh tay... giống như xăm với chú ý nếu đứa bé đã được đánh dấu lại bị chết lần nữa thì ở lần có thai tới nên lưu ý xem hài nhi chào đời lần này có mang dấu vết ấy hay không? Nếu có thì chắc chắn đó là con ranh con lộn, và bà mẹ hãy cam lòng chờ cái chết chắc chắn sẽ lại xảy đến cho đứa con này. Đây là sự kiện kỳ lạ xảy ra nhiều nơi trên thế giới mà khoa học chưa thể giải thích thỏa đáng. Trong tiểu thuyết này, tác giả nêu giả thuyết những đứa trẻ này có một cõi giới riêng, bản thân chúng không muốn ra đời, nhưng phải tuân theo một

chu trình đầu thai bất buộc, rồi lại phải tìm cơ hội chết đi để trở về với cõi giới của chúng, rồi khi đến lượt của mỗi đứa thì lại đầu thai rồi chết, và cứ thế. Một chu trình vô tình làm các bà mẹ đau khổ - ND.

[2] Nghĩa là tiếp tục làm con của các bậc là cha mẹ của mình ở kiếp trước - ND.

[3] Loại lá thuộc họ lá kinh giới, được sấy khô tán mịn rắc vào thức ăn - ND.

[4] Sắn dây, được chế biến thành nhiều món ăn, là loại thực phẩm chính phổ biến khắp Nigeria - ND.

[5] Món ăn thành phần chính là cơm phổ biến khắp Tây Phi, có nhiều kiểu chế biến, nhưng phổ biến là cơm, cà chua, sốt cà chua, hành tây, muối, ớt đỏ. Ngoài ra có thể dùng bất cứ loại thịt, rau củ hay gia vị nào để thêm vào - ND.

[6] Món ăn làm từ bột sắn, bột mì, phổ biến ở Tây Phi - ND.

[7] Loại rượu mạnh từ 30 đến 60 độ được làm từ cây cọ sợi, được dùng phổ biến ở Nigeria - ND.

[8] Loại cây có chất đắng được dùng chữa bệnh sốt rét kết hợp cùng vài nguyên liệu khác, thường thấy ở hàng rào hoặc ven đường ở châu Phi - ND.

[9] Một loại bùa của người châu Phi, có nhiều hình dạng nhưng thường là hình nộm búp bê làm từ nhiều loại chất liệu như vải, gỗ v.v... - ND.

[10] Agbada là kiểu áo choàng suông thụng rộng, được thiết kế với các kiểu thêu hoa văn, được người (chủ yếu là đàn ông) có thể mặc khắp Nigeria, như các quốc vương và thủ lĩnh, và trong các dịp lễ lạt như ma chay cưới hỏi - ND.

[11] Là kiểu áo truyền thống có từ đầu thế kỷ 19 được công nhân nông thôn như người chăn cừu hoặc phu xe mặc, ở Anh quốc hoặc xứ Wales. Ngày nay được làm thành kiểu áo thụng mặc ngoài, dài hơn hoặc tới đầu gối, cả dài tay và ngắn tay, đôi khi mặc để bảo vệ y phục bên trong không bị vấy bẩn - ND.

[12] Loại cây rất lớn, cứng đặc, có nhiều mấu thường được dùng làm trống - ND.

[13] Hình mẫu hóa trang hay xuất hiện ở các lễ hội và nghi lễ gia đình trong hội hóa trang hoặc theo phong tục, xuất phát từ tín ngưỡng của người Yoruba (một tộc người đông đúc ở Tây Phi) - ND.

[14] Là một người trong đạo Hồi giữ việc báo giờ cầu nguyện mỗi ngày năm lần cho các tín đồ, cũng như các ngày khác - ND.

[15] Quán ăn nhỏ - ND.

[16] *Kiểu nhảy cặp đôi, nhịp nhanh, thường nhảy trên nền nhạc ghita hoặc dụng cụ sanh, phách - ND.*

[17] *Một tộc người đông đúc sống chủ yếu ở Nam Phi - ND.*

[18] *Áo dài tới mắt cá của người Thổ Nhĩ Kỳ, có thắt dây vải ngang lưng, có nhiều màu và hoa văn sặc sỡ - ND.*

[19] *Một kiểu đồ vest, còn gọi là đồ Tây, có bốn túi, do người Pháp sáng tạo và được mặc phổ biến ở Úc những năm 1970 và 1990*

ở Ấn Độ, có thể mặc cùng quần dài, quần lửng hay quần soọc - ND.

[20] *Tên gọi một loại gió mùa, loại gió khô mang đầy bụi thổi từ sa mạc vào bờ biển châu Phi từ tháng 10 đến tháng 3 hàng năm - ND.*

[21] *Điệu nhảy xuất phát từ Italy, nhảy đôi hoặc nhóm trên nền nhạc dân gian. Thường ở nhịp 6/8, đôi khi 18/8 hoặc 4/4, đệm với trống lục lạc - ND.*

[22] *Người kể các câu chuyện qua cách diễn đạt như thơ, nhạc và cũng dùng các dụng cụ âm nhạc hỗ trợ - ND.*

[23] *Thân hình đàn bà, cánh dơi và có đuôi - ND.*

[24] *Đuôi rắn, mình dê, đầu sư tử - ND.*